KRISHNAMURTI
CUỘC ĐỜI & TƯ TƯỞNG
NGUYỄN ƯỚC biên dịch • TẬP I

KRISHNAMURTI
TINH YẾU



vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

KRISHNAMURTI
CUỘC ĐỜI & TƯ TƯỞNG
NGUYÊN ƯỚC biên dịch - TẬP I

KRISHNAMURTI TINH YẾU

"*Biết địch biết ta trăm trận trăm thắng*", câu nói đó không chỉ có ý nghĩa trong lĩnh vực quân sự mà còn cả với khoa học xã hội. Tìm hiểu những tri thức, những tư tưởng đã có để lựa chọn, phát triển, sáng tạo nên tư tưởng mới là quy luật phát triển của lịch sử tư tưởng nhân loại. Về vấn đề này, Nghị quyết của Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay - số 01/NQTN ngày 28-3-1992 đã nêu rõ:

"*Trong nhiều năm qua, nội dung đào tạo đội ngũ lý luận hầu như chỉ bó hẹp trong các bộ môn khoa học Mác - Lênin, chưa coi trọng việc nghiên cứu các trào lưu khác và tiếp nhận những thành tựu của khoa học thế giới. Hậu quả là số đông cán bộ lý luận thiếu hiểu biết rộng rãi về kho tàng tri thức của loài người, do đó khả năng phát triển bị hạn chế...*"

Thực tiễn trong mười năm vừa qua (1992-2002) càng chứng tỏ sự sáng suốt đúng đắn, nhìn xa trông rộng của Đảng ta về công tác nghiên cứu lý luận. Hòa nhập với thế giới đầy biến động trong những năm đầu thiên niên kỷ mới càng nổi lên nhu cầu cấp thiết phải tìm hiểu rộng rãi, sâu sắc tri thức mà nhân loại đã đạt được trong những thiên niên kỷ trước đây. Để phục vụ cho nhu cầu cấp thiết và lớn lao này, Nhà xuất bản Văn Học trong những năm qua đã khôi phục *Tủ sách nghiên cứu* nhằm giới thiệu với bạn đọc những tác phẩm và tác giả trên các lĩnh vực triết học, văn hóa, khoa học và nghệ thuật làm tài liệu tham khảo, trước hết cho giới nghiên cứu, giảng dạy ở các viện và trường đại học và cho những bạn đọc có nhu cầu quan tâm.

Tiếp thu một cách biện chứng, có phê phán và chọn lọc, theo lời dạy của Lê-nin: "Người cộng sản phải biết làm phong phú, làm giầu có tư tưởng của mình bằng tổng số những tri thức của nhân loại...", đứng vững trên quan điểm Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, chắc chắn bạn đọc sẽ hái lượm được những tinh hoa tri thức của nhân loại đã được thử thách qua thời gian. Đấy là ước vọng cao nhất của Nhà xuất bản Văn Học khi giới thiệu với bạn đọc những tác phẩm thuộc *Tủ sách nghiên cứu*.

Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến phê bình, đóng góp của các bậc thức giả để *Tủ sách nghiên cứu* phục vụ bạn đọc ngày một tốt hơn.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TỦ SÁCH NGHIÊN CỨU

KRISHNAMURTI
CUỘC ĐỜI & TƯ TƯỞNG
NGUYỄN ƯỚC biên dịch • TẬP I

KRISHNAMURTI TINH YẾU

vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

NỘI DUNG

Lời Nói Đầu vii
Lời Tựa xiii
Chân Lý Là Đất Không Lối Vào 1

Phần Thứ Nhất: **NHỮNG TÁC PHẨM ĐẦU**

Điều Tôi Muốn Thực Hiện 13
Bạn Đang Tìm Kiếm Gì? 20
Ý Nghĩa Của Môi Trường 28
Một Xã Hội Năng Động 40
Sống Trong Ngất Ngây 50
Làm Một Con Người Chân Chính 60
Sống Nhạy Cảm Với Chân Lý 71

Phần Thứ Hai: **NHÌN THẤU SUỐT ĐỜI SỐNG HẰNG NGÀY**

Tự Do Đầu Tiên và Cuối Cùng 82
Tham Vọng 93
Cá Nhân và Lý Tưởng 99
Sợ Hãi Và Chạy Trốn 105
Thời Gian Và Chuyển Biến 111
Khổ Não Từ Sự Thương Thân 117
Giáo Dục và Ý Nghĩa Cuộc Sống 123

Cuộc Đời Trước Mặt 130
Giải Thoát Khỏi Tri Kiến 154
Krishnamurti Với Chính Mình 192
Nhật Ký của Krishnamurti 220
Krishnamurti Với Chính Mình 235

Phần Thứ Ba: **CÁC VẤN ĐỀ CỦA CUỘC SỐNG**

Trang Trọng Là Gì? 242
Chúng Ta Có Thể Tạo Nền Văn Hóa Mới? 258
Chúng Ta Có Thể Hiểu Thực Tế
Sự Trống Vắng? 272
Vấn Đề Căn Bản Của Chúng Ta Là Gì? 277
Bạn Tiếp Cận Vấn Đề Cuộc Sống
Như Thế Nào? 288
Cốt Lõi Tâm Điểm Suy Nghĩ
Của Bạn Là Gì? 305
Lời Giảng của Krishnamurti
Quan hệ Ra Sao Với Chân Lý? 330

Phần Thứ Tư: **BẠN LÀ THẾ GIỚI**

Cốt Tủy Lời Giảng Của Krishnamurti 375
Hành Động Toàn Bộ Không Hối Tiếc 377
Giao Tiếp Với Thế Giới 421
Tính Chất Toàn Bộ Của Cuộc Sống 471
Chấm Dứt Khổ Não 492
Chân Lý Thiêng Liêng Nhất 503
Lời Bạt I 530
Lời Bạt II 535
NGUỒN TƯ LIỆU 541

LỜI NÓI ĐẦU

Giữa trần gian mọi sự chóng qua
Tôi là khách
Từ đó
Không vướng mắc nào ràng buộc tôi
Không đất nước nào sở hữu tôi
Không biên cương nào cầm giữ tôi
– Krishnamurti

Người Bạn Bất Tử, 1928

Trong cuộc hành trình của nhân loại nhằm khám phá cách thế cá nhân tự giải thoát khỏi khổ não để sống hạnh phúc, thỉnh thoảng xuất hiện những người mà cuộc đời và tư tưởng gây nhiều tranh luận; thời gian tranh luận càng lâu dài thì phạm vi ảnh hưởng càng sâu rộng và đó là điều khó tránh khỏi. Việc tìm hiểu thân thế và tư duy của những người ấy giúp độc giả thêm dồi dào kiến văn, định tĩnh tu tập hoặc xác quyết hơn quan điểm tương đồng hay dị biệt của mình.

Krishnamurti là một trong số những người quý hiếm đó. Xuất từ huyền thoại và hồi tưởng, câu chuyện cuộc đời ông như một gấc mộng dài, nói hoài không hết.

Năm 1909, Krishnamurti mười bốn tuổi, đang sống lãng đãng và nghèo ốm bên bờ vịnh Bengal, Ấn, thì được C.W. Leadbeater,

một người có năng lực thông linh, nguyên giáo sĩ Kitô giáo, 'khám phá' và bà A. Besant, chủ tịch Hội Thông Thiên Học lúc đó, công bố sẽ là hóa thân mà Đức Di Lặc, Đấng Bồ Tát của lòng từ bi, nhập thể để rao giảng, cứu độ trong vai trò Đạo sư Thế giới. Hội Thông Thiên Học đã làm mọi sự có thể để chuẩn bị cho Đấng Cứu thế sắp giáng lâm này. Năm 1911, một 'giáo hội' được thành lập dưới hình thức một tu hội với đầy đủ phẩm trật, nghi thức, cơ sở và hàng chục ngàn hội viên khắp các lục địa để chuẩn bị cho địa cầu đón nhân vị Đạo sư Thế giới. Đến năm 1929, dù trải qua hai mươi năm huấn luyện và chuyển biến, cuối cùng ông từ chối tất cả những gì đã sửa soạn cho mình, từ khước vai trò Đấng Cứu thế, giải tán 'giáo hội' và ông đơn độc tiếp tục cuộc hành trình.

Từ đó, Krishnamurti đi khắp thế giới, thực hiện hàng chục ngàn cuộc diễn thuyết, thảo luận nhóm và trò chuyện riêng với những người muốn tâm sự. Trong hơn 60 năm cho tới ngày qua đời, ông kiên trì với quyết tâm sao cho con người được giải thoát toàn bộ và trọn vẹn. Ông khẳng định rằng con người có khả năng chấm dứt khổ não và sợ hãi, ngay lập tức, trong cuộc sống này, để có tình yêu, lòng từ bi, trí tuệ và đạt tới cái bên kia tư duy, cái được gọi là chân lý, Thượng đế, bản ngã tối cao, cái đẹp, cái mênh mông, thiêng liêng nhất... Với ông, chân lý là đất không lối vào, mỗi người phải tự mình khám phá, phải là ánh sáng cho chính mình. Con người phải thoát ra khỏi lối sống và tư duy đang tù túng vì tình trạng bị điều kiện hóa hàng ngàn năm nay và những phân ly nội tâm, xã hội, dân tộc, chủng tộc, tôn giáo.

Theo ý kiến của nhiều người, tuy Krishnamurti tự tách biệt với các tôn giáo hiện hành, luôn luôn kịch liệt đả phá tinh thần cơ chế phẩm trật, những mê tín đa dạng và những nghi thức phù phiếm đang làm sa đọa các tôn giáo nhưng ông lại là một nhà thuyết giảng tôn giáo chân chính. Ông là nhà đạo học của con người, đến từ phương Đông, sử dụng ngôn ngữ và lối nói của

phương Tây, để soi sáng và giải đáp khát vọng toàn bộ của con người muôn đời. Lời giảng của ông vừa kết tinh đạo học nguyên thủy của mọi tôn giáo lớn vừa mang tính chất phủ định tích cực và cấp bách của thời hiện đại và là một kết hợp hài hòa tôn giáo và khoa học.

Ông là hiền giả của thế kỷ hai mươi chuẩn bị cho loài người bước vào thiên niên kỷ thứ ba. Ông cung ứng cho tôn giáo một ngôn ngữ mới, từ thi vị tinh tế tới luận lý sắc bén và luôn luôn cùng thính giả hồn nhiên tra vấn lại từ đầu. Cung cách và lối nói ấy đáp ứng được những thao thức và kỳ vọng của con người ngày nay, mà lề thói 'cổ truyền và thẩm quyền' trước đây nay nhiều khi không còn thích đáng. Thính giả hoặc độc giả của ông cảm thấy cuộc đời mình bắt đầu đổi khác khi nghe hoặc đọc ông. Tuy thế, ông gần như không bao giờ nhận đó là lời giảng là của mình, chỉ giản dị gọi là lời giảng và nói bản thân ông là công cụ của nó.

Từ năm 1956, một vị lãnh đạo Phật giáo được sùng kính là "Phật sống" Tây Tạng đã cảm giác ông là 'Một Long Thọ', gọi ông là 'Một tâm hồn vĩ đại, một kinh nghiệm vĩ đại'; gần 40 năm sau, 1995, ngài tuyên bố tại Madras, Ấn, rằng 'Krishnamurti là một trong trong những triết gia vĩ đại nhất của thời đại'. David Bohm, triết gia và nhà vật lý hàng đầu đã nói, 'Tác phẩm của Krishnamurti thẩm thấu cái cốt tủy của lối tiếp cận khoa học trong hình thức cao nhất và thuần khiết nhất.' Lời giảng, sự từ bỏ thế tục và lòng từ bi của ông tác động lên vô số người khắp thế giới, thuộc nhiều trình độ và lãnh vực khác nhau, trong đó có những người có quen biết, thân tình hoặc chỉ mới đọc ông, nghe ông diễn thuyết, như Pablo Casal, Aldous Huxley, Joseph Campbell, Henry Miller, Van Morrison, Lý Tiểu Long...

Cũng như mọi minh triết chân chính, cái cần truyền đạt thì khó diễn tả thành lời và đối với cuộc đời mênh mông bí nhiệm của ông, một tác giả đơn độc không thể ghi lại hết được vì thế cần

tổng hợp tường trình từ nhiều người. Ban đầu, chúng tôi dự tính biên soạn một bộ sách về Krishnamurti, nhưng sau đó, ngại mình không phản ánh trung thực lời giảng của ông nên cách tốt có lẽ là tuyển rải rác trong vô số sách ông viết và viết về ông để làm thành một tác phẩm về cuộc đời và tư tưởng của ông. Và chúng tôi may mắn hoàn thành được bộ sách "KRISHNAMURTI: CUỘC ĐỜI VÀ TƯ TƯỞNG" gồm ba tập này.

Tập I: KRISHNAMURTI TINH YẾU là tuyển tập nguyên văn những bài diễn thuyết và thảo luận quan trọng nhất trong hơn sáu mươi năm thuyết giảng của ông, kể cả một số văn bản chưa được công bố. Nội dung đề cập tới mọi vấn đề trong cuộc sống hằng ngày, các đề tài đạo học và tôn giáo, tu trì và thế tục, khổ não và hạnh phúc, nô lệ và giải thoát, thức ngộ và cứu độ, cá nhân và thế giới... Được ghi lại với lời văn dễ đọc, dễ hiểu, như một loại sách "học làm người".

Tập II: ĐỜI KHÔNG TÂM ĐIỂM là nói về phần đầu cuộc đời của Krishnamurti, từ lúc ông ra đời cho tới năm 1977 và gồm cả cái chết bi tráng của bà Indira Gandhi năm 1983. Tài liệu chính dùng cho tập này là bản tường thuật tiểu sử của ông được biên soạn bởi Pupul Jayakar, một tác giả Ấn gần gũi ông nhất; xen kẽ, chúng tôi thêm vào thông tin của các tác giả khác. Là người gần như cùng thời và cộng sự viên mật thiết nhất của Krishnamurti, Jayakar kể lại và đưa ra một cái nhìn của người trong cuộc về cuộc đời đầy quyến rũ của ông. Bà luận bàn tư tưởng của Krishnamurti về ý nghĩ, tâm trí, quán tưởng, thời gian, chứng ngộ và tôn giáo... Bà đặt tường trình của mình trong tâm tình của Krishnamurti và bối cảnh lịch sử, xã hội hiện đại của Ấn với những vấn đề quen thuộc của một nước mới giải phóng, phân ly, chiến tranh, nghèo đói và các hội chứng trong cơn lốc đổi mới. Các tác giả khác là Emily và Mary Lutyens, Radha R. Sloss, R. Weber, E. Blau, M. Krohnen và các cơ sở Krishnamurti trên thế giới...

Tập III: DÒNG SÔNG THANH TẨY gồm ba phần. Phần thứ nhất là tiếp tục bản tường trình của Jayakar và những bổ sung trong Tập II, kết hợp việc tóm kết lời giảng theo từng chủ đề với cuộc đời Krishnamurti từ năm 1978 cho đến ngày ông từ trần Phần thứ hai là sưu tập mười cuộc đối thoại của một số thức giả với ông. Phần thứ ba là một số cái nhìn tán đồng hoặc tranh luận về tư tưởng và lối sống của ông, do bởi những người trong cuộc hoặc có quan tâm ứng dụng vào sinh hoạt đời thường. Đặc biệt, có nhiều bài chúng tôi trích từ một số các cuộc đàm đạo, phản bác hoặc đồng tình với Krishnamurti của A. Govinda, D. Bohm, B. Griffiths, E. Schallert, Wapola Rahula, Renée Weber, Samdhong Rimpoche, Lý Tiểu Long... và một số cuộc phỏng vấn về những người thân cận ông, người yêu đầu của ông, và cách riêng phần tóm tắt các tường thuật trái ngược nhau về sự thách đố, nhân cách và giá trị lời giảng của Krishnamurti... Điểm đặc biệt của Tập III này là bạn đọc có thể bắt đầu ngay từ bất cứ chủ đề nào trong phần tóm kết lời giảng hoặc phần hai và phần ba. Mỗi đề tài mang tính chất trọn vẹn của nó, tuy thế, đặt chúng vào toàn bộ sách sẽ cho chúng ta cái nhìn tổng thể hơn về cuộc đời và tư tưởng của Krishnamurti.

Suốt bộ sách "KRISHNAMURTI: CUỘC ĐỜI VÀ TƯ TƯỞNG" này, người đọc sẽ có có dịp làm quen với những con người thật, nam lẫn nữ, những cảnh đời và tâm sự khác nhau, trong bối cảnh Ấn, một xứ sở Đông Phương với những vấn đề chung và riêng của con người khá quen thuộc với cuộc sống của người Việt Nam. Từ vị nguyên thủ quốc gia đến em học sinh, từ học giả đến người chiến sĩ cách mạng dân chủ hoặc xã hội chủ nghĩa, từ vị khất sĩ Ấn, vị Lạt Ma Tây Tạng, linh mục Công giáo đến người tìm đạo lang thang khắp các đại lục, từ nhà nghệ sĩ tới võ sư, từ nhà tỉ phú đến người nghèo khổ... Những người mà đời mình bỗng trở thành khắc khoải, vô định vì từng có lần nghe

tiếng vọng của chân lý. Họ vào cuộc hành trình chân lý, cô đơn, dũng cảm, mình đối mặt mình, khi hân hoan khi đau đớn. Họ là khách hành hương lòng chân tình, nhạy cảm, tín nhiệm, vừa mới chợt rạng rỡ kiên định thì lại đã hoang mang chới với, cùng nhau tiến về chiếc cửa giải thoát mỗi người phải tự mình mở ra và chỉ mở một chiều độc nhất vào nội tâm, tới chân lý. Và trong sâu thẳm tâm hồn, họ trang trọng chấp nhận trang trải đời mình cho công cuộc tuy hai mà một: chấm dứt phân ly ở nội tâm và cũng là tác động lên sự chấm dứt xung khắc trong gia đình, ngoài xã hội và khắp thế giới. Vượt lên trên tất cả, là hình ảnh và lòng ân cần của vị đạo sư, như người bạn đời đầy minh triết và chân lý, như bóng mát giúp tĩnh lặng những tâm hồn nóng cháy. Tuy Krishnamurti thường căn dặn những người nghe mình rằng không ai là sư phụ chẳng ai là đệ tử, hãy chú ý lời giảng mà quên người giảng, nhưng thực tế, người đời thường tình có lẽ chịu ơn nghĩa và được ảnh hưởng bởi đức độ của các thánh nhân hiền giả không kém con đường chân lý mà các vị chỉ cho và mời gọi cùng nhau khám phá.

Có lẽ cũng chính vì thế từ bảy tám chục năm nay, nhiều người tìm đến tư tưởng Krishnamurti. Ngay tại Trung Quốc ngày nay, sách của ông cũng đã được xuất bản gần như toàn bộ. Riêng đối với tuổi trẻ phương Tây, những đứa con của thời đại kỹ thuật, ngày càng tìm đến Krishnamurti, đặc biệt trong học giới, tôn giáo, nghệ thuật, truyền thông, phong trào môi sinh... Trong ý hướng tiếp nhận với tinh thần phê phán, bộ sách KRISHNAMURTI: CUỘC ĐỜI VÀ TƯ TƯỞNG này mong được góp phần vào việc phổ biến thân thế và tư duy của ông. Và cũng như mọi công việc khác, bộ sách này hoàn tất và xuất bản được là do sự khích lệ, góp ý và công quả của nhiều người hảo tâm, chúng tôi xin ghi nhận nơi đây với lòng chân thành biết ơn.

Người biên dịch

Lời Tựa

Từ những khởi đầu âm u tại một thị trấn nhỏ ở Ấn, Krishnamurti nổi bật là một đạo sư bất khả phân loại và vô song, mà những cuộc diễn thuyết cùng sách của ông không liên kết với một tôn giáo cá biệt nào, cũng không thuộc phương Đông hoặc phương Tây, mà là cho *toàn thể thế giới*.

Trong suốt khoảng sáu mươi năm, ông phát biểu với đông đảo cử tọa bằng những lời lẽ thích đáng, sống động, tác động lên từng cá nhân và từng xã hội. Ông thường xuyên có những cuộc thảo luận với những nhân vật nổi tiếng trong giới nhà văn, nhà triết học, nhà khoa học, nhà giáo dục và thủ lãnh quốc gia. Bằng sự gần gũi, trực tiếp lạ lùng và không dùng tới bất cứ dàn bài hoặc tài liệu đính kèm nào, ông đạt tới điểm cốt tủy của những vấn đề mà loài người đã hàng thế kỷ vật lộn với chúng.

Sách Krishnamurti được xuất bản khắp thế giới, được dịch ra hơn hai chục thứ tiếng. Các tác phẩm của ông cũng có trong các băng ghi âm, ghi hình và các đĩa điện tử. Phần lớn tư liệu đó nay được sử dụng trong hơn 150 trường cao đẳng và đại học.

Trước khối lượng tư liệu này, chúng tôi chọn theo mức độ rộng rãi trong số các tác phẩm xuất bản trước đây cũng như chưa xuất bản, nhằm nói lên ý nghĩa sâu rộng của lời Krishnamurti giảng. Dĩ nhiên, chúng tôi ao ước người đọc vượt quá cuốn tuyển tập này, nhìn tới toàn bộ các bài diễn thuyết và các văn bản của ông.

Toàn bộ văn bản "*Chân Lý Là Đất Không Lối Vào*", bài nói chuyện ông đưa ra lúc li khai Hội Thông Thiên Học, được đem vào đây vì nó biểu hiện các chủ đề báo trước công cuộc của ông. Những trang còn lại của sách này được chia làm bốn phần, có sắp xếp ít nhiều theo thứ tự thời gian.

Phần Thứ Nhất gồm những tư liệu lấy từ những bài diễn thuyết vào các năm tiếp sau cuộc li khai của ông với Hội Thông Thiên Học.

Phần Thứ Hai trích từ những tường trình các cuộc đàm đạo của ông với các cá nhân đa dạng, những phát biểu đầu tiên về giáo dục, và hai cuốn sách có tính cách riêng tư hơn là *Nhật ký* và *Krishnamurti Đối Với Chính Mình.*

Từ những biên bản các cuộc họp mặt với công chúng, thảo luận với học sinh sinh viên và những đàm đạo với các Thành viên Hội đồng Quản trị các Cơ Sở Krishnamurti, *Phần Thứ Ba* thể hiện dấu chỉ sâu rộng những muôn hình muôn vẻ của các câu hỏi và lời giải đáp của Krishnamurti khi ông ứng xử trong những năm ông đi đây đi đó và gặp gỡ dân chúng.

Phần sau cùng bắt đầu với lời phát biểu của chính Krishnamurti về *Cốt tủy* lời giảng của ông, tiếp theo là những bài diễn thuyết trong các năm về sau, thăm dò vào các chủ đề của *Cốt tủy* và nhắc lại những tuyên bố trước kia của ông về chân lý là đất không lối vào, nghĩa là hoàn toàn tự do, tình yêu và trí tuệ.

CHÂN LÝ LÀ ĐẤT KHÔNG LỐI VÀO

VIỆC GIẢI TÁN DÒNG TU NGÔI SAO

Dòng tu Ngôi Sao Phương Đông thành lập năm 1911 nhằm công bố sự giáng lâm của Đạo sư Thế giới. Krishnamurti được phong làm Thủ lãnh của Dòng tu. Ngày khai mạc Cuộc Trại Ngôi Sao hằng năm ở Ommen, Hà Lan, 2 tháng Tám 1929, trước ba ngàn thành viên dự trại, Krishnamuri giải tán Dòng tu. Dưới đây là toàn văn bài nói chuyện của ông trong dịp này:

Sáng nay, chúng ta sẽ thảo luận việc giải tán Dòng tu Ngôi Sao. Nhiều người sẽ hài lòng và những người khác sẽ cảm thấy buồn bã. Việc này không mang tính cách hân hoan hoặc buồn bã vì đó là việc không tránh được, như tôi sắp sửa giải thích.

Các bạn chắc nhớ câu chuyện con quỉ và một người bạn của nó cùng đi xuống phố. Cả hai thấy đằng trước họ một người cúi xuống đất, lượm cái gì đó, nhìn cái đó và đút nó vô túi mình. Người bạn nói với con quỉ, "Người kia lượm cái gì vậy?" "Anh ta lượm một mảnh của Chân lý," con quỉ nói. "Thế thì đó là việc rất tệ hại cho ngươi," người bạn nói. "Ô, không, chẳng tệ hại chút nào cả," con quỉ trả lời, "Tôi sắp sửa để cho anh ta tổ chức cái mảnh đó."

Tôi xác nhận rằng Chân lý là đất không có lối vào, các bạn

không thể tiếp cận nó bằng bất cứ lối vào nào, bất cứ tôn giáo nào, bất cứ tông phái nào. Đó là quan điểm của tôi và tôi trung thành với quan điểm đó tuyệt đối và vô điều kiện. Chân lý – vốn không giới hạn, không điều kiện, không thể tiếp cận bằng bất cứ lối đi nào – không thể bị tổ chức, cũng không nên thành lập bất cứ tổ chức nào để dẫn đường hoặc để thúc ép người ta theo bất cứ con đường cá biệt nào. Nếu đầu tiên các bạn hiểu điều này thì kế đó các bạn sẽ thấy việc tổ chức một tín ngưỡng là bất khả biết bao. Tín ngưỡng thì thuần khiết và là một việc cá nhân và các bạn không thể và không được tổ chức nó. Nếu các bạn làm như thế, nó trở nên chết cứng, cô kết; nó trở thành tín điều, tông phái, tôn giáo, áp đặt lên những người khác. Chân lý [vì thế] bị thu hẹp lại, làm đồ chơi cho những người yếu đuối, cho những người chỉ bất mãn thoáng qua. Chân lý không thể bị hạ xuống mà đúng ra là cá nhân phải nỗ lực tiến lên nó. Các bạn không thể đem đỉnh núi xuống thung lũng. Nếu muốn lên tới đỉnh núi, các bạn phải vượt qua thung lũng, trèo dốc, không sợ hãi các vách dựng đứng nguy hiểm. Các bạn phải leo tới Chân lý. Chân lý không thể "bước xuống" hoặc tổ chức hóa cho các bạn. Phúc lợi bằng ý tưởng được lưu giữ chủ yếu là nhờ các tổ chức nhưng các tổ chức chỉ đánh thức phúc lợi từ bên ngoài. Phúc lợi không phát sinh từ tình yêu Chân lý vì Chân lý, mà phát sinh bởi một tổ chức, thì phúc lợi đó không có chút giá trị nào. Tổ chức trở thành một bộ khung và các thành viên của nó có thể tùy nghi thích ứng mình vào đó. Họ không còn phấn đấu đi theo Chân lý hoặc trèo lên đỉnh núi mà họ chỉ khoét lấy cho mình một lỗ hốc để chính tay mình hoặc phó cho tổ chức đặt mình vào lỗ đó và cho rằng qua đó, tổ chức sẽ dẫn họ đến Chân lý.

Vậy đó là lý do đầu tiên, theo quan điểm của tôi, tại sao nên giải tán Dòng tu Ngôi Sao. Bất chấp việc này, các bạn hẳn có

thể thành lập các Dòng tu khác, các bạn hẳn sẽ tiếp tục tùy thuộc vào các tổ chức đang tìm kiếm Chân lý. Tôi không muốn tùy thuộc bất cứ tổ chức tinh thần nào, các bạn hãy hiểu cho điều này. Tôi hẳn sẽ dùng đến một tổ chức mang tôi về Luân Đôn, thí dụ vậy; nhưng đó là một loại tổ chức hoàn toàn khác biệt, hoàn toàn có tính cách máy móc như nhà bưu tín hoặc bưu điện. Tôi sẽ dùng xe cộ hoặc tàu bè đi đó đi đây; những cái đó là máy móc vật chất, không chút nào dính dáng tới trạng thái tâm linh. Thêm nữa, tôi xác nhận rằng không một tổ chức nào có thể dẫn đường con người tới trạng thái tâm linh. Nếu một tổ chức được lập ra vì mục đích ấy, nó trở thành một cái nạng, một yếu kém, một câu thúc và hẳn làm cá nhân què quặt và ngăn chận cá nhân không trưởng thành, không xây dựng tính độc đáo của mình, cái thuộc về Chân lý tuyệt đối, không điều kiện, cái nằm sẵn đó để tự bản thân ta khám phá. Như thế, đó thêm là lý do tại sao tôi, kẻ ngẫu nhiên làm Thủ lãnh của Dòng tu, quyết định giải tán Dòng tu. Không ai thuyết phục tôi về quyết định này.

Đây không là một hành động cao cả, vì tôi không muốn có đệ tử, và tôi có ý như thế. Hễ giây phút nào các bạn theo ai thì phút giây ấy các bạn ngưng theo Chân lý. Tôi không quan tâm xem các bạn có chú ý tới điều tôi nói hay không. Tôi muốn làm một điều có tính cách nhất định trên thế giới này và tôi sắp làm điều đó với sự tập trung kiên định. Bản thân tôi quan tâm tới việc cốt yếu độc nhất đó: là sao cho con người giải thoát. Tôi khao khát giải phóng con người khỏi mọi chiếc lồng, khỏi mọi sợ hãi và không mưu tìm một tôn giáo, một tông phái mới, cũng không xây dựng lý thuyết mới, triết thuyết mới. Thế thì tất nhiên các bạn sẽ hỏi tôi tại sao tôi lại đi khắp thế giới, liên tục phát biểu. Tôi sẽ nói cho các bạn biết lý do nào tôi làm như thế: không phải vì tôi muốn có sự theo mình, không phải vì tôi muốn

có một nhóm đặc biệt gồm các môn đệ đặc biệt. (Người ta thích biết chừng nào được khác biệt với đồng môn, tuy sự phân biệt đó của họ có thể là khôi hài, phi lí và tầm thường: tôi không muốn khuyến khích sự phi lí ấy.) Tôi không có môn đệ, không có tông đồ cả ở chốn thế tục lẫn cảnh giới tâm linh.

Sức quyến rũ của tiền tài cũng như sự thèm muốn sống đời tiện nghi không thu hút tôi. Nếu muốn theo đuổi cuộc sống tiện nghi tôi đã không đến dự trại hoặc sống ở xứ sở ẩm ướt này! Tôi nói thẳng thắn vì tôi muốn việc này được dứt khoát giải quyết một lần rồi thôi.

Một phóng viên báo chí phỏng vấn tôi, đánh giá lớn lao hành động giải tán một tổ chức có hàng ngàn thành viên. Với người ấy đó là một hành động lớn lao vì, người ấy nói, 'Sau đó ông sẽ làm gì? Ông sẽ sống như thế nào? Ông sẽ không có ai theo, người ta không còn lắng nghe ông'. Nếu chỉ có năm người lắng nghe, sống, hướng mặt tới vĩnh cửu, là đủ. Lợi ích gì khi có hàng ngàn người mà không ai am hiểu, những người hoàn toàn trân trọng ghi sâu các tiên kiến, những người không muốn cái mới, đúng hơn, muốn diễn dịch cái mới cho thích hợp với cái tôi cần cỗi, mụ mẫm của họ? Nếu tôi phát biểu có mạnh dạn thì xin đừng hiểu lầm tôi; tôi làm thế không phải là thiếu lòng từ bi. Nếu các bạn đến một bác sĩ để được giải phẫu, người bác sĩ ấy trong khi tiến hành mổ xẻ làm đau đớn bạn thì có phải là người ấy chẳng tử tế? Vậy, bằng một cách giống như thế, nếu tôi có nói thẳng thắn thì đó không phải là thiếu lòng thương cảm chân chính, mà ngược lại.

Như tôi đã nói, tôi chỉ có một mục đích: sao cho con người tự do, thúc giục con người hướng tới giải thoát; giúp con người phá vỡ mọi giới hạn để chỉ riêng hành động đó cũng đã cho con người hạnh phúc vĩnh cửu, cho con người sự nhận biết không bị điều kiện hóa bản ngã của mình.

Vì tôi không bị điều kiện hóa, tự do toàn bộ – không phải chỉ một phần, không tương đối, nhưng toàn bộ Chân lý là vĩnh cửu – tôi ao ước những ai tìm cách thấu hiểu tôi, đều được tự do, không đi theo tôi, không từ tôi dựng lên chiếc lồng mà sẽ trở thành tôn giáo, tông phái. Thà là họ được giải phóng khỏi mọi sợ hãi – khỏi sự sợ hãi tôn giáo, khỏi sự sợ hãi của nô lệ, khỏi sự sợ hãi của tinh thần, khỏi sự sợ hãi của tình yêu, khỏi sự sợ hãi của cái chết, khỏi sự sợ hãi của chính cái sống. Như một nghệ sĩ vẽ bức tranh vì người ấy thú vị bức tranh đó, vì nó là sự biểu hiện của mình, vinh quang của mình, hạnh phúc của mình, thì tôi làm việc này cũng như thế, tôi không muốn bất cứ điều gì phát xuất từ bất cứ ai cả.

Các bạn quen với tình trạng có thẩm quyền hoặc với bầu khí của một thẩm quyền mà bạn nghĩ nó sẽ dẫn bạn tới trạng thái tâm linh. Các bạn nghĩ và hy vọng rằng một người nào khác có thể, bằng những quyền năng khác thường – bằng phép lạ – mang bạn tới cảnh giới giải thoát vĩnh cửu là Hạnh phúc. Toàn bộ cách nhìn của các bạn về đời sống [bị] đặt trên tính chất thẩm quyền đó.

Các bạn đã lắng nghe tôi ba năm nay, bền lòng không chút đổi thay trừ một ít người. Giờ đây hãy phân tích những gì tôi phát biểu, hãy phê bình, để các bạn có thể hiểu trọn vẹn, tận nền tảng. Khi các bạn tìm kiếm một kẻ thẩm quyền để dẫn các bạn tới trạng thái tâm linh, các bạn buộc phải xây dựng một tổ chức chung quanh kẻ thẩm quyền đó. Bằng chính việc tạo ra tổ chức mà các bạn vốn cho rằng sẽ giúp kẻ thẩm quyền hướng dẫn các bạn tới trạng thái tâm linh, thì các bạn lại bị nhốt trong một chiếc lồng.

Nếu tôi có phát biểu thẳng thắn thì xin nhớ cho rằng tôi làm như thế, không phải xuất từ sự nhẫn tâm, không phải xuất từ sự thô bạo, không phải xuất từ sự sôi nổi với mục đích của tôi, mà

là vì tôi muốn các bạn hiểu điều tôi đang nói. Đó là lý do tại sao các bạn có mặt nơi đây, và thật mất thì giờ nếu tôi không giải thích quan điểm của mình một cách sáng tỏ và dứt khoát.

Mười tám năm nay các bạn chuẩn bị cho biến cố này, cho sự Giáng lâm của Đạo sư Thế giới. Suốt mười tám năm, các bạn tổ chức, các bạn tìm kiếm ai đó ban cho con tim và tâm trí các bạn niềm khoái cảm mới, ai đó làm chuyển biến toàn bộ cuộc sống các bạn, ai đó cho các bạn sự am hiểu mới, ai đó nâng các bạn lên và đưa vào một kế hoạch mới cho cuộc sống, ai đó cho các bạn sự khích lệ mới, ai đó làm cho các bạn được giải thoát – và lúc này, hãy nhìn cái gì đang xảy ra! Các bạn hãy xem xét, lý luận bằng chính bản thân các bạn và phát hiện bằng cách nào mà niềm tin làm cho các bạn thay đổi – không phải là sự thay đổi nông cạn của việc đeo phù hiệu, cái đó vốn tầm thường, phi lý. Bằng cách nào mà niềm tin quét sạch tất cả những gì không cốt tủy của đời sống? Chỉ có một cách thẩm xét thôi: bằng cách nào các bạn tự do hơn, lớn lao hơn, nguy hiểm hơn cho mọi Hiệp hội đặt căn bản trên sự giả trá và trên cái không cốt tủy? Bằng cách nào mà thành viên của tổ chức Ngôi Sao này trở nên khác biệt.

Như tôi đã nói, suốt mười tám năm các bạn đã chuẩn bị cho tôi. Tôi không màng việc các bạn có tin tôi là Đạo sư Thế giới hay không. Điều ấy chỉ quan trọng chút ít thôi. Vì tùy thuộc vào Dòng tu Ngôi Sao nên các bạn cống hiến thiện cảm, nghị lực của các bạn trong việc xác nhận Krishnamurti là Đạo sư Thế giới, một phần hay hoàn toàn: hoàn toàn đối với những ai thật sự tìm kiếm, một phần đối với những ai mãn nguyện với nửa phần chân lý của mình.

Các bạn đã chuẩn bị mười tám năm và hãy nhìn bao nhiêu khó khăn đang ở trên con đường am hiểu của các bạn, bao nhiêu phức tạp, bao nhiêu tầm thường. Tiên kiến của các bạn,

sợ hãi của các bạn, các kẻ thẩm quyền của các bạn, các giáo hội tân và cựu của các bạn – tất cả những cái đó, tôi xác nhận rằng, đều là hàng rào cản trở sự am hiểu. Tôi không thể tự mình làm rõ ràng hơn được điều đó. Tôi không muốn các bạn đồng ý với tôi. Tôi không muốn các bạn đi theo tôi. Tôi muốn các bạn hiểu điều tôi đang phát biểu.

Sự am hiểu này là cần thiết vì niềm tin của các bạn chẳng những đã không làm chuyển biến các bạn mà chỉ làm các bạn rối rắm, và cũng vì các bạn không muốn đối mặt với mọi sự đúng như chúng là chúng. Các bạn muốn có những thần linh của chính mình – những thần linh mới thay vì những thần linh cũ, những tôn giáo mới thay vì những tôn giáo cũ, những hình thức mới thay vì những hình thức cũ – tất cả những cái đó đều như nhau, đều vô giá trị, đều hoàn toàn là những rào cản, những giới hạn và là những chiếc nạng. Thay vì những phân biệt tinh thần cũ, thay vì những thờ phượng cũ, các bạn có những thờ phượng mới. Các bạn hoàn toàn để tâm linh mình tùy thuộc vào một người nào khác, để hạnh phúc của mình vào một người nào khác, để sự giác ngộ của mình vào một người nào khác; và mặc dù các bạn đã chuẩn bị cho tôi mười tám năm nay, khi tôi nói với các bạn việc ấy là không cần thiết, khi tôi nói rằng các bạn phải bỏ hẳn chúng mà nhìn vào nội tâm mình, cho sự giác ngộ, cho vinh quang, cho sự thuần khiết và cho sự bất hoại của bản ngã, thì không phải chỉ một người trong các bạn muốn làm điều đó thôi. Có thể có một ít, nhưng rất ít, rất ít.

Thế thì tại sao có tổ chức?

Tại sao có người giả dối, giả nhân giả nghĩa đi theo tôi xem tôi là biểu hiện của Chân lý? Xin các bạn nhớ cho là tôi không đang nói tới điều gì khắc nghiệt hoặc tàn nhẫn nhưng chúng ta đang chạm tới một tình trạng mà ở đó có những vấn đề các bạn phải đối mặt. Năm ngoái tôi nói rằng tôi sẽ không thỏa hiệp.

Lúc ấy chỉ rất ít người lắng nghe tôi. Năm nay tôi nói rõ điều ấy một cách tuyệt đối minh bạch. Tôi không hiểu làm sao mà hàng ngàn người khắp thế giới – các thành viên của Dòng tu – đã và đang chuẩn bị cho tôi trong mười tám năm mà nay lại không muốn nghe toàn bộ những gì tôi nói, một cách vô điều kiện.

Thế thì tại sao có tổ chức?

Như tôi đã nói trước đây, mục đích của tôi là làm sao cho con người giải thoát vô điều kiện vì tôi xác nhận rằng chỉ có tâm linh là trạng thái bất hoại của bản ngã, là vĩnh cửu, là sự hòa hợp giữa lý trí và tình yêu. Đây là Chân lý tuyệt đối, vô điều kiện, là chính Sự Sống. Bởi thế tôi muốn sao cho con người được tự do, hân hoan như chim giữa trời trong xanh, không nặng gánh, độc lập, ngây ngất trong tự do. Và vì những người đã chuẩn bị mười tám năm nay, lúc này tôi nói là các bạn phải được giải thoát khỏi toàn bộ những điều ấy, giải thoát khỏi những rối rắm của các bạn. Vì những điều ấy, các bạn không cần một tổ chức dựa trên niềm tin tinh thần. Tại sao có một tổ chức cho năm hoặc mười người trong một thế giới mà họ hiểu, họ phấn đấu, họ đặt sang một bên tất cả những cái không đáng kể? Và đối với những người yếu đuối thì không tổ chức nào có thể giúp họ nhận ra Chân lý, vì Chân lý ở trong mỗi người; nó không ở xa, nó không ở gần; nó vĩnh viễn ở ngay đó.

Các tổ chức không thể làm cho các bạn giải thoát. Không ai bên ngoài có thể làm cho các bạn giải thoát: không sự thờ phượng có tổ chức, không sự hãm mình vì một nguyên cớ, khiến các bạn được giải thoát, không việc lao bản thân mình vào các công việc khiến các bạn giải thoát. Các bạn dùng máy đánh chữ để viết thư nhưng các bạn không đặt nó lên bàn thờ để thờ phượng nó. Vậy mà đó là điều hẳn các bạn làm khi các tổ chức trở thành mối quan tâm chính của các bạn. 'Có bao nhiêu trại sinh ở đây nằm trong tổ chức?' Đó là câu đầu tiên các phóng

viên báo chí hỏi tôi. 'Ông có bao nhiêu người theo ông? Bằng vào số lượng người theo ấy chúng tôi sẽ đánh giá điều ông phát biểu đúng hoặc sai'. Tôi không biết có bao nhiêu người ở đó. Tôi không quan tâm tới điều đó. Cho dù ở đó chỉ có một người muốn sao cho giải thoát thì đối với tôi thế là đủ.

Thêm nữa, các bạn có lý tưởng rằng có một người độc nhất nào đó giữ chìa khóa Vương quốc Hạnh phúc. Không ai giữ nó cả. Không ai có quyền giữ chìa khóa ấy. Chìa khóa ấy chính là bản ngã của bạn và Vương quốc Vĩnh cửu ấy ở trong sự thuần khiết và trong sự bất hoại của bản ngã tự một mình nó.

Như thế các bạn thấy hoàn toàn phi lý biết bao cái cấu trúc các bạn dựng lên trong khi các bạn tìm kiếm sự phù trợ vĩnh cửu, trong khi tùy thuộc vào những người khác cho sự ủi an, cho hạnh phúc, cho sức mạnh của các bạn. Các bạn chỉ có thể tìm kiếm những điều ấy trong chính bản thân các bạn.

Thế thì tại sao có tổ chức?

Các bạn có thói quen để cho ai nói cho biết rằng các bạn đã tiến bộ ngang đâu, trạng thái tâm linh của các bạn tới lúc này ra sao? Thật ngây thơ! Nếu nội tâm các bạn đẹp hoặc xấu thì ngoài các bạn ra còn ai có thể nói cho các bạn biết? Nếu các bạn bất hoại thì ngoài các bạn ra còn ai có thể nói cho các bạn biết? Các bạn không trang trọng trong những việc này.

Thế thì tại sao có tổ chức?

Nhưng chính những người thật sự khao khát thông hiểu, những người trông mong tìm thấy cái gì vĩnh cửu, không bắt đầu, không kết thúc, cùng nhau bước đi với sự chăm chú sâu xa, thì họ sẽ là mối nguy cho tất cả những gì không cốt tủy, cho những gì không thực tế, cho các loại bóng tối. Và những người ấy sẽ tập họp, những người ấy sẽ trở thành ngọn lửa, vì họ là những người am hiểu. Chúng ta phải tạo ra bộ phận như thế và đó là mục đích của tôi. Vì tình bằng hữu chân chính – mà dưỡng

như các bạn không hiểu – sẽ có phần hợp tác thật sự của mỗi người vào đó. Và việc đó không vì kẻ thẩm quyền mà vì cứu độ, không vì hi sinh cho một nguyên cớ mà vì bạn thật sự am hiểu, và từ chỗ đó có khả năng sống trong vĩnh cửu. Đây là cái lớn lao hơn mọi niềm vui, mọi hy sinh.

Thế thì, đó là một số lý do tại sao, sau khi cân nhắc kỹ lưỡng suốt hai năm qua, tôi lập quyết định này. Nó không xuất phát từ sự bốc đồng thoáng qua. Tôi không bị bất cứ ai thuyết phục về quyết định này – tôi không để mình bị thuyết phục trong những việc như thế này. Trong hai năm qua, tôi đã suy nghĩ về vấn đề này, chậm rãi, cẩn thận, nhẫn nại và nay tôi quyết định giải tán Dòng tu như tôi đã ngẫu nhiên là thủ lãnh của nó. Các bạn có thể hình thành tổ chức khác và kỳ vọng người nào khác. Tôi không quan tâm tới việc ấy, tới việc làm ra các chiếc lồng mới cùng những trang trí mới cho các chiếc lồng ấy. Quan tâm độc nhất của tôi là sao cho con người tự do tuyệt đối, vô điều kiện.

Phần Thứ Nhất

NHỮNG TÁC PHẨM ĐẦU

Jiddu Krishnamurti *sinh năm 1895 trong một gia đình khiêm tốn thuộc đẳng cấp Bà la môn tại Madanapalle, Ấn Độ. Thân mẫu ông qua đời khi ông lên mười. Suốt thời thơ ấu, sức khỏe ông mỏng manh và thường đau ốm. Sau khi quá tuổi làm việc cho chính phủ và về hưu, thân phụ ông dàn xếp với bà Annie Besant, lúc đó là Chủ tịch Hội Thông Thiên Học, để vào làm cho tổ chức ấy mà ông là hội viên từ mấy năm trước đó. Krishnamurti lúc ấy mười bốn tuổi; cùng cha và ba người anh em mình dời đến trụ sở Hội Thông Thiên Học ở Madras.*

Từ đấy, kết thành mối quan hệ tình cảm thắm thiết giữa bà Besant và Krishnamurti; bà trở thành người bảo hộ hợp pháp của ông. Vào thời đó, những người Thông Thiên Học đang chờ đón sự giáng lâm của vị "Đạo sư Thế giới", và để chuẩn bị cho sự giáng lâm của vị Đạo sư ấy, họ thành lập một đội ngũ lấy tên là Dòng tu Ngôi Sao và đặt Krishnamurti làm Thủ lãnh. Năm 1912, Krishnamurti được chính thức công bố là Đạo sư Thế giới, nhưng tới năm 1929, ông giải tán Dòng tu với bài diễn văn về tâm linh "Chân Lý Là Đất Không Lối Vào." Bằng hành động đó, ông từ khước các bất động sản, tiền bạc và toàn bộ việc tuyên xưng thẩm quyền hoặc địa vị người thầy.

Suốt phần đời còn lại, ông du hành khắp nơi, tại châu Âu, Ấn, Hoa Kỳ, Nam Phi, Úc và Tân Tây Lan, diễn thuyết cho những ai muốn lắng nghe. Hàng ngàn người từ những cảnh đời khác nhau đã đến nghe ông.

Phần này bao gồm một sưu tuyển từ những bài ông diễn thuyết giữa thập niên 1930. Trong đó có một bài ở Thủ đô Mexico và một chuỗi bài năm 1934 ở Ojai, California, nơi sau đó Krishnamurti sống qua những năm Thế Chiến Hai (từ 1939 tới 1945).

Điều Tôi Muốn Thực Hiện

Có lẽ bạn thắc mắc, "Điều ông muốn thực hiện là gì? Nếu ông không muốn chúng tôi tham gia hội đoàn nào hoặc chấp nhận lý thuyết nhất định nào, thì điều ông muốn thực hiện là gì?"

Điều tôi muốn thực hiện là giúp bạn, cá nhân bạn, băng ngang dòng chảy của đau khổ hoang mang và xung khắc, xuyên qua nó thật sâu xa và toàn mãn. Tính chất toàn mãn này không đến qua sự tự biểu hiện vị kỷ, không qua ép buộc và bắt chước. Không qua tình cảm tưởng tượng nào đó hoặc các kết luận, mà qua sự suy nghĩ minh bạch, qua hành động trí tuệ, chúng ta sẽ cùng nhau băng ngang dòng chảy của đau đớn và khổ não. Có một thực tại mà chỉ qua sự toàn mãn sâu xa và chân chính mới có thể hiểu được nó.

Trước khi chúng ta có thể hiểu tính chất phong phú và vẻ đẹp của sự toàn mãn ấy, tâm trí phải giải thoát chính nó khỏi bối cảnh của truyền thống, tập quán và tiên kiến. Thí dụ, nếu bạn tùy thuộc vào một đảng phái chính trị cá biệt thì tự nhiên bạn xem tất cả những suy xét chính trị của bạn đều phát xuất từ quan điểm giới hạn và chật hẹp của đảng mình. Nếu bạn lớn lên, được nuôi dưỡng, bị điều kiện hóa trong một tôn giáo nhất định thì bạn nhìn cuộc đời qua tấm mạng che mặt đầy tiên kiến và bóng tối của nó. Bối cảnh của truyền thống ngăn chận sự am hiểu toàn bộ cuộc sống và như thế, gây hoang mang và đau khổ.

Tôi van nài bạn lắng nghe điều tôi phải nói, ngay trong khoảnh khắc này, xin bạn hãy giải phóng mình ít ra là khỏi bối cảnh trong đó bạn lớn lên với những truyền thống và tiên kiến của nó; và hãy suy nghĩ giản dị, trực tiếp về các vấn đề nhân sinh.

Phê phán chân chính thì không ở trong tư thế đối lập. Chúng ta phần nhiều được huấn luyện để đối lập chứ không để phê phán. Khi một người chỉ đối lập thôi thì nói chung, cái đó chỉ dấu cho biết rằng người ấy có thứ quyền lợi cố định nào đó và đang khát khao bảo vệ nó. Sự phê bình chân chính nằm trong nỗ lực hiểu biết đầy đủ các giá trị mà không có sự cản trở của những phản ứng tự vệ.

Chúng ta thấy khắp thế giới những thái cực giữa nghèo và giàu, sự dư dật và cùng lúc đó sự đói khát; chúng ta có sự hận thù phân biệt giai cấp và chủng tộc, sự ngu xuẩn của chủ nghĩa dân tộc và tàn bạo hãi hùng của chiến tranh. Có sự người bóc lột người; các tôn giáo với những quyền lợi cố định của chúng trở thành phương tiện bóc lột và còn gây phân ly giữa con người với con người. Có sự khắc khoải, hoang mang, vỡ mộng và vô vọng.

Chúng ta thấy mọi sự ấy. Chúng thuộc phần cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Bị quay cuồng trong bánh xe đau khổ ấy, nếu có chút nào suy nghĩ bạn hẳn tự hỏi làm thế nào giải quyết các vấn đề nhân sinh đó. Dù bạn đang nhận biết tình trạng hỗn độn của thế giới hoặc còn hoàn toàn sống mê lầm trong cảnh giới tưởng tượng, trong ảo giác. Nếu có nhận biết, bạn hẳn đang vật lộn với các vấn đề đó. Trong nỗ lực giải quyết chúng, có người hướng tới các chuyên gia, yêu cầu giải pháp của họ và đi theo các ý tưởng, các lý thuyết của họ; và người đó chỉ còn có việc duy nhất là trở thành công cụ trong bàn tay của một tập đoàn hoặc các chuyên gia ấy. Hoặc bạn ra sức giải quyết các

vấn đề đó bằng cách đi theo một hệ thống cá biệt mà nếu cẩn thận xem xét thì bạn thấy nó đơn thuần là những phương tiện bóc lột con người. Hoặc bạn cho rằng để giải quyết toàn bộ tình trạng tàn bạo và kinh hoàng đó thì phải có phong trào, quần chúng, hành động tập thể.

Ngày nay, ý tưởng về phong trào quần chúng chỉ là khẩu hiệu thôi nếu bạn, con người cá thể của bạn, kẻ là thành phần của quần chúng, không hiểu rõ vai trò chân chính của mình. Chỉ có thể xảy tới hành động chân chính của tập thể khi bạn, con người cá thể, kẻ cũng là quần chúng, có nhận thức và gánh vác toàn bộ trách nhiệm về hành động của mình mà không bị cưỡng bách.

Xin bạn ghi nhớ trong tâm trí rằng tôi sẽ không nêu cho bạn một hệ thống triết học để bạn có thể mù quáng đi theo, nhưng tôi đang ra sức đánh thức cái khát vọng sự toàn mãn chân chính và trí tuệ mà một mình nó có thể làm xảy đến trật tự hạnh phúc và hòa bình trên thế giới. Có thể có thay đổi lâu bền và căn bản trên thế giới, có thể có tình yêu và sự toàn mãn trí tuệ, chỉ lúc nào bạn nhận thức và bắt đầu giải thoát bản thân khỏi chiếc lưới ảo vọng, khỏi vô số ảo vọng do bạn tự tạo ra cho mình qua sự sợ hãi. Khi tâm trí tự nó giải thoát khỏi những chướng ngại ấy, lúc đó có sự thay đổi tự nguyện, nội tâm, sâu xa, và chỉ lúc đó mới có thể có hành động tập thể, lâu bền, trong đó không có cưỡng bách.

Xin hiểu cho rằng tôi đang nói với bạn như nói với một cá nhân, không với một nhóm tập thể hoặc với một đảng phái cá biệt. Nếu bạn không nhận thức về trách nhiệm toàn bộ, về sự toàn mãn của bạn thì lúc đó vai trò làm một con người trong xã hội của bạn chắc chắn bị mất tác dụng, bị giới hạn, và khổ não thì nằm ngay chỗ đó.

Vậy câu hỏi là: làm thế nào có cuộc cách mạng cá nhân sâu

xa đó? Nếu về phần cá nhân có cuộc cách mạng tự nguyện và chân chính này thì lúc đó bạn sẽ tạo môi trường chính đáng cho mọi người, không có sự phân biệt giai cấp hoặc nòi giống. Lúc đó thế giới sẽ là một đơn vị loài người duy nhất.

Làm thế nào chúng ta, từng cá nhân, nhận thức được cuộc cách mạng sâu xa này? Lúc này, điều tôi sắp trình bày không phức tạp chút nào mà là rất giản dị; và vì nó hết sức giản dị, tôi sợ rằng bạn sẽ từ khước nó, coi là nó không tích cực. Cái mà bạn cho rằng tích cực là đưa ra một kế hoạch rõ nét với chỉ dẫn cần thiết nên làm điều gì. Nhưng nếu chính bạn, bạn hiểu những trở ngại đang ngăn chận không cho bạn toàn mãn chân chính và sâu xa thì lúc đó bạn không phải là người chỉ biết đi theo và bạn không bị bóc lột. Toàn bộ hành động đi theo đều làm hại sự toàn mãn.

Để có cuộc cách mạng sâu xa này, bạn phải nhận biết đầy đủ cái cấu trúc mà bạn đã và đang tạo ra cho mình và bạn đang kẹt mình trong cấu trúc đó. Nghĩa là, chúng ta lúc này có những giá trị, lý tưởng, niềm tin nhất định, chúng hành động như chiếc lưới kềm giữ tâm trí; bằng việc thắc mắc và am hiểu toàn bộ ý nghĩa của chúng, chúng ta sẽ nhận ra chúng hình thành như thế nào. Trước khi hành động chân chính và toàn bộ, bạn phải hiểu cái nhà tù mà trong đó bạn sống, nó được dựng lên như thế nào; và trong việc xem xét nó mà không có chút tự vệ nào, bạn sẽ tự mình khám phá ra ý nghĩa thật sự của nó, cái ý nghĩa mà không người nào khác có thể truyền đạt cho bạn. Qua hành động thức tỉnh trí tuệ của chính mình, bạn sẽ phát hiện cách thức toàn mãn chân chính.

Ai trong chúng ta cũng tìm kiếm, một cách khách quan hoặc chủ quan, sự an toàn, bền vững qua ý nghĩ và hành động vị kỷ. Nếu bạn biết rõ ý nghĩ của mình, bạn sẽ thấy mình đang theo đuổi sự bền vững và an toàn vị kỷ của mình, cả bên ngoài lẫn ở

nội tâm. Trong thực tế không có sự phân chia cuộc sống một cách tuyệt đối thành thế giới khách quan và thế giới chủ quan như thế. Tôi chỉ phân chia cho tiện việc trình bày thôi.

Về mặt khách quan, cuộc tìm kiếm an toàn và ổn định vị kỷ này biểu lộ nó qua gia đình nơi là tâm điểm của sự bóc lột, đặt căn bản trên tính tích trữ. Nếu xem xét nó, bạn sẽ thấy rằng tình yêu gia đình không là gì cả ngoài sự sở hữu.

Cuộc tìm kiếm sự an toàn này cũng biểu lộ chính nó qua những phân chia giai cấp mà phát triển thành sự mông muội của chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa đế quốc, phát sinh hận thù, đối kháng chủng tộc và tàn bạo tối hậu của chiến tranh. Như thế, qua dục vọng vị kỷ của chúng ta, chúng ta tạo ra một thế giới của các quốc gia với các chính phủ có chủ quyền và đang trong xung khắc mà vai trò của chúng là chuẩn bị chiến tranh và ép buộc con người chống lại con người.

Rồi đến cuộc tìm kiếm sự an toàn, bền vững vị kỷ qua cái mà chúng ta gọi là tôn giáo. Bạn thích thú tin tưởng rằng các hữu thể thiêng liêng đã và tạo ra những hình thức tín ngưỡng có tổ chức mà chúng ta gọi là các tôn giáo. Bạn tự mình tạo ra chúng vì những tiện lợi của chính bạn; qua các thời đại, chúng dần dà được thiêng liêng hóa và lúc này bạn trở thành nô lệ vào chúng. Không bao giờ có thể có các tôn giáo lý tưởng nên chúng ta không mất thì giờ thảo luận về chúng. Chúng chỉ có thể hiện hữu trong lý thuyết, không trong thực tế. Chúng ta hãy xem xét làm thế nào chúng ta tạo ra tôn giáo và bằng cách nào chúng ta nô lệ vào chúng. Nếu bạn xem xét chúng cách sâu xa đúng như chúng là chúng, bạn sẽ thấy chúng không là gì cả ngoài quyền lợi cố định của tín ngưỡng có tổ chức – kềm giữ, gây phân ly, bóc lột con người. Khi bạn tìm kiếm, một cách khách quan, sự an toàn thì như thế bạn cũng đang tìm kiếm, một cách chủ quan, một loại an toàn bền vững khác mà bạn gọi là sự bất tử. Bạn

thèm muốn sự tiếp diễn có tính cách vị kỷ ở kiếp sau, gọi nó là sự bất tử. Trong các cuộc diễn thuyết sắp tới, tôi sẽ giải thích theo tôi sự bất tử chân chính là gì.

Trong cuộc tìm kiếm an toàn này của bạn, sợ hãi phát sinh và như vậy bạn tự mình phục tùng kẻ nào hứa với bạn sự bất tử. Qua sợ hãi, bạn tạo ra thẩm quyền tâm linh và để đảm trách thẩm quyền đó thì có những người lãnh đạo tinh thần, những kẻ bóc lột bạn qua niềm tin, giáo điều và tín lý, qua trình diễn, phù hoa, lộng lẫy khắp thế giới, được gọi là tôn giáo. Nó cốt yếu đặt trên sự sợ hãi dù có thể bạn gọi nó là tình yêu Thượng đế hoặc chân lý; nếu xem xét nó một cách trí tuệ, bạn sẽ thấy nó không là gì cả mà chỉ là kết quả của sợ hãi, và do đó, nó tất nhiên trở thành một trong các công cụ bóc lột con người. Qua khát vọng sự bất tử, sự tiếp diễn có tính cách vị kỷ, bạn lập nên cái ảo ảnh mà bạn gọi là tôn giáo và bạn bị kẹt mình trong đó, một cách ý thức hoặc vô thức. Hoặc có thể bạn không tùy thuộc vào bất cứ tôn giáo cá biệt nào nhưng bạn có thể tùy thuộc vào một môn phái nào đó hứa hẹn phần thưởng một cách tinh vi, một sự ban phát tinh tế cho bản ngã vào kiếp sau. Hoặc có thể bạn không tùy thuộc vào hội đoàn hay môn phái nào cả, nhưng trong lòng mình có thể tiềm ẩn và thai nghén khát vọng, mưu tìm sự bất tử của chính bạn. Chừng nào còn có khát vọng tự tiếp diễn trong bất cứ hình thức nào thì chừng đó còn sợ hãi, cái tạo ra kẻ thẩm quyền, và từ cái đó xuất hiện sự tàn bạo tinh tế và sự mê lầm đưa mình ra cho người ta bóc lột. Sự bóc lột này rất huyền ảo, rất tinh tế tới độ ta thành ra yêu mê mẩn nó, gọi nó là tiến bộ tâm linh, là thăng tiến hướng tới trọn lành.

Thế thì, bạn, cá nhân bạn, phải nhận biết toàn bộ cấu trúc phức tạp ấy, nhận biết cội rễ của sợ hãi, và bạn ao ước trừ tận gốc nó, bất chấp mọi hậu quả. Việc này đưa đến xung khắc về mặt cá nhân với các lý tưởng và các giá trị hiện hành; và một

khi tâm trí giải thoát chính nó khỏi sự giả tạo ấy thì có thể tạo một môi trường chính đáng cho cái toàn bộ.

Quan tâm đầu tiên của bạn là làm sao nhận biết nhà tù đó; lúc đó bạn sẽ thấy rằng ý nghĩ của chính bạn là sự triền miên rán sức tránh né việc hình thành sự xung khắc với các giá trị của nhà tù đó. Việc trốn chạy ấy tạo ra các lý tưởng, tuy đẹp đẽ nhưng chúng chỉ là những ảo ảnh. Một trong những trò ma mãnh của tâm trí là trốn chạy vào lý tưởng, vì nếu không trốn chạy thì tâm trí phải trực tiếp hình thành sự xung khắc với nhà tù đó, với môi trường đó. Nghĩa là, tâm trí muốn thà trốn thoát vào trong ảo giác còn hơn là đối mặt với sự khổ đau sẽ tất yếu phát sinh một khi nó bắt đầu thắc mắc về các giá trị, về luân lý, về tôn giáo của nhà tù đó.

Vậy điều quan trọng là hình thành sự xung khắc với các truyền thống và các giá trị của hội đoàn và tôn giáo mà bạn đang mắc kẹt trong đó và chớ trốn thoát một cách tri thức qua một lý tưởng. Khi bạn bắt đầu thắc mắc về các giá trị là bạn bắt đầu nhận ra rằng trí tuệ chân chính một mình nó có thể giải quyết nhiều vấn đề nhân sinh.

Chừng nào tâm trí còn mắc kẹt trong các giá trị giả tạo thì chừng đó không thể có sự toàn mãn. Sự toàn mãn một mình nó sẽ vén lộ chân lý, cái chuyển động của sự sống vĩnh cửu.

Thủ đô Mexico, 20 tháng Mười 1935

BẠN ĐANG TÌM KIẾM GÌ?

Trong các cuộc diễn thuyết này, tôi không nhắm tới việc đưa ra một hệ thống tư tưởng, mục đích của tôi là đánh thức ý nghĩ, và để làm điều ấy, tôi sẽ trình bày những phát biểu nhất định, dĩ nhiên không mang tính giáo điều, và tôi hy vọng chúng sẽ được bạn xem xét. Khi bạn xem xét chúng thì phát sinh nhiều câu hỏi mới; và nếu bạn vui lòng nêu chúng ra, tôi sẽ cố gắng trả lời và như thế, chúng ta có thể thảo luận thêm những gì tôi phải nói.

Tôi tự hỏi tại sao phần đông các bạn tới đây? Giả dụ bạn đang tìm kiếm cái gì đó. Và bạn đang tìm kiếm cái gì? Tất nhiên là bạn không thể trả lời câu hỏi ấy vì sự tìm kiếm của bạn biến đổi, đối tượng sự tìm kiếm của bạn biến đổi; đối tượng sự tìm kiếm của bạn thay đổi liên tục vì bạn không hiểu rõ rệt mình đang tìm kiếm gì, mình đang muốn gì. Nhưng rủi thay, bạn đã lập thành thói quen đi từ tôn sư được coi là nhà tâm linh này tới tôn sư được coi là nhà tâm linh khác; tham gia các tổ chức, hội đoàn đa dạng và đi theo các hệ thống; nói cách khác, bạn cố tìm cho ra sự hài lòng, nỗi háo hức càng lúc càng lớn hơn trong những gì tôi đưa ra cho bạn.

Bạn gọi quá trình di động từ trường phái tư tưởng này tới trường phái khác, từ hệ thống tư tưởng này đến hệ thống khác, từ tôn sư này tới tôn sư khác là cuộc tìm kiếm chân lý. Nói cách khác, bạn đi từ ý tưởng này tới ý tưởng khác, từ hệ thống tư tưởng này tới hệ thống tư tưởng khác, bạn tích lũy, hy vọng am hiểu cuộc sống, ra sức dò vào ý nghĩa của nó, những phấn đấu

của nó, và cứ mỗi lần như thế, bạn tuyên bố rằng mình đã tìm thấy cái gì đó.

Thế thì, tôi hy vọng cuối cuộc diễn thuyết của tôi, bạn không nói rằng mình đã tìm thấy một cái gì đó, vì hễ lúc nào bạn tìm được một cái gì thì đó là lúc bạn bị mê lầm; cái gì đó là chiếc neo mà tâm trí bám víu vào và vì thế làm ngừng lại sự chuyển động vĩnh cửu, là cuộc tìm kiếm chân lý mà tôi sắp đề cập tới. Và phần nhiều tâm trí đang tìm kiếm một mục tiêu rõ rệt với sự khám phá rõ rệt, và hễ khi nào khát vọng ấy hình thành thì bạn đi tìm một cái gì đó. Nhưng cái gì đó sẽ không là cái đang sống; cái bạn đang muốn tìm đó là cái đã chết do đó bạn lại vứt bỏ nó, hướng tới cái khác; và bạn gọi diễn tiến chọn lựa triền miên ấy, sự vứt bỏ triền miên ấy, là hành động thu đạt minh triết, kinh nghiệm và chân lý.

Có thể phần đông các bạn đến đây với thái độ đó, một cách ý thức hoặc vô thức, vì vậy tư duy của bạn chỉ dàn trải vào cuộc tìm kiếm các hệ thống hoặc các xác nhận, vào khát vọng gia nhập một phong trào hoặc thành lập các nhóm, mà không minh bạch về cái căn bản hoặc không cố gắng để hiểu ý nghĩa những cái căn bản của cuộc đời. Như tôi đã nói, tôi không nêu ra một lý tưởng để mô phỏng, một mục tiêu để khám phá; đúng hơn, mục đích của tôi là đánh thức ý nghĩ để qua đó tâm trí có thể giải thoát chính nó khỏi những gì chúng ta đã lập nên, những gì chúng ta coi hiển nhiên như là cái chân chính.

Ngày nay, mỗi người đang ra sức biến các sản phẩm của môi trường thành bất tử; chúng ta đang cố biến những gì vốn là sản phẩm của môi trường thành vĩnh cửu. Nghĩa là, những sợ hãi, hy vọng, dục vọng, tiên kiến, sở thích và những quan điểm cá nhân, thiên hình vạn trạng, mà chúng ta tuyên dương chúng như là khí chất của chúng ta, nhưng những cái đó, rốt lại, chỉ là kết quả, sản phẩm của môi trường; và cái bó các ký ức ấy, cái là kết quả của môi trường, sản phẩm của các phản ứng đối với môi

trường, được chuyển thành cái ý thức mà chúng ta gọi là cái "Tôi". Không phải như thế sao bạn? Toàn bộ cuộc chiến đấu đó là giữa kết quả của môi trường mà tâm trí đồng hóa với nó, chuyển hóa thành cái "Tôi", giữa cái đó với môi trường. Rốt cuộc, cái "Tôi", cái ý thức mà tâm trí tự đồng hóa với nó, là kết quả của môi trường. Cuộc chiến đấu diễn ra là giữa cái "Tôi" đó với môi trường sống đang thay đổi liên tục.

Bạn đang tiếp tục tìm kiếm sự bất tử cho cái "Tôi" này. Nói cách khác, cái giả tạo đang cố trở thành cái chân chính, vĩnh cửu. Khi hiểu ra ý nghĩa của môi trường thì bạn không có phản ứng và do đó không có xung khắc trong phản ứng, nghĩa là giữa cái chúng ta gọi là cái "Tôi" với tác nhân tạo ra phản ứng là môi trường. Vậy cuộc tìm kiếm sự bất tử này, hành động thèm sống vững bền, sống lâu dài này, được gọi là diễn tiến chuyển hóa, diễn tiến thu đạt chân lý hoặc Thượng đế, hoặc sự am hiểu cuộc đời. Và, bất cứ người nào giúp bạn hướng tới cái đó, người nào giúp bạn bất tử hóa cái phản ứng mà bạn gọi là cái "Tôi" đó, thì người đó được bạn biến thành đấng cứu thế của bạn, đấng cứu độ của bạn, đại sư của bạn, đạo sư của bạn, và bạn đi theo hệ thống của người đó. Bạn đi theo người đó với trí suy nghĩ hoặc không với trí suy nghĩ; với trí suy nghĩ khi bạn nghĩ rằng bạng đang theo người đó bằng trí tuệ vì người đó dẫn dắt bạn đến sự bất tử, đến sự thực hiện nỗi ngất ngây ấy. Nghĩa là bạn muốn người khác bất tử hóa dùm bạn cái phản ứng vốn là hệ quả của môi trường mà trong tự nó cố hữu sự giả tạo. Xuất từ khát vọng bất tử hóa cái giả tạo đó, bạn tạo ra các tôn giáo, các hệ thống lý thuyết xã hội và những phân ly, các phương pháp chính trị, các phương lược trị bách bệnh kinh tế và các định chuẩn đạo đức. Như thế dần dà trong diễn tiến triển khai các hệ thống biến cá nhân thành bất tử, lâu dài, an toàn này, cá nhân hoàn toàn bị mê lầm và cá nhân hình thành sự xung khắc với những tạo phẩm của cuộc tìm kiếm của nó, những tạo phẩm xuất từ khát vọng

được sống an toàn và từ cái nó gọi là sự bất tử.

Nói cho cùng tại sao nên có tôn giáo? Các tôn giáo, vốn là những phân ly của tư tưởng, đang tăng trưởng và được tán dương, nuôi dưỡng bởi những chuỗi niềm tin vì bạn có khát vọng rằng mình sẽ nhận ra, sẽ đạt tới, sẽ có sự bất tử.

Thêm nữa, các định chuẩn đạo đức đều là những tạo phẩm của xã hội, kềm giữ cá nhân nội trong khuôn khổ câu thúc của nó. Theo tôi, đạo đức không thể bị định chuẩn hóa. Không thể vừa có đạo đức vừa có định chuẩn. Chỉ có thể có trí tuệ là cái không và không thể bị định chuẩn hóa. Có điều chúng ta sẽ đi sâu vào vấn đề này trong các cuộc diễn thuyết tiếp theo của tôi.

Như thế, mỗi người chúng ta bị mắc kẹt trong cuộc tìm kiếm liên tục này, tìm kiếm hạnh phúc, chân lý, thực tại, bình an – khát vọng triền miên này được mỗi người bồi đắp nhằm sao cho chúng ta có thể sống an toàn. Và xuất từ cuộc tìm kiếm sự thường hằng đó tất nhiên là phát sinh xung khắc, xung khắc giữa kết quả của môi trường, nghĩa là giữa cái "Tôi" với chính môi trường.

Thế thì mỗi chúng ta hãy suy nghĩ tới cái đó, cái "Tôi" là gì? Khi chúng ta nói tới cái "Tôi", "của tôi", nhà của tôi, sự thích thú của tôi, vợ của tôi, con của tôi, tình yêu của tôi, khí chất của tôi, thì cái đó là gì? Nó không là gì cả mà chỉ là kết quả của môi trường; và có xung khắc giữa kết quả đó, là cái "Tôi", với chính môi trường. Xung khắc đó tất yếu và xung khắc chỉ có thể có giữa cái giả và cái giả, không giữa cái thật và cái giả. Nhưng hẳn là có xung khắc và đương nhiên xung khắc giữa hai cái giả, giữa các cấp độ của sự giả tạo, giữa các cái đối lập.

Vậy chớ cho là thật cuộc tranh chấp giữa bản ngã với môi trường, cái mà bạn hằng nghĩ là cuộc tranh chấp thật. Đó chẳng phải là cuộc tranh chấp đang diễn ra trong mỗi người, giữa bản thân bạn và môi trường của bạn, những gì chung quanh bạn, chồng bạn, vợ bạn, con bạn, láng giềng bạn, hội đoàn của bạn,

các tổ chức chính trị của bạn sao? Bạn nghĩ rằng trận chiến ấy cần thiết nhằm giúp bạn nhận biết hạnh phúc, chân lý, sự bất tử hoặc sự ngất ngây. Diễn tả theo cách khác: Cái mà bạn coi là chân lý ấy không là gì cả ngoại trừ tự kỷ ý thức – cái "Tôi", cái lúc nào cũng cố trở thành bất tử – và môi trường, mà tôi nói là sự chuyển động triền miên của cái giả. Môi trường giả tạo ấy trở thành một môi trường chưa bao giờ thay đổi của bạn, và ta gọi cái đó là tiến bộ, chuyển hóa. Như thế, theo tôi, không thể tìm thấy hạnh phúc hoặc chân lý hoặc Thượng đế như một hệ quả trong những kết quả của môi trường, vốn là cái "Tôi", là những trạng thái đang liên tục đổi thay.

Tôi sẽ cố diễn tả nó theo cách khác nữa. Mỗi người trong các bạn đều nhận biết là có xung khắc giữa bản thân và môi trường, hoàn cảnh. Thế nên bạn tự nhủ, "Nếu tôi có thể chinh phục môi trường, khắc phục nó, chế ngự nó, tôi sẽ tìm ra, tôi sẽ hiểu"; lúc đó tiếp diễn triền miên cuộc chiến giữa bản thân bạn với môi trường.

Vậy, "bản thân bạn" là cái gì? Nó không là gì cả ngoại trừ là kết quả, sản phẩm của môi trường. Thế thì bạn đang làm gì? Bạn đang chiến đấu với cái giả này chống lại cái giả kia, và môi trường vẫn còn là giả chừng nào bạn không am hiểu nó. Vì thế, môi trường đang sản xuất ra cái ý thức mà bạn gọi là cái "Tôi", cái đang cố gắng liên tục để trở thành bất tử. Và có nhiều cách biến nó thành bất tử; bạn cần phương tiện và vì vậy bạn có các tôn giáo, các hệ thống, các triết thuyết, tất cả những sắc thái, những rào cản, mà bạn đã và đang tạo ra. Từ đó, đương nhiên là có xung khắc giữa kết quả của môi trường với chính môi trường; và như tôi đã nói, chỉ có xung khắc giữa cái giả với cái giả, không bao giờ có xung khắc giữa cái thật với cái giả; nhưng trong tâm trí mình, bạn đã lập nên một ý tưởng ngoan cường rằng quyền lực, minh triết, con đường tới vĩnh cửu, tới thực tại, chân lý và hạnh phúc nằm trong cuộc tranh đấu giữa kết quả

của môi trường, cái "Tôi", với chính môi trường.

Chúng ta nên quan tâm một cách sống động tới môi trường, đừng quan tâm tới sự xung khắc, đừng quan tâm tới cách khắc phục nó hoặc cách làm thế nào bỏ chạy khỏi nó. Bằng hành động thắc mắc về môi trường và nỗ lực tìm hiểu ý nghĩa của nó, chúng ta sẽ tìm ra giá trị chân chính của nó. Không phải thế sao? Phần đông chúng ta sa lưới, bị kẹt mình trong diễn tiến cố sức khuất phục hoặc bỏ chạy khỏi hoàn cảnh, môi trường; chúng ta không nỗ lực tìm cho ra nó có ý nghĩa gì, căn nguyên của nó, ý nghĩa của nó, giá trị của nó là gì. Khi bạn nhìn ý nghĩa của môi trường thì việc nhìn đó bao hàm một hành động quyết liệt, một đột biến lớn lao trong cuộc sống của bạn, vì nó có ý nghĩa thay đổi, một thay đổi tận gốc, một thay đổi mang tính chất cách mạng, và rất ít người muốn việc đó. Như thế, hầu hết người ta, đông đảo người ta, quan tâm tới việc lẩn tránh môi trường; họ che đậy nó hoặc ra sức tìm cho ra những cái thay thế mới qua hành động vứt bỏ Đức Giêsu Kitô và dựng lên một đấng cứu độ mới, qua hành động tìm kiếm các đạo sư mới thay cho vị cũ; có điều họ chưa bao giờ tra vấn liệu mình có chút nào cần tới sự dẫn đạo không. Tra vấn này, tự một mình nó, sẽ hữu ích; tra vấn này, tự một mình nó, sẽ cho thấy ý nghĩa chân chính của đòi hỏi cá biệt đó.

Như thế, nơi nào có việc tìm kiếm cái thay thế thì nơi đó đương nhiên có kẻ thẩm quyền, có việc đi theo lãnh tụ, và từ đó cá nhân thành ra chỉ là bánh xe răng trong guồng máy cuộc đời mang tính cách xã hội và tôn giáo. Nếu quan sát tỉ mỉ hơn bạn sẽ thấy rằng cuộc tìm kiếm của bạn không là gì cả ngoại trừ tìm kiếm sự an ủi và an toàn và trốn thoát: đó không phải là cuộc tìm kiếm sự am hiểu, không phải là cuộc tìm kiếm chân lý, nhưng đúng hơn, đó là cuộc tìm kiếm sự lẩn tránh, và như thế, đó là cuộc tìm kiếm sự chinh phục các trở ngại; rốt cuộc, toàn bộ hành động chinh phục chỉ là việc thay thế, và trong sự thay

thế thì không có sự am hiểu.

Có những trốn chạy qua các tôn giáo, với các đạo sư, những định chuẩn đạo đức, những sợ hãi, những thẩm quyền; và có những trốn chạy qua sự tự biểu thị mình, bạn gọi đó là tự kỷ biểu thị, mà chỉ là phản ứng chống lại môi trường, chỉ là nỗ lực phô bày bản ngã qua phản ứng chống lại môi trường – tự biểu thị mình qua nghệ thuật, qua khoa học, qua những hình thức hoạt động muôn hình muôn vẻ. Tôi không gồm vào đây những diễn tả hồn nhiên và chân chính của cái đẹp, của nghệ thuật, của khoa học; những cái đó tự chúng toàn mãn. Tôi chỉ có ý nói tới người đang tìm kiếm những cái đó như phương tiện tự biểu thị mình. Người nghệ sĩ chân chính thì không nói tới sự tự kỷ biểu thị mà chỉ diễn tả cái mình xúc động mạnh mẽ; có điều có rất nhiều nghệ sĩ giả mạo, giống như nhiều nhà tâm linh giả mạo, những kẻ lúc nào cũng ra sức tìm kiếm sự tự kỷ biểu thị như phương tiện để đạt tới cái gì đó, một sự mãn nguyện nào đó mà họ không thể tìm thấy trong môi trường họ đang sống.

Qua cuộc tìm kiếm sự an toàn và thường hằng này, chúng ta đã và đang lập nên các tôn giáo – với tất cả những cái vô nghĩa, những phân ly, những bóc lột của chúng – làm phương tiện trốn thoát và các phương tiện trốn thoát này trở thành quá đỗi sống động, quá đỗi quan trọng; vì để xử lý môi trường, nghĩa là, để xử lý hoàn cảnh bao quanh chúng ta thì đòi hỏi hành động lớn lao, hành động năng động và tự nguyện, nhưng rất ít người muốn hành động như thế. Ngược lại bạn để cho mình bị môi trường, hoàn cảnh cưỡng bách hành động; nghĩa là, nếu có ai qua sự trì trệ đó mà hóa ra đạo cao đức trọng thì bạn bảo người đó là kẻ đáng mến biết bao, biến cải biết bao. Với biến cải đó, bạn tùy thuộc vào môi trường; hễ bao giờ còn tùy thuộc vào môi trường mà hoạt động thì lúc đó đương nhiên là có phương tiện của sự trốn thoát, sự thay thế, bạn cứ gọi nó là tôn giáo hoặc tiếng gì tùy ý bạn; trái lại, với người nghệ sĩ chân chính, kẻ thật

sự có tính cách tâm linh chân chính, thì có sự phô bày hồn nhiên và trong sự phô bày ấy mang tính đầy đủ, toàn mãn, toàn bộ.

Như thế bạn đang làm gì? Cái gì đang xảy ra cho mỗi người trong các bạn? Bạn đang ra sức làm gì trong cuộc đời mình? Bạn đang tìm kiếm; mà bạn đang tìm kiếm cái gì? Đang có xung khắc giữa bản thân bạn và chuyển động liên tục của môi trường. Bạn đang tìm kiếm phương tiện để khắc phục môi trường cũng như để làm cho bất diệt cái bản ngã của bạn, cái chỉ là kết quả của môi trường; hoặc vì bạn thường hay bị ngăn trở bởi môi trường, ngăn cản hành động tự biểu thị của bạn nên bạn tìm kiếm phương tiện tự kỷ biểu thị qua việc, như bạn gọi nó, phục vụ loài người, điều chỉnh kinh tế và tất cả những gì còn lại của việc đó.

Mỗi người phải khám phá mình đang tìm kiếm cái gì; nếu không đang tìm kiếm thì lúc đó có nghĩa là mình mãn nguyện và hư hoại. Nếu có xung khắc thì có khát vọng khắc phục xung khắc nhằm chạy trốn khỏi xung khắc, chế ngự nó. Và như tôi đã nói, xung khắc chỉ có thể hiện hữu giữa hai cái giả, giữa cái được coi là thực tại mà bạn gọi là cái "Tôi" – mà theo tôi vốn không là gì cả mà chỉ là kết quả của môi trường – với chính môi trường. Nếu tâm trí bạn chỉ quan tâm tới việc khắc phục cuộc chiến đấu đó thôi thì lúc ấy bạn bất tử hóa sự giả tạo, và xuất từ đó, càng thêm xung khắc, càng thêm khổ não. Nhưng nếu bạn hiểu ý nghĩa của môi trường, nghĩa là, thịnh vượng, nghèo đói, bóc lột, áp bức, các quốc gia, các tôn giáo, thì lúc đó đương nhiên có hành động cá nhân và có cuộc cách mạng các ý tưởng và các ý nghĩ. Lúc đó không còn cuộc chiến đấu, mà đúng hơn là ánh sáng xua tan bóng tối. Không có xung khắc giữa ánh sáng và bóng tối. Không có xung khắc giữa chân chính và giả tạo. Chỉ có xung khắc nơi nào có cái đối lập.

Ojai, California, 16 tháng Sáu 1934

Ý Nghĩa Của Môi Trường

Bạn hẳn nhớ hôm qua tôi có nói tới sự phát sinh của xung khắc và tâm trí tìm cách giải quyết nó như thế nào. Sáng nay, tôi muốn ứng xử với toàn bộ ý tưởng về xung khắc và bất hòa hợp, cùng trình bày sự hoàn toàn vô dụng của một tâm trí tìm kiếm cách giải quyết xung khắc, vì sự chỉ tìm kiếm giải pháp mà thôi sẽ không làm cho xung khắc tự nó tiêu trừ. Khi bạn tìm kiếm giải pháp, phương tiện để làm tiêu tan xung khắc thì tức là bạn chỉ đang ra sức chồng lên thêm hoặc thay vào chỗ của nó bằng một chuỗi ý tưởng mới, một chuỗi lý thuyết mới, hoặc bạn đang ra sức bỏ chạy hoàn toàn khỏi xung khắc. Khi người ta khao khát tìm cách giải quyết xung khắc của mình thì cái họ đang tìm kiếm lại là sự xung khắc.

Nếu quan sát bạn sẽ thấy rằng hễ khi nào có xung khắc thì bạn lập tức tìm cho nó một giải pháp. Bạn muốn tìm cách thoát khỏi xung khắc, và thông thường, bạn tìm một lối ra; có điều bạn không giải quyết xung khắc đó, bạn chỉ hoán vị bằng việc thay thế một môi trường mới, hoàn cảnh mới, mà tới lượt cái đó sẽ sản sinh thêm xung khắc. Vậy chúng ta hãy nhìn vào toàn bộ ý tưởng về xung khắc, từ nơi nó xuất hiện, và coi chúng ta có thể làm gì nó.

Thế thì, xung khắc là kết quả của môi trường, phải không bạn? Diễn tả theo cách khác, môi trường là gì? Khi nào bạn nhận biết môi trường? Bạn chỉ nhận biết, khi có xung khắc và

có sự đề kháng lại môi trường. Vậy, nếu bạn quan sát, nếu bạn nhìn vào cuộc sống mình, bạn sẽ thấy rằng xung khắc thì liên tục làm méo mó, làm sai lạc, uốn nắn cuộc sống của bạn; và trí tuệ – vốn là sự hòa hợp của tâm trí và con tim – không đóng vai trò nào cả trong cuộc sống của bạn. Nghĩa là, môi trường liên tục uốn nắn, nhào nặn cuộc sống của bạn thành hành động, và tất nhiên xung khắc phát sinh, phát xuất từ trạng thái liên tục làm méo mó, nhào nặn, uốn nắn và sai lạc đó. Như thế, hễ nơi nào xung khắc diễn ra liên tục thì nơi đó không có trí tuệ, cho dù bạn có nghĩ rằng bằng việc liên tục đi qua xung khắc chúng ta sẽ đạt tới trí tuệ, toàn mãn và ngất ngây. Nhưng bằng sự chất chồng xung khắc, chúng ta không thể khám phá ra làm thế nào sống một cách trí tuệ; bạn chỉ có thể khám phá ra cách sống trí tuệ khi bạn am hiểu môi trường là cái tạo ra xung khắc; và sự đơn thuần thay thế – nghĩa là đưa vào những hoàn cảnh mới – không dẫn tới việc giải quyết xung khắc. Tuy thế, nếu quan sát bạn sẽ thấy rằng hễ bao giờ có xung khắc thì liền đó tâm trí tìm kiếm một sự thay thế. Hoặc chúng ta nói, "Nó có tính cách thừa kế, do các hoàn cảnh kinh tế, do môi trường quá khứ," hoặc chúng ta xác quyết niềm tin của mình vào nghiệp chướng, luân hồi, tiến hóa; như thế, chúng ta cố bào chữa cho sự xung khắc đang xảy ra mà tâm trí bị mắc kẹt trong đó, và chúng ta không thẩm tra vào ý nghĩa của môi trường, nghĩa là, nỗ lực tìm cho ra nguyên cớ của sự xung khắc đó là gì.

Thêm nữa, xung khắc chỉ có thể hiện hữu ở giữa môi trường – môi trường ấy là các hoàn cảnh xã hội và kinh tế, sự khống chế chính trị, láng giềng – giữa môi trường với kết quả của môi trường là cái "Tôi". Xung khắc chỉ có thể hiện hữu chừng nào có phản ứng đối với môi trường, phản ứng đó sản sinh cái "Tôi", cái bản ngã. Đại đa số người ta không nhận biết sự xung khắc: xung khắc giữa bản ngã của ta – cái chỉ là kết quả của môi

trường – với chính môi trường; rất ít người nhận ra trận chiến liên tục ấy. Chính qua đau khổ người ta nhận ra được sự xung khắc, sự bất hòa hợp đó, cuộc chiến đấu đó giữa tạo phẩm giả của môi trường là cái "Tôi" với chính môi trường. Không phải vậy sao bạn? Chỉ qua sự buốt nhói của đau khổ, buốt nhói của đau đớn, buốt nhói của bất hòa hợp mà bạn nhận biết được sự xung khắc.

Khi bạn nhận biết sự xung khắc thì điều gì xảy ra? Điều gì xảy ra khi trong khổ đau mãnh liệt bạn nhận biết đầy đủ về trận chiến, về cuộc chiến đấu đang diễn ra ấy? Hầu hết người ta muốn sự giải vây cấp kỳ, muốn lời giải đáp tức khắc. Họ muốn bản thân mình ẩn tránh khỏi sự đau khổ, và do đó, họ tìm những phương thế muôn hình vạn trạng để chạy trốn, như tôn giáo, sự náo nhiệt, những cái vô nghĩa, và nhiều lối thoát mang tính cách thần bí mà chúng ta đã và đang tạo ra qua khát vọng che chắn mình khỏi cuộc chiến đấu này. Đau khổ làm chúng ta nhận ra sự xung khắc, tuy thế đau khổ không dẫn con người tới toàn mãn, tới phong phú, tới sung mãn, tới ngất ngây trong cuộc sống. Và khi tâm trí sắc bén thì nó bắt đầu tra vấn – về môi trường, hoàn cảnh – trong hành động tra vấn này trí tuệ hoạt động; và chỉ có trí tuệ mới dẫn con người tới sự toàn mãn của cuộc sống và tới sự khám phá ý nghĩa của khổ não. Trí tuệ bắt đầu hoạt động khi khổ đau buốt nhói, khi tâm trí và con tim không còn trốn chạy, trốn chạy qua những lối thoát muôn hình muôn vẻ mà bạn tạo ra một cách hết sức ma mãnh, thấy chúng rõ ràng là có vẻ hợp lý, thực tế và chân chính. Nếu quan sát kỹ lưỡng và không tiên kiến, bạn sẽ thấy hễ chừng nào còn trốn chạy thì chừng đó bạn không đang giải quyết, bạn không đi tới mặt đối mặt với xung khắc, và do đó, đau khổ của bạn chỉ là sự chồng chất cái vô minh. Nghĩa là, khi ta thôi không còn trốn thoát qua những lối thoát mà ai cũng biết, thì lúc ấy, trong khổ

đau buốt nhói, trí tuệ bắt đầu hoạt động.

Xin bạn hiểu cho, tôi không muốn đưa thí dụ hoặc đối chiếu vì tôi muốn bạn suy nghĩ vấn đề, nếu tôi đưa thí dụ tức là tôi đã suy nghĩ hết tất cả và bạn chỉ có việc lắng nghe; trái lại, nếu bạn bắt đầu suy nghĩ về điều tôi có ý nói thì bạn sẽ tự mình nhìn, bạn sẽ tự mình quan sát cách tâm trí – vốn rất quen thuộc với nhiều cái thay thế, những thẩm quyền, những cách chạy trốn – không bao giờ tới được điểm khổ đau buốt nhói để đòi hỏi trí tuệ phải hoạt động. Chỉ khi nào trí tuệ hoạt động đầy đủ thì khi đó mới có thể làm tiêu tan toàn bộ nguyên cớ của khủng hoảng.

Hễ khi nào có sự thiếu am hiểu môi trường thì khi đó đương nhiên có xung khắc. Môi trường sinh ra xung khắc; chừng nào chúng ta còn không hiểu môi trường, các điều kiện, những gì chung quanh và còn đơn thuần tìm kiếm những cái thay thế cho các điều kiện đó, chừng đó chúng ta còn lẩn tránh xung khắc này và gặp gỡ xung khắc nọ. Nhưng nếu trong buốt nhói khổ đau đó, cái mang đến trong toàn mãn của nó sự xung khắc, nếu trong trạng thái đó chúng ta bắt đầu thắc mắc về môi trường, lúc ấy chúng ta sẽ am hiểu giá trị thật của môi trường, và lúc ấy trí tuệ hoạt động một cách tự nhiên. Cho đến nay, tâm trí tự đồng hóa nó với xung khắc, với môi trường, với những lẩn tránh, và do đó, với đau khổ; nghĩa là, bạn nói, "Tôi đau khổ," ngược lại, trong trạng thái buốt nhói đau khổ, trong khổ đau dữ dội mà không trốn thoát thì tâm trí tự nó thành trí tuệ.

Diễn tả thêm bằng cách khác, chừng nào chúng ta còn tìm kiếm giải pháp, chừng nào chúng ta còn tìm kiếm những cái thay thế, những thẩm quyền thay vì nguyên cớ, và tìm kiếm sự làm giảm bớt xung khắc, chừng đó tất nhiên còn sự đồng hóa của tâm trí với cái đặc thù; trái lại, nếu tâm trí ở trong trạng thái đau khổ mãnh liệt mà mọi lối thoát đều bị bít chặt, lúc ấy trí tuệ sẽ thức tỉnh, sẽ hoạt động một cách tự nhiên và hồn nhiên.

Xin bạn hiểu cho, nếu thử nghiệm điều này, bạn sẽ thấy tôi không đưa lý thuyết cho bạn mà là đưa cái bạn có thể hoạt động, cái gì đó thực tế. Bạn có quá nhiều môi trường áp đặt lên trên bạn do bởi hội đoàn, bởi tôn giáo, bởi các điều kiện kinh tế, bởi những cá biệt xã hội, bởi bóc lột và bởi những áp bức chính trị. Cái "Tôi" bị tạo ra bởi sự áp đặt đó, bởi sự cưỡng bách đó; trong bạn, có cái "Tôi" đang chống lại môi trường, và xuất từ đó, có xung khắc. Việc tạo một môi trường mới là vô ích vì sẽ vẫn hiện hữu những cái giống như thế. Nhưng nếu trong xung khắc đó bạn nhận biết khổ não và đau khổ – trong toàn bộ xung khắc thì luôn luôn có đau khổ, có kẻ chỉ muốn trốn chạy khỏi cuộc chiến đấu và vì thế kẻ đó tìm kiếm những cái thay thế – nếu trong sự buốt nhói đau khổ, bạn thôi không tìm kiếm những cái thay thế, bạn thật sự đối mặt với các sự kiện, thì bạn sẽ thấy rằng tâm trí – là cái đúc kết của trí tuệ – bắt đầu phát hiện giá trị thật của môi trường, lúc đó bạn nhận thấy là tâm trí được giải thoát khỏi xung khắc. Trong chính sự buốt nhói đau khổ tiềm ẩn sự tiêu tan đau khổ. Như thế, tại ngay đó có sự am hiểu nguyên cớ của xung khắc.

Cũng thế, ta nên ghi nhớ trong tâm trí rằng điều chúng ta gọi là khổ não chất chồng thì không dẫn tới sự mãnh liệt, sự đau khổ gấp bội cũng không dẫn tới sự tiêu tan đau khổ; vì trong đau khổ, tâm trí không trốn thoát thì tâm trí mới trở thành sắc bén. Và khi tâm trí đang cố trốn thoát thì có xung khắc, nên nó không nhận ra được đau khổ đó, sự buốt nhói đau khổ đó vì trong chạy trốn thì không có trí tuệ.

Xin diễn tả ngắn gọn thêm lần nữa trước khi trả lời các câu hỏi bạn đặt ra: Trước hết, ai cũng kẹt mình trong đau khổ và xung khắc, có điều hầu hết người ta không nhận biết xung khắc; người ta chỉ tìm kiếm những cái thay thế, những giải pháp và những trốn thoát; nhưng nếu họ thôi không tìm cách chạy trốn

và bắt đầu thắc mắc về môi trường là cái gây ra xung khắc thì lúc đó tâm trí trở nên bén nhọn, sống động, thông minh. Trong sự mãnh liệt đó, tâm trí trở thành trí tuệ và do đó thấy toàn bộ giá trị và ý nghĩa của cái môi trường tạo ra xung khắc.

Xin bạn hiểu cho, tôi chắc là một nửa cử tọa không hiểu điều này, nhưng không sao. Điều bạn có thể làm, nếu bạn muốn, là suy nghĩ kỹ vấn đề và xét xem điều tôi đang nói có đúng không. Nhưng suy nghĩ kỹ nó không phải là tri thức hóa nó, nghĩa là, ngồi xuống bất động và làm cho nó biến mất bằng tri thức. Để khám phá điều tôi đang nói có đúng hay không bạn phải đưa nó vào hành động, và để đưa nó vào hành động bạn phải thắc mắc về môi trường. Nghĩa là nếu bạn ở trong xung khắc thì tất nhiên là bạn thắc mắc về môi trường, nhưng phần đông tâm trí người ta đều bị méo mó khiến họ không nhận thấy rằng họ đang tìm kiếm các giải pháp, các trốn thoát qua những lý thuyết vĩ đại của mình. Họ lý luận thật hay nhưng lý luận của họ dựa trên cuộc tìm kiếm sự trốn thoát và thuộc về cái mà họ hoàn toàn không nhận biết.

Như thế, nếu có xung khắc và nếu bạn muốn khám phá nguyên cớ của xung khắc, tất nhiên là tâm trí phát hiện xung khắc ấy qua sự sắc bén của ý nghĩ, và do đó, tra vấn về tất cả những gì môi trường đặt chung quanh bạn – gia đình bạn, xóm làng bạn, tôn giáo của bạn, nhà cầm quyền chính trị của bạn; và qua hành động thắc mắc sẽ có hành động chống lại môi trường. Có gia đình, xóm làng và nhà nước và bằng việc thắc mắc ý nghĩa của chúng bạn sẽ thấy là trí tuệ thì hồn nhiên, không phải thu đạt mà có, không phải trau dồi mà nên. Bạn gieo hạt giống nhận thức và hành động đó sản sinh những hoa trái của trí tuệ.

NGƯỜI HỎI (NH): Ông nói rằng cái "Tôi" là sản phẩm của môi trường. Liệu ông có hàm ý rằng có thể tạo ra một môi trường

hoàn hảo mà không triển khai ý thức cái "Tôi"? Nếu thế thì sự tự do hoàn hảo mà ông nói tới là vấn đề tạo ra một môi trường chính đáng. Có đúng vậy không?

KRISHNAMURTI (K): Xin chờ chút. Có bao giờ có được một môi trường chính đáng, môi trường hoàn hảo không? Không thể có. Vậy chúng ta hãy cùng nhau lý luận, đi sâu vào nó một cách đầy đủ.

Môi trường là gì? Môi trường thì được tạo ra, cái cấu trúc hoàn toàn nhân tính ấy được tạo ra, bằng những sợ hãi, dục vọng, hy vọng, khát vọng, tài năng của con người. Thế thì, bạn không thể tạo được một môi trường hoàn hảo vì mỗi người đang tạo ra những chuỗi điều kiện mới tùy theo sở thích và khát vọng của mình; nhưng nếu có một tâm trí có tính cách trí tuệ thì bạn có thể xuyên suốt toàn bộ những môi trường giả tạo ấy, và do đó, được giải phóng khỏi ý thức cái "Tôi". Xin bạn hiểu cho, ý thức cái "Tôi", cảm giác cái "Tôi", là kết quả của môi trường, không phải sao bạn? Tôi cho là chúng ta chẳng cần thảo luận điểm này vì nó khá rõ ràng.

Nếu nhà nước cấp cho bạn nhà ở và nuôi sự bạn đòi hỏi thì lúc đó không cần tới tiếng "nhà của tôi", và có lẽ tiếng "nhà của tôi" có ý nghĩa khác nào đó, có điều chúng ta đang thảo luận cái đặc thù. Vì bạn không ở trong trường hợp trên nên tiếng "nhà của tôi" có ý nghĩa sở hữu. Đó là kết quả của môi trường; cái "Tôi" đó chỉ là phản ứng giả đối với môi trường, trái lại, nếu tâm trí bắt đầu thắc mắc về chính môi trường thì sẽ không còn phản ứng đối với môi trường. Do đó, chúng ta chẳng quan tâm tới khả năng có bao giờ có được một môi trường hoàn hảo không?

Nói cho cùng, môi trường hoàn hảo là gì? Mỗi người sẽ tự bảo cho mình biết môi trường hoàn hảo là gì. Người nghệ sĩ nói là thế này, nhà tài chánh nói là thế kia, diễn viên điện ảnh nói là

thế nọ; mỗi người đòi hỏi một môi trường hoàn hảo sao cho vừa ý mình, nói cách khác, sao cho không tạo ra xung khắc trong mình. Do đó, không thể có một môi trường hoàn hảo. Nhưng nếu có trí tuệ thì lúc đó môi trường không có giá trị, không có ý nghĩa, vì lúc đó trí tuệ hoạt động một cách đầy đủ, nó giải phóng khỏi hoàn cảnh.

Câu hỏi không phải là liệu chúng ta có thể tạo được môi trường hoàn hảo không, mà đúng ra là nên hỏi, làm thế nào đánh thức trí tuệ là cái sẽ giải phóng khỏi môi trường, dù hoàn hảo hoặc bất toàn. Tôi cho rằng bạn có thể đánh thức trí tuệ bằng việc thắc mắc toàn bộ giá trị của bất cứ môi trường nào mà tâm trí bạn mắc kẹt trong đó. Lúc đó bạn sẽ thấy rằng bạn được giải phóng khỏi bất cứ môi trường cá biệt nào, vì lúc đó bạn hoạt động một cách trí tuệ, không bị méo mó, lẩn tránh, uốn nắn bởi môi trường.

NH: Chắc chắn ông không nói ra được hết những gì mà ngôn từ của ông có thể chuyển tải. Khi tôi thấy tội lỗi lan tràn trên thế giới, tôi cảm thấy khao khát mãnh liệt chống lại tất cả sự đau khổ mà nó tạo ra trong đời sống của đồng loại tôi. Điều ấy hàm ý xung khắc lớn lao vì khi tôi ra sức giúp đỡ thì tôi thường bị đối kháng một cách dữ dằn. Thế thì làm thế nào mà ông nói là không có xung khắc giữa cái giả và cái thật?

K: Hôm qua tôi có nói rằng chỉ có thể có cuộc chiến đấu giữa hai cái giả, xung khắc giữa môi trường với kết quả của môi trường là cái "Tôi". Vậy giữa hai cái đó có vô số lối thoát mà cái "Tôi" tạo ra, chúng ta gọi là tội lỗi, thiện hảo, đạo đức, định chuẩn đạo đức, sợ hãi, và tất cả nhiều thứ đối lập; và cuộc chiến đấu ấy chỉ có thể hiện hữu giữa hai cái, giữa tạo phẩm của môi trường là cái "Tôi" với chính môi trường. Nhưng không thể có chiến đấu giữa cái thật với cái giả. Điều ấy chắc chắn một cách rõ ràng, không phải sao? Bạn có thể bị đối kháng một cách dữ

dần vì người kia vô minh. Đó không có nghĩa là bạn không chiến đấu – nhưng chớ cho rằng cuộc chiến đấu ấy là chính đáng. Xin hiểu cho, bạn biết có cách tự nhiên để thực hiện mọi sự, cách hồn nhiên, êm dịu để thực hiện mọi sự mà không với sự công chính đầy gây hấn, dữ dằn.

Trước hết, để chiến đấu thì bạn phải biết bạn chiến đấu cho cái gì, như thế phải có sự am hiểu về cái nền tảng, không phải về những phân ly giữa các cái giả tạo. Ngày nay chúng ta nhận rõ, chúng ta hoàn toàn nhận rõ sự tách bạch giữa các cái giả, giữa kết quả và môi trường, nên chúng ta chống lại chúng và chúng ta muốn đổi mới, chúng ta muốn thay đổi, chúng ta muốn sửa sai, mà không có việc đổi thay tận nền tảng toàn bộ cấu trúc của cuộc sống con người. Nghĩa là chúng ta muốn lưu giữ ý thức cái "Tôi", cái phản ứng của môi trường; chúng ta muốn lưu giữ cái đó tuy chúng ta muốn cải tạo thế giới. Nói cách khác, bạn muốn có trương mục ngân hàng của bạn, các tài sản của bạn, bạn muốn lưu giữ ý nghĩa cái "của tôi" tuy bạn muốn cải tạo thế giới để sẽ không còn ý tưởng "của tôi" và "của anh".

Vậy điều ta phải làm là tìm cho ra xem ta đang ứng xử với cái nền tảng hoặc ta chỉ đang ứng xử với cái hời hợt. Và theo tôi bao lâu bạn còn chỉ quan tâm tới sự biến đổi môi trường cũng như tới việc làm dịu xung khắc thì bấy lâu cái hời hợt vẫn hiện hữu. Nghĩa là, bạn muốn bám víu vào ý thức cái "Tôi" như là "của tôi" tuy bạn khát khao biến đổi các điều kiện để chúng không tạo ra xung khắc trong cái "Tôi" đó. Tôi gọi đó là ý nghĩ thiển cận, từ ý nghĩ thiển cận đó đương nhiên là có hành động thiển cận; ngược lại, nếu bạn suy nghĩ một cách nền tảng, nghĩa là thắc mắc về chính kết quả của môi trường là cái "Tôi", và vì thế, thắc mắc về chính môi trường thì lúc đó bạn hành động một cách nền tảng, và như thế, một cách bền vững. Và trong hành động đó có sự ngất ngây, trong hành động đó có nỗi hân hoan

của cái mà lúc này bạn không biết tới được vì bạn đang sợ hành động một cách nền tảng.

NH: Trong buổi diễn thuyết hôm qua, ông nói tới môi trường như một chuyển động của cái giả. Ông có gồm vào môi trường tất cả những tạo phẩm của thiên nhiên, kể cả những hình thức nhân tính nhất không?

K: Phải chăng môi trường không thay đổi liên tục? Nó không như thế sao? Đối với hầu hết người ta nó không thay đổi vì thay đổi là hàm ý điều chỉnh liên tục, và do đó, là sự thức tỉnh liên tục của tâm trí, và hầu hết người ta quan tâm tới trạng thái tĩnh của môi trường. Tuy thế, môi trường đang chuyển động vì nó nằm ngoài vòng kiểm soát của bạn, và nó vẫn còn giả tạo chừng nào bạn còn chưa am hiểu ý nghĩa của nó.

Môi trường có bao gồm cả những hình thức nhân tính không? Tại sao đặt nó tách biệt với thiên nhiên? Chúng ta không quan tâm nhiều lắm tới thiên nhiên vì chúng ta hầu như đưa được thiên nhiên vào trong vòng kiểm soát của mình, nhưng chúng ta không hiểu cái môi trường do con người tạo ra. Hãy nhìn sự giao tiếp giữa người ta với người ta, giữa hai con người, và tất cả những tình cảnh mà con người tạo ra mà ta không hiểu nổi, dù kiến thức của chúng ta rộng lớn và bằng khoa học, chúng ta chinh phục được thiên nhiên.

Như thế, chúng ta không quan tâm tới sự ổn định, tới sự liên tục của môi trường, mà là chúng ta cần am hiểu, vì hễ lúc nào chúng ta có thể am hiểu thì lúc đó không có xung khắc. Nghĩa là, chúng ta tìm kiếm sự an toàn, có tính cách cảm xúc hoặc tâm thần, và chúng ta lấy làm khoan khoái bao lâu sự an toàn đó còn được bảo đảm, và vì thế, chúng ta không bao giờ thắc mắc về môi trường mà xuất từ đó chuyển động liên tục của môi trường là cái giả tạo đang gây ra sự xáo lộn trong mỗi người. Chừng nào còn xung khắc, chừng đó vẫn còn chỉ dấu rằng chúng ta

không am hiểu những điều kiện đặt ra chung quanh mình; và chuyển động của môi trường ấy vẫn là giả tạo bao lâu chúng ta còn chưa thẩm tra vào ý nghĩa của nó; và chúng ta chỉ phát hiện nó trong trạng thái ý thức buốt nhói đau khổ.

NH: Đối với tôi, tôi hoàn toàn sáng tỏ về ý thức cái "Tôi" là kết quả của môi trường, nhưng phải chăng ông cho rằng cái "Tôi" thì không khởi nguyên trong kiếp này. Qua những gì ông nói thì rõ ràng là ý thức cái "Tôi", vốn là kết quả của môi trường, hẳn khởi đầu từ một quá khứ xa xăm và sẽ tiếp tục trong tương lai.

K: Tôi cho rằng đây là câu hỏi bắt chẹt tôi về sự luân hồi. Nhưng không sao cả. Lúc này chúng ta hãy nhìn vào nó. Trước nhất, nếu có suy nghĩ về vấn đề này thì bạn sẽ thừa nhận rằng cái "Tôi" là kết quả của môi trường. Thế thì theo tôi không quan trọng gì việc nó là môi trường quá khứ hay môi trường hiện tại. Xét cho cùng, môi trường là thuộc về quá khứ. Bạn đã và đang làm điều gì đó mà bạn không hiểu, bạn đã làm điều gì đó hôm qua mà đến hôm nay bạn vẫn không hiểu, và điều đó đi theo bạn cho tới khi bạn hiểu nó. Bạn chẳng thể nào giải quyết môi trường quá khứ cho tới khi nào bạn nhận biết trọn vẹn hiện tại. Như thế, không quan trọng gì việc tâm trí bị què quặt do bởi các hoàn cảnh quá khứ hay do bởi các hoàn cảnh hiện tại. Điều quan trọng là bạn phải am hiểu môi trường và việc ấy sẽ giải phóng tâm trí khỏi xung khắc.

Một số người tin rằng cái "Tôi" được sinh ra trong một quá khứ xa xăm và sẽ tiếp tục trong tương lai. Cái "Tôi" là kết quả của môi trường, nếu cái "Tôi" không là gì cả mà chỉ là cái cốt tủy của xung khắc thì tâm trí chớ quan tâm tới sự tiếp diễn của xung khắc mà là quan tâm tới sự giải thoát khỏi xung khắc. Như thế quan trọng gì việc môi trường quá khứ đã làm què quặt tâm trí hoặc môi trường hiện tại đang làm hư hỏng tâm trí, hoặc cái "Tôi" có được sinh ra trong một quá khứ xa xăm hay không.

Điều quan trọng là trong trạng thái đau khổ đó, trong ý thức đó, trong nhận thức buốt nhói thấy rõ đó, có sự làm tiêu tan cái "Tôi".

Vấn đề này đưa tới ý tưởng nghiệp chướng. Bạn biết nó có ý nghĩa gì không, rằng hiện nay, trong hiện tại này bạn đang có một gánh nặng, gánh nặng của quá khứ. Nghĩa là bạn đang mang môi trường của quá khứ theo bạn vào hiện tại và vì gánh nặng đó bạn kiểm soát tương lai, bạn uốn nắn tương lai. Nếu bạn suy nghĩ về nó – nó tất nhiên là như thế – rằng nếu tâm trí của bạn bị hư hỏng bởi quá khứ thì đương nhiên tương lai nó cũng sẽ bị méo mó, vì nếu bạn không am hiểu môi trường của hôm qua thì đương nhiên là sẽ tiếp tục đến hôm nay, và do đó, vì bạn không am hiểu hôm nay nên đương nhiên là bạn cũng không am hiểu ngày mai. Nghĩa là, nếu bạn không thấy toàn bộ ý nghĩa của môi trường hoặc của hành động, thì sự vô minh ấy làm hư hỏng phán đoán của bạn về môi trường hôm nay, về hành động hôm nay xuất từ môi trường, và sẽ lại làm hư hỏng bạn ngày mai. Như thế ta bị mắc kẹt mình trong cái thiết yếu có tính cách tàn phá này, và xuất từ đó có ý tưởng về sự đầu thai liên tục, đầu thai của ký ức và đầu thai của tâm trí bị tiếp diễn bởi môi trường.

Nhưng tôi cho rằng tâm trí có thể được giải phóng khỏi quá khứ, khỏi môi trường quá khứ, và do đó, bạn có thể được giải phóng khỏi tương lai vì lúc ấy bạn đang sống một cách năng động trong hiện tại, một cách mãnh liệt, một cách tối thượng. Trong hiện tại có vĩnh cửu, và để hiểu điều đó, tâm trí phải được giải phóng khỏi gánh nặng của quá khứ; và để giải phóng tâm trí khỏi quá khứ thì phải có việc tra vấn mãnh liệt hiện tại chứ không phải là việc cân nhắc làm thế nào cái "Tôi" sẽ tiếp diễn trong tương lai.

Ojai, California, 17 tháng Sáu 1934

MỘT XÃ HỘI NĂNG ĐỘNG

Hôm nay, chúng ta sẽ trả lời các câu hỏi.

NGƯỜI HỎI: Sự khác biệt giữa kỷ luật tự giác và cấm đoán là gì?

KRISHNAMURTI: Tôi nghĩ giữa hai cái đó không khác biệt lắm vì cả hai đều từ khước trí tuệ. Cấm đoán là một hình thức trắng trợn của kỷ luật tự giác, cái tuy tinh vi hơn nhưng cũng là trấn áp, nghĩa là cả cấm đoán lẫn kỷ luật tự giác đều chỉ là những điều chỉnh theo môi trường. Cái này, cấm đoán, là hình thức điều chỉnh trắng trợn, và cái kia, kỷ luật tự giác là hình thức điều chỉnh tinh vi. Cả hai đặt căn bản trên sợ hãi: cấm đoán đặt trên sự sợ hãi thấy rõ; cái kia, kỷ luật tự giác đặt trên sự sợ bị mất mát, hoặc trên sự sợ hãi biểu lộ chính nó qua vị lợi.

Kỷ luật tự giác – cái mà bạn gọi là kỷ luật tự giác – chỉ là sự điều chỉnh theo cái môi trường mà chúng ta không am hiểu toàn bộ; do đó trong sự điều chỉnh ấy đương nhiên là có sự phủ định trí tuệ. Tại sao chúng ta bao giờ cũng phải tự kỷ luật bản thân? Tại sao ta rèn luyện, cưỡng bách bản thân ta rập khuôn theo một mẫu thức cá biệt? Tại sao quá nhiều người liên hệ tới các trường phái giới luật đa dạng, xem chúng là những dẫn dắt tới trạng thái tâm linh, tới sự am hiểu lớn lao hơn, sự biểu lộ ý nghĩa cao siêu hơn? Bạn sẽ thấy là càng kỷ luật tâm trí, rèn luyện tâm trí thì các giới hạn của tâm trí càng lớn lao hơn. Tôi xin bạn, ta phải ngẫm nghĩ việc này một cách kỹ lưỡng với nhận

thức tinh tế để khỏi hoang mang khi người ta giới thiệu với ta cái này cái nọ. Ở đây, tôi dùng tiếng kỷ luật tự giác như được dùng trong câu hỏi, nghĩa là, sự rèn luyện bản thân ta theo một mẫu thức nhất định được ấn định trước hoặc được thiết lập trước, và vì thế, với khát vọng đạt tới được, thu lượm được; ngược lại theo tôi, chính quá trình kỷ luật, việc liên tục nhào nặn tâm trí theo một mẫu thức cá biệt thiết lập trước đó, cuối cùng, làm què quặt tâm trí. Tâm trí, vốn có tính cách trí tuệ một cách chân chính, được giải thoát khỏi kỷ luật tự giác vì trí tuệ phát sinh từ việc thắc mắc về môi trường và sự phát hiện ý nghĩa thật của môi trường. Trong phát hiện đó có sự điều chỉnh chân chính, không phải là sự điều chỉnh theo mẫu thức hoặc tình trạng cá biệt mà là điều chỉnh bằng sự am hiểu và qua sự am hiểu đó, giải phóng khỏi tình trạng cá biệt.

Hãy lấy thí dụ con người nguyên thủy; người ấy làm gì? Trong người ấy không có kỷ luật, không kiểm soát, không cấm đoán. Người nguyên thủy làm điều mình khao khát. Con người trí tuệ cũng làm điều mình khao khát nhưng với trí tuệ. Trí tuệ không phát xuất từ kỷ luật tự giác hoặc cấm đoán. Trong trường hợp cá biệt kia thì đó là sự hoàn toàn đuổi theo khát vọng; con người nguyên thủy đuổi theo đối tượng mình khao khát. Trong trường hợp cá biệt này thì con người trí tuệ thấy ý nghĩa của dục vọng và thấy sự xung khắc; con người nguyên thủy thì không, hắn theo đuổi bất cứ cái gì hắn khao khát và tạo ra đau khổ, đau đớn. Như thế, theo tôi, kỷ luật tự giác và cấm đoán là hai cái giống nhau – cả hai đều phủ định trí tuệ.

Xin bạn hãy thử nghiệm điều tôi nói về rèn luyện, kỷ luật tự giác. Bạn chớ từ khước nó, đừng nói bạn phải kỷ luật tự giác bằng không thế giới sẽ hỗn loạn – như thể thế giới không hỗn loạn sẵn rồi; và thêm nữa, đừng đơn thuần chấp nhận điều tôi nói bằng cách đồng ý rằng điều đó là đúng. Tôi đang nói với bạn điều tôi đã thử nghiệm và là điều tôi nhận thấy là đúng. Về

mặt tâm lý tôi nghĩ điều đó đúng, vì kỷ luật ngụ ý một tâm trí bị buộc chặt vào một tư tưởng cá biệt hoặc niềm tin hoặc lý tưởng, một tâm trí bị kềm giữ bởi hoàn cảnh; như con vật bị buộc vào chiếc cột chỉ có thể bước loanh quanh trong khuôn khổ của sợi dây của nó, cũng thế, tâm trí bị buộc vào niềm tin, bị hư hỏng qua kỷ luật tự giác cũng chỉ lang thang nội trong giới hạn của hoàn cảnh ấy. Do đó, một tâm trí như thế, không có khả năng suy nghĩ, chẳng có chút nào là tâm trí cả. Có lẽ nó có khả năng điều chỉnh giữa những giới hạn giữa chiếc cột với điểm xa nhất mà nó với tới; nhưng một tâm trí như thế, một con tim như thế không thể thật sự suy nghĩ và cảm xúc. Tâm trí và con tim ấy bị rèn luyện, què quặt, hư hỏng qua việc phủ định ý nghĩ, phủ định lòng thương cảm. Vậy bạn phải quan sát, tiến tới nhận biết ý nghĩ của mình, cảm xúc của mình đang hoạt động ra sao, mà không có việc dẫn đạo chúng theo bất cứ chiều hướng cá biệt nào. Đầu tiên, trước khi bạn hướng dẫn chúng, hãy khám phá chúng đang hoạt động như thế nào. Trước khi bạn cố gắng thay đổi, cải tiến ý nghĩ và cảm xúc, hãy khám phá cung cách hoạt động của chúng, và bạn sẽ thấy rằng chúng đang liên tục tự điều chỉnh nội trong những giới hạn được lập nên bởi cái tiêu mốc do dục vọng và sự thành toàn dục vọng lắp đặt. Trong nhận thức thì không có kỷ luật.

Tôi xin lấy một thí dụ. Giả dụ rằng bạn có tâm trí giai cấp, ý thức giai cấp, đua đòi trưởng giả. Bạn không biết bạn đua đòi trưởng giả nhưng bạn muốn tìm xem mình có phải như thế không; bạn khám phá như thế nào? Bằng việc nhận biết cho được ý nghĩ và cảm xúc của bạn. Thế thì cái gì xảy ra. Giả dụ bạn phát hiện rằng bạn là kẻ đua đòi trưởng giả thì chính sự phát hiện ấy tạo ra xáo lộn, xung khắc, và chính sự xung khắc làm tiêu tan sự đua đòi; ngược lại, nếu bạn chỉ hoàn toàn rèn luyện tâm trí chớ đua đòi thì tức là bạn triển khai một đặc tính đối lập với trưởng giả đua đòi và làm người suy nghĩ chín chắn,

vì thế đó là giả tạo và độc hại không kém.

Như thế, vì chúng ta đã và đang lập nên những mẫu thức đa dạng, những mục tiêu đa dạng, những hỗ trợ đa dạng mà chúng ta đang triền miên theo đuổi một cách ý thức hoặc vô thức, chúng ta rèn luyện tâm trí và con tim của mình hướng đến những cái đó, và do đó tất nhiên có sự kiểm soát, sự sai lạc; trái lại nếu bạn bắt đầu thẩm tra vào các hoàn cảnh tạo ra xung khắc và qua đó đánh thức trí tuệ, lúc đó chính trí tuệ tối thượng đó liên tục chuyển động, và vì thế, không bao giờ có điểm tĩnh là điểm có thể tạo ra xung khắc.

NH: Cứ cho là cái "Tôi" được tạo ra bởi phản ứng xuất từ môi trường, vậy bằng phương pháp nào ta có thể vượt thoát khỏi những giới hạn của nó; hoặc làm thế nào ta bắt đầu diễn tiến tái định hướng nhằm tránh xung khắc giữa hai cái giả?

K: Trước hết, bạn muốn biết phương pháp vượt thoát các giới hạn. Tại sao? Tại sao bạn hỏi? Thưa bạn, tại sao bạn lúc nào cũng đòi hỏi phương pháp, hệ thống? Khát vọng có một phương pháp hàm ý cái gì? Tất cả những đòi hỏi phương pháp đều hàm ý chạy trốn. Bạn muốn tôi đề ra một hệ thống để bạn có thể mô phỏng hệ thống đó. Nói cách khác, bạn muốn có một hệ thống sáng chế cho bạn để bạn chồng chất thêm lên trên các hoàn cảnh vốn đang tạo xung khắc, để cho bạn có thể chạy trốn khỏi toàn bộ xung khắc. Nói cách khác, bạn chỉ mưu tìm điều chỉnh bản thân bạn theo một mẫu thức, nhằm chạy trốn khỏi xung khắc, khỏi môi trường. Đó chính là khát vọng nằm đằng sau việc đòi hỏi phương pháp, hệ thống. Bạn biết mà, cuộc đời không là phương pháp luyện trí nhớ. Khát vọng phương pháp hàm ý chủ yếu khát vọng chạy trốn.

Làm thế nào ta bắt đầu diễn tiến tái định hướng nhằm tránh sự xung khắc liên tục giữa hai cái giả? Trước hết, bạn có nhận ra rằng bạn đang ở trong xung khắc, trước khi bạn muốn biết

cách ra khỏi nó? Hoặc, trong khi nhận biết xung khắc, có phải bạn chỉ muốn tìm một nơi lánh nạn, một nơi ẩn náu mà nơi đó sẽ không tạo thêm xung khắc? Vậy chúng ta hãy quyết định xem là hoặc bạn muốn một nơi ẩn tránh, một khu an toàn sẽ không sản sinh xung khắc; hoặc bạn muốn chạy trốn khỏi xung khắc hiện thời để nhập vào một hoàn cảnh trong đó sẽ không có xung khắc; hoặc bạn đang không nhận biết, không ý thức về sự xung khắc mà bạn đang sống trong đó. Nếu bạn không ý thức về sự xung khắc ấy, nghĩa là, về trận chiến đang diễn ra giữa bản ngã và môi trường, và nếu bạn không ý thức về trận chiến đó thì tại sao bạn lại tìm kiếm cách chữa trị? Hãy giữ sự vô ý thức đó. Hãy để các hoàn cảnh tự chúng sản sinh sự xung khắc cần thiết mà không có hành động lao mình theo sau của bạn, nghĩa là sự khích động một cách nhân tạo, giả tạo của bạn, thì lúc ấy xung khắc đó không hiện hữu trong tâm trí và con tim của bạn. Và, bạn tạo ra xung khắc một cách nhân tạo vì bạn sợ mình đang vuột mất cái gì đó. Cuộc đời không vuột mất bạn đâu. Nếu bạn nghĩ cuộc đời đang vuột mất bạn thì trong bạn đang trục trặc sao đó. Có thể bạn loạn thần kinh, không được bình thường.

Nếu bạn đang ở trong xung khắc thì bạn không hỏi tôi phương pháp. Tôi có đưa cho bạn phương pháp thì hẳn là bạn sẽ chỉ rèn luyện bản thân theo phương pháp đó, ra sức mô phỏng một lý tưởng, một mẫu thức do tôi đề ra, và do đó, hủy diệt trí tuệ của chính bạn; ngược lại, nếu bạn thật sự nhận biết sự xung khắc thì trong nhận biết đó, đau khổ sẽ trở thành buốt nhói, và trong buốt nhói đó, trong dữ dội đó, bạn sẽ làm tiêu tan nguyên cớ của đau khổ, cái vốn là sự thiếu am hiểu môi trường.

Bạn biết là chúng ta đã và đang đánh mất toàn bộ ý nghĩa việc sống một cách bình thường, giản dị, trực tiếp. Để quay về sự bình thường, giản dị, trực tiếp đó, bạn không thể đi theo phương pháp, bạn không thể chỉ việc trở thành máy móc tự

động; và tôi e rằng phần đông chúng ta đang tìm kiếm phương pháp vì chúng ta cho rằng qua phương pháp chúng ta sẽ nhận ra sự toàn mãn, ổn định, thường hằng. Đối với tôi, phương pháp dẫn tới sự dần dà đình trệ và hư hoại và phương pháp không dính dáng gì tới trạng thái tâm linh chân chính mà, xét cho cùng, là sự kết tinh của trí tuệ.

NH: Ông có nói tới nhu cầu một cuộc cách mạng quyết liệt trong cuộc sống cá nhân. Nếu cá nhân ấy không muốn cách mạng hóa môi trường của mình vì những đau khổ sẽ tác động lên gia đình và bạn hữu của mình thì cuộc cách mạng nội tâm có đưa người ấy tới sự giải thoát khỏi toàn bộ xung khắc không?

K: Trước tiên, thưa bạn, phải chăng bạn cũng cảm thấy rằng cuộc cách mạng quyết liệt trong đời sống cá nhân là không cần thiết? Hoặc phải chăng bạn hoàn toàn mãn nguyện với mọi sự như chúng đang là? Bạn biết đó, khoảnh khắc bạn bắt đầu suy nghĩ, bắt đầu thật sự cảm thấy, thì bạn tất nhiên có khát vọng nồng cháy về một đổi thay quyết liệt, cách mạng quyết liệt, tái định hướng toàn bộ tư duy. Như thế, nếu bạn cảm thấy rằng đó là nhu cầu thì lúc đó cả gia đình lẫn bạn hữu đều sẽ không an trụ trên con đường đó. Lúc đó, không có vấn đề cách mạng bên ngoài hay cách mạng nội tâm mà chỉ có một cuộc cách mạng độc nhất, một sự thay đổi độc nhất. Nhưng hễ lúc nào bạn khởi sự giới hạn lại bằng cách nói, "Tôi không được làm thương tổn gia đình tôi, bạn hữu tôi, vị lãnh đạo tinh thần của tôi, người tư bản bóc lột hoặc viên chức quan quyền tham nhũng của tôi," thì lúc đó bạn không thấy nhu cầu phải thay đổi tận gốc, bạn chỉ mưu tìm cải cách môi trường thôi. Trong thái độ đó chỉ có sự lạng quạng tạo cho môi trường thêm phần giả tạo và tiếp tục xung khắc.

Tôi cho rằng khi nói chúng ta không được làm tổn thương gia đình và bạn hữu là chúng ta đưa ra lời bào chữa có phần giả

tạo. Bạn biết rằng khi bạn muốn làm điều gì có tính cách sinh tử thì bạn làm điều đó ngay, bất chấp gia đình và bạn hữu của mình, không phải sao bạn? Lúc đó bạn không cân nhắc là bạn sắp làm tổn thương họ. Điều ấy ở ngoài tầm kiểm soát của bạn; bạn cảm thấy rất mãnh liệt, bạn thấy rất trọn vẹn rằng điều ấy mang bạn vượt ra ngoài giới hạn của những tương thuộc gia đình, những câu thúc mật thiết. Nhưng bạn chỉ khởi sự cân nhắc về gia đình, bạn hữu, lý tưởng, niềm tin, truyền thống, trật tự đã thiết lập của mọi sự khi bạn còn bám víu vào sự an toàn cá biệt, khi nội tâm bạn không phong phú mà bạn chỉ hoàn toàn tùy thuộc vào sự kích động bên ngoài cho sự phong phú nội tâm. Vậy nếu có ý thức đầy đủ về những đau khổ xảy ra bởi xung khắc, lúc đó bạn không bị cầm giữ trong câu thúc của bất cứ sự chính thống cá biệt, bạn hữu, gia đình nào cả. Bạn muốn tìm cho ra nguyên cớ sự đau khổ đó, bạn muốn tìm cho ra ý nghĩa của cái môi trường đang tạo ra xung khắc đó; lúc ấy trong việc đó không có bản vị cá nhân, không ý nghĩ giới hạn của cái "Tôi". Nhưng chỉ khi nào bạn bám víu vào ý nghĩ giới hạn của cái "Tôi" thì khi đó đương nhiên là bạn cân nhắc mình nên lang thang tới đâu và không nên lang thang tới đâu.

Chắc chắn rằng không thể tìm thấy chân lý hoặc cái tối thượng của sự am hiểu hoặc Thượng đế bằng hành động bám víu vào hoặc gia đình hoặc truyền thống hoặc tập quán. Bạn chỉ khám phá ra cái đó khi bạn hoàn toàn trần trụi, tước khỏi mình các dục vọng, hy vọng, an toàn; và trong sự mộc mạc trực tiếp đó có sự phong phú của cuộc sống.

NH: Ông có thể giải thích tại sao cái bắt đầu của môi trường thay vì là thật thì lại là giả? Cội nguồn của toàn bộ sự hỗn độn và khủng hoảng này là gì?

K: Bạn nghĩ ai tạo ra môi trường? Một Thượng đế bí nhiệm nào đó? Xin thứ thả, chỉ một phút thôi; ai tạo ra môi trường, cấu trúc xã hội, tình trạng kinh tế, cấu trúc tôn giáo? Chính chúng ta.

Mỗi người có dự phần với tính cách cá thể cho đến khi nó trở thành tính cách tập thể, và kẻ cá nhân tạo ra tính cách tập thể ấy lúc này bị lạc loài trong tập thể vì tập thể trở thành khuôn khổ của hắn, môi trường của hắn. Qua khát vọng an toàn – mang tính cách tài chánh, đạo đức hoặc tinh thần – bạn tạo ra một môi trường tư bản trong đó có quốc gia, sự phân biệt giai cấp và sự bóc lột. Bạn và tôi, chúng ta tạo ra nó. Trạng thái này không thành hình một cách lạ lùng. Chừng nào bạn còn tìm kiếm sự an toàn thì bạn sẽ lại tạo ra một hệ thống tư bản, tích trữ của cải thuộc loại khác, với đặc trưng khác, với màu sắc khác. Bạn có thể hủy đi mẫu thức hiện nay nhưng chừng nào còn có sự sở hữu thì chừng đó bạn còn sẽ tạo ra nhà nước tư bản khác, với cách diễn đạt khác, với thuật ngữ khác.

Và cũng một sự giống y như thế áp dụng cho tôn giáo với tất cả phi lý của những nghi lễ, những bóc lột, những sợ hãi. Ai tạo ra chúng? Bạn và tôi. Suốt hàng hàng thế kỷ chúng ta tạo ra những cái đó và qui thuận chúng qua sợ hãi. Chính cá nhân tạo ra môi trường giả ở khắp nơi. Và cá nhân trở thành tên nô lệ, và tình trạng giả đó đưa đến kết quả là có cuộc tìm kiếm giả tạo sự an toàn của ý thức về bản thân mình mà bạn gọi là cái "Tôi", và khởi từ đó có trận chiến triền miên giữa cái "Tôi" và môi trường giả.

Bạn muốn biết ai tạo ra môi trường này, với tất cả những hỗn độn và khủng hoảng kinh khiếp này, vì bạn muốn một đấng cứu độ kéo bạn lên khỏi cuộc khủng hoảng và đặt bạn vào một thiên đàng mới. Trong khi bám víu vào tất cả những tiên kiến, hy vọng, sợ hãi và những sở thích cá biệt của mình, bạn tạo ra môi trường một cách cá thể, vì vậy cá nhân bạn phải đập vỡ nó, một cách cá thể, và không chờ một hệ thống xuất hiện quét sạch nó. Có thể một hệ thống sẽ xuất hiện và quét sạch nó và lúc ấy có thể bạn sẽ dùng ngôn từ

mới, có điều phản ứng thì vẫn giống y như thế chỉ khác trong cung cách và nhịp độ.

Đó là lý do tại sao hôm kia tôi có nói rằng nếu môi trường dồn ép bạn tới một phản ứng nhất định thì phản ứng đó không chính đáng. Hành động chỉ chính đáng khi phát sinh từ sự am hiểu môi trường.

Về mặt cá nhân thì chúng ta phải tiến tới nhận biết. Tôi đoan chắc rằng lúc đó bạn với tính cách cá thể sẽ tạo ra cái gì đó mênh mông, không phải một xã hội chỉ giữ lý tưởng, và vì thế đang băng hoại, mà là một xã hội liên tục chuyển động, không tiến tới một cực điểm và không hấp hối. Các cá nhân thiết lập một mục tiêu, phấn đấu theo sự đạt tới mục tiêu đó và sau khi đạt được thì sụp đổ. Họ lúc nào cũng cố gắng với tới một mục tiêu nào đó và trụ lại ở cấp độ họ đạt được. So với cá nhân thì nhà nước cũng thế – nhà nước lúc nào cũng ra sức với tới một ý tưởng, một mục tiêu; trái lại, theo tôi, cá nhân phải ở trong chuyển động liên tục, bao giờ cũng phải chuyển biến, cũng không đang tìm kiếm một cực điểm, không đang theo đuổi một mục tiêu. Lúc đó, sự tự biểu thị mình – mà vốn là xã hội – bao giờ cũng ở trong chuyển động liên tục.

NH: Ông có cho rằng nghiệp [karma] là tác động qua lại giữa môi trường giả và cái "Tôi" giả không?

K: Bạn biết *karma* là một tiếng Sanskrit có ý nghĩa là hành động, làm, tác động, và đồng thời nó ngụ ý nguyên nhân và kết quả. Thế thì nghiệp có nghĩa là sự câu thúc, phản ứng phát sinh từ cái môi trường mà tâm trí không am hiểu. Như tôi cố gắng giải thích hôm qua, nếu chúng ta không am hiểu một hoàn cảnh cá biệt thì tất nhiên tâm trí bị hoàn cảnh chồng chất bằng sự thiếu am hiểu; và chúng ta hành động và hoạt động với sự thiếu am hiểu thì tạo thêm những gánh nặng, những giới hạn lớn lao hơn.

Vậy ta phải khám phá cái gì tạo ra sự thiếu am hiểu, cái gì

ngăn không cho cá nhân nắm được toàn bộ ý nghĩa của môi trường quá khứ hoặc hiện tại. Và để phát hiện ý nghĩa đó, tâm trí phải được thật sự giải thoát khỏi tiên kiến. Một trong những điều khó khăn nhất là giải thoát khỏi tiên kiến, khỏi tính khí, khỏi méo mó; và để tiếp cận môi trường với sự tươi mới cởi mở, trực tiếp, thì đòi hỏi nhận thức phải lớn lao. Phần đông tâm trí trở thành định kiến vì hư danh, vì khát vọng gây ấn tượng lên kẻ khác bằng việc làm một nhân vật nào đó, hoặc vì khát vọng đạt tới chân lý, hoặc chạy trốn khỏi môi trường, hoặc dàn trải ý thức của mình – chỉ có điều là họ gọi cái đó bằng một danh xưng có tính cách tâm linh đặc biệt – hoặc vì thành kiến dân tộc của họ. Tất cả những dục vọng đó ngăn không cho tâm trí nhận thức trực tiếp giá trị toàn bộ của môi trường; và vì phần đông tâm trí đều tiên kiến nên cái đầu tiên ta phải ý thức cho được là những giới hạn của chính bản thân mình. Và khi bạn bắt đầu ý thức thì có xung khắc trong ý thức. Khi bạn bắt đầu biết rằng bạn thật sự kiêu hãnh một cách bạo ngược hoặc tự cao tự đại thì chính trong ý thức về tự cao tự đại đó nó bắt đầu bị tiêu tan vì bạn nhận thức tính chất phi lý của nó; nhưng nếu bạn chỉ bắt đầu bằng cách che đậy nó thì nó tạo thêm bệnh hoạn, thêm phản ứng giả.

Như thế, sống trong khoảnh khắc bây giờ mà không có gánh nặng của quá khứ hoặc của hiện tại, không có ký ức què quặt do sự thiếu am hiểu tạo ra, thì tâm trí bạn lúc nào cũng gặp gỡ trở lại mọi sự. Thật nguy hiểm chết người nếu bạn gặp gỡ cuộc đời với gánh nặng của sự cố định, với sự tự cao tự đại về kiến thức, vì, nói cho cùng, kiến thức chỉ là cái thuộc về quá khứ. Vậy khi bạn đi tới cuộc đời với sự tươi mới thì đó là lúc bạn hiểu cái gì là sống không xung khắc, không có cố gắng căng thẳng liên tục. Lúc đó bạn lang thang xa thật xa trên sóng nước cuộc đời mênh mông cuồn cuộn.

Ojai, California, 18 tháng Sáu 1934

SỐNG TRONG NGÁT NGÂY

Theo tôi, có một thực tại, một sự thật mênh mông sống động; để lãnh hội nó, ý nghĩ phải hoàn toàn đơn giản. Đơn giản là cái tinh vi vô hạn, đơn giản là cái tinh tế cực kỳ. Có sự tinh vi cực kỳ, tinh tế vô hạn và huyền ảo, nếu bạn dùng những tiếng đó như phương tiện chỉ để đạt tới sự tinh tế đó, tới sự đơn giản đó của ý nghĩ thì lúc ấy tôi e rằng bạn sẽ không lãnh hội được điều tôi muốn truyền đạt. Nhưng nếu bạn dùng ý nghĩa của những tiếng đó như chiếc cầu để đi qua, lúc đó ngôn từ sẽ không trở thành ảo ảnh mà tâm trí mê lầm trong đó.

Tôi nói là có thực tại sống-động ấy, hãy cứ gọi nó là Thượng đế, chân lý hoặc bất cứ tiếng nào bạn thích, và qua tìm kiếm thì không thể khám phá hoặc nhận ra thực tại đó. Nơi nào có hàm ý tìm kiếm, nơi đó tất nhiên có tương phản và nhị nguyên; bao lâu tâm trí còn tìm kiếm, bấy lâu tâm trí tất nhiên còn có phân ly, phân biệt, tương phản; điều này không có nghĩa là tâm trí phải mãn nguyện hoặc ngưng đọng. Có một thăng bằng tinh tế – không phải là mãn nguyện cũng chẳng phải là gắng sức không ngừng phát xuất từ sự tìm kiếm của khát vọng thu đạt, thành tựu – và sự đơn giản thì nằm trong thăng bằng tinh tế đó, không phải sự đơn giản của việc chỉ có một ít quần áo, một ít đồ sở hữu. Tôi không có ý nói tới sự đơn giản theo một hình thức thô thiển đó, mà là nói tới sự đơn giản phát sinh từ sự tinh tế của ý

nghĩ trong đó không có sự tìm kiếm cũng chẳng có sự mãn nguyện.

Như tôi đã nói, tìm kiếm hàm ý nhị nguyên, tương phản. Thế thì nơi nào có tương phản, nhị nguyên, nơi đó tất nhiên có sự đồng hóa mình với một trong những cái đối lập, và từ sự đồng hóa đó xuất hiện sự cưỡng ép. Khi chúng ta nói mình tìm kiếm thì tâm trí chúng ta đang từ khước cái gì đó và tìm kiếm cái thay thế để làm mãn nguyện nó, và qua đó tạo ra nhị nguyên, và xuất từ đó phát sinh sự cưỡng ép. Nghĩa là, chọn lựa cái này tức là khắc phục cái kia, không phải sao bạn?

Khi chúng ta nói mình thực hiện tới cùng hoặc trau dồi một giá trị mới thì điều đó chỉ là sự khắc phục cái tâm trí đã bị mắc kẹt trong đó, trong cái đối lập của nó. Chọn lựa này dựa trên sự bị hấp dẫn bởi cái này hoặc sợ hãi cái kia, và sự bám víu vì hấp dẫn, hoặc sự từ khước vì sợ hãi đều gây ảnh hưởng lên tâm trí. Lúc đó, ảnh hưởng ấy là sự từ chối am hiểu, và cái đó chỉ có thể hiện hữu nơi nào có phân ly, sự phân ly tâm lý sinh ra phân biệt như giai cấp, dân tộc, tôn giáo, phái tính. Nghĩa là hễ lúc nào tâm trí ra sức khắc phục thì lúc đó nó tất nhiên tạo ra nhị nguyên, nhị nguyên từ khước am hiểu và tạo ra phân biệt. Nhị nguyên ảnh hưởng lên tâm trí, một khi tâm trí đã bị ảnh hưởng của nhị nguyên thì nó không thể hiểu ý nghĩa của môi trường hoặc ý nghĩa của nguyên cớ sự xung khắc. Ảnh hưởng tâm lý này hoàn toàn là phản ứng lại môi trường phát xuất từ tâm điểm của ý thức cái "Tôi", của thích, của không thích, của phản đề, và một cách tự nhiên, nơi nào có phản đề có đối lập thì nơi đó không thể có lãnh hội. Từ sự phân biệt ấy xuất hiện việc phân loại các ảnh hưởng thành có lợi hoặc có hại. Như thế, chừng nào tâm trí còn bị ảnh hưởng – và ảnh hưởng thì phát sinh từ những cái hấp dẫn, những cái đối lập, những phản đề – chừng đó tâm trí còn có sự khống chế hoặc cưỡng ép của tình yêu, của tri thức,

của xã hội, và ảnh hưởng này đương nhiên làm trở ngại sự am hiểu, cái tự nó là cái đẹp, chân lý và tình yêu.

Vậy nếu bạn có thể nhận ra ảnh hưởng đó thì lúc ấy bạn có thể thấy rõ nguyên cớ của nó. Hình như hầu hết người ta chỉ nhận ra một cách hời hợt, không tới được độ sâu thẳm nhất. Chỉ khi nào có sự nhận biết ở độ sâu thẳm nhất của ý thức, của ý nghĩ, của cảm xúc thì khi đó bạn mới có thể thấy rõ sự phân ly đó, sự phân ly bị tạo ra qua ảnh hưởng của cái đang làm cho ta từ khước am hiểu.

NGƯỜI HỎI: Sau khi nghe ông nói về ký ức, tôi hoàn toàn đánh mất ký ức của tôi, tôi thấy mình không nhớ ra món nợ lớn nào, tôi cảm thấy hạnh phúc. Đó có phải là sự giải thoát không?

KRISHNAMURTI: Hãy hỏi những ai mà bạn đang nợ tiền. Tôi e rằng có sự hoang mang nào đó liên quan tới những gì tôi cố gắng phát biểu về ký ức. Nếu bạn tin cậy vào ký ức như một chỉ dẫn để cư xử, như một phương tiện hoạt động trong cuộc sống, lúc đó ký ức hẳn phải gây trở ngại cho hành động của bạn, sự cư xử của bạn, vì lúc đó hoạt động hoặc cư xử ấy chỉ là kết quả của tính toán, và do đó, nó không có tính hồn nhiên, phong phú, sung mãn của cuộc sống. Vậy không có nghĩa là bạn phải quên hết công nợ của mình. Bạn không thể quên quá khứ. Bạn không thể xoá sạch quá khứ khỏi tâm trí bạn. Điều đó không thể được. Về mặt tiềm thức nó sẽ tồn tại, nhưng nếu tiềm thức đó – cái ký ức yên ngủ ảnh hưởng lên bạn một cách vô thức – đang nhào nặn hành động của bạn, cư xử của bạn, toàn bộ cách nhìn cuộc đời của bạn, thì lúc ấy ảnh hưởng đó đương nhiên lúc nào cũng tạo thêm những giới hạn, áp đặt thêm những gánh nặng trên hoạt động của trí tuệ.

Thí dụ, tôi mới ở Ấn Độ về; tôi vừa ở Úc, Tân Tây Lan, ở những nơi đó tôi gặp đủ loại người, tôi đã có nhiều ý tưởng và đã thấy nhiều quang cảnh. Tôi không thể quên những cái đó dù

ký ức về chúng có thể phai mờ. Có điều phản ứng lại quá khứ đó có thể gây trở ngại cho sự lãnh hội toàn bộ của tôi trong hiện tại; nó có thể ngăn không cho trí tuệ hoạt động trong tâm trí tôi. Nghĩa là, nếu kinh nghiệm và hồi tưởng quá khứ của tôi qua phản ứng của chúng mà trở thành những vật chướng ngại trong hiện tại thì lúc đó tôi không thể lãnh hội trọn vẹn, sống hết mình, sống mãnh liệt trong hiện tại.

Chúng ta phản ứng lại quá khứ vì hiện tại đánh mất ý nghĩa của nó, hoặc vì bạn muốn tránh né hiện tại; vì vậy bạn quay về quá khứ, sống trong sự rộn ràng xúc động đó, trong phản ứng của ký ức dâng trào đó, vì đối với bạn, hiện tại có ít giá trị quá. Vậy khi bạn nói, "Tôi hoàn toàn mất ký ức", thì tôi e rằng bạn đang bị làm cho bạn sít sao với một vị trí độc nhất nào đó. Bạn không thể mất ký ức, nhưng qua việc sống trọn vẹn trong hiện tại, sung mãn trong từng khoảnh khắc, bạn nhận biết ra tất cả những gì vướng mắc có tính cách tiềm thức của ký ức, những hy vọng, những khát vọng yên ngủ nay dâng trào và ngăn không cho hoạt động một cách trí tuệ trong hiện tại. Nếu bạn nhận ra việc đó, nếu bạn nhận ra sự cản trở đó, nhận biết nó không phải một cách hời hợt mà tới tận cùng sâu thẳm của nó, lúc đó biến mất cái ký ức tiềm thức ngủ yên mà vốn chỉ là sự thiếu am hiểu cuộc sống và sự bất toàn của cuộc sống, và do đó, bạn thêm lần nữa bắt gặp từng chuyển động của môi trường, từng chút nhanh nhạy của ý nghĩ.

NH: Ông nói rằng việc hoàn toàn am hiểu môi trường bên ngoài và nội tâm của cá nhân giải thoát cá nhân khỏi ràng buộc và khổ não. Vậy dù có ở trong trạng thái đó đi nữa, làm sao ta có thể giải phóng bản thân khỏi sự khổ não khôn xiết mà, theo bản tính tự nhiên của vạn vật, do cái chết của người ta thật sự yêu thương tạo ra.

K: Trong trường hợp này, nguyên cớ của đau khổ là gì? Và cái

mà chúng ta gọi đau khổ là gì? Đau khổ không phải là cú sốc xảy tới khi tâm trí nhận ra sự bất toàn của chính nó sao? Việc thừa nhận sự bất toàn đó tạo ra cái mà chúng ta gọi là khổ não. Giả dụ rằng bạn dựa vào con bạn hoặc chồng bạn hoặc vợ bạn để làm mãn nguyện sự bất toàn đó, sự bất túc đó; qua việc mất mát người bạn yêu thương thì tạo ra ý thức hoàn toàn về sự trống vắng ấy, về khoảng không ấy, và khổ não đến từ ý thức đó, rồi bạn nói, "Tôi mất ai đó."

Vậy qua cái chết, trước hết có ý thức trọn vẹn về sự trống vắng là cái mà bạn vốn đã và đang cẩn thận tránh né. Như thế, nơi nào có sự tùy thuộc thì nơi đó đương nhiên có sự trống vắng, sự nông cạn, sự bất toàn, và do đó, có khổ não và đau đớn. Chúng ta không muốn thừa nhận điều đó; chúng ta không thấy rằng điều đó là nguyên cớ căn bản. Vì vậy chúng ta bắt đầu nói, "Tôi cảm thấy thiếu bạn tôi, chồng tôi, vợ tôi, con tôi. Làm sao tôi khắc phục được sự mất mát này? Làm sao tôi khắc phục được khổ não này?"

Thế thì, toàn bộ hành động khắc phục ấy không là gì cả mà chỉ là sự thay thế. Trong đó không có sự am hiểu, và do đó, chỉ có thể khổ não thêm dù trong nhất thời bạn có thể tìm ra cái thay thế đưa được tâm trí hoàn toàn vào giấc ngủ thiếp. Nếu bạn không tìm kiếm hành động khắc phục ấy thì bạn hướng tới các buổi cầu cơ, các người lên đồng hoặc tìm nơi ẩn náu trong bằng chứng khoa học rằng đời sống sẽ tiếp diễn sau khi chết. Như thế, bạn bắt đầu phát hiện các phương tiện trốn thoát và thay thế muôn hình muôn vẻ cấp cứu bạn trong chốc lát khỏi sự đau khổ; ngược lại, nếu bạn thôi không còn khát vọng khắc phục và nếu bạn thật sự có khát vọng am hiểu – để khám phá tận nền tảng – cái gì gây ra đau đớn và khổ não, lúc đó bạn sẽ phát hiện rằng chừng nào còn có sự cô độc, nông cạn, trống vắng, bất toàn, mà biểu lộ bên ngoài của chúng là sự tùy thuộc,

thì chừng đó tất nhiên còn đau đớn. Và bạn không thể bố túc sự bất toàn đó bằng hành động khuất phục các vật chướng ngại, bằng những cái thay thế, bằng việc chạy trốn hoặc bằng việc tích lũy mà chỉ là thủ đoạn tinh ranh của một tâm trí mê lầm trong việc đuổi theo lợi lộc.

Đau khổ chỉ là sự sáng tỏ cao độ và mãnh liệt của ý nghĩ và cảm xúc, buộc bạn phải thừa nhận một sự việc đúng nó là nó. Nhưng như thế không có nghĩa là chấp nhận, nhẫn nhịn. Khi bạn nhận ra mọi sự như chúng là chúng trong tấm gương của sự thật – là trí tuệ –, khi đó có nỗi hân hoan, niềm ngất ngây; trong đó không có nhị nguyên, không cảm giác mất mát, không phân ly. Tôi cam đoan với bạn đây không là lý thuyết. Nếu bạn xem xét điều tôi đang nói lúc này với lời giải đáp của tôi cho câu hỏi đầu về ký ức, bạn sẽ thấy ký ức ngày càng tạo thêm sự tùy thuộc sâu rộng biết bao, sự liên tục ngoái nhìn biến cố một cách xúc động để có phản ứng xuất phát từ nó, ngăn không cho trí tuệ biểu lộ trọn vẹn trong hiện tại.

NH: Ông đưa ra đề nghị hoặc lời khuyên nào cho người bị cản trở vì quá đỗi ham mê nhục dục?

K: Nói cho cùng, nơi nào không có sự biểu lộ sáng tạo của cuộc sống thì nơi đó chúng ta cho tính dục tầm quan trọng quá đáng, trở thành một vấn đề gay gắt. Như thế, câu hỏi không phải là tôi sẽ đưa ra lời khuyên hoặc đề nghị nào, hoặc làm thế nào ta khắc phục ham mê nhục dục, mà là, làm thế nào giải thoát cuộc sống sáng tạo, không bị trói buộc hoàn toàn vào một phần của nó, phần đó là tính dục; nghĩa là, làm thế nào bạn am hiểu tính chất toàn bộ, tính chất tổng thể của cuộc sống.

Ngày nay, qua giáo dục, qua hoàn cảnh và môi trường, bạn buộc phải làm điều gì đó bạn ghét. Bạn khước từ nhưng bạn bị buộc phải làm điều đó vì bạn thiếu trang bị thích đáng, thiếu huấn luyện thích đáng. Trong hành động của bạn, bạn bị hoàn

cảnh, tình thế cản trở không cho bạn biểu lộ bản thân một cách nền tảng, một cách sáng tạo, và như thế, hẳn phải có một chỗ thoát, chỗ thoát đó trở thành vấn đề tính dục, vấn đề ăn nhậu hoặc một vấn đề mê muội, rỗng tuếch nào đó. Tất cả những chỗ thoát đều trở thành vấn đề.

Hoặc bạn có ý thiên về nghệ thuật. Có rất ít nghệ sĩ, có điều bạn có ý thiên về nó, và thiên hướng này liên tục bị làm hỏng, vặn vẹo, phá ngang, tới độ bạn không có phương cách biểu lộ chân chính, và do đó, bạn đưa tầm quan trọng thái quá ấy vào tính dục hoặc vào sự mê cuồng nào đó có tính cách tôn giáo. Hoặc tham vọng của bạn bị phá ngang, cắt cụt, cản trở, và như thế bạn lại đưa tầm quan trọng thái quá ấy vào những cái mà lý ra là bình thường. Như thế, cho đến khi bạn am hiểu toàn diện các khát vọng tôn giáo, chính trị, kinh tế, xã hội của bạn và những cái ngăn chận của nó, những chức năng tự nhiên của cuộc đời bạn. Từ đó, toàn bộ những vấn đề không kể xiết của tham lam, sở hữu, tính dục, phân biệt xã hội và chủng tộc, đều có định chuẩn giả và giá trị giả của chúng. Nhưng nếu bạn ứng xử với cuộc sống, không theo từng phần mà như một toàn bộ, một cách toàn diện, một cách sáng tạo, với trí tuệ, lúc đó bạn sẽ thấy biến mất các vấn đề đó – các vấn đề làm suy yếu tâm trí và hủy hoại cuộc sống sáng tạo –, và lúc đó trí tuệ hoạt động một cách bình thường và trong đó có nỗi ngất ngây.

NH: Tôi sống với ấn tượng rằng tôi đã và đưa các ý tưởng của ông thành hành động; nhưng tôi không có niềm vui cuộc sống, không có chút nhiệt tình theo đuổi nào. Những nỗ lực nhận biết của tôi không làm sáng tỏ sự hoang mang, cũng không mang đến cho cuộc đời tôi bất cứ sự thay đổi hay sự sống động nào. Lúc này, cuộc sống không còn ý nghĩa đối với tôi như lần đầu tiên đi nghe ông bảy năm trước. Có điều gì trục trặc với tôi vậy?

K: Tôi tự hỏi không biết người hỏi có, trước hết, hiểu điều tôi

nói, trước khi cố gắng đưa các ý tưởng của tôi thành hành động không. Và tại sao người ấy lại đưa các ý tưởng của tôi thành hành động? Và các ý tưởng của tôi là gì? Và tại sao chúng là ý tưởng của tôi? Tôi không đưa ra cho bạn một cái khuôn hoặc một qui tắc để bạn có thể sống theo đó, hoặc một hệ thống để bạn có thể đi theo. Tất cả những gì tôi nói là, rằng để sống một cách sáng tạo, một cách nhiệt tình, một cách trí tuệ, một cách sống động, thì trí tuệ phải hoạt động. Trí tuệ bị phá hoại, cản trở bởi cái mà chúng ta gọi là ký ức, và tôi có giải thích điều mà qua đó tôi có ý nói, vậy tôi sẽ không đi vào nó nữa. Chừng nào còn có trận chiến liên tục để thành tựu, chừng nào tâm trí còn bị ảnh hưởng, chừng đó tất nhiên có nhị nguyên, và xuất từ đó là đau đớn, vật lộn; và cuộc tìm kiếm chân lý hoặc thực tại của chúng ta chỉ là cuộc chạy trốn sự đau đớn.

Và vì vậy tôi nói, hãy nhận biết cho được rằng nỗ lực của bạn, cuộc phấn đấu của bạn, các ký ức tác động, những thứ đó đang hủy hoại trí tuệ của bạn. Nhận thức cho ra thì không phải là ý thức một cách nông cạn mà là đi vào tận cùng sâu thẳm của ý thức, khiến cho không một phản ứng vô thức nào là không bị khám phá. Toàn bộ việc này đòi hỏi suy nghĩ, toàn bộ việc này đòi hỏi một sự cảnh giác của tâm trí và con tim; không phải một tâm trí bị tắc nghẽn với niềm tin, tín điều và lý tưởng. Phần đông người ta tâm trí bị chất nặng những cái đó và với khát vọng đi kèm. Khi bạn nhận biết gánh nặng của bạn thì chớ nói bạn phải đừng có lý tưởng, bạn phải đừng có những tín điều và lặp lại tất cả những gì còn lại của các thuật ngữ đó. Chính tiếng "phải" đã tạo ra học thuyết mới, tín điều mới; bạn đơn thuần nhận ra và trong sự mãnh liệt đó của ý thức, trong sự mãnh liệt đó, trong ngọn lửa đó, bạn sẽ tạo ra sự cực kỳ khủng hoảng, sự cực kỳ xung khắc tới độ chính xung khắc đó tự nó làm tiêu tan sự cản trở.

Tôi biết có người đến đây năm này qua năm nọ, và mỗi năm tôi cố gắng giải thích các ý tưởng này bằng những cách khác nhau, có điều tôi e rằng có rất ít suy nghĩ trong những ai nói, "Chúng tôi nghe ông đã bảy năm." Tôi có ý qua tiếng ý nghĩ – không lý luận đơn thuần tri thức là cái chỉ là tro than – nói đến sự thăng bằng giữa cảm xúc và lý trí, giữa lòng thương cảm và ý nghĩ; sự thăng bằng đó không bị ảnh hưởng, không bị tác động bởi sự xung khắc của những cái đối lập. Nhưng nếu không có khả năng suy nghĩ một cách sáng sủa, không có sự mãnh liệt cảm xúc thì làm sao bạn tỉnh thức, làm sao có thể thăng bằng, làm sao có thể có sự cảnh giác, sự nhận biết? Và như thế thì cuộc sống trở thành vô ích, rỗng tuếch, vô giá trị.

Do đó điều tiên quyết bạn phải làm, nếu tôi có thể đề nghị, là tìm cho ra tại sao bạn suy nghĩ theo một lối nhất định và tại sao bạn đang cảm xúc theo một cung cách nhất định. Bạn chớ cố gắng sửa đổi nó, chớ cố gắng phân tích các ý nghĩ và cảm xúc của bạn; nhưng nhận cho ra tại sao bạn suy nghĩ theo lề thói cá biệt và bạn hành động xuất phát từ động lực nào. Dù bạn có phát hiện động lực ấy qua phân tích, dù bạn có thể khám phá điều gì đó qua phân tích thì nó cũng là không thật; nó chỉ thật khi nào bạn nhận biết mãnh liệt trong khi ý nghĩ của bạn hành động, cảm xúc của bạn hành động; lúc đó bạn sẽ thấy tính chất huyền ảo lạ thường của chúng, sự tinh tế của chúng. Chừng nào bạn còn "phải" và "không được" thì trong sự cưỡng bách đó, bạn không thể nào phát hiện được sự lang thang mau lẹ của ý nghĩ và cảm xúc. Và tôi chắc chắn rằng bạn lớn lên trong trường phái "phải" và "không được", và khởi từ đó, bạn đã và đang hủy hoại ý nghĩ và cảm xúc. Bạn bị trói buộc và què quặt bởi các hệ thống, các phương pháp, bởi các ông thầy của bạn. Vậy hãy buông xả tất cả những cái "phải" và "không được" đó. Điều này không có nghĩa là sẽ bừa bãi phóng túng mà là trở nên

nhận biết tâm trí mình, cái sẽ không bao giờ nói, "Tôi phải" và "Tôi không được". Lúc đó như lộc hoa nhú mình trong sớm mai, trí tuệ xảy đến, có sự toàn diện đang hoạt động, đang sáng tạo.

NH: Người nghệ sĩ đôi khi được đề cập đến như là kẻ am hiểu mà ông đã có nói tới. Nhưng nếu có ai quấy rầy hoặc cản trở thì người ấy có thể phản ứng một cách bạo động, bào chữa cho hành động ấy của mình như một biểu thị của tính khí. Rõ ràng vào lúc đó người ấy không sống một cách sung mãn. Nếu bị rơi tuột trở lại vào sự ý thức về bản thân mình quá dễ dàng như thế thì người ấy có thật sự là kẻ am hiểu không?

K: Kẻ mà bạn gọi nghệ sĩ đó là ai? Phải chăng chỉ là kẻ có tính sáng tạo nhất thời? Theo tôi kẻ đó không là nghệ sĩ. Một kẻ chỉ có cơn bốc đồng sáng tạo và những khoảnh khắc hoạ hiếm và biểu lộ sự sáng tạo đó qua tính cách hoàn hảo của kỹ thuật, chắc chắn bạn không gọi kẻ đó là nghệ sĩ. Theo tôi, người nghệ sĩ chân chính là người sống một cách sung mãn, một cách hòa điệu, người không tách biệt nghệ thuật của mình với cuộc sống hoặc với thái độ của mình; chính cuộc sống của người đó là sự biểu lộ, dù đó là một bức tranh, một bản nhạc hoặc thái độ của mình; người ấy không tách sự biểu lộ của mình trên khung vải hoặc trong âm nhạc hoặc trong đá khỏi cách cư xử hằng ngày, cuộc sống hằng ngày. Điều này đòi hỏi trí tuệ cực độ, hòa điệu cực độ. Theo tôi, một nghệ sĩ chân chính là người có sự hòa điệu đó. Người ấy có thể diễn tả nó trên khung vải, hoặc có thể diễn thuyết, hoặc có thể vẽ; hoặc chẳng diễn tả gì cả; người ấy có thể cảm nhận nó. Nhưng toàn bộ điều này đòi hỏi sự thăng bằng tế nhị, sự mãnh liệt nhận thức, và do đó, sự diễn tả của người ấy không tách khỏi tính chất liên tục hằng ngày của cuộc sống.

Ojai, California, 29 tháng Sáu 1934

LÀM MỘT CON NGƯỜI CHÂN CHÍNH

Cái chúng ta gọi là hạnh phúc hay ngất ngây, theo tôi, là sự suy nghĩ có tính cách sáng tạo. Tư duy sáng tạo là sự chuyển động vô tận của ý nghĩ, cảm xúc và hành động. Nghĩa là, khi ý nghĩ – mà cũng là cảm xúc, cũng là sáng tạo – không bị cản trở chuyển động, không bị dồn ép hoặc ràng buộc bởi ý tưởng và không bị xuất phát từ bối cảnh của truyền thống hay tập quán, lúc đó chuyển động ấy có tính cách sáng tạo. Chừng nào ý nghĩ – và tôi sẽ không lặp lại cùng với nó tiếng cảm xúc và hành động – còn bị hạn chế, bị kềm giữ bởi một ý tưởng cố định hoặc tự điều chỉnh để thích nghi với bối cảnh hoặc hoàn cảnh, và vì thế bị giới hạn, chừng đó ý nghĩ còn không có tính sáng tạo.

Vậy vấn đề mà ai biết suy nghĩ cũng đều đặt ra cho mình là làm thế nào mình có thể đánh thức tư duy sáng tạo; bởi khi có suy nghĩ sáng tạo – là sự chuyển động có tính cách vô tận – thì không thể có ý tưởng về sự giới hạn, sự xung khắc.

Thế thì chuyển động của tư duy sáng tạo này không mưu tìm sự biểu lộ trong kết quả, trong thành tựu; những kết quả và những biểu lộ của nó không là cực điểm của nó. Nó chẳng có cực điểm hay mục tiêu vì trong chuyển động ấy có tính vĩnh cửu. Hầu hết tâm trí người ta tìm kiếm cực điểm, mục tiêu, thành tựu và tự uốn nắn mình theo ý tưởng về thành công; ý tưởng như thế, suy nghĩ như thế tự nó triền miên giới hạn nó;

nhưng nếu không có ý tưởng về thành tựu mà chỉ có sự chuyển động liên tục của ý nghĩ bằng am hiểu, bằng trí tuệ, lúc đó chuyển động của ý nghĩ sẽ mang tính sáng tạo. Nghĩa là, sự suy nghĩ sáng tạo chấm dứt khi tâm trí bị què quặt bởi việc điều chỉnh qua ảnh hưởng, hoặc khi nó hoạt động với bối cảnh của truyền thống mà nó không am hiểu hoặc phát xuất từ một điểm cố định như con vật bị thòng dây vào chiếc cột. Chừng nào còn hiện hữu sự giới hạn, sự điều chỉnh, chừng đó không thể có suy nghĩ sáng tạo, trí tuệ mà một mình cái đó thôi đã là giải thoát.

Chuyển động sáng tạo của ý nghĩ không bao giờ tìm kiếm kết quả hoặc đi tới cực điểm vì kết quả hay cực điểm bao giờ cũng là hệ quả của sự xen kẽ nhau giữa ngừng lại và chuyển động, nhưng nếu không có sự tìm kiếm kết quả mà chỉ có sự liên tục chuyển động của ý nghĩ thì lúc đó có suy nghĩ sáng tạo.

Thêm nữa, suy nghĩ sáng tạo là giải thoát khỏi phân ly, cái tạo ra xung khắc giữa ý nghĩ, cảm xúc và hành động; sự phân ly ấy chỉ có thể hiện hữu khi có việc tìm kiếm mục tiêu, khi có việc điều chỉnh và mãn nguyện về một cái cố định.

Như tôi có giải thích, hành động là chuyển động, tự nó cũng là ý nghĩ và cảm xúc. Hành động là quan hệ giữa cá nhân và xã hội. Nó là sự cư xử, lao động, hợp tác mà chúng ta gọi là tính chất toàn bộ. Nghĩa là khi tâm trí hoạt động mà không tìm kiếm một cực điểm, mục tiêu, và vì thế, suy nghĩ một cách sáng tạo, thì sự suy nghĩ đó là hành động, là quan hệ giữa cá nhân và xã hội. Vậy nếu chuyển động ấy của ý nghĩ sáng sủa, giản dị, trực tiếp, hồn nhiên, sâu sắc, lúc đó trong cá nhân không có xung khắc chống lại xã hội, vì hành động lúc đó là sự biểu lộ một chuyển động sống động và sáng tạo.

Như thế, theo tôi, không có thuật suy nghĩ mà chỉ có suy nghĩ sáng tạo. Không có kỹ thuật suy nghĩ mà chỉ có sự bất phân ly, sự bất khả phân ly của hoạt động hồn nhiên và sáng tạo

của trí tuệ mà cũng là sự hòa điệu của lý trí, cảm xúc và hành động.

Vậy suy nghĩ và cảm xúc này – không tìm kiếm phần thưởng và kết quả – là sự thử nghiệm chân chính, không phải sao bạn? Trong hành động chứng nghiệm chân chính, thử nghiệm chân chính thì không có việc tìm kiếm kết quả vì hành động thử nghiệm là chuyển động của ý nghĩ sáng tạo. Để thử nghiệm, tâm trí phải liên tục giải phóng nó khỏi môi trường; với môi trường tâm trí gây xung khắc trong chuyển động của nó, và môi trường ấy là cái chúng ta gọi là quá khứ. Không thể có suy nghĩ sáng tạo nếu tâm trí bị cản trở bởi việc tìm kiếm phần thưởng, bởi việc theo đuổi mục tiêu.

Khi tâm trí và con tim tìm kiếm kết quả hoặc lợi lộc, qua đó là mãn nguyện và đình trệ, thì tất nhiên có thực hành, khắc phục, kỷ luật, và xuất từ đó là xung khắc. Hầu hết người ta cho rằng bằng việc thực hành một ý tưởng nhất định, họ sẽ giải tỏa tư duy sáng tạo. Thế thì thực hành, nếu bạn quan sát kỹ nó, thăm dò kỹ nó, sẽ thấy nó chỉ là kết quả của nhị nguyên. Một hành động phát xuất từ nhị nguyên tất nhiên duy trì mãi mãi sự phân ly giữa tâm trí và con tim, và một hành động như thế hoàn toàn trở thành sự biểu lộ một kết luận có tính cách tính toán, lô-gic và tự vệ. Nếu có sự thực hành kỷ luật tự giác hoặc sự khống chế liên tục hoặc ảnh hưởng bởi hoàn cảnh, thì lúc đó thực hành hoàn toàn chỉ là sự xen kẽ, sự thay đổi hướng tới một kết cuộc; nó chỉ là hành động nội trong những giới hạn của thứ ý nghĩ chật hẹp mà bạn gọi là tự kỷ ý thức. Như thế, thực hành không đưa tới sự suy nghĩ sáng tạo.

Suy nghĩ sáng tạo là đưa tới sự hòa hợp cho tâm trí, cảm xúc và hành động. Nghĩa là nếu bạn tin chắc vào hành động, mà không có việc tìm kiếm phần thưởng sau cùng, thì hành động ấy là kết quả của trí tuệ, sẽ giải tỏa tất cả những cái chướng ngại bị

sự thiếu am hiểu đặt trong tâm trí bạn.

Khi tâm trí và con tim bị kềm giữ bởi sợ hãi, bởi thiếu am hiểu, bởi cưỡng bách, thì cho dù có thể suy nghĩ nội trong những hạn chế, nội trong những sợ hãi, tâm trí đó không bao giờ có thể suy nghĩ một cách chân chính và hành động của nó luôn luôn tạo ra những rào cản mới. Vì thế khả năng suy nghĩ của nó bao giờ cũng bị giới hạn. Nhưng nếu tâm trí đó giải phóng chính nó bằng sự am hiểu các hoàn cảnh, và do đó, hành động, thì ngay chính hành động đó là tư duy sáng tạo.

NGƯỜI HỎI: Xin ông vui lòng cho một thí dụ việc ứng dụng thực tế sự nhận biết và chọn lựa liên tục trong cuộc sống hằng ngày.

KRISHNAMURTI: Có phải bạn muốn đặt câu hỏi có rắn độc trong phòng bạn không? Nếu có, bạn sẽ không hỏi: "Làm thế nào tôi giữ được tỉnh thức? Làm thế nào tôi nhận thức mãnh liệt?" Bạn chỉ nêu câu hỏi đó khi bạn không chắc rằng có rắn độc trong phòng mình. Hoặc bạn hoàn toàn không biết có rắn, hoặc bạn muốn đùa giỡn với con rắn đó, bạn muốn vui thích với nỗi đau đớn và niềm khoái cảm của nó.

Xin bạn vui lòng theo dõi điều này. Tâm trí không thể có nhận thức hoặc cảnh giác chừng nào nó còn mắc kẹt trong đau đớn và khoái lạc. Khi bạn nếm trải một cái mà nó vừa cho bạn đau đớn vừa cho bạn khoái lạc thì bạn chẳng thể làm gì về nó. Bạn chỉ hành động khi đau đớn lớn hơn khoái lạc, nhưng nếu khoái lạc lớn hơn, bạn không làm gì về nó cả vì chẳng có khủng hoảng nào. Chỉ khi nào đau đớn có sức nặng hơn khoái lạc, gay gắt hơn khoái lạc thì mới đòi hỏi bạn hành động.

Hầu hết người ta chờ đợi sự đau đớn gia tăng trước khi họ hành động và trong giai đoạn chờ đợi ấy, họ muốn biết làm thế nào nhận ra được. Họ chờ đợi sự đau đớn gia tăng trước khi họ hành động, nghĩa là, họ chờ đợi sự đau đớn qua thúc ép của nó

buộc họ hành động, và trong sự thúc ép đó thì không có trí tuệ. Không phải trí tuệ, mà chỉ là môi trường thúc ép họ hành động theo một cách thức cá biệt. Vì thế, một khi tâm trí bị mắc kẹt trong đình trệ, trong dừng dằng thì tự nhiên là có đau đớn, có khủng hoảng.

Nhìn vào các sự việc chính trị thì thấy chiến tranh có thể lại bùng nổ. Nó có thể bùng nổ trong hai năm, năm năm, mười năm tới. Một con người trí tuệ có thể thấy điều ấy và hành động một cách trí tuệ. Nhưng một người đang ngưng đọng, người đang chờ cho sự đau đớn buộc mình phải hành động, thì chờ sự hỗn độn lớn lao hơn, sự đau khổ sâu xa hơn thúc đẩy mình hành động, và như vậy, trí tuệ không đang hoạt động. Chỉ có sự nhận biết khi trí tuệ và con tim bị căng ra, trong một sự căng thẳng cực kỳ.

Thí dụ khi bạn thấy rằng sự sở hữu đương nhiên là dẫn tới sự bất toàn, khi bạn thấy sự bất túc, thiếu phong phú, tính nông cạn bao giờ cũng sinh ra sự tùy thuộc, khi bạn nhận ra như thế thì điều gì xảy ra trong tâm trí và con tim của bạn? Ao ước tức thời là lấp đầy tình trạng thiếu sót đó; ngoài ao ước đó ra, khi bạn thấy tính cách vô ích của sự tích lũy liên tục thì bạn nhận ra tâm trí mình đang hoạt động như thế nào. Bạn thấy rằng trong đơn thuần tích lũy thì không có tính sáng tạo. Do đó, trong khi nhận ra điều đó, bạn tạo ra xung khắc và chính xung khắc đó làm tiêu tan nguyên cớ của sự tích lũy.

NH: Nếu người làm chính trị am hiểu điều ông nói thì bằng cách nào người đó thể hiện nó trong công việc chung? Hoặc có vẻ như thể người đó nên rút khỏi chính trường một khi đã hiểu những nền tảng và đối tượng của nó là giả tạo?

K: Nếu hiểu điều tôi đang nói thì người ấy không tách chính trị khỏi cái toàn bộ của cuộc sống; và tôi thấy không có lý do gì khiến người ấy nên rút lui. Nói cho cùng, ngày nay chính trị chỉ

là công cụ bóc lột, nhưng nếu người ấy xem cuộc sống là một toàn bộ, không chỉ có tính cách chính trị thôi, và bằng tiếng chính trị người ấy không chỉ ngụ ý xứ sở mình, dân tộc mình và sự bóc lột các xứ sở khác, dân tộc khác, và nhìn các vấn đề nhân sinh không chỉ có tính cách quốc gia mà là những vấn đề quốc tế, không như các vấn đề của Hoa Kỳ, Ấn Độ, Đức... Lúc ấy, nếu hiểu điều tôi đang nói, người ấy hẳn là một người chân chính, không phải là một nhà chính trị. Theo tôi, điều quan trọng nhất là làm một người chân chính chứ không phải là một kẻ lợi dụng hoặc chỉ là một chuyên gia trong một lãnh vực chuyên biệt. Tôi cho rằng lãnh vực chuyên biệt là nơi ẩn chứa sự nguy hại. Nhà chính trị chỉ ứng xử với chính trị; nhà đạo đức chỉ với đạo đức; và cái gọi là tôn sư tâm linh chỉ với vấn đề tinh thần; ai cũng cho mình là nhà chuyên môn và không để người khác cùng tham gia. Toàn bộ cấu trúc của xã hội chúng ta đặt căn bản trên cái đó, vì vậy kẻ đứng đầu của các cơ sở đa dạng ấy ngày càng gây tàn phá lớn lao hơn và khốn khổ lớn lao hơn; nhưng nếu chúng ta, những con người thấy mối tương quan mật thiết giữa tất cả những cái đó, giữa chính trị, tôn giáo, kinh tế và đời sống xã hội, nếu thấy mối tương quan đó thì chúng ta sẽ không suy nghĩ và hành động một cách tách biệt, một cách cá nhân.

Thí dụ tại Ấn đang có hàng triệu người đói. Người Ấn theo chủ nghĩa dân tộc nói, "Hãy củng cố tinh thần dân tộc trước đã, sau đó chúng ta mới có khả năng giải quyết nạn đói," trái lại theo tôi, cách giải quyết vấn đề nạn đói không phải là trở nên có tinh thần dân tộc mà là ngược lại; nạn đói là một vấn đề quốc tế và một diễn tiến biệt lập như thế chỉ làm tăng thêm nạn đói. Như thế, nếu nhà chính trị ứng xử với vấn đề cuộc sống con người một cách thuần túy của người làm chính trị thì lúc đó người ấy gây ra tàn phá lớn lao hơn, nguy hại lớn lao hơn,

nhưng nếu người ấy cân nhắc tính chất toàn bộ của cuộc sống vốn không có sự dị biệt giữa các chủng tộc, các quốc gia, các giai cấp, lúc đó người ấy chân chính là một con người dù có thể là một nhà chính trị.

NH: Ông nói rằng có hai hoặc ba người nữa am hiểu thì ông có thể làm thay đổi thế giới. Nhiều người tin rằng mình am hiểu và rằng có những người khác cũng am hiểu như thế, thí dụ các nghệ sĩ và các nhà khoa học, nhưng thế giới vẫn không thay đổi. Xin vui lòng cho biết bằng cách nào ông có thể thay đổi thế giới. Lúc này, liệu ông không đang làm thay đổi thế giới một cách chậm rải và tinh tế nhưng rõ nét qua lời nói và cuộc sống cùng ảnh hưởng hiển nhiên của ông trên ý nghĩ con người trong những năm sắp tới sao? Đây có phải là sự thay đổi ông gây ra cho tâm trí loài người và là điều gì đó tác động lên cấu trúc chính trị, kinh tế và chủng tộc không?

K: Tôi e rằng tôi không bao giờ nghĩ tới hành động có tính cách cấp thời và tác động của nó. Để có kết quả chân chính và lâu dài thì đằng sau hành động phải có sự quan sát, ý nghĩ và trí tuệ sâu sắc; và rất ít người muốn suy nghĩ một cách sáng tạo hoặc muốn được giải phóng khỏi ảnh hưởng và tiến kiến. Nếu bạn bắt đầu suy nghĩ một cách cá nhân thì lúc đó bạn có thể hợp tác một cách trí tuệ; và bao lâu còn không có trí tuệ thì chừng đó còn không có sự hợp tác mà chỉ có cưỡng bách, vì thế có hỗn độn.

NH: Con người có thể kiểm soát hành động của mình tới mức nào? Nếu chúng ta lúc nào cũng là tổng số các kinh nghiệm trước đây và không có bản ngã tâm linh, thì liệu một người có thể hành động cách nào khác hơn là cái đã được quyết định bởi sự kế thừa nguyên thủy của mình, vốn là tổng số sự rèn luyện trong quá khứ của mình và cái kích thích tác động mình vào lúc

đó? Nếu vậy, cái gì gây ra thay đổi trong các diễn tiến vật lý, và như thế nào?

K: "Con người có thể kiểm soát hành động của mình tới mức nào?" Con người không kiểm soát được hành động của mình nếu mình không am hiểu môi trường. Lúc đó, người ấy chỉ hành động theo cưỡng bách và dưới ảnh hưởng của môi trường; một hành động như thế thì không chút nào là hành động mà chỉ là phản ứng hoặc tự vệ. Nhưng khi người ấy bắt đầu am hiểu môi trường, thấy toàn bộ ý nghĩa và giá trị của nó, lúc đó người ấy làm chủ hành động của mình, lúc đó người ấy có tính cách trí tuệ và do đó hoàn cảnh không còn quan trọng nữa, người ấy hoạt động một cách trí tuệ.

"Nếu chúng ta lúc nào cũng là tổng số các kinh nghiệm trước đây và không có bản ngã tâm linh thì liệu một người có thể hành động cách nào khác hơn là cái đã được quyết định bởi sự kế thừa nguyên thủy của mình, vốn là tổng số sự rèn luyện trong quá khứ của mình và cái kích thích tác động mình vào lúc đó?"

Lại thêm lần nữa, áp dụng điều tôi đã nói vào việc này. Nghĩa là, nếu người ấy chỉ hành động phát xuất từ gánh nặng của quá khứ thì dù nó có tính cách cá nhân hoặc kế thừa chủng tộc, hành động đó hoàn toàn chỉ là phản ứng của sợ hãi; nhưng nếu người ấy am hiểu tiềm thức, nghĩa là, những tích lũy quá khứ của mình, thì lúc đó người ấy được giải thoát khỏi quá khứ, và vì thế, người ấy được giải thoát khỏi sự cưỡng bách của môi trường.

Nói cho cùng, môi trường thì thuộc về hiện tại và cũng thuộc về quá khứ. Người ta không am hiểu hiện tại vì mây mờ quá khứ phủ che tâm trí; và để giải phóng tâm trí khỏi tiềm thức, những cản trở vô thức của quá khứ, thì không phải là cuốn ký ức vào quá khứ mà là nhận thức trọn vẹn hơn trong hiện tại. Trong

sự nhận thức đó, trong sự nhận biết trọn vẹn hiện tại đó, tất cả những cái cản trở trong quá khứ đều tham gia hoạt động, lao tới, và trong sự lao tới đó, nếu bạn nhận ra, bạn sẽ thấy toàn bộ ý nghĩa của quá khứ, và vì thế, am hiểu hiện tại.

"Nếu vậy, cái gì gây ra thay đổi trong các diễn tiến vật lý, và như thế nào?" Theo sự hiểu biết của tôi về người hỏi thì người ấy muốn biết cái gì sản sinh hành động này, hành động mà môi trường cưỡng bách mình làm. Người ấy hành động theo một phong cách cá biệt, bị thúc ép bởi môi trường; nhưng nếu người ấy hiểu môi trường một cách trí tuệ thì sẽ không có bất cứ cái gì cưỡng bách, và sự am hiểu đó tự nó là hành động.

NH: Tôi sống trong một thế giới hỗn loạn cả về chính trị, kinh tế lẫn xã hội, bị ràng buộc bởi những luật lệ và tục lệ cấm cản sự giải thoát của tôi. Khi tôi khao khát được xung khắc với những áp đặt ấy thì tôi hẳn phải vi phạm luật lệ, chịu các hậu quả và vì thế tôi đè nén khát vọng của mình. Thế thì trong thế giới đó có bất cứ sự trốn thoát nào khỏi kỷ luật tự giác không?

K: Kỷ luật tự giác hoàn toàn chỉ là sự điều chỉnh theo môi trường, xảy đến qua xung khắc. Đó là cái chúng ta gọi là kỷ luật tự giác. Bạn lập nên một mẫu thức, một lý tưởng và nó tác động như một cưỡng bách, và bạn ép buộc tâm trí điều chỉnh nó theo môi trường đó, cưỡng bách nó, sửa đổi nó, kiểm soát nó. Điều gì xảy ra khi bạn làm như vậy? Bạn đang thật sự hủy hoại tính sáng tạo; bạn đang làm hư hỏng, đè nén cảm xúc sáng tạo. Nhưng nếu bạn bắt đầu am hiểu môi trường thì lúc đó không còn sự đè nén hoặc sự đơn thuần điều chỉnh theo môi trường, không còn cái mà bạn gọi là kỷ luật tự giác.

Thế thì làm thế nào bạn có thể am hiểu môi trường? Làm thế nào bạn có thể am hiểu toàn bộ giá trị và ý nghĩa của nó? Cái gì ngăn không cho bạn thấy ý nghĩa của nó? Trước tiên, sợ hãi. Sợ hãi là nguyên cớ của việc tìm kiếm sự bảo vệ hoặc an

toàn, an toàn thể lý và tinh thần, tôn giáo hoặc cảm xúc. Chừng nào còn có sự tìm kiếm đó chừng đó hẳn phải còn sợ hãi, cái lúc đó tạo ra rào cản giữa tâm trí và môi trường của bạn, và qua đó tạo xung khắc; và bạn không thể giải quyết xung khắc bao lâu bạn chỉ quan tâm tới việc điều chỉnh, việc sửa đổi, và không bao giờ quan tâm tới việc phát hiện nguyên cớ của sợ hãi.

Như thế, nơi nào có việc tìm kiếm sự an toàn, sự bền vững, mục tiêu, những cái ngăn cản sự suy nghĩ sáng tạo, thì nơi đó hẳn phải có sự điều chỉnh, cái chúng ta gọi là kỷ luật tự giác, cái chỉ là cưỡng bách, bắt chước một mẫu thức; nhưng khi tâm trí thấy rằng không có sự an toàn trong việc chồng chất các sự việc hoặc kiến thức thì lúc đó tâm trí được giải.phóng khỏi sợ hãi, và vì thế, tâm trí là trí tuệ, cái gọi là trí tuệ thì không tự rèn luyện nó. Nơi nào có trí tuệ nơi đó có sự am hiểu, giải thoát khỏi ảnh hưởng, khỏi sự kiểm soát và khống chế.

NH: Làm sao có thể đánh thức ý nghĩ trong một cơ thể thiếu vắng kỹ xảo cần thiết để tiếp thu các ý tưởng trừu tượng?

K: Bằng diễn tiến đơn giản của đau khổ, bằng diễn tiến nếm trải liên tục. Nhưng bạn thấy đó, chúng ta đã và đang núp mình sau các giá trị giả tạo tới độ chúng ta hoàn toàn thôi suy nghĩ và rồi chúng ta hỏi, "Mình làm cái gì đây? Làm thế nào mình đánh thức ý nghĩ?" Chúng ta chăm bón cho các nỗi sợ hãi trở thành được tuyên dương là những đức hạnh và lý tưởng, rồi chúng ta ẩn núp đằng sau chúng, và toàn bộ hành động của chúng ta xuất phát từ nơi ẩn núp đó, từ cái khuôn đó. Do đó, không có sự suy nghĩ. Bạn có những tục lệ, sự điều chỉnh bản thân cho hợp với những tục lệ đó được gọi là ý nghĩ và hành động trong khi chúng vốn chẳng có chút nào là ý nghĩ và hành động vì chúng được phát sinh từ sợ hãi, và do đó, chúng làm què quặt tâm trí.

Làm thế nào bạn có thể đánh thức ý nghĩ? Các cảnh huống hoặc cái chết của ai đó bạn thương yêu, hoặc tai họa hoặc sầu

muộn xô đẩy bạn vào xung khắc. Các cảnh huống bên ngoài ép buộc bạn hành động, và trong cưỡng bách thì không có sự thức tỉnh của ý nghĩ vì hành động của bạn phát xuất từ sợ hãi. Và nếu bạn bắt đầu cảm thấy rằng bạn không thể chờ cho cảnh huống cưỡng ép bạn hành động thì lúc đó bạn bắt đầu quan sát ngay chính các cảnh huống, môi trường đó. Bạn không chờ cho sầu muộn biến bạn thành một kẻ đức hạnh nhưng bạn giải phóng tâm trí mình khỏi sự sở hữu, khỏi sự cưỡng bách.

Hệ thống có tính cách vụ lợi đặt căn bản trên ý tưởng rằng bạn có thể sở hữu và sở hữu là hợp pháp. Của cải vinh danh bạn. Càng có nhiều của cải bạn càng được xem là người tốt hơn, quí tộc hơn. Bạn tạo ra hệ thống đó và bạn thành tên nô lệ cho hệ thống đó.

Bạn có thể tạo ra một xã hội khác, không đặt căn bản trên tinh thần vụ lợi, và xã hội đó không thúc ép bạn thành những cá nhân phải sống phù hợp với những tục lệ của nó, như cái xã hội hiện nay đang thúc ép bạn phải sống phù hợp với tinh thần vụ lợi của nó.

Thế thì cái khác biệt là gì? Không khác biệt gì cả. Bạn là những cá nhân hoàn toàn bị ép buộc bởi hoàn cảnh và luật lệ để hành động theo một chiều hướng cá biệt, và do đó, không có chút suy nghĩ sáng tạo nào; nhưng nếu trí tuệ bắt đầu hoạt động, lúc đó bạn không là tên nô lệ cho xã hội hoặc cho tinh thần vụ lợi hoặc tinh thần bất vụ lợi. Nhưng để giải thoát tâm trí thì phải có sự mãnh liệt cực kỳ, phải có sự liên tục cảnh giác, sự quan sát tới độ tự những sự đó tạo ra xung khắc. Sự cảnh giác tự nó sinh ra sự xáo trộn và một khi có khủng hoảng đó, có xung khắc dữ dội đó, thì lúc đó tâm trí, nếu không chạy trốn, sẽ bắt đầu suy nghĩ lại lần nữa, suy nghĩ một cách sáng tạo, và chính sự suy nghĩ đó là vĩnh cửu.

Ojai, California, 30 tháng Sáu 1934

SỐNG NHẠY CẢM VỚI CHÂN LÝ

Tôi nghĩ rằng hầu hết người ta đánh mất nghệ thuật nghe. Họ đến đây với các vấn đề cá biệt của mình và cho rằng bằng việc lắng nghe lời diễn thuyết của tôi, các vấn đề của họ sẽ được giải quyết. Tôi e là sẽ không xảy ra điều đó, nhưng nếu bạn biết cách lắng nghe, lúc đó bạn sẽ bắt đầu hiểu cái toàn bộ và tâm trí của bạn sẽ không bị vướng mắc vào cái cá biệt.

Như thế, nếu có thể đề nghị thì, tôi xin bạn đừng ra sức tìm trong lời diễn thuyết này giải pháp cho vấn đề cá biệt của bạn hoặc sự khuây khỏa nỗi đau khổ của bạn. Tôi có thể giúp bạn, đúng hơn, bạn chỉ sẽ giúp được mình, nếu bạn suy nghĩ thêm lần nữa, một cách sáng tạo. Đừng xem cuộc sống như các vấn đề tách biệt nhau, mà là lãnh hội nó như một toàn bộ với một tâm trí không bị bóp nghẹt vì việc tìm kiếm giải pháp. Nếu bạn lắng nghe mà không nặng gánh các vấn đề và có cái nhìn toàn diện, lúc đó bạn sẽ thấy vấn đề cá biệt của mình mang ý nghĩa khác; và dù nó không được cấp thời giải quyết, bạn sẽ bắt đầu nhận ra nguyên cớ thật của nó. Việc suy nghĩ thêm lần nữa, việc học hỏi thêm lần nữa cách suy nghĩ, sẽ đưa tới sự tan biến các vấn đề và các xung khắc đang đè nặng tâm trí và con tim, và từ đó hiện ra toàn bộ sự bất hòa điệu, đau đớn và đau khổ.

Thế thì, mỗi người đều, nhiều hay ít, bị thiêu đốt bởi các dục vọng mà đối tượng của chúng biến hóa tùy môi trường, tính khí và di truyền. Tùy tình trạng cá biệt của mình, tùy giáo dục và sự nuôi dưỡng cá biệt của mình về tôn giáo, xã hội và kinh tế, bạn

thiết lập những mục tiêu cá biệt mà bạn không ngừng theo đuổi để đạt nó; sự theo đuổi này trở thành đối tượng trong cuộc đời bạn.

Một khi bạn đã thiết lập các mục tiêu thì tự nhiên xuất hiện các nhà chuyên môn, họ hoạt động như những người dẫn đạo bạn hướng tới việc thành toàn các khát vọng của bạn. Từ đó, sự hoàn háo của kỹ thuật, sự chuyên biệt hóa, hoàn toàn trở thành các phương tiện để đạt tới cứu cánh của bạn; nhằm đạt tới cứu cánh ấy – cứu cánh do bạn thiết lập qua tình trạng bị điều kiện hóa có tính cách tôn giáo, kinh tế và xã hội – bạn phải có các nhà chuyên môn. Bởi vậy hành động của bạn mất ý nghĩa của nó, mất giá trị của nó, vì bạn quan tâm tới việc đạt mục tiêu chứ không tới sự toàn mãn trí tuệ mà toàn mãn trí tuệ vốn là hành động; bạn quan tâm tới sự đi tới nơi chứ không tới cái mà chính nó là sự toàn mãn. Cuộc đời trở thành phương tiện cho cứu cánh, và cuộc đời là ngôi trường nơi đó bạn học để đạt cứu cánh. Hành động, do đó, trở thành một trung gian qua đó bạn có thể đi tới mục tiêu mà bạn thiết lập qua các môi trường và các hoàn cảnh đa dạng. Như thế, cuộc đời trở thành ngôi trường của xung khắclớn lao, phấn đấu lớn lao, và không bao giờ có sự toàn mãn, phong phú và trọn vẹn.

Lúc ấy bạn bắt đầu thắc mắc, cứu cánh là gì, là cùng đích của cuộc đời ư? Đây là điều hầu hết người ta hỏi; đây là điều hiện có trong tâm trí của hầu hết những người đang có mặt nơi đây. Tại sao chúng ta sống? Cứu cánh gì? Mục tiêu gì? Cùng đích gì? Bạn quan tâm tới cùng đích, tới cứu cánh hơn là tới việc sống trong hiện tại; trái lại một người sung mãn thì không bao giờ thẩm tra cứu cánh vì sự toàn mãn tự nó là trọn vẹn. Có điều bạn không biết làm thế nào toàn mãn, làm thế nào sống trọn vẹn, phong phú, đầy đủ, nên bạn bắt đầu thẩm tra cùng đích, mục tiêu, cứu cánh, vì bạn cho là lúc đó bạn có thể gặp gỡ cuộc đời, biết được cứu cánh – ít nhất bạn cho là mình có thể biết

được cứu cánh – lúc đó, trong khi biết được cứu cánh, bạn hy vọng dùng kinh nghiệm làm phương tiện hướng tới cứu cánh; từ đó, cuộc sống trở thành một trung gian, một đo lường, một giá trị để đi tới sự thu đạt đó.

Ý thức hay không ý thức, kín đáo hay cởi mở, người ta bắt đầu thẩm tra cùng đích của cuộc sống, và mỗi người nhận câu trả lời từ kẻ gọi là nhà chuyên môn. Nếu bạn hỏi một nghệ sĩ cùng đích cuộc sống là gì, người ấy sẽ nói với bạn đó là sự tự biểu thị mình qua tranh, tượng, nhạc và thơ; nếu bạn hỏi nhà kinh tế, người ấy sẽ nói với bạn đó là lao động, sản xuất, hợp tác, sống với nhau, hoạt động theo nhóm, theo xã hội; và nếu bạn hỏi một nhà tôn giáo, người ấy sẽ nói với bạn đó là sự tìm kiếm và nhận biết Thượng đế, sống theo luật lệ đặt ra bởi các tôn sư, ngôn sứ, đấng cứu độ, và bằng việc sống theo giới luật và các đạo dụ của họ bạn có thể nhận biết cái chân lý ấy là Thượng đế. Mỗi nhà chuyên môn cho bạn câu trả lời của mình về cùng đích cuộc sống, và tùy vào tính khí, thị hiếu và óc tưởng tượng của bạn, bạn bắt đầu lập các cùng đích ấy, các cứu cánh ấy thành các lý tưởng của bạn.

Những lý tưởng và cứu cánh như thế hoàn toàn trở thành bến cảng ẩn náu vì bạn dùng chúng để hướng dẫn và tự bảo vệ mình trong tình trạng rối loạn này. Như thế bạn bắt đầu dùng các lý tưởng ấy để thẩm định những kinh nghiệm của mình, để thẩm tra các hoàn cảnh của môi trường. Bạn bắt đầu hành động, không với khát vọng am hiểu và toàn mãn, mà chỉ thẩm tra cùng đích của môi trường, và trong khi phát hiện cùng đích đó, bạn chỉ nhằm tránh né sự xung khắc của đời sống chứ không nhắm tới sự am hiểu.

Như thế, tâm trí chia cuộc sống thành các lý tưởng, cùng đích, cực điểm, thu đạt, cứu cánh; và xáo trộn, xung khắc, rối rắm, bất hòa điệu; và bản thân bạn, là sự tự ký ý thức. Nghĩa là, tâm trí tách cuộc sống thành ba phần như thế. Bạn kẹt mình

trong sự rối loạn và vì vậy qua sự rối loạn xung khắc và rối rắm, những cái chỉ là khổ não thôi, bạn hoạt động hướng tới cứu cánh, cùng đích. Bạn lặn lội, cày xới qua sự rối loạn này để tới mục tiêu, tới cứu cánh, tới bến cảng ẩn náu, tới việc đạt lý tưởng, và những lý tưởng đó, cứu cánh đó, nơi ẩn náu đó đã được thiết kế bởi các nhà chuyên môn kinh tế, tôn giáo và tâm linh.

Vậy ở đằng này bạn lặn lội qua các hoàn cảnh và môi trường, tạo ra xung khắc trong khi rán sức thể hiện lý tưởng, cùng đích và thành đạt thì ở đằng kia những cái đó đang trở thành nơi ẩn náu, nơi núp mình. Chính việc thẩm tra cùng đích cuộc sống đã hàm ý sự thiếu trí tuệ trong hiện tại; và người hoàn toàn tích cực – không vô minh trong hành động như hầu hết người Mỹ đang mê lầm, mà hoàn toàn tích cực, một cách trí tuệ và cảm xúc và sống một cách trọn vẹn – thì tự làm toàn mãn mình. Do đó, việc thẩm tra cứu cánh là vô ích vì không có cái là kết thúc hoặc bắt đầu; mà chỉ có chuyển động liên tục của tư duy sáng tạo; và cái bạn gọi là các vấn đề thì chỉ là các kết quả của việc bạn cày xới qua sự rối loạn để hướng tới cực điểm. Nghĩa là, bạn quan tâm tới việc làm thế nào khắc phục sự rối loạn, làm thế nào điều chỉnh bản thân theo môi trường để nhằm đi tới cứu cánh. Với việc ấy, toàn bộ cuộc đời bạn không quan tâm tới bản thân mình và mục tiêu. Bạn không quan tâm tới những cái đó mà chỉ quan tâm tới sự rối loạn, tới việc làm thế nào đi qua nó, làm thế nào chế ngự nó, làm thế nào khắc phục nó, và như thế, làm thế nào lẩn tránh nó. Bạn muốn đi tới nơi lẩn tránh hoàn hảo mà bạn gọi nơi đó là các lý tưởng, tới nơi ẩn náu hoàn hảo mà bạn gọi nơi đó là cùng đích của cuộc sống, những cái chỉ là sự trốn thoát khỏi cuộc rối loạn hiện có.

Khi bạn tìm cách khắc phục, chế ngự, lẩn tránh và đi tới mục tiêu tối hậu, thì đương nhiên phát sinh cuộc tìm kiếm các hệ thống và các lãnh tụ, những kẻ dẫn đạo, các tôn sư, các nhà

chuyên môn; theo tôi tất cả những kẻ ấy là những tên bóc lột. Các hệ thống, các phương pháp và những tôn sư của chúng, và tất cả những phức tạp trong việc ganh đua, quyến dụ, các lời hứa và các phỉnh phờ của họ, tạo ra những phân ly trong đời sống được biết tới như là các giáo phái và tông phái.

Đó là cái đang diễn ra. Khi bạn mưu tìm thu đạt, kết quả, khắc phục sự rối loạn và không cân nhắc ý thức cái "Anh", cái "Tôi" cũng như cái cứu cánh mà bạn theo đuổi không ngừng, một cách ý thức hoặc không ý thức, thì đương nhiên, bạn hẳn phải tạo ra những kẻ bóc lột dù họ thuộc về quá khứ hoặc thuộc về hiện tại; và bạn mắc kẹt trong những tầm thường của họ, những ganh tị của họ, những giới luật của họ, những bất hòa điệu của họ và những phân ly của họ. Như thế, việc đơn thuần khát khao đi qua sự rối loạn này bao giờ cũng tạo ra thêm các vấn đề, vì lúc đó không có sự cân nhắc của người hành động hoặc về cung cách của hành động mình, mà chỉ hoàn toàn cân nhắc hiện trường của sự rối loạn, như một cách thế để đạt tới cứu cánh.

Vậy theo tôi, sự rối loạn, cứu cánh và cái "Tôi" đều là một, bất phân ly. Sự phân chia là giả tạo, bị tạo ra bởi khát vọng thu lợi, bởi việc theo đuổi sự tích lũy vụ lợi, và là cái sinh ra từ sự bất túc.

Trong khi nhận ra sự trống vắng, nhận ra khoảng trống ấy, người ta bắt đầu nhận ra sự hoàn toàn bất túc của suy nghĩ và cảm xúc của mình, vì vậy trong ý nghĩ của chúng ta nổi lên ý tưởng tích lũy, và xuất từ đó sinh ra sự phân chia giữa cái "Ta", sự tự kỷ ý thức và cứu cánh. Theo tôi, như tôi đã nói, không thể có sự phân biệt như thế vì lúc bạn toàn mãn thì không có con người hành động và hành động, mà chỉ có chuyển động sáng tạo của ý nghĩ, cái không đang tìm kiếm kết quả, và vì thế, có sự sống động liên tục, và đó là sự bất tử.

Nhưng bạn đang phân chia cuộc sống. Chúng ta hãy xét

xem cái "Tôi", kẻ hành động, kẻ quan sát, tâm điểm của xung khắc này là cái gì. Nó không là gì cả ngoài một cuộn ký ức lâu dài và liên tục. Cái "Tôi" này là một cuộn ký ức trong đó có các trọng điểm. Những nổi bật hoặc những yếu kém mà chúng ta gọi là các mặc cảm, và xuất từ những cái đó chúng ta hành động. Nghĩa là, khi tâm trí nhận ra sự bất túc thì nó theo đuổi sự thu đạt, và do đó, tạo ra sự phân biệt, sự phân ly. Một tâm trí như thế không thể hiểu môi trường, vì không thể hiểu môi trường, tâm trí ấy phải dựa vào sự tích lũy ký ức để có các hướng dẫn, vì ký ức là một chuỗi những tích lũy, nó hành động như kẻ dẫn đạo tới cứu cánh. Mục đích của ký ức là thế. Ký ức thì thiếu tính chất toàn diện; sự thiếu tính chất toàn diện là bối cảnh của bạn, và hành động của bạn phát sinh từ bối cảnh đó.

Ký ức hành động như kẻ dẫn đạo tới cứu cánh, và cứu cánh đó, cái bị tiền chế đó, hoàn toàn chỉ là nơi ẩn náu tự bảo vệ mà bạn gọi là các lý tưởng, thành đạt, chân lý, Thượng đế hoặc sự toàn hảo. Cái bắt đầu và cái kết cuộc, cái "Tôi" và mục tiêu, đều là kết quả của cái tâm trí tự vệ ấy.

Tôi đã có giải thích làm thế nào mà một tâm trí tự vệ thành hình; nó thành hình như kết quả của việc ý thức hoặc việc nhận ra sự trống vắng, rỗng tuếch. Do đó, nó bắt đầu suy nghĩ theo cách thành tựu, thu đạt, và từ cái đó, nó bắt đầu hoạt động, phân chia cuộc sống và cấm cản các hành động của cuộc sống. Như thế, cứu cánh và cái "Ta" là kết quả của tâm trí tự vệ ấy; và rối loạn, xung khắc cùng bất hòa điệu chỉ là diễn tiến của sự tự vệ, và xuất từ sự tự vệ ấy là tính cách tâm linh và kinh tế.

Về mặt tâm linh và về mặt kinh tế, bạn đang tìm kiếm sự an toàn vì bạn dựa vào việc tích lũy sự giàu có, sự toàn diện, sự đầy đủ, sự toàn mãn của bạn. Và như thế, sự xảo quyệt trong thế giới tâm linh cũng như trong thế giới kinh tế lợi dụng bạn vì cả hai đều mưu quyền lực bằng việc tán dương sự tự vệ, Vì vậy, tâm trí lúc nào cũng đang rán hết sức để tự bảo vệ nó, và cuối

cùng, cái phương tiện, cái "Tôi" không là gì cả mà chỉ là diễn tiến tự vệ này. Điều gì xảy ra khi có diễn tiến tự vệ ấy? Đương nhiên là có xung khắc với các hoàn cảnh, cái mà chúng ta gọi là xã hội; lúc đó có cái "Ta" đang ra sức tự vệ chống lại tập thể, đoàn nhóm, xã hội.

Thế thì, mặt trái của cái ấy cũng là không thật. Nghĩa là, đừng cho rằng nếu bạn chấm dứt sự tự vệ thì bạn đánh mất mình. Ngược lại, bạn sẽ đánh mất mình nếu bạn đang tự vệ vì sự bất túc, vì sự trống vắng ý nghĩ và lòng từ bi. Nhưng nếu bạn hoàn toàn ngưng tự vệ, vì bạn cho rằng qua hành động này bạn tìm chân lý, thì đó lại là một hình thức tự vệ khác.

Như thế, chúng ta đã và đang thiết lập qua hàng thế kỷ, từ thế hệ này sang thế hệ khác, luân xa của sự tự vệ về mặt tâm linh và về mặt kinh tế ấy; và chúng ta hãy tìm xem sự tự vệ tâm linh và kinh tế này có thật không. Về mặt kinh tế, có lẽ bạn xác định được sự tự vệ trong một lúc nào đó. Nói chung con người thì có tiền bạc và nhiều vật sở hữu, ổn định các tiện nghi và khoái lạc của thân xác mình, và nếu bạn quan sát thì thấy hầu hết người ta đều bất túc và không trí tuệ, và đang mò mẫm cái gọi là sự tự vệ tâm linh.

Tuy thế, chúng ta hãy thẩm tra liệu thật có sự tự vệ tâm linh không, vì về mặt kinh tế chúng ta đã thấy không có sự an toàn. Khắp thế giới phô bày ảo giác an toàn kinh tế bằng suy thoái, khủng hoảng, chiến tranh, tai hoạ và hỗn loạn. Chúng ta nhận ra điều đó và vì thế hướng tới sự an toàn tâm linh. Nhưng theo tôi ở đó cũng không chút nào có cái đó, không có sự an toàn, không có sự tự vệ. Tôi nói ở đó chỉ có minh triết là sự am hiểu, ở đó không có sự tự vệ. Nghĩa là, an toàn, tự vệ là hệ quả của sự bất túc mà trong đó không có trí tuệ, không có sự suy nghĩ sáng tạo, trong đó chỉ có sự vật lộn liên tục giữa cái "Ta" và xã hội, và trong đó bạn bị sự xảo quyệt bóc lột một cách tàn nhẫn. Chừng nào còn có việc theo đuổi sự tự vệ này chừng đó tất

nhiên có xung khắc, và như thế, chừng đó không có sự am hiểu, minh triết. Và chừng nào còn tồn tại thái độ ấy thì cuộc bạn tìm kiếm tâm linh, chân lý hoặc Thượng đế là hão huyền, vô bổ vì nó hoàn toàn chỉ là cuộc tìm kiếm quyền lực lớn lao hơn, sự an toàn lớn lao hơn.

Chỉ khi nào tâm trí – đang ẩn núp đằng sau các bức tường của sự tự vệ – giải thoát chính nó khỏi các tạo phẩm của nó để có một thực tại tinh tế. Nói cho cùng, các bức tường của sự tự vệ ấy là những tạo phẩm của tâm trí do bởi nhận biết sự bất túc của nó nên nó dựng lên các bức tường tự vệ ấy và ẩn núp đằng sau chúng. Một cách ý thức hoặc không ý thức, ta đã dựng lên các rào cản ấy, và tâm trí ta bị què quặt, trói buộc, kềm giữ, và hành động đó mang lại khủng hoảng lớn lao hơn, tạo thêm những rối rắm hơn nữa.

Vậy việc đơn thuần tìm kiếm giải pháp cho vấn đề của bạn không đưa tới sự giải thoát tâm trí khỏi việc tạo thêm các vấn đề. Chừng nào còn tồn tại tâm điểm của sự tự vệ – vốn phát sinh từ sự bất toàn – chừng đó tất nhiên có rối rắm, khổ não và đau đớn lớn lao; và bạn không thể giải thoát một tâm trí khổ não bằng cách rèn luyện nó để không bị bất túc. Nghĩa là, bạn không thể rèn luyện mình, hoặc bị ảnh hưởng bởi các hoàn cảnh và môi trường, nhằm để đừng bị trống vắng. Bạn tự nhủ, "Tôi trống vắng, tôi nhận ra thực tế đó, và làm sao tôi buông bỏ nó?" Tôi cho rằng bạn chớ mưu toan buông bỏ nó, buông bỏ chỉ là một diễn tiến thay thế; mà bạn hãy tiến tới nhận biết, nhận cho ra cái gì gây nên sự bất túc. Bạn không thể cưỡng ép nó; bạn không thể thúc bách nó; nó không thể bị ảnh hưởng bởi lý tưởng, bởi sợ hãi, bởi việc theo đuổi sở thích và quyền lực. Bạn chỉ có thể qua nhận thức mà tìm ra nguyên cớ sự bất toàn đó. Nghĩa là, bằng việc nhìn vào môi trường và xuyên qua ý nghĩa của môi trường thì sẽ vén lộ những tinh vi xảo quyệt của sự tự vệ.

Nói cho cùng, tự vệ là kết quả của bất toàn, và vì qua hàng hàng thế kỷ, tâm trí đã và đang rèn luyện, mắc kẹt trong sự câu thúc của nó nên bạn không thể huấn luyện nó, bạn không thể khắc phục nó. Nếu làm thế, bạn đánh mất ý nghĩa của những lừa đảo và những tinh vi của ý nghĩ và cảm xúc mà tâm trí đang ẩn núp đằng sau chúng; và để phát hiện những tinh vi đó, bạn phải trở nên nhận thức, nhận biết.

Như thế, nhận biết không phải là cải tiến. Tâm trí chúng ta quen thuộc với sự cải tiến mà hoàn toàn chỉ là sửa đổi, điều chỉnh, trở nên rèn luyện theo hoàn cảnh; nhưng nếu bạn biết nhận xét, bạn sẽ phát hiện toàn bộ ý nghĩa của môi trường. Do đó, không thể có sự điều chỉnh mà là sự hoàn toàn giải phóng khỏi môi trường.

Chỉ khi nào tất cả những bức tường của sự tự vệ đó bị thiêu hủy trong ngọn lửa của nhận thức, trong đó không có sự thích nghi, cải tiến hoặc điều chỉnh, nhưng có sự am hiểu toàn bộ ý nghĩa của môi trường với tất cả những tinh tế và tinh vi của nó – chỉ qua sự am hiểu là cái ở đó có tính cách vĩnh cửu; vì trong đó không có cái "Ta" hoạt động như một mục tiêu tự vệ. Nhưng chừng nào còn tồn tại mục tiêu tự vệ mà bạn gọi là cái "Tôi", chừng đó tất nhiên có hoang mang, tất nhiên có rối rắm, bất hòa điệu và xung khắc. Bạn không thể hủy diệt các vật chướng ngại ấy bằng hành động tự rèn luyện hoặc bằng việc đi theo một hệ thống hoặc bắt chước một mẫu thức; bạn chỉ có thể hiểu chúng với tất cả những phức tạp của chúng qua sự nhận thức toàn bộ của tâm trí và con tim. Lúc đó, có sự ngất ngây, trong nỗi ngất ngây đó có chuyển động sống động của chân lý, cái không phải là cứu cánh, không phải là cực điểm, mà là một cuộc sống sáng tạo hơn bao giờ hết, một nỗi ngất ngây không sao tả xiết vì mọi diễn tả hẳn là hủy diệt nó. Chừng nào bạn không nhạy cảm với chân lý thì chừng đó không có sự ngất ngây, không có sự bất tử.

Ojai, California, 1 tháng Bảy 1934

Phần Thứ Hai

NHÌN THẤU SUỐT CUỘC SỐNG HẰNG NGÀY

Người ta thường kinh ngạc tự hỏi làm thế nào Krishnamurti, người họ tin là sống trong hoàn cảnh được che chở và sang trọng, lại có thể có những cái nhìn thấu suốt đặc biệt vào cuộc sống đầy khủng hoảng của người bình thường mà ông diễn tả trong các bài viết và bài diễn thuyết của mình. Vì không hiểu rõ về bệnh tật thuở thiếu thời của ông, nỗi thống khổ của ông về cái chết của em trai mình, sự đau đớn và nhạy cảm trọn đời ông về thể chất mỏng manh của mình, nên họ lấy làm lạ việc ông có thể nhìn bằng đôi mắt của người mẹ sống nghèo khó tại thôn làng Ấn, của người lao động vất vả trên con đường bụi bặm, của người giàu hoặc của một học sinh, sinh viên trẻ tuổi lòng chất chứa khủng hoảng.

Từ các thập niên 1930 và 1940, ông có những cuộc hội chuyện riêng với những người xuất xứ từ mọi bối cảnh xã hội, những người yêu cầu được tâm sự với ông về các vấn đề cá nhân của mình. Trong nhận thức sự hiệp nhất của cuộc sống loài người, ông có khả năng truyền đạt sự biểu lộ những cái nhìn thấu suốt vào các vấn đề tác động lên mọi người, nam cũng như nữ. Ông mô tả cái cốt tủy của các cuộc thảo luận ấy trong các sách của mình, đồng thời cũng phô bày sự thưởng ngoạn sâu xa của ông trước cảnh sắc thiên nhiên, lòng quan tâm cố hữu và mãnh liệt của ông đối với môi sinh.

Phần này trình bày một số bài viết của ông được xuất bản trong ba tập Luận Giải Về Cuộc Sống – Commentaries on Living. *Ở đây cũng trích từ các bài viết của ông cho tuổi trẻ và về giáo dục,* Giáo Dục Và Ý Nghĩa Cuộc Sống – Education and Significance of Life, *và* Cuộc Đời Trước Mặt – Life Ahead, *và về tự do, trong một cuốn sách với lời tựa của Aldous Huxley,* Tự Do Đầu Tiên Và Cuối Cùng – The First and Last Freedom. *Một số trích đoạn có lẽ là thân tình nhất và cởi mở nhất được chọn ra từ* Nhật Ký – Journal, *và từ* Krishnamurti Với Chính Mình – Krishnamurti with Himself *trong đó (như trong* Sổ Tay Krishnamurti– Krishnamurti's Notebook*) ông chạm tới các nguồn suối bí nhiệm sâu sắc nhất trong cuộc đời rao giảng của ông.*

Tự Do Đầu Tiên Và Cuối Cùng

Truyền đạt cho người khác dù chúng ta đã biết nhau quá rõ cũng là việc hết sức khó khăn. Tôi có thể dùng những lời mà đối với bạn có lẽ chúng mang ý nghĩa khác với tôi. Sự am hiểu xuất hiện khi chúng ta, bạn và tôi, gặp nhau chung một cấp độ và trong cùng một thời gian. Điều ấy chỉ xảy ra khi có lòng thương mến thật sự giữa người ta, giữa vợ và chồng, giữa các bạn thân. Đó là sự hiệp thông chân chính. Sự am hiểu tức thời sẽ xuất hiện khi chúng ta gặp nhau chung một cấp độ trong cùng một thời gian.

Đàm đạo với người khác một cách xuôi thuận, một cách tác động, với một hành động dứt khoát là điều hết sức khó khăn. Tôi đang dùng lời lẽ giản dị, không mang tính cách kỹ thuật vì theo tôi nghĩ, bất cứ hình thức biểu lộ nào có tính cách kỹ thuật đều không giúp chúng ta giải quyết được những vấn đề nan giải của mình; bởi thế tôi sẽ không dùng tới lối nói có tính cách kỹ thuật nào, dù về tâm lý học hoặc khoa học. Tôi may mắn không đọc cuốn sách nào về tâm lý học hoặc cuốn sách nào về tôn giáo. Bằng những lời giản dị chúng ta thường dùng trong đời sống hằng ngày, tôi muốn truyền đạt ý nghĩa sâu xa hơn; có điều việc đó sẽ rất khó khăn nếu bạn không biết cách lắng nghe.

Có nghệ thuật lắng nghe. Để thật sự lắng nghe, người ta

phải buông xả hoặc đặt sang một bên mọi tiên kiến, công thức và những sinh hoạt thường ngày. Khi tâm trí trong trạng thái dễ tiếp nhận thì bạn có thể hiểu dễ dàng mọi sự; bạn lắng nghe khi bạn đang thật sự chú ý điều gì đó. Nhưng rủi thay hầu hết chúng ta lắng nghe qua bức bình phong đề kháng. Chúng ta che chắn với các tiên kiến, dù mang tính cách tôn giáo hoặc tâm linh, tâm lý hoặc khoa học; hoặc với những âu lo, dục vọng và sợ hãi hằng ngày. Với những thứ đó làm thành bức bình phong, chúng ta lắng nghe. Vì vậy, thật ra chúng ta lắng nghe tiếng động của mình, âm thanh của mình, chứ không phải lắng nghe điều đang được phát biểu. Điều hết sức khó khăn là đặt sang một bên những luyện tập, những tiên kiến, sở thích, sự đề kháng của mình, và để đạt tới bên kia sự diễn tả bằng ngôn từ, để lắng nghe tới độ am hiểu lập tức. Và đó sẽ là một trong những khó khăn của chúng ta.

Nếu trong những lời này có điều gì ngược lại lối suy nghĩ hoặc niềm tin của bạn thì xin bạn lắng nghe, chớ đề kháng. Bạn có thể đúng và tôi có thể sai; nhưng bằng việc cùng nhau lắng nghe và xem xét, chúng ta sẽ tìm ra cái là chân lý. Không ai có thể cho bạn chân lý. Bạn phải tự mình phát hiện nó; và để phát hiện, thì phải có một trạng thái tâm trí có nhận thức trực tiếp. Sẽ không có nhận thức trực tiếp khi có đề kháng, bảo an, bảo hộ. Sự am hiểu xuất hiện qua hành động nhận biết *cái đang là*. Biết chính xác *cái đang là*, cái chân chính, cái thật sự, mà không lý giải nó, không lên án hoặc biện hộ nó, đó chắc chắn là khởi đầu của minh triết. Chúng ta chỉ vuột mất chân lý khi nào chúng ta bắt đầu diễn dịch, lý giải theo tình trạng bị điều kiện hóa của mình, theo tiên kiến của mình. Nói cho cùng, nó giống như nghiên cứu. Để hiểu điều gì đó ra sao, chính xác nó là gì, thì đòi phải nghiên cứu – bạn không thể lý giải nó theo tâm trạng của mình. Cũng thế, nếu chúng ta có thể nhìn, quan sát, lắng nghe,

nhận biết *cái đang là* một cách chính xác, lúc đó vấn đề đã được giải quyết. Và đó là điều chúng ta sắp làm trong tất cả những buổi đàm đạo này. Tôi sắp chỉ ra cho bạn *cái đang là*, và không diễn dịch nó theo sự tưởng tượng của tôi, cũng không lý giải hay diễn dịch nó theo bối cảnh và quá trình tập luyện của bạn.

Thế thì, có thật là không thể nhận biết từng sự việc đúng như nó là nó? Bắt đầu từ chỗ nhận biết đó, chắc chắn là có thể có sự am hiểu. Công nhận, nhận biết, nắm được, nghĩa là, chấm dứt phấn đấu. Nếu tôi biết mình là kẻ nói dối, và tôi nhận ra thực tế đó thì lúc ấy cuộc phấn đấu chấm dứt. Công nhận, nhận biết một sự việc là gì thì đó là sự bắt đầu của minh triết, sự bắt đầu của am hiểu, cái giải tỏa bạn khỏi thời gian. Mang đặc tính của thời gian vào – thời gian không theo nghĩa niên đại mà như một trung gian, như một diễn tiến tâm lý, một diễn tiến của tâm trí – là hủy diệt và tạo ra hoang mang.

Như thế, có thể am hiểu *cái đang là* khi chúng ta nhận ra nó mà không lên án, không biện hộ, không đồng hóa. Biết được một điều nào đó là gì trong một hoàn cảnh nhất định, một trạng thái nhất định, thì đó là một diễn tiến giải thoát; nhưng người không nhận biết hoàn cảnh của mình, cuộc phấn đấu của mình thì ra sức để là một cái gì đó khác với cái mình là, và việc đó đưa tới thói quen. Bởi thế chúng ta hãy ghi nhớ rằng chúng ta muốn xem xét *cái đang là*, quan sát và nhận biết chính xác cái gì là có thật thì đừng gán cho nó bất cứ quan điểm riêng nào, đừng lý giải nó. Để nhận biết và theo dõi *cái đang là* thì cần tâm trí sắc sảo lạ thường, con tim mềm dẻo lạ thường; vì *cái đang là* liên tục chuyển động, liên tục trải qua chuyển biến, và nếu tâm trí bị buộc cột vào niềm tin, vào kiến thức thì tâm trí chấm dứt theo đuổi nó, chấm dứt theo dõi chuyển động nhặm lẹ của *cái đang là*. *Cái đang là* thì không trong trạng thái tĩnh, chắc chắn nó chuyển động liên tục như bạn sẽ thấy nếu bạn quan sát nó

rất tỉ mỉ. Để theo dõi nó, bạn cần tâm trí nhạy bén và con tim mềm dẻo – bạn sẽ không am hiểu được nó khi tâm trí ở trong trạng thái tĩnh, cố định trong niềm tin, trong tiên kiến, trong sự đồng hóa; một tâm trí và con tim khô cằn thì không thể dõi theo nó một cách dễ dàng, tinh lanh.

Tôi cho rằng, người ta không cần phải thảo luận quá nhiều, không cần phải diễn tả quá nhiều bằng ngôn từ mà vẫn nhận ra là có quá nhiều hỗn độn, hoang mang và khốn khổ cá nhân cũng như tập thể. Không chỉ tại Ấn Độ mà còn khắp thế giới; tại Trung Hoa, Hoa Kỳ, Anh, Đức, khắp thế giới đều ngày càng gia tăng hoang mang, khổ não. Nó không chỉ có tính cách quốc gia, nó không cách riêng ở đây, nó ở mọi nơi thế giới. Có đau khổ nhói buốt lạ thường, không chỉ có tính cách cá nhân mà còn tính cách tập thể. Như thế, đó là một tai ương toàn cầu, và thật phi lý khi chỉ giới hạn nó theo khu vực địa lý, theo màu sắc khoanh vùng trên bản đồ, vì làm thế chúng ta sẽ không hiểu được toàn bộ ý nghĩa sự đau khổ toàn thế giới cũng như sự đau khổ cá nhân. Nhận biết sự hoang mang đó thì lúc này câu trả lời của chúng ta là gì? Chúng ta hành động như thế nào?

Có đau khổ – về chính trị, xã hội, tôn giáo; toàn bộ con người tâm lý của chúng ta bị hoang mang; tất cả các lãnh tụ, chính trị và tôn giáo, đều không đáp ứng được chúng ta; tất cả các cuốn sách đều đánh mất ý nghĩa của chúng. Bạn có thể tìm tới sách Bhagavad Gita hoặc Thánh Kinh hoặc các luận thuyết mới nhất về chính trị học hoặc tâm lý học, và bạn sẽ thấy là chúng đánh mất âm vang, đặc tính của chân lý; chúng trở thành đơn thuần ngôn từ. Bản thân bạn, kẻ lặp lại những ngôn từ đó, đang hoang mang và bất định, và việc thuần túy lặp lại ngôn từ thôi thì không truyền đạt được gì. Do đó, ngôn từ và sách vở mất giá trị của chúng; nghĩa là nếu bạn trích dẫn Thánh Kinh hoặc Bhagavad Gita thì vì bạn, kẻ trích dẫn, kẻ bản thân

bất định và hoang mang nên sự lặp lại của bạn trở thành sự đối trá; vì cái được viết ra đã trở thành thuần túy tuyên truyền và cái tuyên truyền thì không là chân lý. Như thế, khi lặp lại thì bạn thôi không còn am hiểu trạng thái sống của chính mình. Bạn hoàn toàn che đậy sự hoang mang của mình bằng lời lẽ của kẻ thẩm quyền. Nhưng điều mà chúng ta đang nỗ lực làm là am hiểu sự hoang mang ấy, không che đậy nó bằng các lời trích dẫn; vậy bạn trả lời cho nó sao đây? Bạn trả lời thế nào cho sự hỗn độn dị thường này, hoang mang này, sự bất định của cuộc hiện sinh này? Bạn hãy nhận biết nó như bạn nhận biết tôi đang thảo luận về nó. Đừng dõi theo các lời lẽ của tôi, hãy dõi theo ý nghĩ đang hoạt động trong bạn. Hầu hết chúng ta quen việc làm khán giả, không tham dự cuộc chơi. Chúng ta đọc sách mà chúng ta không bao giờ viết sách. Cái đã trở thành truyền thống của chúng ta, thói quen quốc gia hay quốc tế là làm khán giả, nhìn trận bóng đá, quán sát các nhà chính trị và các nhà diễn thuyết. Chúng ta hoàn toàn là kẻ đứng bên ngoài, nhìn vào, và chúng ta đánh mất khả năng sáng tạo. Bởi thế chúng ta muốn bám chặt vào và tham dự.

Nhưng nếu bạn chỉ quan sát, nếu bạn chỉ là khán giả, bạn sẽ hoàn toàn đánh mất ý nghĩa của lời tôi đang nói vì tôi sẽ không đưa ra cho bạn loại thông tin mà bạn kiếm được trong từ điển bách khoa. Điều mà chúng ta ra sức làm là dõi theo ý nghĩ của nhau, để dõi theo xa nhất có thể được, sâu nhất có thể được, những gợi ý, những đáp ứng các cảm giác của chúng ta. Vì vậy, xin bạn vui lòng khám phá đáp ứng của bạn ra sao đối với nguyên cớ này, đối với sự đau khổ này; không phải bằng lời nói của ai đó mà là chính bạn, bạn trả lời ra sao. Nếu bạn hưởng lợi nhờ sự đau khổ, nhờ sự hỗn độn, nếu bạn bòn rút được từ nó lợi lộc về kinh tế, xã hội hoặc chính trị hay tâm lý thì câu trả lời của bạn có tính cách thờ ơ. Do đó bạn thấy nếu sự hỗn độn này có

tiếp diễn thì mình chẳng sao cả. Bạn không để ý tới điều đó sao? Một khi trên thế giới có sự hoang mang, về mặt tâm lý và trên mọi nẻo đường, thì bạn nhốt mình trong một loại an toàn nào đó, dù loại đó là trương mục ngân hàng hoặc một ý thức hệ; hoặc cách khác, bạn hướng tới việc cầu nguyện, bạn đi tới đền thờ, mà thật ra là bạn chạy trốn khỏi những gì đang xảy ra trên thế giới. Càng ngày càng có nhiều tông phái được lập ra, càng ngày càng có nhiều "chủ nghĩa" xiển dương trên khắp thế giới. Hoang mang càng nhiều thì bạn càng muốn có lãnh tụ, muốn có ai đó sẽ dẫn dắt bạn ra khỏi sự hỗn độn này, vì vậy bạn hướng tới các kinh sách tôn giáo, hoặc tới một trong các tôn sư mới nhất; hoặc cách khác, bạn hành động và đáp ứng theo một hệ thống nào đó có vẻ là để giải quyết vấn đề, một hệ thống hoặc khuynh tả hoặc khuynh hữu. Đó đúng là điều đang diễn ra.

Ngay khi bạn nhận biết sự hoang mang, biết chính *xác cái đang là* thì bạn cố sức chạy trốn nó. Các môn phái ấy, các trường phái đang đưa ra cho bạn một hệ thống nào đó để giải quyết sự đau khổ – về kinh tế, xã hội hoặc tôn giáo – đều là những thứ tệ hại nhất; vì lúc đó hệ thống trở thành quan trọng chứ không phải con người – dù đó là hệ thống tôn giáo hoặc một hệ thống khuynh tả hay khuynh hữu. Hệ thống ấy trở thành quan trọng – triết lý ấy, ý tưởng ấy trở thành quan trọng – chứ không phải con người; và vì lợi ích của ý tưởng ấy, của ý thức hệ ấy, bạn muốn hy sinh toàn bộ con người, đó đúng là điều đang diễn ra trên thế giới. Đây hoàn toàn không phải là sự lý giải của tôi, nếu bạn quan sát nó, bạn sẽ thấy đó đúng là điều đang diễn ra trên thế giới. Hệ thống trở thành quan trọng. Vậy một khi hệ thống trở thành quan trọng thì con người, bạn và tôi, mất ý nghĩa; và những kẻ kiểm soát hệ thống, dù có tính cách tôn giáo hoặc xã hội, dù tả hoặc hữu, nắm thẩm quyền, nắm

quyền lực, và do đó, hi sinh bạn, hi sinh con người cá nhân. Đó chính xác là điều đang diễn ra.

Thế thì nguyên cớ của hoang mang, của khốn khổ này là gì? Sự khốn khổ này xảy tới như thế nào, đau khổ không chỉ ở nội tâm mà còn ở bên ngoài này, và sợ hãi và triển vọng chiến tranh này. Có phải đang bùng nổ Thế Chiến Ba không? Chắc chắn rằng đó chỉ dấu sự sụp đổ các giá trị đạo đức, tâm linh, và sự tôn vinh của tất cả những giá trị nhục cảm, của những gì được chế tạo bằng bàn tay hay bằng tâm trí. Điều gì xảy ra khi chúng ta không có các giá trị nào ngoài giá trị của những gì thuộc về giác quan, giá trị các sản phẩm của tâm trí, của bàn tay hay thuộc về máy móc? Chúng ta càng gán ý nghĩa cho giá trị nhục cảm của những cái đó thì hoang mang càng lớn hơn, không phải sao bạn? Đây lại không phải là lý thuyết của tôi. Bạn chẳng cần phải trích dẫn sách vở mới khám phá ra rằng giá trị của bạn, tài sản của bạn, đời sống kinh tế và xã hội của bạn đang đặt căn bản trên những gì làm bằng tay hoặc bằng tâm trí. Như thế, chúng ta sống, chúng ta hoạt động, con người chúng ta bị thấm đẫm trong các giá trị nhục cảm, cái đó có nghĩa là toàn bộ, tất cả những gì của tâm trí, những gì của bàn tay và của máy móc đã trở thành quan trọng; và khi những thứ đó trở thành quan trọng thì niềm tin trở thành ý nghĩa nổi bật hơn tất cả – đó đúng là điều đang diễn ra trên thế giới, không phải sao bạn?

Như thế, việc càng ngày càng gán ý nghĩa cho các giá trị của giác quan đưa tới hoang mang; và sống trong hoang mang đó chúng ta chạy trốn nó qua những hình thức đa dạng, dù tôn giáo, kinh tế, xã hội, hoặc qua tham vọng, qua quyền lực, qua cuộc tìm kiếm thực tại. Nhưng cái chân chính thì ở gần ta, bạn không cần phải tìm kiếm nó; và người tìm kiếm chân lý thì chẳng bao giờ tìm thấy chân lý. Chân lý ở trong *cái đang là* – và đó là cái đẹp của nó. Nhưng hễ lúc nào bạn khái niệm hóa nó,

hễ lúc nào bạn tìm kiếm nó; thì lúc đó bạn bắt đầu phấn đấu; và người phấn đấu thì không thể am hiểu. Đó là lý do tại sao chúng ta phải tĩnh lặng, quan sát, nhận biết một cách bị động. Chúng ta thấy rằng cuộc sống của chúng ta, hành động của chúng ta luôn luôn ở nội trong phạm trù của hủy hoại, trong phạm trù khổ não; hoang mang và hỗn độn tựa cơn sóng luôn luôn úp chụp chúng ta. Trong cuộc sống hiện nay, không có những khoảnh khắc nào ngưng hoang mang.

Lúc này, chúng ta có làm điều gì thì hình như cũng dẫn tới hỗn độn, hình như cũng dẫn tới khổ não và bất hạnh. Bạn hãy nhìn vào chính cuộc đời mình và bạn sẽ thấy rằng cuộc sống chúng ta lúc nào cũng bên bờ khổ não. Lao động của chúng ta, hoạt động xã hội của chúng ta, chính trị của chúng ta, những hội nghị đa dạng của các quốc gia nhằm ngăn chận chiến tranh; bất cứ cái gì chúng ta làm cũng dẫn tới cái chết. Đó là điều đang thật sự diễn ra.

Liệu chúng ta có thể ngăn chận lập tức sự khổ não này và không tiếp tục bị úp chụp triền miên bởi cơn sóng hoang mang và khổ não? Nghĩa là, các tôn sư vĩ đại, dù Đức Phật hay Đức Kitô giáng lâm; các vị chấp nhận đức tin và có thể làm bản thân các vị thoát khỏi hoang mang và đau khổ. Nhưng các vị không bao giờ ngăn chận khổ não, các vị không bao giờ làm hoang mang ngưng lại. Hoang mang tiếp tục, khổ não tiếp tục. Nếu trong khi thấy sự hoang mang xã hội và kinh tế này, sự hỗn độn này, sự khốn khổ này mà bạn rút mình vào cái gọi là cuộc sống tôn giáo và buông bỏ thế giới thì bạn có thể cảm thấy rằng mình đang hợp đoàn với các vị đạo sư vĩ đại đó; nhưng thế giới vẫn tiếp tục sự hỗn độn, sự khốn khổ, sự hủy hoại của nó và sự đau khổ bất tận của người giàu lẫn nghèo. Vì vậy, vấn đề của chúng ta, của bạn và của tôi, là, liệu chúng ta có thể tức khắc bước ra khỏi sự khốn khổ này không. Nếu sống trong thế giới mà từ chối

dự phần vào nó thì bạn sẽ giúp người khác ra khỏi sự hỗn độn này – không phải trong tương lai, không phải vào ngày mai mà là ngay bây giờ. Chắc chắn đó là vấn đề của chúng ta. Có thể chiến tranh đang tới với hình thức hủy diệt hơn, kinh hoàng hơn. Đương nhiên là chúng ta không thể ngăn chặn nó vì các vấn đề của nó quá đỗi trầm trọng và quá đỗi cận kề. Nhưng bạn và tôi có thể nhận thức lập tức sự hoang mang và khốn khổ. Bộ không thể sao? Chúng ta hẳn phải nhận thức chúng, và lúc ấy chúng ta ở vào vị trí đánh thức trong người khác sự am hiểu giống như thế về chân lý. Nói cách khác, liệu bạn có thể được giải thoát lập tức không? Vì đó là lối độc nhất thoát khỏi sự khốn khổ này. Nhận thức chỉ có thể xảy ra trong hiện tại; nhưng nếu bạn nói, "Tôi sẽ thực hiện nó ngày mai," thì con sóng hoang mang úp chụp bạn, và lúc đó bạn luôn luôn mắc mứu trong hoang mang.

Thế thì liệu bạn có thể tới một trạng thái trong đó bản thân nhận thức tức khắc chân lý, và vì thế, hoang mang kết liễu không? Tôi cho rằng có trạng thái đó và đó là cách thức độc nhất. Tôi cho rằng việc đó có thể thực hiện và phải được thực hiện mà không đặt căn bản trên giả thuyết hoặc niềm tin. Vấn đề là làm xảy đến cuộc cách mạng dị thường này, làm xảy đến sự chuyển biến kỳ diệu này, và đó là cuộc cách mạng chân chính duy nhất, chứ không phải là cuộc cách mạng loại bỏ chủ nghĩa tư bản và thiết lập lên một tập đoàn khác. Nói chung, cái được gọi là cách mạng chỉ là sự cải tiến hoặc sự tiếp diễn của phái hữu theo các ý tưởng của phái tả. Phái tả, nói cho cùng, là sự tiếp tục của phái hữu trong một hình thức cải tiến. Nếu phái hữu đặt căn bản trên các giá trị nhục cảm thì phái tả chỉ là sự tiếp diễn của cũng những giá trị nhục cảm ấy, chỉ khác trong mức độ và cách diễn tả. Do đó, cuộc cách mạng chân chính chỉ có thể xảy đến khi bạn, con người cá nhân, nhận biết mình trong những giao tiếp của mình với người khác. Chắc chắn cái

mà bạn là thì ở trong những giao tiếp của bạn với người khác, với vợ bạn, con bạn, người chủ của bạn, láng giềng của bạn, và cái đó là xã hội của bạn. Xã hội tự nó không tồn tại. Xã hội là cái được tạo ra bởi bạn và tôi, trong sự giao tiếp của chúng ta; nó là sự phóng chiếu ra bên ngoài tất cả những trạng thái tâm lý nội tâm của chúng ta. Như thế, nếu bạn và tôi không hiểu nhau thì hành động đơn thuần chuyển biến cái bên ngoài – là cái phóng chiếu của nội tâm – không có ý nghĩa nào cả; nghĩa là, chừng nào tôi không hiểu bản thân tôi trong tương quan với bạn thì chừng đó không thể có bất cứ cải tiến hoặc sửa đổi nào có ý nghĩa trong xã hội. Bị hoang mang trong sự giao tiếp của mình, tôi tạo ra xã hội, cái là bản sao, cái biểu lộ ra bên ngoài của cái tôi đang là. Đây là sự kiện rõ mồn một mà chúng ta có thể thảo luận. Chúng ta có thể thảo luận rằng không biết xã hội, cái biểu lộ ra bên ngoài đó, sản xuất ra tôi hoặc tôi sản xuất ra xã hội.

Do đó, phải chăng không rõ ràng rằng thực tế tôi, là cái trong sự giao tiếp của tôi với người khác, đã tạo ra xã hội, và rằng không có chuyển biến tận gốc trong bản thân tôi thì không thể có chuyển biến sinh hoạt cốt tủy của xã hội sao? Khi chúng ta trông chờ vào một hệ thống để chuyển biến xã hội thì chỉ là chúng ta đang tránh né vấn đề, vì hệ thống không thể làm chuyển biến con người; con người luôn luôn làm chuyển biến hệ thống và lịch sử đã chứng minh điều đó. Cho đến khi nào tôi, trong tương quan với bạn, tôi am hiểu chính mình, tôi là nguyên cớ của sự hỗn độn, khốn khổ, hủy hoại, sợ hãi, tàn bạo này. Việc am hiểu cá nhân không là vấn đề thời gian; tôi có thể am hiểu mình ngay lúc này. Nếu tôi nói, "Tôi sẽ am hiểu bản thân vào ngày mai," thì tôi đang mang tới sự hỗn độn và khốn khổ, hành động của tôi đang có tính cách hủy diệt. Hễ lúc nào tôi nói tôi "sẽ" am hiểu, lúc đó tôi đem yếu tố thời gian vào và như thế tôi bị úp chụp trong cơn sóng của hoang mang và hủy diệt. Am

hiểu là bây giờ, không phải là ngày mai. Ngày mai dành cho một tâm trí lười biếng, một tâm trí lờ đờ, một tâm trí không biết thích thú. Khi bạn thích thú điều gì bạn làm điều ấy lập tức, bạn có sự am hiểu lập tức, sự chuyển biến lập tức. Nếu bạn không thay đổi bây giờ bạn sẽ chẳng bao giờ thay đổi vì sự thay đổi diễn ra vào ngày mai chỉ là sửa đổi, nó không là chuyển biến. Chuyển biến chỉ có thể xảy ra lập tức; cách mạng là bây giờ, không phải là ngày mai.

Lúc điều ấy xảy ra, bạn hiện hữu một cách toàn bộ mà không có vấn đề, vì lúc đó bản ngã không bận tâm về nó; lúc đó bạn ở bên kia cơn sóng của sự hủy diệt.

THAM VỌNG

Đứa bé khóc cả đêm, bà mẹ nghèo hết lòng dỗ con mình. Bà ru, bà gắt, bà nựng, bà đu đưa nó nhưng đứa bé vẫn khóc. Chắc đứa bé mọc răng. Đây là đêm rã rời cho cả nhà. Nhưng lúc này, trời rạng sáng trên cây cối sẫm màu; sau cùng đứa bé nín thinh. Yên tĩnh lạ thường khi bầu trời sáng dần, sáng dần. Những cành cây say ngủ nay chĩa rõ nét lên trời, khẳng khiu và trần trụi; có tiếng trẻ con gọi, chó sủa, chiếc xe chở hàng lạch cạch chạy ngang; lại bắt đầu một ngày. Lúc này, bà mẹ bồng con ra khỏi nhà, đứa bé được bọc thật kỹ, bà đi dọc theo đường làng tới chỗ đợi xe đò. Chắc bà mang con đi bác sĩ. Bà trông mệt mỏi phờ phạc sau một đêm không ngủ, nhưng đứa bé lại ngủ dễ dàng.

Chẳng mấy chốc mặt trời lên quá ngọn cây, sương long lanh trên cỏ xanh thẫm. Xa thật xa vẳng tiếng còi tàu, dãy núi đằng kia dìu dịu và mờ ảo. Con chim lớn vỗ mạnh cánh bay đi vì chúng tôi quấy rầy khi nó đang ấp. Hẳn chúng tôi đến thình lình, chim mẹ chẳng kịp dùng lá phủ ổ trứng. Hơn một tá trứng. Dù chẳng che đậy cũng khó thấy vì chim mẹ dấu chúng rất khéo. Vài ngày sau chúng tôi gặp lại chim mẹ, và lũ con, ổ chim nay trống rỗng.

Con đường nhỏ hai bên đầy bóng râm, dịu mát, dẫn tới đỉnh đồi xa xa, ngang qua khu rừng ẩm ướt có các bụi keo đang đâm chồi. Mấy ngày qua mưa ào ạt, đất lúc này mịn và xốp. Hai bên đường có những thửa ruộng khoai tây non, xa trong thung lũng

dưới kia là phố thị. Trời buổi sáng xinh đẹp, vàng rực. Bên kia đỉnh đồi, con đường vòng trở lại dẫn về nhà.

Bà là người rất thông minh. Bà đã đọc tất cả những cuốn sách mới nhất, đã xem những vở kịch mới nhất và được thông tin đầy đủ về một triết thuyết nào đó mới được hâm mộ nhất. Bà phân giải cặn kẽ, và rõ ràng là đã đọc vô số sách triết vì bà hiểu rõ các thuật ngữ của chúng. Bà chịu khó tiếp xúc toàn những người thế giá; rồi tình cờ bà gặp người nào đó và theo họ đến đây. Bà đàm đạo dễ dàng, trình bày về mình một cách điềm đạm và tác động. Bà đã lập gia đình nhưng không con cái, người ta có cảm giác rằng bà để mọi sự đó lại đằng sau và lúc này bà đang trong một cuộc hành trình mới. Chắc bà giàu vì không khí chung quanh bà có mùi khác lạ của sự giàu có. Bà đặt liền câu hỏi: "Trong cuộc khủng hoảng ngày nay, ông đang giúp thế giới bằng cách nào?" Đây hẳn mới chỉ là một câu trong cả bó câu hỏi của bà. Bà tiếp tục hỏi, càng hỏi càng háo hức về vấn đề ngăn chận chiến tranh,

tương lai của loài người.

Chiến tranh, những thảm họa và những khốn khổ đang gia tăng, tất cả không là hậu quả của cuộc sống hàng ngày của chúng ta sao? Phải chăng chúng ta, mỗi người chúng ta, không có trách nhiệm về sự khủng hoảng này? Tương lai là ở hiện tại; tương lai sẽ không khác lắm nếu không có sự am hiểu toàn bộ hiện tại. Nhưng bà có cho rằng mỗi người chúng ta đều có trách nhiệm về sự xung khắc và hoang mang này?

"Có thể là như thế; có điều sự thừa nhận trách nhiệm này đưa được tới đâu? Hành động nhỏ bé của tôi có giá trị gì trong tình trạng hủy diệt lớn lao này? Bằng cách nào ý nghĩ của tôi tác động lên sự vô minh nói chung của con người? Điều đang diễn ra trên thế giới mang tính chất hoàn toàn vô minh, và trí tuệ của tôi không cách gì tác động được nó. Với lại, hãy nghĩ

đến thời gian mà hành động cá nhân cần đến để tạo ấn tượng trên thế giới."

Phải chăng thế giới khác biệt với bà? Cấu trúc của xã hội không do bởi những người như bà và tôi dựng lên sao? Để đưa tới thay đổi căn bản trong cấu trúc, bà và tôi có phải chuyển biến bản thân tận nền tảng không? Làm thế nào có được cuộc cách mạng sâu xa các giá trị nếu không bắt đầu cuộc cách mạng đó với chính mình? Để cứu vãn cuộc khủng hoảng hiện nay, liệu ta có phải trông mong vào ý thức hệ mới, kế hoạch kinh tế mới không? Hoặc ta phải bắt đầu am hiểu sự xung khắc và hoang mang bên trong bản thân mình mà cái phóng chiếu của nó là thế giới? Các ý thức hệ mới có đem lại sự hiệp nhất giữa con người với con người không? Các niềm tin có làm cho con người chống lại con người không? Liệu chúng ta có phải dẹp hẳn các rào cản có tính cách ý thức hệ – vì mọi rào cản đều mang tính cách ý thức hệ – và xem xét các vấn đề của mình, không qua tiên kiến của kết luận và các công thức mà là một cách trực tiếp và không tiên kiến? Chúng ta không bao giờ quan hệ trực tiếp với các vấn đề của mình mà lúc nào cũng chỉ qua niềm tin hoặc công thức nào đó. Chúng ta chỉ có thể giải quyết được vấn đề khi quan hệ trực tiếp với chúng. Không phải các vấn đề của chúng ta khiến con người chống lại con người mà chính là các ý tưởng của chúng ta về các vấn đề ấy. Các vấn đề đưa chúng ta lại với nhau nhưng các ý tưởng làm phân ly chúng ta. Tôi xin hỏi, tại sao bà cực kỳ quan tâm tới sự khủng hoảng?

"Ồ, tôi không biết. Tôi thấy quá nhiều đau khổ, quá nhiều khốn khổ và tôi cảm thấy phải làm điều gì đó cho nó."

Bà thật sự quan tâm hay bà chỉ tham vọng làm điều gì đó?

"Khi ông đặt câu hỏi theo cách đó, tôi giả dụ là mình tham vọng làm điều gì đó và trong đó mình sẽ thành công."

Như thế, trong chúng ta ít có người chân thật trong suy nghĩ

của mình. Chúng ta muốn thành công, hoặc trực tiếp cho bản thân mình hoặc cho lý tưởng, niềm tin mà chúng ta đã đồng hóa mình với chúng. Lý tưởng là cái phóng chiếu của chính chúng ta, nó là sản phẩm của tâm trí chúng ta, và tâm trí chúng ta nếm trải theo tình trạng bị điều kiện hóa của mình. Vì những tự kỷ phóng chiếu ấy, chúng ta hoạt động, chúng ta nô lệ triền miên và rồi chết. Chủ nghĩa dân tộc, cũng giống như sự thờ phượng Thượng đế, chỉ là sự tôn vinh bản ngã. Về mặt thực tế và về mặt ý thức hệ, cái quan trọng là bản ngã chứ không phải là sự thảm họa hay sự khốn khổ. Thật ra chúng ta không muốn đối phó chút nào với sự khủng hoảng; nó chỉ là một đề tài thời thượng dành cho người thông minh, một lãnh vực cho hoạt động xã hội và cho người lý tưởng.

Tại sao chúng ta tham vọng?

"Nếu chúng ta không tham vọng thì không có điều gì được thực hiện trên thế giới. Nếu không tham vọng thì chúng ta nay vẫn còn dong ruỗi trên xe ngựa. Tham vọng là một tên gọi khác của tiến bộ. Không có tiến bộ thì chúng ta hư hoại, tàn lụi hẳn."

Trong khi làm được những việc như thế trên thế giới thì chúng ta cũng làm phát sinh chiến tranh và những khốn khổ khôn xiết. Tham vọng có phải là tiến bộ không? Lúc này chúng ta không xét vấn đề tiến bộ, mà chỉ xét vấn đề tham vọng. Tại sao chúng ta tham vọng? Tại sao chúng ta muốn thành công, muốn là một người nào đó? Tại sao chúng ta phấn đấu để làm người ăn trên ngồi trước? Tại sao có toàn bộ nỗ lực để xác nhận bản ngã này, dù trực tiếp hoặc qua một ý thức hệ hoặc qua Nhà nước? Sự tự kỷ xác nhận này không là nguyên cớ chủ yếu của xung khắc và hoang mang của chúng ta sao? Phải chăng không có tham vọng thì chúng ta bị tàn lụi? Không có tham vọng thì liệu về mặt thể xác, chúng ta có sống sót không?

"Ai muốn sống còn mà không có thành công, không có sự thừa nhận?"

Khát vọng thành công ấy, vinh danh ấy không đưa tới xung khắc nội tâm và bên ngoài sao? Phải chăng giải thoát khỏi tham vọng có nghĩa là hư hoại? Ngưng đọng có phải là chẳng có xung khắc không? Chúng ta có thể làm cho mình mê man nghiện ngập, đưa mình vào giấc ngủ với các niềm tin, với các học thuyết và vì vậy không có xung khắc sâu xa. Rõ ràng trạng thái ấy là một trạng thái hư hoại, tan rã. Nhưng khi chúng ta thấy được cái giả là cái giả thì việc đó có mang tới cái chết không? Nhận biết tham vọng – tham vọng trong bất cứ hình thức nào dù là hạnh phúc, hoặc Thượng đế hoặc thành công – là bắt đầu có xung khắc cả bên ngoài lẫn nội tâm, và chắc chắn đó không có nghĩa là chấm dứt toàn bộ hành động, chấm dứt cuộc sống.

Tại sao chúng ta tham vọng?

"Tôi sẽ buồn chán nếu không dùng ngày giờ của mình để ra sức đạt tới một loại kết quả nào đó. Tôi thường tham vọng cho chồng tôi, và tôi giả dụ ông sẽ nói là cho bản thân tôi qua chồng tôi; lúc này, tôi tham vọng cho bản thân mình qua một ý tưởng. Tôi không bao giờ suy nghĩ về tham vọng, tôi chỉ tham vọng thôi."

Tại sao chúng ta thông minh và tham vọng? Có phải tham vọng không là sự dồn ép tránh né *cái đang là*? Có phải sự thông minh ấy thật ra là vô minh, là cái chúng ta đang là sao? Tại sao chúng ta quá sợ hãi *cái đang là*? Dù chúng ta có là gì đi nữa và nếu ở đó lúc nào cũng hiện hữu cái đó thì liệu hành động chạy trốn có phải là hành động tốt không? Bằng hành động chạy trốn chúng ta có thể thành công, nhưng ở đó vẫn tồn tại cái chúng ta đang là, và đang sản sinh xung khắc và khốn khổ. Tại sao chúng ta quá sợ hãi sự cô đơn của mình, sự trống vắng của mình? Bất cứ hành động nào trốn chạy khỏi *cái đang là* đều gắn

liền vào việc đưa tới khổ não và đối kháng. Xung khắc chính là sự từ khước *cái đang là* hoặc sự trốn chạy *cái đang là*; không có xung khắc nào hơn hành động đó. Xung khắc của chúng ta ngày càng hóa ra phức tạp, không giải quyết được, vì chúng ta không đối mặt với *cái đang là*. Không có sự phức tạp trong *cái đang là*, chỉ có sự phức tạp trong nhiều cách trốn thoát mà chúng ta đã và đang tìm kiếm.

CÁ NHÂN VÀ LÝ TƯỞNG

"Cuộc sống của chúng ta ở đây, tại Ấn, đều ít nhiều bị đổ vỡ; chúng ta muốn làm điều gì đó xây dựng lại nhưng không biết bắt đầu từ đâu. Tôi có thể thấy tầm quan trọng của hành động tập thể và cả những nguy hiểm của nó. Tôi theo đuổi lý tưởng bất bạo động nhưng quanh mình lại có đổ máu và khốn khổ. Từ khi đất nước bị phân chia, bàn tay của xứ sở này dính máu, và lúc này chúng ta đang xây dựng các lực lượng vũ trang. Tôi cũng hết sức hoang mang như các lãnh tụ chính trị. Trong tù, tôi đọc rất nhiều sách nhưng chẳng giúp cho quan điểm của tôi được minh bạch.

"Liệu chúng ta có thể lấy ra từng sự việc và đi vào nó một chút? Trước tiên ông nói nhiều tới và nhấn rất mạnh vào cá nhân nhưng như thế hành động tập thể không là thiết yếu sao?"

Một cách cốt tủy, cá nhân là tập thể, xã hội là cái do cá nhân tạo ra. Cá nhân và xã hội quan hệ qua lại, phải không bạn? Cả hai không tách biệt nhau. Cá nhân thiết lập cấu trúc xã hội; xã hội và môi trường uốn nắn cá nhân. Dù bị điều kiện hóa bởi môi trường, cá nhân lúc nào cũng có thể giải phóng mình, xuyên phá bối cảnh của mình. Chính cá nhân là kẻ làm ra cái môi trường mà cá nhân nô lệ vào, nên cá nhân cũng có quyền xuyên phá nó, tạo ra một môi trường không làm trì độn tâm trí và tinh thần mình. Cá nhân chỉ quan trọng với ý nghĩa cá nhân có khả năng giải phóng mình khỏi tình trạng bị điều kiện hóa và am hiểu thực tại. Cá nhân nào sống không chút từ bi trong tình trạng bị

điều kiện hóa của mình thì xây dựng một xã hội đặt trên những nền tảng bạo lực và đối kháng. Cá nhân chỉ hiện hữu trong giao tiếp, ngược lại, không có giao tiếp thì cá nhân không tồn tại; và chính việc thiếu am hiểu về sự giao tiếp làm phát sinh xung khắc và hoang mang. Nếu cá nhân không am hiểu mối quan hệ của mình với người khác, với tài sản, với các ý tưởng hoặc niềm tin, để cho mình hoàn toàn bị áp đặt bởi tính cách tập thể hoặc bởi bất cứ mẫu thức nào thì cá nhân đó chỉ làm tiêu tan cứu cánh của chính mình. Để thực hiện việc áp đặt một mẫu thức mới thì cần tới cái gọi là hành động của quần chúng, có điều cái mẫu thức mới đó chỉ là sáng kiến của vài cá nhân, và quần chúng bị mê hoặc bởi những khẩu hiệu mới nhất, những lời hứa về một xã hội không tưởng. Quần chúng thì cũng vẫn như trước thôi, chỉ khác là lúc này nó có các nhà cai trị mới, các lối nói mới, các nhà lãnh đạo tinh thần mới, các học thuyết mới. Quần chúng là cái được làm ra từ bạn và tôi, cái bao gồm các cá nhân; quần chúng là cái hư cấu, là cách nói tùy tiện để các kẻ bóc lột và các nhà chính trị đùa giỡn nó. Đa số bị thiểu số xô đẩy vào hành động, vào chiến tranh, và vân vân; và thiểu số biểu hiện những khát vọng, những thúc bách của đa số. Chính sự chuyển biến của cá nhân mới có tầm quan trọng lớn lao nhất, và sự chuyển biến ấy không liên quan tới mẫu thức nào. Mẫu thức thì lúc nào cũng điều kiện hóa, một thực thể bị điều kiện hóa thì luôn luôn ở trong cuộc xung khắc với bản thân, và như thế, xung khắc với xã hội. Thay thế mẫu thức cũ của tình trạng bị điều kiện hóa bằng mẫu thức mới là việc tương đối dễ dàng, nhưng việc cá nhân giải thoát mình khỏi toàn bộ tình trạng bị điều kiện hóa là một vấn đề hoàn toàn khác.

"Việc ấy đòi hỏi suy nghĩ tỉ mỉ và thận trọng, nhưng tôi nghĩ là mình đã bắt đầu hiểu nó. Ông nhấn mạnh vào cá nhân nhưng không như một sức mạnh tách biệt và đối kháng bên trong xã hội. Thế thì vấn đề thứ hai là: tôi luôn luôn hoạt động cho một

lý tưởng và tôi không hiểu nổi việc ông phủ định nó. Ông có vui lòng đi vào vấn đề này không?"

Nền luân lý hiện tại của chúng ta đặt căn bản trên quá khứ hoặc trên tương lai, trên tính cách truyền thống hoặc cái *phải* là. Cái *phải* là là một ý tưởng đối lập với cái hiện là, cái tương lai mâu thuẫn với cái quá khứ. Bất bạo động là một lý tưởng, là cái *nên* là; và cái hiện là là bạo động. Cái hiện là phóng chiếu ra cái *nên* là; lý tưởng thì có tính cách tự chế tạo, nó được phóng chiếu bởi cái đối lập của cái chính nó, cái có thật. Phản đề là sự kéo dài của tiền đề; cái đối lập chứa đựng thành tố của chính cái nó đối lập. Sống trong bạo động, tâm trí phóng chiếu cái đối lập của bạo động là bất bạo động. Người ta nói rằng lý tưởng giúp khắc phục cái đối lập của chính nó, nó có làm như vậy không? Lý tưởng không phải là sự tránh né, sự chạy trốn cái hiện là hoặc bỏ chạy khỏi *cái đang là* sao? Rõ ràng xung khắc giữa cái có thật và lý tưởng, là biện pháp trì hoãn sự am hiểu cái có thật, xung khắc này chỉ dẫn tới vấn đề khác, cái đang giúp che đậy vấn đề tức thời. Lý tưởng bất bạo động, giống như xã hội tập thể không tưởng, là hư cấu; cái lý tưởng, cái *nên* là, giúp chúng ta che đậy và tránh né *cái đang là*.

Theo đuổi lý tưởng là tìm kiếm phần thưởng. Bạn có thể tránh xa, các phần thưởng thì rất trần tục không thua gì việc sống trong vô minh và man rợ; nhưng sự theo đuổi của bạn về một lý tưởng là sự tìm kiếm phần thưởng ở một cấp độ khác, thì cũng có tính cách vô minh. Lý tưởng là một đền bù, một trạng thái hư cấu mà tâm trí gợi ra. Sống trong bạo động, chia rẽ và đang tìm kiếm chính mình, tâm trí phóng chiếu ra sự đền bù vừa lòng đẹp ý đó, cái hư cấu đó mà chúng ta gọi là lý tưởng, là xã hội địa đàng không tưởng, là tương lai, và đuổi theo nó một cách vô ích. Chính việc đuổi theo đó là xung khắc và cũng là sự trì hoãn thực tại một cách khoan khoái. Lý tưởng, cái *nên* là, không giúp được chút nào cho việc am hiểu *cái đang là*, ngược lại, nó ngăn chặn hành động am hiểu.

"Phải chăng ông có ý nói rằng các lãnh tụ và các tôn sư của chúng ta sai lầm trong việc cổ võ và duy trì lý tưởng?"

Bạn nghĩ sao?

"Nếu tôi hiểu đúng điều ông nói..."

Xin bạn hiểu cho, đó không phải là việc am hiểu điều kẻ khác có thể nói, mà là việc khám phá cái gì là thật. Chân lý không là ý kiến; chân lý không tùy thuộc vào bất cứ lãnh tụ hay tôn sư nào. Sức nặng của ý kiến chỉ ngăn chận sự nhận thức chân lý. Hoặc lý tưởng là cái giả tưởng do ta chế tạo chứa đựng cái đối lập của nó hoặc không là gì cả. Không thể vừa thế này vừa thế nọ. Việc này không tùy thuộc vào bất cứ tôn sư nào, là, bạn phải đích thân nhận thức chân lý của nó.

"Lý tưởng đang cách mạng hóa toàn bộ tư duy của tôi, liệu nó có là hư cấu không? Phải chăng ông có ý nói rằng việc chúng ta theo đuổi lý tưởng là hoàn toàn vô ích?"

Nó là một cuộc phấn đấu vô ích, một sự tự kỷ lừa dối cho vừa lòng đẹp ý mình, không phải sao?

"Điều này gây bối rối quá sức, nhưng tôi buộc lòng phải công nhận nó là thế. Chúng ta đã xem quá nhiều việc là hiển nhiên tới độ chúng ta chẳng bao giờ để cho mình quan sát tỉ mỉ cái đang ở trong tay mình. Chúng ta đã và đang đánh lừa mình, và điều mà ông vạch ra làm rối loạn toàn bộ cấu trúc ý nghĩ và hành động của tôi. Nó sẽ cách mạng hóa giáo dục, toàn bộ lối sống và lao động của chúng ta. Tôi cho là mình đã thấy những tác động của một tâm trí được giải thoát khỏi lý tưởng, khỏi cái nên là. Đối với một tâm trí như thế, hành động mang một ý nghĩa hoàn toàn khác với cái ý nghĩa mà hiện nay chúng ta gán cho. Hành động mang tính chất mưu cầu thì không chút nào là hành động mà chỉ là phản ứng – thế mà chúng ta lại huênh hoang rằng đó là hành động! Có điều không có lý tưởng thì làm thế nào ứng xử với cái có thật, hoặc với cái hiện là?"

Chỉ có thể có sự am hiểu cái có thật khi lý tưởng, cái *nên* là,

bị xoá sạch khỏi tâm trí, nghĩa là, chỉ khi nào cái giả được thấy là cái giả. Cái *nên* là cũng như cái *không nên* là. Chừng nào tâm trí còn tiếp cận cái có thật với sự mưu cầu dù tích cực hoặc tiêu cực, chừng đó không thể có sự am hiểu cái có thật. Để am hiểu cái có thật bạn phải hiệp thông trực tiếp với nó; bạn không thể giao tiếp với nó qua bức bình phong của lý tưởng hoặc qua bức bình phong của quá khứ, của truyền thống, của kinh nghiệm. Vấn đề duy nhất là giải phóng khỏi sự tiếp cận sai. Thật ra điều ấy có nghĩa là sự am hiểu tình trạng bị điều kiện hóa, am hiểu tâm trí. Vấn đề là chính tâm trí chứ không phải là những vấn đề do tâm trí sinh ra; việc giải quyết các vấn đề do tâm trí sinh ra hoàn toàn chỉ là sự điều hòa các ảnh hưởng và việc đó chỉ đưa tới thêm hoang mang và ảo giác.

"Làm thế nào ta hiểu được tâm trí?"

Cách thức của tâm trí là cách thức của cuộc sống – không phải cuộc sống lý tưởng mà là cuộc sống thật sự của khổ não và khoái lạc, của dối trá và minh bạch, của tự cao tự đại và khiêm nhượng màu mè. Am hiểu tâm trí là nhận biết về khoái lạc và sợ hãi.

"Thưa ông với tôi thì điều ấy vượt quá sức mình. Làm sao tôi am hiểu tâm trí của chính mình?"

Để hiểu tâm trí thì liệu chúng ta có phải nhận biết các hoạt động của nó không? Tâm trí chỉ là kinh nghiệm không những tức thời mà còn mang tính cách tích lũy. Tâm trí là quá khứ đáp ứng với hiện tại và làm thành tương lai. Phải am hiểu toàn bộ diễn tiến của tâm trí.

"Tôi bắt đầu ở đâu?"

Từ nơi bắt đầu độc nhất: sự giao tiếp. Giao tiếp là cuộc sống; sống tức là giao tiếp. Chỉ có thể am hiểu tâm trí trong chiếc gương soi sự giao tiếp, và bạn phải bắt đầu nhìn bản thân trong chiếc gương đó.

"Ông có ý nói trong sự giao tiếp với vợ tôi, với láng giềng

của tôi, và vân vân không? Cái đó không phải là một diễn tiến vô hạn sao?"

Cái có thể hiện ra thì nhỏ bé, giới hạn nhưng nếu tiếp cận đúng cách thì nó sẽ phô bày cái không dò thấu được. Nó giống như cái phễu, đầu hẹp sâu vào đầu rộng. Khi quan sát với sự trông chừng có tính cách thụ động thì cái hữu hạn sẽ vén lộ cái vô hạn. Tóm lại, dòng sông rất nhỏ ở đầu nguồn, hầu như không đáng để ý.

"Thế thì tôi phải bắt đầu với bản thân và với mối quan hệ tức thời của tôi ư?"

Đương nhiên. Giao tiếp thì không bao giờ chật hẹp và nhỏ bé. Dù với một người hoặc với nhiều người, giao tiếp là một diễn tiến phức tạp, bạn có thể tiếp cận nó một cách tủn mủn, thanh thoát hoặc cởi mở. Thêm nữa, sự tiếp cận thì tuỳ thuộc trạng thái của tâm trí. Nếu bạn không bắt đầu với bản thân thì bạn bắt đầu ở nơi nào khác? Cho dù bạn bắt đầu với hoạt động ngoại biên nào đó thì bạn cũng đang trong tương quan với nó, tâm trí đang là tâm điểm của nó. Dù bắt đầu gần hoặc xa, bạn cũng đang ở tại đó. Không có sự am hiểu bản thân thì bất cứ điều gì bạn làm cũng tất nhiên mang lại hoang mang và khổ não. Bắt đầu là kết thúc.

"Tôi đã lang thang tận chốn xa thật xa. Tôi đã và đang làm nhiều cái, đã và đang đau khổ và cười đùa như rất nhiều người khác, thế nhưng tôi phải quay về bản thân. Tôi như một sannyasi, tu sĩ lang thang, kẻ lên đường đi tìm chân lý. Kẻ mất nhiều năm đi từ tôn sư-này tới tôn sư nọ và mỗi vị vạch ra một đường khác nhau. Cuối cùng, mệt lữ, kẻ ấy quay về nhà, và ngay chính trong nhà mình có châu báu! Tôi thấy chúng ta rồ dại biết bao, tìm kiếm cùng trời cuối đất cái hạnh phúc vốn chỉ có thể khám phá trong chính con tim mình khi tâm trí tinh lọc các hoạt động của nó. Ông hoàn toàn có lý. Tôi bắt đầu từ nơi tôi khởi sự. Bắt đầu với cái tôi đang là."

Sợ Hãi Và Chạy Trốn

Chúng tôi lên rất êm, cảm thấy như không có chuyển động nào. Phía dưới chúng tôi một biển mây mênh mông, trắng và chói sáng, nhấp nhô rồi nhấp nhô xa mút tầm mắt. Mây trông có vẻ đặc và quyến rũ lạ thường. Khi chúng tôi lên cao hơn, trong vòm trời bao la thỉnh thoảng có những lần nứt nổ bọt sáng loáng, xa phía dưới là mặt đất xanh thẳm. Trên đầu chúng tôi, bầu trời mùa đông xanh trong vắt, mịn màng và vô lượng. Rặng núi khổng lồ tuyết phủ chạy dài từ phương bắc tới phương nam, long lanh trong nắng rực rỡ. Những ngọn núi ấy cao gần năm ngàn rưỡi thước nhưng chúng tôi ở cao hơn chúng và còn lên cao thêm nữa. Chúng làm thành một rặng núi với những đỉnh quen thuộc, trông rất thanh thản và như ở bên mình. Các đỉnh cao hơn nằm nơi phương bắc và chúng tôi cất cánh về nam, đang lên tới độ cao qui định sáu ngàn thước.

Người hành khách ngồi bên tôi nói huyên thuyên. Đã quá quen ngọn núi này, ông ngủ gà ngủ gật khi chúng tôi lên; nhưng lúc này ông thức dậy, háo hức chuyện trò. Đây có vẻ lần đầu ông ra nước ngoài lo chuyện làm ăn nào đó và nói với tôi những thông tin đáng kể về kinh doanh. Lúc này bên dưới chúng tôi là biển, đen tối, xa xăm, vài chiếc tàu rải rác lấm chấm đó đây. Cánh máy bay không chút chấn động, chúng tôi lướt qua hết thành phố sáng đèn này tới thành phố lấp lánh khác dọc duyên

hãi. Người hành khách bên tôi đang nói sống không sợ hãi là chuyện khó khăn biết bao. Ông đã lập gia đình, có con cái và lúc nào cũng sợ hãi – không chỉ sợ cách riêng về tương lai mà nói chung, sợ đủ thứ. Sự sợ hãi đó không đối tượng cá biệt, và dù ông thành đạt, nó vẫn làm ông sống mệt nhoài và đau đớn. Ông là người tương đối có nhận thức nhưng lúc này trở thành cố chấp với các giấc mộng sợ hãi khôn nguôi. Vợ ông hiểu sự sợ hãi của ông nhưng không nhận ra mức trầm trọng của nó.

Sợ hãi chỉ có thể hiện hữu trong tương quan với một cái gì đó. Tiếng sợ hãi vốn trừu tượng, đơn thuần ngôn từ, và ngôn từ thì không thật sự là sự sợ hãi. Ông có biết rõ đầu đuôi của cái mà ông sợ không?

"Tôi không bao giờ có thể đụng tới nó, các giấc mơ của tôi cũng thế, rất mơ hồ; có điều sợi chỉ xuyên qua tất cả những giấc mơ đó là sợ hãi. Tôi kể cho các bạn mình và các bác sĩ nghe nhưng họ hoặc là cười giỡn hoặc mặt khác, chẳng giúp được gì nhiều. Nó lúc nào cũng lẩn tránh tôi, và tôi muốn giải thoát khỏi cái gớm ghiếc đó."

Ông thật sự muốn được giải thoát hay đó chỉ là cách nói thôi?

"Tôi có thể buột miệng nói ra chữ đó, nhưng tôi sẵn sàng tốn nhiều công sức để vứt bỏ sự sợ hãi ấy. Tôi không phải người mộ đạo cách riêng nhưng cũng khá lạ lùng là tôi cầu nguyện cho nỗi sợ hãi xa rời tôi. Khi tôi mải mê công việc hoặc trò chơi thì thường là không có nó; nhưng như thể con quái vật nào đó, nó lúc nào cũng mai phục sẵn và chẳng bao lâu tôi lại hiệp đoàn với nó."

Lúc này ông có sự sợ hãi đó không? Lúc này ông có nhận ra nó ở quanh quất đâu đó không? Nó lồ lộ hay tiềm ẩn?

"Tôi có thể cảm thấy nó, nhưng tôi chẳng biết là nó có tính cách ý thức hoặc vô thức."

Ông có cảm thấy nó như một cái gì đó gần gũi hoặc rất xa xôi – không ở trong không gian hoặc khoảng cách mà là như một cảm giác?

"Khi tôi nhận biết nó, nó hình như hoàn toàn gần gũi. Nhưng như thế thì dính dáng gì tới nó?"

Sợ hãi chỉ có thể hình thành trong tương quan với một cái gì đó. Cái gì đó có thể là gia đình ông, công việc của ông, âu lo về tương lai, về cái chết. Ông có sợ chết không?

"Cách riêng thì không dù tôi thích chết thật lẹ chứ đừng dây dưa. Tôi nghĩ sự lo âu này không phải vì gia đình, cũng chẳng vì công việc."

Thế cái đang gây ra sự sợ hãi này là cái gì đó sâu xa hơn các giao tiếp bề ngoài. Người ta có thể vạch ra cái đó là gì nhưng nếu ông tự mình phát hiện thì sẽ có ý nghĩa lớn lao hơn nhiều. Tại sao ông không sợ hãi về các giao tiếp bên ngoài?

"Vợ tôi và tôi yêu nhau; bà ấy không để mắt tới người đàn ông nào khác và tôi không bị cuốn hút vào người đàn bà nào khác. Chúng tôi thấy ở nhau sự vuông tròn. Con cái là nỗi lo nhưng những gì có thể làm thì đã làm và với tất cả sự hỗn loạn kinh tế này, tôi không thể cho chúng sự an toàn tài chính, và chúng sẽ làm hết sức mình có thể được. Công việc của tôi khá vững vàng, có điều tự nhiên có nỗi sợ về bất cứ điều gì có thể xảy ra cho vợ tôi."

Như thế ông có thấy bảo đảm về các quan hệ sâu xa hơn của ông không? Tại sao ông lại quá đoan chắc?

"Tôi không biết nhưng tôi chắc chắn. Người ta phải xem một số việc là hiển nhiên, phải không?"

Đó không phải là vấn đề. Chúng ta có nên đi vào nó không? Cái gì khác khiến ông an tâm về sự giao tiếp mật thiết của ông? Khi ông nói rằng ông và vợ ông tìm thấy ở nhau sự vuông tròn, thì ông có ý nói gì?

"Chúng tôi tìm thấy ở nhau sự hạnh phúc, bầu bạn, am hiểu, và vân vân. Theo ý nghĩa sâu xa hơn, chúng tôi tùy thuộc vào nhau. Hẳn là tai hoạ khủng khiếp nếu có điều gì xảy ra cho một trong hai chúng tôi. Chúng tôi tùy thuộc vào nhau theo ý nghĩa đó."

Ông có ý nói gì qua tiếng tùy thuộc? Ông có ý nói là nếu không có bà ấy ông sẽ lạc lõng, ông sẽ cảm thấy mình hoàn toàn cô độc, phải không? Bà ấy cũng cảm thấy giống như thế; như vậy cả hai ông bà hỗ tương tùy thuộc nhau.

"Nhưng cái đó có gì sai trái đâu?"

Chúng ta không lên án hoặc phán xét mà chỉ thẩm tra. Ông có chắc là ông muốn đi sâu vào toàn bộ vấn đề không? Ông hoàn toàn chắc chứ? Được, thế thì chúng ta hãy tiếp tục.

Không có vợ mình ông sẽ cảm thấy cô độc, ông sẽ bị lạc loài theo nghĩa sâu xa nhất; như thế, bà ấy là thiết yếu cho ông, bộ bà ấy không thiết yếu sao? Ông tùy thuộc vào bà ấy cho hạnh phúc của ông, và sự tùy thuộc này được gọi là tình yêu. Ông sợ sống cô độc. Bà ấy lúc nào cũng ở đó để khỏa lấp cái thực tế cô độc của ông, cũng như ông khỏa lấp sự cô độc của bà ấy; nhưng thực tế đó vẫn ở đó, không phải sao? Chúng ta dùng nhau để khỏa lấp sự cô độc ấy; chúng ta bỏ chạy khỏi nó bằng rất nhiều cách, bằng rất nhiều hình thức giao tiếp khác nhau, và mỗi mối giao tiếp như thế trở thành một sự tùy thuộc. Tôi lắng nghe máy phát thanh vì âm nhạc làm tôi hạnh phúc, nó đem tôi xa hẳn bản thân; sách và kiến thức cũng rất thuận tiện cho việc chạy trốn bản thân. Và chúng ta tùy thuộc vào tất cả những cái đó.

"Tại sao tôi không nên chạy trốn bản thân? Tôi không có gì để hãnh diện, và bằng việc đồng hóa với vợ tôi là người tốt hơn tôi nhiều, tôi tránh né được bản thân mình."

Dĩ nhiên, người ta đa số lớn lao chạy trốn bản thân. Nhưng bằng hành động chạy trốn bản thân, ông trở nên tùy thuộc.

Ngày càng tùy thuộc mạnh hơn thì việc trốn thoát càng thiết yếu, nó tỉ lệ thuận với nỗi sợ hãi *cái đang là*. Vợ, sách, máy phát thanh trở nên quan trọng lạ thường; việc trốn thoát trở thành hoàn toàn có ý nghĩa, có giá trị lớn lao nhất. Tôi dùng vợ tôi như một phương tiện để trốn chạy bản thân vì thế tôi bị ràng buộc vào bà ấy. Tôi phải sở hữu bà ấy, tôi phải không mất bà ấy; và bà ấy thích được sở hữu vì bà ấy cũng đang dùng tôi. Có nhu cầu chung để chạy trốn và chúng tôi hỗ tương sử dụng nhau. Sự sử dụng này được gọi là tình yêu. Ông không thích cái mình là, và vì thế ông bỏ chạy khỏi bản thân mình, khỏi *cái đang là*.

"Chuyện ấy khá rõ ràng. Tôi thấy điều gì đó trong chuyện ấy, nó có ý nghĩa. Nhưng tại sao người ta bỏ chạy? Người ta trốn chạy cái gì?"

Khỏi sự cô độc của chính mình, khỏi sự trống vắng của chính mình, khỏi cái mình là. Nếu ông bỏ chạy mà không có hành động nhìn *cái đang là* thì rõ ràng là ông không thể hiểu nó; vì vậy đầu tiên ông phải ngưng chạy trốn, ngưng bỏ trốn, vì chỉ lúc đó ông mới có thể quan sát bản thân như mình là mình. Nhưng ông không thể quan sát *cái đang là* nếu ông luôn luôn phê phán nó, nếu ông thích nó hoặc không thích nó. Ông gọi nó là sự cô độc và ông bỏ chạy khỏi nó; và sự sợ hãi chính là hành động bỏ chạy khỏi *cái đang là*. Hoàn toàn đồng hóa mình với một cái gì đó, với một người hoặc một ý tưởng thì không bảo đảm rằng đó là cuộc chạy trốn sau chót vì sự sợ hãi luôn luôn ở trong bối cảnh của ông. Nó xuất hiện trong các giấc mơ, lúc có vết rạn trong sự đồng hóa, và sự đồng hóa thì lúc nào cũng có vết rạn trừ phi ta bị mất quân bình.

"Thế thì sự sợ hãi của tôi phát sinh từ sự trống vắng của chính tôi, sự bất toàn của tôi. Tôi thấy điều ấy hợp lý và xác thực; có điều tôi làm được gì nó?"

Ông không làm được gì nó hết. Ông có làm gì thì đó cũng là

một hoạt động trốn chạy. Đó là điều cốt tủy nhất cần nhận ra. Lúc đó, ông sẽ thấy mình không khác biệt hoặc tách biệt với sự trống vắng đó. Ông là sự bất toàn đó. Người quan sát là cái trống vắng bị quan sát. Lúc đó, nếu ông tiến hành xa hơn thì không còn gọi nó là sự cô độc; không còn việc đặt tên nó. Nếu ông còn tiến hành xa hơn nữa thì việc đó khá gian nan, không còn có cái được biết tới như là sự cô độc; hoàn toàn chấm dứt cô độc, trống vắng, người suy nghĩ cũng như ý nghĩ. Riêng việc này thôi đã chấm dứt sự sợ hãi.

"Thế thì tình yêu là gì?"

Tình yêu không phải là đồng hóa, nó không là tơ tưởng về người được yêu. Khi tình yêu ở đó thì ông không tơ tưởng về tình yêu; ông chỉ suy nghĩ về tình yêu khi tình yêu vắng mặt; khi có khoảng cách giữa ông và đối tượng tình yêu của ông. Khi có sự hiệp thông trực tiếp thì không có ý nghĩ, không hình ảnh, không làm sống lại ký ức; chỉ khi nào sự hiệp thông bị rạn nứt ở bất cứ cấp độ nào thì bắt đầu có diễn tiến của tơ tưởng, của tưởng tượng. Tình yêu không thuộc về tâm trí. Tâm trí làm bốc khói sự đố kỵ, kềm giữ, nhớ nhung, hồi tưởng dĩ vãng, khao khát tương lai, khổ não và âu lo; và điều này thật sự làm ngột ngạt ngọn lửa. Khi không có khói bốc thì có lửa ngọn. Cả hai không thể cùng hiện hữu; ý nghĩ rằng chúng có thể cùng hiện hữu chỉ là một ước vọng. Ước vọng là một phóng chiếu của ý nghĩ, và ý nghĩ thì không phải là tình yêu.

Thời Gian Và Chuyển Biến

Tôi xin phát biểu đôi chút về thời gian vì tôi cho rằng sự phong phú hóa, cái đẹp và ý nghĩa của thời gian thì vô tận và chân chính; chỉ có thể nếm trải được những phẩm chất ấy khi chúng ta hiểu toàn bộ diễn tiến của thời gian. Nói cho cùng, chúng ta, mỗi người theo cách của mình, đều đang tìm kiếm cảm giác hạnh phúc và sung mãn. Chắc chắn rằng cuộc sống, cuộc sống có ý nghĩa, và những dư dật của hạnh phúc chân chính, thì không thuộc về thời gian. Cũng giống tình yêu, một cuộc sống như thế thì có tính cách vô tận; để hiểu tính chất vô tận đó chúng ta không được tiếp cận nó qua thời gian, mà đúng hơn, chúng ta phải am hiểu thời gian. Chúng ta không được sử dụng thời gian như một phương tiện để đạt tới, nhận biết và hiểu rõ tính cách vô tận đó. Hết ngày này sang tháng khác, chúng ta làm như thế: tiêu phí thời gian để rán sức nắm bắt cái vốn là vô tận, vì vậy điều quan trọng là am hiểu chúng ta ngụ ý gì qua tiếng thời gian, vì tôi cho rằng con người có thể được giải thoát khỏi thời gian.

Thật thú vị khi nhận ra rằng hầu hết cuộc đời chúng ta trải qua trong thời gian – thời gian không theo ý nghĩa của sự liên tục mang tính niên đại, của những phút, những giờ, những ngày, những năm, mà là theo ý nghĩa của ký ức mang tính cách tâm lý. Chúng ta sống qua thời gian, chúng ta là kết quả của thời gian. Tâm trí chúng ta thuộc về nhiều ngày hôm qua và hiện tại

chỉ là lối đi của quá khứ tới tương lai. Tâm trí chúng ta, hoạt động chúng ta, con người chúng ta đều đặt nền tảng trên thời gian, vì có hai loại thời gian: thời gian niên đại và thời gian tâm lý. Có thời gian như hôm qua do bởi quan sát và thời gian như hôm qua do bởi hồi tưởng. Bạn không thể không công nhận thời gian niên đại; từ khước như thế hẳn là phi lý – bạn sẽ bị trễ tàu trễ xe. Nhưng thật ra có loại thời gian nào tách biệt với thời gian niên đại không? Rõ ràng là có thời gian như hôm qua nhưng liệu có loại thời gian như tâm trí nghĩ tưởng về nó không? Có loại thời gian tách biệt với tâm trí không? Chắc chắn rằng thời gian, thời gian tâm lý, là sản phẩm của tâm trí. Không có nền tảng của ý nghĩ thì không có thời gian – thời gian đơn thuần là ký ức như hôm qua kết hiệp với hôm nay làm thành ngày mai. Nghĩa là ký ức của kinh nghiệm hôm qua phản ứng lại hiện tại tạo ra tương lai, cái vẫn là một diễn tiến của ý nghĩ, một lối đi của tâm trí. Diễn tiến của ý nghĩ đưa tới diễn tiến của tâm trí trong thời gian, nhưng cái đó có thật không, có thật như thời gian niên đại không? Mà liệu chúng ta có thể dùng loại thời gian vốn thuộc về tâm trí đó như một phương tiện để am hiểu tính cách vĩnh cửu, tính cách bất tận không? Như tôi đã nói, hạnh phúc thì không thuộc về hôm qua, hạnh phúc không là sản phẩm của thời gian, hạnh phúc lúc nào cũng ở trong hiện tại, một trạng thái phi thời gian. Tôi không biết bạn có để ý rằng khi bạn có nỗi ngất ngây, một niềm vui sáng tạo, một dãy mây sáng bị bao quanh bởi các đám mây đen, thì lúc ấy không có thời gian mà chỉ có hiện tại tức thời. Tâm trí, trào dâng sau trạng thái nếm trải trong hiện tại, nhớ tưởng lại và ao ước nỗi ngất ngay đó tiếp diễn, càng lúc càng hội tụ, và vì thế tâm trí tạo ra thời gian. Như thế thời gian được lập ra bởi trạng thái "thêm nữa"; thời gian là sự tích trữ và thời gian cũng là sự ràng buộc, ràng buộc vốn cũng là sự tích trữ của tâm trí. Do đó, việc đơn thuần rèn

luyện tâm trí trong thời gian, việc điều kiện hóa ý nghĩ nội trong khuôn khổ của thời gian – mà vốn là ký ức – thì đương nhiên không vén lộ được cái có tính cách phi thời gian.

Chuyển biến có phải là vấn đề thời gian không? Hầu hết chúng ta quen suy nghĩ rằng phải cần tới thời gian để chuyển biến: tôi đang là cái gì đó, và để biến cái tôi đang là thành cái tôi nên là thì đòi hỏi thời gian. Tôi tham lam, với những kết quả của tham lam là hoang mang, đối kháng, xung khắc và khốn khổ; để làm xảy tới sự chuyển biến, sự không tham lam, chúng ta cho rằng thời gian là thiết yếu. Nghĩa là có ý nói, thời gian được xem như một phương tiện của việc làm cho cái gì đó thành ra lớn lao hơn, của việc trở thành một cái gì đó. Vấn đề là thế này: Người ta bạo động, tham lam, ganh tị, giận dữ, xấu xa hoặc miệt mài. Phải chăng cần tới thời gian để chuyển biến *cái đang là*? Trước hết, tại sao chúng ta muốn thay đổi *cái đang là*, hoặc muốn xảy ra sự chuyển biến? Tại sao? Vì cái đó không làm chúng ta mãn nguyện, nó tạo ra xung khắc, rối rắm, và vì không thích trạng thái đó, chúng ta muốn điều gì đó tốt hơn, điều gì đó cao nhã hơn, có tính cách lý tưởng hơn. Vì thế, vì có đau đớn, bất an, xung khắc, nên chúng ta khao khát sự chuyển biến. Xung khắc có bị khuất phục bởi thời gian không? Nếu bạn nói nó sẽ bị khuất phục bởi thời gian thì bạn còn ở trong xung khắc. Bạn có thể nói cần hai mươi ngày hoặc hai mươi năm để vứt bỏ xung khắc, để thay đổi cái bạn đang là, có điều trong khoảng thời gian ấy bạn vẫn ở trong xung khắc, vì thế thời gian không làm xảy ra sự chuyển biến. Khi chúng ta dùng thời gian như một phương tiện để đạt tới một phẩm chất, một đức tính hoặc một trạng thái con người, thì chúng ta chỉ đình hoãn hoặc né tránh cái đang là; và tôi cho rằng hiểu điểm này là điều quan trọng. Tham lam và bạo động gây đau đớn, rối rắm trong thế giới giao tiếp của chúng ta với người khác, tức là xã hội; và trong khi

nhận biết trạng thái rối rắm mà chúng ta đặt tên là tham lam hay bạo động, chúng ta tự nhủ, "Với thời gian tôi sẽ thoát ra khỏi cái đó. Tôi sẽ thực hành bất bạo động, tôi sẽ tập không ganh tị, tôi sẽ tập sống hòa bình." Thế thì, bạn muốn thực hành bất bạo động vì bạo động là một trạng thái rối rắm, và bạn nghĩ rằng với thời gian bạn sẽ đạt tới bất bạo động và khuất phục được xung khắc. Điều đang thật sự xảy ra là gì? Là sống trong trạng thái xung khắc, bạn muốn thành tựu một trạng thái trong đó không có xung khắc. Thế thì có phải trạng thái không xung khắc đó là kết quả của thời gian, của một khoảng thời gian. Rõ ràng là không, vì trong khi cố đạt tới trạng thái bất bạo động thì bạn vẫn bạo động, và vì thế, bạn vẫn ở trong xung khắc.

Vấn đề của chúng ta là, liệu có thể khuất phục sự xung khắc, rối rắm trong một khoảng thời gian, hoặc theo ngày theo năm, hoặc suốt đời mình không? Điều gì xảy ra khi bạn nói, "Tôi sắp thực hành bất bạo động" trong một khoảng thời gian nhất định? Chính sự thực hành đã hàm ý rằng bạn đang ở trong xung khắc, không phải sao bạn? Bạn sẽ không thực hành nếu bạn không đang đề kháng lại xung khắc; bạn cho rằng việc đề kháng lại xung khắc là cần thiết nhằm khuất phục xung khắc, và vì đề kháng nên bạn cần có thời gian. Nhưng ngay sự đề kháng là xung khắc, tự nó là một hình thức của xung khắc. Bạn tiêu phí năng lượng của mình trong hành động đề kháng lại sự xung khắc mà hình thức của nó được bạn gọi là tham lam, ganh tị hoặc bạo động, nhưng tâm trí của bạn vẫn ở trong sự xung khắc đó; cho nên điều quan trọng là nhìn sự giả tạo của diễn tiến tùy thuộc vào thời gian như một phương tiện khắc phục bất bạo động, và do đó, giải thoát mình khỏi diễn tiến đó. Lúc đó, bạn được là cái bạn đang là: sự rối rắm tâm trí vốn tự nó là bạo động.

Để am hiểu bất cứ điều gì, bất cứ vấn đề nhân sinh hoặc

khoa học nào thì điều quan trọng là gì, điều cốt tủy là gì? Là một tâm trí tĩnh lặng, không phải sao? Là một tâm trí có dự tính am hiểu. Nó không là loại tâm trí có tính cách loại trừ, rán sức tập trung, mà vốn vẫn là sự ra sức đề kháng. Nếu tôi thật sự muốn am hiểu điều gì đó thì lập tức tôi có trạng thái tâm trí tĩnh lặng. Khi bạn muốn nghe nhạc hoặc ngắm một bức tranh mà mình thích, mà mình xúc động, thì lúc đó trạng thái tâm trí của bạn là gì? Lập tức có sự yên lặng, không phải sao? Khi bạn lắng nghe nhạc, tâm trí bạn không lang thang nơi này nơi nọ; bạn chỉ đang lắng nghe thôi. Cũng thế, khi bạn muốn am hiểu xung khắc thì bạn không còn chút nào tùy thuộc vào thời gian; bạn giản dị là bị mặt giáp mặt với *cái đang là*, cái xung khắc. Lúc đó lập tức xuất hiện sự tĩnh lặng, sự yên lặng của tâm trí. Khi bạn không còn tùy thuộc vào thời gian như một phương tiện để chuyển biến *cái đang là* vì bạn thấy sự giả tạo của diễn tiến ấy, thì khi ấy, bạn bị mặt giáp mặt với *cái đang là*, vì bạn quan tâm đến việc am hiểu *cái đang là* nên tự nhiên bạn có một tâm trí yên lặng. Trong sự khẩn trương mà bị động đó của tâm trí, có sự am hiểu. Chừng nào tâm trí còn ở trong xung khắc, qui kết, đề kháng, lên án, chừng đó không thể có sự am hiểu. Nếu tôi muốn am hiểu bạn thì rõ ràng là tôi không được lên án bạn. Chính tâm trí tĩnh lặng đó, tâm trí yên lặng đó làm xảy ra sự chuyển biến. Khi tâm trí không còn đề kháng, không còn tránh né, không còn loại bỏ hoặc qui kết *cái đang là* mà chỉ giản dị nhận biết một cách thụ động, lúc ấy trong sự thụ động đó của tâm trí, bạn sẽ thấy là, nếu bạn thật sự đi vào vấn đề, có xuất hiện sự chuyển biến.

Cách mạng chỉ có thể ngay bây giờ, không ở trong tương lai, đổi mới là đổi mới hôm nay, không ở ngày mai. Nếu thử nghiệm điều tôi đang nói, bạn sẽ thấy lập tức có sự đổi mới, sự mới mẻ, đặc tính tươi mới, vì tâm trí luôn luôn yên lặng

khi nó thích thú, khi nó khao khát hoặc có dự tính am hiểu. Đối với hầu hết chúng ta, điều khó khăn là chúng ta không có dự tính am hiểu vì chúng ta sợ việc đó, nếu chúng ta am hiểu thì có thể làm xảy ra hành động cách mạng trong cuộc sống mình, và vì thế chúng ta đề kháng. Chính vì hoạt động của sự đề kháng có tính cách máy móc đó mà chúng ta dùng thời gian hoặc lý tưởng như một phương tiện để chuyển biến tiệm tiến.

Như thế, sự đổi mới chỉ có thể xảy ra trong hiện tại, không trong tương lai, không trong ngày mai. Người dựa vào thời gian như một phương tiện để qua đó mình có thể đạt hạnh phúc hoặc nhận ra chân lý hoặc Thượng đế thì chỉ là tự đánh lừa mình; người đó sống trong vô minh, và do đó, trong xung khắc. Người thấy thời gian không là lối ra khỏi sự khó khăn của mình, thì vì thế, người ấy được giải thoát khỏi cái giả, người như thế tất nhiên có dự tính am hiểu; do đó tâm trí người ấy tĩnh lặng một cách hồn nhiên, không cưỡng bách, không thực hành. Khi tâm trí yên lặng, tĩnh lặng, không tìm kiếm bất cứ lời giải đáp nào hoặc bất cứ giải pháp nào, không đề kháng cũng chẳng né tránh – chỉ khi đó mới có sự đổi mới, vì khi đó tâm trí có khả năng nhận thức cái là chân lý; và chúng ta được giải thoát bởi chính chân lý, chứ không phải bởi những nỗ lực nhằm giải phóng của mình.

KHỔ NÃO TỪ SỰ THƯƠNG THÂN

Hàng năm vào thời gian này, trong khí hậu ấm áp này, là mùa xuân. Nắng êm dịu lạ thường nhờ gió phơi phới thổi từ phương bắc nơi có những ngọn núi nằm tươi mát trong tuyết. Hai bên đường cây cối tuần trước còn trơ trụi nay đã ra đầy lá xanh non lấp lánh trong nắng. Những ngọn lá non mềm mại quá, mỏng manh quá, nhỏ nhoi quá trong không gian bát ngát của tâm trí, của mặt đất và bầu trời xanh; tuy vậy chỉ khoảnh khắc thôi, chúng hình như sẽ đầy ắp không gian của toàn bộ ý nghĩ. Xa xa dọc con đường, có cây đang ra hoa, không một ngọn lá mà toàn những búp non. Gió nhè nhẹ thổi, tung những cánh hoa rải rác khắp mặt đất, và vài em bé đang ngồi giữa những cánh hoa ấy. Các em là con cái của những người tài xế và những người giúp việc. Các em chẳng bao giờ tới trường, suốt đời làm người nghèo của quả đất, nhưng giữa những cánh hoa rơi bên con đường trải nhựa này, chúng thuộc phần của quả đất. Các em giật mình khi thấy có người lạ ngồi xuống với mình, và đột nhiên yên lặng, ngưng đùa giỡn các cánh hoa, và trong vài giây, ngồi im như bức tượng. Nhưng, mắt chúng sống động, đầy tò mò, thân thiện và nhận biết.

Trong khu vườn nhỏ trũng thấp bên đường có vô vàn đóa hoa lóng lánh. Nơi khu vườn ấy, giữa các lá cây, có con quạ ẩn mình núp nắng mặt trời trưa. Toàn thân chim nằm yên nghỉ trên cành, lông che kín vuốt. Nó đang gọi hoặc đáp lời các con quạ

khác, và trong khoảng mười mười lăm phút, có năm hoặc sáu tiếng quạ kêu. Con quạ đen tuyền, chiếc cổ xám, đôi mắt kỳ lạ không bao giờ thôi nhúc nhích, chiếc mỏ cứng và sắc. Nó đang hoàn toàn nghỉ ngơi, tuy thế vẫn hoàn toàn sống động. Thật lạ lùng là làm thế nào tâm trí hoàn toàn ở với con chim đó. Tâm trí không quan sát chim kia dù đang ghi nhận từng chi tiết; tâm trí không là bản thân chim kia vì không có sự đồng hóa với chim. Tâm trí ở với chim, với đôi mắt chim, với chiếc mỏ nhọn của chim, như biển ở với cá; tâm trí ở với chim, tuy thế, tâm trí đi qua và tới bên kia của chim. Tâm trí bén nhọn, xâm lấn và run rẩy của con quạ thì thuộc phần của cái tâm trí băng qua biển cả và thời gian. Cái tâm trí này mênh mông, vô hạn, bên kia toàn bộ sự đo lường, và tuy vậy, nó nhận biết chuyển động nhẹ nhàng nhất của đôi mắt quạ đen kia giữa lá cây non tươi lấp lánh. Nó nhận ra những cánh hoa đang rơi nhưng nó không tập trung chú ý, không chú mục điểm nào. Khác với không gian trong đó lúc nào cũng có một cái gì – một chút bụi, mặt đất hoặc các tầng trời – tâm trí hoàn toàn trống rỗng, và trong trống rỗng nó có thể chú ý mà không nguyên cớ. Sự chú ý của nó không có rễ cũng chẳng có cành. Toàn bộ năng lượng ở trong sự yên lặng trống rỗng đó. Không phải thứ năng lượng được dự trù thiết lập và rồi chẳng bao lâu tiêu tan khi bị lấy đi sức ép. Năng lượng này là của toàn bộ một khởi thủy, là sự sống không có thời gian như một chung cuộc.

Vài người đến với nhau. Khi mỗi người cố gắng trình bày một vấn đề nào đó thì những người kia bắt đầu giải thích nó, so sánh nó với phán xét của chính mình. Nhưng khổ não thì không so sánh được. So sánh sinh ra thương thân và lúc đó, xảy tới bất hạnh. Vận rủi thì ta giáp thẳng mặt nó, không với ý tưởng rằng của mình thì lớn hơn của người.

Lúc này tất cả ngồi im lặng, chẳng mấy chốc có người lên tiếng.

"Mẹ tôi qua đời đã mấy năm nay. Mới đây tôi lại mất cha, lòng tôi tràn đầy ân hận. Cha tôi là người cha tốt và lý ra tôi phải làm nhiều việc cho ông, thế mà tôi không làm. Chúng tôi va chạm nhau về ý tưởng; chúng tôi xa cách nhau vì lối sống riêng biệt của mỗi người. Cha tôi là người mộ đạo nhưng cảm giác tôn giáo của tôi thì lờ mờ. Mối quan hệ giữa cha con tôi thường căng thẳng, may được cái là còn có quan hệ, và lúc này ông lìa trần rồi, còn tôi thì lao đao vì khổ não. Khổ não của tôi không chỉ là ân hận mà còn cảm giác thình lình bị bỏ lại một mình. Trước đây chưa bao giờ tôi có loại khổ não này, nó hoàn toàn nhói buốt. Tôi phải làm gì đây? Làm sao tôi qua nổi?"

Tôi xin hỏi, bạn đau khổ vì thân phụ bạn hoặc sự khổ não xuất hiện vì không còn giao tiếp với cái mà bạn đã dần dà quen thuộc lâu ngày?

"Tôi hoàn toàn chẳng hiểu ông muốn nói gì?"

Bạn đau khổ vì cha mình đã ra đi hay vì bạn cảm thấy cô độc?

"Tôi chỉ biết là mình đau khổ, và tôi muốn xa hẳn nỗi khổ đó. Tôi thật sự chẳng biết ông muốn nói gì? Xin ông vui lòng giải thích?"

Điều đó cũng khá giản dị, không phải sao bạn? Hoặc bạn đang đau khổ thay cho cha mình, nghĩa là vì ông ấy yêu đời, muốn được sống và nay ông ấy phải ra đi; hoặc bạn đang đau khổ vì có sự đổ vỡ trong một mối giao tiếp đã có ý nghĩa trong thời gian lâu dài, và bạn bỗng thấy mình cô độc. Thế thì, nó là cái nào? Chắc chắn bạn đau khổ chẳng phải cho cha mình, mà là vì bạn cô độc, và khổ não của bạn phát sinh từ sự thương thân.

"Nói chính xác thì cô độc là gì?"

Bạn chưa bao giờ cảm thấy cô độc sao?

"Có, tôi thường đi dạo một mình. Tôi đi dạo một mình rất lâu, nhất là trong các ngày nghỉ lễ."

Bạn không có cảm giác khác biệt nào giữa cô đơn và cô độc khi đi dạo một mình sao?

"Nếu có, thì tôi nghĩ mình không biết cô độc có nghĩa gì?"

"Tôi cho rằng chúng ta không biết được điều nào có ý nghĩa gì, đặc biệt về mặt ngôn từ," có ai đó góp ý.

Bạn có từng chính mình nếm trải cảm giác về sự cô độc, như khi bạn nhức răng không? Khi chúng ta nói về sự cô độc, liệu chúng ta có đang nếm trải cái đau đớn có tính cách tâm lý của nó không? hoặc chúng ta chỉ dùng lời nói để hàm ý cái gì đó mình không bao giờ trực tiếp nếm trải? Chúng ta có thật sự đau khổ hoặc chúng ta chỉ cho là mình đau khổ?

"Tôi muốn biết cô độc là gì," người ấy đáp trả.

Bạn có ý nói bạn muốn có một mô tả về nó. Nó là một kinh nghiệm của việc sống hoàn toàn cô lập; một cảm giác của việc không còn được tùy thuộc vào bất cứ cái gì, của việc cắt đứt tất cả những giao tiếp. Bằng chính bản tính của mình, cái "ta", cái tôi, cái bản ngã đang liên tục dựng tường thành chung quanh nó; toàn bộ hoạt động của nó dẫn tới sự cô lập. Nhận ra sự cô lập của mình, và bắt đầu đồng hóa mình với đức hạnh, với Thượng đế, với tài sản, với một người, tổ quốc, hoặc ý thức hệ; những đồng hóa này thuộc phần diễn tiến của cô lập. Nói cách khác, bằng mọi phương tiện có thể có, chúng ta trốn thoát khỏi những đau đớn của cô độc, khỏi cảm giác về sự cô lập này, và như thế, chúng ta không bao giờ trực tiếp nếm trải nó. Nó giống như sợ hãi cái gì đó khuất góc đường đằng kia và không bao giờ giáp mặt cái độ, không bao giờ tìm cho ra cái đó là cái gì, nhưng lúc nào cũng bỏ chạy và trú ẩn vào trong ai đó hoặc trong điều gì đó, và như thế chỉ sinh ra sợ hãi hơn. Bạn có bao giờ cảm thấy

cô độc theo ý nghĩa bị cắt đứt với mọi sự, bị hoàn toàn cô lập không?

"Tôi không có chút ý tưởng nào về điều ông đang nói tới."

Thế thì tôi xin hỏi, bạn có thật sự biết khổ não là gì không? Bạn có đang thật sự nếm trải khổ não một cách ác liệt và khẩn trương như khi bị nhức răng không? Khi bạn nhức răng, bạn hành động, bạn đi nha sĩ. Nhưng khi có khổ não thì bạn bỏ chạy khỏi nó qua lời biện giải, niềm tin, uống rượu, và vân vân. Bạn hành động, có điều hành động của bạn không là hành động giải thoát tâm trí khỏi khổ não, phải không?

"Tôi chẳng biết làm sao cả, đó là lý do tôi có mặt đây."

Trước khi bạn có thể hiểu mình phải làm gì. bộ bạn không phải tìm cho ra khổ não thật sự là cái gì sao? Liệu bạn không chỉ lập thành một ý tưởng, một xét định rằng khổ não là gì sao? Chắc chắn rằng việc bỏ chạy và lượng giá nỗi sợ hãi ngăn không cho bạn trực tiếp nếm trải. Khi bạn đau khổ vì nhức răng, bạn không lập thành ý tưởng hoặc ý kiến về nó; bạn đau khổ và bạn hành động. Nhưng ở đây không có hành động có tính cách tức thời và riêng biệt vì bạn không thật sự đau khổ. Để đau khổ và để am hiểu đau khổ, bạn phải nhìn nó, bạn không được bỏ chạy.

"Cha tôi đã ra đi không bao giờ trở lại, vì thế tôi đau khổ. Điều tôi phải làm là đi tới bên kia những tầm với của đau khổ ư?"

Chúng ta đau khổ vì chúng ta không thấy sự thật của đau khổ. Thực tế và sự tạo thành ý nghĩ của chúng ta hoàn toàn tách biệt nhau, dẫn tới hai hướng khác nhau. Tôi xin hỏi, bạn quan tâm tới sự kiện, tới thực tại hay chỉ quan tâm tới ý tưởng về đau khổ?

"Ông không trả lời câu hỏi của tôi, thưa ông. Tôi phải làm gì?"

Bạn muốn trốn thoát khỏi đau khổ hay muốn được giải thoát khỏi đau khổ? Nếu bạn chỉ muốn trốn thoát thế thì một liều thuốc, một niềm tin, một lời biện giải, một trò tiêu khiển, có thể "giúp" được, đương nhiên là kèm theo các hệ quả của tùy thuộc, sợ hãi, và vân vân. Nhưng nếu bạn ao ước được giải thoát khỏi khổ não, bạn phải ngưng bỏ chạy và phải nhận biết nó, không phán quyết, không chọn lựa; bạn phải quan sát nó, học về nó, biết tất cả những phức tạp cá biệt của nó. Lúc đó bạn sẽ không sợ hãi nó và sẽ không còn chất độc của sự thương thân. Với sự am hiểu khổ não thì có sự giải thoát khỏi khổ não. Để am hiểu khổ não thì phải thật sự nếm trải nó chứ không phải tưởng tượng có tính cách ngôn từ về nó.

"Tôi xin hỏi một câu thôi," một người khác nêu ra. "Người ta nên sống cuộc sống hằng ngày theo cung cách nào?"

Như thể ta sống chỉ độc nhất một ngày đó, độc nhất một giờ đó thôi.

"Làm thế nào?"

Nếu bạn sống chỉ có một giờ thôi thì bạn làm gì?

"Tôi thật sự không biết," người ấy xao xuyến trả lời.

Bộ bạn sẽ không sắp xếp cái gì cần thiết mặt ngoài, công việc của bạn, di chúc của bạn, và vân vân? Bộ bạn không gọi gia đình và bạn hữu mình cùng đến, xin họ tha thứ vì những tổn thương mà có thể bạn đã gây ra cho họ, và tha thứ cho họ vì bất cứ tổn thương nào họ có thể gây ra cho bạn? Bộ bạn không chết đi toàn bộ những gì của tâm trí, đối với những dục vọng và đối với thế giới? Và nếu có thể làm chuyện đó trong một giờ thì cũng có thể làm chuyện đó trong những ngày, những năm còn lại.

"Có thể làm được chuyện như thế ư? Thưa ông?"

Bạn thử rồi sẽ thấy.

GIÁO DỤC VÀ Ý NGHĨA CUỘC SỐNG

Khi đi quanh thế giới, tôi để ý thấy lạ lùng biết bao là bản tính con người đều chung một cấp độ, dù tại Ấn Độ hoặc Hoa Kỳ, tại châu Âu hoặc châu Úc. Sự kiện ấy đặc biệt đúng trong các trường cao đẳng và đại học. Như thể bằng một cái khuôn, chúng ta đúc ra chỉ một loại người mà mối quan tâm chủ yếu của loại người đó là tìm sự an toàn, là trở thành một người nào đó quan trọng hoặc có thời gian thoải mái với đầu óc suy nghĩ càng ít càng tốt.

Nền giáo dục cổ truyền đã và đang làm cho việc suy nghĩ độc lập thành ra cực kỳ khó khăn. Thích ứng đưa tới tầm thường. Chừng nào chúng ta còn thờ phượng sự thành công thì chừng đó tất nhiên còn nhiều khó khăn và nhiều liều lĩnh cho việc sống khác biệt với đoàn nhóm và sống để kháng lại môi trường. Nỗi thúc bách để thành công – sự theo đuổi phần thưởng dù về vật chất hoặc về cái gọi là lãnh vực tâm linh, sự tìm kiếm an toàn nội tâm hoặc bên ngoài, những khát vọng được an ủi – toàn bộ diễn tiến ấy bóp chết lòng bất mãn, chấm dứt tính tự phát và làm phát sinh sợ hãi; và sự sợ hãi đó ngăn chận sự am hiểu có tính cách trí tuệ về cuộc sống. Tuổi đời càng chồng chất thì tâm trí và con tim càng bị sự trì độn đục ruỗng.

Trong khi tìm khuây khỏa, chúng ta thường thấy có một góc yên ổn trong cuộc sống, nơi đó ít có xung khắc nhất, và lúc ấy

chúng ta sợ phải bước ra khỏi chỗ lẩn khuất đó. Nỗi sợ sống, sợ chiến đấu và sợ kinh nghiệm mới này, giết chết trong chúng ta tinh thần mạo hiểm; toàn bộ sự nuôi dưỡng và giáo dục của chúng ta đã và đang làm chúng ta sợ mình không giống người bên cạnh, sợ suy nghĩ ngược lại với mẫu thức thiết định của xã hội và tôn trọng một cách giả tạo thẩm quyền và truyền thống.

May mắn thay, có một ít người trang trọng, những người muốn xem xét các vấn đề nhân sinh mà không có tiên kiến khuynh hữu hoặc khuynh tả; nhưng đại đa số chúng ta không có tinh thần bất mãn chân chính, cách mạng chân chính. Khi chúng ta nhượng bộ môi trường một cách thiển cận thì tức là chúng ta làm tàn lụi bất cứ tinh thần cách mạng nào mà mình có và chẳng bao lâu, chấm dứt những trách nhiệm của mình đối với nó.

Cách mạng có hai loại: loại cách mạng bạo động, không có sự am hiểu mà thuần túy là hành động, chống lại trật tự hiện hành; và loại cách mạng trí tuệ mang tính cách tâm lý sâu xa. Có nhiều người làm cách mạng chống lại những chính thống đã được thiết lập để rồi rơi vào những chính thống mới, những ảo vọng xa hơn và những đam mê lạc thú khuất lấp. Điều rất thường xảy ra là chúng ta đoạn tuyệt với một tập đoàn hoặc một chuỗi lý tưởng, và gia nhập một tập đoàn khác, áp dụng lý tưởng khác, và như thế tạo ra một mẫu thức tư tưởng mới chống với cái mà chúng ta lại sẽ phải làm cách mạng. Phản ứng thì chỉ sinh ra đối lập và cải cách thì cần thêm cải cách nữa.

Nhưng có cuộc cách mạng có tính trí tuệ mà không phải là hành động, và sự tự biết mình xuất hiện qua việc nhận thức ý nghĩ và cảm xúc của mình. Cuộc cách mạng đó chỉ xảy ra khi ta đối mặt với kinh nghiệm ngay lúc kinh nghiệm xuất hiện và không tránh né sự phức tạp, khiến ta giữ được sự nhận thức có tính trí tuệ cao độ; và nhận thức có tính trí tuệ cao độ đó là trực

giác, cái dẫn đạo chân chính và độc nhất trong cuộc sống.

Thế thì, ý nghĩa cuộc sống là gì? Chúng ta sống và phấn đấu cho cái gì? Nếu chúng ta được giáo dục chỉ để đạt tới sự biệt đãi, để có công ăn việc làm tốt hơn, có hiệu quả hơn, để chế ngự sâu xa hơn người khác, thì lúc đó cuộc sống của chúng ta sẽ trống vắng và rỗng tuếch. Nếu chúng ta được giáo dục chỉ để làm nhà khoa học, làm học giả dính chặt vào sách vở hoặc chuyên gia miệt mài kiến thức, lúc đó chúng ta sẽ góp phần vào sự tàn phá và khốn khổ của thế giới.

Cho dẫu cuộc sống thì có ý nghĩa cao hơn và sâu rộng hơn nhưng giáo dục của chúng ta có giá trị gì nếu chúng ta không bao giờ phát hiện ra ý nghĩa đó? Chúng ta có thể được giáo dục rất cao nhưng nếu sống mà ý nghĩ không hiệp thành nhất thể, không làm một với cảm xúc thì cuộc sống của chúng ta bất toàn, mâu thuẫn và bị xâu xé với các nỗi sợ hãi; và chừng nào giáo dục không vun quén quan điểm hiệp nhất của đời sống thì chừng đó nền giáo dục ấy có rất ít ý nghĩa.

Trong nền văn minh hiện nay, chúng ta phân chia cuộc sống thành quá nhiều bộ phận khiến giáo dục có ý nghĩa rất ít, ngoại trừ việc học hỏi kỹ thuật hoặc nghề nghiệp cá biệt. Thay vì đánh thức trí tuệ hiệp nhất của cá nhân, giáo dục đang khích lệ người đó thích nghi với mẫu thức và như thế, ngăn cản sự lãnh hội của người đó về bản thân mình như một diễn tiến toàn bộ. Việc mưu toan giải quyết nhiều vấn đề nhân sinh theo các cấp độ tương ứng của chúng, phân chia cái chúng đang là thành những bản xếp loại đa dạng, việc đó hàm ý sự hoàn toàn thiếu lãnh hội cái toàn bộ.

Cá nhân bị biến thành những thực thể đa dạng, nhưng sự làm nổi bật những dị biệt và sự khích lệ việc phát triển một kiểu mẫu xác định, dẫn tới nhiều phức tạp và mâu thuẫn. Giáo dục cần đưa tới sự hợp thành nhất thể của những thực thể tách biệt

ấy vì không có sự hiệp nhất đó thì cuộc sống trở thành một chuỗi xung khắc và khổ não. Nếu chúng ta cứ phải kiện tụng không dứt thì việc huấn luyện các luật sư thuộc về giá trị nào? Nếu chúng ta hoang mang triền miên thì kiến thức thuộc về giá trị nào? Khả năng kỹ nghệ và kỹ thuật có ý nghĩa gì nếu chúng ta dùng chúng để hủy diệt nhau? Cho dù chúng ta có thể có tiền hoặc có khả năng kiếm tiền, cho dù chúng ta có những khoái lạc của mình và có những tôn giáo có tổ chức, chúng ta cũng vẫn đang ở trong xung khắc bất tận.

Chúng ta phải phân biệt giữa tính cách riêng tư và tính cách cá nhân. Tính cách riêng tư thì ngẫu nhiên; bằng tiếng ngẫu nhiên tôi có ý nói hoàn cảnh chào đời, môi trường trong đó chúng ta ngẫu nhiên được nuôi dưỡng, với chủ nghĩa dân tộc của nó, những mê tín, những phân biệt giai cấp và những thành kiến. Tính cách riêng tư hoặc ngẫu nhiên chỉ là tạm bợ dù khoảng thời gian đó có thể kéo dài suốt đời; và khi hệ thống hiện tại dựa trên tính cách riêng tư, ngẫu nhiên, tạm bợ ấy, thì làm xảy tới sự làm suy đồi ý nghĩ và sự ghi sâu những nỗi sợ hãi có tính cách tự vệ.

Tất cả chúng ta đều bị rèn luyện bởi giáo dục và môi trường để tìm kiếm sự thành đạt riêng tư, sự an toàn và chiến đấu cho bản thân mình. Dù che đậy nó bằng các lối nói đẹp đẽ, chúng ta bị giáo dục cung ứng những nghề nghiệp khác nhau trong khuôn khổ của một hệ thống đặt căn bản trên bóc lột và sợ hãi chồng chất. Huấn luyện như thế tất nhiên đưa tới hoang mang và khốn khổ cho bản thân chúng ta và thế giới, vì nó tạo trong mỗi cá nhân những rào cản tâm lý, phân ly và kềm giữ cá nhân này tách biệt với cá nhân kia.

Giáo dục không đơn thuần là vấn đề rèn luyện tâm trí. Rèn luyện cho ta hiệu quả nhưng nó không đưa tới sự toàn mãn. Một tâm trí chỉ được rèn luyện thôi thì chỉ là sự tiếp diễn của quá

khứ, và một tâm trí như thế thì không phát hiện được cái mới. Đó là lý do tại sao, để khám phá giáo dục chân chính là gì, chúng ta phải thẩm tra toàn bộ ý nghĩa cuộc sống.

Đối với hầu hết chúng ta, ý nghĩa cuộc sống như một toàn bộ thì không thuộc tầm quan trọng ưu tiên; nền giáo dục của chúng ta đã và đang làm nổi bật các giá trị thứ yếu và chỉ làm cho chúng ta thành thạo trong vài bộ môn kiến thức. Dù kiến thức và hiệu quả là cần thiết nhưng nhấn mạnh chủ yếu vào chúng thì chỉ đưa tới xung khắc và hoang mang.

Có một sự hiệu quả được tình yêu truyền cảm hứng, nó vượt qua tới bên kia và lớn lao hơn nhiều so với sự hiệu quả của tham vọng; và hiệu quả mà không có tình yêu, cái đưa tới sự am hiểu có tính cách nhất thể của cuộc sống, thì chỉ sinh ra nhẫn tâm; và chúng ta bị mắc kẹt trong bộ máy của sự cạnh tranh tàn nhẫn và hỗ tương hủy diệt. Nếu giáo dục đưa tới chiến tranh, nếu giáo dục dạy chúng ta hủy diệt hay bị hủy diệt thì có phải giáo dục đó hoàn toàn thất bại?

Để làm xảy tới một nền giáo dục chân chính, rõ ràng là chúng ta phải am hiểu ý nghĩa cuộc sống như một toàn bộ, và vì sự am hiểu đó, chúng ta phải có khả năng suy nghĩ, không mang tính cách thích nghi, mà là suy nghĩ một cách trực tiếp và chân thành. Người suy nghĩ có tính cách thích nghi là người không suy nghĩ vì người ấy thích ứng mình theo một mẫu thức, người ấy lặp lại các lối nói và suy nghĩ theo lối mòn. Chúng ta không thể am hiểu cuộc sống một cách trừu tượng và lý thuyết. Am hiểu cuộc sống là am hiểu bản thân, và đó là cái khởi đầu lẫn cái kết thúc của giáo dục.

Giáo dục không chỉ là việc thu lượm kiến thức, tập trung và nối kết các sự kiện; giáo dục là việc nhìn cuộc sống như một toàn bộ. Có điều không thể tiếp cận cái toàn bộ đó qua cái cục

bộ như các chính phủ, các tổ chức tôn giáo, các đảng phái độc tài đang mưu thực hiện.

Chức năng của giáo dục là tạo ra những con người, những con người có tính hiệp nhất, và do đó, có tính trí tuệ. Trí tuệ không đơn thuần là thông tin, trí tuệ không rút tỉa từ sách vở, trí tuệ cũng không bao gồm sự đáp ứng tự vệ một cách thông minh và những quyết đoán có tính cách gây hấn. Người không học hành có thể trí tuệ hơn người học hành. Chúng ta biến thi cử và bằng cấp thành tiêu chuẩn của trí tuệ và chúng ta triển khai tâm trí khôn lanh để né tránh các vấn đề sinh tử. Trí tuệ là khả năng để nhận thức cái cốt tủy, *cái đang là*; và giáo dục là để đánh thức khả năng này, trong bản thân mình và trong người khác.

Giáo dục nên hỗ trợ chúng ta phát hiện những giá trị bền vững để chúng ta không chỉ bám víu các công thức và lặp lại các khẩu hiệu; giáo dục cần giúp chúng ta phá vỡ các rào cản dân tộc và xã hội thay vì làm nổi bật chúng vì chúng sinh ra sự đối kháng giữa con người và con người. Rủi thay, hệ thống giáo dục hiện tại biến chúng ta thành quị lụy, máy móc và không có chút suy nghĩ nào; dù nó đánh thức chúng ta về mặt tri thức nhưng về mặt nội tâm, nó để mặc chúng ta bất toàn, tự mâu thuẫn và không có tính sáng tạo.

Không có sự am hiểu có tính cách hiệp nhất về cuộc sống, thì sẽ làm cho sâu xa và dàn trải thêm các vấn đề cá nhân và tập thể của chúng ta. Mục đích của giáo dục không phải để sản sinh những học giả, những chuyên gia thuần túy hoặc những kẻ đi kiếm việc làm, mà là những người nam và người nữ có tính cách hiệp nhất, những người được giải thoát khỏi sợ hãi; vì chỉ giữa những người như thế mới có thể giữ cho hòa bình hiện hữu.

Chính trong am hiểu mà sự sợ hãi tới hồi chấm dứt. Nếu một cá nhân bám víu lấy cuộc sống từng giờ từng phút, nếu người ấy đối mặt với những phức tạp, những khốn khổ và những đòi hỏi

bất chợt của cuộc sống, người ấy phải hết sức mềm dẻo, và như thế, giải thoát khỏi các lý thuyết và các mẫu thức cá biệt của tư tưởng.

Giáo dục không nên khích lệ cá nhân thích ứng với xã hội hoặc thụ động hòa điệu với xã hội, mà là giúp cá nhân phát hiện những giá trị chân chính, những giá trị xuất hiện với sự thẩm tra không tiên kiến và sự tự thức tỉnh. Khi không có sự am hiểu bản thân, thì sự tự kỷ biểu hiện trở thành tự kỷ khẳng định với tất cả những xung khắc có tính cách gây hấn và tham vọng của nó. Giáo dục nên đánh thức khả năng tự thức tỉnh, và không đơn thuần nuông chiều sự tự biểu hiện để làm vừa lòng đẹp ý mình.

Việc học có gì là tốt nếu trong diễn tiến cuộc sống chúng ta đang tự hủy diệt mình? Khi chúng ta có một chuỗi chiến tranh, cuộc chiến này tiếp liền cuộc chiến khác, thì rõ ràng trong đường lối giáo dưỡng con cái của chúng ta có điều gì đó sai lạc tận nền tảng. Tôi cho rằng hầu hết chúng ta nhận ra điều đó nhưng chúng ta không biết làm thế nào đối phó.

Thay đổi các hệ thống, dù mang tính cách giáo dục hoặc chính trị, không là điều bí ẩn; chúng chuyển biến khi có đổi thay tận nền tảng trong bản thân chúng ta. Cá nhân thuộc tầm quan trọng số một chứ không phải hệ thống; và chừng nào cá nhân còn không hiểu toàn bộ diễn tiến của bản thân mình thì không có hệ thống nào, dù tả hoặc hữu, có thể đưa tới trật tự và hòa bình cho thế giới.

Cuộc Đời Trước Mặt

Theo tôi dường như có một loại đạo đức và hạnh kiểm hoàn toàn khác, và một hành động phát xuất từ sự am hiểu diễn tiến toàn bộ của cuộc sống, đang trở thành nhu cầu cấp thiết trong thế giới ngày càng gia tăng các khủng hoảng và các vấn đề này. Chúng ta ra sức đối phó với các vấn đề bằng những phương pháp chính trị và tổ chức hóa, bằng tái điều chỉnh kinh tế và những cách thức đa dạng khác nhưng không cách nào trong các cách đó giải quyết được những khó khăn phức tạp của cuộc sống con người dù chúng có thể tạm thời được làm cho lắng dịu. Mọi cải cách, dù bao quát và có vẻ lâu dài, tự chính chúng đều chỉ sản sinh thêm hoang mang và thêm nhu cầu cải cách. Đối với cải cách thì không có chung cuộc; và dọc theo những tuyến cải cách thì không có giải pháp nền tảng.

Các cuộc cách mạng chính trị, kinh tế hoặc xã hội cũng không là lời giải đáp vì chúng sinh ra những bạo chúa kinh hoàng, hoặc chỉ là việc chuyển giao quyền lực và chính quyền vào tay một tập đoàn khác. Những cuộc cách mạng như thế, dù xảy ra vào thời điểm nào đi nữa, cũng không là lối thoát khỏi tình trạng hoang mang và xung khắc của chúng ta.

Nhưng có một cuộc cách mạng hoàn toàn khác và phải xảy ra nếu chúng ta sắp sửa thoát khỏi những chuỗi triền miên khắc khoải, xung khắc và hoang mang bất tận mà chúng ta đang mắc kẹt trong đó. Cuộc cách mạng này phải bắt đầu, không với lý

thuyết, không với sự hình thành ý tưởng mà tối hậu đã cho thấy là vô giá trị, nhưng là với sự chuyển biến tận gốc ngay trong tâm trí. Chỉ có thể xảy tới sự chuyển biến đó qua một nền giáo dục chân chính và sự phát triển mọi mặt con người. Cuộc cách mạng đó phải xảy ra trong toàn bộ tâm trí, không chỉ xảy ra trong ý nghĩ. Ý nghĩ, nói cho cùng, chỉ là kết quả, không là nguồn cội. Phải có sự chuyển biến tận gốc cái nguồn cội, không phải là sự đơn thuần biến cải cái kết quả. Hiện nay, chúng ta đang vá víu với các kết quả, các biện chứng. Chúng ta không làm xảy đến một đổi thay sống động, nhổ bật gốc lối suy nghĩ xưa cũ, giải phóng tâm trí khỏi truyền thống và tập quán. Chính sự thay đổi sống động này là cái chúng ta quan tâm tới, và chỉ có một nền giáo dục chân chính mới có thể biến nó thành hiện thực.

Tra vấn và học hỏi là chức năng của tâm trí. Bằng tiếng học hỏi, tôi không có ý nói tới việc chỉ trau dồi ký ức hoặc sự tích lũy kiến thức, mà là tới khả năng suy nghĩ minh bạch và lành mạnh, không ảo giác, khởi đi từ thực tế, không từ niềm tin và lý tưởng. Không có hành động học hỏi nếu ý nghĩ xuất phát từ các kết luận. Chỉ thu lượm kiến thức và thông tin thôi thì không là hành động học hỏi. Hành động học hỏi hàm ý tình yêu sự am hiểu và tình yêu thực hiện một điều gì vì chính điều ấy. Chỉ có thể học hỏi khi không có bất cứ loại cưỡng bách nào. Và cưỡng bách thì mang nhiều hình thức, không phải sao bạn? Có sự cưỡng bách qua ảnh hưởng, qua ràng buộc hoặc hăm dọa, qua khích lệ mang tính thuyết phục hoặc những hình thức tưởng thưởng tinh tế.

Hầu hết người ta cho rằng bằng so sánh thì khích lệ được việc học, nhưng thực tế ngược lại. So sánh đưa tới thất vọng và chỉ khuyến khích lòng ganh tị, cái được gọi là sự đua tranh. Cũng như các hình thức thuyết phục khác, so sánh ngăn cản học

sinh và làm phát sinh sợ hãi. Tham vọng cũng phát sinh từ sợ hãi. Tham vọng, dù có tính cách riêng tư hoặc bị đồng hóa với tính cách tập thể, luôn luôn là phản xã hội. Cái gọi là tham vọng cao nhã trong giao tiếp thì chỉ có tính hủy diệt tận nền tảng.

Điều cần thiết là khích lệ sự phát triển một tâm trí tốt – một tâm trí có khả năng ứng xử với các vấn đề cuộc sống như một toàn bộ, không ra sức chạy trốn, vì làm thế là trở thành tự kỷ mâu thuẫn, thất vọng, cay đắng và bại hoại. Và với một tâm trí như thế, điều cốt tủy là nhận biết tình trạng bị điều kiện hóa của mình, những động cơ và những theo đuổi của mình.

Vì phát triển một tâm trí tốt là một trong những mối quan tâm chủ yếu của chúng ta nên phương cách dạy dỗ trở thành hết sức quan trọng. Phải có sự trau dồi toàn bộ tâm trí, không chỉ cung cấp thông tin thôi. Trong diễn tiến truyền đạt kiến thức, giáo dục phải kêu mời thảo luận, khích lệ học sinh tra vấn và suy nghĩ một cách độc lập.

Chính quyền, như là "người cái gì cũng biết", không có vai trò nào trong việc học. Nhà giáo và học sinh, cả hai đều cùng đang học qua mối giao tiếp đặc biệt của đôi bên với nhau, nhưng điều này không có nghĩa nhà giáo coi nhẹ các tuyến trật tự của ý nghĩ. Các tuyến trật tự của ý nghĩ không xảy đến do rèn luyện dưới hình thức những phát biểu khẳng định của kiến thức; mà là thành hình một cách tự nhiên khi nhà giáo hiểu rằng trong việc trau dồi trí tuệ phải có cảm giác tự do. Điều này không có nghĩa là tự do làm bất cứ điều gì mình thích hoặc suy nghĩ theo tinh thần chống đối chỉ để chống đối. Nó là sự tự do trong đó học sinh được giúp nhận biết những dồn ép và những động cơ của bản thân, là những cái sẽ bộc lộ cho ta thấy qua ý nghĩ và hành động hàng ngày của mình.

Một tâm trí được rèn luyện không bao giờ là một tâm trí tự do và không thể là một tâm trí giải phóng khỏi các dục vọng bị

ức chế. Tâm trí chỉ có thể được giải thoát qua việc am hiểu toàn bộ diễn tiến của dục vọng. Rèn luyện, giới luật lúc nào cũng hạn chế tâm trí thành một chuyển động nội trong khuôn khổ của một hệ thống tư tưởng hoặc niềm tin cá biệt, không phải sao bạn? Một tâm trí như thế không bao giờ thanh thoát để có tính trí tuệ. Kỷ luật đưa tới sự phục tùng thẩm quyền. Nó cho ta năng lực hoạt động nội trong khuôn mẫu của một xã hội đòi hỏi khả năng theo chức năng, nhưng nó không đánh thức trí tuệ là cái vốn có năng lực của chính nó. Một tâm trí không trau dồi gì khác ngoài năng lực qua ký ức thì giống máy vi tính điện tử hiện đại, dù có hoạt động với khả năng và sự chính xác đáng kinh ngạc, nó vẫn chỉ là chiếc máy. Kẻ thẩm quyền có thể thuyết phục tâm trí đó suy nghĩ theo một chiều hướng cá biệt. Nhưng bị hướng dẫn để suy nghĩ theo những đường lối nhất định hoặc theo kết luận tiền chế thì không chút nào là suy nghĩ; đó chỉ là hoạt động giống người máy, và sinh ra sự bất mãn thiển cận, đi cùng với sự bất mãn đó là những thất vọng và những khốn khổ khác.

Chúng ta quan tâm tới sự phát triển mọi mặt từng con người; giúp người ấy nhận biết năng lực cao nhất và dồi dào nhất của mình – không phải thứ năng lực hư cấu nào đó mà nhà giáo có trong tầm mắt theo một khái niệm hoặc một lý tưởng. Bất cứ tinh thần so sánh nào cũng ngăn cản sự tuôn trào sung mãn của một cá nhân, dù cá nhân ấy là nhà khoa học hoặc người làm vườn. Khả năng dồi dào nhất của người làm vườn cũng giống như khả năng dồi dào nhất của nhà khoa học một khi không có sự so sánh; nhưng khi xuất hiện sự so sánh thì khi đó có sự xem thường và những phản ứng ganh tị, tạo ra xung khắc giữa con người với con người. Tựa như khổ não, tình yêu thì bất khả đối chiếu; nó không thể bị so sánh với cái nhiều hơn hoặc cái ít hơn. Khổ não là khổ não, cũng như tình yêu là tình yêu, dù ở trong

người giàu hoặc trong người nghèo.

Sự phát triển đầy đủ nhất của từng cá nhân tạo ra một xã hội của những con người bình đẳng. Cuộc tranh đấu xã hội hiện nay nhằm đưa tới bình đẳng ở cấp độ kinh tế hoặc tâm linh nào đó không có chút ý nghĩa nào cả. Những cải cách xã hội nhằm thiết lập bình đẳng sinh ra những hình thức hoạt động khác có tính cách phản xã hội, nhưng với nền giáo dục chân chính thì không cần tìm kiếm sự bình đẳng qua những cải cách xã hội hoặc những cải cách khác, vì nó chấm dứt được sự ganh tị cùng những so sánh năng lực.

Ở đây chúng ta cần phân biệt giữa chức năng và địa vị. Địa vị, với tất cả những thế giá có tính cách cảm xúc và phẩm trật của nó, chỉ phát sinh qua sự so sánh cao thấp các chức năng. Khi năng lực dồi dào nhất của từng cá nhân tuôn trào thì không có sự so sánh chức năng, chỉ có sự biểu lộ khả năng, như làm nhà giáo hoặc thủ tướng hoặc người làm vườn, và vì thế địa vị đánh mất sự ray rứt ganh tị của nó.

Hiện nay, năng lực có tính cách chức năng hay kỹ thuật được thừa nhận qua việc có ký hiệu bằng cấp đi kèm cái tên của ta; nhưng nếu chúng ta thật sự quan tâm tới sự phát triển mọi mặt của con người thì lối giải quyết của chúng ta hoàn toàn khác. Một cá nhân có năng lực có thể nhận văn bằng hoặc in tên mình trên đầu giấy viết thư, hoặc không làm thế, tùy ý mình. Nhưng người ấy sẽ chính mình hiểu rõ những năng lực sâu kín của bản thân, không phải là những gì được lên khung bởi bằng cấp mà sự biểu lộ của chúng đưa tới lòng tự tin xem mình là tâm điểm, cái thường phát sinh từ năng lực thuần túy kỹ thuật. Lòng tự tin như thế có tính cách so sánh, và do đó, có tính cách phản xã hội. So sánh có thể tồn tại vì lợi ích của nó nhưng không phải là việc nhà giáo so sánh năng lực của các học sinh và đánh giá học sinh này học giỏi hơn học sinh kia.

Vì chúng ta quan tâm tới sự phát triển mọi mặt của từng cá nhân nên ngay từ đầu học sinh không thể chọn môn học vì sự chọn lựa của học sinh có vẻ như dựa theo tính khí thoáng qua hoặc tiên kiến hoặc dựa theo việc nhận thấy môn gì dễ học nhất; hoặc vì sự chọn lựa của học sinh có thể theo những đòi hỏi tức thời của một nhu cầu cá biệt. Nhưng nếu học sinh được giúp phát hiện bản thân và trau dồi các năng lực bẩm sinh của mình, lúc đó tất nhiên học sinh sẽ không chọn những môn dễ nhất mà chọn những môn qua đó học sinh có thể biểu lộ năng lực của mình tới mức độ dồi dào nhất và cao nhất. Nếu ngay từ đầu, học sinh được giúp nhìn cuộc sống như một toàn bộ với tất cả những vấn đề tâm lý, tri thức và tình cảm, thì học sinh sẽ không bị cuộc sống làm cho sợ hãi.

Trí tuệ là năng lực ứng xử với cuộc sống như một toàn bộ; việc đưa ra các cấp lớp và cho điểm học sinh không là một đảm bảo về trí tuệ. Ngược lại, việc đó làm suy giảm phẩm cách con người. Sự đánh giá mang tính cách so sánh làm què quặt tâm trí, và điều này không có nghĩa thầy cô không nên quan sát sự tiến bộ của từng học sinh và giữ học bạ về sự tiến bộ đó. Phụ huynh tự nhiên là muốn có học bạ vì lo lắng muốn biết sự tiến bộ của con em; nhưng nếu chẳng may họ không am hiểu những gì nhà giáo đang ra sức thực hiện thì học bạ trở thành một công cụ ép cho sản sinh những kết quả mà phụ huynh khao khát, và như thế làm hỏng công cuộc của nhà giáo.

Phụ huynh cần am hiểu loại giáo dục nào mà nhà trường có ý muốn cung ứng. Thông thường, phụ huynh hài lòng thấy con em sắp có bằng cấp về một ngành nào đó bảo đảm việc mưu sinh của chúng. Ngoài cái đó, rất ít người quan tâm nhiều hơn tới cái khác. Dĩ nhiên, họ ao ước thấy con em mình hạnh phúc, nhưng bên kia khát vọng mơ hồ ấy, rất ít người đưa ra được ý nghĩa nào khác về sự phát triển mọi mặt của con em. Vì hầu hết

phụ huynh khao khát trước nhất là việc con em mình cần có một nghề nghiệp thành công, họ làm chúng sợ hãi hoặc thúc ép chúng vào việc thu lượm kiến thức, và như thế sách vở trở thành rất quan trọng, và cùng với sự quan trọng đó là việc trau dồi ký ức, việc thuần túy lặp lại mà đằng sau việc đó không có phẩm chất của tư duy chân chính.

Có lẽ khó khăn lớn nhất mà nhà giáo đối mặt là sự thờ ơ của phụ huynh đối với một nền giáo dục sâu rộng hơn. Hầu hết phụ huynh chỉ quan tâm tới việc trau dồi loại kiến thức bề mặt nào đó bảo đảm cho con em những địa vị được tôn trọng trong một xã hội băng hoại. Vì thế, nhà giáo không những chỉ giáo dục trẻ em đúng phương cách mà còn phải bảo đảm phương cách ấy, để các phụ huynh không gây trở ngại cho bất cứ điều tốt lành nào đang được nhà trường thực hiện. Quả thật, trường học và gia đình cần liên kết nhau thành những tâm điểm của nền giáo dục chân chính, tuyệt nhiên không nên đối lập nhau bằng cách phụ huynh ao ước một đàng và nhà giáo thực hiện một nẻo, hoàn toàn khác biệt nhau. Điều hết sức quan trọng là phụ huynh quen thuộc với những gì nhà giáo dục đang thực hiện, và có quan tâm sống động tới sự phát triển mọi mặt của con em. Nhiều phụ huynh cho rằng trách nhiệm thực hiện việc giáo dục này là của thầy cô, những người mà gánh của họ vốn đã đủ nặng rồi. Chỉ có thể xảy tới sự phát triển mọi mặt của đứa trẻ khi có mối quan hệ hợp lý giữa thầy cô, học sinh và phụ huynh. Vì nhà giáo không thể nhượng bộ những tưởng tượng thoáng qua hoặc những đòi hỏi bướng bỉnh của phụ huynh nên điều thiết yếu là phụ huynh cần am hiểu và hợp tác với nhà giáo để không đưa tới xung khắc và hoang mang trong con em mình.

Từ thuở nhỏ, ở trẻ em đã có sự hiếu kỳ tự nhiên và sự thúc bách học hỏi, và chắc chắn sự kiện đó được liên tục khích lệ một cách trí tuệ khiến nó tồn tại sống động và không bị méo

mó, và dần dần dẫn học sinh tới việc học các môn học khác nhau. Nếu đứa trẻ lúc nào cũng được khích lệ theo sự háo hức học hỏi ấy thì lúc đó, việc học toán, địa lý, lịch sử hoặc bất cứ môn học nào cũng không thành vấn đề đối với đứa trẻ hoặc đối với nhà giáo. Việc học sẽ dễ dàng khi có bầu khí tình cảm hạnh phúc và sự chăm sóc ân cần.

Chỉ có thể trau dồi sự cởi mở cảm xúc và sự nhạy cảm khi học sinh cảm thấy an toàn trong việc giao tiếp với thầy cô của mình. Cảm giác sống an toàn trong sự giao tiếp của mình là nhu cầu ưu tiên của trẻ em. Có sự khác biệt sâu xa giữa cảm giác sống an toàn và cảm giác sống tùy thuộc. Dù ý thức hoặc không ý thức, hầu hết các nhà giáo đều vun quén cảm giác sống tùy thuộc, vì thế, khích lệ sự sợ hãi một cách tinh vi, và đó là điều mà phụ huynh cũng làm bằng cung cách thương yêu hoặc gây hấn của mình. Về phần phụ huynh và thầy cô, những khẳng định mang tính cách thẩm quyền và giáo điều của họ về cái gì đứa bé phải là và việc nào đứa bé phải làm, đưa tới sự tùy thuộc trong đứa bé. Cùng với sự tùy thuộc lúc nào cũng có bóng tối của sợ hãi, và sự sợ hãi ấy cưỡng bách đứa trẻ vâng lời, thích nghi, chấp nhận không chút suy nghĩ những huấn thị và những phép tắc của người lớn hơn mình. Trong không khí tùy thuộc này, tính nhạy cảm bị nghiền nát, nhưng khi đứa trẻ hiểu ra và cảm thấy mình được an toàn thì sự tuôn trào cảm xúc của nó bị sự sợ hãi chặn lại.

Trong đứa trẻ, cảm giác an toàn không là cái đối lập của sự không an toàn. Đây là cảm giác sống thoải mái ngay trong nhà mình hay tại trường học, cảm giác rằng nó có thể sống đúng cái nó là mà không bị cưỡng bách dưới bất cứ hình thức nào, rằng nó có thể trèo cây và không bị đọa là sẽ té ngã. Nó chỉ có thể có cảm giác an toàn này khi phụ huynh và nhà giáo quan tâm sâu xa tới phúc lợi mọi mặt của đứa trẻ.

Điều quan trọng là tại trường học, từ ngay lúc đầu, đứa trẻ cần cảm thấy thoải mái, hoàn toàn an toàn. Nhưng nếu bằng những cách khác nhau, nhà giáo cố gắng một cách giả tạo để cho đứa trẻ được tự tin và để cho nó làm điều nó thích thì lúc đó nhà giáo đang vun trồng sự lệ thuộc và nhà giáo không đang đưa ra cho đứa trẻ cảm giác sống an toàn, cảm giác rằng nó đang ở nơi có những người quan tâm sâu xa tới phúc lợi mọi mặt của nó.

Chính tác động đầu tiên của mối quan hệ mới mẻ đặt trên sự tự tin này, sự tự tin mà đứa trẻ có thể chưa bao giờ có, sẽ giúp hướng tới sự hiệp thông tự nhiên, và không có việc đứa trẻ xem người lớn như một nỗi đe dọa đáng sợ. Cảm thấy an toàn, đứa trẻ có những cách thức tự nhiên của chính mình để biểu lộ lòng tôn trọng cái cốt tủy của việc học. Sự tôn trọng này tước bỏ toàn bộ thẩm quyền và sợ hãi. Một khi có cảm giác an toàn, thì hạnh kiểm và thái độ của đứa trẻ không phải là những gì bị người lớn áp đặt, mà chúng trở thành thuộc phần của diễn tiến học hỏi. Vì cảm thấy an toàn trong mối quan hệ của mình với thầy cô, đứa trẻ sẽ ân cần một cách tự nhiên; và chỉ trong không khí đó, sự cởi mở cảm xúc và sự nhạy cảm mới có thể lên tới tột đỉnh. Sống thoải mái, cảm thấy an toàn, đứa trẻ sẽ làm điều mình thích; nhưng trong khi làm điều mình thích, đứa trẻ sẽ khám phá việc nào mình làm là đúng, và lúc đó đứa trẻ cư xử không phải vì đề kháng hoặc bướng bỉnh hoặc cảm xúc dồn nén hoặc biểu lộ sự thúc ép xung động.

Nhạy cảm có nghĩa là sống nhạy cảm với vạn vật chung quanh ta -- với cỏ hoa, thú vật, cây cối, các tầng trời, sông nước, chim đang bay; và cũng như với tính khí của người chung quanh ta, và với người lạ đi ngang. Sự nhạy cảm này đưa tới phẩm chất đáp ứng không tính toán, vị tha, và nó là đạo đức và hạnh kiểm chân chính. Sống nhạy cảm, đứa trẻ sẽ cởi mở, không giữ kẽ

trong lối cư xử của mình; do đó, lời đơn thuần đề nghị của thầy cô sẽ được thoải mái chấp nhận, không có đề kháng hoặc va chạm.

Vì quan tâm tới sự phát triển mọi mặt của con người, chúng ta phải am hiểu những dồn nén cảm xúc là cái mạnh mẽ hơn nhiều so với lý luận tri thức; chúng ta phải trau dồi năng lực có tính cách xúc cảm và đừng giúp đè nén nó. Khi chúng ta am hiểu, và do đó, có khả năng ứng xử với các vấn đề cảm xúc cũng như tri thức, thì sẽ không còn cảm giác sợ hãi lúc tiếp cận chúng. Vì sự phát triển mọi mặt của con người nên cần đến tình trạng cô đơn như một phương tiện trau dồi sự nhạy cảm. Ta phải biết rằng sống cô đơn là gì, quán tưởng là gì, chết là gì; và chỉ có thể hiểu được những hàm ý của cô đơn, quán tưởng, cái chết qua việc thực hiện chúng đến cùng. Không thể dạy về những hàm ý ấy, mà là phải học hỏi chúng. Người ta có thể nói cho biết, nhưng việc học hỏi qua những gì được nói cho biết thì không phải là việc nếm trải cô đơn và quán tưởng. Để nếm trải cô đơn là gì và quán tưởng là gì, ta phải ở trong trạng thái tra vấn; chỉ một tâm trí đang trong trạng thái tra vấn mới có năng lực học hỏi. Nhưng một khi sự tra vấn bị trấn áp bởi những kiến thức về trước, hoặc bởi thẩm quyền hay kinh nghiệm của người khác, thì lúc đó việc học hoàn toàn trở thành mô phỏng, và mô phỏng làm con người lặp lại những gì được học mà không có nếm trải chúng.

Dạy học không đơn thuần là việc phổ biến thông tin mà là việc trau dồi một tâm trí tra vấn. Một tâm trí như thế sẽ thâm nhập vào vấn nạn tôn giáo là gì, và hoàn toàn không chấp nhận các tôn giáo đã được dựng lên với những đền đài và nghi lễ của chúng. Cuộc tìm kiếm Thượng đế, hoặc chân lý hoặc bất cứ tên gọi nào mình thích – mà không đơn thuần là việc chấp nhận niềm tin hoặc tín điều – là tôn giáo chân chính.

Như học sinh hàng ngày chà răng, hằng ngày tắm, hằng ngày học điều mới, cũng thế, phải có việc ngồi tĩnh lặng, một mình hoặc với những bạn đồng học. Không thể làm xảy tới sự cô đơn bằng lời dạy bảo hoặc bị thúc bách bởi thẩm quyền ngoại tại của truyền thống, hoặc sự xúi giục bởi ảnh hưởng của ai đó, của người muốn ngồi tĩnh lặng mà tự họ không có khả năng sống cô đơn. Cô đơn giúp tâm trí thấy rõ mình như soi gương, giải thoát mình khỏi những nỗ lực vô ích của tham vọng với tất cả những rối rắm, sợ hãi và thất vọng của nó, những cái vốn là hậu quả của hoạt động tự cho mình là trung tâm. Cô đơn cho tâm trí sự ổn định, sự bền lòng, là cái không thể cân đo bằng thời gian. Sự sáng sủa đó của tâm trí là chí khí. Sự thiếu chí khí chính là trạng thái tự kỷ mâu thuẫn.

Nhạy cảm là tình yêu. Từ ngữ *tình yêu* không phải là tình yêu. Tình yêu thì không bị chia thành tình yêu Thượng đế và tình yêu con người, cũng không bị đo đếm như tình yêu một người hoặc tình yêu nhiều người. Tình yêu tự nó cho sự dư dật như hoa tỏa ngát hương; có điều chúng ta lúc nào cũng cân đo tình yêu trong giao tiếp của mình, và do đó, hủy diệt tình yêu.

Tình yêu không là món hàng của người cải cách hoặc của người làm công tác xã hội; nó không là khí cụ chính trị mà với nó tạo thành hành động. Khi nhà chính trị và người cải cách nói tới tình yêu, họ dùng từ ngữ tình yêu mà không chạm tới thực tại của nó; vì tình yêu không thể bị sử dụng làm phương tiện cho một cứu cánh, dù trong tức thời hoặc trong một tương lai xa xăm. Tình yêu thuộc toàn bộ quả đất, không thuộc một cánh đồng hoặc một khu rừng riêng biệt nào. Tình yêu thực tại thì không được hoàn thiện bởi bất cứ tôn giáo nào; và khi một tôn giáo có tổ chức sử dụng tình yêu thì tình yêu thôi hiện hữu. Các hội đoàn, các tôn giáo có tổ chức, các chính quyền chăm chỉ bằng những hoạt động đa dạng của mình, đều không biết được

là mình đang hủy hoại tình yêu, biến tình yêu thành nỗi đam mê hành động.

Trong sự phát triển mọi mặt của con người qua nền giáo dục chân chính, ngay từ lúc bắt đầu, phải nuôi dưỡng và bảo tồn phẩm chất của tình yêu. Tình yêu không là tình cảm ủy mị, cũng không là sự hiến thân. Tình yêu mạnh như cái chết. Tình yêu không tới bằng kiến thức; một tâm trí theo đuổi kiến thức mà không có tình yêu là một tâm trí ứng xử trong tàn nhẫn và chỉ nhắm tới hiệu quả.

Như thế, ngay từ lúc đầu, nhà giáo dục phải quan tâm tới phẩm chất của tình yêu, là khiêm tốn, dịu dàng, tôn trọng, nhẫn nại và hòa nhã. Khiêm tốn và hòa nhã thì cố hữu trong con người có giáo dục chân chính; con người đó tôn trọng mọi sự, kể cả từ thú vật tới cỏ cây, và sự tôn trọng này phản ánh trong thái độ và cung cách chuyện trò của mình.

Việc làm nổi bật phẩm chất tình yêu giải phóng tâm trí khỏi mê đắm trong tham vọng, tham lam và sự tích lũy của nó. Phải chăng tình yêu không có trong nó tính chất hòa nhã tự nó biểu lộ như lòng tôn trọng hoặc óc thẩm mỹ? Phải chăng nó cũng không đưa tới sự thanh tẩy cho một tâm trí đang có khuynh hướng ngược lại là củng cố mình bằng lòng tự hào? Hòa nhã trong thái độ không phải là sự điều chỉnh tự kỷ áp đặt hoặc kết quả của một đòi hỏi bên ngoài, nó đến một cách hồn nhiên với phẩm chất này của tình yêu. Khi đã có sự am hiểu tình yêu thì lúc đó có thể tiếp cận tính dục và tất cả những phức tạp những tinh tế trong giao tiếp của con người, với sự lành mạnh, không với háo hức và e sợ.

Một khi nhà giáo xem việc phát triển mọi mặt con người là thuộc phần quan trọng ưu tiên thì phải hiểu những tác động của sự dồn ép tính dục, là cái đóng vai trò quan trọng ngần nào trong cuộc sống chúng ta; và ngay từ lúc ban đầu, nhà giáo dục

phải có khả năng gặp gỡ tính hiếu kỳ tự nhiên của trẻ em mà không làm phát sinh sự thích thú không lành mạnh. Đơn thuần truyền bá thông tin sinh lý cho tuổi thanh niên có thể đưa tới sự thèm khát thử nghiệm nhục dục nếu không có cảm nhận phẩm chất của tình yêu. Tình yêu rửa sạch một tâm trí độc dữ. Về phần nhà giáo, nếu không có tình yêu và sự am hiểu mà chỉ thuần tuý tách riêng nam sinh với nữ sinh, dù bằng kẽm gai hoặc bằng huấn thị, thì chỉ làm mạnh thêm tính hiếu kỳ của chúng và khuyến khích nỗi đam mê quyến luyến nhau đó thoái hóa thành thuần túy thỏa mãn. Như thế, điều quan trọng là nam sinh và nữ sinh được giáo dục hỗn hợp một cách hợp lý.

Phẩm chất này của tình yêu cũng tự nó biểu lộ trong lao động chân tay, thí dụ giữ vườn, mộc, sơn, thủ công; và qua các giác quan, như việc nhìn cỏ cây, đồi núi, sự giàu có của quả đất, sự nghèo khổ mà con người đã tạo ra trong đồng loại, và qua âm nhạc lành mạnh, bài ca của chim chóc, tiếng thầm thì của dòng nước chảy.

Chúng ta không chỉ quan tâm tới trau dồi tâm trí và đánh thức sự nhạy bén của cảm xúc, mà còn quan tám tới sự phát triển đầy đủ của thể xác, mà với nó, chúng ta phải suy nghĩ một cách có cân nhắc. Vì nếu thể xác không mạnh khoẻ, sống động, tất nhiên nó sẽ làm ý nghĩ bị méo mó và trở thành không nhạy cảm. Chuyện này rõ ràng tới độ chúng ta không cần đi vào chi tiết. Điều cần thiết là cơ thể phải có sức khoẻ tuyệt hảo, được cung cấp đúng loại thực phẩm và ngủ đầy đủ. Nếu các giác quan không có tính cảnh giác, cơ thể sẽ làm trở ngại sự phát triển mọi mặt con người. Để có cử động uyển chuyển và làm chủ sự thăng bằng của cơ bắp thì có nhiều hình thức đa dạng về thể dục, nhảy múa và trò chơi. Một cơ thể không được giữ tinh sạch, bầy hầy, tự nó không giữ được dáng điệu tốt, thì không tiếp dẫn được sự bén nhạy của tâm trí và cảm xúc. Cơ thể không

là khí cụ của tâm trí, nhưng cơ thể, cảm xúc và tâm trí hợp thành toàn bộ con người, và nếu chúng không chung sống hòa hợp thì xung khắc là điều không tránh được.

Xung khắc tạo ra sự không nhạy cảm. Tâm trí có thể chế ngự cơ thể và đè nén các giác quan, có điều qua việc đó, nó làm cơ thể không nhạy cảm; và một cơ thể không nhạy cảm thì trở thành vật chướng ngại không cho tâm trí cất cánh toàn mãn. Sự hành xác tuyệt đối không thể tiếp dẫn việc thực hiện tới tận các tầng lớp sâu thẳm hơn của ý thức; vì việc ấy chỉ có thể xảy ra khi tâm trí, cảm xúc và cơ thể không đối kháng nhau mà là cùng hiệp thành nhất thể và hòa hợp, một cách không cố gắng, không bị lèo lái bởi bất cứ khái niệm, niềm tin hoặc lý tưởng nào.

Trong việc trau dồi tâm trí, chúng ta không nên nhấn mạnh tới sự tập trung mà là tới sự chú ý. Tập trung là một diễn tiến cưỡng bách tâm trí thu hẹp vào một điểm; ngược lại, chú ý thì không có ranh giới. Trong diễn tiến tập trung, tâm trí lúc nào cũng bị giới hạn bởi đường biên hoặc ranh giới, nhưng khi chúng ta quan tâm am hiểu tính chất toàn bộ của tâm trí thì sự thuần túy tập trung trở thành vật chướng ngại. Chú ý thì vô hạn, không có các ranh giới của kiến thức. Kiến thức đến từ sự tập trung, và bất cứ sự dàn trải nào của kiến thức cũng vẫn ở nội trong các đường ranh của nó. Trong trạng thái chú ý, tâm trí có thể và có sử dụng kiến thức, cái có tầm thiết yếu của kết quả tập trung; nhưng cái từng phần thì không bao giờ là cái toàn bộ, và kết hợp nhiều phần vào nhau thì không tạo ra sự nhận thức về tính chất toàn bộ. Kiến thức – là diễn tiến cộng hưởng của sự tập trung – không đưa tới sự am hiểu cái không thể đo lường được. Tính chất toàn bộ thì không bao giờ ở trong các dấu ngoặc của một tâm trí tập trung.

Như thế, chú ý có tầm quan trọng ưu tiên nhưng nó không đến qua nỗ lực tập trung. Chú ý là một trạng thái trong đó tâm

trí lúc nào cũng học hỏi mà không có tâm điểm, là cái tập hợp kiến thức chung quanh nó như tích lũy kinh nghiệm. Một tâm trí tập trung vào chính nó thì sử dụng kiến thức làm phương tiện dàn trải chính nó và một hoạt động như thế trở thành tự kỷ mâu thuẫn và phản xã hội.

Việc học hỏi theo ý nghĩa chân chính của từ ngữ ấy chỉ có thể có ở trạng thái chú ý trong đó không có sự cưỡng bách nội tâm hoặc bên ngoài. Sự suy nghĩ chân chính chỉ xảy tới khi tâm trí không bị nô lệ bởi truyền thống hoặc ký ức. Chính sự chú ý khiến cho yên lặng ngập tràn tâm trí, và đó là hành động mở cánh cửa sáng tạo. Đó là lý do tại sao sự chú ý có tầm quan trọng cao nhất.

Kiến thức thì cần thiết ở cấp độ chức năng như một phương tiện trau dồi tâm trí và không như một cứu cánh trong chính nó. Chúng ta không quan tâm tới việc chỉ phát triển một năng lực, thí dụ năng lực của nhà toán học, hoặc nhà khoa học hoặc nhạc sĩ mà là tới sự phát triển mọi mặt của học sinh như một con người.

Làm thế nào xảy tới trạng thái chú ý? Nó không thể được vun quén qua thuyết phục, so sánh, thưởng phạt; tất cả những thứ đó đều là hình thức cưỡng bách. Loại bỏ sợ hãi là sự bắt đầu của chú ý. Sợ hãi tất nhiên tồn tại chừng nào có sự thúc bách để là và để trở thành, cái là sự theo đuổi thành công với tất cả những mâu thuẫn của nó và những thất vọng loanh quanh. Bạn có thể dạy sự tập trung nhưng không thể dạy sự chú ý, giống như bạn không thể dạy sự giải thoát khỏi sợ hãi; nhưng chúng ta có thể bắt đầu phát hiện những nguyên cớ sản sinh sợ hãi, và trong việc am hiểu các nguyên cớ ấy có sự loại bỏ sợ hãi. Như thế, sự chú ý phát sinh một cách hồn nhiên khi chung quanh học sinh có bầu khí hạnh phúc, khi học sinh có cảm giác sống an toàn, sống thoải mái và nhận biết hoạt động vô vị lợi đang cùng

đến với tình yêu. Tình yêu thì không so sánh và vì thế, chấm dứt được ganh tị và dằn vặt.

Sự bất mãn thông thường mà tất cả chúng ta đều nếm trải, dù thanh niên hoặc cao niên, chẳng bao lâu cũng tìm được cách làm thỏa mãn, và như thế, tâm trí chúng ta bị đưa vào giấc ngủ. Thỉnh thoảng, bất mãn bị đánh thức qua đau khổ, nhưng lúc ấy, tâm trí lại bắt đầu tìm một giải pháp để tự nó làm vừa lòng nó. Tâm trí bị mắc kẹt trong sự lòng vòng của bất mãn và thỏa mãn này, và sự thức tỉnh liên tục qua đau đớn thì thuộc phần bất mãn của chúng ta. Bất mãn là một cách thức tra vấn nhưng không thể có tra vấn nếu tâm trí bị buộc cột vào truyền thống, vào lý tưởng. Tra vấn là ngọn lửa của sự chú ý.

Bằng tiếng bất mãn, tôi có ý nói tới một trạng thái trong đó tâm trí am hiểu *cái đang là*, cái có thật, và tra vấn liên tục để khám phá thêm. Bất mãn là một chuyển động đi tới bên kia những giới hạn của *cái đang là*; và nếu bạn tìm cách thức và phương tiện để làm nguôi ngoai hoặc khắc phục sự bất mãn, thì lúc đó bạn sẽ chấp nhận những giới hạn của hoạt động tự kỷ trung tâm và của cái xã hội trong đó bạn khám phá bản thân.

Bất mãn là ngọn lửa thiêu rụi cặn bã của mãn nguyện, nhưng hầu hết chúng ta tìm nhiều cách đa dạng để làm tiêu tan bất mãn. Lúc ấy, bất mãn của chúng ta trở thành sự theo đuổi cái thêm nữa, khát khao ngôi nhà lớn hơn, chiếc xe to hơn, và vân vân, tất cả những cái đó đều ở nội trong phạm trù ganh tị; và chính ganh tị bảo lưu loại bất mãn như thế. Tuy thế, tôi có ý nói tới sự bất mãn trong đó không có ganh tị, không tham lam "cái thêm nữa", loại bất mãn không bị bảo lưu bởi bất cứ khát vọng mãn nguyện nào. Bất mãn này là một trạng thái vô nhiễm, hiện hữu trong mỗi chúng ta nếu nó không bị bức tử qua một nền giáo dục sai lạc, qua những giải pháp tự làm hài lòng mình, qua tham vọng hoặc qua sự đuổi theo lý tưởng. Khi đã am hiểu

bản chất của sự bất mãn chân chính, chúng ta thấy rằng sự chú ý thuộc phần ngọn lửa đang thiêu đốt này, ngọn lửa này thiêu rụi những nhỏ nhen vụn vặt và để lại một tâm trí giải thoát khỏi những giới hạn của những theo đuổi tự trói buộc mình và những sự tự làm hài lòng mình.

Như thế, chú ý chỉ thành hình khi sự tra vấn không đặt căn bản trên sự tự đề cao và sự tự làm hài lòng. Ngay từ lúc bắt đầu, phải trau dồi sự chú ý này trong đứa trẻ. Bạn sẽ khám phá rằng khi có tình yêu – biểu lộ chính nó qua khiêm tốn, hòa nhã, nhẫn nại và dịu dàng – là bạn đã được giải phóng khỏi những rào cản đang dựng lên sự không nhạy cảm; và như thế bạn đang góp tay làm xảy tới trong đứa trẻ trạng thái chú ý, từ độ tuổi rất thơ ngây của nó.

Chú ý không là điều có thể học được nhưng bạn có thể giúp đánh thức nó trong học sinh bằng cách không tạo ra chung quanh học sinh cảm giác cưỡng bách, cái sản sinh lối sống tự kỷ mâu thuẫn. Khi đó, sự chú ý của học sinh có thể, bất cứ lúc nào, cũng sẽ tập trung vào bất cứ môn học đã định nào, và nó không là sự tập trung thu hẹp lại qua sự dồn nén có tính cách cưỡng bách của tích lũy và thành tựu.

Một thế hệ được giáo dục theo cung cách này sẽ được giải thoát khỏi sự tích lũy và sợ hãi, sự di truyền tâm lý của cha mẹ và của xã hội trong đó họ được sinh ra; và vì được được giáo dục như thế, thế hệ đó sẽ không tùy thuộc vào việc kế thừa di sản. Sự kế thừa hủy diệt sự độc lập chân chính và hạn chế trí tuệ vì nó làm phát sinh cảm giác an toàn giả tạo, cung ứng sự tự tin thiếu căn bản và tạo ta bóng tối trong tâm trí mà trong đó không cái gì mới mẻ có thể thăng hoa. Nhưng một thế hệ được giáo dục theo cung cách hoàn toàn khác như chúng ta đang nói tới đây, sẽ tạo ra một xã hội mới vì thế hệ ấy sẽ có năng lực phát sinh từ một trí tuệ không bị vây phủ

bởi sợ hãi.

Vì giáo dục là trách nhiệm của phụ huynh cũng như của thầy cô, chúng ta phải học nghệ thuật hoạt động chung, và chỉ có thể làm được điều ấy khi mỗi người chúng ta nhận thức cái gì là chân lý. Chính nhận thức ra chân lý đưa chúng ta lại với nhau chứ không phải ý kiến, niềm tin hoặc lý thuyết. Có khác biệt sâu xa giữa tính cách lý thuyết và tính cách thực tế. Tính cách khái niệm có thể đem chúng ta tạm thời tới với nhau nhưng lại sẽ có sự phân ly nếu chúng ta hoạt động chung chỉ vì xác tín. Nếu mỗi người chúng ta đều nhận biết cái gì là chân lý thì có thể không đồng thuận trong chi tiết nhưng sẽ không có sự dồn ép phải phân ly. Chính người mê muội là bắt bẻ chi li từng chi tiết. Khi tất cả mọi người đều nhận ra chân lý thì chi tiết không bao giờ thành vấn đề để qua đó có sự chia rẽ.

Hầu hết chúng ta quen hoạt động chung theo các tuyến của một thẩm quyền đã được chính thức hóa. Chúng ta đến cùng nhau hoạt động chung cho một khái niệm hoặc để tiến tới một lý tưởng, và việc này đòi hỏi xác tín, thuyết phục, tuyên truyền, và vân vân... Việc hoạt động chung đó cho một khái niệm, cho một lý tưởng hoàn toàn khác với sự hợp tác phát xuất từ việc nhận ra chân lý và nhu cầu đưa chân lý đó vào hành động. Hoạt động dưới tác dụng kích động của kẻ thẩm quyền – dù là thẩm quyền của một lý tưởng hoặc thẩm quyền của một người đại diện cho lý tưởng – không thật sự là hợp tác. Một thẩm quyền trung tâm, kẻ am hiểu rất nhiều, hoặc kẻ có cá tính mạnh mẽ và bị ám ảnh một lý tưởng nhất định, có thể cưỡng bách hoặc tinh tế thuyết phục người khác để cùng hoạt động cho cái mà kẻ đó gọi là lý tưởng; nhưng chắc chắn đó không phải là sự hoạt động chung của những cá nhân cảnh giác và sống động; ngược lại, khi mỗi người chúng ta đều chính mình am hiểu sự thật của bất cứ vấn đề nào, lúc đó sự am hiểu chung của chúng ta về chân lý

dẫn tới hành động, và hành động như thế là sự hợp tác. Người ấy, kẻ hợp tác ấy thấy cái thật là cái thật, cái giả là cái giả, cũng sẽ biết khi nào không hợp tác, là việc cũng có tầm quan trọng không kém so với hợp tác.

Nếu mỗi người chúng ta nhận ra nhu cầu cách mạng tận nền tảng trong giáo dục và nhận thức chân lý của điều chúng ta đang quan tâm đây, lúc đó chúng ta sẽ hoạt động chung mà không có bất cứ hình thức thuyết phục nào. Thuyết phục chỉ hiện hữu khi có ai đó đứng yên một chỗ, không muốn chuyển động. Khi một người hoàn toàn bị thuyết phục bởi một lý tưởng hoặc cố thủ trong một ý kiến thì người ấy làm xảy tới sự đối lập, và lúc đó người ấy hoặc kẻ khác lại phải được thuyết phục, ảnh hưởng hoặc xách động suy nghĩ theo một cách khác. Sẽ không bao giờ phát sinh tình trạng như thế khi mỗi người chúng ta đều chính mình thấy chân lý của vấn đề. Nhưng nếu không thấy chân lý và hành động dựa theo xác tín thuần túy ngôn từ hoặc lý luận trí thức, lúc đó chúng ta sẽ bị bó buộc phải tranh luận đồng ý hoặc bất đồng, với toàn bộ sự kết hợp gượng gạo và nỗ lực vô ích.

Điều cốt yếu là chúng ta hoạt động chung, tựa như chúng ta xây nhà. Nếu trong chúng ta vài người dựng lên và có những người khác giật xuống thì rõ ràng không bao giờ xây được ngôi nhà. Như thế, chúng ta, một cách cá nhân, phải rất minh bạch rằng chúng ta thật sự thấy và hiểu nhu cầu của việc đưa tới một nền giáo dục sẽ sản xuất một thế hệ mới có khả năng ứng xử với các vấn đề của cuộc sống như một toàn bộ, và không như những phần cục bộ không liên hệ tới cái toàn bộ.

Để hoạt động chung được với nhau trong cách thức hợp tác chân chính này, chúng ta phải thường gặp mặt và cảnh giác để không bị sa lầy trong chi tiết. Những ai trong chúng ta trang trọng dấn thân cho việc làm xảy tới nền giáo dục chân chính

đều có trách nhiệm không những chỉ thể hiện bằng hành động tất cả những gì mình am hiểu mà còn phải giúp đỡ người khác tiến tới sự am hiểu ấy. Giảng dạy là một nghề nghiệp cao quí nhất – nếu có chút nào có thể gọi nó là nghề nghiệp. Nó là một nghệ thuật đòi hỏi không chỉ những sở đắc tri thức mà còn sự nhẫn nại vô hạn của tình yêu. Người thật sự có giáo dục là người am hiểu mối giao tiếp giữa mình với mọi sự – với tiền, với tài sản, với người khác, với thiên nhiên – trong cánh đồng bao la của cuộc sống chúng ta.

Cái đẹp thuộc phần sự am hiểu này, nhưng cái đẹp không đơn thuần là vấn đề cân đối, hình thức, thị hiếu và phong cách. Cái đẹp là một trạng thái trong đó tâm trí buông bỏ tâm điểm bản ngã bằng sự đam mê cái mộc mạc. Mộc mạc không có cứu cánh; và chỉ có thể mộc mạc khi có sự khắc khổ chân phương, cái vốn không là hệ quả của giới luật và sự từ khước bản thân một cách tính toán. Khắc khổ chân phương là sự tự buông xả mà tình yêu, một mình nó, có thể làm xảy tới. Khi không có tình yêu, chúng ta tạo ra một nền văn minh trong đó tìm kiếm cái đẹp hình thức, không sức sống nội tâm và thiếu sự khắc khổ của sự mộc mạc tự buông xả. Không thể có tự buông xả nếu còn có sự hy sinh bản thân trong các công tác thiện chí, trong các lý tưởng, trong các niềm tin. Những hoạt động như thế có vẻ là giải thoát khỏi bản ngã, nhưng trong thực tế, bản ngã vẫn hoạt động dưới sự che đậy của các nhãn hiệu khác nhau. Chỉ có tâm trí thơ ngây mới có thể tra vấn vào cái vô tri kiến. Nhưng sự thơ ngây có tính toán, có thể khoác áo chùng thâm hoặc áo cà sa của tu sĩ, thì không là sự đam mê tự buông xả mà từ đó xuất hiện sự hòa nhã, dịu dàng, khiêm tốn, nhẫn nại – những biểu lộ của tình yêu.

Hầu hết chúng ta chỉ biết cái đẹp qua những gì chúng ta tạo ra hoặc đặt liền vào nhau – cái đẹp của hình dáng con người

hoặc của đền đài. Chúng ta nói là đẹp một cái cây, một ngôi nhà hoặc một dòng sông uốn khúc mênh mang. Và qua so sánh chúng ta biết cái xấu là gì – ít nhất chúng ta cũng cho là mình có so sánh. Nhưng phải chăng cái đẹp là cái có thể so sánh? Liệu cái đẹp có là cái được làm ra một cách hiển nhiên và rõ ràng không? Chúng ta cho rằng đẹp một bức tranh, một bài thơ, một khuôn mặt cá biệt vì chúng ta đã hiểu sẵn cái đẹp là gì từ những gì chúng ta được dạy cho hoặc từ những gì chúng ta quen thuộc và từ những gì chúng ta lập thành ý kiến. Nhưng liệu với sự so sánh, cái đẹp có bị chấm dứt không? Phải chăng cái đẹp đơn thuần là sự mật thiết với tri kiến, hoặc phải chăng cái đẹp là một trạng thái sống trong đó có thể có hoặc không có một hình thức sáng tạo?

Chúng ta lúc nào cũng theo đuổi cái đẹp và tránh né cái xấu, và cuộc tìm kiếm sự phong phú hóa này qua cái nọ và tránh né cái kia hẳn phải sinh ra sự không nhạy cảm. Chắc chắn rằng để am hiểu hoặc để cảm xúc cái là đẹp thì phải có sự nhạy cảm đối với cái gọi là xấu lẫn cái gọi là đẹp. Một cảm giác thì không có tính cách xấu hoặc đẹp, nó chỉ là cảm giác. Nhưng chúng ta nhìn nó qua tình trạng bị điều kiện hóa có tính cách tôn giáo hoặc xã hội và gắn cho nó một nhãn hiệu; chúng ta nói nó là cảm giác tốt hoặc cảm giác xấu, và như thế chúng ta xuyên tạc hoặc hủy hoại nó. Khi cảm giác không bị gắn nhãn hiệu, nó giữ được cường độ và chính sự cảm xúc đam mê mãnh liệt này là cái thiết yếu để am hiểu cái không xấu cũng không đẹp hiển nhiên. Điều quan trọng nhất là bảo lưu cảm xúc, đam mê không phải là thú vui đơn thuần của sự tự làm vừa lòng mình; vì chính đam mê tạo ra cái đẹp và không có tính cách so sánh, không có cái đối lập.

Trong khi tìm kiếm để làm xảy tới sự phát triển mọi mặt con người, rõ ràng là chúng ta phải quan tâm đến tâm trí vô thức

cũng như tâm trí có ý thức. Đơn thuần giáo dục tâm trí có ý thức mà không am hiểu cái vô thức thì sẽ đưa sự tự kỷ mâu thuẫn vào trong cuộc sống con người với tất cả những thất vọng và khốn khổ của nó. Tâm trí mặt chìm này sống động hơn rất nhiều so với tâm trí mặt nổi. Hầu hết các nhà giáo dục chỉ quan tâm tới việc cung cấp thông tin hoặc kiến thức cho tâm trí mặt nổi, sửa soạn cho nó kiếm được việc làm và tự nó thích nghi với xã hội. Như thế, tâm trí mặt chìm không bao giờ được chạm đến. Toàn bộ cái gọi là giáo dục đó làm là chồng chất thêm một lớp kiến thức và kỹ thuật, và một năng lực nhất định để thích ứng với môi trường.

Tâm trí mặt chìm tác động hiệu nghiệm hơn hẳn tâm trí mặt nổi tuy cái mặt nổi được giáo dục kỹ lưỡng và có năng lực điều chỉnh; và điều ấy chẳng có gì bí nhiệm. Tâm trí mặt chìm hoặc vô thức là chỗ chứa các ký ức dòng giống. Các tôn giáo, những mê tín, những biểu tượng, các truyền thống riêng biệt của một chủng tộc riêng biệt, ảnh hưởng của văn học cả thiêng liêng lẫn báng bổ, những nguyện vọng, những thất vọng, các phong cách riêng và những đa dạng của thực phẩm – tất cả những cái đó cắm rễ trong vô thức. Những dục vọng công khai và thầm kín, với những động cơ, hi vọng và sợ hãi của chúng, những khổ não và khoái lạc của chúng, và những niềm tin được bảo lưu qua sự dồn nén tìm kiếm an toàn, tự chúng diễn dịch thành những cách thức muôn hình muôn vẻ – tất cả những cái ấy đều được chứa đựng trong tâm trí mặt chìm là phần tâm trí không chỉ có khả năng dị thường nhằm giữ lại phần cặn bã của quá khứ mà còn có khả năng tác động lên tương lai. Toàn bộ cái đó đưa những gợi ý của nó ra cho tâm trí mặt nổi qua các giấc mơ và bằng những cách thức đa dạng khác khi tâm trí không bị xâm chiếm bởi các sự việc hằng ngày.

Tâm trí mặt chìm không có gì là thiêng liêng và không có gì

phải sợ hãi nó, nó cũng không đòi hỏi phải có nhà chuyên môn để phô bày nó lên tâm trí mặt nổi. Nhưng vì tác động hiệu nghiệm sâu xa của tâm trí mặt chìm nên tâm trí mặt nổi không đối phó được với cái mặt chìm một khi cái mặt chìm muốn. Tâm trí mặt nổi bất lực, tới một mức độ lớn, trong quan hệ với phần mặt chìm của chính nó. Tuy thế, nó có thể dùng hết sức để chế ngự, uốn nắn hoặc kiểm soát cái mặt chìm vì nhu cầu tức thời của xã hội và những theo đuổi của nó; cái mặt nổi chỉ có thể làm xây xát cái mặt chìm; và như thế, giữa hai cái đó có sự chẻ đôi hoặc sự mâu thuẫn. Chúng ta rán sức hàn gắn lằn nứt này qua rèn luyện, qua những thực hành đa dạng, giới luật, và vân vân; nhưng vẫn không thể hàn gắn được nó.

Tâm trí có ý thức thì bị xâm chiếm bởi cái tức thời, cái hiện tại hữu hạn; ngược lại tâm trí vô thức thì chịu sức nặng của hàng thế kỷ, không thể bị đánh bật hoặc xê dịch bởi nhu cầu cấp thời. Tâm trí vô thức có phẩm chất của thời gian sâu lắng, và tâm trí có ý thức, với nền văn hóa đương thời của nó, không thể ứng xử với tâm trí vô thức theo những cấp bách thoáng qua của nó. Để trừ tiệt sự tự kỷ mâu thuẫn, tâm trí mặt nổi phải hiểu thực tế này, và phải tĩnh lặng, mà không có nghĩa là tạo cơ hội cho vô số dồn nén của tâm trí mặt chìm. Khi không có sự đề kháng giữa cái phơi mở và cái thầm kín thì lúc đó, cái mặt chìm, vì vốn có sự kiên nhẫn của thời gian, sẽ không lấn át cái cấp thời.

Cái mặt chìm, cái tâm trí không thăm dò được và không am hiểu được, với phần mặt nổi "gia giáo" của nó, giao tiếp được với các thách đố và các đòi hỏi của hiện tại cấp thời. Cái mặt nổi có thể đáp ứng thỏa đáng sự thách đố; nhưng vì có mâu thuẫn giữa cái mặt nổi và cái mặt chìm nên bất cứ kinh nghiệm nào của cái mặt nổi cũng chỉ làm tăng thêm xung khắc giữa nó và cái mặt chìm. Xung khắc này lại đưa tới thêm kinh nghiệm, nới rộng thêm lằn nứt giữa hiện tại và quá khứ. Tâm trí mặt nổi

– trong khi nếm trải cái bên ngoài mà không có sự am hiểu cái bên trong, cái mặt chìm – chỉ có thể sản sinh sự xung khắc sâu hơn và rộng hơn.

Kinh nghiệm không giải phóng hoặc làm phong phú tâm trí như chúng ta thường nghĩ. Chừng nào kinh nghiệm còn củng cố người chứng nghiệm, chừng đó tất nhiên có xung khắc. Bằng việc có các kinh nghiệm, một tâm trí bị điều kiện hóa chỉ củng cố tình trạng bị điều kiện hóa của nó, và như thế, làm cho mâu thuẫn và khốn khổ trở thành vĩnh viễn. Chỉ một tâm trí có khả năng am hiểu toàn bộ những đường lối của chính nó mới có thể dùng hành động chứng nghiệm như một nhân tố giải thoát.

Một khi có nhận thức và am hiểu về uy lực và năng lực của tầng tầng lớp lớp cái mặt chìm thì khi đó có thể nhìn vào tiểu tiết một cách khôn ngoan và trí tuệ. Điều quan trọng là am hiểu cái mặt chìm và không chỉ việc đơn thuần giáo dục tâm trí mặt nổi để sở đắc kiến thức, tuy việc ấy cần thiết. Sự am hiểu cái mặt chìm này giải thoát toàn bộ tâm trí khỏi xung khắc, và chỉ lúc đó mới có trí tuệ.

Chúng ta phải đánh thức toàn bộ năng lực của tâm trí mặt nổi đang sống động hoặc hoạt động hằng ngày, và cũng phải am hiểu tâm trí mặt chìm. Trong hành động am hiểu cái mặt chìm thì có một sự sống toàn bộ trong đó chấm dứt sự tự kỷ mâu thuẫn, cái cùng với nó có sự xen kẽ nhau của khổ não và hạnh phúc. Điều cốt yếu là làm quen với tâm trí mặt chìm và nhận biết những hoạt động của nó; nhưng điều cũng có tầm quan trọng không kém là không để bị xâm chiếm bởi nó và không gán cho nó ý nghĩa quá đáng. Chỉ khi nào tâm trí am hiểu cái mặt nổi và cái mặt chìm thì lúc đó tâm trí mới có thể đi tới bên kia các giới hạn của nó, và phát hiện ra rằng hạnh phúc thì không thuộc về thời gian.

GIẢI THOÁT KHỎI TRI KIẾN

1

Nếu bạn cho rằng việc am hiểu bản thân là quan trọng chỉ vì tôi hoặc người nào đó nói với bạn rằng việc đó là quan trọng, thì tôi e rằng toàn bộ sự hiệp thông của chúng ta đang chấm dứt. Nhưng nếu chúng ta đồng ý rằng điều sống động là chúng ta phải hoàn toàn am hiểu bản thân, lúc đó chúng ta có thể cùng nhau thăm dò với sự tra vấn đầy sung sướng, thận trọng và trí tuệ.

Tôi không đòi hỏi đức tin của bạn; tôi không xây dựng mình thành kẻ thẩm quyền. Tôi chẳng có gì để dạy bạn – không triết lý mới, không hệ thống mới, không lối đi mới vào thực tại; thực tại chẳng hơn gì chân lý, đều không có lối vào. Toàn bộ thẩm quyền thuộc bất cứ loại nào, đặc biệt trong lãnh vực tư tưởng và am hiểu, đều là sự dữ và mang tính cách tàn phá nhất. Lãnh tụ tàn phá người đi theo mình, người đi theo tàn phá lãnh tụ của mình. Bạn phải là tôn sư của chính bạn và là đệ tử của chính bạn. Bạn phải thắc mắc những gì mà con người chấp nhận là giá trị, là cốt tủy.

Nếu không đi theo ai thì bạn cảm thấy cô đơn. Thế thì bạn hãy cô đơn. Tại sao bạn sợ cô đơn? Vì bạn đối mặt bản thân đúng như bạn là bạn, và bạn nhận thấy mình trống trải, trì độn, vô minh, xấu xa, phạm tội và khắc khoải – một thực thể đổ cũ.

nhỏ mọn, giả hình. Hãy đối mặt thực tế đó; hãy nhìn nó, đừng bỏ chạy khỏi nó. Hễ lúc nào bạn bỏ chạy là sợ hãi bắt đầu.

Trong khi tra vấn bản thân, chúng ta cô lập mình với phần còn lại của thế giới. Đó không là diễn tiến có hại. Cũng như chúng ta, loài người khắp thế giới đều mắc kẹt trong những vấn đề hằng ngày, vì vậy, trong khi tra vấn bản thân, chúng ta không bị ở trong trạng thái loạn thần kinh nhẹ nhất, vì không có gì khác biệt giữa cá nhân và tập thể. Đó là sự kiện có thật. Tôi đã và đang tạo ra thế giới tôi đang sống. Như thế, chúng ta đừng mê lầm trong cuộc chiến giữa cái cục bộ và cái toàn bộ.

Tôi phải nhận thức cho ra toàn bộ lãnh vực hoạt động của bản ngã mình, cái là ý thức của một cá nhân và của xã hội. Chỉ khi nào tâm trí đi tới bên kia ý thức cá nhân và xã hội, ta mới có thể thành ánh sáng không bao giờ tắt cho chính mình.

Thế thì để am hiểu bản thân, chúng ta bắt đầu ở đâu? Đây tôi đây, làm thế nào tôi khảo sát mình, quan sát bản thân, thấy cái đang thật sự diễn ra ở nội tâm tôi? Tôi chỉ có thể quan sát bản thân trong sự giao tiếp vì toàn bộ cuộc sống là giao tiếp. Ngồi một góc để chiêm nghiệm bản thân là việc làm vô ích. Tôi không thể hiện hữu bởi chính mình. Tôi chỉ hiện hữu trong giao tiếp với người ta, các sự vật, các ý tưởng, và trong khi khảo sát sự giao tiếp của tôi với người ta và với những gì bên ngoài cũng như những gì ở nội tâm, tôi bắt đầu am hiểu mình. Mọi hình thức am hiểu khác chỉ là trừu tượng, và trong trừu tượng, tôi không thể am hiểu mình. Tôi không là một thực thể trừu tượng; vì thế tôi phải khảo sát mình trong thực tế – theo cái tôi đang là, không theo cái tôi ao ước mình sẽ là.

Am hiểu không là một diễn tiến tri thức. Sở đắc kiến thức về bản thân và học hỏi về bản thân là hai việc khác nhau vì kiến thức mà bạn tích lũy về bản thân bao giờ cũng là của quá khứ, và một tâm trí gánh nặng quá khứ là một tâm trí bị dằn vặt.

Việc học hỏi về bản thân không giống việc học một ngôn ngữ hoặc kỹ thuật hay khoa học – lúc học những cái đó rõ ràng là bạn phải tích lũy và ghi nhớ; và bắt đầu lại tất cả là điều phi lý – nhưng trong lãnh vực tâm lý, việc bạn học hỏi về bản thân thì lúc nào cũng ở trong hiện tại, kiến thức bao giờ cũng là quá khứ, và vì hầu hết chúng ta đều sống trong quá khứ, mãn nguyện với quá khứ, nên đối với chúng ta, kiến thức trở thành quan trọng khác thường. Đó là lý do chúng ta thờ phượng sự uyên bác, thông thái và tinh xảo. Nhưng nếu lúc nào bạn cũng học, học từng phút, học bằng quan sát và lắng nghe, học bằng nhìn và làm, lúc đó bạn sẽ khám phá rằng học là một chuyển động liên tục không có quá khứ.

Nếu bạn nói bạn sẽ học dần dần về bản thân, cộng thêm và cộng thêm nữa, từng chút một, thế thì lúc đó bạn không khảo sát bản thân như mình là mình, mà chỉ là đang thu lượm kiến thức. Hành động học hàm ý sự nhạy cảm sâu xa. Không có nhạy cảm nếu có một ý tưởng, cái thuộc về quá khứ và đang khống chế hiện tại. Lúc đó, tâm trí không còn nhanh nhạy, uyển chuyển, cảnh giác. Hầu hết chúng ta không nhạy cảm, kể cả về mặt thể lý. Chúng ta ăn nhiều quá, chúng ta không lo kiêng cử đúng cách, chúng ta hút thuốc và uống rượu làm người mình ra phì nộn và không nhạy cảm; tính năng chú ý trong con người ta tự nó thành trì độn. Làm sao có được tâm trí rất sáng sủa, nhạy cảm và cảnh giác nếu chính cơ thể bị trì độn và nặng nề? Chúng ta có thể nhạy cảm về một cái nhất định khi nó chạm đến chúng ta cách riêng, nhưng để hoàn toàn nhạy cảm với mọi hàm ý của cuộc sống thì buộc phải không có sự phân ly giữa cơ thể và tâm thần. Tất cả chỉ là một chuyển động toàn bộ.

Để am hiểu bất cứ điều gì, bạn phải ăn nằm với điều đó, bạn phải quan sát nó, bạn phải biết toàn bộ nội dung, tính chất, cấu trúc, chuyển động của nó. Bạn có bao giờ thử sống với chính

mình chưa? Nếu có, bạn sẽ bắt đầu thấy rằng bản ngã của mình không là một trạng thái tĩnh, nó là cái gì đó luôn luôn mới, sống động. Và để sống với cái sống động đó, tâm trí bạn cũng phải sống động. Tâm trí không thể sống động nếu bị mắc kẹt trong các ý kiến, các phán xét và các giá trị.

Để quan sát chuyển động của tâm trí và con tim, của toàn bộ con người mình, bạn phải có một tâm trí tự do chứ không phải là một tâm trí đồng ý hoặc không đồng ý hoặc chọn lập trường trong một cuộc tranh luận bàn cãi nói chỉ để mà nói, đúng ra, tâm trí bạn phải theo dõi với dự tính am hiểu – điều này rất khó thực hiện vì hầu hết chúng ta không biết rằng cách nhìn, cách nghe con người của mình cũng không khác gì cách chúng ta đã biết khi nhìn vẻ đẹp của dòng sông hoặc lắng nghe tiếng gió xào xạc trong cây.

Khi lên án hoặc bào chữa hoặc khi tâm trí dao động không ngừng thì chúng ta không thể thấy một cách rõ ràng; lúc ấy chúng ta không quan sát *cái đang là*; chúng ta chỉ thấy cái phóng chiếu do chính chúng ta tạo ra cho mình. Mỗi người chúng ta đều có hình ảnh của cái mà chúng ta cho rằng mình hiện là hoặc của cái mình nên là, và hình ảnh đó, bức ảnh đó, hoàn toàn ngăn không cho chúng ta nhìn bản thân như mình thật sự đang là mình.

Một trong những việc khó khăn nhất thế giới là nhìn bất cứ cái gì một cách giản dị. Vì tâm trí chúng ta rất phức tạp, chúng ta đánh mất đặc tính giản dị. Tôi không có ý nói tới sự giản dị trong y phục hoặc thực phẩm, tới việc chỉ mang mỗi một chiếc áo chùng hoặc vượt kỷ lục chay tịnh hoặc bất cứ cái gì ấu trĩ vô nghĩa nào mà các vị thánh tu dưỡng, nhưng là tới sự giản dị khiến có thể nhìn thẳng mọi sự mà không sợ hãi – để có thể nhìn vào bản thân như mình thật sự là mình, không có bất cứ méo mó nào, để nói là chúng ta dối trá khi chúng ta nói dối,

không che đậy hoặc bỏ chạy khỏi nó.

Để am hiểu bản thân, chúng ta cũng cần rất mực khiêm tốn. Nếu bạn bắt đầu bằng cách nói, "Tôi hiểu mình rồi," thì bạn đã ngưng việc học hỏi về bản thân; hoặc nếu bạn nói, "Bản thân tôi có nhiều nhặn gì đâu mà học, vì tôi chỉ là một bó các ký ức, các ý tưởng, các kinh nghiệm và truyền thống," lúc đó, bạn cũng ngưng việc học hỏi về bản thân. Hễ lúc nào bạn đạt tới cái gì đó, lúc ấy bạn không còn phẩm chất thơ ngây và khiêm tốn; hễ lúc nào bạn có một kết luận hoặc bắt đầu việc khảo sát bằng cách khởi đi từ kiến thức, lúc đó bạn bị dứt điểm, vì lúc đó bạn đang lý giải cái đang sống động thành cái đã cũ; nhưng nếu bạn không có cứ điểm, không có sự cố định, không thành đạt, lúc đó, có tự do – để nhìn, để thành tựu. Và lúc bạn nhìn với sự tự do thì thấy cái gì cũng mới mẻ. Người tự tin là người đã chết.

Nhưng làm sao có thể tự do nhìn và học khi tâm trí chúng ta, từ lúc chào đời cho tới khi qua đời, bị uốn nắn bởi một vun trồng cá biệt theo mẫu thức hẹp hòi của cái "ta"? Qua hàng hàng thế kỷ, chúng ta bị điều kiện hóa bởi dân tộc, đẳng cấp, giai cấp, truyền thống, tôn giáo, ngôn ngữ, giáo dục, văn học, nghệ thuật, phong tục, tục lệ, đủ thứ tuyên truyền, sức ép kinh tế, thực phẩm chúng ta ăn, khí hậu chúng ta sống, gia đình, bạn hữu, những kinh nghiệm của chúng ta – mọi ảnh hưởng mà chúng ta nghĩ tới – và vì thế, những đáp ứng của chúng ta về từng vấn đề đều bị điều kiện hóa.

Bạn có nhận ra mình đang bị điều kiện hóa không? Đó là điều đầu tiên bạn phải hỏi mình chứ không phải là hỏi làm thế nào được giải thoát khỏi tình trạng bị điều kiện hóa của mình. Có thể bạn chẳng bao giờ được giải thoát khỏi nó, và nếu bạn nói, "Tôi phải được giải thoát khỏi nó," thì bạn có thể bị rơi vào chiếc bẫy khác của một hình thức điều kiện hóa khác. Vì thế, bạn có nhận ra là bạn đang bị điều kiện hóa không? Bạn có biết

rằng ngay khi bạn nhìn cây kia và nói, "Đó là cây sồi," hoặc, "Đó là cây đa", thì việc đặt tên cho cây, vốn là kiến thức thực vật, đã điều kiện hóa tâm trí bạn tới độ từ ngữ ấy xuất hiện giữa bạn và việc thật sự thấy cây đó? Để giao tiếp được với cây, bạn phải đặt tay lên nó và ngôn từ không giúp bạn chạm được vào nó.

Làm thế nào bạn biết mình đang bị điều kiện hóa? Cái gì nói cho bạn biết? Cái gì bảo là bạn đang đói? – không như một lý thuyết mà như một sự kiện có thật của cái đói? Cũng thế, làm thế nào bạn phát hiện sự kiện có thật rằng mình đang bị điều kiện hóa? Có phải qua phản ứng của bạn trước một vấn đề, một thách đố? Trước mỗi thách đố, bạn phản ứng theo tình trạng bị điều kiện hóa của mình, và tình trạng bị điều kiện hóa đó vốn bất thỏa đáng nên luôn luôn phản ứng một cách bất thỏa đáng.

Một khi nhận ra được nó thì phải chăng bạn thấy rằng tình trạng bị điều kiện hóa về chủng tộc, tôn giáo và văn hóa này mang ý nghĩa giam hãm? Hãy đan cử một hình thức của tình trạng bị điều kiện hóa là dân tộc, cái trở thành rất nghiêm trọng; hãy nhận biết nó một cách toàn bộ và xem coi bạn thích thú nó hay đang nổi loạn chống lại nó; nếu bạn nổi loạn chống lại nó thì có phải bạn đang muốn xuyên phá toàn bộ tình trạng bị điều kiện hóa ấy. Nếu bạn hài lòng với tình trạng bị điều kiện hóa của mình, bạn sẽ chẳng làm gì nó cả, nhưng nếu bạn không hài lòng thì khi nhận ra nó, bạn cũng sẽ nhận ra rằng bạn chưa bao giờ làm gì nó cả. Chưa bao giờ! Và do đó, bạn lúc nào cũng sống trong quá khứ với những người đã chết.

Bạn chỉ có khả năng tự mình thấy cách mình bị điều kiện hóa khi nào có xung khắc trong sự liên tục của khoái lạc hay của việc né tránh đau đớn. Nếu chung quanh bạn mọi sự đều hết sức hạnh phúc, vợ bạn yêu bạn, bạn yêu vợ bạn, bạn có ngôi nhà xinh đẹp, con cái dễ thương và nhiều tiền, lúc đó bạn không

chút nào nhận ra tình trạng bị điều kiện hóa của mình. Nhưng khi có xáo trộn – khi vợ bạn để mất tới người nào khác hoặc bạn mất tiền của hoặc bị hăm dọa bởi chiến tranh hoặc bởi bất cứ đau đớn hay khắc khoải nào khác – lúc đó bạn biết mình đang bị điều kiện hóa. Khi bạn phấn đấu chống lại bất cứ loại xáo trộn nào hoặc tự vệ chống lại bất cứ sự hăm dọa bên ngoài và nội tâm nào, lúc đó bạn biết mình đang bị điều kiện hóa. Vì gần như suốt hầu hết ngày giờ của mình, hết thảy chúng ta đều bị xáo trộn, hoặc hời hợt hoặc sâu xa, nên ngay sự xáo trộn đó cũng đã chỉ dấu rằng chúng ta đang bị điều kiện hóa. Một con vật khi được nâng niu thì phản ứng dễ thương, nhưng hễ lúc nào nó bị đối kháng thì lúc ấy toàn bộ tính bạo động của nó ào ra.

Cuộc sống của chúng ta bị phiền nhiễu về chính trị, hoàn cảnh kinh tế, tình trạng kinh hoàng, tàn bạo, khổ não trên thế giới cũng như trong bản thân ta, và xuất từ đó chúng ta nhận ra mình đang bị điều kiện hóa một cách tù hãm và kinh hoàng biết bao? Và chúng ta làm gì đây? Chấp nhận sự rối rắm đó và sống với nó như hầu hết chúng ta đang làm? Làm quen dần với nó như ta quen với bệnh đau lưng? Kiên nhẫn chịu đựng nó?

Chúng ta đều có khuynh hướng nhẫn nại chịu đựng mọi sự, làm quen với chúng, qui kết chúng cho hoàn cảnh. Chúng ta nói, "A, nếu mọi sự hợp lý thì tôi đã khác," hoặc, "Hãy cho tôi cơ hội, tôi sẽ thành toàn bản thân," hoặc, "Tôi bị nghiền nát vì những bất công của nó," chúng ta lúc nào cũng qui trách những rối rắm của mình cho người khác hoặc cho môi trường của mình hoặc cho hoàn cảnh kinh tế.

Nếu ta quen dần với sự xáo trộn thì có nghĩa tâm trí chúng ta đang hóa ra trì độn, như thể ta quá đổi quen thuộc với cái đẹp chung quanh mình tới độ ta không còn để ý tới nó. Ta bị lãnh đạm, dạn dày hoặc chai sạn, và tâm trí chúng ta trở thành càng ngày càng trì độn hơn. Nếu không quen được với nó thì ta ra sức

chạy trốn nó bằng cách dùng một loại ma túy nào đó, gia nhập phe nhóm chính trị, la hét, viết, đi xem đá bóng hoặc tới đền chùa hay nhà thờ, hoặc tìm một cách thức tiêu khiển nào khác.

Tại sao chúng ta chạy trốn khỏi các sự kiện có thật? Chúng ta sợ chết – tôi chỉ đan cử cái chết như một thí dụ – và chúng ta sáng chế ra đủ loại lý thuyết, hy vọng, niềm tin, để che đậy thực tại của cái chết, nhưng thực tại ấy vẫn ở đó. Để hiểu thực tế, chúng ta phải nhìn nó, không phải là bỏ chạy khỏi nó. Hầu hết chúng ta sợ sống cùng với sợ chết. Chúng ta sợ cho gia đình mình, sợ dư luận, sợ mất việc làm, mất an toàn, và sợ hàng trăm thứ khác. Thực tế giản dị là chúng ta sợ hãi, không phải sợ riêng cái này cái nọ. Thế thì, tại sao chúng ta không thể mặt đối mặt với thực tế?

Chỉ trong hiện tại chúng ta mới có thể đối mặt với thực tế; nếu bạn không bao giờ để cho thực tế hiện hữu trong hiện tại vì bạn luôn luôn chạy trốn nó thì bạn không bao giờ đối mặt nó, và vì chúng ta vốn đã và đang bồi đắp một mạng lưới chạy trốn mọi sự nên chúng ta bị kẹt mình trong thói quen chạy trốn.

Thế thì nếu bạn hoàn toàn nhạy cảm, hoàn toàn trang trọng, bạn sẽ không chỉ nhận ra tình trạng bị điều kiện hóa của mình mà còn nhận ra những nguy cơ nào do nó tạo ra, những tàn bạo và thù hận nào mà nó dẫn tới. Như vậy, nếu đã thấy nguy cơ của tình trạng bị điều kiện hóa của mình, tại sao bạn không hành động? Có phải vì bạn lờ đờ, biếng nhác tức là thiếu nghị lực? Có điều bạn sẽ không thiếu nghị lực nếu bạn thấy một nguy cơ khẩn trương cho thể xác như có con rắn trên đường đi của bạn, hoặc có vách đá dựng đứng hoặc hỏa hoạn. Vậy thì, khi thấy sự nguy hiểm của tình trạng bị điều kiện hóa của mình, tại sao bạn không hành động? Nếu đã thấy sự nguy hiểm của chủ nghĩa dân tộc đối với sự an toàn của bản thân bạn, tại sao bạn không hành động?

Câu trả lời là bạn không thấy. Qua diễn tiến phân tích có tính cách tri thức bạn có thể thấy ra là chủ nghĩa dân tộc dẫn tới hủy diệt nhưng trong diễn tiến nhận biết đó không có nội dung cảm xúc nào. Chỉ khi nào có nội dung cảm xúc thì bạn mới trở thành sống động.

Nếu bạn thấy sự nguy hiểm của tình trạng bị điều kiện hóa của mình thuần túy như một khái niệm, bạn sẽ chẳng bao giờ làm gì nó cả. Trong việc nhìn nguy cơ như một ý tưởng đơn thuần thì có xung khắc giữa ý tưởng và hành động, và xung khắc ấy lấy đi năng lượng của bạn. Chỉ khi nào bạn thấy tình trạng bị điều kiện hóa của mình và sự nguy hiểm của nó một cách khẩn trương, như bạn thấy một vách đá dựng đứng, thì lúc đó bạn hành động. Như thế, thấy là hành động.

Hầu hết chúng ta đi qua cuộc đời mình một cách vô tâm, phản ứng thiển cận tùy vào môi trường trong đó mình được nuôi dưỡng, và những phản ứng như thế chỉ tạo thêm ràng buộc, thêm tình trạng bị điều kiện hóa, nhưng hễ lúc nào bạn để mắt mình chú ý toàn bộ tới tình trạng bị điều kiện hóa của mình, lúc đó, bạn sẽ thấy rằng bạn được hoàn toàn giải phóng khỏi quá khứ, rằng quá khứ đã rời bỏ bạn một cách tự nhiên.

2

Trong một chương trước, chúng ta có nói hân hoan là cái hoàn toàn khác với khoái lạc, vậy chúng ta hãy khám phá cái gì can dự vào khoái lạc và xem liệu có thể hoàn toàn được sống trong một thế giới không chứa đựng khoái lạc mà chỉ có cảm giác lớn lao của hân hoan hạnh phúc.

Bằng hình thức này hoặc hình thức khác, chúng ta đều dấn mình theo đuổi khoái lạc – khoái lạc tri thức, nhục cảm hoặc văn hóa, khoái lạc của hành động cải cách, của việc bảo người khác phải làm gì, của việc làm giảm thiểu những độc dữ của xã

hội, của việc làm điều thiện – khoái lạc về kiến thức lớn rộng hơn, về thỏa mãn thân xác sâu xa hơn, về kinh nghiệm lớn lao hơn, về am hiểu cuộc sống sâu sắc hơn, và về sự khôn ngoan hoàn toàn, về những gì tinh khôn hơn của tâm trí, và khoái lạc tối hậu đĩ nhiên là có được Thượng đế.

Khoái lạc là cấu trúc của xã hội. Từ thơ ấu đến khi lìa đời, chúng ta theo đuổi khoái lạc một cách kín đáo, khôn khéo hoặc lộ liễu. Như thế dù hình thức khoái lạc của chúng ta là gì đi nữa – tôi nghĩ chúng ta nên hết sức minh bạch về nó vì nó đương nhiên hướng dẫn và uốn nắn cuộc sống của chúng ta. Do đó, với mỗi người chúng ta, điều quan trọng là thẩm tra một cách tỉ mỉ và tinh tế, sẵn sàng xét lại vấn đề khoái lạc, vì việc khám phá khoái lạc – và lúc ấy bồi dưỡng, bảo lưu nó – là đòi hỏi căn bản của cuộc sống, và nếu không có nó, cuộc hiện sinh của chúng ta trở thành trì độn, vô minh, cô độc và vô nghĩa.

Bạn có thể hỏi thế thì tại sao không nên để cho khoái lạc hướng dẫn cuộc sống? Vì lý do rất giản dị là khoái lạc tất nhiên mang lại đau đớn, thất vọng, khổ não, sợ hãi, và xuất từ sợ hãi là bạo động. Nếu bạn muốn sống theo cách đó thì bạn cứ sống như thế. Dù sao hầu hết thế giới cũng đều làm như thế, nhưng nếu bạn muốn được giải phóng khỏi khổ não thì bạn phải am hiểu toàn bộ cấu trúc của khoái lạc.

Am hiểu khoái lạc không phải là phủ định nó. Chúng ta không có ý lên án nó hoặc nói rằng nó đúng hay sai; nhưng nếu đuổi theo nó thì chúng ta hãy đuổi theo với mắt mở rộng và hiểu rằng một tâm trí lúc nào cũng tìm kiếm khoái lạc thì tất nhiên tìm thấy sự trống rỗng và đau đớn của khoái lạc. Chúng không thể tách rời nhau dù chúng ta chạy theo khoái lạc và ra sức tránh né đau đớn.

Thế thì tại sao tâm trí lúc nào cũng đòi hỏi khoái lạc? Tại sao có chuyện chúng ta làm điều cao nhã và điều ti tiện với ảnh

hưởng ngấm ngầm của khoái lạc? Tại sao chúng ta hy sinh và đau khổ trên sợi chỉ mỏng manh của khoái lạc? Khoái lạc là gì và hình thành như thế nào? Tôi tự hỏi có ai trong các bạn tự đặt cho mình các câu hỏi đó và dõi theo các giải đáp tới cùng không?

Khoái lạc hình thành qua bốn cấp bậc – nhận thức, cảm giác, giao tiếp và khao khát. Hãy thí dụ, tôi thấy một chiếc xe hơi đẹp; lúc đó từ hành động nhìn nó, tôi có cảm giác, phản ứng; thế rồi tôi chạm vào nó hoặc tưởng tượng mình chạm vào nó; và rồi có nỗi khao khát làm chủ hoặc thấy tôi phô mình trong nó. Hoặc tôi thấy đám mây đáng yêu, hoặc ngọn núi vươn rõ nét lên bầu trời, hoặc chiếc lá non nhú mình trong tiết trời xuân, hoặc lũng sâu đầy vẻ yêu kiều và lộng lẫy, hoặc hoàng hôn huy hoàng, hoặc một khuôn mặt đẹp, tinh anh, sống động, không chút e lệ và vì thế không còn đẹp. Tôi nhìn những cái đó với khoái cảm mãnh liệt, và khi tôi quan sát chúng thì không có người quan sát mà chỉ có cái đẹp tuyệt mỹ tựa như tình yêu. Lúc ấy trong tôi vắng mặt tất cả những vấn đề của mình, những khắc khoải và những khốn khổ – chỉ hiện hữu có cái tuyệt diệu đó thôi. Tôi có thể nhìn nó với hân hoan và chỉ một khoảnh khắc thì quên nó; hoặc cách khác, tâm trí tôi xen vào và lúc đó bắt đầu có vấn đề; tâm trí tôi suy đi nghĩ lại coi nó thấy cái gì và nghĩ là cái đó đẹp biết bao; nó tự nhủ mình nên thích thấy cái đó nhiều lần nữa. Ý nghĩ bắt đầu so sánh, phán đoán và nói, "Mai tôi phải có cái đó nữa." Sự liên tục của việc nếm trải từng cho khoái lạc trong giây lát nay được ý nghĩ bảo lưu.

Cũng thế với thèm khát tính dục hoặc bất cứ hình thức dục vọng nào. Dục vọng thì không có gì sai trái. Phản ứng là chuyện hoàn toàn bình thường. Nếu bạn lấy kim chích tôi, tôi sẽ phản ứng, trừ khi tôi là người bại liệt. Nhưng lúc đó ý nghĩ xen vào, nghiền ngẫm khoái cảm ấy và biến khoái cảm ấy thành khoái

lạc. Ý nghĩ muốn lặp lại kinh nghiệm đó, và bạn càng lặp lại thì nó càng trở thành máy móc; bạn càng suy nghĩ về nó thì ý nghĩ càng làm cho khoái lạc mạnh thêm. Như thế, ý nghĩ tạo ra và bảo lưu khoái lạc qua dục vọng và gây cho dục vọng sự liên tục; và vì thế, phản ứng tự nhiên của khoái cảm trước bất cứ cái gì đẹp đều bị ý nghĩ làm cho mê lầm. Ý nghĩ biến khoái cảm thành ký ức và lúc đó ký ức được bồi dưỡng bởi việc suy đi nghĩ lại mãi về nó.

Dĩ nhiên, ở một cấp độ nào đó, ký ức có vai trò của nó. Trong cuộc sống hằng ngày, nếu không có ký ức chúng ta chẳng sinh hoạt được gì. Trong lãnh vực của chính ký ức, nó tất nhiên có hiệu quả, nhưng trong trạng thái tâm trí thì nó có vai trò rất nhỏ. Một tâm trí không bị què quặt bởi ký ức thì có tự do chân chính.

Bạn có bao giờ để ý là khi bạn đáp ứng một cách toàn bộ cái gì đó, với tất cả con tim mình thì chỉ dính dáng tới một chút ký ức thôi? Chỉ khi nào bạn không đáp ứng một thách đố với toàn bộ con người thì lúc đó mới có xung khắc, phấn đấu, và tình trạng ấy mang theo hoang mang, khoái lạc hoặc đau đớn. Và phấn đấu sinh ra ký ức. Ký ức đó theo thời gian bị cộng thêm với những ký ức khác và chính các ký ức ấy đáp ứng. Bất cứ cái gì là kết quả của ký ức thì đều đã cũ, và do đó, nó không bao giờ giải thoát. Không có cái như là sự giải thoát của tư tưởng. Cái đó hoàn toàn vô nghĩa.

Như thế, nếu bạn nhìn mọi sự mà không để cho khoái lạc len lén vào – nhìn một khuôn mặt, một con chim, màu sắc chiếc áo dài, vẻ đẹp của làn nước lung linh trong nắng, hoặc bất cứ cái gì gây khoái cảm – nếu bạn có thể nhìn nó mà không muốn lặp lại sự nếm trải đó, lúc ấy sẽ không có đau đớn, không có sợ hãi, và do đó, có nỗi hân hoan dị thường.

Khoái lạc biến thành đau đớn là vì sự phấn đấu nhằm lặp lại

và làm sống mãi khoái lạc. Hãy quan sát điều đó trong bản thân bạn. Chính đòi hỏi sự tái diễn khoái lạc đưa tới đau đớn vì khoái lạc đã không còn giống như nó hôm qua. Bạn phấn đấu để đạt cho được cũng một khoái cảm đó, không những cho cảm quan thẩm mỹ của bạn mà còn cho một phẩm chất nội tâm như thế trong tâm trí bạn, và bạn bị tổn thương, bị thất vọng vì nó từ khước bạn.

Bạn có từng quan sát điều gì xảy ra cho mình khi bạn bị từ khước một khoái lạc nhỏ? Khi không có cái mình muốn, bạn trở nên băn khoăn, thèm khát, căm ghét. Bạn có từng để ý khi bạn bị từ khước khoái lạc uống rượu hoặc hút thuốc hoặc tính dục hoặc bất cứ cái gì, bạn có từng chú ý bạn trải qua những cuộc chiến đấu nào không? Và toàn bộ cái đó là một hình thức sợ hãi, không phải sao? Bạn sợ không sở hữu được cái bạn muốn hoặc mất cái bạn đang có. Khi một đức tin cá biệt hoặc một ý thức hệ mà bạn ôm ấp trong nhiều năm bị lung lay hoặc vụt biến khỏi bạn vì lý luận hoặc vì cuộc sống, lúc đó bạn không sợ việc đứng một mình sao? Trong nhiều năm, niềm tin đó đã cho bạn sự mãn nguyện và khoái lạc, và khi không còn nó, bạn cảm thấy bị bỏ lại đằng sau, trống vắng và nỗi sợ hãi ấy tồn tại cho tới khi bạn tìm thấy một hình thức khác của khoái lạc, một niềm tin khác.

Theo tôi dường như điều đó rất giản dị, và vì nó quá giản dị nên chúng ta không chịu nhìn sự giản dị của nó. Chúng ta thích phức tạp hóa mọi sự. Khi vợ bạn bỏ bạn mà đi, bạn không ghen sao? Bạn không giận sao? Bạn không căm ghét người đàn ông hấp dẫn bà ấy sao? Và toàn bộ cái đó là gì nếu không phải là nỗi sợ hãi mất cái gì đó đang cho bạn nhiều khoái lạc, sum vầy, một phẩm chất bảo đảm nào đó và sự mãn nguyện của việc sở hữu?

Như thế, nếu bạn am hiểu rằng nơi nào có cuộc tìm kiếm

khoái lạc thì nơi đó tất nhiên có đau đớn; bạn cứ sống theo lối tìm kiếm ấy nếu bạn muốn, nhưng đừng chỉ có việc trườn mình vào trong nó. Nếu bạn muốn chấm dứt khoái lạc, và như thế cũng là chấm dứt đau đớn, bạn phải hoàn toàn quan tâm tới toàn bộ cấu trúc của khoái lạc – không đè nén nó như một nhà tu hoặc không làm như một *sannyasi*, tu sĩ lang thang, chẳng bao giờ nhìn phụ nữ vì họ nghĩ đó là điều tội lỗi, và do đó, hủy diệt sinh khí sự am hiểu của mình – mà bạn phải nhìn toàn bộ ý nghĩa và tầm quan trọng của khoái lạc. Lúc đó bạn sẽ có nỗi hân hoan dị thường trong cuộc sống. Bạn không thể suy nghĩ về hân hoan. Hân hoan là cái lập tức, và bằng việc suy tư về nó, bạn biến nó thành khoái lạc. Sống trong hiện tại là nhận thức tức thời về cái đẹp và nỗi khoái cảm lớn lao trong cái đẹp mà không tìm kiếm khoái lạc từ cái đẹp.

3

Sợ hãi, khoái lạc, thống khổ, ý nghĩ và bạo động đều quan hệ qua lại nhau. Hầu hết chúng ta cảm thấy khoái lạc trong bạo động, trong việc không thích ai đó, ghét cách riêng một chủng tộc nào đó hoặc một nhóm người nào đó, và có cảm giác chống đối người khác. Nhưng một trạng thái tâm trí trong đó chấm dứt toàn bộ bạo động thì có nỗi hân hoan rất khác biệt với nỗi khoái lạc mang tính chất bạo động với những xung khắc, hận thù và sợ hãi của nó.

Liệu chúng ta có thể đi tới tận gốc rễ của bạo động và được giải thoát khỏi bạo động? Nếu không, chúng ta sẽ sống trong cuộc phấn đấu bất tận với người khác. Nếu đó là cách bạn muốn sống – và rõ ràng hầu hết người ta sống như vậy – thì bạn cứ tiếp tục; nếu bạn nói, "Được, tôi xin lỗi, không bao giờ có thể chấm dứt được bạo động," thì bạn và tôi không chút nào hiệp thông, bạn ngăn chận chính bạn; nhưng nếu bạn nói có lẽ có

một cách sống khác, lúc đó chúng ta có thể hiệp thông.

Vậy chúng ta, những ai trong chúng ta có thể hiệp thông, hãy cùng nhau cân nhắc, liệu có thể kết thúc hoàn toàn mọi hình thức bạo động trong con người mình mà vẫn sống trong thế giới tàn bạo một cách quái dị này. Tôi cho rằng có thể làm được chuyện đó. Tôi không muốn trong tôi có hơi thở hận thù, ganh tị, lo âu và sợ hãi. Tôi muốn sống trọn vẹn trong bình an. Điều này không có nghĩa tôi muốn chết. Tôi muốn sống trên quả đất tuyệt diệu này, quả đất quá đỗi sung mãn, quá đỗi giàu có, đẹp tuyệt vời này. Tôi muốn nhìn cỏ cây, hoa lá, các dòng sông, đồng cỏ, phụ nữ, các bé trai và bé gái, và cùng lúc ấy sống trọn vẹn trong hoà bình với bản thân và với thế giới. Tôi có thể làm gì đây?

Nếu chúng ta biết cách nhìn bạo động, không chỉ ở mặt ngoài trong xã hội – chiến tranh, nổi loạn, những đối kháng dân tộc chủ nghĩa và giai cấp – mà còn trong bản thân mình, lúc ấy có lẽ chúng ta có khả năng đi tới bên kia của bạo động.

Đây là vấn đề rất phức tạp. Hàng thế kỷ tiếp hàng thế kỷ, con người bạo động; khắp thế giới các tôn giáo ra sức thuần hóa con người nhưng không tôn giáo nào thành công. Vậy nếu đi vào vấn đề này, thì theo tôi, dường như ít nhất chúng ta phải rất trang trọng với nó vì nó hẳn dẫn chúng ta vào một lãnh vực hoàn toàn khác, nhưng nếu chỉ muốn đùa giỡn với vấn đề đó để tiêu khiển có tính cách tri thức thì chúng ta không thể nào đi xa hơn được.

Bạn có thể cảm thấy bản thân mình rất trang trọng trong vấn đề này, nhưng chừng nào còn quá nhiều người khác trên thế giới không trang trọng và không sẵn sàng làm điều gì cho nó, thì liệu điều bạn làm đó có ích lợi nào không? Tôi không quan tâm tới việc bạn có coi nó trang trọng hay không. Tôi coi nó trang trọng, thế là đủ. Tôi không phải là kẻ bảo quản người anh

em mình. Bản thân tôi, như một con người, cảm thấy mãnh liệt vấn đề bạo động và tôi sẽ nhìn nó tới độ tôi không có bạo động trong bản thân, nhưng tôi không thể nói với bạn hoặc với bất cứ ai khác là, "Đừng bạo động." Nói như thế là vô nghĩa – trừ phi chính bạn muốn không bạo động. Như thế, nếu bạn, chính bạn muốn hiểu vấn đề bạo động, chúng ta hãy tiếp tục cuộc hành trình cùng nhau thăm dò.

Vấn đề bạo động xuất xứ đâu, từ nơi này hoặc nơi nọ? Bạn muốn giải quyết vấn đề ấy ở thế giới bên ngoài hoặc bạn đang thắc mắc về chính bạo động như nó ở trong con người bạn? Nếu bạn được giải thoát khỏi bạo động trong bản thân thì vấn nạn là, "Làm sao tôi sống trong thế giới chất ngất bạo động, vụ lợi, tham lam, ganh tị, tàn bạo này? Liệu tôi có sẽ không bị hủy diệt?" Đó là vấn nạn tất yếu, đặt ra một cách bất di bất dịch. Khi bạn đặt câu hỏi như thế, thì đối với tôi dường như bạn không đang thật sự sống một cách hòa bình.

Nếu sống một cách hoà bình bạn sẽ thấy không có vấn đề gì cả. Bạn có thể bị bắt giam nếu bạn không chịu gia nhập quân đội hoặc không chịu nổ súng vì bạn từ chối đánh nhau – nhưng cái đó không là vấn đề; bạn sẽ bị bắn. Điều đặc biệt quan trọng là am hiểu việc ấy.

Chúng ta đang cố gắng am hiểu bạo động như một sự kiện, không như một ý tưởng, như một thực tế hiện hữu trong con người, và con người ấy chính là tôi. Và để đi vào vấn đề, tôi phải hoàn toàn nhạy cảm, cởi mở đối với nó. Tôi phải bộc lộ mình ra cho chính mình – không cần phải bộc lộ bản thân tôi cho bạn vì có thể bạn không quan tâm tới – nhưng tôi phải ở trong một trạng thái tâm trí đòi hỏi tôi nhìn vấn đề cho tới tận cùng, không có điểm dừng nào, và tự nhủ mình sẽ không đi xa hơn.

Thế thì, tôi phải minh bạch với tôi rằng tôi là người bạo động.

Tôi đã và đang kinh qua bạo động bằng giận dữ, bạo động bằng đòi hỏi tính dục của tôi, bạo động bằng căm ghét, bằng việc gây thù nghịch, bạo động bằng ganh tị, và vân vân. Tôi đã và đang nếm trải nó, tôi đã và đang biết tới nó, và tôi tự nhủ, "Tôi muốn am hiểu toàn bộ vấn đề, không chỉ một mảnh vụn của nó được biểu lộ bằng chiến tranh mà là sự gây hấn trong loài người, cái cũng hiện hữu trong loài vật, và tôi thì thuộc phần cái đó."

Bạo động không chỉ là việc giết người khác. Có bạo động khi chúng ta dùng lời nói sắc như dao, khi ta tỏ thái độ hất hủi người khác, khi ta vâng lời vì ở đó có sợ hãi. Như thế, bạo động không đơn thuần là tàn sát có tổ chức nhân danh Thượng đế, nhân danh xã hội hoặc tổ quốc. Bạo động tinh tế hơn nhiều, sâu xa hơn nhiều, và chúng ta đang tra vấn vào những chiều sâu của nó.

Khi bạn gọi mình là người Ấn giáo hoặc Hồi giáo hoặc Kitô hữu hoặc người Âu châu, hoặc bất cứ cái gì khác, là bạn đang bạo động. Bạn có thấy tại sao đó là bạo động không? Vì bạn tách mình ra khỏi phần còn lại của loài người. Khi bạn tách biệt mình bởi niềm tin, bởi dân tộc, bởi truyền thống, thì hành động đó sinh ra bạo động. Như thế, người đang tìm cách am hiểu bạo động thì không thuộc về xứ sở nào, tôn giáo nào, đảng phái chính trị hoặc hệ thống cục bộ nào; người ấy quan tâm tới sự am hiểu có tính cách toàn bộ về loài người.

Thế thì có hai trường phái tư tưởng liên quan tới bạo động: trường phái này nói, "Bạo động có tính cách bẩm sinh trong con người," và trường phái kia nói, "Bạo động là kết quả của di sản xã hội và văn hóa trong đó con người sống." Chúng ta không quan tâm mình thuộc trường phái nào – điều đó không quan trọng. Điều quan trọng là thực tế chúng ta bạo động chứ không là lý luận về nó.

Một trong những biểu lộ bạo động thông thường nhất của

chúng ta là giận dữ. Khi vợ tôi hoặc em gái tôi bị tấn công, tôi cho rằng mình nổi giận một cách chính đáng; nhưng khi xứ sở, các ý tưởng, các nguyên tắc, lối sống của tôi, bị tấn công, tôi cũng nổi giận một cách chính đáng. Tôi cũng nổi giận khi các thói quen và các ý kiến nhỏ nhoi vụn vặt của tôi bị tấn công. Khi bạn dẫm chân tôi hoặc sỉ nhục tôi, tôi nổi giận, hoặc nếu bạn bỏ trốn với vợ tôi, tôi nổi ghen, ghen tương ấy được coi là chính đáng vì bà ấy là tài sản của tôi. Và về mặt luân lý, toàn bộ sự giận dữ ấy được bào chữa. Nhưng việc giết người vì xứ sở của tôi cũng được bào chữa. Vậy khi nói tới giận dữ, là cái thuộc phần của bạo lực, chúng ta có đang nhìn sự giận dữ theo cách nó là cơn giận chính đáng hay không chính đáng theo thị hiếu của chúng ta và xu thế có tính cách môi trường, hoặc chúng ta chỉ nhìn sự giận dữ thôi? Giận dữ có bao giờ là chính đáng không? Hoặc chỉ là giận dữ thôi? Không có ảnh hưởng tốt hoặc ảnh hưởng xấu, chỉ có ảnh hưởng thôi, nhưng khi bạn bị ảnh hưởng bởi cái gì đó không thích hợp với tôi thì tôi gọi nó là ảnh hưởng độc hại. Lúc bạn bảo vệ gia đình bạn, xứ sở bạn, mảnh vải nhuộm màu được gọi là lá cờ, niềm tin, tín điều, cái gì đó mà bạn đòi hỏi hoặc bạn ôm ấp, thì chính sự bảo vệ đó hàm ý giận dữ. Như thế bạn có thể nhìn sự giận dữ mà không có bất cứ giải thích hoặc bào chữa nào, không nói, "Tôi phải bảo vệ những cái tốt lành của tôi," hoặc, "Tôi giận dữ là đúng," hoặc, "Tôi giận dữ thì u mê biết chừng nào!"?

Bạn có thể nhìn sự giận dữ như là một cái gì đó tự nó? Bạn có thể nhìn nó một cách hoàn toàn khách quan? Được không bạn? Phải chăng tôi có thể thấy ra bạn nếu tôi chống đối bạn hoặc nếu tôi nghĩ rằng bạn là người quá đỗi phi thường? Tôi chỉ có thể thấy ra bạn khi tôi nhìn bạn với một sự chú ý nhất định trong đó không có các thứ trên xen vào. Thế thì, liệu tôi có thể nhìn sự giận dữ bằng một cách giống như vậy, nghĩa là tôi nhạy

cảm với vấn đề, tôi không đề kháng nó, tôi quan sát hiện tượng đặc biệt đó mà không có bất cứ phản ứng nào đối với nó.

Bình thản nhìn cơn giận là điều hết sức khó khăn, vì cơn giận là thành phần của tôi, nhưng tôi đang ra sức làm chuyện đó. Đây tôi đây, một con người bạo động, dù tôi đen, nâu, trắng hoặc đỏ. Tôi không quan tâm là liệu sự bạo động mà tôi đang gánh chịu thì có tính cách di truyền hay do xã hội làm phát sinh nó trong tôi; toàn bộ quan tâm của tôi là không biết mình có được hoàn toàn giải phóng khỏi nó hay không. Đối với tôi, được giải thoát khỏi bạo động là điều có ý nghĩa nhất. Với tôi, điều ấy quan trọng hơn tính dục, thực phẩm, địa vị, vì bạo động đang làm hư hoại tôi. Nó hủy diệt tôi và hủy diệt thế giới; và tôi muốn am hiểu nó, tôi muốn ở ngoài nó. Tôi cảm thấy mình có trách nhiệm về toàn bộ sự thịnh nộ và bạo động này trên thế giới. Tôi cảm thấy tôi có trách nhiệm – không chỉ là nói để mà nói – và tôi tự nhủ, "Tôi chỉ có thể là cái gì đó nếu bản thân mình ở bên kia cơn giận, ở bên kia bạo động, ở bên kia dân tộc." Và tôi có cảm giác rằng tôi phải am hiểu sự bạo động ở trong bản thân tôi; cảm giác đó mang lại sức sống và nỗi đam mê lạ thường để khám phá cho ra.

Nhưng để ở bên kia sự bạo động, tôi không thể đè nén nó, tôi không thể phủ định nó, tôi không thể nói, "Được, nó là thành phần của tôi, thế thôi," hoặc, "Tôi không muốn nó." Tôi phải nhìn nó, tôi phải xem xét nó, tôi phải trở thành mật thiết với nó, và tôi không thể mật thiết với nó nếu tôi lên án nó hoặc bào chữa cho nó. Chúng ta không lên án nó, cũng không bào chữa cho nó. Vì thế, tôi có ý nói rằng, lúc này chúng ta ngưng việc lên án hoặc bào chữa cho nó.

Vậy nếu bạn muốn ngưng bạo động, nếu bạn muốn ngưng chiến tranh thì bạn, chính bạn, bạn cống hiến bao nhiêu sinh lực, bao nhiêu phần của bản thân mình cho nó? Không phải là

vì bạn, điều quan trọng là con cái của bạn bị giết, rằng các con trai của bạn gia nhập quân đội nơi chúng sẽ bị bắn bị đâm chém sao? Bạn không quan tâm sao? Trời ơi, nếu điều này không làm bạn quan tâm thì điều nào? Giữ tiền giữ bạc của bạn? Có thời gian thoải mái? Dùng ma túy? Bạn không thấy là bạo động trong bản thân bạn đang hủy diệt con cái của mình sao? Hoặc bạn chỉ thấy nó như điều gì đó trừu tượng?

Tốt, thế nếu bạn quan tâm, thì hãy tham dự cuộc khám phá với tất cả con tim và tâm trí mình. Đừng ngồi xuống trở lại và nói, "Được, hãy nói cho tôi biết hết mọi sự về cái đó." Tôi vạch ra cho bạn nhưng nếu bạn không thể nhìn sự giận dữ lẫn bạo động bằng con mắt không lên án hoặc bào chữa và nếu bạo động không là một vấn đề đang bừng cháy ở trong bạn, thì bạn không thể làm tiêu tan bạo động và giận dữ. Như thế, trước tiên bạn phải học; bạn phải học cách nhìn sự giận dữ, cách nhìn chồng bạn, vợ bạn, con bạn; bạn phải lắng nghe nhà chính trị, bạn phải biết rõ lý do nào khiến bạn không khách quan, lý do nào khiến bạn lên án hoặc bào chữa cho nó. Bạn phải biết rằng bạn lên án hoặc bào chữa vì nó là thành phần của cấu trúc xã hội trong đó bạn đang sống, của tình trạng bị điều kiện hóa của chính bạn làm người Đức hoặc người Ấn hoặc người Da đen hoặc người Mỹ hoặc bất cứ loại người nào mà bạn tình cờ được sinh ra, với toàn bộ sự trì độn tâm trí mà tình trạng bị điều kiện hóa tác tạo trong đó. Để học, để phát hiện một cái gì đó tận nền tảng, bạn phải có khả năng đi sâu vào. Nếu khí cụ của bạn đang cùn lụt, đang đần độn, thì bạn không đi sâu vào được. Như thế điều chúng ta cần làm là làm cho sắc bén khí cụ, khí cụ đó là tâm trí – cái tâm trí đã và đang bị biến thành trì độn bởi toàn bộ việc bào chữa và lên án. Bạn chỉ có thể thẩm thấu sâu xa nếu tâm trí của bạn nhọn như kim và rắn như kim cương. Chẳng tốt lành gì nếu ngồi yên và hỏi, "Làm thế nào tôi có được một tâm

trí như thế?" Bạn phải muốn nó như bạn muốn bữa cơm sắp tới, và để có nó, bạn phải thấy rằng cái làm cho tâm trí bạn trì độn và vô minh là cảm giác không nhạy cảm, cái dựng lên những tường thành chung quanh nó và là thành phần của sự lên án và bào chữa. Nếu tâm trí có thể buông xả cái đó, lúc ấy bạn có thể nhìn, khảo sát, thẩm thấu, và có thể tới trạng thái hoàn toàn nhận biết toàn bộ vấn đề.

Như thế, chúng ta hãy trở lại vấn đề tâm điểm – liệu có thể diệt tiệt được bạo động trong bản thân mình? Nói như thế này là một hình thức bạo động: "Bạn không thay đổi! Tại sao bạn không thay đổi?" Tôi không làm như vậy. Đối với tôi, thuyết phục bạn về bất cứ điều gì là việc làm vô nghĩa. Cuộc đời bạn là của bạn, chẳng phải của tôi. Cách sống của bạn là việc của bạn. Tôi đang thắc mắc là, không biết liệu về mặt tâm lý, con người trong bất cứ xã hội nào có thể quét sạch khỏi bản thân mình sự bạo động nội tâm không? Nếu làm được, chính diễn tiến đó tất nhiên sản sinh ra một lối sống khác trên thế giới này.

Hầu hết chúng ta chấp nhận bạo động như một lối sống. Hai cuộc thế chiến kinh hoàng vừa rồi không dạy chúng ta được gì ngoài việc dựng lên ngày càng nhiều rào cản giữa con người với con người, nghĩa là giữa bạn và tôi. Nhưng đối với những ai trong chúng ta muốn vứt bỏ bạo lực thì làm thế nào thực hiện? Tôi cho rằng qua phân tích chúng ta không đạt được gì cả dù do đích thân chúng ta hoặc do một nhà chuyên môn nào xúc tiến. Chúng ta phải có khả năng sửa đổi bản thân một cách nhẹ nhàng, sống yên lặng hơn một chút, với lòng từ bi hơn một chút, nhưng trong sự sửa đổi đó tự nó không thể cho ta sự nhận thức toàn bộ. Có điều tôi phải biết cách phân tích, nghĩa là trong diễn tiến phân tích, tâm trí tôi trở nên đặc biệt bén nhọn, và đó là phẩm chất của sự bén nhọn, của chú ý, của trang trọng, là những cái sẽ cho ta sự nhận thức toàn bộ. Ta không có con mắt

chỉ thoáng nhìn là thấy được toàn bộ sự vật; chỉ có thể có được con mắt tổ tường ấy nếu ta có thể nhìn các chi tiết rồi chớp ngay lấy. Nhằm vứt bỏ bạo lực khỏi bản thân, vài người trong chúng ta sử dụng các khái niệm, lý tưởng gọi là bất bạo động, và chúng ta nghĩ là bằng việc có lý tưởng của cái đối lập với bạo động, là cái bất bạo động, chúng ta có thể vứt bỏ được cái thực tế, cái có thật – nhưng chúng ta không thể làm được. Chúng ta đã và đang có vô số lý tưởng, đếm không xuể, toàn bộ các kinh sách đầy dẫy chúng, thế nhưng chúng ta vẫn bạo động – như thế, tại sao không ứng xử với chính sự bạo động thôi, quên sạch toàn bộ ngôn từ đi?

Nếu muốn hiểu cái có thật, bạn phải chú ý toàn bộ tới nó, đưa toàn bộ năng lượng của bạn ra. Sự chú ý và năng lượng này bị xao lãng khi bạn tạo ra một thế giới hư cấu, có tính cách lý tưởng. Như thế, liệu bạn có thể hoàn toàn gạt bỏ lý tưởng? Một người thật sự trang trọng với nỗi thúc bách khám phá sự thật là gì, tình yêu là gì, thì người ấy không có chút khái niệm nào cả. Người ấy chỉ sống trong *cái đang là*.

Để thẩm tra thực tế của sự giận dữ của mình, bạn không được có phát xét nào về nó, vì hễ lúc nào bạn hình thành trong óc cái đối lập của nó thì tức là bạn lên án nó, và do đó, bạn không thấy được nó đúng như nó là nó. Khi bạn nói mình không thích hoặc ghét ai đó, đó là một thực tế, dù nghe có vẻ khiếp đảm. Nếu bạn nhìn nó, hoàn toàn đi vào nó, thì nó chấm dứt; nhưng nếu bạn nói, "Tôi không được ghét; tôi phải yêu thương bằng con tim mình," lúc đó bạn sống trong một thế giới giả tưởng với những định chuẩn nhị trùng. Sống trọn vẹn, sung mãn trong từng khoảnh khắc là sống với *cái đang là*, cái có thật, mà không có bất cứ cảm giác lên án hoặc bào chữa nào – lúc đó bạn hiểu nó hết sức trọn vẹn tới độ bạn chấm dứt với nó. Khi bạn nhìn một cách tổ tường thì vấn đề được giải quyết.

Nhưng liệu bạn có thể nhìn một cách tỏ tường bộ mặt của bạo động? – bộ mặt của bạo động không chỉ bên ngoài nhưng còn ở nội tâm bạn, mà có nghĩa là bạn hoàn toàn được giải thoát khỏi bạo động vì bạn không thừa nhận ý thức hệ nào để qua đó vứt bỏ bạo động? Việc này đòi hỏi quán tưởng rất sâu xa, không chỉ đồng ý hoặc không đồng ý có tính cách ngôn từ. Thế thì, bạn đang đọc một chuỗi các lời phát biểu này nhưng liệu bạn có thật sự am hiểu? Tâm trí bị điều kiện hóa của bạn, lối sống của bạn, toàn bộ cấu trúc của xã hội trong đó bạn sống, những cái đó ngăn không cho bạn nhìn thực tế và được hoàn toàn giải phóng khỏi nó lập tức. Bạn nói, "Tôi sẽ suy nghĩ về nó; tôi sẽ cân nhắc xem có giải thoát được khỏi bạo động hay không. Tôi sẽ cố gắng để được giải thoát." Một trong những lời phát biểu chết người nhất mà bạn có thể đưa ra là, "Tôi sẽ cố gắng." Không có việc cố gắng, không có việc rán hết sức bạn. Hoặc bạn thực hiện, hoặc bạn không thực hiện. Khi ngôi nhà đang cháy thì bạn không lần lữa thời gian. Ngôi nhà đang cháy là kết quả của bạo động khắp thế giới và trong bản thân bạn, và bạn nói, "Hãy để tôi suy nghĩ về nó. Ý thức hệ nào hay nhất để dập tắt ngọn lửa." Khi ngôi nhà trong cơn hoả hoạn, bạn có tranh cãi về màu tóc của người mang nước tới chữa lửa không?

4

Không khổ hạnh hành xác nào, không giới luật nghiệt ngã nào của việc thích nghi theo mẫu thức có thể dẫn tới chân lý. Để bắt gặp chân lý, tâm trí phải được hoàn toàn tự do, không có dấu vết méo mó nào.

Nhưng trước hết, chúng ta hãy tự hỏi mình có thật sự muốn được giải thoát không.

Khi nói về giải thoát, chúng ta đang nói tới giải thoát khỏi cái toàn bộ hoặc chỉ nói tới giải thoát khỏi cái gì đó bất tiện,

không thoải mái hoặc cái gì đó mình không thích? Phải chăng chúng ta muốn giải thoát khỏi các ký ức đau thương và xấu xa, những kinh nghiệm bất hạnh, những kềm tỏa trong ý thức hệ, những công thức, những mối quan hệ thoải mái đang làm ta mãn nguyện? Nhưng giữ lại cái này mà không giữ lại cái kia là điều không thể làm được, vì như chúng ta thấy, khoái lạc và đau đớn thì bất phân ly.

Như thế, chính mỗi người chúng ta tự quyết định mình muốn hoặc không muốn được giải thoát toàn bộ. Nếu nói mình muốn, lúc đó chúng ta phải am hiểu nội dung và cấu trúc của giải thoát.

Có phải là giải thoát khi bạn thoát khỏi điều gì đó – thoát khỏi đau đớn, thoát khỏi một hình thức khắc khoải nào đó? Hoặc giải thoát tự nó là điều gì đó hoàn toàn khác? Thí dụ, bạn có thể được giải thoát khỏi ganh tị, nhưng liệu sự giải thoát đó không là một phản ứng, và do đó, chẳng giải thoát chút nào? Bạn có thể dễ dàng được giải thoát khỏi giáo điều bằng việc phân tích nó, bằng hành động tống khứ nó, nhưng động cơ của việc giải thoát khỏi giáo điều đó có là phản ứng của chính nó không, vì sự khao khát được giải thoát khỏi giáo điều đó có thể không bền vững, có tính cách thời thượng hoặc tiện lợi. Hoặc bạn có thể được giải thoát khỏi chủ nghĩa dân tộc vì bạn tin vào chủ nghĩa quốc tế hay vì bạn cảm thấy về mặt kinh tế không còn có nhu cầu bám víu vào giáo điều dân tộc có tính cách ngớ ngẩn với lá cờ của nó và toàn bộ rác rưởi đó. Bạn có thể vứt bỏ cái đó dễ dàng. Hoặc bạn có thể phản ứng chống lại lãnh tụ tâm linh hoặc chính trị nào đó, kẻ đã hứa hẹn bạn sự giải phóng như một kết quả của giới luật hay cách mạng. Nhưng liệu duy lý luận như thế, kết luận thuận lý như thế, có dính dáng chút nào tới giải thoát không?

Nếu bạn nói bạn được giải thoát khỏi cái gì đó; đó là một

phản ứng và rồi nó sẽ biến thành một phản ứng khác đưa tới một sự thích nghi khác, một hình thức khác của sự khống chế. Bằng cách đó bạn có thể có một dây chuyền phản ứng và chấp nhận mỗi phản ứng như một giải thoát. Nhưng đó không là giải thoát; đó chỉ là sự liên tục của một quá khứ được sửa đổi mà tâm trí bám bíu vào.

Cũng như thanh niên mọi thời, thanh niên ngày nay đang nổi loạn chống lại xã hội, và điều đó tự nó là tốt, nhưng nổi loạn không là giải thoát vì khi bạn nổi loạn thì đó là một phản ứng và phản ứng đó thiết lập mẫu thức của chính nó, và bạn bị mắc kẹt trong mẫu thức đó. Bạn nghĩ nó là cái gì mới. Nó không mới; nó là cái cũ trong một khuôn khổ khác. Bất cứ sự nổi loạn xã hội hoặc chính trị nào tất nhiên cũng đều sẽ trở lại trạng thái tinh thần trưởng giả cầu an.

Giải thoát chỉ có thể đến khi bạn nhìn và hành động, không thông qua nổi loạn. Nhìn là hành động, một hành động như thế có tính cực kỳ khẩn trương như khi bạn nhìn một nguy cơ, lúc đó không nghi thức, không thảo luận, không đắn đo; sự nguy hiểm tự nó thúc ép hành động, và do đó, nhìn tức là hành động và được giải thoát.

Giải thoát là một trạng thái của tâm trí – không phải giải thoát khỏi cái gì đó, mà là một cảm giác tự do, tự do để hoài nghi và tra vấn mọi sự, và vì thế, rất mãnh liệt, rất tích cực và đầy khí lực tới độ nó vứt bỏ mọi hình thức tùy thuộc, nô lệ, thích nghi và chấp nhận. Giải thoát như thế hàm ý sống cô đơn trọn vẹn. Nhưng liệu một tâm trí được nuôi dưỡng trong một nền văn hóa quá tùy thuộc vào môi trường và các khuynh hướng riêng của nó, có bao giờ khám phá được rằng giải thoát là một trạng thái hoàn toàn cô đơn, trong đó không có lãnh đạo, không truyền thống, không thẩm quyền?

Cô đơn này là một trạng thái nội tâm của tâm trí, không tùy

thuộc bất cứ sự kích động nào hoặc bất cứ kiến thức nào, và nó không là kết quả của bất cứ kinh nghiệm hay kết luận nào. Hầu hết chúng ta chưa bao giờ cô đơn về mặt nội tâm. Có khác biệt giữa sự cô lập, cách ly bản thân chúng ta, và sự cô đơn, cô độc. Chúng ta đều biết bị cô lập là gì, là việc dựng lên một tường thành chung quanh mình nhằm để không bị tổn thương, không bao giờ nhạy cảm, hoặc vun quén sự ràng buộc, và đó là một hình thức khác của thống khổ, hoặc sống trong tháp ngà mộng mị của ý thức hệ. Cô đơn là cái hoàn toàn khác.

Bạn chưa bao giờ cô đơn vì bạn đầy ắp tất cả những ký ức, toàn bộ tình trạng bị điều kiện hóa, tất cả những tiếng thầm thì của hôm qua; tâm trí bạn không bao giờ quét sạch toàn bộ rác rưởi mà nó đã và đang tích lũy. Để cô đơn, bạn phải chết đi đối với quá khứ. Khi bạn cô đơn, cô đơn một cách toàn bộ, không tùy thuộc vào bất cứ gia đình, bất cứ quốc gia, bất cứ nền văn hóa, bất cứ lục địa riêng nào, thì bạn có cảm giác làm một người đứng ngoài. Người hoàn toàn cô đơn theo cách ấy, là người ngây thơ, và đó là sự thơ ngây giải thoát tâm trí khỏi khổ não.

Chúng ta mang theo mình gánh nặng ngôn từ hàng ngàn người phát biểu và các ký ức của tất cả những bất hạnh của mình. Hoàn toàn buông xả toàn bộ gánh nặng đó là sống cô đơn, mà một tâm trí cô đơn thì không chỉ thơ ngây mà còn trẻ trung – không phải theo thời gian hoặc tuổi tác mà là trẻ trung, thơ ngây, sống động dù ở bất cứ tuổi tác nào – và chỉ một tâm trí như thế mới có thể thấy cái là chân lý và cái không thể cân đo bằng ngôn từ.

Trong cô đơn này, bạn sẽ bắt đầu am hiểu nhu cầu của việc sống với bản thân mình đúng cái bạn là bạn, không phải như cái bạn nghĩ mình nên là hoặc nghĩ mình đang là. Hãy xem liệu bạn có thể nhìn bản thân mà không có bất cứ rung động, bất cứ khiêm tốn giả tạo, bất cứ sợ hãi, bất cứ bào chữa hoặc lên án

nào – chỉ sống với bản thân mình đúng bạn thật sự là bạn. Bạn chỉ làm được vậy khi sống với cái gì đó một cách mật thiết tới độ bạn bắt đầu am hiểu nó. Nhưng khoảnh khắc nào bạn thành quen thuộc nó – quen thuộc với sự khắc khoải của chính mình hoặc sự ganh tị hoặc bất cứ cái gì – thì bạn không còn sống với nó nữa. Nếu bạn sống cạnh dòng sông, sau vài ngày bạn không còn nghe tiếng nước; hoặc nếu bạn có một bức hình trong phòng mà bạn nhìn nó mỗi ngày, sau một tuần bạn không thấy nó nữa. Cũng thế với núi non, thung lũng, cỏ cây – cũng thế với gia đình bạn, chồng bạn, vợ bạn. Nhưng để sống với cái gì đó như sự ganh tị, đố kị hoặc khắc khoải, bạn phải không bao giờ thành quen thuộc nó, không bao giờ chấp nhận nó. Bạn phải quan tâm nó như bạn chăm sóc cây mới trồng, che mưa chống nắng giữ gìn cây. Bạn phải trông chừng nó, không lên án nó hoặc bào chữa cho nó. Vì thế, bạn bắt đầu yêu nó. Khi bạn trông nom nó là bạn bắt đầu yêu nó. Không phải bạn yêu hành động ganh tị hay hành động khắc khoải như quá nhiều người đang làm, mà đúng ra là bạn chăm lo việc trông chừng.

Vậy liệu bạn có thể – bạn và tôi có thể – sống với cái mình thật sự là, hiểu bản thân mình đang trì độn, ganh tị, sợ hãi, tin rằng mình có lòng từ bi lớn lao trong khi mình chẳng có, dễ bị tổn thương, dễ bị tan tác và phiền muộn – liệu chúng ta có thể sống với tất cả những cái đó, không chấp nhận nó cũng chẳng phủ định nó, nhưng chỉ quan sát cái đó mà không trở thành mềm yếu hoặc ngã lòng, hoặc hãnh diện?

Đến đây, chúng ta hãy đặt cho mình một câu hỏi xa hơn. Giải thoát này, cô đơn này hình thành trong quan hệ với toàn bộ cấu trúc của cái mình là ở trong chính mình – hoặc xảy đến qua thời gian? Nghĩa là, phải chăng sự giải thoát này thành tựu qua một diễn tiến tiệm tiến? Rõ ràng là không, vì ngay khi bạn đưa vào thời gian là bạn đang càng ngày càng nô lệ bản thân. Bạn

không thể tiến tới giải thoát một cách dần dần. Nó không là vấn đề thời gian.

Câu hỏi kế tiếp là, liệu bạn có nhận ra sự giải thoát đó không?

Nếu bạn nói, "Tôi được giải thoát," lúc đó bạn không đang được giải thoát. Đó như thể một người nói, "Tôi hạnh phúc." Khoảnh khắc người ấy nói, "Tôi hạnh phúc," là người ấy đang sống trong ký ức của một cái gì đó đã ra đi. Giải thoát chỉ có thể xảy tới một cách tự nhiên, không thông qua ao ước, mong muốn, khát khao. Bạn sẽ không khám phá ra nó bằng việc tạo ra hình ảnh của cái bạn nghĩ là nó. Để xảy tới trạng thái đó bạn phải học nhìn cuộc sống, cái là một chuyển động mênh mông, không có sự ràng buộc của thời gian, vì giải thoát nằm bên kia phạm trù của ý thức.

5

Đòi hỏi sống an toàn trong mọi giao tiếp tất yếu sinh ra khổ não và sợ hãi. Việc tìm kiếm sự an toàn này mời gọi sự không an toàn. Bạn có bao giờ tìm thấy an toàn trong bất cứ mối giao tiếp nào của mình? Có không bạn? Hầu hết chúng ta muốn sự an toàn của tình yêu và được yêu, nhưng liệu có tình yêu không khi mỗi người trong chúng ta tìm kiếm sự an toàn của riêng mình, cách sống của riêng mình? Chúng ta không được yêu vì chúng ta không biết cách yêu.

Tình yêu là gì? Từ ngữ này bị nhồi nhét quá và bị hư hoại quá tới độ tôi hầu như không thích dùng nó. Mọi người đều nói tới tình yêu – mọi tạp chí, báo tin tức và mọi nhà truyền giáo đều nói bất tận tới tình yêu. Tình yêu xứ sở tôi, tình yêu hoàng đế của tôi, tôi yêu cuốn sách nào đó, tôi yêu ngọn núi kia, tôi yêu khoái lạc, tôi yêu vợ tôi, tôi yêu Thượng đế. Tình yêu có phải là một ý tưởng không? Nếu nó là một ý tưởng, thì có thể

được vun trồng, bồi dưỡng, ấp ủ, sách nhiễu, vặn vẹo nó theo bất cứ cách nào bạn thích. Khi bạn nói bạn yêu Thượng đế, điều đó có ý nghĩa gì? Nó có nghĩa là bạn yêu cái phóng chiếu sự tưởng tượng của chính mình, cái phóng chiếu của bản thân bạn được khoác bằng những hình thức tôn kính nhất định, tùy theo điều mà bạn nghĩ là cao nhã và thánh thiện; vì vậy nói, "Tôi yêu Thượng đế," là tuyệt đối vô nghĩa. Khi bạn thờ phượng Thượng đế là bạn đang thờ phượng chính bạn – và đó không phải là tình yêu.

Vì chúng ta không thể giải quyết cái mang nhân tính được gọi là tình yêu nên chúng ta bỏ chạy vào những cái trừu tượng. Tình yêu có thể là giải pháp tối hậu cho tất cả những khó khăn, những vấn đề và những công việc lao nhọc của con người, vậy làm thế nào chúng ta đi vào để khám phá tình yêu là gì? Bằng đơn thuần định nghĩa nó? Giáo hội định nghĩa nó cách này, xã hội cách nọ, và có đủ loại lệch lạc và xuyên tạc. Ngưỡng mộ ai đó, ngủ với ai đó, trao đổi xúc cảm, sống chung – đó có phải là những gì chúng ta có ý nói qua tiếng tình yêu? Những cái đó là tiêu chuẩn, mẫu thức và trở thành quá đỗi riêng tư, nhục cảm và hạn chế một cách đặc biệt, khiến cho các tôn giáo công bố rằng tình yêu là cái lớn lao hơn những cái đó nhiều. Trong cái mà chúng ta gọi là tình yêu mang nhân tính, chúng ta thấy có khoái lạc, ganh đua, ghen tương, khát vọng sở hữu, kềm giữ, kiểm soát, can thiệp vào tư duy của người khác, và hiểu những rối rắm của cái đó, người ta nói phải có một loại tình yêu khác: thiêng liêng, tuyệt vời, y nguyên và bất hoại.

Khắp thế giới, những người được gọi là thánh thiện quả quyết rằng nhìn phụ nữ là điều hoàn toàn sai trái: họ nói bạn không thể đến gần Thượng đế nếu bạn mê say tính dục; do đó họ đẩy nó sang một bên dù họ đang bị thiêu đốt với nó. Nhưng bằng việc từ khước tính dục, họ móc mắt mình ra, cắt lưỡi mình

đi vì họ phủ định cái đẹp có tính cách toàn bộ của trần gian. Họ bó đối tâm trí và con tim mình; họ làm khô kiệt con người; họ xua đuổi cái đẹp vì cái đẹp kết hiệp với phụ nữ.

Phải chăng tình yêu có thể bị phân chia thành tính cách thiêng liêng và tính cách phạm thượng, tính cách con người và tính cách thần thánh, hoặc chỉ có tình yêu thôi? Tình yêu thuộc về một người hay nhiều người? Nếu bạn nói, "Tôi yêu người ấy," thì như thế có loại trừ tình yêu của người khác? Tình yêu thì riêng tư hoặc chẳng liên quan tới riêng ai? Đạo đức hoặc vô luân? Gia đình hoặc vô gia đình? Nếu bạn yêu loài người thì bạn có thể yêu riêng người nào không? Tình yêu là tình cảm? Tình yêu là cảm xúc? Tình yêu là khoái lạc và dục vọng? Tất cả những câu hỏi đó liệu có hàm ý rằng chúng ta có những ý tưởng về tình yêu, ý tưởng về cái nó nên hoặc không nên là một mẫu thức hoặc một luật tắc được triển khai bởi nền văn hóa trong đó chúng ta sống?

Vậy để đi sâu vào vấn nạn tình yêu là gì, trước hết chúng ta phải giải phóng nó khỏi lớp vỏ cứng hàng thế kỷ, vứt bỏ tất cả những ý tưởng và những ý thức hệ của cái gì nên là và cái gì không nên là. Phân chia bất cứ điều gì thành cái nên là và cái đang là là phương cách lầm lẫn nhất trong việc ứng xử với cuộc sống.

Thế thì làm thế nào tôi đi tới việc khám phá ra cái là ngọn lửa mà tôi gọi là tình yêu? – không phải là diễn tả nó như thế nào cho người khác nhưng nó, tự nó, có ý nghĩa gì? Đầu tiên, tôi sẽ từ khước những gì mà giáo hội, xã hội, cha mẹ tôi và bạn hữu tôi, mọi người và tất cả sách vở, đã nói về nó vì tôi muốn đích thân khám phá nó là gì. Đây là vấn đề lớn lao can dự tới toàn thể loài người. Có ngàn cách định nghĩa nó, và chính tôi mắc kẹt trong mẫu thức này hoặc mẫu thức khác tùy cái tôi thích hoặc tôi thú vị lúc này – vậy nhằm am hiểu nó, có phải tôi

không nên giải phóng mình khỏi những thị hiếu và tiên kiến của chính mình? Tôi bị hoang mang, dằng xé bởi những dục vọng của chính mình nên tôi tự nhủ, "Trước hết, hãy quét sạch sự hoang mang của mình. Có lẽ mình có thể phát hiện được tình yêu là gì qua những cái không phải là nó."

Chính quyền nói hãy đi mà giết người vì tình yêu tổ quốc của bạn. Đó là tình yêu ư? Tôn giáo nói hãy buông bỏ tính dục vì tình yêu Thượng đế. Đó là tình yêu ư? Tình yêu là dục vọng sao? Bạn chớ nói không. Đối với hầu hết chúng ta, nó là dục vọng với khoái lạc, khoái lạc có được qua các giác quan, qua sự ràng buộc và no đầy tính dục. Tôi không chống tính dục nhưng hãy nhìn cái gì can dự vào tính dục. Cái mà tính dục cho bạn nhất thời là sự hoàn toàn buông bỏ bản thân, sau đó bạn lại trở về với sự rối loạn của mình, và như thế bạn lại muốn lặp đi lặp lại nữa trạng thái ấy, trạng thái trong đó không lo lắng, không vấn đề, không bản ngã. Bạn nói bạn yêu vợ mình. Trong tình yêu đó có can dự khoái lạc tính dục, khoái lạc của việc có ai đó trong nhà chăm sóc con bạn, nấu ăn. Bạn tùy thuộc vào bà ấy; bà ấy cho bạn cơ thể, những cảm xúc, sự khích lệ của bà ấy, cảm giác an toàn và hạnh phúc nhất định. Thế rồi bà ấy quay lưng với bạn; bà ấy thấy buồn chán và ra đi với ai khác, và toàn bộ sự thăng bằng cảm xúc của bạn bị hủy diệt, và sự rối loạn này, cái mà bạn không thích này, được gọi là ghen tương. Trong đó có đau đớn, khắc khoải, hận thù và bạo động. Vậy điều bạn thật sự có ý nói là, "Chừng nào cô còn thuộc về tôi thì tôi yêu cô, nhưng hễ lúc nào cô không thuộc về tôi thì tôi bắt đầu căm ghét cô. Chừng nào tôi còn có thể dựa vào cô để mãn nguyện những đòi hỏi của tôi, về tính dục hoặc ngược lại, thì tôi yêu cô, nhưng hễ lúc nào cô thôi cung ứng cái tôi muốn thì tôi không ưa cô nữa." Như thế trong con người bạn có tương phản, có phân ly, và khi bạn cảm thấy phân ly với người khác thì không có tình

yêu. Nhưng nếu bạn có thể sống với vợ mình mà không có cái ý nghĩ đang tạo ra tất cả những trạng thái mâu thuẫn ấy, những tranh cãi bất tận trong con người bạn ấy, lúc đó có lẽ – có lẽ – bạn biết tình yêu là gì. Lúc đó bạn được hoàn toàn giải thoát, và bà ấy cũng thế; nhưng nếu bạn tùy thuộc vào bà ấy vì toàn bộ khoái lạc của bạn thì bạn là người nô lệ vào bà ấy. Như thế, khi ta yêu thì phải được giải thoát không chỉ khỏi người ta yêu mà còn khỏi bản thân ta.

Việc thuộc về người khác này, việc được bồi dưỡng về mặt tâm lý bởi người khác, việc tùy thuộc vào người khác – trong toàn bộ việc này hẳn luôn luôn phải có khắc khoải, sợ hãi, ghen tương, phạm tội, và hễ có sợ hãi thì không có tình yêu; một tâm trí bị áp chế vì khổ não sẽ không bao giờ biết tình yêu là gì; sự biểu lộ tình cảm ủy mị và sự đánh động vào tình cảm, dù bằng cách nào đi nữa, cũng không dính dáng gì tới tình yêu. Và như thế, tình yêu không làm thỏa mãn khoái lạc và dục vọng.

Tình yêu không là sản phẩm của ý nghĩ, cái là quá khứ. Ý nghĩ không thể vun trồng được tình yêu. Tình yêu không bị vây phủ và mắc kẹt trong ghen tương, vì ghen tương thì thuộc về quá khứ. Tình yêu thì luôn luôn chủ động, hiện tại. Nó không là, "Tôi sẽ yêu," hoặc, "Tôi đã và đang yêu." Nếu bạn biết tình yêu, bạn sẽ không đi theo bất cứ ai. Yêu thì không tuân lệnh. Khi bạn yêu thì không có kính trọng cũng chẳng có không kính trọng.

Phải chăng bạn không biết ý nghĩa thật sự của việc yêu người nào đó là gì, yêu không hận thù, không ghen tương, không giận dữ, không muốn can thiệp vào tư duy và hành động của người ấy, không lên án, không bào chữa – bạn không biết nó có ý nghĩa gì ư? Nơi có tình yêu thì có sự so sánh không? Khi bạn yêu ai đó với tất cả con tim mình, với tất cả tâm trí mình, với tất cả thân xác mình, với toàn bộ con người mình, thì có sự

so sánh sao? Khi bạn hoàn toàn buông bỏ bản thân mình cho một tình yêu thì không có cái nào khác nữa. Liệu tình yêu có trách nhiệm và bổn phận và nó có sẽ dùng tới những tiếng ấy không? Khi bạn làm điều gì đó xuất phát từ bổn phận thì liệu trong hành động đó có chút tình yêu nào không? Trong bổn phận thì không có tình yêu. Cấu trúc của bổn phận mà con người bị mắc kẹt trong đó đang hủy diệt con người. Hễ bạn bị bắt buộc phải làm điều gì đó vì nó là bổn phận của bạn thì bạn không yêu điều bạn đang làm. Khi có tình yêu thì không có bổn phận và trách nhiệm.

Rủi thay hầu hết các bậc cha mẹ nghĩ mình có trách nhiệm đối với con cái và cảm giác trách nhiệm của mình mang hình thức dạy dỗ con cái điều chúng nên làm và điều chúng không nên làm, cái chúng nên trở thành và cái chúng không nên trở thành. Cha mẹ muốn con cái có địa vị vững vàng trong xã hội. Cái họ gọi trách nhiệm là thuộc phần của sự vị vọng mà họ thờ phượng; và đối với tôi, dường như nơi nào có sự vị vọng thì nơi đó không có trật tự; họ chỉ quan tâm trở thành một người trưởng giả hoàn hảo. Khi chuẩn bị cho con cái ăn khớp với xã hội, họ đang làm cho chiến tranh, xung khắc và tàn bạo thành bất tận. Bạn có nói việc ấy là chăm sóc và yêu thương không?

Thật sự chăm sóc là trông nom như bạn làm với một cái cây hoặc một mầm non, tưới nước nó, xem xét nhu cầu của nó và đất tốt cho nó, chăm sóc nó hết sức nhẹ nhàng và dịu dàng – nhưng khi chuẩn bị cho con cái ăn khớp với xã hội tức là bạn đang chuẩn bị cho chúng bị giết. Nếu bạn yêu con mình, hẳn bạn không đã và đang có các cuộc chiến tranh.

Khi bạn mất người mình yêu thương, bạn rơi nước mắt; nước mắt của bạn là cho mình hay cho người đã khuất? Bạn đang khóc cho chính mình hay cho người khác? Có bao giờ bạn khóc cho người khác? Có bao giờ bạn nhỏ lệ cho con trai mình bị giết

nơi chiến trường? Bạn khóc, nhưng những giọt lệ đó trào ra từ sự thương thân hoặc bạn khóc vì có một con người bị giết? Nếu bạn khóc xuất phát từ sự thương thân thì những giọt lệ của bạn không có ý nghĩa vì bạn quan tâm tới bản thân mình. Nếu bạn khóc vì bạn bị lấy mất đi người mà bạn đã bỏ ra quá nhiều lòng thương cảm thì đó không thật sự là lòng thương cảm. Khi bạn khóc cho anh hoặc em mình qua đời, hãy khóc cho người ấy thôi. Thật rất dễ dàng khóc cho bản thân bạn vì người ấy đã ra đi. Rõ ràng bạn đang khóc vì con tim của mình thương tâm, nhưng nó không thương tâm vì người ấy, nó chỉ thương tâm vì thương thân, và thương thân làm cho bạn khắc khổ, tự vây bọc mình lại, biến mình thành trì độn và vô minh.

Khi bạn khóc cho chính mình thì phải chăng đó là tình yêu? Khóc vì bạn cô độc, vì bạn bị bỏ lại, vì bạn không còn uy lực – oán trách số phận mình, môi trường của mình – thì có phải bạn lúc nào cũng đẫm lệ? Nếu bạn hiểu điều này, có nghĩa là giao tiếp được với nó một cách trực tiếp không kém việc bạn thương cảm cái cây, chiếc cột hoặc bàn tay, lúc đó bạn sẽ thấy rằng khổ não do tự mình tạo ra, khổ não được tạo ra bởi ý nghĩ, khổ não là hậu quả của thời gian. Ba năm trước tôi có một người anh, lúc này người ấy đã chết, lúc này tôi cô độc, đau đớn, không có ai cho tôi trông tìm hoặc bầu bạn, và việc này làm mất tôi đẫm lệ.

Bạn có thể thấy toàn bộ việc ấy xảy ra bên trong bạn nếu bạn trông chừng nó. Bằng một ánh mắt, bạn có thể thấy nó cách toàn bộ, trọn vẹn, không cần tốn thời gian phân tích kỹ lưỡng nó. Trong một khoảnh khắc, bạn có thể nhìn toàn bộ cấu trúc và bản chất của cái tầm thường nhỏ bé được gọi là cái "Tôi", những giọt nước mắt của tôi, gia đình tôi, tổ quốc tôi, niềm tin của tôi, tôn giáo của tôi – toàn bộ cái gớm ghiếc đó, tất cả những cái đó ở bên trong bạn. Khi bạn nhìn nó với con tim mình – không với tâm trí mình – khi bạn nhìn nó từ tận đáy lòng

mình, lúc đó bạn có lời giải đáp chấm dứt được khổ não. Khổ não và tình yêu không thể đi cùng nhau, nhưng trong thế giới Kitô giáo người ta lý tưởng hóa sự đau khổ, đặt nó lên thánh giá và thờ phượng nó, với ngụ ý rằng bạn không bao giờ có thể chạy trốn đau khổ trừ phi qua cửa cá biệt độc nhất đó, và điều này là toàn bộ cấu trúc của một hội đoàn lợi dụng, mang tính cách tôn giáo.

Như thế, khi bạn hỏi tình yêu là gì, bạn có thể rất sợ câu trả lời. Có thể nó có nghĩa hoàn toàn chấn động; nó có thể làm tan tành gia đình bạn; bạn có thể phát hiện mình không yêu vợ, chồng hoặc con mình – có không bạn? – bạn có thể phải làm tan tác ngôi nhà bạn đã và đang xây dựng, bạn có thể không bao giờ trở lại đền thờ.

Nhưng nếu bạn vẫn muốn khám phá thì bạn sẽ thấy rằng sợ hãi không là tình yêu, sự tùy thuộc không là tình yêu, ghen tương không là tình yêu, sở hữu và chế ngự không là tình yêu; quẫn quại của sự không được yêu không là tình yêu; tình yêu không là cái đối lập của căm ghét, cũng như khiêm tốn không là cái đối lập của tự cao tự đại. Như thế, nếu bạn có thể loại bỏ tất cả những cái đó, không phải bằng cách đè nén chúng mà bằng cách rửa sạch chúng như mưa rửa sạch bụi lâu ngày trên lá; lúc đó bạn có thể bắt gặp bông hoa dị thường mà con người lúc nào cũng săn đuổi này.

Nếu bạn không có tình yêu – không chỉ những giọt nhỏ, mà là dư dật chứa chan – nếu bạn không được no đầy nó, thế giới sẽ đi tới thảm họa. Bạn hiểu một cách tri thức rằng sự hiệp nhất của loài người là thiết yếu và rằng tình yêu là cách độc nhất, nhưng ai sẽ dạy cho bạn làm thế nào yêu? Nếu có bất kỳ ai dạy cho bạn thì đó không là tình yêu. Bạn có thể nói, "Tôi sẽ tập yêu. Tôi sẽ ngồi xuống ngày này sang ngày khác, suy nghĩ về

nó. Tôi sẽ tập sống thân ái, dịu dàng và bắt mình phải chú ý tới người khác"? Phải chăng bạn có ý nói rằng bạn sẽ rèn luyện bản thân thực hành ý chí để yêu? Khi bạn tập luyện ý chí để yêu thì tình yêu đi ra cửa sổ. Bằng việc thực hành phương pháp yêu hoặc một hệ thống yêu nào đó, bạn có thể trở thành đặc biệt tinh xảo, hoặc thân ái hơn, hoặc đi vào một trạng thái bất bạo động, nhưng dù gì đi nữa, cái đó cũng không dính dáng gì tới tình yêu.

Trong thế giới hoang mang xâu xé này không có tình yêu vì khoái lạc và dục vọng đóng vai trò lớn lao nhất, tuy rằng không có tình yêu thì cuộc sống hàng ngày của bạn vô nghĩa. Và bạn không thể yêu nếu không có cái đẹp. Cái đẹp không phải là cái bạn nhìn thấy được – không là một cái cây đẹp, một bức hình đẹp, một toà nhà đẹp, hoặc một phụ nữ đẹp. Chỉ có cái đẹp khi con tim và tâm trí biết tình yêu là gì. Không có tình yêu và cảm giác thẩm mỹ thì không có đức hạnh, và bạn hiểu rất rõ điều này. Bạn cứ làm điều bạn muốn – cải tạo xã hội, cứu tế người nghèo – bạn sẽ chỉ tạo thêm bất hạnh, vì không tình yêu thì chỉ có sự xấu xa và nghèo khổ trong con tim và tâm trí bạn. Nhưng khi có tình yêu và cái đẹp thì bất cứ điều gì bạn làm đều đúng, bất cứ điều gì bạn làm đều ở trong trật tự. Nếu bạn biết làm thế nào yêu, lúc đó bạn có thể làm điều bạn thích vì nó sẽ giải quyết tất cả những vấn đề khác.

Như thế, chúng ta tới điểm này: liệu tâm trí có thể bắt gặp tình yêu mà không có rèn luyện, không có ý nghĩ, không có dồn nén, không có bất cứ sách vở, bất cứ đại sư hay lãnh tụ nào – tâm trí bắt gặp nó như ta bắt gặp một hoàng hôn đáng yêu? Đối với tôi dường như đó là cái độc nhất tuyệt đối cần thiết, và đó là đam mê không động lực – đam mê mà không là kết quả của một cam kết hay ràng buộc nào đó, đam mê mà không phải là

thèm khát. Người không biết đam mê là gì sẽ không bao giờ biết tình yêu vì tình yêu chỉ có thể thành hình khi có sự hoàn toàn buông bỏ bản thân.

Một tâm trí đang tìm kiếm thì không là một tâm trí đam mê, và bắt gặp tình yêu mà không tìm kiếm là cách thức độc nhất để nhận được nó – bắt gặp nó một cách không hay biết và không là kết quả của bất cứ nỗ lực hay kinh nghiệm nào. Bạn sẽ nhận thấy rằng một tình yêu như thế không thuộc về thời gian; một tình yêu như thế vừa có tính cách riêng tư vừa chẳng của riêng ai, nó vừa có tính cách của một người vừa mang tính cách của nhiều người. Như hoa đưa hương, bạn có thể ngửi nó và đi ngang nó. Đoá hoa cho mọi người và cho kẻ nào chịu khó hít nó thật sâu và ngắm nhìn nó thật khoái cảm. Dù ta ở kề cận trong vườn hoặc ở chốn xa xôi, với hoa thì cũng giống nhau vì nó dư dật hương thơm, và do đó, nó chia cho mọi người.

Tình yêu là cái mới mẻ, tươi tắn, sống động. Nó không có hôm qua và ngày mai. Nó ở bên kia sự xáo trộn của ý nghĩ. Chỉ tâm trí thơ ngây mới biết tình yêu là gì, và chỉ tâm trí thơ ngây mới có thể sống trong thế giới không ngây thơ này. Chỉ có thể thấy ra điều dị thường này, điều con người tìm kiếm không ngừng qua hi sinh, qua thờ phượng, qua giao tiếp, qua tính dục, qua mọi hình thức khoái lạc và đau đớn này, khi ý nghĩ hiểu được chính nó và đi tới kết liễu chính nó một cách tự nhiên. Lúc đó, tình yêu không có cái đối lập, tình yêu không có sự xung khắc.

Bạn có thể hỏi, "Nếu tôi khám phá một tình yêu như thế, điều gì xảy ra cho vợ tôi, con tôi, gia đình tôi? Họ phải an toàn." Lúc đặt câu hỏi như thế là bạn không bao giờ ở bên ngoài phạm trù của ý nghĩ, phạm trù của ý thức. Một khi đã ở bên ngoài phạm trù đó, bạn sẽ không bao giờ đặt câu hỏi như thế vì lúc đó bạn biết tình yêu là cái trong đó không có ý nghĩ, và do đó,

không có thời gian. Bạn có thể cho những dòng này có tính cách mê hoặc và say sưa, có điều, thật sự đi tới bên kia ý nghĩ và thời gian – có nghĩa là đi tới bên kia sự khổ não – là nhận biết có một chiều kích khác được gọi là tình yêu.

Nhưng bạn không biết làm sao đi tới chốn đầu nguồn dị thường này, như thế bạn làm gì? Nếu bạn không biết làm gì, bạn đừng làm gì cả, không phải sao bạn? Tuyệt đối không làm gì cả. Lúc đó bạn hoàn toàn yên lặng nội tâm. Bạn không hiểu điều đó có nghĩa gì sao? Nó có nghĩa là bạn không tìm kiếm, không mong muốn, không theo đuổi; không chút nào có tâm điểm. Lúc đó có tình yêu.

KRISHNAMURTI VỚI CHÍNH MÌNH

25 tháng Hai 1983

Bên sông có cái cây, lúc mặt trời sắp mọc chúng tôi ngắm cây ấy từ ngày này sang ngày khác, suốt mấy tuần liền. Khi mặt trời chầm chậm lên quá chân trời, qua khỏi rặng cây thì toàn cây tự dưng biến thành màu vàng rực. Mọi chiếc lá lóng lánh sự sống. Ngắm nó từ giờ này qua giờ nọ tới độ không màng cây ấy tên gì – điều quan trọng là cây tuyệt đẹp ấy – đẹp với phẩm chất lạ thường dường như dàn trải khắp mặt đất, phủ kín dòng sông. Và khi mặt trời lên cao hơn chút nữa thì lá bắt đầu đong đưa nhảy múa. Hình như cây biến đổi theo từng giờ trôi qua, mỗi giờ lại có thêm một phẩm chất khác. Trước lúc mặt trời mọc, có cảm giác cây u sầu trầm lặng và đầy trang nghiêm. Khi ngày bắt đầu, lá nhảy múa theo ánh sáng trên mình, cho ta cảm giác lạ thường rằng từng chiếc lá đều thuộc về cái đẹp vĩ đại. Khoảng trưa, cây tỏa rộng bóng mát khiến có thể ngồi núp nắng và không bao giờ thấy cô độc vì đã có cây làm bạn bên mình. Khi ngồi đó, có giao tiếp với sự an toàn bền vững, sâu xa và sự giải thoát mà chỉ có cỏ cây mới thấu hiểu.

Chiều xuống, khi bầu trời tây sáng rực ánh hoàng hôn, cây mờ nhạt dần, trời tối hẳn, cây khép kín mình lại. Bầu trời biến thành màu đỏ, vàng, lục, nhưng cây vẫn trầm lặng, ẩn mình nghỉ ngơi qua suốt một đêm.

Khi lập được giao tiếp với cây thì lúc đó có giao tiếp với loài

người. Lúc đó thấy có trách nhiệm về cây ấy và về mọi cây cỏ trần thế. Nhưng nếu không giao tiếp được với mọi sinh linh trên quả đất thì bạn có thể đánh mất tất cả những quan hệ bạn có với mọi sinh linh, mọi con người. Chúng ta không bao giờ nhìn sâu vào phẩm chất của cây cối, chúng ta không bao giờ thật sự chạm vào nó, cảm nhận sự rắn rỏi của nó, lớp vỏ thô tháp của nó và nghe âm thanh có ở trong cây. Để nghe ra âm thanh ấy, không phải tiếng gió xuyên qua kẽ lá mà là tiếng riêng của cây, tiếng thì thầm của thân và tiếng yên lặng của rễ, bạn phải nhạy cảm lạ thường. Âm thanh ấy không là tiếng ồn ào của thế giới, không là tiếng xôn xao của tâm trí, không là lời dung tục cãi cọ và chiến tranh giữa người với người, mà là âm thanh như thành phần của vũ trụ.

Cái mông muội là chúng ta có quá ít giao tiếp với thiên nhiên, với côn trùng, với con sóc đang nhảy kia, với con cú đang rúc gọi bạn giữa vùng đồi này. Dường như không bao giờ chúng ta có cảm xúc về mọi sinh linh chốn trần gian. Nếu chúng ta lập được mối giao tiếp sâu xa và lâu bền với thiên nhiên thì chúng ta không bao giờ giết thú vật để mình ngon miệng, chúng ta không bao giờ làm thương tổn, giải phẫu sống con khỉ, con chó, con chuột vì phúc lợi của con người. Chúng ta sẽ tìm cách khác để chữa thương, chữa trị cơ thể của mình. Nhưng chữa trị tâm trí là điều hoàn toàn khác. Việc chữa trị ấy sẽ dần dần xảy tới nếu bạn sống với thiên nhiên, với trái cam trên cành, với cọng cỏ đang rướn mình xuyên thủng lớp xi măng, với những ngọn đồi ẩn mình và được bao bọc trong mây.

Điều này không phải là ủy mị hoặc lãng mạn không tưởng mà là một giao tiếp thực tế với tất cả những gì đang sống động và chuyển động ở trần gian. Con người giết hàng triệu cá voi và còn giết chúng. Chúng ta có thể bằng những cách khác để có được tất cả những gì mà chúng ta rút tỉa được từ việc tàn sát cá

voi. Nhưng rõ ra là con người thích giết chúng sinh – giết những con nai đang lướt nhanh qua, những con linh dương tuyệt diệu, những con voi khổng lồ. Chúng ta thích giết nhau. Suốt lịch sử đời sống loài người trên trái đất này, chưa bao giờ chấm dứt được việc giết đồng loại. Nếu chúng ta có thể và phải lập mối giao tiếp sâu xa và bền vững với thiên nhiên, với cây cối sinh động, với các bụi lùm, với hoa, với cỏ, với những đám mây đang trôi nhanh, lúc đó chúng ta sẽ không bao giờ giết một người dù vì bất cứ lý do nào. Sát nhân có tổ chức là chiến tranh, tuy chúng ta có biểu tình chống loại chiến tranh cá biệt, chiến tranh hạt nhân hoặc bất cứ kiểu chiến tranh nào khác, nhưng chúng ta chưa biểu tình chống chiến tranh. Chúng ta chưa bao giờ nói rằng giết một người là tội lỗi lớn lao nhất trần thế.

28 tháng Hai 1983

Bay hàng ngàn dặm từ lục địa này sang lục địa khác chỉ thấy toàn là tuyết, dặm dặm tuyết; mọi đỉnh núi và đồi cao phủ đầy tuyết, và các dòng sông đều đóng băng. Nhìn chúng lang thang, uốn khúc khắp mặt đất. Sâu phía dưới, những nông trại xa xa phủ kín băng và tuyết. Đây là chuyến bay một mỏi, kéo dài suốt mười một tiếng đồng hồ. Hành khách chuyện vãn không ngừng. Ngồi sau mình có hai hành khách không bao giờ nhìn vẻ lộng lẫy của các ngọn đồi và đỉnh núi tuyệt đẹp, chưa lúc nào ngớt chuyện trò, không hề để mắt tới các hành khách khác. Rõ ràng họ mê man các ý nghĩ, miệt mài với các vấn đề, say sưa các lời trò chuyện của họ. Và cuối cùng, sau chuyến bay êm đềm buồn tẻ trong cái chết của mùa đông, hạ cánh xuống một thành phố vùng Thái bình dương.

Sau tiếng ồn ào và hối hả, mình ra khỏi thành phố xấu xí, uể oải, dung tục, ồn ào với những cửa tiệm bất tận, gần như bán các loại hàng giống nhau. Để tất cả những cái đó lại đằng sau

và đi theo xa lộ quanh duyên hải Thái bình dương xanh thẳm, dọc bờ biển, theo con đường tuyệt đẹp, lang thang qua các ngọn đồi, thỉnh thoảng gặp biển; khi để Thái bình dương lại phía sau và đi vào xứ sở này thì gió thổi rạt rào qua các ngọn đồi nhỏ muôn hình muôn vẻ, thanh bình, tĩnh mịch, chan chứa vẻ trang nghiêm của vùng quê, mình đi vào thung lũng. Đã ở đó sáu mươi năm qua thế mà mỗi lần về thung lũng lại một lần ngạc nhiên. Thung lũng trầm lắng, có vẻ như chưa bị con người chạm tới. Đi vào thung lũng, vào cái gần như một tổ chim, một chiếc ly lớn. Kế đó, rời ngôi làng nhỏ rồi lên cao chừng hơn trăm thước, ngang qua trùng trùng điệp điệp các vườn cam và các lùm cam. Không khí ngan ngát hương cam mới kết nụ. Khắp thung lũng tỏa đầy hương vị ấy. Và hương vị ấy ở trong tâm trí mình, trong con tim, trong toàn châu thân. Cảm giác sống giữa mùi hương đó, cảm giác hết sức dị thường đó, sẽ kéo dài trong chừng ba tuần hoặc lâu hơn nữa. Và có sự tĩnh lặng, trang nghiêm trên đồi núi. Và mỗi lần nhìn những ngọn đồi và đỉnh núi cao gần hai ngàn thước đó, lại thấy thật sự ngạc nhiên là có hiện hữu một xứ sở như thế này. Mỗi lần đến thung lũng yên tĩnh và an bình này lại có một cảm giác cá biệt lạ lùng, im lặng sâu xa và sự kéo dài mênh mang của thời gian trôi chầm chậm.

Con người ra sức làm hại thung lũng này nhưng thung lũng đã và đang được giữ gìn. Buổi sáng, các ngọn núi đẹp lạ lùng. Gần như có thể chạm tay vào chúng. Ở đó, trong chúng, có cảm giác thường hằng mênh mông sừng sững. Trầm lặng đi vào ngôi nhà ở đã hơn sáu mươi năm, và bầu khí ấy, không khí ấy mang tính cách thiêng liêng, nếu có thể dùng chữ đó, và cảm nhận được nó Có thể gần như chạm vào nó. Vì nay đang mùa mưa, khi trời mưa lớn, tất cả ngọn đồi và khe núi đều xanh thẳm, sum sê, dư dật – quả đất mỉm cười quá đỗi mãn nguyện, am hiểu trầm lặng và sâu xa về cuộc sinh tồn của chính nó.

Mình từng nói không biết bao nhiêu lần rằng tâm trí, hoặc nếu thích dùng chữ khác, não, phải yên lặng, phải làm trống rỗng toàn bộ kiến thức mà nó thu lượm, không phải chỉ để được giải thoát mà là để lãnh hội cái không thuộc về thời gian, không thuộc về ý nghĩ hoặc không thuộc về bất cứ hành động nào. Mình từng nói điều ấy bằng nhiều cách khác nhau trong hầu hết các cuộc nói chuyện, và mình thấy điều ấy khó khăn kinh khủng, khó khăn không chỉ việc nắm bắt ý tưởng ấy, chiều sâu của nó mà còn cảm nhận sự trống rỗng tĩnh lặng, nếu mình có thể dùng chữ đó. Mình chưa bao giờ cảm thấy con đường đi vào đó của mình. Mình từng thử nhiều cách khác nhau để chấm dứt sự xôn xao của tâm trí, sự chiếm giữ vô tận bởi cái này cái nọ, chính sự chiếm giữ ấy tự nó gây ra các vấn đề. Và khi ta sống, ta hoàn toàn bị kẹt mình trong việc ấy. Đó là cuộc sống hằng ngày của chúng ta, tính chất tẻ nhạt, chuyện trò qua lại trong gia đình, và nếu không chuyện vãn thì lúc nào cũng có vô tuyến truyền hình hoặc sách. Dường như tâm trí đòi hỏi nó phải bị xâm chiếm, rằng nó nên chuyển dịch từ cái này tới cái khác, từ kiến thức này tới kiến thức nọ, từ hành động này tới hành động kia, với sự chuyển động bất tận của ý nghĩ.

Nhưng như chúng ta đã chỉ ra, ý nghĩ không thể bị ngưng lại bởi quyết tâm, bởi quyết định của ý chí hoặc bởi dục vọng dồn nén, để nhập vào phẩm chất tĩnh lặng, vào sự hư vô tĩnh lặng.

Ta thấy chính ta ao ước rằng điều mình nghĩ ra, điều mình cảm giác, là hiện thực, là cái ta muốn có, nhưng nó lúc nào cũng lẩn tránh, luôn luôn vượt ngoài tay với của ta. Mình từng, như mình thường từng đàm đạo với bạn. Tại sao trong cuộc sống hằng ngày của ta, trong cuộc sống lao động của ta, cái tĩnh lặng đó không cố định và không kéo dài? Tại sao trong đời ta không có cái tĩnh lặng đó? Ta đã và đang tự hỏi mình phải làm gì? Ta cũng nhận ra là mình không làm được gì nhiều hoặc chẳng làm

được gì nó cả. Nhưng nó thì dai dẳng ray rứt. Ta không thể để yên nó. Giả dụ chỉ nếm trải nó một lần thôi thì lúc đó chính ký ức ấy sẽ bồi dưỡng ta, lúc đó chính sự hồi tưởng ấy sẽ đưa ý nghĩa cho cuộc sống thật ra tương đối mê muội này. Như thế ta tới hành động tra vấn, thăm dò vào vấn đề: tại sao tâm trí – có lẽ chữ não có thể chính xác hơn – đòi hỏi nó phải bị xâm chiếm.

10 tháng Ba 1983

Ngày nọ, khi dạo theo con trường đất hẻo lánh trong rừng, xa khuất sự ồn ào náo nhiệt, tàn bạo và dung tục của văn minh, cách biệt hẳn những gì con người đặt liền vào nhau, thì có cảm giác tĩnh lặng vô cùng, bao bọc mọi sự – yên lặng, xa xôi và ngập tràn âm thanh của quả đất. Đang yên lặng xuôi bước, không bị quấy rầy bởi những gì chung quanh, các bụi lùm, cây cỏ, dế, chim chóc, thình lình gần chỗ rẽ, có hai con vật nhỏ nhoi đang tranh cãi nhau, đánh nhau theo cách nhỏ nhoi của chúng. Con nọ ra sức đánh đuổi con kia. Con kia đang xâm lấn, cũng rán hết sức nhập vào cái hang nhỏ bé của con nọ, và con chủ đang chiến đấu chống kẻ xâm lược. Chẳng mấy chốc con chủ thắng và con kia bỏ chạy. Lại trở về sự tĩnh lặng, cảm giác cô đơn sâu lắng. Và khi ngước mắt nhìn, lối đi nhỏ leo dần lên vùng núi. bên lối đi thác nước tuôn thì thầm dịu dàng; có vẻ đẹp tuyệt vời và sự trang trọng vô ngần, không phải sự trang trọng được thành tựu bởi con người, kẻ dường như quá đỗi phù hoa và ngạo mạn. Sinh vật nhỏ nhoi ấy đã đồng hóa nó với nhà ở của nó, như loài người cũng làm vậy. Chúng ta lúc nào cũng quyết tâm đồng hóa mình với nòi giống, với văn hóa của mình, với những gì mà chúng ta tin, với một khuôn mặt bí nhiệm nào đó. Dường như đặc tính của con người là đồng hóa mình với một cái gì đó. Có lẽ chúng ta rút tỉa cảm xúc này từ sinh vật nhỏ nhoi ấy.

Mình đang tự hỏi tại sao có khát vọng, ao ước được đồng hóa này. Mình có thể hiểu việc đồng hóa theo yêu cầu phần xác, những gì cần thiết – quần áo, thức ăn, nơi cư ngụ, và vân vân. Nhưng về phần nội tâm, nơi nằm đằng trong bộ da, chúng ta ra sức đồng hóa bản thân với quá khứ, với truyền thống, với một hình ảnh lãng mạn tưởng tượng nào đó, một biểu tượng ta hết lòng yêu mến. Và trong việc đồng hóa này đương nhiên hiện hữu cảm giác an toàn, yên ổn, cảm giác của sự bị sở hữu và của sự sở hữu. Điều này cho niềm an ủi lớn lao. Người ta thấy an toàn trong bất cứ hình thức ảo giác nào. Và rõ ràng con người cần nhiều ảo giác.

Xa xa có tiếng cú rúc và có tiếng đáp trả ùng ục từ phía bên kia thung lũng. Trời còn tinh sương. Chưa bắt đầu tiếng động của ngày, vạn vật tĩnh mịch. Phía mặt trời mọc có điều gì thiêng liêng lạ thường. Sớm tinh sương, ánh sáng dịu nhẹ, trời không chút gió, mọi loài thực vật, cỏ cây, bụi lùm đều yên ắng, trầm lặng, chờ đợi. Chờ mặt trời ló dạng. Và có lẽ trong khoảng nửa giờ tới hoặc hơn mặt trời chưa xuất hiện, và rạng đông đang chầm chậm phủ lên mặt đất với sự tĩnh lặng dị thường. Từ từ, chầm chậm, đỉnh núi cao nhất sáng dần lên, và mặt trời chạm vào nó, vàng rực, rõ nét, và tuyết trắng tinh tuyền, không bị ánh nắng của ngày chạm đến.

Khi leo lên cao, bỏ lại phía dưới những đường làng nhỏ bé và tiếng động của trần gian – dế, cun cút và những loài chim khác bắt đầu bài ca buổi sớm, tiếng hót của chúng là sự hào phóng chúng dành cho ngày. Và khi mặt trời lên, mình thuộc vào ánh nắng ấy, để lại đằng sau tất cả những gì mà ý nghĩ đặt liền vào nhau. Hoàn toàn quên bản thân. Tâm thần trống rỗng những đua tranh và những đớn đau của nó. Và khi đi dạo, leo lên, lúc đó không còn cảm giác phân ly, chẳng còn cảm giác ngay cả việc làm người.

Sương mù buổi sáng chầm chậm tụ nhau trong thung lũng, và sương mù đó là mình, càng lúc càng dày dặc hơn, càng lúc càng biến thành sự tưởng tượng, mơ mộng, vô minh của cuộc sống chính ta. Và sau một lúc lại đi xuống. Có tiếng thì thầm của gió, côn trùng, tiếng nhiều loài chim gọi nhau. Và càng đi xuống, sương mù càng tan dần. Hiện ra các con phố, cửa tiệm, rồi nhanh chóng nhạt nhòa vẻ tráng lệ của bình minh. Và bắt đầu thói quen hằng ngày, kẹt mình trong lề thói của công việc, những bất hòa giữa người và người, những chuẩn bị chiến tranh, đau đớn trong lòng, và khổ não bất tận của con người.

18 tháng Ba 1983

Tại gác lửng cho chim ăn có hơn chục chim kêu ríu rít, mổ thóc, chen lấn nhau, đánh nhau, và khi có một con chim lớn đến, lũ chim kia vỗ cánh vụt bay. Khi chim lớn bỏ đi, lũ chim kia hớn hở quay lại, hót líu lo, cãi lộn, kêu ríu rít làm huyên náo rộn ràng. Chút sau có con mèo đi ngang, và có náo động, thất thanh, vang đầy tiếng ồn ào. Mèo bị đuổi đi – đó là một con mèo hoang, không phải mèo nhà; quanh đây có nhiều mèo hoang như thế, đủ cỡ, đủ loại hình dáng và màu sắc. Suốt ngày tại gác cho chim ăn có những chú chim nhỏ và lũ chim lớn, và rồi có con chim giẻ cùi xanh đến hăm dọa cả bầy chim, cả vũ trụ, đánh đuổi những con chim kia – đúng ra, khi giẻ cùi đến thì bầy chim bỏ đi. Bầy chim rất để ý tới mèo. Đến chạng vạng, lũ chim đều bỏ đi, lúc ấy có sự yên lặng, an tĩnh, thanh bình. Mấy con mèo đi rồi lại đến, nhưng chẳng còn con chim nào cả.

Sớm mai đó mây đầy ánh sáng, trong không trung hứa hẹn mưa nhiều hơn. Mưa suốt mấy tuần qua. Nơi chiếc hồ nhân tạo kia nước đã ngập đầy. Từng chiếc lá xanh, từng bụi lùm và từng cây cao đều đang chờ mặt trời, một mặt trời hình như không

chói lọi bằng mặt trời California, một mặt trời hình như đã hơn một ngày chưa ló dạng.

Mình tự hỏi tương lai của loài người là gì, tương lai của tất cả những đứa bé mà bạn thấy chúng đang la hét, đùa giỡn kia – những khuôn mặt dễ thương biết bao, hiền lành biết bao, hạnh phúc biết bao – tương lai của chúng ra sao? Tương lai ấy là cái chúng ta bây giờ. Suốt hàng ngàn năm, có một điều đã mang tính cách rất lịch sử – đó là cuộc sống và cái chết và toàn bộ việc lao tác nặng nhọc của cuộc đời chúng ta. Dường như chúng ta chẳng chú ý nhiều đến tương lai. Từ sáng đến khuya, bạn xem cuộc tiêu khiển bất tận trên vô tuyến truyền hình, ngoại trừ một hai đài không có tính cách giải trí nhưng chương trình của chúng ngắn ngủi và không trang trọng. Trẻ con được giải trí. Các chương trình quảng cáo chào hàng đều duy trì cảm giác rằng bạn đang được giải trí. Và việc ấy đang thật sự diễn ra khắp thế giới. Tương lai của những đứa bé này sẽ là gì? Có sự tiêu khiển của thể thao – ba chục, bốn chục ngàn người xem một ít người trong đấu trường, và la khan giọng. Rồi cả bạn cũng đi và xem một lễ nào đó cử hành trong một nhà thờ chính toà rộng lớn, một nghi lễ nào đó, và đó cũng là một hình thức tiêu khiển, tuy bạn gọi là thiêng liêng, tôn giáo, nhưng nó vẫn là tiêu khiển – một nếm trải có tính cách ủy mị, lãng mạn, một cảm giác mộ đạo. Quan sát toàn bộ điều ấy tại những nơi khác nhau trên thế giới, quan sát một tâm trí bị xâm chiếm bởi vui chơi, tiêu khiển, thể thao và nếu ta còn chút quan tâm thì đương nhiên ta phải hỏi: tương lai ra sao? Có phải cũng y như vậy nhưng bằng những hình thức khác chăng? Một biến hóa thiên hình vạn trạng của các trò giải trí chăng?

Vậy nếu có nhận biết được chút nào cái đang xảy ra cho mình thì bạn phải cân nhắc rằng thế giới giải trí và thế giới thể thao đang thu hút tâm trí bạn, uốn nắn cuộc đời bạn biết chừng

nào. Toàn bộ việc này dẫn tới đâu? Hay có lẽ bạn chẳng chút nào quan tâm? Bạn có thể bất cần ngày mai. Có thể bạn không quan tâm đến nó, hoặc nếu có, có lẽ bạn cho là thật quá phức tạp, quá dễ sợ, quá nguy hiểm khi suy nghĩ đến những năm sắp tới – không phải về tuổi già của riêng bạn mà là về số phận, nếu tôi có thể dùng tiếng đó, là cái kết quả – về lối sống hiện nay của chúng ta, tràn ngập đủ loại cảm xúc và đủ thứ theo đuổi có tính cách tình cảm ủy mị, cảm xúc và mơ mộng, và toàn bộ thế giới giải trí đó chạm tới tâm trí bạn. Nếu bạn có nhận biết chút nào về toàn bộ cái đang xảy ra đó thì, tương lai của loài người là gì?

Như chúng ta vừa nói, tương lai là cái bạn lúc này đang là. Nếu không có thay đổi, không phải là những thích ứng thiển cận, những điều chỉnh hời hợt theo bất cứ mẫu thức nào – có tính cách chính trị, tôn giáo hoặc xã hội – mà là thay đổi sâu xa hơn nhiều, đòi hỏi sự chú tâm, chăm sóc, lòng từ bi của bạn. Nếu không có thay đổi tận nền tảng thì lúc đó tương lai là những gì chúng ta đang làm hằng ngày trong cuộc sống hiện nay của mình. Thay đổi thật ra là một tiếng khó khăn. Thay đổi thành cái gì? Thay đổi thành một mẫu thức khác? Thay đổi thành một khái niệm khác? Thành một hệ thống chính trị hoặc tôn giáo khác? Thay đổi từ cái này thành cái nọ? Cái nọ thì vẫn ở nội trong cảnh giới hoặc nội trong phạm trù của *cái đang là*. Thay đổi cái này thành cái nọ là bị phóng chiếu bởi ý nghĩ, bị công thức hóa bởi ý nghĩ, bị quyết định một cách duy vật.

Như thế phải tra vấn cặn kẽ vào tiếng *thay đổi* này. Có thay đổi không nếu có động lực? Có thay đổi không nếu có một định hướng cá biệt, một cứu cánh cá biệt, một kết luận có vẻ ôn hòa đúng mực, vừa phải? Hoặc có lẽ có một thuật ngữ khá hơn, "sự chấm dứt *cái đang là*." Chấm dứt, chứ không phải chuyển động của *cái đang là* thành "cái nên là." Chuyển động không là thay

đổi. Nhưng nếu chấm dứt mà có động lực, mục đích và là một vấn đề của quyết tâm thì lúc đó nó chỉ là thay đổi cái này thành cái nọ. Tiếng *quyết định* hàm ý một hành động của ý chí: "Tôi sẽ làm điều này; tôi sẽ không làm điều kia." Khi chúng ta khao khát xúc tiến hành động chấm dứt thì khát vọng đó trở thành nguyên cớ của việc chấm dứt. Nơi nào có nguyên cớ thì có động lực và do đó, không chút nào có việc thật sự chấm dứt cả.

Thế kỷ hai mươi có vô số thay đổi lớn lao phát sinh từ hai cuộc thế chiến điêu tàn, chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa hoài nghi các niềm tin, các hoạt động và các nghi lễ tôn giáo; ngoài ra thế giới kỹ thuật đã mang lại nhiều thay đổi vĩ đại và sẽ còn nhiều thay đổi thêm nữa khi máy vi tính được triển khai đầy đủ – bạn chỉ mới ở vào thời kỳ bắt đầu của nó. Vậy lúc máy vi tính đảm trách thì điều gì sẽ xảy ra cho tâm trí loài người chúng ta? Đó là một vấn nạn khác mà chúng ta cần đi sâu vào một dịp khác.

Khi kỹ nghệ giải trí dẫn đạo, như hiện nay nó đang từ từ làm vậy, khi tầng lớp tuổi trẻ, học sinh sinh viên, trẻ em, bị liên tục xúi đẩy vào khoái lạc, vào tưởng tượng, vào nhục cảm lãng mạn, thì các từ ngữ *tự chế* và *khắc khổ* bị xô dạt đi, không bao giờ màng tới. Sự khắc khổ của các tu sĩ lang thang, các *sannyasi*, những người từ khước thế giới, những người che thân bằng một loại tu phục nào đó hoặc chỉ chiếc áo khoác – sự từ khước thế giới hữu hình dĩ nhiên không phải là khắc khổ. Có lẽ bạn sẽ không chịu lắng nghe điều này, lắng nghe khắc khổ có những hàm ý gì. Khi từ những ngày còn thơ, bạn được nuôi dưỡng để tự tiêu khiển và trốn chạy bản thân qua giải trí, mang tính cách tôn giáo hoặc ngược lại, và khi hầu hết các nhà tâm lý đều nói rằng bạn phải biểu lộ hết tất cả những gì bạn cảm giác và rằng bất cứ hình thức đè nén hoặc tự chế nào cũng đều có hại, đều đưa tới những hình thức đa dạng của bệnh loạn thần

kinh, thì tự nhiên là bạn càng ngày càng nhập vào thế giới của thể thao, tiêu khiển, giải trí, tất cả những gì giúp bạn trốn thoát khỏi bản thân, khỏi cái bạn đang là.

Việc am hiểu bản chất cái bạn đang là – mà không có bất cứ méo mó nào, không có bất cứ tiên kiến nào, không có bất cứ phản ứng nào đối với cái bạn phát hiện ra là mình – là sự bắt đầu của khắc khổ. Nhìn ngắm, nhận biết từng ý nghĩ, từng cảm xúc, không tiết chế nó, không kiểm soát nó, mà chỉ nhìn ngắm nó, như nhìn ngắm con chim đang bay, không có bất cứ tiên kiến hoặc xuyên tạc nào của chính bạn – hành động nhìn ấy đưa tới một cảm giác lạ lùng về khắc khổ, đi tới bên kia toàn bộ sự tự chế, toàn bộ cái vỏ vẩn với bản ngã, và toàn bộ ý tưởng về sự tinh tiến tự viên mãn. Tất cả những cái đó đều khá ngớ ngẩn. Trong hành động nhìn này có sự giải thoát lớn lao, và trong giải thoát đó có cảm giác trang trọng của khắc khổ. Nhưng nếu bạn phát biểu tất cả những điều ấy cho đám sinh viên học sinh hoặc trẻ em thời nay, chúng có thể chán ngán nhìn ra cửa sổ vì thế giới này đang rẽ hướng trên con đường theo đuổi khoái lạc của chính nó.

Có con sóc lớn màu nâu vàng trên cây tuột xuống, chạy tới chỗ cho chim ăn, gặm vài hạt lúa. Sóc ngồi trên chóp đỉnh gác lửng cho chim ăn, dương đôi mắt lớn tròn xoe lóng lánh nhìn quanh, chiếc đuôi tuyệt đẹp của nó vẫy lên, cong vòng. Nó ngồi đó một lúc, tuột xuống, chạy men theo mấy hòn đá rồi phóng tới cây, lao lên và biến mất.

Hình như con người lúc nào cũng chạy trốn bản thân, bỏ chạy khỏi cái mình đang là, khỏi nơi mình đang đi, khỏi tất cả những gì chung quanh mình – vũ trụ, cuộc sống hàng ngày của chúng ta, cái chết và cái khởi đầu. Thật lạ lùng là chúng ta không bao giờ nhận ra rằng càng chạy trốn bản thân mình nhiều chừng nào thì chúng ta càng lang thang biền biệt chừng nấy –

một cách tỉnh táo có cân nhắc hoặc một cách vô thức huyền ảo – vào nơi luôn luôn có mặt xung khắc, khoái lạc, đau đớn, sợ hãi và vân vân. Những cái đó không chế một cách tối hậu. Bạn có thể ra sức đè nén chúng, bạn có thể cố sức xua đuổi chúng một cách có cân nhắc bằng hành động của ý chí, nhưng rồi chúng lại nổi lên bề mặt. Và khoái lạc là một trong các nhân tố trội hơn hẳn; nó cũng có xung khắc, đau đớn, buồn chán giống vậy. Chán chường của khoái lạc và gặm mòn đều thuộc phần sự xáo trộn trong cuộc sống của chúng ta. Bạn tôi ạ, bạn không thể trốn thoát nó. Bạn không thể thoát ra khỏi sự xáo trộn sâu xa khôn dò ấy trừ phi bạn thật sự suy tư về nó, không chỉ bằng ý nghĩ mà là nhìn bằng sự chú ý cặn kẽ, nhìn ngắm chuyên cần, nhìn ngắm toàn bộ chuyển động của ý nghĩ và bản ngã. Bạn có thể nói rằng tất cả việc đó quá mỏi mệt, có lẽ không cần thiết. Nhưng nếu bạn không chú ý, không lưu tâm tới việc ấy thì tương lai sẽ chẳng những chỉ tàn phá hơn, chẳng những không chịu đựng nổi, mà lại càng không có nhiều ý nghĩa. Toàn bộ việc này thật ra là một quan điểm dễ làm nản lòng, gây phiền muộn. Cái bạn hiện là là cái bạn sẽ là trong những ngày đang tới. Bạn không thể tránh né nó. Nó tất yếu như mặt trời mọc và lặn. Nó được toàn bộ con người ta, toàn thể loài người chúng ta cùng chia sẻ, trừ phi tất cả chúng ta, mỗi người chúng ta đều thay đổi, thay đổi thành một cái gì đó không bị phóng chiếu bởi ý nghĩ.

9 tháng Năm 1983

Đã lên khá cao, đang nhìn xuống thung lũng, và nếu leo lên thêm dặm nữa hoặc cao hơn, cao tới con đường lộng gió, đi qua đủ loại thảo mộc – những cây sồi đầy sinh lực, cây xô thơm, cây sồi bị tàn phá – và ngang con suối cạn suốt mùa hè thì có thể thấy biển ở cách xa thật xa, bên kia rặng đồi trùng điệp. Trên

cao này cực kỳ yên tĩnh. Trời rất lặng, không hơi gió. Nhìn xuống và núi non cũng nhìn xuống theo. Có thể tiếp tục leo hàng giờ lên ngọn núi kia, đi xuống thung lũng nọ rồi lại leo lên nữa. Trước đây, đã vài lần làm như thế, hai lần lên tận đỉnh những ngọn núi đá này. Bên kia chúng là sa mạc mênh mông trải dài tới phương bắc. Phía dưới đó, trời rất nóng, ở trên này thật lạnh; phải mặc thêm cái gì đó dù trời đang hực nắng.

Và khi đi xuống, trong khi nhìn đủ loại cây muôn hình muôn vẻ và các côn trùng nhỏ, thình lình nghe tiếng lúc lắc của một con rắn chuông. May mắn thay, nhảy tránh được con vật đang nằm rung chuông đó. Chỉ cách nó chừng ba thước. Nó vẫn rung chuông. Người và vật nhìn nhau, cảnh giác. Loài rắn không có mi mắt. Con rắn này không dài nhưng rất lớn, lớn bằng cánh tay. Giữ khoảng cách và cẩn thận quan sát nó, kiểu cách của nó, cái đầu tam giác của nó, và cái lưỡi đen của nó đang thò ra thụt vào. Người và vật quan sát nhau. Rắn không động đậy và người chẳng nhúc nhích. Nhưng chẳng mấy chốc, đầu và đuôi rắn hướng về phía người, rắn bò lui và người bước tới. Lần nữa, rắn cuộn mình lại và rung chuông; người với rắn lại trông chừng nhau. Thêm lần nữa, đầu và đuôi rắn lại hướng về phía người, rắn bắt đầu bò lui và người bước tới nữa; và rắn lại cuộn mình rung chuông. Người và rắn cùng làm như thế trong vài phút, có lẽ mười phút hoặc hơn; rồi rắn thấy mệt. Người thấy là rắn không nhúc nhích, đang chờ đợi, nhưng khi người tiến tới gần rắn, rắn thôi rung chuông. Rắn tạm thời mất năng lượng. Mình hoàn toàn ở bên rắn. Khác với rắn hổ rướn mình lên mổ, con rắn này mổ bằng cách phóng mình tới. Nhưng chẳng có chuyển động nào cả. Rắn đã kiệt sức, và như thế người bỏ nó lại. Thật ra đó là một con rắn độc hết sức nguy hiểm. Có lẽ mình có thể chạm vào nó nhưng mình không thích làm thế, dù không sợ hãi. Mình cảm thấy rằng tốt hơn là đừng chạm vào nó, và để nó yên.

Rồi khi xuống thấp hơn, gần như dẫm lên một đàn khoảng chục con gà . Chúng chạy tán loạn vào các lùm cây gần đó, con mẹ cũng biến mất trong một lùm cây, rồi cả đàn cất tiếng gọi nhau. Đi xuống và chờ, và nếu kiên nhẫn canh chừng, chẳng bao lâu sẽ thấy chúng tụ nhau lại dưới cánh con mẹ. Chỗ này mát lạnh, chúng đang đợi mặt trời sưởi ấm không khí và quả đất.

Đi xuống qua con suối nhỏ, ngang qua đồng cỏ gần như mất hẳn màu xanh, trở về căn phòng của mình, khá mệt nhưng trong lòng khoan khoái nhờ chuyến đi dạo và nhờ nắng mai. Nhìn các cây cam với những quả cam vàng lóng lánh, những bụi hoa hồng và những cây mia, cây khuynh diệp vươn cao. Trong nhà thật hoàn toàn rất an bình.

Sáng hôm đó quá đỗi dễ chịu, trần gian tràn ngập những hoạt động dị thường. Mọi sinh linh nhỏ nhoi, sóc, chuột túi, đều sống động, xông tới, tìm kiếm thức ăn buổi sáng. Chúng ăn rễ mềm của cỏ cây, và chúng thật là phá hoại. Con chó, chỉ bằng một cú táp thôi, có thể giết chúng chết tươi. Trời rất khô, mùa mưa đã dứt và đã ra đi, phải mất chừng bốn tháng nữa hoặc hơn mới trở về. Khắp thung lũng phía dưới vẫn sáng lóng lánh. Thật lạ lùng, quả đất tràn ngập yên tĩnh ngần nào. Bất chấp tiếng động của phố phường xe cộ, vẫn có cái gì đó gần như sờ thấy được, cái gì đó thiêng liêng. Nếu bạn hòa hợp với thiên nhiên, với tất cả những gì chung quanh bạn, lúc đó bạn hòa hợp với toàn thể loài người. Nếu bạn đánh mất giao tiếp của mình với thiên nhiên, bạn hẳn phải đánh mất giao tiếp của mình với mọi người.

Cả nhóm ngồi quanh bàn bắt đầu cuộc đàm đạo trang trọng như thường diễn ra vài lần trước đây, vào cuối bữa ăn. Hôm nay thảo luận về ý nghĩa của ngôn từ, sức nặng của từng từ ngữ, không phải chỉ ý nghĩa hời hợt của từng chữ mà là chiều sâu,

phẩm chất và cảm xúc của nó. Dĩ nhiên ngôn từ không bao giờ là thực tại. Mô tả, giải thích, không phải là cái được mô tả, cũng không là cái được giải thích. Ngôn từ, lối nói, giải thích, đều không là thực tại. Nhưng ngôn từ được dùng để truyền đạt ý nghĩ, cảm xúc của ta; và ngôn từ – dù nó được truyền đạt tới người khác – giữ lại cảm xúc bên trong ta. Thực tại không bao giờ điều kiện hóa não mà chính những lý thuyết, kết luận, mô tả, trừu tượng hóa, điều kiện hóa não. Cái bàn không bao giờ điều kiện hóa não nhưng thần linh điều kiện hóa não, dù đó là thượng đế của Ấn giáo, Kitô giáo hoặc Hồi giáo. Cái điều kiện hóa não là khái niệm, hình tượng chứ không phải là cái đang thật sự xảy ra, diễn ra.

Đối với Kitô hữu, những tiếng *Đức Giêsu Kitô* có ý nghĩa trọng đại, ý nghĩa lớn lao; cụm từ đó kích thích cảm xúc, tình yêu sâu xa. Nhưng cụm từ đó không có ý nghĩa gì đối với người Ấn giáo, đối với Phật tử hoặc đối với người Hồi giáo. Cụm từ đó không mang tính cách có thật. Như thế, suốt hai ngàn năm được sử dụng, cụm từ đó đã và đang điều kiện hóa não. Người Ấn giáo có các thần linh, thần thánh của riêng họ. Những thần linh ấy, cũng giống của Kitô hữu, đều là những phóng chiếu của ý nghĩ, phát sinh từ sợ hãi, phát xuất từ khoái lạc, và vân vân.

Dường như ngôn ngữ không thật sự điều kiện hóa não; cái điều kiện hóa là lý thuyết bằng ngôn ngữ, sự trừu tượng hóa một cảm giác nhất định, và sự trừu tượng hóa đó mang hình thức ý tưởng, biểu tượng, con người – không phải là một con người thật mà là một con người được tưởng tượng ra, được kỳ vọng vào hoặc được phóng chiếu bởi ý nghĩ. Tuy thế, tất cả những sự trừu tượng hóa đó, những ý tưởng đó, những kết luận đó đều có tính chất mãnh liệt, điều kiện hóa não. Nhưng cái có thật, như cái bàn này, thì không bao giờ làm việc đó.

Hãy đan cử một từ ngữ, như *đau khổ*. Đối với người Ấn giáo

và Kitô hữu, chữ này có ý nghĩa khác nhau. Nhưng dù có mô tả bằng chữ nghĩa, tất cả chúng ta đều chung chia sự đau khổ. Đau khổ là một thực tế, cái có thật. Nhưng khi chúng ta ra sức trốn thoát khỏi nó qua một lý thuyết nào đó, hoặc qua một con người được lý tưởng hóa nào đó, hoặc qua một biểu tượng, thì các hình thức chạy trốn đó nhào nặn não. Đau khổ là một sự kiện thì không điều kiện hóa, và đây là điểm quan trọng cần nhận biết.

Giống như từ ngữ *ràng buộc*; nhìn từ ngữ này, nắm nó như thể nó đang ở trong lòng bàn tay bạn, và quan sát nó, cảm giác chiều sâu của nó, toàn bộ nội dung của nó, những hệ quả của nó và quan sát cái thực tế rằng chúng ta bị ràng buộc – sự kiện chứ không phải ngôn từ – thì cảm giác đó không uốn nắn não, không đặt não vào trong một cái khuôn, nhưng hễ lúc nào chúng ta chuyển dịch khỏi nó, nghĩa là, khi ý nghĩ chuyển dịch khỏi thực tế, thì chính chuyển động cách ly đó, chuyển động trốn thoát đó, không chỉ là một nhân tố mang tính chất thời gian mà còn là sự bắt đầu uốn nắn não theo một cái khuôn nhất định.

Đối với Phật tử, những tiếng *Đức Phật*; ấn tượng và hình ảnh đó tạo ra niềm tôn kính lớn lao, cảm xúc sâu xa và tận hiến; người ấy tìm ẩn náu trong hình ảnh mà ý nghĩ tạo ra đó. Và vì ý nghĩ thì giới hạn, vì toàn bộ kiến thức lúc nào cũng bị giới hạn, nên chính hình ảnh đó đưa tới xung khắc, là cái cảm giác tôn kính đối với một con người hoặc đối với một biểu tượng hoặc đối với một truyền thống lâu đời nhất định; nhưng riêng tự cảm giác tôn kính đó – tách biệt khỏi tất cả những hình ảnh, những biểu tượng bên ngoài và vân vân – không là nhân tố điều kiện hóa não.

Ngồi ghế kế bên là một Kitô hữu thuần thành. Và khi mình đề cập đến Đức Kitô, ngang qua chiếc bàn, mình có thể cảm giác sự dè dặt có tính cách tôn kính và úy kỵ. Từ ngữ đó đã và đang điều kiện hóa não. Thật hoàn toàn lạ thường khi quan sát

toàn bộ hiện tượng truyền đạt bằng ngôn từ, mỗi chủng tộc đưa ra cho ngôn từ những ý nghĩa và ngụ ý khác nhau, và qua đó gây phân ly, gây giới hạn cho cảm xúc khiến loài người phải đau khổ. Đau khổ của loài người là chung, được toàn thể loài người chung chia. Người Nga có thể biểu lộ nó bằng cách này, người Ấn giáo, Kitô hữu bằng cách nọ, và vân vân, nhưng cái thực tế của đau khổ, cái cảm xúc có thật của đau đớn, sầu não, cô độc, những cái đó không bao giờ uốn nắn hoặc điều kiện hóa nào. Như thế, người ta có thể tiến tới việc hết sức chú ý, nhận biết những tinh tế của ngôn từ, ý nghĩa và sức nặng của nó.

Chỉ có thể hình thành cảm xúc có tính cách đại đồng và toàn cầu của toàn thể loài người khi biến mất các từ ngữ *quốc gia dân tộc, bộ lạc, tôn giáo.* Cho dù những từ ngữ đó hoặc có chiều sâu, có ý nghĩa hoặc chẳng là gì cả. Đối với chúng ta, ngôn từ có rất ít chiều sâu, chúng đã đánh mất sức nặng của chúng. Dòng sông không là dòng sông cá biệt. Những dòng sông Hoa Kỳ hoặc Anh hoặc châu Âu hoặc Ấn đều là dòng sông, nhưng hễ bao giờ có sự đồng hóa qua ngôn từ thì lúc đó có phân ly. Và sự phân ly này là sự trừu tượng hóa dòng sông, trừu tượng hóa phẩm chất của nước, độ sâu và khối lượng cũng như sự tuôn trào của nước, vẻ đẹp của dòng sông.

30 tháng Năm 1983

Ở đây ngày nào mưa cũng rơi, ròng rã đã hơn tháng. Ra đi từ một khí hậu như California, nơi dứt mưa từ hơn tháng trước, nơi các cánh đồng xanh khô héo ngã màu nâu và mặt trời rất nóng, mình có phần giật mình khi thấy cỏ màu lục, cây cối xanh tươi tuyệt diệu và những cây sồi rực màu đồng, từ màu nâu nhạt lây lan nay đang càng lúc càng biến thành đậm hơn. Thật dễ chịu khi ngắm các cây sồi ấy giữa cỏ cây màu xanh lục. Khi mùa hè đến, lũ sồi này sẽ rất sẫm màu. Trần gian tuyệt đẹp. Dù nơi sa

mạc hoặc chốn trần ngập các vườn cây trái và các thảo nguyên xanh tươi lóng lánh, quả đất bao giờ cũng đẹp.

Đi dạo trên cánh đồng với con trâu hoặc bê, và trong rừng với tiếng chim hót, tâm trí không một ý nghĩ, chỉ ngắm đất đai, cây cối, cừu, nghe tiếng cúc cù đang gọi và những con bồ câu rừng; dạo bước mà không có bất cứ cảm xúc nào, bất cứ tình cảm nào, nhìn ngắm cây cối và khắp mặt đất – khi nhìn chăm chú, hiểu tư duy của bản thân mình, nhận biết các phản ứng của chính mình, và không để cho một ý nghĩ nào trốn thoát khỏi mình mà không có sự am hiểu tại sao nó đến và nguyên cớ của nó là gì. Nếu bạn chăm chú, không bao giờ để vuột một ý nghĩ nào, thì lúc đó, não trở nên rất yên lặng. Lúc đó, bạn quan sát trong yên lặng cực kỳ, và yên lặng đó có chiều sâu mênh mông, có vẻ đẹp vững bền và bất hoại.

Cậu trai ấy chơi trò chơi nào cũng giỏi, không chỗ chê. Cậu học cũng giỏi; cậu trang trọng. Đến ngày kia cậu tới gặp thầy và thưa, "Thưa thầy, cho con được hỏi chuyện thầy." Thầy giáo nói, "Được, chúng ta có thể trò chuyện, hãy cùng nhau ra ngoài đi dạo." Như thế cả hai có cuộc đối thoại. Đó là cuộc đàm đạo giữa thầy và trò, một cuộc đàm đạo mà đôi bên đều có lòng tương kính nào đó, và vì nhà giáo dục ấy cũng trang trọng nên cuộc đối thoại thoải mái, thân mật, cả hai đều quên mình là thầy và mình là trò; quên đẳng cấp, quên tầm quan trọng của người am hiểu, kẻ thẩm quyền, và người kia, kẻ hiếu kỳ.

"Thưa thầy, con thắc mắc không biết thầy có hiểu toàn bộ điều đang được đề cập đến không, tại sao con tiếp nhận học vấn, khi con lớn lên giáo dục sẽ đóng vai trò nào, con có vai trò gì trong thế giới này, tại sao con phải học, tại sao con phải lập gia đình, và tương lai của con là gì? Dĩ nhiên con biết là mình phải học, phải vượt qua một loại khảo hạch nào đó, và con hy vọng mình sẽ vượt qua. Con có thể sẽ sống trong một số năm,

có lẽ năm mươi, sáu mươi hoặc lâu hơn, và trong những năm sắp tới, đời sống của con là gì, đời sống của những người chung quanh con là gì? Con sắp là cái gì, cái gì là cái chủ yếu của việc hàng giờ dằng dặc đọc sách, nghe quí thầy giảng? Có thể có cuộc chiến tranh điêu tàn, tất cả chúng ta có thể bị giết. Nếu cái chết là tất cả những gì nằm phía trước thì lúc đó, chủ điểm của toàn bộ nền giáo dục này là gì? Thưa thầy, con hết sức trang trọng khi nêu các câu hỏi này vì con đã và đang nghe thầy cùng quí thầy khác vạch ra nhiều vấn đề trong các vấn đề đó."

"Tôi muốn giải quyết từng câu hỏi một. Bạn nêu nhiều câu hỏi, bạn đặt trước mặt tôi nhiều vấn đề, vậy chúng ta hãy nhìn vào câu hỏi có lẽ là quan trọng nhất: tương lai của loài người và của chính bạn là gì? Bạn đã biết, song thân bạn khá sung túc và dĩ nhiên họ hết lòng giúp đỡ bạn trong bất cứ hoàn cảnh nào. Nếu như bạn lập gia đình họ có thể cho bạn một ngôi nhà, một ngôi nhà với những vật dụng nội thất cần thiết, và bạn có thể có một người vợ dễ thương – có thể. Như thế, bạn sắp sửa là cái gì?. Một người xoàng xĩnh thông thường chăng? Kiếm một việc làm, dọn mình cho tất cả những vấn đề chung quanh bạn và trong con người bạn – tương lai là thế ư? Dĩ nhiên chiến tranh có thể xảy ra, nhưng cũng có thể không xảy ra; chúng ta cứ hy vọng là nó đừng xảy ra. Chúng ta hãy hy vọng là loài người nhận ra được rằng chiến tranh, dù thuộc bất cứ loại nào, cũng chẳng bao giờ giải quyết được bất cứ vấn đề gì của loài người. Loài người có thể cải thiện, có thể phát minh các máy bay tốt hơn, và vân vân, nhưng chiến tranh đã, đang và sẽ không bao giờ giải quyết được các vấn đề nhân sinh. Như thế, chúng ta hãy tạm thời quên rằng tất cả chúng ta đều có thể bị hủy diệt bởi sự điên khùng của siêu quyền lực, bởi sự điên khùng của những kẻ khủng bố hoặc những kẻ mị dân nào đó, tại một xứ sở nào đó, muốn tiêu diệt kẻ thù tưởng tượng của họ. Tương lai của bạn là

gì? Thành kẻ xoàng xĩnh như tôi đã hỏi ư? Xoàng xĩnh nghĩa là chỉ nửa đường đi lên đồi, nửa vời trong mọi sự, không bao giờ tới tận đỉnh núi hoặc không bao giờ đòi hỏi toàn bộ nghị lực của mình, khả năng của mình, không bao giờ đòi hỏi sự tối ưu.

"Dĩ nhiên bạn cũng phải nhận ra rằng sẽ có tất cả những sức ép từ bên ngoài, những áp lực buộc bạn làm điều ấy, những sức ép có tính cách tôn giáo tông phái và tuyên truyền. Tuyên truyền không bao giờ nói sự thật; sự thật thì không mang tính cách tuyên truyền. Như vậy, tôi hy vọng bạn nhận ra sức ép trên mình – sức ép từ cha mẹ bạn, từ xã hội của bạn, từ truyền thống, buộc bạn phải thành một nhà khoa học, thành một triết gia, thành một nhà vật lý, thành một người xúc tiến việc nghiên cứu trong bất cứ lãnh vực nào; hoặc thành một nhà kinh doanh. Điều bạn cần làm vào độ tuổi hiện nay của bạn là nhận ra toàn bộ việc ấy thì bạn sẽ đi theo con đường nào? Bằng nhiều cách khác nhau, chúng ta đã và đang nói tới việc ấy, và có lẽ, tôi xin được chỉ ra, bạn nên ứng dụng tâm trí mình hoàn toàn vào việc ấy. Như thế, trong khi chúng ta thỉnh thoảng cùng nhau đi dạo quanh vùng đồi này và trở về, tôi có ý hỏi bạn, không với tính cách một người thầy lòng đầy thương cảm mà như một người bạn ưu ái chân thành, rằng tương lai của bạn là gì? Dù bạn đã chuẩn bị tâm trí để vượt qua một số kỳ thi và có một chức nghiệp, một nghề nghiệp vững chắc bạn vẫn còn phải thắc mắc, có phải thế không? Dù bạn có nghề nghiệp tốt, có cuộc sống tương đối dễ chịu, bạn vẫn sẽ có vô số xung khắc, vô số vấn đề. Nếu bạn có gia đình, điều gì sẽ xảy ra cho con cái của bạn? Đây là câu bạn phải hỏi mình, và có lẽ chúng ta có thể thảo luận về câu hỏi đó. Bạn phải cân nhắc tương lai của con cái bạn, chứ không phải chỉ cho tương lai của chính bạn, và bạn phải cân nhắc tương lai của loài người, quên việc bạn là người Đức, Pháp, Anh hoặc Ấn. Chúng ta hãy nói tới điều đó, nhưng xin vui

lòng biết cho là tôi không đang bảo bạn điều bạn nên làm. Chỉ có người điên mới khuyên bảo, và vì vậy, tôi không dự vào bản xếp loại đó. Bằng thái độ thân ái, tôi chỉ đang chất vấn về điều mà tôi hy vọng bạn nhận ra; tôi không thúc đẩy bạn, không vạch hướng cho bạn, không thuyết phục bạn. Tương lai của bạn là gì? Bạn có sẽ chín chắn, một cách nhanh hoặc chậm, một cách phong nhã, nhạy cảm? Bạn có sẽ xoàng xĩnh, dù bạn đứng hàng đầu trong nghề nghiệp của mình? Bạn có thể xuất sắc, bạn có thể cực giỏi trong bất cứ điều gì bạn làm, nhưng cái tôi đang nói tới là sự xoàng xĩnh của tâm trí, của con tim, sự tầm thường của toàn bộ con người bạn."

"Thưa thầy, con thật sự không biết làm sao trả lời các câu hỏi ấy. Con không nghĩ tới nó nhiều lắm, nhưng khi thầy đặt câu hỏi rằng liệu con có trở thành xoàng xĩnh trong phần đời còn lại của mình không thì con nhất quyết không muốn trở thành như thế. Con cũng nhận ra sự hấp dẫn của trần gian. Con cũng thấy rằng trong toàn bộ cái đó có phần mình muốn. Con muốn có sự hoan lạc nào đó, những thời gian hạnh phúc nào đó, nhưng phần khác của con cũng thấy nguy cơ của tất cả những cái đó, những khó khăn, những dồn ép, những cám dỗ. Như thế con thật sự không biết mình sẽ kết thúc ở nơi nào. Và cũng thế, như thầy nhiều dịp vạch ra cho thấy, con không biết bản thân mình là cái gì. Có điều dứt khoát là, con thật sự không muốn làm một người xoàng xĩnh với tâm trí và con tim hẹp hòi; dù với một bộ não có thể cực kỳ thông minh. Con có thể học trong sách vở và thu lượm vô số kiến thức, nhưng con có thể vẫn là người rất giới hạn, nhỏ hẹp. Xoàng xĩnh, thưa thầy, là chữ thầy dùng rất chính xác, và khi nhìn vào chữ đó, con rùng mình kinh sợ – không phải sợ chữ đó mà là sợ tất cả những ngụ ý mà thầy cho thấy. Con thật sự không muốn, và có thể qua việc thảo luận cặn kẽ điều đó với thầy làm sáng tỏ được mọi chuyện. Con không

trò chuyện dễ dàng được với cha mẹ mình. Họ có lẽ cũng có những vấn đề như con đang có; họ có thể già dặn hơn con về thể xác nhưng họ vẫn đang đứng ở vị trí con đang đứng. Vậy con xin được hỏi thầy, thưa thầy, thầy có bằng lòng cho con có dịp khác được trò chuyện với thầy? Quả thật con cảm thấy sờ sợ, căng thẳng, lo lắng về việc con có thể gặp toàn bộ điều đó, đối mặt với nó, đi qua nó và không trở thành người xoàng xĩnh."

Sáng nay, một buổi sáng chưa từng có trước đây: cánh đồng cỏ bên cạnh, những cây sồi đứng im, và con đường đất nhỏ dẫn sâu vào rừng – tất cả đều yên lặng. Chẳng con chim nào chiêm chiếp và những con ngựa gần nhà không động đậy. Thật hiếm có buổi sáng như thế này đây, tươi mát, êm đềm. Nơi mảnh đất này có an bình, vạn vật trầm lắng. Có cảm giác, cảm giác tĩnh lặng tuyệt đối. Đó không là tình cảm ủy mị lãng mạn, không mang tính chất tưởng tượng thi vị. Nó hiện thể và ở đó. Toàn bộ ở đây đều mộc mạc. Sáng nay, những cây sồi màu đồng chan chứa vẻ lộng lẫy trái ngược với những cánh đồng cỏ xanh lục chạy dài tới chốn xa xa, và mây trời đầy ánh nắng mai, đang trôi chầm chậm. Mặt trời vừa lên, có an bình mênh mang và cảm giác ngưỡng mộ. Không phải ngưỡng mộ thượng đế hoặc một nhân thần tưởng tượng nào đó mà là sự tôn kính những gì phát sinh từ cái đẹp vĩ đại. Sáng nay, có thể buông xả tất cả những gì ta thu lượm được; yên lặng với rừng cây và trầm lắng với bãi cỏ. Bầu trời xanh nhạt dịu dàng, xa xa, ngang qua cánh đồng, có tiếng chim cu gáy, bồ câu rừng đang gù thủ thỉ, và lũ chim hét bắt đầu bài ca buổi sáng. Có thể nghe tiếng xe chạy xa xa. Khi bầu trời quá đỗi tĩnh lặng với vẻ yêu kiều thì có thể sau đó trời sẽ mưa. Sáng sớm mai mà quang đãng thì sau đó thế nào cũng mưa. Nhưng sáng nay, hoàn toàn rất đặc biệt, có điều gì đó trước đây chưa từng và có thể sẽ chẳng bao giờ có nữa.

"Tôi rất vui khi bạn tự ý đến đây chẳng cần mời mọc, và

nếu bạn sẵn sàng thì chúng ta có thể tiếp tục cuộc đàm đạo về sự xoàng xĩnh và tương lai của cuộc đời bạn. Người ta có thể xuất sắc trong nghề nghiệp của mình; chúng ta không có ý nói nghề nghiệp nào cũng có sự xoàng xĩnh; một người thợ mộc giỏi có lẽ không xoàng xĩnh trong nghề nghiệp của mình, mà là người có thể xoàng xĩnh trong cuộc sống của mình, cuộc sống nội tâm, cuộc sống với gia đình. Lúc này, bạn với tôi đều hiểu ý nghĩa của tiếng xoàng xĩnh, và chúng ta nên cùng nhau thẩm tra chiều sâu của tiếng đó. Chúng ta đang nói tới sự xoàng xĩnh nội tâm, những xung khắc, những vấn đề và những vất vã có tính cách tâm lý. Có thể có những nhà khoa học tuy vĩ đại nhưng sống rất xoàng xĩnh về mặt nội tâm. Vậy, cuộc đời bạn sẽ trở thành cái gì? Về nhiều mặt, bạn là một học sinh thông minh, nhưng bạn sẽ dùng não mình để làm gì? Chúng ta không có ý nói tới nghề nghiệp của bạn, chuyện đó sẽ tới sau; điều chúng ta quan tâm là cách bạn sẽ sống. Dĩ nhiên, bạn sẽ không là một phạm nhân theo ý nghĩa thông thường của tiếng đó. Nếu là người khôn ngoan thì bạn sẽ không làm người chèn ép, kẻ hết sức gây hấn. Có lẽ bạn sẽ có một chức nghiệp nổi bật, làm việc xuất sắc trong bất cứ ngành nào bạn chọn. Vậy tạm thời chúng ta hãy để chuyện đó qua một bên; nhưng bên trong bạn, cuộc sống của bạn là gì? Về mặt nội tâm, tương lai của bạn là gì? Bạn có thể sắp giống như phần người đời còn lại, lúc nào cũng săn đuổi khoái lạc, luôn luôn bị khủng hoảng với cả tá vấn đề tâm lý?"

"Lúc này, thưa thầy, con không có vấn đề, trừ vấn đề vượt qua các kỳ thi và những mệt mỏi của hết thảy chuyện đó. Ngoài chuyện đó ra, dường như con chẳng có vấn đề nào. Có một sự thanh thản nhất định. Con cảm thấy sung sướng, tươi trẻ. Khi nhìn mọi người già, con tự hỏi liệu mình có sẽ kết thúc giống như vậy không? Dường như họ từng có nghề nghiệp tốt hoặc

từng thực hiện được điều họ muốn làm, nhưng bất chấp tất cả những cái đó, họ trở nên ảm đạm, trì độn, và dường như họ chưa bao giờ vượt trội theo những phẩm chất sâu xa hơn của não. Con nhất quyết không muốn sống như vậy. Không phải phù phiếm nhưng con muốn có điều gì đó khác. Đây không phải là tham vọng. Con muốn có một nghề nghiệp tốt và tất cả công việc đều tốt, nhưng không muốn mình sống như những người già ấy, những kẻ dường như đang đánh mất mọi sự họ thích."

"Có thể bạn không muốn sống như họ nhưng cuộc đời thì đời buộc lắm và tàn nhẫn lắm. Cuộc đời sẽ không để bạn yên. Dù sống ở đây hoặc ở Mỹ hoặc ở bất cứ phần đất nào của thế giới, bạn cũng sẽ chịu những sức ép lớn lao phát xuất từ xã hội. Bạn sẽ bị dồn ép triền miên để trở thành giống những người còn lại, để trở thành cái gì đó giả nhân giả nghĩa, để phát ngôn những điều bạn không thật sự muốn nói, và nếu bạn lập gia đình thì việc đó cũng phát sinh các vấn đề. Bạn cần hiểu rằng cuộc đời là cái rất phức tạp – không phải chỉ có việc theo đuổi điều bạn muốn làm và sống hết sức ngoan cường với sự theo đuổi đó. Có dồn ép, kích động và tham vọng về quyền hành, tiền bạc khiến thanh niên muốn trở thành một cái gì đó: luật sư, kỹ sư, nhà chính trị, và vân vân. Đó là cái mà những người già bạn đang nói tới đã trải qua. Họ bị khô kiệt bởi xung khắc triền miên, bởi dục vọng của chính mình. Hãy nhìn điều đó, hãy nhìn người ta chung quanh bạn. Họ đều cùng hội cùng thuyền với bạn. Một số người rời thuyền, đi lang thang vô tận và chết. Một số người tìm xó xỉnh êm đềm nào đó của trần gian và ẩn dật; một số người vào tu viện, trở thành tu sĩ đủ loại, giữ các lời thề tuyệt vọng. Đại đa số, hàng triệu hàng triệu người, đi theo cuộc sống rất nhỏ nhoi, tầm nhìn của họ rất hạn hẹp. Họ có những khổ não và hân hoan của mình, và dường như họ không bao giờ thoát ra khỏi chúng hoặc am hiểu chúng và đi tới bên kia. Như

thế, thêm lần nữa chúng ta lại tự hỏi, tương lai của chúng ta là gì, cách riêng, tương lai của bạn là gì? Dĩ nhiên để đi sâu xa vào câu hỏi này thì bạn còn quá trẻ, và tuổi trẻ thì chẳng liên quan gì tới sự nhận thức toàn bộ câu hỏi này. Bạn có thể là người theo thuyết bất khả tri; có thể là một thanh niên không tin vào bất cứ điều gì, nhưng tới khi lớn lên thêm, lúc đó bạn lại hướng đến một hình thức nào đó của mê tín tôn giáo, giáo điều tôn giáo, xác tín tôn giáo. Tôn giáo không là thuốc phiện, nhưng chúng ta đã và đang tạo ra tôn giáo theo hình ảnh của chính mình, thành niềm an ủi mù quáng, và do đó, thành sự an toàn. Con người đã và đang biến tôn giáo thành cái hoàn toàn không có tính cách trí tuệ, không có tính cách thực tế, chứ không thành cái mà bạn có thể sống với nó. Bạn bao nhiêu tuổi?"

"Thưa thầy, con sắp mười chín. Nội tổ con có để lại cho con chút gì đó khi con được hăm mốt, và có lẽ trước khi vào đại học, con sẽ đi du lịch, nhìn ngắm chung quanh. Nhưng con vẫn muốn luôn luôn mang theo mình câu hỏi ấy tại bất cứ nơi nào con ở, bất kể tương lai con là gì. Con có thể lập gia đình, có lẽ như thế, có con cái, và vậy lại nổi lên câu hỏi lớn lao ấy – tương lai của con là gì? Con có hiểu chút ít những gì các nhà chính trị đang làm khắp thế giới. Trong chừng mực quan tâm của con thì công việc đó gớm ghiếc, vì vậy con nghĩ mình sẽ không là một nhà chính trị. Con khá chắc chắn về điều đó nhưng con muốn có một nghề nghiệp tốt. Con thích lao động bằng bàn tay và khối óc của mình, có điều vấn nạn đương nhiên là làm thế nào không trở thành kẻ xoàng xĩnh như chín mươi chín phần trăm người đời. Vậy thưa thầy, con phải làm gì? Ô, vâng, con hiểu cung cách của các nhà thờ đền chùa và tất cả những cái đó – các nhà lãnh đạo tinh thần và hàng phẩm trật thẩm quyền, nhưng làm thế nào con ngăn cho mình khỏi trở thành người tầm thường, chung chung, xoàng xĩnh?"

"Tôi xin đề nghị rằng, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng đừng bao giờ hỏi 'làm thế nào.' Khi dùng cụm từ *làm thế nào* là thật ra bạn muốn ai đó nói cho bạn biết bạn phải làm gì, muốn một người chỉ đường nào đó, một hệ thống nào đó, ai đó cầm tay dẫn dắt bạn khiến bạn đánh mất tự do của chính bạn, lối sống của chính bạn. Khi hỏi 'làm thế nào' là thật ra bạn trở thành con người đồ cũ; bạn đánh mất tính liêm khiết cũng như sự chân thành nội tâm để nhìn bản thân, để chỉ là cái bạn đang là và để đi tới bên kia và vượt lên trên cái bạn đang là. Đừng bao giờ, đừng bao giờ đặt câu hỏi 'làm thế nào.' Dĩ nhiên chúng ta đang nói về mặt tâm lý. Muốn ráp chiếc xe hợi hoặc gắn máy vi tính thì bạn phải hỏi 'làm thế nào.' Việc đó thì bạn phải học từ ai đó cái gì đó. Nhưng về mặt tâm lý, giải thoát và tận căn thì chỉ có thể xảy tới khi bạn nhận biết những hoạt động nội tâm của mình, quan sát điều bạn đang suy nghĩ và không bao giờ để cho một ý nghĩ nào đào thoát mà không có việc quan sát bản tính của ý nghĩ đó, cội nguồn của ý nghĩ đó. Quan sát, trông chừng. Qua hành động quan sát, ta học được về bản thân mình hơn là qua sách vở hoặc qua một nhà tâm lý nào đó hoặc qua một học giả hay giáo sư nhiêu khê, thông tuệ và uyên bác nào đó.

"Sẽ khó khăn lắm, bạn ạ. Nó sẽ dằng co bạn theo trăm hướng. Có nhiều cái gọi là cám dỗ sâu xa – có tính cách sinh học và xã hội – và bạn có thể bị xâu xé thành trăm mảnh vì sự tàn nhẫn của xã hội. Dĩ nhiên bạn đang nỗ lực để đứng một mình, nhưng điều đó không xảy tới qua sức mạnh, quyết tâm hoặc khát vọng, nó chỉ xảy tới khi bạn bắt đầu nhìn những gì là giả tạo chung quanh mình và trong bản thân mình: những cảm xúc, những hy vọng. Khi bạn bắt đầu thấy cái gì là giả, lúc đó có sự bắt đầu của nhận thức, của trí tuệ. Bạn phải là ánh sáng cho chính bạn, và đó là điều khó khăn nhất trong cuộc sống."

"Thưa thầy, thầy đang làm cho tất cả điều ấy trở thành có vẻ cực kỳ khó khăn, cực kỳ phức tạp, cực kỳ ghê gớm và khiếp đảm."

"Tôi chỉ vạch ta toàn bộ điều ấy cho bạn. Nó không có nghĩa là các sự kiện đó cần tới sự run sợ của bạn. Các sự kiện có ở đó cho bạn quan sát. Nếu bạn quan sát chúng, chúng không bao giờ làm bạn run sợ. Sự kiện thì không gây sợ hãi. Nhưng nếu bạn muốn né tránh chúng, quay lưng với chúng và bỏ chạy, thì lúc ấy, chính hành động đó gây sợ hãi. Đứng lại, thấy rằng điều bạn đang làm có thể không hoàn toàn đúng, sống với thực tế đó và không lý giải thực tế đó theo khoái lạc của bạn hoặc theo một hình thức phản ứng, thì hành động này không gây sợ hãi. Cuộc đời không quá đỗi đơn giản. Ta có thể sống đơn giản nhưng cuộc đời tự nó thì mênh mông phức tạp. Nó trải rộng từ chân trời này tới chân trời nọ. Bạn có thể sống với quần áo ít ỏi hoặc ăn ngày một bữa, nhưng sống như vậy không phải là giản dị. Như thế, hãy sống giản dị, đừng sống theo lối phức tạp, mâu thuẫn và vân vân, chỉ sống giản dị một cách nội tâm. Sáng nay bạn chơi quần vợt. Tôi quan sát thấy hình như bạn chơi rất giỏi. Có lẽ chúng ta sẽ gặp nhau nữa. Điều đó tùy bạn."

"Xin cám ơn thầy."

NHẬT KÝ CỦA KRISHNAMURTI

15 tháng Chín 1973

Thật tốt khi ở một mình. Xa cách thế giới, không bước trên đường phố của nó, ở một mình. Một mình đi lên theo con đường nhỏ ven núi cạnh dòng suối chảy xiết rộn ràng tràn đầy nước mùa xuân và tuyết đang tan, nhận ra cái cây cô đơn kia, cô đơn trong vẻ đẹp của nó. Cô độc của con người trên đường phố là nỗi đớn đau của cuộc đời; người ấy không bao giờ được cô đơn, xa vắng, y nguyên và nhạy cảm. No đầy kiến thức là sản sinh khốn khổ bất tận. Đòi hỏi phô bày, với những tan vỡ và đau thương của nó, là con người đang đi trên phố kia; người ấy không bao giờ được một mình. Khổ não là chuyển động của sự cô độc ấy.

Con suối ven núi ngập nước và dâng cao với tuyết đang tan và những trận mưa đầu xuân. Có thể nghe tiếng những hòn cuội lớn đang bị xô đẩy, đang lăn theo dòng nước chảy xiết. Có cây thông già chừng năm mươi tuổi hoặc hơn đổ sầm xuống nước, lối đi đang được khai quang. Con suối đầy bùn, mang màu của đá. Những cánh đồng phía trên suối tràn lan hoa dại. Không khí trong lành, và mê man. Trên các đồi cao vẫn ngập tuyết, các tảng băng với các đỉnh núi lớn còn giữ lại tuyết mùa qua; và suốt mùa hạ dài, chúng sẽ vẫn mang màu trắng ấy.

Sáng nay thật tuyệt vời, có thể đi dạo bất tận, không hề cảm

thấy các dốc đồi. Trong không khí có mùi hương tinh tuyền và mãnh liệt. Dọc lối đi, không một bóng người lên hoặc xuống. Một mình mình với cây thông sẩm màu kia và với nước đang ào ạt chảy. Bầu trời xanh lạ lùng, như chỉ núi mới có màu xanh ấy. Nhìn bầu trời xanh qua kẽ lá và qua những thân thông thẳng đứng. Không ai chuyện vãn cùng, và cũng chẳng có tiếng xôn xao nào của tâm trí. Con chim ác là, trắng và đen, bay ngang rồi mất dạng trong rừng. Lối đi nhỏ này dẫn xa khuất con suối ồn ào, tới một nơi yên lặng lạ thường. Đây chẳng phải là yên lặng sau khi ồn ào, cũng không là yên lặng khi tâm trí đã chết. Đây cũng không là yên lặng của các viện bảo tàng và thánh đường, mà là cái gì đó không liên quan tới thời gian. Nó không là sự yên lặng do tâm trí tự tạo. Ánh nắng rất nực và bóng mát thật dễ chịu.

Hắn chỉ mới phát hiện mới đây rằng không có một ý nghĩ nào trong những cuộc đi dạo thật lâu như thế này, dù trên trong đường phố đông đúc hoặc trên các lối đi quanh quẽ. Nó đã như vậy từ những ngày hắn còn là một chú bé, không ý nghĩ nào nhập vào tâm trí hắn. Hắn chỉ quan sát và lắng nghe thôi, chẳng làm gì khác nữa. Ý nghĩ với những kết hiệp của nó, không bao giờ xuất hiện. Không có hành động tạo hình ảnh. Ngày nọ, hắn nhận ra là điều ấy quá đỗi lạ thường; hắn thường thử suy nghĩ nhưng không một ý nghĩ nào xuất hiện! Trong những cuộc đi dạo như thế này, với người khác hoặc chỉ một mình, đều hoàn toàn không có mặt bất cứ chuyển động nào của ý nghĩ. Đây mới thật sự là cô đơn.

Bên trên những đỉnh tuyết, mây đang dồn lại, nặng và đen; có thể chốc nữa trời sẽ mưa nhưng lúc này bóng mát hằn rõ, với ánh nắng chói lọi và trong trẻo. Trong không khí vẫn còn hương vị rất dễ chịu và mưa sẽ mang đến hương vị khác. Đường về ngôi nhà nhỏ rất dài.

17 tháng Chín 1973

Tối nay, cảm giác có nguy cơ khi đi dạo qua rừng. Mặt trời bắt đầu lặn và các cây cọ cô đơn chĩa mình lên bầu trời phương tây vàng rực. Lũ khỉ trong các bụi chuối chuẩn bị vào đêm. Hầu như không ai dùng tới lối đi này và họa hiếm mới gặp một người khác. Có nhiều hươu nai, nhút nhát và biến mình trong cây cối rậm rạp. Tuy vậy, sự đe dọa vẫn ở đó, nặng nề và cùng khắp; nó ở mọi phía chung quanh mình, mình mường tượng thấy nó trên vai. Vùng này không có ác thú. Chúng đã dời hẳn đi chỗ khác; nơi đây rất gần thành phố đang mở rộng. Mình vui mừng để lại nó sau lưng và trở lại theo những con phố có ánh đèn. Nhưng rồi tối hôm sau, lũ khỉ vẫn ở đó, hươu nai cũng thế và mặt trời vừa khuất dạng sau các cây cao; nỗi đe dọa đã biến mất. Ngược lại, cây cối, các bụi lùm và những thảo mộc nhỏ bé đều chào đón người. Rừng chấp nhận mình và mỗi tối, đi dạo ở đây thật là khoan khoái.

Rừng lúc này khác. Ở đó đang có sự nguy hiểm sờ thấy được, không chỉ từ loài rắn mà là từ những con cọp người ta biết là đang có mặt ở đây. Khi đi dạo ở đó chiều nọ, bỗng nhiên có sự im lặng khác lạ; chim thôi hót, khỉ ngồi yên không nhúc nhích, vạn vật chừng như nén hơi thở lại. Mình đứng yên. Và bỗng dưng, vạn vật hồi sinh; lũ khỉ đùa giỡn, trêu chọc nhau, chim bắt đầu hót buổi tối, và mình nhận ra đã qua rồi cơn nguy hiểm.

Trong các cánh rừng và những lùm cây nơi con người giết thỏ, gà lôi, sóc thì bầu khí hoàn toàn khác hẳn. Mình đang đi vào một thế giới nơi con người sống với súng ống và bạo lực dị kỳ. Lúc đó, rừng mất vẻ êm đềm, hiếu khách, và tại đó, đang đánh mất vẻ đẹp nào đó, đang biến mất lời thầm thì hạnh phúc.

Bạn chỉ có một chiếc đầu thôi và hãy trông nom nó. Không máy móc hoặc các máy vi tính điện tử nào có thể so sánh được

với chiếc đầu của bạn. Nó quá đỗi bao la, cực kỳ phức tạp, hết sức đa năng, tinh tế và hiệu năng. Nó là kho chứa kinh nghiệm, kiến thức, ký ức. Toàn bộ ý nghĩ bật ra từ nó. Nhưng những gì nó đặt liền vào nhau thì chẳng thể nào tin được: sự dữ, hoang mang, khổ não, chiến tranh, hư hoại, ảo giác, lý tưởng, đau đớn và khốn khổ, các nhà thờ chính toà vĩ đại, các nguyện đường hồi giáo đáng yêu và các đền chùa thiêng liêng. Nó tưởng tượng ra những gì nó làm và những gì nó có thể làm. Nhưng rõ ràng có một điều nó không thể làm được: thay đổi trọn vẹn phong thái của nó trong mối giao tiếp với chiếc đầu khác, với người khác. Dường như hình phạt lẫn phần thưởng đều không thay đổi được phong thái của nó; dường như kiến thức không chuyển biến được cách cư xử của nó. Vẫn tồn tại cái tôi và cái anh. Nó không bao giờ nhận ra được rằng cái tôi là cái anh, rằng người quan sát là cái bị quan sát. Tình yêu của nó là sự thoái hóa của nó; khoái lạc của nó là ưu phiền của nó; thần linh của lý tưởng của nó là những kẻ hủy diệt nó. Tự do của nó là nhà tù của chính nó; nó được giáo dục để sống trong nhà tù ấy, và chỉ để làm cho nhà tù ấy tiện nghi hơn, dễ chịu hơn. Bạn chỉ có một chiếc đầu thôi, hãy chăm sóc nó, đừng hủy hoại nó. Thật rất dễ chuốc độc nó.

Hắn lúc nào cũng thiếu lạ lùng khoảng cách giữa bản thân hắn và cây cối, dòng sông và núi non. Điều đó không trau dồi được: bạn không thể trau dồi điều giống như thế. Không bao giờ có bức tường giữa hắn và người khác, Những gì người ta làm cho hắn, những gì họ nói với hắn dường như không bao giờ làm hắn thấy tổn thương, cả sự tâng bốc cũng không làm hắn xúc động, Dù bằng cách nào đi nữa, hắn vẫn y nguyên. Hắn không ẩn dật, tách biệt, mà như nước một dòng sông. Hắn có rất ít ý nghĩ, khi ở một mình thì chẳng có mảy may ý nghĩ nào. Não hắn hoạt động khi nói chuyện hoặc viết, ngoài ra nó hoàn toàn yên lặng và lanh lợi mà không có chuyển động. Chuyển động là

thời gian mà hoạt động không là thời gian.

Sinh hoạt lạ thường, không định hướng này, dường như tiếp diễn trong khi ngủ và thức. Hắn thường thức giấc với hoạt động quán tưởng; có điều gì đó thuộc bản tính ấy diễn ra trong hầu hết ngày giờ của hắn. Hắn không bao giờ từ khước hoặc mời mọc nó. Đêm nọ, hắn thức giấc, tỉnh táo hẳn. Hắn nhận thấy có cái gì đó tựa trái cầu lửa, sáng chói, đang được đặt vào đầu hắn, vào ngay tâm điểm của đầu hắn. Trong một lúc lâu, hắn quan sát việc ấy một cách khách quan, như thể xảy ra cho người nào khác. Đó không là ảo giác, không là cái gì đó do tâm trí hắn gợi ra. Trời rạng sáng, qua bức màn mở ra, hắn có thể nhìn thấy cây cối.

29 tháng Chín 1973

Dòng sông đẹp cách riêng sáng nay; mặt trời vừa lên quá rừng cây, thôn làng dấu mình trong chúng. Không khí rất lặng, mặt nước không gợn chút sóng lăn tăn. Trời chắc ấm hẳn suốt ngày, nhưng lúc này dìu dịu mát, có con khỉ đơn độc ngồi trong nắng. Nó to lớn nặng nề, một thân một mình tới đó. Suốt ngày nó đi đâu mất nhưng tinh sương lại quay về trên ngọn cây me: khi trời ấm dần lên, nó gần như bị nuốt chửng. Bầy chim giẻ quạt vàng xanh đậu trên lan can cùng lũ bồ câu, và bầy kên kên đứng yên trên các nhánh ngọn cây me khác. Tĩnh lặng mênh mông, và mình ngồi trên băng ghế, chìm mình với thế giới.

Từ sân bay về lại đây theo con đường im mát có những con vẹt, xanh lục và đỏ, rít lên trong cây cối bên đường, thấy giữa đường hiện ra một cuộn lớn. Khi xe tới gần, cuộn ấy bung ra, thì ra là một người nằm vắt ngang đường, gần như trần truồng. Xe dừng lại, chúng tôi bước xuống. Người ấy lớn con nhưng chiếc đầu rất nhỏ; anh ta nhìn qua kẽ lá tới bầu trời xanh lạ thường. Chúng tôi cũng ngước nhìn cái anh ta đang nhìn, bầu trời từ con

đường trở lên xanh thật xanh, và lá cây màu lục đậm đà. Anh ta là người khuyết tật, người ta nói anh ta là một trong những gã khùng trong làng. Anh ta không hề nhúc nhích, xe phải cẩn thận lái vòng tránh anh ta. Bầy lạc đà chở nặng và đám trẻ la hét đi ngang, không mảy may chú ý đến anh ta. Một con chó chạy ngang, đánh một vòng thật rộng. Lũ vẹt bận rộn với tiếng ầm ĩ của chúng. Những thửa ruộng khô, dân làng, cỏ cây, những bông hoa vàng đều bận bịu với cuộc sinh tồn của riêng mình. Mảnh đất này của thế giới đang chậm lụt, không có ai hoặc không có tổ chức nào chăm sóc cho những người dân này. Có những chốn rõ ràng là bùn lầy nước đọng như thế, loài người sống dơ dáy chen chúc, và con sông thiêng liêng tiếp tục chảy xuôi dòng của nó. Khắp nơi có mặt sự u buồn của cuộc đời; trong bầu trời xanh, cao trên không trung, có lũ kên kên xoãi đôi cánh nặng, liệng vòng quanh mà chẳng nhúc nhích cánh, liệng vòng quanh từ giờ này sang giờ khác, chờ đợi, trông chừng.

Tỉnh táo là gì và điên rồ là gì? Ai tỉnh táo và ai điên rồ? Các nhà chính trị có tỉnh táo không? Các nhà lãnh đạo tinh thần có điên rồ không? Những kẻ dấn mình cho ý thức hệ, họ tỉnh táo ư? Chúng ta đang bị họ kiểm soát, uốn nắn và xô đẩy lòng vòng, và chúng ta có tỉnh táo không?

Tỉnh táo là gì? Sống toàn bộ, không bị manh mún trong hành động, trong cuộc đời, trong mọi loại giao tiếp, đó là cốt tủy của sự tỉnh táo. Tỉnh táo có nghĩa là sống toàn bộ, lành mạnh và thánh thiện. Sống điên rồ, loạn thần kinh, nhị trùng nhân cách, mất cân bằng, cuồng trí, hoặc bất cứ tiếng nào bạn muốn gọi, có nghĩa là bị ra manh mún, vỡ nát trong hành động và trong chuyển động của sự giao tiếp, cái là cuộc sinh tồn. Làm phát sinh mâu thuẫn, chia rẽ – công việc của những nhà chính trị, kẻ đại diện cho chúng ta – là trau dồi và bảo lưu sự điên rồ, dù họ

là những nhà độc tài, hoặc những kẻ nắm quyền lực nhân danh hòa bình hoặc nhân danh một hình thức ý thức hệ nào đó. Và nhà lãnh đạo tinh thần: hãy nhìn thế giới của quyền tư tế. Anh ta đứng giữa bạn và cái bạn với anh ta coi là chân lý, đấng cứu độ, Thượng đế, thiên đàng, địa ngục. Anh ta là kẻ lý giải, kẻ đại diện; anh ta nắm chìa khóa vào thiên đàng; anh ta điều kiện hóa con người qua niềm tin, giáo điều và nghi lễ; anh ta thật sự là tên tuyên truyền. Anh ta điều kiện hóa được bạn vì bạn muốn sự an ủi, an toàn, và bạn kinh sợ ngày mai. Các nghệ sĩ, các nhà trí thức, các nhà khoa học – được ngưỡng mộ và tâng bốc quá đỗi – họ có tỉnh táo không? Hay là họ sống trong hai thế giới – thế giới của ý tưởng và tưởng tượng với sự phô bày có tính cách đòi buộc của nó, hoàn toàn tách biệt với cuộc sống khổ não và khoái lạc hằng ngày của họ?

Thế giới chung quanh bạn bị manh mún, bạn cũng thế, và biểu lộ của nó là xung khắc, hoang mang và khốn khổ: bạn là thế giới và thế giới là bạn. Tỉnh táo là sống cuộc sống hành động không có xung khắc. Hành động và ý tưởng thì đối lập nhau. Thấy tức là làm; chứ không phải trước hết hãy lập thành ý tưởng đã và làm theo một kết luận, chính làm như thế là tạo ra xung khắc. Chính người phân tích là cái bị phân tích. Khi người phân tích tự tách biệt mình như cái gì đó khác với cái bị phân tích thì người ấy gây ra xung khắc, và xung khắc là khu vực của sự mất cân bằng. Người quan sát là cái bị quan sát, và trong đó có sự tỉnh táo, có tính chất toàn bộ, có sự thánh thiện, và là tình yêu.

27 tháng Chín 1973

Đó là một ngôi đền đổ nát với những hành lang không mái, các cổng vào, các bức tượng không đầu và các sân hoang vắng. Nó đã thành nơi ẩn náu cho chim, khỉ, vẹt, bồ câu. Một số tượng

không đầu vẫn đẹp sừng sững, mang vẻ tĩnh lặng trang trọng. Toàn bộ nơi này sạch sẽ lạ lùng, mình có thể ngồi xuống ngắm bầy khỉ và lũ chim đang hót. Từng có lần, xa rất xa trước đây, ngôi đền này đã phát triển tột độ, có hàng ngàn người tới bái lạy với các tràng hoa, hương đèn và lời tụng niệm. Vẫn còn đây bầu khí đó, những hy vọng, sợ hãi và lòng tôn kính của khách thập phương. Từ lâu nơi này không còn là chốn thiêng liêng. Khi trời bắt đầu oi nồng, bầy khỉ biến mất, nhưng vẹt và bồ câu đã có tổ trong vách và những kẽ nứt trên các bức tường cao. Ngôi đền cổ đổ nát này nằm quá xa làng mạc nên không bị hủy hoại thêm. Nếu dân làng có đến, chắc họ chỉ làm mất tính cách thiêng liêng của sự trống rỗng này.

Tôn giáo đã trở thành mê tín và bái lạy hình tượng, niềm tin và nghi lễ. Nó đánh mất vẻ đẹp của chân lý. Hương trầm đốt lên thay vào chỗ của thực tại. Thay vì sự nhận thức trực tiếp, nó đặt vào vị trí đó hình tượng được khắc họa bằng bàn tay hoặc bằng tâm trí. Mối quan tâm duy nhất của tôn giáo là sự chuyển biến toàn bộ con người. Và tất cả những ồn ào đang diễn ra chung quanh nó đều vô nghĩa. Đó là lý do tại sao không thể tìm thấy chân lý trong bất cứ đền chùa, nhà thờ, nguyện đường hồi giáo nào, tuy những nơi đó đều tuyệt đẹp. Vẻ đẹp của chân lý và vẻ đẹp của gạch đá là hai cái khác nhau. Cái này mở cửa tới vô lượng và cái kia tới sự giam hãm con người; cái này tới giải thoát và cái kia tới sự trói buộc của ý nghĩ. Duy lãng mạn và tình cảm ủy mị phủ định chính bản chất của tôn giáo, và tôn giáo không là món đồ chơi của tri thức. Trong lãnh vực hành động, kiến thức là thiết yếu để hoạt động hiệu quả và khách quan, nhưng kiến thức không là phương tiện để chuyển biến con người; kiến thức là cấu trúc của ý nghĩ, ý nghĩ là sự lặp lại vô minh của tri kiến tuy có sửa đổi và triển khai. Không có sự giải thoát qua các lối đi của ý nghĩ và tri kiến.

Con rắn nằm không chút nhúc nhích dọc giếng ruộng lúa. Ánh nắng mai long lanh xanh màu gợi cảm. Có lẽ rắn đang nghỉ ngơi hoặc chờ một chú ếch lơ đãng nào đó. Thuở đó, người ta chở ếch đi Âu châu làm món cao lương mỹ vị. Con rắn dài, sắc hơi vàng, rất yên lặng; nó gần như tiệp với màu đất khô, khó thấy, nhưng trong mắt đen láy của nó có ánh sáng ban ngày. Vật duy nhất cử động thò ra thụt vào là chiếc lưỡi đen sậm. Người đứng đằng sau đầu nó cũng có thể thấy tí lưỡi ấy. Sáng nay, cái chết ở khắp nơi. Mình có thể thấy nó trong làng; những tiếng khóc thổn thức xé ruột khi thi hài, bọc trong vải, được chở ra khỏi làng; có con diều hâu lao mình xuống vồ một con chim; có con vật nào đó đang bị giết; chỉ nghe tiếng thét não nuột của nó. Ngày tiếp liền ngày trôi qua như thế: cái chết lúc nào cũng ở khắp mọi nơi, khổ não cũng thế.

Vẻ đẹp của chân lý và những tinh tế của nó không ở trong niềm tin và giáo điều, chúng không ở nơi mà con người có thể khám phá ra chúng vì không có lối đi nào dẫn tới cái đẹp của chân lý; chân lý không là điểm cố định, một bến cảng trú ẩn. Chân lý có sự êm ái của chính nó mà tình yêu êm ái ấy thì không cân đo được, bạn cũng không thể nắm giữ nó, chứng nghiệm nó. Nó không có giá trị thị trường để có thể sử dụng hoặc bỏ sang một bên. Chân lý ở đó khi tâm trí và con tim trống rỗng mọi điều suy nghĩ. Tu sĩ và người nghèo khó đều không ở gần nó, kể cả người giàu có; người trí thức cũng như kẻ thiên tài đều không thể chạm vào nó. Người nào tự xưng mình am hiểu thì không bao giờ tới gần được nó. Hãy sống xa khỏi thế gian và lúc ấy sống nó.

Sáng nay, lũ vẹt rít lên và vẫy cánh lòng vòng cây me; chúng sớm bắt đầu các hoạt động không chút ngừng nghỉ của chúng, đến rồi lại đi. Chúng có những vạch sọc màu xanh sáng loáng với chiếc mỏ đỏ cứng, cong vòng. Hình như chẳng bao

giờ chúng bay thẳng, chỉ quành qua quẹo lại, vừa bay vừa kêu két két. Hiếm khi chúng đậu trên lan can hàng hiên; nếu có thì lúc ấy có thể ngắm chúng, nhưng không được lâu; chúng sẽ lại bay đi với một đường bay điên khùng và inh ỏi. Dường như kẻ thù duy nhất của chúng là con người. Con người nhốt chúng vào lồng.

4 tháng Mười 1973

Khi còn là một cậu bé, hắn thường ngồi một mình dưới cây rậm rạp gần ao sen đang mọc: những đóa sen màu hồng, tỏa mùi hương nồng nàn. [Krishnamurti tả thời thơ ấu của ông.] Từ bóng mát của cây um tùm đó, hắn nhìn bầy rắn lục thanh mảnh và những con tắc kè hoa, những con ếch và lũ rắn nước. Anh hắn, sẽ cùng với những người khác đến dẫn hắn về nhà. Hắn đang ngồi ở nơi thú vị ấy dưới tàng cây, với dòng sông và chiếc ao. Dường như không gian nơi ấy bao la và trong không gian đó, cái cây tạo một không gian cho riêng nó. Mọi sự mọi vật đều cần không gian. Tất cả lũ chim trên các sợi dây điện tín kia, đậu cách quảng nhau đều đặn trong chiều tối tĩnh mịch, tạo không gian cho các tầng trời.

Hai anh em ngồi với nhiều người khác trong phòng với các tranh ảnh; sẽ cùng nhau tụng kinh bằng tiếng Sanskrit, và kế đó hoàn toàn im lặng; đây là giờ quán tưởng buổi chiều. Cậu em sẽ đi ngủ, trở mình hoài nhưng chỉ thức giấc khi những người khác đã rời khỏi chỗ nằm. Căn phòng không rộng lắm, mặt trong các vách tường treo những tranh ảnh thiêng liêng. Bên trong ranh giới hạn hẹp của đền chùa hoặc nhà thờ, con người tạo hình cho chuyển động mênh mông của không gian. Điều đó nơi nào cũng thế; trong nguyện đường hồi giáo kềm giữ các hàng chữ thanh nhã. Tình yêu cần không gian bao la.

Rắn thường đến ao này còn người ta thì ít tới; ao có những

bậc đá xuống tới mặt nước, nơi các đoá sen vươn mình. Không gian do ý nghĩ tạo ra thì đo lường được, và vì thế bị giới hạn, sản phẩm của nó là văn hóa và tôn giáo. Nhưng một tâm trí tràn ngập ý nghĩ và làm thành bởi ý nghĩ, ý thức của tâm trí đó là cấu trúc của ý nghĩ, thì bên trong nó chỉ có không gian nhỏ hẹp. Không gian này là chuyển động của thời gian, từ đây tới đó, từ tâm điểm của nó hướng tới những tuyến bên ngoài của ý thức, dù hẹp hòi hoặc trải rộng. Không gian mà tâm điểm ấy tự tạo là tù ngục của chính nó. Các mối giao tiếp đều phát xuất từ không gian tù túng đó, nhưng phải có không gian để sống và không gian của tâm trí từ khước hành động sống. Cuộc sống nội tâm trong đường biên hạn hẹp của tâm điểm ấy là những xung đột, đau đớn, khổ não, và như thế, không phải là đang sống.

Không gian, khoảng cách giữa ta và cái cây kia, ngôn từ, là kiến thức, là những cái vốn thuộc về thời gian. Thời gian là người quan sát, kẻ tạo khoảng cách giữa bản thân và cây kia, giữa mình *và cái đang là*. Không có người quan sát thì khoảng cách chấm dứt. Việc đồng hóa với cây kia, với người khác hoặc với công thức, là hành động của ý nghĩ theo khát vọng của nó về một sự bảo vệ, một sự an toàn. Khoảng cách là từ điểm này tới điểm nọ, và để đạt tới điểm nọ thì cần thời gian; khoảng cách chỉ hiện hữu nơi nào có định hướng, nội tâm hoặc bên ngoài. Người quan sát tạo tách biệt, cái khoảng cách giữa bản thân và *cái đang là*; từ chỗ đó mọc lên xung khắc và đau khổ. Chỉ xảy tới sự chuyển biến của *cái đang là* khi không có tách biệt, không thời gian, giữa người nhìn và cái bị nhìn. Tình yêu không có khoảng cách.

Người em đã chết, và không có chuyển động nào theo bất cứ định hướng nào để vượt thoát khổ não. Sự bất động này là chấm dứt thời gian. Nó ở giữa các ngọn đồi và bóng mát màu xanh lục nơi dòng sông bắt đầu, với tiếng gầm thét, nhập vào biển cả và

các chân trời vô tận. Người ta sống trong những chiếc tủ với các ngăn kéo, nhà mồ của mình, và họ không có không gian, họ bạo động, tàn nhẫn, gây hấn và hiếm độc; họ xa lìa nhau và hủy diệt nhau. Dòng sông là quả đất và quả đất là dòng sông; cái này không thể hiện hữu mà không có cái kia.

Không có cứu cánh của ngôn từ ngoại trừ sự hiệp thông hữu ngôn và vô ngôn. Nghe lời nói là một việc mà nghe lời không nói là một việc khác; cái này mang tính cách không thích đáng, nông cạn, dẫn tới sự không hoạt động, cái kia là hành động tiền lạc, sự thăng hoa của cái thiện. Ngôn từ đưa ra những tưởng thành đẹp đẽ nhưng chẳng có không gian. Hồi tưởng, tưởng tượng là nỗi đau của khoái lạc, và tình yêu không là khoái lạc.

Con rắn dài, mảnh khảnh, màu lục, sáng nay nằm đó, mềm mại, gần như chìm mất giữa đám cỏ xanh; rắn ở đó, không nhúc nhích, chờ đợi và trông chừng. Chiếc đầu lớn của con tắc kè bông nhô ra; nó nằm xuôi theo nhánh cây; tắc kè thường đổi màu.

10 tháng Tư 1975

Trong yên ắng của đêm trường và trong sớm mai tĩnh mịch, khi mặt trời chạm những ngọn đồi, có bí nhiệm lớn lao. Bí nhiệm ở đó trong mọi sinh linh. Nếu ngồi trầm lặng bên gốc cây, bạn cảm nhận được quả đất già cỗi này với bí nhiệm không lãnh hội nổi của nó. Trong đêm sâu tĩnh lặng, khi các ngôi sao sáng và gần, người hẳn nhận biết không gian đang trải rộng và trật tự bí nhiệm của vạn vật, của vô lượng và của hư vô, của chuyển động của các ngọn đồi sẫm màu và tiếng rúc của một con cú. Trong yên lặng trọn vẹn đó của tâm trí, bí nhiệm ấy dàn trải không có thời gian và không gian. Có bí nhiệm trong ngôi đền cổ này, ngôi đền được dựng lên với chăm sóc vô cùng, với lưu tâm, và như thế, với tình yêu. Những nguyện đường hồi giáo lộng lẫy và

những nhà thờ chính toà vĩ đại đều đánh mất tính chất bí nhiệm huyền ảo ấy vì nơi đó có lòng tin mù quáng và sự phô trương mang tính quân sự. Huyền thoại được che phủ dưới tầng tầng lớp lớp sâu thẳm của tâm trí thì không có tính bí nhiệm; nó có tính lãng mạn, truyền thống và điều kiện hóa. Tại những chốn sâu kín của tâm trí, chân lý bị các biểu tượng và hình tượng đẩy sang một bên; trong chúng không có tính chất bí nhiệm, chúng chỉ là những bọt sủi của ý nghĩ. Trong kiến thức và hoạt động của kiến thức có sự kinh ngạc, đánh động và thú vị. Nhưng bí nhiệm là cái hoàn toàn khác. Bí nhiệm không là một kinh nghiệm để ta nhận biết, cất giữ và nhớ lại. Kinh nghiệm là cái chết của bí nhiệm bất khả truyền đạt; để truyền đạt, ta cần ngôn từ, cử chỉ, ánh mắt, nhưng để giao tiếp, tâm trí, toàn bộ con người ta phải ở chung một cấp độ, cùng một thời điểm và cùng một tính cách mãnh liệt với cái được gọi là bí nhiệm. Như thế là yêu. Với tình yêu, toàn bộ bí nhiệm của vũ trụ được phô bày.

Sáng nay trời không chút mây; thung lũng ngập nắng, vạn vật hân hoan, trừ con người. Con người nhìn quả đất kỳ diệu này, rồi tiếp tục lao tác, khổ não và các khoái lạc chóng qua của mình. Con người không có thời gian để ngắm; con người bị xâm chiếm quá với những vấn đề, những khắc khoải và bạo động của mình; con người không nhìn cây kia, và như thế, không thể nhìn công việc nặng nhọc của mình. Khi bị bắt buộc phải nhìn thì con người xé cái mình nhìn ra từng mảnh, gọi việc đó là phân tích, chạy trốn cái mình nhìn, hoặc chẳng muốn nhìn. Trong nghệ thuật nhìn có phép lạ của sự chuyển biến, sự chuyển biến của *cái đang là*. Không bao giờ hiện hữu 'cái nên là'. Trong hành động nhìn có bí nhiệm lớn lao. Hành động ấy cần sự chăm sóc và lưu tâm, cần tình yêu.

14 tháng Tư 1975

Trên đường rộng dành cho xe thổ mộ có con rắn lớn bò ngang, ngay trước mặt mình – con rắn mập mạp, nặng nề, trườn mình uể oãi; nó đến từ cái ao rất lớn cách đây không xa. Nó màu gần như đen, ánh sáng buổi chiều chiếu xuống làm màu da nó bóng lưỡng. Nó chuyển động lười biếng, đầy trang trọng uy nghiêm của một đấng chúa tể. Rắn không nhận ra mình khi mình đứng yên lặng quan sát nó; mình rất sát nó, tính ra chỉ hơn thước rưỡi, và thân rắn phồng lên với đồ ăn nó vừa nuốt vào. Rắn bò lên một gò đất, mình đi theo hướng đó, nhìn xuống, chỉ cách rắn chừng vài tấc; chiếc lưỡi đen thò ra thụt vào nhọn hoắt; rắn trườn tới lỗ hang lớn. Mình có thể sờ nó vì nó đẹp hấp dẫn lạ thường. Một dân làng đi ngang, la lên là để yên nó vì nó là rắn hổ. Hôm sau, dân làng đặt trên gò đất ấy một đĩa sữa và vài bông dâm bụt. Dọc đường ấy, ở quãng xa hơn, có bụi cây cao, hầu như trơ trụi, gai dài gần đốt lóng tay, nhọn, xám xịt, không con vật nào dám chạm vào những chiếc lá ngon ngọt đó. Trong rừng này có hươu nai, nhút nhát mà rất tọc mạch; chúng thơ thẩn tới gần nhưng không gần quá, và nếu bạn nhúc nhích thì chúng vọt lẹ, biến mất sau các lùm cây. Có một con, nếu bạn một mình, nó sẽ để cho bạn đến rất gần. Con đó mắt long lanh, hai tai vểnh ra đằng trước. Lũ hươu nai lốm đốm trắng trên nền da nhám màu nâu đỏ, nhút nhát, hiền lành, lúc nào cũng cảnh giác, và được ở giữa chúng thật là thú vị. Có một con hoàn toàn trắng nhưng đó hẳn là một con quái dị.

Thiện thì không là cái đối lập của ác. Thiện không bao giờ bị cái ác chạm đến, dù thiện bị ác bao quanh. Ác không thể làm thương tổn thiện trừ phi khi thiện có vẻ như gây hại thì cái ác đạt tới sự xảo quyệt hơn, hiểm độc hơn. Ác có thể được trau dồi, mài dũa, có tính cách bạo động sâu rộng; ác xuất xứ từ bên trong chuyển động của thời gian, được bồi dưỡng và sử dụng một cách điêu luyện. Nhưng thiện thì không thuộc về thời gian;

không cách gì trau dồi hoặc bồi dưỡng nó bằng ý nghĩ; hành động của thiện thì vô hình; nó không có nhân nên không có quả. Ác không thể trở thành thiện, vì thiện không là sản phẩm của ý nghĩ; thiện nằm bên kia ý nghĩ, như cái đẹp vậy. Cái gì mà ý nghĩ sản sinh thì ý nghĩ có thể xóa hủy, nhưng cái đó không là cái thiện. Vì không thuộc về thời gian nên thiện không có nơi bất diệt. Nơi nào thiện hiện hữu thì có trật tự, không phải thứ trật tự của thẩm quyền, hình phạt, phần thưởng; mà là thứ trật tự cốt tủy vì nếu không có nó, xã hội sẽ tự hủy và con người thành độc dữ, giết người, hư hoại và thoái hóa. Vì con người là xã hội nên người và người bất phân ly. Luật của thiện thì bất tận, bất biến và phi thời gian. Bền vững là bản tính của thiện và như thế thiện có sự an toàn trọn vẹn. Không có sự an toàn nào khác.

KRISHNAMURTI VỚI CHÍNH MÌNH

30 tháng Ba 1984

Thả bộ xuống con đường thẳng tắp vào một buổi sáng đáng yêu, mùa xuân và trời xanh lạ thường; trời không gợn chút mây, nắng ấm vừa phải, không quá nực. Cảm thấy dễ chịu. Lá tỏa sáng và trong không khí có ánh lấp lánh. Thật hiếm có những buổi sáng đẹp đẽ dị thường tột độ như thế này. Núi non này cao ngất, không vào sâu hết được, và vùng đồi phía dưới có màu xanh yêu kiều. Và khi đi dạo dọc dài theo, tĩnh lặng, không chút suy nghĩ, mình thấy một chiếc lá đã lìa cành, vàng và đỏ thắm, chiếc lá sót lại của mùa thu trước. Chiếc lá đẹp vô ngần, quá mộc mạc trong cái chết của nó, quá tuyệt vời, tràn ngập vẻ đẹp và sức sống của toàn bộ cỏ cây và mùa xuân. Lạ lùng là nó chẳng úa héo. Nhìn nó chăm chú hơn, thấy tất cả đường gân thớ sợi và hình dáng của chiếc lá. Chiếc lá ấy là tất cả cây.

Tại sao loài người phải chết cách quá đỗi khốn khổ, bất hạnh, với bệnh tật, tuổi già, suy nhược, co rút hình hài, xấu xí? Tại sao loài người không chết cách tự nhiên và tuyệt đẹp như chiếc lá kia? Có điều gì trục trặc cho chúng ta? Mặc dầu có đủ thứ y sĩ, thuốc men và các nhà thương, các cuộc giải phẫu và tất cả những khắc khoải và cả những khoái lạc của cuộc đời, chúng ta dường như không thể chết trong trang trọng, mộc mạc và với nụ cười.

Đã có lần, trong khi đi dạo theo con đường đất, mình nghe từ

sau lưng một điệu ca trầm bổng, nhịp nhàng với sức mạnh cổ đại của tiếng Sanskrit. Mình dừng bước, nhìn quanh. Một cậu trưởng nam ở trần, đang cầm chiếc bình đất nung chứa ngọn lửa bập bùng. Anh ta giữ nó lồng trong chiếc bình khác, đằng sau anh, hai người đàn ông mang thi thể thân phụ anh, xác quấn vải trắng, và cả ba cùng hát. Mình biết bài kinh đang tụng đó, và mình gần như dự phần vào. Họ đi qua và mình đi theo. Họ vừa đi xuống vừa hát, người trưởng nam ràn rụa nước mắt. Họ mang người cha ra bờ sông, nơi có chất sẵn đống củi, họ đặt thi hài lên dàn củi, châm lửa. Chuyện đó quá đỗi tự nhiên, mộc mạc lạ thường: không hoa, không nhà táng, không xe thổ mộ đen với những con ngựa đen. Hoàn toàn tĩnh lặng và hết sức trang nghiêm. Và ta nhìn chiếc lá ấy, nhìn một ngàn chiếc lá của cây. Mùa đông mang chiếc lá ấy rời khỏi thân mẹ tới con đường này, nó hẳn vừa khô kiệt, và tàn héo, chết đi, bị gió mang đi biệt và lạc loài.

Khi bạn dạy trẻ em học toán, viết, đọc, và toàn bộ công việc thu lượm kiến thức, thì cũng nên dạy chúng rằng sự trang nghiêm cao cả của cái chết thì không như cái gì đó có tính cách bệnh tật, bất hạnh mà chung cuộc ta phải đối mặt, mà là cái gì đó thuộc về cuộc sống hằng ngày – cuộc sống hằng ngày nhìn bầu trời xanh và con châu chấu trên lá. Cái ấy thuộc phần ta học hỏi như việc ta nhổ răng và ta có đủ thứ bệnh khó ở lúc còn thơ. Trẻ em có tính hiếu kỳ đặc biệt. Nếu bạn am hiểu bản chất của cái chết thì bạn không giải thích rằng mọi sinh linh đều phải chết, rằng cát bụi trở về cát bụi, và vân vân, mà là bạn, với không chút sợ hãi nào, dịu dàng giải thích cho các em, và làm cho chúng cảm thấy rằng cuộc sống và cái chết chỉ là một – cái chết không ở cuối cuộc đời ta sau năm năm mươi, sáu mươi hoặc chín mươi – và rằng chết tựa chiếc lá kia. Hãy nhìn các lão ông lão bà, họ lụ khụ chừng nào, lạc lòng ngẩn nào và xấu xí

biết bao. Có phải đó là vì họ không thật sự am hiểu cuộc sống lẫn cái chết? Họ sử dụng cuộc sống, họ phung phí cuộc đời mình với xung khắc bất tận, là cái chỉ rèn luyện và đưa sức mạnh cho bản ngã, cho cái "tôi', cái tự kỷ. Chúng ta trải qua một ngày như thế với đủ thứ xung khắc và bất hạnh, với hân hoan và khoái lạc, uống rượu, hút thuốc, thức khuya, và làm việc, làm việc, làm việc. Tới cuối đời ta, ta đối mặt với cái bị gọi là cái chết và kinh hãi nó. Mình nghĩ lúc nào cũng có thể am hiểu, cảm nhận nó một cách sâu xa. Trẻ em với tính hiếu kỳ có thể được giúp cho am hiểu rằng cái chết không chỉ là sự tàn phá hình hài qua bệnh tật, tuổi già và tai nạn bất ngờ nào đó, mà là sự chấm dứt hàng ngày, đó cũng là hàng ngày diễn ra sự chấm dứt bản ngã.

Không có tái sinh; cái đó mê tín, một niềm tin có tính cách giáo điều. Mọi sinh linh ở trần gian này, trên quả đất tuyệt đẹp này, đều sống và chết, hình thành và tàn lụi hẳn. Nắm bắt toàn bộ chuyển động ấy của cuộc đời thì đòi hỏi trí tuệ, không phải là trí tuệ của tư tưởng hoặc sách vở hoặc kiến thức, mà là trí tuệ của tình yêu và lòng từ bi với tính chất nhạy cảm của nó. Người ta sẽ rất an tâm nếu nhà giáo am hiểu ý nghĩa của cái chết và sự trang nghiêm của cái chết, tính chất mộc mạc lạ thường của cái chết – am hiểu nó không phải một cách tri thức mà là một cách sâu xa – lúc đó nhà giáo có thể truyền đạt cho học sinh sinh viên, cho trẻ em rằng sự chết, sự chấm dứt thì không là cái để tránh né, không là cái để kinh hãi, vì nó thuộc phần cuộc sống toàn bộ của ta, khiến cho học sinh sinh viên, trẻ em khi lớn lên sẽ không bao giờ sợ hãi cái chết. Nếu toàn thể những người đã sống trước đây, từ thế hệ đã qua này tới thế hệ đã qua khác, đều vẫn còn sống trên quả đất này thì đó hẳn là điều khủng khiếp ngần nào. Khởi thủy không là chung cuộc.

Và ta muốn giúp cho – không, chữ đó sai – ta muốn bằng giáo dục đem cái chết vào một loại hiện thực, thực tế nào đó,

không phải của ai đó đang lâm chung mà là của mỗi người trong chúng ta, dù già hay trẻ, đều đương nhiên đối mặt với cái chết. Đó không là việc thảm sầu của những giọt lệ, của cô độc, của chia biệt. Chúng ta sát sanh quá dễ dàng, không chỉ giết thú vật vì miếng ăn mà còn giết rộng rãi bừa bãi để tiêu khiển, gọi là thể thao - giết một con hươu vì đang là mùa săn. Hành động giết con hươu giống như hành động giết người hàng xóm của bạn. Bạn giết loài vật vì bạn mất giao tiếp với thiên nhiên, với tất cả sinh linh trên quả đất này. Trong chiến tranh, bạn giết người vì vô số ý thức hệ có tính cách lãng mạn, dân tộc, chính trị. Nhân danh Thượng đế, bạn đã và đang giết người. Bạo lực và giết chóc là bạn đồng hành.

Khi ta nhìn chiếc lá chết này với tất cả vẻ đẹp và sắc màu của nó, có thể ta lãnh hội rất sâu xa và nhận biết về cái chết của chính mình hẳn ở, không phải ở ngay lúc chung cuộc, mà là ở ngay lúc khởi thủy. Cái chết không là cái kinh hoàng nào đó, không là cái tránh né được, cái trì hoãn được, nhưng đúng hơn, là cái để sống từng ngày đến và từng ngày đi qua. Và từ cái đó, xuất hiện cảm giác dị thường về sự mênh mông.

Phần Thứ Ba

CÁC VẤN ĐỀ CỦA CUỘC SỐNG

Cùng với hàng ngàn buổi diễn thuyết cho công chúng và nhiều cuộc thảo luận riêng với từng cá nhân, ngay từ những lần gặp gỡ thuở ban đầu tại nhiều nước, Krishnamurti đã mời gọi người tham dự đặt câu hỏi. Cả những năm về sau, khi phần nhiều các câu hỏi được viết ra giấy thay vì phát biểu, chúng lúc nào cũng được cả diễn giả lẫn cử tọa cùng nhau thăm dò lại từ đầu một cách hồn nhiên, "cùng nhau như những người bạn", đó là câu Krishnamurti thường nhắc nhở thính giả của mình.

Ông thường tham dự các buổi hội họp và hội thảo với các nhà khoa học, các nhà giáo dục và các học sinh cùng nhân viên giảng huấn của những trường được các Cơ sở Krishnamurti khác nhau thành lập. Ông tổ chức những cuộc đối thoại với các bác sĩ tâm thần, các nhà tâm lý học và gần như đủ loại chuyên gia, cùng với quản trị viên của các cơ sở có trách nhiệm sắp xếp các chuyến đi, các cuộc nói chuyện của ông, phổ biến lời ông giảng và quản trị các trường học.

Krishnamurti đánh giá việc giáo dục thích đáng cho thanh niên là mối quan tâm trọng đại của mọi thế hệ. Ông khởi hứng cho việc thành lập tại Ấn, Anh và Hoa Kỳ các ngôi trường mang tên ông. Thường xuyên viếng thăm các trường ấy, thân mật ngồi với các thầy cô và học sinh, ông nói với họ về nhu cầu học hỏi bản thân. Ngoài việc học sinh học hành xuất sắc theo chương trình giáo dục học đường, ông nhấn mạnh tới nhu cầu sống một cách toàn bộ và hiệp nhất với mọi người trong quan tâm tới toàn thể loài người và môi sinh của quả đất.

Phần này gồm những vấn đề được trích ra từ các bản tường thuật từ các cuốn Sưu Tập Tác Phẩm–The Collected Works;

Bước Đầu Học Hỏi – Beginnings of Learning; *và* Tính Chất Toàn Bộ Của Cuộc Sống– The Wholeness of Life, *trong bốn mươi năm Krishnamurti tiếp xúc với công chúng cùng các cuộc đối thoại với các thầy cô và học sinh và các quản trị viên của nhiều cơ sở khác nhau. Mỗi chương trích dẫn này cho thấy lòng tha thiết thăm dò của Krishnamurti vào các chủ đề có ý nghĩa trọng đại, với tinh thần cởi mở, và thái độ của ông từ khước phát biểu như một kẻ thẩm quyền.*

Chúng tôi cũng đã được Krishnamurti nhiều lần nhắc nhở rằng câu trả lời nằm trong sự thẩm thấu vào chính các câu hỏi.

Trang Trọng Là Gì?

Nếu chúng ta bắt đầu với việc cân nhắc trang trọng là gì thì có lẽ cuộc thẩm tra của chúng ta vào toàn bộ diễn tiến của suy nghĩ và đáp ứng các thử thách đa dạng của cuộc đời sẽ có ý nghĩ sâu xa hơn.

Qua tiếng trang trọng, chúng ta có ý muốn nói gì? Phải chăng chúng ta chưa hề trang trọng? Hầu hết chúng ta suy nghĩ hời hợt; chúng ta không bao giờ bảo lưu một dự tính cá biệt nào và hoàn thành nó, vì chúng ta có quá nhiều dục vọng mâu thuẫn nhau, mỗi dục vọng lôi kéo ta về một hướng khác. Chúng ta vừa mới trang trọng nói tới một điều này thì kế đó bỏ quên nó và đuổi theo một đối tượng khác, ở một cấp bậc khác. Và liệu chúng ta có duy trì được lối nhìn nhất thể về cuộc đời không? Tôi cho rằng đó là một vấn đề khá quan trọng cần xem xét vì tôi tự hỏi trong chúng ta có mấy người sống hoàn toàn trang trọng? Hay là chúng ta chỉ trang trọng đối với cái làm chúng ta hài lòng, tuy cái đó chỉ có ý nghĩa chóng qua chóng hết?

Như thế, tôi nghĩ rằng điều đáng quan tâm không phải là đơn thuần lắng nghe bài nói chuyện ứng khẩu tôi đưa ra này, mà là cùng nhau tha thiết khám phá trang trọng nghĩa là gì. Khi một tâm trí nhỏ nhen rán sức sống trang trọng thì sự trang trọng bó buộc đó rất nông cạn vì nó không am hiểu sâu xa hơn ý nghĩa diễn tiến của chính nó. Người ta có thể cống hiến nghị lực của mình cho một đối tượng cá biệt, có tính cách tâm linh hoặc trần tục, nhưng chừng nào tâm trí còn nhỏ nhen, rối rắm, không

am hiểu chính nó, thì chừng đó những hoạt động trang trọng của nó còn có rất ít ý nghĩa. Theo tôi, đó dường như là lý do rất quan trọng – đặc biệt trong thời buổi có quá nhiều vấn đề phức tạp, quá nhiều thách đố này– khiến trong chúng ta tối thiểu phải có vài người quan tâm lâu dài tới nỗ lực khám phá xem liệu có thể sống nhiệt thành hoặc trang trọng mà không bị cùng quẩn bởi những hoạt động thiển cận của tâm trí không?

Tôi chẳng biết bạn có quan tâm tới vấn đề này không, nhưng chắc chắn, điều quan trọng không kém là tìm xem tại sao hầu hết chúng ta không trang trọng, vì chỉ có một tâm trí trang trọng mới có thể dõi theo một hoạt động cá biệt cho tới lúc nó chấm dứt và phát hiện được ý nghĩa của nó. Nếu ta muốn có khả năng hoạt động – là cái có tính cách toàn bộ – ta phải hiểu những cung cách sinh hoạt của tâm trí mình, không có sự am hiểu ấy thì trang trọng rất ít có ý nghĩa. Tôi tự hỏi không biết các bạn có nghe kịp tất cả điều này không, và liệu tôi có thể giải thích được hay không?

Chúng ta thấy trên thế giới đang diễn ra quá trình phân hóa. Trật tự xã hội cũ bị sụp đổ, các tổ chức tôn giáo đa dạng, các niềm tin, các cấu trúc đạo đức và luân lý mà trong đó chúng ta được nuôi dưỡng, tất cả những cái đó đều đang thất bại. Toàn bộ cái gọi là nền văn minh của chúng ta, dù mang tính cách Ấn hoặc châu Âu hoặc bất cứ tính cách nào, đều đang băng hoại, và đang tiến hành những hình thức sinh hoạt vô bổ. Như thế, bạn và tôi có nhận ra toàn bộ diễn tiến băng hoại ấy, mỗi người, với tính cách cá nhân, bước ra khỏi nó, sống trang trọng với dự tính tạo ra một loại thế giới hoàn toàn khác, một loại văn hóa, văn minh hoàn toàn khác? Bạn có nghĩ là chúng ta có thể thảo luận vấn đề này hay không, thay vì việc tôi trình bày bài diễn thuyết mình?

Vấn đề là thế này: bị kẹt mình trong tình trạng phân hóa xã hội, tôn giáo và đạo đức, làm thế nào chúng ta, với tư cách cá

nhân, có thể thoát ra và tạo một thế giới khác, một trật tự xã hội khác, một lối nhìn đời khác? Có phải ai trong các bạn cũng đều đặt cho mình vấn đề đó hoặc bạn đang an tâm hoàn toàn khi quan sát sự phân hóa ấy và phản ứng với nó theo thói quen của mình? Liệu tối nay chúng ta có thể cùng nhau thảo luận vấn đề ấy, suy nghĩ cặn kẽ nó và giải quyết vấn đề ấy trong bản thân mình không? Bạn nghĩ là có ích lợi gì không khi chúng ta thảo luận rằng mình có ý nói gì qua tiếng thay đổi?

NGƯỜI HỎI (NH): Chúng ta hãy thảo luận về trang trọng.
KRISHNAMURTI (K): Qua tiếng trang trọng chúng ta có ý nói gì? Trang trọng, tha thiết, chắc chắn ngụ ý khả năng khám phá cái gì là thật, là chân lý. Liệu tôi có thể khám phá được cái gì là thật khi tâm trí tôi bị buộc cột vào một quan điểm cá biệt nào đó? Nếu tâm trí bị trói buộc bởi kiến thức, bởi niềm tin, nếu nó bị mắc kẹt trong những ảnh hưởng điều kiện hóa đang tác động liên tục lên nó, thì nó có thể khám phá được điều gì mới không? Phải chăng trang trọng không hoàn toàn hàm ý việc áp dụng tâm trí ta vào bất cứ vấn đề nào của cuộc sống? Một tâm trí tuy có dự tính sống trang trọng nhưng chỉ chú ý cục bộ và tự trong nó có mâu thuẫn thì liệu có bao giờ đáp ứng thích đáng được với thách đố của cuộc đời không? Một tâm trí bị dằng co bởi vô số dục vọng, mỗi dục vọng lôi kéo về một hướng khác, thì liệu nó có khả năng khám phá cái gì là thật không, tuy nó có thể có nỗ lực? Và do đó, có phải điều rất quan trọng là tự biết mình, trang trọng trong quá trình tìm hiểu bản ngã với tất cả những mâu thuẫn của nó? Không biết chúng ta có thể thảo luận những điểm đó không?
NH: Xin ông cho biết cuộc sống và các vấn đề của cuộc sống có phải là một không?
K: Bạn có thể tách các vấn đề của cuộc sống ra khỏi chính cuộc sống không? Cuộc sống có khác với những vấn đề mà nó gợi lên trong chúng ta không? Chúng ta hãy dùng câu hỏi này và

theo dõi nó cặn kẽ.

NH: Thế nào về bom nguyên tử và bom khinh khí? Chúng ta có thể thảo luận vấn đề đó không?

K: Vấn đề đó dính líu tới toàn bộ vấn đề chiến tranh và cách ngăn ngừa chiến tranh, phải không bạn? Liệu chúng ta có thể thảo luận vấn đề đó để làm sáng tỏ tâm trí mình, tha thiết theo đuổi nó cho tới kết cuộc và qua đó hiểu toàn bộ sự thật của nó?

Bằng tiếng hòa bình chúng ta có ý nói gì? Hòa bình có phải là cái đối lập, phản đề của chiến tranh không? Nếu không có chiến tranh phải chăng chúng ta có hòa bình? Chúng ta đang theo đuổi hòa bình nhưng cái chúng ta gọi là hòa bình đó có phải chỉ là một khoảng trống giữa hai hoạt động mâu thuẫn nhau? Có phải thật sự chúng ta muốn hòa bình, không phải chỉ ở cấp độ kinh tế và tinh thần, mà là một cách toàn bộ? Hoặc chính chúng ta tiếp tục chiến tranh ở nội tâm mình, nên vì thế, có chiến tranh ở bên ngoài mình? Nếu ao ước ngăn ngừa chiến tranh thì rõ ràng chúng ta phải đi theo những bước nhất định, nghĩa là thật sự không muốn có những giới tuyến của tâm trí, vì niềm tin gây ra sự thù nghịch. Nếu bạn tin và tôi không tin chủ nghĩa tư bản, hoặc nếu bạn là người Ấn giáo và tôi một Kitô hữu thì rõ ràng là giữa chúng ta có đối kháng. Vậy, nếu bạn và tôi khao khát hòa bình thì có phải chúng ta phải xoá sạch mọi giới tuyến của tâm trí, phải không bạn? Hay là chúng ta đang chỉ muốn hòa bình theo lối làm an lòng mình, duy trì nguyên trạng sau khi đã đạt được một kết quả nào đó?

Bạn thấy đó, tôi không nghĩ rằng cá nhân có thể chấm dứt được chiến tranh. Chiến tranh như một bộ máy khổng lồ, được sắp đặt sẵn, đang hội tụ những xung động lớn lao, có thể nó sẽ diễn ra và chúng ta sẽ bị nghiền nát, bị tiêu diệt trong cuộc chiến. Nhưng nếu ta muốn bước ra ngoài bộ máy đó, toàn bộ guồng máy chiến tranh đó, ta phải làm gì? Đó là vấn đề, phải không bạn? Chúng ta có thật sự muốn chấm dứt chiến tranh

không, ở nội tâm cũng như ở bên ngoài? Nói cho cùng, chiến tranh chỉ là sự biểu lộ bi thảm ra bên ngoài cuộc vật lộn ở nội tâm, phải không bạn? Và liệu mỗi người trong chúng ta có thể thôi không còn tham vọng? Vì chừng nào chúng ta còn tham vọng, còn thô bạo thì chừng đó tất nhiên còn sản sinh xung khắc giữa bản thân ta và các cá nhân khác cũng như giữa các phe nhóm hoặc quốc gia này với quốc gia nọ. Thật ra, điều này có nghĩa là, chừng nào bạn và tôi còn mưu tìm quyền lực theo bất cứ chiều hướng nào – quyền lực vốn là cái ác – chừng đó chúng ta tất yếu sản sinh chiến tranh. Và liệu mỗi người trong chúng ta có thấm tra vào diễn tiến của tham vọng, của đua tranh, của việc muốn làm một nhân vật nào đó trong lãnh vực quyền lực, và như thế, chấm dứt vấn đề quyền lực? Dường như theo tôi là chỉ lúc đó mỗi cá nhân chúng ta mới có thể bước ra khỏi nền văn hóa, nền văn minh đang sản sinh chiến tranh này.

Chúng ta hãy thảo luận điều này. Liệu chúng ta, cá nhân mỗi người, có thể kết liễu trong bản thân mình các nguyên nhân chiến tranh không? Rõ ràng một trong những nguyên nhân đó là niềm tin, là sự phân ly chúng ta thành người Ấn giáo, Phật tử, Kitô hữu, người cộng sản hoặc người tư bản. Liệu chúng ta có thể bỏ những cái đó sang một bên không?

NH: Tất cả những vấn đề của cuộc đời đều không thật, và phải có cái gì đó có thật để chúng ta dựa vào. Cái có thật đó là gì?

K: Bạn cho rằng có thể phân chia thành cái thật và cái không thật một cách quá dễ dàng sao? Hay cái thật chỉ thành hình khi ta bắt đầu hiểu cái gì là không thật? Bạn có từng cân nhắc cái gì là thật chưa? Đau đớn là không thật sao? Nếu bạn bị mất trương mục ngân hàng của mình, cái đó có thật không? Người nào nói, "Toàn bộ cái ấy là không thật; vì thế chúng ta hãy khám phá cái thật," là người ấy đang chạy trốn thực tại.

Liệu bạn và tôi có thể kết liễu, trong bản thân mình, những nhân tố dự phần vào chiến tranh ở nội tâm và bên ngoài? Chúng

ta hãy thảo luận việc này, không chỉ bằng lời nói mà là thật sự thẩm tra nó, tha thiết đi vào nó và xem chúng ta có thể trừ tiệt hay không, trong bản thân mình, nguyên cớ của hận thù, của thù nghịch, ý nghĩa của ưu quyền, tham vọng và những gì còn lại của cái đó. Phải chăng chúng ta có thể trừ tiệt toàn bộ cái đó? Nếu chúng ta thật sự muốn hòa bình thì cái đó phải bị trừ tiệt, phải thế thôi, đúng không bạn? Nếu bạn muốn khám phá cái gì là thật, Thượng đế là gì, chân lý là gì, bạn phải có một tâm trí rất tĩnh lặng, và liệu bạn có thể có một tâm trí rất tĩnh lặng không nếu bạn đang tham vọng, đố kỵ, nếu bạn đang tham lam quyền lực, địa vị và toàn bộ cái đó? Vậy, nếu bạn thật sự tha thiết, thật sự trang trọng trong việc muốn am hiểu chân lý là gì, thì bạn có phải vứt bỏ toàn bộ cái đó không? Sự tha thiết, sự trang trọng không phải là bao gồm sự am hiểu diễn tiến của tâm trí, của bản ngã, là cái tạo ra tất cả những vấn đề đó, và giải thể nó sao?

NH: Làm thế nào chúng ta giải tỏa bản thân khỏi tình trạng bị điều kiện hóa?

K: Đó là điều duy nhất tôi đang trình bày với bạn. Cái gì đang điều kiện hóa? Chính truyền thống đã và đang áp đặt trên bạn từ thiếu thời, hoặc chính niềm tin, kinh nghiệm, kiến thức mà tự ta đã và đang tích lũy. Tất cả những cái đó đang điều kiện hóa tâm trí.

Thế thì, trước khi đi vào những khía cạnh phức tạp của vấn đề, liệu bạn có thôi làm người Ấn giáo, với tất cả những tác động của nó, khiến tâm trí bạn có khả năng suy nghĩ, đáp ứng, không theo tính cách Ấn giáo thuần thành, mà là có tính cách hoàn toàn mới? Liệu trong bạn có thể có một cuộc cách mạng khiến cho tâm trí tươi mát, minh bạch, và do đó, có khả năng thẩm tra? Đó là câu hỏi rất giản dị. Tôi có thể diễn thuyết về nó nhưng sẽ rất vô nghĩa nếu bạn chỉ việc lắng nghe thôi rồi về nhà với sự đồng ý hoặc bất đồng; nhưng nếu bạn với tôi có thể

cùng thảo luận vấn đề này và cùng xuyên suốt nó tới tận cùng, lúc đó, cuộc đàm đạo của chúng ta có thể sẽ có giá trị.

Như thế, liệu bạn và tôi chỉ là người ao ước hòa bình thôi hay còn là người thảo luận về hòa bình, trừ tiệt trong bản thân mình những nguyên nhân của đối kháng, của chiến tranh? Chúng ta có sẽ thảo luận điều ấy không?

NH: Cá nhân có bất lực không trong việc chống lại bom nguyên tử và bom khinh khí?

K: Người ta đang thí nghiệm các loại bom ấy ở Mỹ, ở Nga và ở các nơi khác và trước việc đó, bạn với tôi có thể làm được gì? Như thế điểm thảo luận về vấn đề này là gì? Bạn có thể ra sức gây dư luận bằng cách viết báo về sự kinh hoàng khôn xiết của nó, nhưng liệu cách đó có ngăn được các chính phủ đừng nghiên cứu và chế tạo bom khinh khí? Hoặc họ vẫn tiếp tục bằng mọi giá? Họ có thể sử dụng nguyên tử năng cho hòa bình cũng như cho mục đích hủy diệt, có lẽ nội trong năm hoặc mười năm tới, họ sẽ có những nhà máy chạy bằng năng lượng nguyên tử, nhưng đồng thời họ cũng chuẩn bị chiến tranh. Họ có thể giới hạn việc sử dụng vũ khí nguyên tử nhưng những xung động chiến tranh vẫn còn đó, và chúng ta có thể làm gì? Các biến cố lịch sử đang trong chuyển động, và tôi không nghĩ rằng bạn và tôi, những kẻ hiện sống tại Banaras Ấn Độ này, có thể chận được chuyển động ấy. Ai làm được việc đó? Nhưng điều chúng ta có thể làm thì hoàn toàn khác. Chúng ta có thể bước ra ngoài guồng máy hiện nay của xã hội đang liên tục chuẩn bị chiến tranh, và bằng cuộc cách mạng toàn diện nội tâm mình, chúng ta có thể có khả năng tham gia việc kiến thiết một nền văn minh hoàn toàn mới.

Nói cho cùng, văn minh là gì? Văn minh Ấn và văn minh Âu châu là gì? Nó là sự biểu lộ ý nguyện của tập thể, có phải không? Ý nguyện của đa số tạo ra văn minh hiện nay ở Ấn, và bạn với tôi không thể trốn thoát khỏi nó cũng như suy nghĩ về

nó một cách hoàn toàn khác biệt? Phải chăng những người trang trọng không có trách nhiệm làm việc ấy? Phải chăng không cần có những người trang trọng, những người thấy diễn tiến hủy diệt đang diễn ra trên thế giới này, những người nghiền ngẫm nó và là những người bước ra khỏi nó, bước ra theo ý nghĩa sống không tham vọng và toàn bộ còn lại của cái đó?

Chúng ta có thể làm gì khác? Nhưng bạn thấy, vấn đề khó khăn là chúng ta không muốn trang trọng. Chúng ta không muốn nắm bắt bản thân, chúng ta chỉ muốn thảo luận điều gì đó xa xôi bên ngoài mình.

NH: Hẳn phải có một số người rất trang trọng, liệu họ có đang giải quyết vấn đề của họ và vấn đề của thế giới không?

K: Câu hỏi đó không nghiêm chỉnh, phải không bạn? Nó như thể nói rằng có những kẻ khác ăn trong khi bản thân tôi đói. Nếu đói, tôi sẽ tìm xem nơi nào có thức ăn, chỉ việc nói người khác thừa mứa thì không thích đáng; nói thế chỉ dấu rằng tôi thật ra không đói. Có quan trọng gì không việc có những người đang trang trọng giải quyết những vấn đề của họ? Việc bạn và tôi có đang giải quyết những vấn đề của mình hay không mới quan trọng hơn nhiều, không phải sao bạn? Liệu có vài người trong chúng ta có thể thảo luận vấn đề này một cách rất trang trọng, tha thiết theo đuổi nó và thấy ra điều chúng ta có thể làm, không chỉ về mặt tri thức và ngôn từ, mà là về mặt thực tế không?

NH: Liệu chúng ta có thật sự thoát khỏi được ảnh hưởng của văn minh hiện đại không?

K: Văn minh hiện đại là gì? Tại Ấn đây, nó là một nền văn hóa cổ đại trên đó được chồng lên thêm những lớp nhất định của văn minh phương Tây như chủ nghĩa dân tộc, khoa học, chủ nghĩa nghị trường, quân phiệt, và vân vân. Thế thì, hoặc chúng ta sẽ bị cuốn hút bởi nền văn minh này hoặc chúng ta phải thoát ra và tạo một nền văn minh hoàn toàn khác. Điều bất hạnh là, vì lẳng

nghe với cung cách hời hợt nhất nên chúng ta nghe hết sức hăm hở; và đối với hầu hết chúng ta thì như thế có vẻ là đủ rồi. Tại sao đối với chúng ta việc trang trọng thảo luận và trừ tiệt trong bản thân những gì đang gây ra đối kháng và chiến tranh dường như khó khăn lạ thường?

NH: Chúng ta phải xem xét vấn đề nào đó có tính cách tức thời.

K: Nhưng trong khi xem xét một vấn đề tức thời bạn sẽ nhận thấy nó có những cội rễ sâu xa; nó là kết quả của những nguyên nhân nằm bên trong bản thân ta. Như thế, để giải quyết một vấn đề cấp thời phải chăng chúng ta nên thẩm tra vào các vấn đề sâu xa hơn?

NH: Chỉ có một vấn đề thôi, đó là vấn đề khám phá cứu cánh của cuộc đời là gì?

K: Liệu chúng ta có thể thảo luận vấn đề ấy một cách trang trọng thật sự, hoàn toàn đi vào nó để tự mình hiểu được cứu cánh của cuộc đời là gì không? Toàn bộ cuộc đời là gì? Nó dẫn tới đâu? Đó chỉ là câu hỏi chứ không là mục đích của cuộc đời. Nếu chúng ta chỉ tìm một định nghĩa cho mục đích của cuộc đời thì bạn sẽ định nghĩa nó theo cách này, tôi theo cách nọ và chúng ta sẽ tranh luận, chọn lựa định nghĩa nào tốt hơn tùy vào khí chất mỗi người. Chắc chắn đó không là cái mà câu hỏi này muốn đề cập. Chúng ta muốn biết cái gì là cứu cánh của toàn bộ cuộc chiến đấu này, cuộc tìm kiếm này, cuộc phấn đấu triền miên này, cái kết hiệp và phân tán này, sự sinh ra và chết đi này. Toàn bộ cuộc sinh tồn đang dẫn tới cái gì? Nó có ý nghĩa gì?

Thế thì cái chúng ta gọi là cuộc đời là gì? Chúng ta chỉ biết cuộc đời qua sự tự ý thức về bản thân mình, phải không bạn? Tôi biết tôi còn sống vì tôi đang nói, đang suy nghĩ, đang ăn, đang có những dục vọng trái ngược nhau, đủ thứ cưỡng bách, tham vọng, và vân vân. Chỉ khi nào tôi ý thức những cái đó, nghĩa là, chừng nào tôi còn tự kỷ ý thức thì chừng đó tôi còn biết

mình đang sống. Và qua tiếng tự kỷ ý thức, chúng ta có ý nói gì? Rõ ràng tôi chỉ tự kỷ ý thức khi có một loại xung khắc nào đó, bằng không tôi không ý thức về bản thân. Khi tôi đang suy nghĩ, rán sức, tranh cãi, thảo luận, diễn tả nó theo cách này cách nọ, lúc đó tôi tự kỷ ý thức. Chính bản chất của việc tự kỷ ý thức là sự mâu thuẫn.

Ý thức là một diễn tiến có tính cách toàn bộ, nó là cái ẩn dấu cùng với cái phơi mở. Thế thì, diễn tiến ý thức có nghĩa là gì, và nó dẫn tới đâu? Chúng ta biết sự chào đời và cái chết, niềm tin, tranh đấu, đau đớn, hy vọng, xung khắc không ngừng. Ý nghĩa của toàn bộ cái đó là gì? Khám phá ý nghĩa chân chính của nó là điều chúng ta đang ra sức làm. Và ta chỉ có thể khám phá được ý nghĩa chân chính của nó khi tâm trí ta có khả năng thẩm tra, nghĩa là, khi tâm trí không cắm neo trong bất cứ kết luận nào. Phải vậy không bạn?

NH: Thẩm tra hoặc tái thẩm tra là gì?

K: Chỉ có sự tái thẩm tra khi tâm trí bị buộc cột, lặp lại, và do đó, liên tục tái thẩm tra nó. Nhưng để được tự do thẩm tra, để khám phá cái gì là thật, thì chắc chắn đòi hỏi một tâm trí không bị kềm giữ trong vòng cương tỏa của bất cứ kết luận nào.

Lúc này liệu bạn và tôi có thể khám phá được cái là ý nghĩa của toàn bộ cuộc phấn đấu này với tất cả những ngọn ngành của nó? Nếu ta có dự tính như thế và ta trang trọng, tha thiết, thì phải chăng tâm trí ta có thể có kết luận nào về nó? Hoặc có phải ta cần cởi mở và đừng có kết luận nào? Hoặc ta phải thẩm tra nó với một tâm trí tự do để khám phá cái gì là thật? Như thế, điều quan trọng không phải là vấn đề, mà là khám phá liệu tâm trí có thể được tự do hay không để thẩm tra và khám phá ra sự thật của nó.

Liệu tâm trí có thể được giải thoát khỏi tất cả những kết luận không? Kết luận hoàn toàn chỉ là câu trả lời của một tình trạng bị điều kiện hóa cá biệt, phải không bạn? Đan cử kết luận về

luân hồi. Có thích đáng không việc xem luân hồi có thật hay không có thật? Tại sao bạn có kết luận đó? Có phải vì tâm trí sợ hãi cái chết? Một tâm trí như thế – tin vào một kết luận nhất định mà vốn là kết quả của hy vọng, khao khát – rõ ràng là không có khả năng phát hiện cái gì là sự thật đối với sự chết. Như thế, nếu bạn có chút nào trang trọng – trước khi chúng ta thắc mắc toàn bộ diễn tiến của cuộc đời có ý nghĩa gì – thì vấn đề tiên quyết là khám phá xem tâm trí có thể được giải thoát tất cả các kết luận không?

NH: Phải chăng ông có ý nói rằng để suy nghĩ trang trọng thì tâm trí phải trống rỗng?

K: Qua tiếng giải thoát chúng ta có ý nói gì? Được giải thoát là có ý nghĩ gì? Bạn giả dụ rằng nếu tâm trí được giải thoát, không bị buộc cột vào kết luận nào thì đó là một trạng thái trống rỗng. Nhưng liệu có được như thế không? Chúng ta đang tìm kiếm sự thật của tâm trí giải thoát là gì? Có phải một tâm trí giải thoát là một tâm trí đã và đang đúc kết? Nếu tôi đọc Shankara, Đức Phật, Einstein – không quan trọng việc đọc của ai – và đạt tới một kết luận hoặc tin vào một hệ thống tư tưởng nhất định, thì tâm trí tôi có được tự do để thẩm tra không?

NH: Trong diễn tiến thẩm tra không có chỗ cho so sánh ư?

K: So sánh cái gì? So sánh kết luận này với kết luận kia, niềm tin này với niềm tin nọ? Tôi muốn khám phá ý nghĩa của toàn bộ diễn tiến của cuộc đời, với những vật lộn, đau đớn khốn khổ, chiến tranh, kinh hoàng về nghèo đói, về tàn bạo, về thù nghịch của nó, tôi muốn khám phá chân lý của toàn bộ cái đó. Để làm việc ấy phải chăng tôi không cần có một tâm trí có khả năng thẩm tra? Và liệu tâm trí có khả năng thẩm tra không nếu nó có sẵn kết luận hoặc nó so sánh kết luận này với kết luận kia?

NH: Có thể gọi một tâm trí là tự do không nếu nó chỉ có một kết luận ướm thử, tạm thời?

K: Dù ướm thử hoặc thường trực, thì kết luận cũng đã là một

cương tỏa, phải không bạn? Xin vui lòng cùng tôi suy nghĩ một chút. Nếu ta muốn khám phá xem có hay không cái như là Thượng đế, thì thường xảy ra điều gì? Bằng việc đọc các cuốn sách nhất định hoặc lắng nghe các biện giải của nhà thông thái nào đó, ta tin rằng có Thượng đế, hoặc ta thành người cộng sản tin rằng không có Thượng đế. Nhưng nếu ta muốn khám phá chân lý của cái đó, liệu ta có thể thuộc về một trong hai phía đó không? Hoặc là tâm trí ta phải được giải thoát khỏi toàn bộ sự ức đoán, khỏi toàn bộ kiến thức, toàn bộ niềm tin?

Thế thì, một tâm trí được giải thoát là gì? Nếu tâm trí ấy theo một phương pháp giải thoát nào đó thì liệu nó có thể nào được giải thoát không? Liệu bất cứ phương pháp, bất cứ thực hành, bất cứ hệ thống nào, dù cao nhã, mới lạ hoặc đã được thử qua hàng thế kỷ, có làm cho tâm trí được giải thoát không? Hoặc phương pháp chỉ điều kiện hóa tâm trí theo một cách thức cá biệt, cái mà chúng ta gọi là sự giải thoát? Phương pháp sẽ sản sinh ra kết quả của chính nó, không phải như thế sao? Và khi một tâm trí tìm kiếm kết quả qua phương pháp, cái kết quả được gọi là giải thoát đó, thì tâm trí đó có được giải thoát không?

Coi, giả dụ ta có một niềm tin cá biệt, tin vào Thượng đế hoặc từ ngữ nào đó bạn muốn gọi. Ta không cần phải khám phá niềm tin đó đã thành hình như thế nào sao? Điều ấy không có nghĩa là bạn đừng tin mà là tại sao bạn tin? Tại sao tâm trí đó nói, "Nó thế đó"? Và liệu tâm trí đó có thể phát hiện được cách mà niềm tin đó thành hình không?

Bạn thấy mọi sự chung quanh mình đều không an toàn, và bạn tin vào một Đức Thế tôn, vào luân hồi, vì niềm tin ấy cho bạn hy vọng, cảm giác an toàn, phải không bạn? Và tâm trí đang tìm kiếm an toàn đó có thể nào được tự do? Bạn nghe kịp chứ? Tâm trí đó tìm kiếm an toàn, thường hằng, tâm trí đó bị xao xuyến bởi khát vọng được an toàn, và một tâm trí như thế

có được tự do để khám phá cái gì là thật không? Để khám phá cái gì là chân lý, phải chăng tâm trí phải buông bỏ niềm tin của nó, vứt bỏ khát vọng được an toàn của nó? Và liệu có hay không phương pháp nào qua đó có thể buông bỏ niềm tin đang cho bạn hy vọng, cảm giác an toàn? Bạn thấy, đó là điều tôi muốn nói qua tiếng trang trọng.

NH: Trong một tâm trí bị điều kiện hóa, có những thời kỳ tự do không?

K: Có những thời kỳ hoặc những lổ hổng của tự do trong một tâm trí bị điều kiện hóa không? Bạn nhận thấy cái đó là cái nào, cái tự do hay cái tâm trí bị điều kiện hóa? Xin hãy trang trọng cân nhắc câu hỏi này. Tâm trí chúng ta bị điều kiện hóa, điều ấy rõ ràng. Tâm trí ta bị điều kiện hóa làm người Ấn giáo, làm người cộng sản, làm người này hoặc người nọ. Thế thì một tâm trí bị điều kiện hóa có từng biết tới tự do không, hoặc chỉ biết cái mà nó tưởng là tự do? Chắc chắn đó là vấn đề chúng ta, chứ không phải tự do là gì, giải thoát là gì. Liệu chúng ta có thể chỉ nhận biết hay không tình trạng bị điều kiện hóa của mình thôi, nghĩa là chỉ nhìn tâm trí của mình đang hoạt động theo một cung cách cá biệt? Chúng ta không có ý nói tới cách làm biến đổi nó, cách làm xảy ra thay đổi; cái đó không là vấn đề. Tâm trí bạn hoạt động như một người Ấn giáo, hoặc một người Ấn giáo thuần thành, hoặc một Kitô hữu đang tin vào một cái gì đó. Bạn có thấy ra điều này không?

NH: Giải thoát không phải là cái đạt được, mà là một ân sủng.

K: Đó là một giả định. Nếu giải thoát là một ân sủng thì nó chỉ dành cho một ít người được chọn, và điều đó làm ta không chịu nổi. Có phải bạn có ý nói rằng bạn và tôi không thể nghĩ ra cái đó và được giải thoát. Thưa bạn, bạn thấy đó là cái tôi đang nói tới: chúng ta không trang trọng. Am hiểu ta bị điều kiện hóa như thế nào là bước đầu hướng tới giải thoát. Nhưng làm thế nào biết mình đang bị điều kiện hóa? Khi bạn vạch một lằn đỏ

lên trán mình, khi bạn đeo vào sợi chỉ thánh, cử hành *puja*, kinh nguyện, hoặc theo một thủ lãnh nào đó, những cái đó không là những hoạt động điều kiện hóa tâm trí sao? Và liệu bạn có thể buông bỏ toàn bộ cái đó để qua hành động buông bỏ đó bạn sẽ khám phá chân lý là gì? Đó là lý do chân lý chỉ phô bày cho người trang trọng, không cho những ai chỉ tìm kiếm sự an toàn và bị kẹt mình trong hình thức kết luận nào đó. Tôi vừa nói rằng khi tâm trí bị buộc cột vào bất cứ kết luận nào, dù tạm thời hay thường trực, thì nó không có khả năng phát hiện được cái gì mới.

NH: Nhà khoa học có dữ kiện. Ông ta có phải sẵn sàng vứt bỏ các dữ kiện đó không?

K: Bạn đang phát biểu như một nhà khoa học hay như một con người? Cả nhà khoa học nghèo nàn nhất, nếu muốn phát hiện cái gì đó cũng phải đặt qua một bên các kiến thức và kết luận của mình vì chúng có thể tô màu bất cứ khám phá nào. Thưa bạn, để khám phá chúng ta phải chết đi đối với những gì chúng ta biết.

NH: Hành động giải tỏa tâm trí bị điều kiện hóa có thể thực hiện ở cấp độ ý thức hay vô thức, hay cả hai?

K: Thưa bạn, tâm trí là gì? Có tâm trí ý thức và vô thức. Tâm trí ý thức bị xâm chiếm bởi những nhiệm vụ hàng ngày – nó quan sát, suy nghĩ, cãi cọ, lo công chuyện làm ăn, và vân vân. Nhưng chúng ta có thể nhận biết tâm trí vô thức không? Tâm trí vô thức là kho chứa của bản năng nòi giống, nó là phần cặn bã của nền văn minh này, văn hóa này, trong đó có những dồn ép nhất định, những hình thức cưỡng bách đa dạng. Và liệu toàn bộ tâm trí, vô thức cùng với ý thức, có thể tự nó giải tỏa khỏi tình trạng bị điều kiện hóa không?

Tại sao chúng ta chia tâm trí thành vô thức và ý thức? Có một hàng rào rõ rệt như thế giữa tâm trí ý thức và vô thức không? Hoặc vì quá đề cập tới tâm trí ý thức nên chúng ta

không bao giờ cân nhắc và phơi mở cho tâm trí vô thức? Và tâm trí ý thức có thể thẩm tra, thăm dò vào vô thức không, hoặc chỉ khi nào tâm trí ý thức tĩnh lặng thì lúc đó những dồn nén, những khêu gợi, những cưỡng bách vô thức mới thành hình? Như thế, hành động giải tỏa tình trạng tâm trí bị điều kiện hóa không phải là một tiến trình của ý thức hoặc vô thức; nó là một diễn tiến có tính cách toàn bộ xảy tới với dự tính tha thiết khám phá xem tâm trí của bạn có bị điều kiện hóa không.

Xin bạn hãy nhìn điều này và thử nghiệm nó. Cái quan trọng là dự tính tha thiết, toàn bộ, để khám phá xem tâm trí của mình có bị điều kiện hóa không, khiến cho phát hiện được tình trạng bị điều kiện hóa mình, chứ không chỉ nói rằng tâm trí mình bị hoặc không bị điều kiện hóa. Khi nhìn vào gương, bạn thấy bộ mặt mình đúng như nó là nó; có lẽ bạn muốn vài chỗ trên mặt mình khác đi nhưng cái phô bày trong gương là thực tế của bộ mặt mình. Thế thì, liệu bạn có thể bằng cách soi gương như thế nhìn vào tình trạng bị điều kiện hóa của mình không? Liệu bạn có thể nhận biết hoàn toàn tình trạng bị điều kiện hóa của mình mà không có khát vọng biến đổi nó? Bạn không thể nhận biết nó một cách toàn bộ khi bạn ao ước thay đổi nó, khi bạn lên án nó hoặc so sánh nó với cái gì khác. Nhưng khi bạn có thể nhìn thực tế của tình trạng bị điều kiện hóa của mình mà không so sánh, không phán xét, lúc đó bạn nhìn nó như một cái toàn bộ và chỉ lúc đó mới có khả năng giải tỏa tâm trí khỏi tình trạng bị điều kiện hóa.

Bạn thấy đó, khi tâm trí nhận biết một cách toàn bộ tình trạng bị điều kiện hóa của nó, thì lúc đó, chỉ có tâm trí · không có cái "tôi" tách biệt với tâm trí. Nhưng khi tâm trí chỉ nhận biết một cách cục bộ về tình trạng bị điều kiện hóa của nó, nó tự chia nó ra, nó không thích tình trạng bị điều kiện hóa của nó hoặc nói rằng tình trạng bị điều kiện hóa ấy là tốt; và chừng nào tâm trí còn lên án, phán xét hoặc so sánh, chừng đó còn am hiểu

thiếu sót về tình trạng bị điều kiện hóa của nó, và do đó, còn có sự duy trì vĩnh viễn tình trạng bị điều kiện hóa ấy; trái lại, nếu tâm trí nhận biết tình trạng bị điều kiện hóa của nó, không lên án hoặc phán xét mà chỉ quan sát nó, lúc đó có sự nhận thức toàn bộ, và bạn sẽ nhận thấy – nếu bạn nhận thức tường tận nó – rằng tâm trí tự nó giải thoát khỏi tình trạng bị điều kiện hóa của nó.

Đó là điều tôi muốn nói qua tiếng trang trọng. Bạn hãy thử nghiệm điều đó, không chỉ thỉnh thoảng, mà lúc nào cũng trang trọng trông chừng tâm trí bạn – khi bạn ăn uống, khi bạn trò chuyện, khi bạn đi dạo – khiến cho tâm trí trở nên nhận biết hoàn toàn tất cả những hành động của nó. Chỉ lúc đó mới có thể có sự giải thoát khỏi tình trạng bị điều kiện hóa, và do đó, có sự hoàn toàn tĩnh lặng của tâm trí, mà riêng nó thôi cũng đã có khả năng khám phá được cái gì là chân lý. Nếu không có sự tĩnh lặng đó, cái vốn là hệ quả của sự am hiểu toàn bộ tình trạng bị điều kiện hóa, thì cuộc tìm kiếm chân lý của bạn chẳng có chút ý nghĩa nào, và nó chỉ là một cái bẫy.

Banaras, Ấn Độ, 9 tháng Giêng 1955

Chúng Ta Có Thể Tạo Nên Văn Hoá Mới Không?

Tôi nghĩ rằng một trong những vấn đề lớn nhất mà con người ngày nay đương đầu là vấn đề sáng tạo, làm thế nào xảy tới sự giải tỏa mang tính sáng tạo trong cá nhân, và nếu có thể xem xét vấn đề này, không chỉ ở mặt ngôn từ mà là đi vào rất sâu, hẳn chúng ta sẽ tìm thấy trọn vẹn ý nghĩa của từ ngữ *sự sáng tạo.* Theo tôi, dường như đó là một chủ đề chân chính chứ không phải là vấn đề thực hiện loại cải cách chính trị nào hoặc theo loại tôn giáo nào. Làm thế nào xảy đến sự giải tỏa mang tính sáng tạo của cá nhân, không chỉ lúc mới bắt đầu cuộc đời mình mà là suốt đời? Nghĩa là làm thế nào cá nhân dồi dào những năng lượng đúng hướng khiến cuộc sống của mình có ý nghĩa sâu rộng.

Tôi cảm thấy cuộc cách mạng này là cần thiết với cấp độ sâu xa nhất, không phải một cuộc cách mạng chắp vá, mà là một cuộc cách mạng như nhất, một cuộc cách mạng toàn diện, không bắt đầu từ bên ngoài mà từ nội tâm; và để đưa tới cuộc cách mạng ấy, chắc chắn là chúng ta phải am hiểu những cung cách của ý nghĩ của ta, toàn bộ diễn tiến suy nghĩ của ta, nghĩa là, am hiểu bản thân. Không có nền tảng tự biết mình thì những gì chúng ta suy nghĩ chỉ có rất ít ý nghĩa. Vậy điều quan trọng là

ngay lúc mới bắt đầu, chúng ta cần am hiểu diễn tiến suy nghĩ của mình, những cách thức của tâm trí ta; và cuộc cách mạng ấy phải diễn ra, không ở khu vực đã định nào của ý nghĩ, mà là ở chính trong toàn bộ tâm trí. Nhưng trước khi đi vào vấn đề này, tôi nghĩ rằng điều thiết yếu là tìm xem lắng nghe nghĩa là gì.

Ít người trong chúng ta nghe thẳng điều được phát biểu, chúng ta lúc nào cũng diễn dịch hoặc lý giải điều đó theo quan điểm cá biệt của mình, theo cách mình là người hoặc Ấn giáo hoặc cộng sản. Chúng ta có các công thức, ý kiến, phán xét, niềm tin, và chúng ta lắng nghe qua những thứ đó, như vậy, chúng ta thật ra chẳng bao giờ lắng nghe chút nào; chúng ta chỉ lắng nghe bằng những tiên kiến, kết luận và kinh nghiệm cá biệt. Chúng ta lúc nào cũng lý giải điều chúng ta nghe, và tất nhiên như thế không đưa tới am hiểu. Rõ ràng là để đưa tới am hiểu thì cần lắng nghe mà không buông neo cắm sào, không có bất cứ kết luận tiên quyết nào, khiến cho bạn và tôi có thể suy nghĩ thấu đáo vấn đề, dù vấn đề có ra sao đi nữa. Nếu bạn biết nghệ thuật lắng nghe bạn sẽ không chỉ tìm ra cái thật trong điều đang được phát biểu, mà còn thấy được cái giả và cái thật trong cái giả; nhưng nếu bạn lắng nghe với tinh thần tranh luận, thì ai cũng có thể thấy được là không thể có sự am hiểu, vì tranh luận chỉ là việc ý kiến của bạn chống ý kiến của người khác, hoặc lời phán đoán của bạn chống lời phán đoán của người khác, và tình trạng ấy thật sự ngăn chận sự am hiểu hoặc sự khám phá cái thật trong điều được phát biểu.

Vậy, liệu có thể lắng nghe mà không có bất cứ tiên kiến, không có bất cứ kết luận, không có bất cứ lý giải nào? Vì điều khá rõ ràng là tư duy của chúng ta đang bị điều kiện hóa, phải không bạn? Chúng ta bị điều kiện hóa thành người Ấn giáo hoặc Kitô hữu; và bất cứ điều gì chúng ta nghe, dù mới hoặc cũ, đều luôn luôn được cảm nhận rõ nét qua màn

hình của tình trạng bị điều kiện hóa ấy; vì thế chúng ta không bao giờ có thể tiếp cận vấn đề nào bằng tâm trí tươi mát. Đó là lý do tại sao biết cách nghe là vấn đề quan trọng, không phải chỉ nghe điều đang được phát biểu mà là nghe hết thảy mọi thứ. Rõ ràng là cần xảy ra cuộc cách mạng toàn diện trong mỗi cá nhân, nhưng không thể xảy ra cuộc cách mạng đó nếu có sự rán sức lĩnh hội cái là chân lý. Rán sức, dù ở bất cứ cấp độ nào, rõ ràng cũng là một hình thức hủy hoại; chỉ khi nào tâm trí tĩnh lặng, không rán sức, thì mới xảy tới sự am hiểu. Nhưng đối với tâm trí của hầu hết chúng ta, rán sức là việc tiên khởi; chúng ta cho rằng rán sức là thiết yếu, nhưng chính việc rán sức am hiểu lại ngăn chặn sự lĩnh hội, sự nhận thức lập tức về cái là thật và cái là giả.

Thế thì, trong khi nhận biết tình trạng bị điều kiện hóa của bạn và đó cũng là lúc được giải thoát khỏi nó, liệu bạn có thể lắng nghe để lĩnh hội cái đang được phát biểu không? Liệu bạn có thể lắng nghe mà không rán sức, không lý giải, nghĩa là bạn chú ý toàn bộ? Đối với hầu hết chúng ta, chú ý chỉ là một quá trình tập trung – một hình thức loại trừ – và chừng nào còn có sự đề kháng của tư duy loại trừ ấy thì tất nhiên không thể xảy tới cuộc cách mạng toàn diện; và tôi cảm thấy thật cấp bách là trong từng cá nhân cần xảy tới cuộc cách mạng toàn diện đó, vì chỉ trong cuộc cách mạng đó mới có sự giải tỏa mang tính sáng tạo.

Như thế, tâm trí bị điều kiện hóa bởi giáo dục hiện đại, bởi xã hội, bởi tôn giáo, bởi kiến thức và vô số kinh nghiệm mà chúng ta thu lượm được; tâm trí bị uốn nắn, bị đặt vào một cái khuôn, không chỉ do môi trường của chúng ta mà còn do phản ứng của chính chúng ta đối với môi trường và đối với các hình thức giao tiếp đa dạng.

Xin bạn nhớ cho rằng không phải bạn chỉ việc đang lắng

nghe tôi mà thật ra, bạn đang quan sát diễn tiến suy nghĩ của chính bạn. Những gì tôi đang nói tới đây chỉ là diễn tả những gì đang xảy ra trong chính tâm trí bạn. Nếu ta nhận biết toàn bộ tư duy của mình, ta sẽ thấy tâm trí đang bị điều kiện hóa đó tuy có thể nỗ lực biến đổi nhưng chỉ biến đổi nội trong nhà tù của tình trạng bị điều kiện hóa của chính nó, và biến đổi như thế tất nhiên không là cách mạng. Tôi cho rằng việc đầu tiên là am hiểu – bao lâu tâm trí chúng ta còn bị điều kiện hóa như một người Ấn giáo, Hồi giáo... thì bất cứ cuộc cách mạng nào cũng chỉ diễn ra nội trong mẫu thức của tình trạng bị điều kiện hóa đó, và vì thế, không chút nào là cách mạng tận nền tảng. Thách đố thì lúc nào cũng mới, và chừng nào tâm trí còn bị điều kiện hóa, chừng đó nó còn tùy vào tình trạng bị điều kiện hóa của nó mà phản ứng lại thách đố thì vì thế không bao giờ có đáp ứng tương xứng.

Lúc này, ai cũng biết thế giới ngày nay đang khủng hoảng lớn lao, nghèo đói cùng cực và triền miên nguy cơ chiến tranh. Đó là thách đố, và vấn đề của chúng ta là đáp ứng lại một cách tương xứng, toàn bộ, đầy đủ; chúng ta không thể làm được chuyện đó nếu không am hiểu diễn tiến suy nghĩ của chính mình. Tư duy của chúng ta rõ ràng là bị điều kiện hóa; lúc nào chúng ta cũng phản ứng với mọi thách đố như một người Ấn giáo, người Hồi giáo, người Kitô giáo và vân vân; và đáp ứng ấy mang tính cách không tương xứng tận nền tảng; vì thế có xung khắc, tranh đấu, không chỉ trong mỗi cá nhân mà còn giữa các nhóm, các chủng tộc và các quốc gia. Chỉ có thể phản ứng một cách tương xứng, đầy đủ khi chúng ta am hiểu diễn tiến suy nghĩ của chính mình và được giải thoát khỏi tình trạng bị điều kiện hóa, nghĩa là khi chúng ta không còn phản ứng như một người Ấn giáo, Hồi giáo hoặc loại người gì mà bạn muốn, nghĩa là, phản ứng của chúng

ta đối với thách đố không còn bị đặt căn bản trên tình trạng bị điều kiện hóa trước đây của mình. Khi chúng ta thôi không còn tùy thuộc vào bất cứ chủng tộc hoặc tôn giáo cá biệt nào, khi ai trong chúng ta cũng am hiểu bối cảnh của mình, giải thoát mình khỏi bối cảnh đó và theo đuổi cái là chân lý, thì lúc đó có thể đáp ứng một cách đầy đủ, và đáp ứng đó là cách mạng.

Chỉ người tôn giáo chân chính mới có thể đưa tới cuộc cách tân có tính cách nền tảng, nhưng một người có niềm tin, có giáo điều và tùy thuộc vào một tôn giáo cá biệt nào thì không phải là người tôn giáo. Người tôn giáo là người hoàn toàn am hiểu diễn tiến của cái gọi là tôn giáo, những hình thức đa dạng của giáo điều, khát vọng được an toàn qua những công thức nhất định của nghi lễ hoặc tín ngưỡng. Một cá nhân như thế thoát ra khỏi khuôn khổ của tôn giáo có tổ chức, khỏi mọi giáo điều và niềm tin; và cá nhân đó tìm kiếm cái tối thượng; và cá nhân ấy là người cách mạng chân chính vì tất cả những hình thức cách mạng khác đều chỉ là vá víu và vì thế chúng tất nhiên đưa tới thêm nhiều vấn đề khác. Nhưng người ấy, kẻ đang tìm kiếm để khám phá cái là chân lý, cái là Thượng đế, người ấy là người cách mạng chân chính và cuộc khám phá về cái là chân lý ấy là một đáp ứng như nhất, và không là một đáp ứng vá víu.

Thế thì liệu tâm trí có khả năng nhận biết tình trạng bị điều kiện hóa của chính nó và qua đó xảy tới sự giải thoát khỏi tình trạng bị điều kiện hóa của nó không? Vì chỉ trong tự do mới có thể có sáng tạo, nhưng tự do không phải là một phản ứng đối với cái gì đó. Tự do không phải là phản ứng đối với cái nhà tù trong đó tâm trí bị cầm giữ; nó không là cái đối lập của nô lệ. Tự do không phải là một động lực. Chắc chắn tâm trí đang tìm kiếm chân lý, Thượng đế, hoặc bất cứ danh xưng nào bạn đặt, trong chính tâm trí đó không có động lực. Hầu hết chúng ta có động lực vì toàn bộ cuộc sống của chúng ta, trong nền giáo dục của

chúng ta, trong các việc chúng ta làm, mọi hành động của chúng ta đều dựa trên động lực, hoặc là động lực tự bành trướng hoặc là động lực tự hủy diệt. Và liệu tâm trí có thể nhận biết và giải phóng chính nó khỏi tất cả những câu thúc mà tự nó đã áp đặt lên mình nhằm được an toàn, được mãn nguyện, nhằm đạt thành quả có tính cách cá nhân hoặc dân tộc?

Tôi nghĩ rằng chỉ có thể có cuộc cách mạng tôi đang nói tới đây khi tâm trí rất trầm lặng, an tĩnh. Nhưng sự trầm lặng của tâm trí không xuất hiện qua bất cứ sự rán sức nào – nó đến một cách tự nhiên, một cách dễ dàng, khi tâm trí am hiểu diễn tiến hành động của chính nó, nghĩa là am hiểu toàn bộ ý nghĩa của tư duy của mình. Như thế, khởi điểm của giải thoát là sự tự biết mình, và không thể tìm thấy sự tự biết mình trong việc xa lánh thế tục mà chỉ phát hiện được nó trong những giao tiếp của chúng ta trong cuộc sống hằng ngày. Giao tiếp là chiếc gương mà chúng ta có thể thấy mình trong đó một cách chính xác, không có bất cứ méo mó nào, và tâm trí chỉ trở thành trầm lặng, an tĩnh qua sự tự biết mình, nhìn bản thân mình trong gương đúng với cái mình đang thật sự là. Có điều bạn không thể tìm kiếm, không thể theo đuổi sự an tĩnh của tâm trí. Nếu bạn theo đuổi nhằm đưa tới sự an tĩnh của tâm trí thì hành động đó có động lực; và một an tĩnh như thế chẳng bao giờ là an tĩnh vì nó lúc nào cũng đang chuyển động tới cái gì đó và rời xa cái gì đó.

Như thế, chỉ có giải thoát qua sự tự biết mình, là sự am hiểu toàn bộ diễn tiến suy nghĩ. Tư duy của chúng ta hiện nay chỉ là phản ứng, đáp ứng của một tâm trí bị điều kiện hóa; và bất cứ hành động nào dựa vào tư duy ấy đều dính líu tới một kết quả thảm hoạ. Để phát hiện cái là chân lý, cái là Thượng đế, thì tâm trí phải am hiểu chính nó, nghĩa là đi vào toàn bộ vấn đề tự biết mình. Chỉ lúc ấy mới có cách mạng toàn diện, mà chỉ có cuộc cách mạng như thế mới làm xảy tới tới sự giải tỏa mang tính

sáng tạo, và sự giải tỏa mang tính sáng tạo đó là sự nhận thức cái là chân lý, cái là Thượng đế.

Tôi cho rằng việc nêu các câu hỏi nền tảng bao giờ cũng quan trọng: nhưng khi nêu ra một câu hỏi nền tảng thì hầu hết chúng ta đều tìm câu trả lời, và lúc đó câu trả lời ấy nông cạn và cố định vì đối với đời sống thì không có câu trả lời có hoặc không. Đời sống thì chuyển động, một chuyển động vô tận, và để thẩm tra vào cái dị thường được gọi là đời sống, với tất cả vô vàn khía cạnh của nó, ta phải nêu những câu hỏi nền tảng và đừng bao giờ hài lòng với những câu trả lời dù chúng có thể thỏa đáng, vì hễ lúc nào bạn có câu trả lời thì lúc đó tâm trí bạn đang kết luận, và kết luận thì không phải là đời sống – kết luận chỉ là một trạng thái tĩnh. Vì vậy, điều quan trọng là nêu câu hỏi đúng và đừng bao giờ hài lòng với câu trả lời, dù nó có khôn ngoan, hợp lý; vì chân lý của câu hỏi nằm bên kia cái kết luận, bên kia câu trả lời, bên kia sự diễn tả bằng ngôn từ. Tâm trí nêu câu hỏi và hoàn toàn hài lòng với một sự giải thích, với một phát biểu bằng lời lẽ thì tâm trí ấy vẫn nông cạn. Chỉ một tâm trí nêu câu hỏi căn bản và có khả năng theo đuổi câu hỏi đó tới cùng mới có thể tìm ra cái là chân lý.

NGƯỜI HỎI: Chúng ta thấy tại Ấn đang ngày càng gia tăng sự coi nhẹ cảm xúc và các biểu lộ nhạy cảm. Về mặt văn hóa, chúng ta là một xứ sở lờ mờ, bắt chước; tư duy của chúng ta nông cạn và tự mãn. Có cách nào thoát ra và giao tiếp với nguồn suối sáng tạo không? Chúng ta có thể tạo ra một nền văn hóa mới không?

KRISHNAMURTI: Thưa bạn, câu hỏi đó không chỉ dành riêng cho người Ấn mà là một câu hỏi chung cho loài người; nó được nêu ra tại Hoa Kỳ, tại Anh và những nơi khác. Làm thế nào đưa tới một nền văn hóa mới, một sự sáng tạo bùng nổ, sung mãn để

tâm trí không có tính cách bắt chước? Thi sĩ, hoạ sĩ đều khao khát điều đó, như thế chúng ta hãy thẩm tra vào điều đó.

Vậy theo như chúng ta biết, văn minh là gì, văn hóa là gì? Nó là kết quả của ý chí tập thể, phải không bạn? Nền văn hóa mà chúng ta biết, là sự biểu lộ của nhiều khát vọng được hội nhập qua tôn giáo, qua qui tắc luân lý truyền thống, qua những hình thức chuẩn nhậm đa dạng của phong tục tập quán. Nền văn minh trong đó chúng ta sống là kết quả của ý nguyện tập thể, của nhiều khát vọng có tính cách vị lợi, và vì thế, chúng ta có một nền văn hóa, một nền văn minh có tính cách vị lợi. Điều này khá rõ ràng.

Như vậy, bên trong cái xã hội vị lợi này, cái là kết quả của ý nguyện tập thể, chúng ta có thể có nhiều cuộc cải cách, và thỉnh thoảng chúng ta có làm xảy ra một cuộc cách mạng đẫm máu, nhưng nó lúc nào cũng chỉ diễn ra theo mẫu thức, vì đáp ứng của chúng ta đối với thách đố nào – thách đố thì luôn luôn mới – cũng đều bị giới hạn bởi nền văn hóa trong đó chúng ta được giáo dưỡng. Văn hóa Ấn rõ ràng là có tính cách mô phỏng và truyền thống; nó được làm thành bởi vô số mê tín, niềm tin và giáo điều, sự lặp đi lặp lại các lời nói, sự thờ phượng các hình tượng do bàn tay và tâm trí tạo ra. Đó là văn hóa của chúng ta, đó là xã hội của chúng ta, tản mát trong các hạng loại muôn hình muôn vẻ, tất cả đều đặt căn bản trên vị lợi; và nếu chúng ta có trở thành vô vị lợi trong thế giới này thì chúng ta vị lợi trong một thế giới nào đó, chúng ta muốn thủ đắc Thượng đế, và vân vân. Như thế, nền văn hóa của chúng ta đặt căn bản trên vị lợi, có tính cách trần tục và tâm linh; và khi thỉnh thoảng có cá nhân nào thoát ly được toàn bộ sự vị lợi ấy và hiểu sáng tạo là gì, thì lập tức chúng ta thần tượng người đó, biến người đó thành lãnh tụ tinh thần hoặc đạo sư, và vì thế chúng ta tự bóp nghẹt mình.

Chừng nào chúng ta còn tùy thuộc vào nền văn hóa tập thể,

văn minh tập thể, chừng đó còn không thể có sự sáng tạo. Người nào am hiểu hoàn toàn diễn tiến của tính cách tập thể này, với tất cả những phong hóa và tín ngưỡng của nó, thì người ấy thôi không còn vị lợi, dù tích cực hoặc tiêu cực – chỉ có người như thế mới hiểu ý nghĩa của sự sáng tạo, chứ không phải một sannyasi, kẻ từ bỏ thế tục và theo đuổi Thượng đế, mà đó vẫn chỉ là một hình thức vị lợi cá biệt. Người am hiểu như thế, người nhận ra toàn bộ ý nghĩa của tính cách tập thể, người thoát ly khỏi nó vì đã hiểu tôn giáo chân chính là gì, người ấy là một cá nhân có tính sáng tạo, và chính hành động như thế làm xảy tới nền văn hóa mới. Chắc chắn rằng nó lúc nào cũng xảy ra theo cách ấy, phải không bạn?

Người tôn giáo chân chính không phải là kẻ thực hành cái đang được gọi là tôn giáo, kẻ giữ cứng nhắc các giáo điều và niềm tin nhất định, kẻ cử hành nghi lễ nhất định hoặc kẻ theo đuổi kiến thức, vì kẻ ấy chỉ đơn thuần tìm kiếm một hình thức mãn nguyện khác. Người tôn giáo chân chính được hoàn toàn giải thoát khỏi xã hội, người ấy không có trách nhiệm đối với xã hội; người ấy có thể lập giao tiếp với xã hội nhưng xã hội không có giao tiếp với người ấy. Xã hội là tôn giáo có tổ chức, cấu trúc kinh tế và xã hội, toàn bộ môi trường trong đó chúng ta được giáo dưỡng, và liệu cái xã hội đó có giúp được cho con người tìm thấy Thượng đế, tìm thấy chân lý – không quan trọng lắm cái danh xưng bạn đặt cho nó – hay là cá nhân, người đang tìm kiếm Thượng đế, cá nhân ấy tạo ra một xã hội mới? Nghĩa là, cá nhân có phải thoát ly xã hội, văn hóa hoặc văn minh đương đại không? Chắc chắn rằng ngay chính trong hành động thoát ly ấy, người đó phát hiện cái là chân lý, và chính chân lý đó tạo ra xã hội mới, nền văn hóa mới.

Tôi nghĩ rằng đây là câu hỏi quan trọng cần thăm dò cặn kẽ. Liệu một người tùy thuộc vào xã hội – bất kể loại xã hội nào –

có bao giờ tìm thấy chân lý, Thượng đế? Liệu xã hội có giúp được cho cá nhân trong cuộc khám phá ấy, hoặc cá nhân, bạn và tôi, phải thoát ly khỏi xã hội? Chắc chắn rằng ngay trong chính diễn tiến thoát ly xã hội đó có sự am hiểu cái là chân lý và, lúc ấy chân lý đó tạo ra những gợn sóng thành một xã hội mới, văn hóa mới. Người *sannyasi*, tu sĩ, ẩn sĩ, từ bỏ thế tục, từ bỏ xã hội, nhưng toàn bộ mẫu thức tư duy của người ấy vẫn bị điều kiện hóa bởi xã hội; người ấy vẫn là một Kitô hữu, một người Ấn giáo, đang theo đuổi lý tưởng Kitô giáo hoặc Ấn giáo. Những quán tưởng, tận hiến, thực hành của người ấy, tất cả đều bị điều kiện hóa tận cốt tủy, và do đó, cái mà người ấy khám phá như là chân lý, như là Thượng đế, như là tuyệt đối, thật ra chỉ là phản ứng bị điều kiện hóa của chính người ấy. Do đó, xã hội không thể giúp con người tìm ra cái là chân lý. Chức năng của xã hội là để giới hạn cá nhân, là để kềm giữ cá nhân trong sự câu thúc của trách nhiệm. Chỉ có người am hiểu toàn bộ diễn tiến ấy và hành động của người ấy không phải là phản ứng mới là người có thể tìm ra cái là chân lý, và chính chân lý, chứ không phải con người theo đuổi chân lý, tạo ra nền văn hóa mới.

Tôi cho rằng điều này khá minh bạch và giản dị; nó nghe có vẻ phức tạp nhưng thật sự không phải thế. Chân lý đưa tới hành động của chính nó. Nhưng một kẻ vừa tìm kiếm chân lý vừa hành động trong cùng một lúc, dù kẻ ấy có thể đáng trọng và cao nhã, chỉ là kẻ tạo hoang mang và gây thêm khốn khổ. Kẻ ấy giống như người cải cách, kẻ chỉ quan tâm tới việc trang trí các bức vách của nhà tù bằng việc mang vào nhà tù nhiều ánh sáng hơn, nhiều nhà vệ sinh hơn, hoặc những gì bạn muốn, nhưng nếu bạn không hoàn toàn am hiểu vấn đề tâm trí bị xã hội điều kiện hóa ra sao, nếu bạn để cho chân lý hành động và bạn không hành động theo cái mà bạn nghĩ là chân lý, lúc đó

bạn sẽ khám phá rằng hành động đó tự nó làm xảy tới một nền văn hóa mới của chính nó, một nền văn minh của chính nó, một thế giới không đặt căn bản trên vị lợi, trên khổ não, trên xung đột, trên niềm tin. Chính chân lý mới làm xảy tới được xã hội mới chứ không phải người Kitô hữu, người Ấn giáo, Phật tử hoặc người Hồi giáo. Đáp ứng đối với thách đố mà dựa vào tình trạng bị điều kiện hóa của ta thì chỉ là nới rộng nhà tù hoặc trang hoàng các song sắt của nó. Chỉ khi nào tâm trí am hiểu và được giải thoát khỏi những ảnh hưởng của tình trạng bị điều kiện hóa áp đặt lên trên nó hoặc do chính nó tạo ra, lúc đó mới có sự nhận thức chân lý, và chính hành động đó của chân lý hình thành xã hội mới, nền văn hóa mới.

Đó là lý do đối với một xứ sở như xứ sở này điều quan trọng là đừng áp đặt lên mình văn hóa nông cạn của Tây phương cũng như, vì xứ sở này đang hoang mang, đừng quay về với cái xa xưa, với sách Purana, với sách Veda. Chỉ một tâm trí hoang mang mới quay về với những gì đã chết, và điều quan trọng là hiểu rõ tại sao có hoang mang. Đương nhiên là có hoang mang một khi tâm trí không am hiểu, khi tâm trí không đáp ứng một cách đầy đủ, một cách như nhất đối với cái gì mới, đối với bất cứ sự kiện đã định nào.

Hãy lấy thí dụ sự kiện chiến tranh. Nếu bạn đáp ứng nó như một người Ấn giáo tin vào *ahimsa*, không sát sanh, thì bạn nói, "Tôi sẽ thực hành bất bạo động," và nếu bạn ngẫu nhiên là người theo chủ nghĩa dân tộc thì đáp ứng của bạn có tính cách duy dân tộc; trái lại một người đã thấy chân lý của chiến tranh, thấy thực tế rằng chiến tranh tự nó mang tính cách hủy diệt, và người ấy để cho chân lý đó hành động, không đáp ứng dựa theo cung cách của bất cứ xã hội nào, theo lề lối của bất cứ lý thuyết nào hoặc chủ trương cải cách nào. Chân lý không là của bạn cũng không là của tôi; chừng nào tâm trí còn diễn dịch hoặc lý

giải chân lý, chừng đó chúng ta còn tạo ra hoang mang. Đó là điều người cải cách làm, đó là điều tất cả các thánh nhân làm, họ là những kẻ rán sức đưa tới cải cách trong một trật tự xã hội nhất định. Vì họ lý giải chân lý để đưa tới một cải cách đã định nên cải cách làm phát sinh thêm khốn khổ và do đó cần cải cách thêm nữa.

Để nhận thức cái là chân lý thì phải được giải phóng toàn bộ khỏi xã hội, nghĩa là chấm dứt toàn bộ sự vị lợi, tham vọng, đố kỵ, toàn bộ diễn tiến chuyển hóa. Nói cho cùng nền văn hóa của chúng ta đặt căn bản trên sự chuyển hóa thành một người nào đó, nó được thiết lập theo nguyên tắc mang tính cách phẩm trật – người hiểu và người không hiểu, người có và người không có. Người không có thì phấn đấu bất tận để có, người không hiểu thì theo đuổi hoài mãi việc thu lượm thêm kiến thức, ngược lại, người không tùy thuộc vào cái gì thì tâm trí rất trầm lặng, an tĩnh toàn bộ, và chỉ một tâm trí như thế mới có thể nhận thức cái là chân lý và để cho chân lý hành động theo cách của nó. Một tâm trí như thế không hành động theo sự đáp ứng bị điều kiện hóa; nó không nói "Tôi phải cải cách xã hội." Người tôn giáo chân chính không quan tâm tới việc cải cách xã hội, không quan tâm tới việc cải thiện cái xã hội già nua, đang mục rã; vì chính chân lý, chứ không phải cải cách, mới sẽ tạo ra trật tự mới. Tôi nghĩ rằng nếu ta thấy điều này một cách hết sức giản dị và minh bạch thì cuộc cách mạng đó tự nó sẽ diễn ra.

Cái khó khăn là chúng ta không thấy, không nghe, không nhận thức mọi sự một cách trực tiếp và giản dị như chúng là chúng. Nói cho cùng, chính tâm trí thơ ngây – thơ ngây dù nó sống qua hàng ngàn năm và có vô vàn kinh nghiệm – mới có tính sáng tạo, chứ không phải tâm trí tinh khôn, không phải tâm trí đầy ắp kiến thức và kỹ xảo. Khi tâm trí thấy bất cứ thực tế nào và để chân lý đó hành động, chân lý đó tự nó tạo ra kỹ xảo.

Cách mạng không ở bên trong xã hội mà là ở bên ngoài xã hội.
NH: Vấn đề nền tảng mà mọi cá nhân đều đối mặt là sự đau đớn về tâm lý đang gặm mòn toàn bộ tư duy và cảm xúc. Nếu ông không có câu trả lời và không thể dạy cách chấm dứt sự đau đớn thì tất cả những lời ông nói chỉ có ý nghĩa rất ít.
K: Thưa bạn, dạy là gì? Dạy có phải là thuần túy truyền đạt, ngôn từ? Tại sao bạn muốn được dạy? Và liệu người ta có thể dạy bạn cách chấm dứt đau đớn? Nếu bạn được dạy bảo cách chấm dứt đau đớn thì liệu nỗi đau có chấm dứt không? Bạn có thể học kỹ thuật chấm dứt đau đớn, về thể xác hoặc về tâm lý, nhưng ngay trong diễn tiến chấm dứt một nỗi đau cá biệt này thì đang hình thành một nỗi đau mới.

Vậy vấn đề là gì thưa các bạn? Chắc chắn vấn đề không phải là làm thế nào chấm dứt sự đau đớn. Tôi có thể bảo các bạn chớ tham lam, chớ tham vọng, chớ tín ngưỡng, hãy giải thoát tâm trí khỏi toàn bộ khát vọng an toàn, hãy sống hoàn toàn bất định, và vân vân, nhưng đó chỉ là lời nói. Vấn đề là bạn trực tiếp nếm trải trạng thái hoàn toàn bất định, không có bất cứ cảm giác an toàn nào, và chỉ có được điều đó nếu bạn am hiểu toàn bộ diễn tiến suy nghĩ của bạn, hoặc nếu bạn có thể lắng nghe với toàn bộ con người bạn, hoàn toàn chú ý mà không đề kháng. Để chấm dứt khổ não, đau đớn, người ta hoặc phải am hiểu những cung cách của tâm trí, của dục vọng, ước muốn, chọn lựa, hoàn toàn đi sâu vào đó; hoặc lắng nghe để khám phá chân lý. Không thể tìm ra chân lý chừng nào trong tâm trí có một điểm đang chuyển động tới một điểm khác, nghĩa là, chừng nào tâm trí còn tìm kiếm sự an toàn trong bất cứ hình thức nào thì chừng đó sẽ không bao giờ thoát khỏi sự đau đớn. An toàn là tùy thuộc và tâm trí đang tùy thuộc thì không có tình yêu. Không đi qua toàn bộ diễn tiến xem xét, quan sát và nhận biết, chỉ lắng nghe thực tế thôi cũng đã được giải thoát khỏi sự đau

đớn. Nhưng chúng ta không làm, chúng ta không nhìn, chúng ta không quan sát để tìm ra cái là chân lý, chúng ta không lắng nghe thực tế bằng toàn bộ con người mình, không diễn dịch, không làm méo mó hoặc không lý giải nó. Nghĩa là chúng ta không theo đuổi sự tự biết mình là cái đưa tới sự chấm dứt nỗi đau đớn, chúng ta cũng không chỉ quan sát thực tế thôi mà không có hành động xuyên tạc, giống như nhìn mặt mình trong gương. Tất cả những gì chúng ta muốn là muốn biết cách chấm dứt đau đớn, chúng ta muốn có một công thức tiền chế và bằng công thức ấy chúng ta kết liễu sự đau đớn, nghĩa là, chúng ta lười biếng, thiếu nghị lực phi thường là cái cần thiết để theo đuổi việc am hiểu bản ngã. Chỉ khi nào tự ta am hiểu bản ngã mình – không hiểu theo Sankara hoặc Đức Phật hoặc Đức Kitô – hiểu thật sự ở mỗi người mình trong sự giao tiếp với người khác, với lý tưởng, với vạn vật – thì lúc đó chấm dứt được sự đau đớn.

Bombay, 16 tháng Hai 1955

Chúng Ta Có Thể Hiểu Rõ Thực Tế Sự Trống Vắng?

NGƯỜI HỎI: Bên kia tất cả những nỗi sợ hời hợt, có nỗi thống khổ sâu xa, vượt quá tôi. Dường như nó là quá sợ hãi cuộc sống – hoặc có thể là sợ hãi cái chết. Hoặc phải chăng nó là sự trống vắng mênh mông của cuộc sống?

KRISHNAMURTI: Tôi nghĩ hầu hết chúng ta đều cảm thấy điều ấy; đều có cảm giác trống vắng mênh mông, cảm giác vô cùng cô độc. Chúng ta ra sức tránh nó, ra sức chạy trốn nó, ra sức tìm cho ra sự an toàn, thường hằng, lánh xa sự thống khổ.

Hoặc, chúng ta muốn thoát khỏi nó bằng cách phân tích các cảm giác đa dạng, các phản ứng đa dạng. Nhưng nó lúc nào cũng ở đó, vượt quá bản thân ta, và không thể giải quyết cách dễ dàng, hời hợt. Hầu hết chúng ta đều nhận biết sự trống vắng, cô độc, thống khổ ấy. Và sợ hãi nó, chúng ta tìm kiếm sự an toàn, cảm giác về thường hằng, trong của cải hoặc tài sản, hoặc trong giao tiếp, trong các ý tưởng, niềm tin, giáo điều, trong danh xưng, địa vị và quyền bính. Nhưng chỉ bằng việc trốn chạy bản thân thì chúng ta có xua đuổi được sự trống vắng ấy không? Phải chăng việc trốn chạy bản thân đó là một trong các nguyên cớ gây hoang mang, đau đớn, khốn khổ trong những giao tiếp của chúng ta, và do đó, trong thế giới?

Vậy không thể bàn phớt qua vấn đề này theo kiểu trưởng

giả hoặc nhơn nớt, hoặc cách riêng đối với những người không tích cực về mặt xã hội, về mặt tôn giáo. Chúng ta phải xem xét vấn đề tận tường và đi vào nó trọn vẹn. Như tôi đã nói, hầu hết chúng ta nhận biết sự trống vắng này và chúng ta ra sức trốn chạy nó. Trong khi trốn chạy nó, ta thiết lập những an toàn nhất định, và lúc đó đối với ta, những an toàn ấy trở thành quan trọng bậc nhất vì chúng là những phương tiện trốn chạy sự cô độc, trống vắng hoặc thống khổ cá biệt của mình. Phương tiện trốn chạy của bạn có thể là một Tôn sư, có thể là việc xem quá trọng cái tôi của mình, có thể là việc dâng hiến tất cả tình yêu, của cải, tài sản, châu báu của bạn, mọi sự bạn có, cho vợ bạn, cho gia đình bạn; hoặc có thể là hoạt động xã hội, từ thiện. Bất cứ hình thức nào của việc chạy trốn khỏi sự trống vắng nội tâm này đều trở thành quan trọng bậc nhất, và do đó, chúng ta quyết liệt bám vào nó. Người có băn khoăn tôn giáo thì bám víu vào niềm tin của mình, vào Thượng đế; che đậy sự trống vắng, thống khổ của mình; và vì vậy, niềm tin, giáo điều của họ trở thành cốt tủy – và vì những cái đó, họ sẵn sàng chiến đấu, tiêu diệt nhau.

Thế thì rõ ràng bất cứ cách trốn chạy nào khỏi sự thống khổ, cô độc cũng chẳng giải quyết được vấn đề. Trái lại, nó gia trọng vấn đề, đưa tới thêm hoang mang. Vậy, trước hết, ta phải nhận ra những cách chạy trốn. Tất cả những chạy trốn đều chung một cấp bậc, không có chạy trốn cấp cao và chạy trốn cấp thấp, không có chạy trốn có tính cách tâm linh hoặc chạy trốn có tính cách trần tục. Mọi chạy trốn đều giống nhau một cách cốt tủy, và nếu chúng ta thừa nhận rằng tâm trí đang liên tục chạy trốn vấn đề trung tâm của sự thống khổ, trống vắng thì lúc đó chúng ta có khả năng nhìn vào sự trống vắng mà không lên án nó hoặc sợ hãi nó. Chừng nào tôi còn trốn chạy thực tế, chừng đó tôi còn sợ hãi thực tế; và khi có sợ hãi thì tôi không hiệp thông được với

thực tế. Vậy, để hiểu rõ thực tế sự trống vắng thì điều cần thiết là không sợ hãi. Sợ hãi chỉ xuất hiện khi tôi ra sức trốn chạy thực tế, vì trong khi chạy trốn, tôi không bao giờ có thể nhìn thẳng thực tế. Nhưng lúc không chạy trốn là tôi ở lại với thực tế. Tôi có thể nhìn thực tế mà không sợ hãi, và lúc ấy, tôi có khả năng ứng xử với thực tế.

Vậy, đó là bước thứ nhất – đối mặt thực tế, nghĩa là không chạy trốn qua tiền bạc, qua tiêu khiển, qua truyền thanh truyền hình, qua niềm tin, qua quyết đoán, hoặc qua những phương tiện nào khác, vì không thể lấp đầy sự trống vắng bằng ngôn từ, bằng hành động, bằng niềm tin. Bạn hãy làm điều bạn muốn, nhưng không thể quét sạch sự thống khổ bằng những mưu mẹo của tâm trí, và dù tâm trí có ứng xử bằng cách nào với sự thống khổ đi nữa thì cũng chỉ là xa lánh sự thống khổ. Nhưng một khi không chút nào xa lánh thì lúc đó thực tế ở đó, và sự am hiểu thực tế đó không còn bị tùy thuộc vào những hoang tưởng, những phóng chiếu hoặc những tính toán thiệt hơn của tâm trí. Khi ta mặt giáp mặt với thực tế cô độc, với thực tế thống khổ lớn lao, với thực tế trống vắng mênh mông trong cuộc hiện sinh, lúc đó ta sẽ thấy không biết sự trống vắng ấy là một thực tại hoặc chỉ là kết quả của hành động đặt tên, định danh, tự kỷ phóng chiếu. Vì bằng việc định cho nó một danh xưng chúng ta đã lên án nó, phải không? Chúng ta gọi nó là trống vắng, là cô độc, là cái chết, và những danh xưng *chết, cô độc, trống vắng* hàm ý sự lên án, đề kháng, và qua đề kháng, qua lên án, chúng ta không thể am hiểu thực tế.

Để hiểu rõ cái thực tế mà chúng ta gọi là trống vắng, chúng ta phải không lên án, không định danh nó. Nói cho cùng, việc thừa nhận một thực tế như thế tạo ra tâm điểm của cái "tôi", và cái "tôi" thì rỗng tuếch, cái "tôi" chỉ là ngôn từ. Khi tôi không định danh thực tế, không đặt cho nó một lối gọi, khi tôi không

thừa nhận nó là thế này thế nọ, lúc ấy có sự cô độc không? Nói cho cùng, cô độc là một diễn tiến của cô lập, phải không bạn? Rõ ràng là chúng ta luôn luôn cô lập mình trong mọi giao tiếp của mình, mọi nỗ lực của mình trong cuộc sống. Diễn tiến cô lập đó tất nhiên đưa tới sự trống vắng, và không có sự am hiểu diễn tiến cô lập ấy thì chúng ta sẽ chẳng phân giải được sự trống vắng, cô độc. Nhưng một khi đã am hiểu diễn tiến cô lập, chúng ta sẽ thấy rằng trống vắng chỉ là vấn đề ngôn từ, chỉ là việc thừa nhận; và lúc không có việc thừa nhận, không có việc định danh nó, kể từ khi không sợ hãi thì trống vắng trở thành cái gì khác, nó đi qua bên kia nó. Lúc đó, nó không còn là trống vắng, nó là tình trạng cô đơn, cái mênh mông hơn trạng thái cô lập nhiều.

Thế thì có phải chúng ta đừng cô đơn? Lúc này chúng ta không cô đơn – chúng ta đang chỉ là một bó các ảnh hưởng. Chúng ta là kết quả của đủ thứ ảnh hưởng – mang tính cách xã hội, tôn giáo, kinh tế, di truyền, khí hậu. Qua tất cả những ảnh hưởng ấy, chúng ta cố tìm cho ra cái gì đó ở bên kia, và nếu không tìm thấy nó, chúng ta sáng chế nó và bám vào những hoang tưởng của mình. Nhưng một khi đã hoàn toàn am hiểu diễn tiến của những ảnh hưởng ấy trên các cấp bậc ý thức khác nhau của chúng ta, lúc đó qua việc mình được giải thoát khỏi nó, chúng ta có trạng thái cô đơn, là trạng thái không bị ảnh hưởng, nghĩa là, tâm trí và tâm hồn ta không còn bị uốn nắn bởi các biến cố bên ngoài hoặc những kinh nghiệm nội tâm. Chỉ khi có trạng thái cô đơn mới có khả năng khám phá cái là chân chính. Nhưng một tâm trí hoàn toàn cô lập nó qua sự sợ hãi thì chỉ có thể thống khổ, và tâm trí đó không bao giờ có thể đi tới bên kia nó.

Với hầu hết chúng ta, điều khó khăn là chúng ta không nhận biết những cách chạy trốn của mình. Chúng ta bị điều kiện hóa quá, quen thuộc quá với những cách chạy trốn của mình tới độ

xem đó là thực tế. Nhưng nếu nhìn sâu hơn vào bản thân, chúng ta sẽ thấy cô độc lạ thường biết bao, trống vắng lạ thường biết bao và sẽ thấy mình đang ở bên dưới sự che đậy hời hợt của những cách chạy trốn của mình. Trong khi nhận biết sự trống vắng đó, chúng ta liên tục che đậy nó bằng những hoạt động đa dạng về nghệ thuật, xã hội, tôn giáo hay chính trị. Nhưng sau cùng, không bao giờ có thể che đậy được sự trống vắng – mà là phải am hiểu nó. Để am hiểu nó, chúng ta phải am hiểu những cách trốn chạy, và khi đã am hiểu chúng thì chúng ta có khả năng đối mặt với sự trống vắng của mình. Lúc đó chúng ta thấy sự trống vắng không khác biệt với bản thân, rằng người quan sát là cái bị quan sát. Trong nếm trải đó, trong sự hiệp nhất của người suy nghĩ và ý nghĩ, sự cô độc và sự trống vắng biến mất.

Paris 7 tháng Năm 1950

VẤN ĐỀ CĂN BẢN CỦA CHÚNG TA LÀ GÌ?

Tôi nghĩ là hầu hết chúng ta đều dễ dàng mãn nguyện với những lời giải thích, và dường như chúng ta không có khả năng đi tới bên kia ngôn từ và tự mình trực tiếp nếm trải cái gì đó nguyên thủy. Chúng ta lúc nào cũng lặp lại như đĩa hát, hoàn toàn đi theo kẻ thẩm quyền nào đó hứa hẹn một kết quả nhất định.

Thế thì, theo tôi, dường như tôn giáo là cái hoàn toàn khác. Nó không là sự thờ phượng các lời nói, không là sự phóng chiếu các biểu tượng và sự nếm trải các biểu tượng đó. Tôn giáo là sự nếm trải cái nằm bên kia sự đo lường của tâm trí; nhưng để nếm trải trạng thái ấy, để nhận ra tính chất mênh mông của nó, ta phải thật sự am hiểu diễn tiến tư duy của chính mình. Hầu hết chúng ta không xem trọng các ấn tượng, sức ép, sức sống của cuộc hiện sinh; chúng ta dễ dàng mãn nguyện; và một ít người trong chúng ta còn không dám nhìn các vấn đề chung quanh mình và bên trong mình.

Như thế, hẳn chẳng bỏ công nếu chúng ta có thể nhìn các vấn đề của mình, không một cách lý thuyết hoặc trừu tượng, mà là một cách thực tế, và xem vấn đề thật sự của mình là gì. Không phải để chúng ta sắp làm tiêu tan vấn đề chiến tranh, hoặc chấm dứt sự giết chóc đang tiếp diễn, nhưng là để cho mình được dễ dàng dẫn dắt bởi tính chất khốc liệt của chủ đề này; và chỉ có thể hình thành sự minh bạch của tư duy khi chúng

ta bắt đầu với bản thân, không với người khác hoặc cái nào khác. Vấn đề của thế giới là vấn đề của ta vì ta là thế giới. Điều ta đang làm tác động lên thế giới; điều ta đang làm tác động lên xã hội. Vấn đề cá nhân liên quan trực tiếp vấn đề thế giới, và tôi cho rằng hiện nay chúng ta không dành tầm quan trọng đúng mức cho sức mạnh của tư duy và cho hành động của cá nhân. Về mặt lịch sử, tôi cam đoan rằng bạn sẽ tìm thấy là cá nhân lúc nào cũng đưa ra những phong trào tác động lên lịch sử.

Vậy đầu tiên và trên hết, chúng ta phải nhìn vấn đề của mình vì mình liên quan trực tiếp tới các vấn đề thế giới, và lúc ấy, chúng ta sẽ thấy xuất từ đó có một cái nhìn khác, một sức đẩy mới mẻ và một sức sống bùng nổ.

Vậy vấn đề căn bản của chúng ta là gì? Là sinh viên học sinh, người kinh doanh, nhà chính trị hoặc người gọi là tìm kiếm chân lý, hoặc có thể là bất cứ loại người nào, vấn đề có tính cách nền tảng của chúng ta là gì?

Trước hết, theo tôi dường như thế giới đang đổi thay nhanh chóng và văn minh Tây phương với tính chất cơ giới hóa, kỹ nghệ hóa, những khám phá khoa học, chính thể chuyên chế, chính thể nghị viện, đầu tư tư bản của nó, và vân vân, đã và đang để lại những vết hằn sâu đậm trong tâm trí chúng ta. Và qua hàng thế kỷ, chúng ta tạo ra một xã hội mà mình là thành phần của nó, một xã hội nói rằng chúng ta phải đạo đức, chân chính, đức hạnh, rằng chúng ta phải cư xử phù hợp theo mẫu thức nhất định của tư tưởng, hứa hẹn sự thành tựu tối hậu cái thực tại, Thượng đế, hoặc chân lý.

Như thế ở trong chúng ta có sự mâu thuẫn, phải không bạn? Chúng ta sống trong một thế giới tham lam, đố kỵ và ham muốn tính dục, đè nén xúc cảm, máy móc hóa, thích ứng, với chính quyền kiểm soát hữu hiệu những yêu cầu đa dạng của chúng ta; và cùng lúc đó, chúng ta muốn khám phá cái cao cả hơn sự mãn

nguyên thuần túy vật lý. Có nỗi thúc bách để khám phá thực tại, Thượng đế, cũng như để sống trong thế giới này. Chúng ta muốn mang thực tại ấy vào trong thế giới này. Chúng ta nói rằng để sống trong thế giới này chúng ta phải kiếm tiền, rằng xã hội đòi hỏi chúng ta phải tích lũy, đố kỵ, tranh đua, tham vọng; và tuy sống trong thế giới này chúng ta lại muốn mang cái bên kia vào trong thực tế này. Chúng ta có thể được cung ứng đầy đủ nhu cầu thể lý của mình, chính quyền có thể đưa tới một tình trạng trong đó chúng ta được yên lành bên ngoài tới một mức độ lớn lao, nhưng về mặt nội tâm thì chúng ta đang chết đói. Vì thế chúng ta muốn một trạng thái mà chúng ta gọi đó là tôn giáo, một thực tại đưa tới cho hành động một bộc phát mới, một sức sống bùng nổ.

Chắc chắn đó là vấn đề của tôi, đó là vấn đề của bạn. Làm thế nào chúng ta sống ở thế giới này,nơi sống là hàm ý cạnh tranh, tích lũy, tham vọng, xông xáo theo đuổi sự thành toàn của mình, và đồng thời mang vào cuộc sống này hương vị của cái ở bên kia? Liệu có thể làm được điều đó không? Liệu chúng ta có thể sống trong thế giới này mà vẫn có cái bên kia? Thế giới càng ngày càng trở nên máy móc hóa hơn; ý nghĩ và hành động của cá nhân càng ngày càng bị Nhà nước kiểm soát hơn. Cá nhân đang bị chuyên biệt hóa, bị giáo dục theo một mẫu thức nhất định để sống theo lề thói hằng ngày. Trong mọi chiều hướng đều có sự cưỡng bách, và sống trong một thế giới như thế, liệu chúng ta có mang được vào thực tế cái vốn không có tính cách bên ngoài lẫn tính cách nội tâm, cái vốn có chuyển động của chính nó và là cái đòi hỏi một tâm trí tinh nhanh lạ thường, một tâm trí có khả năng cảm xúc mãnh liệt, tra vấn mãnh liệt.

Liệu có thể làm được điều đó không? Nếu chúng ta không bị loạn thần kinh, không quái dị về mặt tâm thần, thì điều đó chắc

chắn là vấn đề của chúng ta. Thế thì bất cứ người sáng suốt nào cũng có thể thấy rằng việc đi tới các đền thờ, thực hành puja, kinh nguyện, và tất cả những cái vô nghĩa khác đang diễn ra nhân danh tôn giáo, đều không có chút nào tôn giáo mà đơn thuần là tiện nghi xã hội, một mẫu thức mà chúng ta được dạy dỗ đi theo. Con người được giáo dục để thích ứng với mẫu thức, để không hoài nghi, không tra vấn; và vấn đề của chúng ta là làm thế nào sống trong thế giới này, một thế giới đố kỵ, tham lam, thích ứng, chạy theo tham vọng riêng tư, mà cùng lúc đó chúng ta nếm trải được cái ở bên kia tâm trí, cái ta gọi là Thượng đế, chân lý hoặc bất cứ tên nào bạn muốn gọi. Tôi không có ý nói tới Thượng đế của các đền thờ, của sách vở, mà là nói tới cái mãnh liệt, đầy sức sống và mênh mông hơn, cái không thể đo lường được.

Như thế, sống trong thế giới này với tất cả những vấn đề này thì làm thế nào tôi sở đắc được cái đó? Liệu có thể làm được điều đó không? Rõ ràng là không. Tôi không thể vừa sống đố kỵ vừa khám phá Thượng đế hoặc chân lý là gì; hai việc ấy mâu thuẫn nhau, không thể tương hợp. Nhưng đó là điều hầu hết chúng ta đang rán sức làm. Chúng ta sống đố kỵ, bị cuốn theo những xung động xa xưa, và đồng thời chúng ta mơ khám phá không biết có Thượng đế không, không biết có tình yêu, chân lý, cái đẹp, trạng thái phi thời gian không. Nếu bạn quan sát tư duy của mình, nếu bạn có chút nào nhận biết hoạt động của tâm trí mình, bạn sẽ thấy mình đang để một chân trong thế giới này và một chân trong thế giới kia, dù thế giới kia đó có tên gọi gì đi nữa. Nhưng cả hai thế giới ấy không thể tương hợp, chúng ta không thể hòa trộn chúng. Thế thì ta làm sao đây?

Bạn có hiểu không, thưa các bạn? Tôi nhận ra mình không thể trộn lẫn thực tại với cái không có thực tại. Làm thế nào một tâm trí bị khích động bởi đố kỵ, đang sống trong phạm trù tham

vọng, tham lam, hiểu được cái hoàn toàn tĩnh lặng, cái có chuyển động của chính nó trong sự tĩnh lặng ấy? Là người có đầu óc ta thấy việc như thế là không thể làm được. Ta cũng thấy ra rằng vấn đề của ta không phải là khám phá Thượng đế vì ta không biết cái đó có nghĩa là gì. Ta có thể đọc vô số sách về đề tài đó nhưng các cuốn sách đó đơn thuần là những giải thích, ngôn từ, lý thuyết, là những cái không có tính chất thực tại cho người chưa nếm trải cái nằm bên kia tâm trí. Và người diễn dịch nào cũng là người phản bội, cho dù người diễn dịch đó là ai đi nữa.

Như vậy, vấn đề của tôi không phải là khám phá chân lý, Thượng đế vì tâm trí của tôi không có khả năng làm chuyện đó. Làm thế nào một tâm trí u mê, tầm thường có thể tìm ra cái không thể đo lường? Tâm trí đó có thể nói về cái không thể đo lường, viết sách về cái đó; tâm trí đó có thể tạo ra biểu tượng của chân lý và quàng hoa cho biểu tượng đó, nhưng chuyện đó hoàn toàn ở cấp độ ngôn từ. Vậy, sáng suốt và nhận biết thực tế ấy, tôi nói, "Mình phải bắt đầu với cái mình thật sự đang là, không với cái mình nên là. Mình thì đố kỵ, đó là tất cả những gì mình biết."

Thế thì, phải chăng trong khi sống trong xã hội này tôi có thể được giải thoát khỏi sự đố kỵ? Nói được hoặc không thể được thì chỉ là giả dụ, và do đó, vô giá trị. Tìm xem ta có thể làm gì thì đòi hỏi tra vấn mãnh liệt. Hầu hết chúng ta đều nói rằng không thể sống trong thế giới này mà không đố kỵ, không tham lam. Toàn bộ cấu trúc của thế giới chúng ta, luật tắc đạo đức của chúng ta đều đặt căn bản trên sự đố kỵ, và như vậy, khi bạn giả dụ là không thể được thì việc đó chấm dứt; ngược lại có người nói, "Tôi không biết nó có phải là thực tại hay không, nhưng tôi muốn khám phá, rõ ràng là tâm trí tôi phải được giải thoát khỏi sự đố kỵ, không từng chút mà là toàn bộ, vì đố kỵ là

chuyển động của khích động" – chỉ có người như thế mới có khả năng tra vấn chân chính. Ngay lúc này, chúng ta sẽ đi vào việc đó.

Như thế, vấn đề của tôi không phải là tra vấn vào thực tại mà là khám phá liệu sống trong thế giới này, tôi có thể được giải thoát khỏi sự đố kỵ không. Đố kỵ chẳng phải đơn thuần là ganh tị tuy ganh tị là thành phần của đố kỵ, đố kỵ cũng chẳng đơn thuần là lo lắng vì có người còn lo lắng hơn tôi. Đố kỵ là trạng thái của một tâm trí lúc nào cũng đòi hỏi thêm và thêm nữa – quyền hành hơn nữa, địa vị hơn nữa, tiền bạc hơn nữa, nếm trải hơn nữa, kiến thức hơn nữa, và việc đòi hỏi cái "thêm" đó là hoạt động của một tâm trí tự xem mình là trung tâm.

Thế thì liệu tôi có thể sống trong thế giới này và thoát được hoạt động tự kỷ trung tâm không? Liệu tôi có thể thôi so sánh mình với người khác? Là xấu, tôi muốn đẹp; là bạo động, tôi muốn bất bạo động. Muốn được khác đi, muốn "thêm", là cái bắt đầu của đố kỵ – không có nghĩa rằng tôi mù quáng chấp nhận cái tôi đang là. Nhưng dục vọng được khác đi thì lúc nào cũng liên quan tới cái gì đó mà so ra thấy lớn lao hơn, đẹp hơn, hơn thế này hơn thế nọ; và chúng ta được giáo dục để so sánh theo cách đó. Khao khát hàng ngày của chúng ta là cạnh tranh, nổi bật, và chúng ta hài lòng sống đố kỵ, không chỉ một cách ý thức mà còn một cách vô thức.

Bạn cảm thấy mình phải trở thành người nào đó, người vĩ đại hoặc người giàu, và nếu gặp may mắn, bạn nói đó là vì việc thiện bạn đã làm trong quá khứ – toàn bộ cái vô nghĩa ấy về nghiệp, và vân vân. Về mặt nội tâm, bạn cũng muốn trở thành người nào đó – một vị thánh, một người đức hạnh – và nếu bạn quan sát toàn bộ chuyển động chuyển hóa đó, sự theo đuổi cái "thêm" đó, cả bên ngoài lẫn nội tâm, bạn sẽ thấy nó chủ yếu đặt căn bản trên đố kỵ. Trong chuyển động đố kỵ này, tâm trí

bạn bị kềm giữ, và với một tâm trí như thế, liệu bạn có phát hiện được cái chân chính không? Hoặc đó là việc không thể được? Chắc chắn rằng, để khám phá cái chân chính, tâm trí bạn phải được hoàn toàn giải thoát khỏi đố kỵ; không thể có việc đòi hỏi cái "thêm", dù công khai hoặc tại những chỗ che dấu thầm kín của vô thức. Và nếu có bao giờ quan sát nó thì bạn sẽ hiểu rằng tâm trí lúc nào cũng theo đuổi cái "thêm". Hôm qua bạn đã có một nếm trải nhất định; hôm nay bạn muốn nếm trải nó thêm nữa; hoặc sống bạo động, bạn muốn trở thành bất bạo động, và vân vân. Những cái đó là toàn bộ các hoạt động của một tâm trí quan tâm tới chính nó.

Vậy liệu tâm trí có thể được giải thoát khỏi toàn bộ diễn tiến ấy không? Đó là điều tôi tra vấn, chứ không phải là việc không biết có hay không có Thượng đế. Đối với một tâm trí đố kỵ thì việc tìm kiếm Thượng đế chỉ phí thì giờ; việc ấy vô nghĩa trừ phi đó là thú tiêu khiển có tính cách lý thuyết, tri thức. Nếu tôi thật sự muốn khám phá xem có Thượng đế hay không, tôi phải bắt đầu với bản thân, nghĩa là tâm trí tôi phải được coi là hoàn toàn giải phóng khỏi sự đố kỵ, và tôi có thể cam đoan với bạn, đó là một công việc lớn lao. Nó không là việc đơn thuần đùa giỡn với ngôn từ.

Nhưng bạn thấy, hầu hết chúng ta không quan tâm tới điều đó, chúng ta không nói, "Tôi sẽ giải thoát tâm trí mình khỏi sự đố kỵ." Chúng ta quan tâm tới thế giới, tới việc đang diễn ra ở châu Âu, tới cơ giới hóa kỹ nghệ – tới bất cứ cái gì để lánh xa điểm trung tâm, và như thế, ta không giúp gì được vào việc làm thế giới đổi khác, cho đến khi ta thay đổi cá nhân mình tận nền tảng. Thấy được rằng ta phải bắt đầu với bản thân tức là đã nhận ra một chân lý vĩ đại; nhưng hầu hết chúng ta không chú ý tới điều đó; chúng ta dễ dàng gạt điều đó sang một bên vì chúng ta quan tâm tới tập thể, tới hành động cải tạo trật tự xã hội, tới

việc rán sức đưa tới hòa bình và hòa hợp trên thế giới.

Có một ít người quan tâm tới bản thân mà không nhắm tới thành tựu kết quả. Tôi không có ý nói tới loại quan tâm đó. Tôi có ý nói tới sự chuyển biến bản thân. Nhưng trước tiên, hầu hết chúng ta không thấy tầm quan trọng và chân lý của thay đổi; và thứ đến, chúng ta không biết làm thế nào thay đổi, làm thế nào đưa tới sự chuyển biến dị thường và bùng nổ bên trong bản thân. Việc đổi thay cái bình thường thì chỉ là chuyển đổi từ mẫu thức này tới mẫu thức khác, tức là chẳng thay đổi chút nào cả.

Sự chuyển biến mang tính cách bùng nổ là kết quả của toàn bộ năng lượng của ta đang hội tụ để giải quyết tận nền tảng vấn đề đố kỵ. Tôi xem đó là vấn đề trung tâm dù có nhiều cái khác dính líu vào nó. Liệu tôi có khả năng, mãnh liệt, trí tuệ, nhạy bén, để theo dõi các cung cách của đố kỵ, và không chỉ nói, "Tôi đừng đố kỵ"? Chúng ta đã nói câu ấy hàng thế kỷ, và nó vô nghĩa. Chúng ta cũng đã nói, "Tôi phải đi theo lý tưởng không đố kỵ," là câu nói cũng phi lý không kém câu trên, vì chúng ta phóng chiếu lý tưởng không đố kỵ trong lúc chúng ta sống đố kỵ.

Xin bạn hãy quan sát diễn tiến này. Thực tế chúng ta sống đố kỵ trong khi cái lý tưởng ấy là một trạng thái sống không đố kỵ, và có lổ hổng giữa hai cái đó cần được lấp đầy qua thời gian. Bạn nói, "Cuối cùng tôi sẽ được giải thoát khỏi sự đố kỵ" – điều đó không thể được, vì nó phải diễn ra ngay lập tức hoặc không bao giờ diễn ra. Bạn không thể lập ra thời điểm tương lai nào đó mà vào lúc đó bạn sẽ sống không đố kỵ.

Vậy, phải chăng tôi có thể có khả năng tra vấn vào và hoàn toàn được giải phóng khỏi sự đố kỵ? Làm thế nào xuất hiện khả năng ấy? Liệu nó có thể xuất hiện qua phương pháp hoặc sự thực hành nào? Liệu tôi có thể trở thành nghệ sĩ nhờ thực hành ngày này sang ngày nọ một kỹ thuật cá biệt? Rõ ràng là không.

Khát vọng có khả năng ấy là một chuyển động ích kỷ của tâm trí, nhưng nếu tôi không rán sức trau dồi nó mà chỉ bắt đầu tra vấn thôi vào sự đố kỵ thì lúc ấy, đã có sẵn ở đó phương tiện làm cho tan biến toàn bộ sự đố kỵ.

Thế thì, bằng cách nào tôi tra vấn vào diễn tiến của đố kỵ? Động lực nào nằm đằng sau sự tra vấn này? Tôi muốn giải thoát mình khỏi sự đố kỵ để nhằm làm một người vĩ đại, để được giống Đức Phật, Đức Kitô, vân vân? Nếu tôi tra vấn với dự tính đó, với động lực đó, thì sự tra vấn ấy phóng chiếu câu trả lời của chính nó, toàn bộ việc ấy chỉ làm kéo dài vĩnh viễn cái thế giới quái dị mà chúng ta đang sống. Nhưng nếu tôi bắt đầu tra vấn với sự khiêm tốn, nghĩa là, không với khát khao đạt kết quả, thì lúc ấy diễn ra một diễn tiến hoàn toàn khác. Tôi nhận ra rằng tôi không có khả năng giải thoát khỏi sự đố kỵ, vì thế tôi nói, "Tôi sẽ khám phá," nghĩa là, ngay từ đầu đã khiêm tốn. Và lúc ta khiêm tốn là lúc ta có khả năng giải thoát khỏi sự đố kỵ. Nhưng người nói, "Tôi phải có khả năng ấy, tôi sẽ có nó qua những phương pháp này, qua hệ thống này" – người đó bị mê lầm, và chính những người như thế đã và đang tạo ra thế giới xấu xa và xảo quyệt này.

Một tâm trí thật sự khiêm tốn thì có khả năng tra vấn vô tận, ngược lại, một tâm trí ở dưới gánh nặng của kiến thức thì bị què quặt với kinh nghiệm, với tình trạng bị điều kiện hóa của chính nó, không bao giờ có thể thật sự tra vấn. Một tâm trí khiêm tốn nói, "Tôi không biết, tôi sẽ khám phá" – có nghĩa rằng việc khám phá không bao giờ là một diễn tiến tích lũy. Không tích lũy, bạn chết mỗi ngày, và lúc ấy bạn sẽ tìm ra, vì bạn khiêm tốn tận nền tảng và một cách sâu xa nên khả năng tra vấn tự nó xuất hiện, nó không là cái bạn có thể thu đạt. Không thể thực hành khiêm tốn, nhưng vì có khiêm tốn, tâm trí bạn có khả năng tra vấn vào sự đố kỵ, và một tâm trí như thế không còn đố kỵ.

Một tâm trí nói, "Tôi không biết" và không muốn trở thành cái gì đó, tâm trí ấy hoàn toàn thôi sống đố kỵ. Lúc đó bạn sẽ thấy sự chân chính hoàn toàn mang ý nghĩa khác. Chân chính không phải là tôn trọng, cũng không phải là thích ứng; nó không dính dáng gì tới luân lý xã hội vốn là cái đơn thuần tùy tiện và là cung cách sống tạo ra tính cách tôn trọng qua hàng thế kỷ cưỡng bách, thích ứng, đè nén và sợ hãi. Một tâm trí thật sự khiêm tốn, theo ý nghĩa tôi đã giải thích, sẽ tạo ra sự chân chính của nó, không phải là sự chính đáng của mẫu thức. Nó là sự chân chính của cuộc sống phát xuất từ sự khiêm tốn và lúc nào cũng phát hiện cái là chân lý.

Như thế, vấn đề của bạn không là thế giới của báo chí, của ý tưởng, của các nhà chính trị; nó là thế giới nội tâm của bạn – nhưng bạn phải nhận ra, phải cảm thấy chân lý của nó, và không phải đồng ý chỉ vì sách Gita hoặc một người cao nhã râm râu nào đó nói rằng nó là thế. Nếu từ ngày này sang ngày khác, khoảnh khắc này tới khoảnh khắc nọ, bạn nhận biết thế giới nội tâm đó và quan sát bản thân mà không lên án hoặc biện hộ, lúc ấy, trong sự nhận thức đó, bạn sẽ thấy sức sống lớn lao. Với một tâm trí đang chết từng phút đối với những gì nó kinh nghiệm thì xuất hiện sức sống lạ lùng và mới mẻ trong từng khoảnh khắc, và chỉ lúc đó tâm trí ấy mới có khả năng phát hiện.

Sống trang trọng là điều tốt, nhưng trong cuộc sống mình, chúng ta rất hiếm khi sống trang trọng. Tôi không có ý nói tới việc chỉ trang trọng lắng nghe người nào đó hoặc trang trọng cái gì đó, mà là nói tới việc có cảm giác trang trọng trong bản thân. Chúng ta biết rõ rệt ẩm đạm, khiếm nhã là gì, nhưng rất ít người trong chúng ta biết tới cảm xúc sống trang trọng sâu xa mà không có đối tượng làm chúng ta trang trọng – trạng thái trong đó tâm trí với sự trang trọng, tiếp cận mọi hoàn cảnh, dù ảm đạm, hạnh phúc hoặc háo hức. Như thế, thật tốt khi cùng nhau

trải qua một giờ theo cách ấy, sống trang trọng trong việc tra vấn mình, vì đối với hầu hết chúng ta cuộc sống thì hời hợt, một quan hệ thông lệ của lao động, tính dục, thờ phượng, và vân vân. Tâm trí chúng ta lúc nào cũng chỉ ở trên bề mặt, và việc đi xuống phía dưới bề mặt là một công việc cực kỳ khó. Điều thiết yếu là trạng thái bùng nổ này, là một cuộc cách mạng chân chính theo ý nghĩa tôn giáo, vì chỉ lúc nào tâm trí có tính cách bùng nổ thì lúc đó mới có khả năng phát hiện hoặc sáng tạo cái có tính cách nguyên thủy và mới mẻ.

Bombay, 10 tháng Hai 1957

BẠN TIẾP CẬN VẤN ĐỀ CUỘC SỐNG NHƯ THẾ NÀO?

Tôi nghĩ rằng thật chẳng bỏ công nếu chúng ta đi vào vấn đề tâm trí bị hư hoại nhanh biết bao và những nhân tố chính nào làm tâm trí trở nên trì độn, không nhạy cảm, mất phản ứng linh hoạt. Tôi cho là thật rất có ý nghĩa nếu chúng ta có thể đi vào vấn đề tại sao tâm trí bị hư hoại, và khi am hiểu vấn đề ấy, có lẽ chúng ta có thể khám phá cuộc sống giản dị thật sự là gì.

Chúng ta để ý thấy khi mình ngày càng lớn tuổi thì tâm trí – khí cụ để am hiểu, khí cụ mà với nó chúng ta thăm dò vào bất cứ vấn đề nào, để tra vấn, chất vấn, phát hiện – nếu bị dùng sai thì hư hoại, tán loạn; và theo tôi, dường như một trong những nhân tố chính của sự hư hoại tâm trí là diễn tiến chọn lựa.

Trọn cuộc đời của chúng ta đặt căn bản trên sự chọn lựa. Chúng ta chọn lựa theo những cấp độ khác nhau trong cuộc sống của mình. Chúng ta chọn giữa trắng và đen, giữa đóa hoa này với đoá hoa kia, giữa thôi thúc tâm lý nhất định của việc thích hoặc không thích, giữa những ý tưởng, niềm tin nhất định, chấp nhận một số này mà loại bỏ một số khác. Như thế, cấu trúc tâm thần của chúng ta đặt căn bản trên diễn tiến chọn lựa, những nỗ lực triền miên trong hành động chọn lựa, phân biệt, loại bỏ, chấp nhận, từ khước. Và trong diễn tiến ấy có đấu tranh liên tục, nỗ lực liên tục. Không bao giờ có sự lãnh hội trực tiếp mà lúc nào cũng chỉ là diễn tiến tẻ nhạt của tích lũy, của khả

năng phân biệt, một diễn tiến thật ra dựa vào ký ức, vào sự tích lũy kiến thức, và vì thế theo chọn lựa mà làm thành nỗ lực triền miên.

Thế thì, chọn lựa có phải là tham vọng không? Cuộc sống của chúng ta thì tham vọng. Chúng ta muốn là người nào đó, chúng ta muốn mình được người khác nghĩ tốt, muốn thành tựu một kết quả. Nếu tôi không khôn ngoan thì tôi muốn trở thành khôn ngoan. Nếu tôi bạo động thì tôi muốn trở thành bất bạo động. "Chuyển hóa" là một diễn tiến của tham vọng. Dù tôi có muốn trở thành nhà chính trị lớn nhất hoặc vị thánh toàn hảo nhất thì tham vọng, nỗ lực, sự thôi thúc của việc chuyển hóa cũng là diễn tiến của chọn lựa, là diễn tiến của tham vọng, là cái chủ yếu đặt trên chọn lựa.

Như thế, cuộc sống chúng ta là một chuỗi tranh đấu, một chuyển động từ khái niệm có tính cách ý thức hệ, công thức, dục vọng này tới khái niệm, công thức, dục vọng khác, và tâm trí bị hư hoại trong diễn tiến chuyển hóa, trong diễn tiến tranh đấu ấy. Bản chất của sự hư hoại này là chọn lựa, và chúng ta cho rằng chọn lựa là cần thiết, từ chọn lựa mà sinh ra tham vọng.

Vậy phải chăng có thể tìm một lối sống không đặt căn bản trên tham vọng, một lối sống không chọn lựa, một lối sống thăng hoa tột đỉnh trong đó không tìm kiếm thành quả? Chúng ta chỉ biết rằng cuộc đời là một chuỗi chiến đấu kết liễu bằng thành quả; rồi thành quả ấy lại bị loại bỏ cho một thành quả khác lớn lao hơn. Đó là tất cả những gì chúng ta đang biết.

Trường hợp nhà ẩn tu ngồi một mình trong hang động thì ngay trong chính diễn tiến biến mình thành toàn hảo đó đã có sự chọn lựa, và chọn lựa đó là tham vọng. Người bạo động rán sức trở nên bất bạo động; chính hành động chuyển hóa đó là tham vọng. Chúng ta không bỏ công tìm xem tham vọng là đúng hoặc sai và có thiết yếu cho cuộc sống không, mà chúng ta

tìm xem là tham vọng có dẫn tới một cuộc sống giản dị không. Tôi không có ý nói tới sự giản dị quần áo vài bộ; đó không là cuộc sống giản dị. Việc mặc áo nhà tu không chỉ dấu một con người giản dị; trái lại, đó có thể là bằng việc từ bỏ những cái bên ngoài, tâm trí trở thành tham vọng hơn vì nó ra sức bám chặt lý tưởng của chính nó, cái do nó phóng chiếu và tạo ra. Như vậy, nếu quan sát những cách thức tư duy của chính mình thì phải chăng chúng ta không nên tra vấn vào vấn đề tham vọng? Qua tiếng tham vọng chúng ta ngụ ý gì? Và liệu có thể sống mà không tham vọng? Chúng ta thấy tham vọng sinh cạnh tranh để vượt lên trên tất cả – dù trong con cái, tại nhà trường hoặc giữa các nhà chính trị lớn. Tham vọng này sinh ra những phúc lợi nhất định về kỹ nghệ nhưng trong những dấu vết để lại đằng sau của nó rõ ràng là có việc làm cho tâm trí mê lầm, việc điều kiện hóa có tính cách kỹ thuật, khiến tâm trí đánh mất tính mềm dẻo, mộc mạc, và do đó, không có khả năng nếm trải trực tiếp. Có phải chúng ta không nên tra vấn như một nhóm mà là như những cá nhân, bạn và tôi, chúng ta không nên tìm xem tham vọng nghĩa là gì, hoặc tìm xem chúng ta có nhận biết chút nào về tham vọng trong cuộc sống không?

Khi chúng ta hiến thân phục vụ xứ sở để thực hiện một công tác cao quí thì phải chăng trong hành động đó không có yếu tố nền tảng của tham vọng, đó là sự chọn lựa? Và do đó, có phải vì sự chọn lựa ngăn chặn thăng hoa nên nó không là một ảnh hưởng mang tính chất hư hoại trong cuộc sống chúng ta? Người thăng hoa, đạt tới mức rực rỡ nhất, là kẻ mình là chính mình, kẻ không chuyển hóa.

Giữa tâm trí thăng hoa và tâm trí chuyển hóa không có khác biệt nào sao? Tâm trí chuyển hóa là một tâm trí lúc nào cũng đang lớn lên, đang trở thành, đang mở rộng, đang tom góp kinh nghiệm thành kiến thức. Chúng ta biết tường tận diễn tiến ấy trong cuộc sống hằng ngày của mình với tất cả những hậu quả

xấu, tất cả những xung khắc, tất cả những khốn khổ và xung đột của nó, nhưng chúng ta không biết tới một cuộc sống thăng hoa. Và phải chăng trong diễn tiến của cuộc sống của mình, chẳng có khác biệt gì giữa hai cái mà chúng ta phải phát hiện đó? Khi phát hiện điều ấy, có lẽ chúng ta có khả năng buông bỏ tham vọng, phương cách của chọn lựa, sang một bên, và phát hiện sự thăng hoa, cái là phương cách của cuộc sống và cái có thể là hành động chân chính.

Vậy nếu chỉ nói chúng ta chớ tham vọng mà cùng lúc đó không phát hiện phương cách sống thăng hoa thì hành động giết chết tham vọng cũng là hành động hủy diệt tâm trí vì đó là hành động của ý chí, hành động của chọn lựa. Như thế, có phải cái cốt tủy mà mỗi chúng ta cần khám phá trong cuộc sống của mình là chân lý của tham vọng? Chúng ta đều bị khuyến khích sống tham vọng; xã hội của chúng ta đặt căn bản trên sức mạnh của nỗ lực hướng tới thành quả. Trong tình trạng tham vọng đó có những bất bình đẳng mà pháp luật cố gắng san bằng và cải tiến. Có lẽ lối sống đó, cách tiếp cận cuộc sống đó sai lầm tận cốt tủy; và có lẽ có cách tiếp cận khác, là sự thăng hoa của cuộc sống có thể tự nó biểu lộ mà không có sự tích lũy. Nói cho cùng, chúng ta hiểu rằng khi mình phấn đấu một cách tỉnh táo để đạt tới cái gì đó, để trở thành cái gì đó, thì đó là tham vọng, là hành động tìm kiếm thành quả.

Nhưng, có một năng lượng, một sức mạnh trong đó có thúc bách mà không có diễn tiến tích lũy, không có bối cảnh của cái "tôi", của bản ngã, của cái ta, đó là sự sáng tạo. Không am hiểu sự sáng tạo, không thật sự nếm trải sự sáng tạo, cuộc sống chúng ta trở thành hết sức trì độn, trở thành một chuỗi xung khắc bất tận trong đó không có sáng tạo, không có hạnh phúc. Và có lẽ chúng ta có thể am hiểu, không bằng hành động loại bỏ tham vọng mà bằng hành động hiểu rõ những cung cách của tham vọng – bằng cởi mở, bằng lãnh hội, bằng lắng nghe chân

lý của tham vọng – có lẽ chúng ta có thể bắt gặp sự sáng tạo trong đó có sự biểu lộ liên tục, không phải sự biểu lộ của lòng tự mãn thành toàn mà là sự biểu lộ của năng lượng vô hạn của cái "ta".

NGƯỜI HỎI: Trong các thời kỳ khốn khổ tệ hại nhất của cuộc đời, hầu hết chúng ta đều sống bằng hy vọng. Chúng ta không xa lạ lắm việc việc sống không hy vọng, tuy nghe có vẻ khủng khiếp, và nhiều khi hy vọng chỉ là ảo vọng. Ông có thể nói cho chúng tôi nghe tại sao hy vọng lại quá đỗi cần thiết cho cuộc sống?

KRISHNAMURTI: Không phải bản tính thật sự của tâm trí là tạo ra ảo giác sao? Không phải diễn tiến thật sự của tư duy là kết quả của ký ức, của ý nghĩ được phát biểu thành ngôn từ, cái tạo ra ý tưởng, biểu tượng, hình ảnh mà tâm trí bám víu vào sao?

Tôi đang tuyệt vọng, tôi đang khổ não; tôi không cách gì tiêu trừ nó; tôi không biết cách nào xua tan nó. Nếu tôi hiểu nó thì lúc ấy không cần hy vọng. Bao lâu tôi còn không hiểu cách đưa tới sự tan biến một vấn đề cá biệt thì bấy lâu tôi còn tùy thuộc vào hoang tưởng, vào ý tưởng hy vọng. Nếu quan sát tâm trí mình, bạn sẽ thấy rằng khi bạn sống trong bất ổn, trong xung khắc, trong khốn khổ, thì tâm trí bạn tìm cách lánh xa trạng thái đó. Chính diễn tiến lánh xa vấn đề ấy tạo ra hy vọng.

Một tâm trí đang lánh xa vấn đề thì tạo ra sợ hãi; chính chuyển động lánh xa ấy, hành động cao bay xa chạy khỏi vấn đề ấy là sợ hãi. Tôi đang tuyệt vọng vì tôi làm điều không đúng, hoặc cái khốn khổ nào đó bất chợt úp chụp xuống tôi, hoặc tôi làm điều sai kinh khủng, hoặc con tôi chết hoặc tôi thiếu ăn quá. Vì không có khả năng giải quyết vấn đề nên tâm trí tôi tạo ra một ổn cố, một cái gì đó để nó có thế bám víu vào, một hình

tượng mà nó khắc họa bằng tay hoặc bằng tâm trí. Hoặc tâm trí bám víu vào tôn sư, sách, ý tưởng, những thứ đó chống đỡ cho tôi khi khó khăn, khi khốn khổ, khi tuyệt vọng, và tôi nói trong kiếp tới mình sẽ có lúc khá hơn, vân vân và vân vân.

Chừng nào tôi còn không giải quyết vấn đề của mình, khổ não của mình thì chừng đó tôi còn tùy thuộc vào hy vọng, tôi vẫn không thể thiếu nó được. Lúc ấy, tôi chiến đấu cho hy vọng đó. Tôi không muốn ai làm nhiễu loạn niềm tin đó, hy vọng đó. Tôi biến niềm tin đó thành tín ngưỡng có tổ chức, rồi tôi bám víu vào nó vì tôi tin rằng từ nó mình có thể rút tỉa được hạnh phúc; hy vọng trở nên thiết yếu vì tôi không có khả năng giải quyết vấn đề mình đang đối mặt.

Vậy phải chăng tôi có thể giải quyết vấn đề? Nếu tôi hiểu được vấn đề thì tôi không cần hy vọng; lúc ấy không cần phải tùy thuộc vào một ý tưởng, một hình tượng hoặc một người vì tùy thuộc hàm ý hy vọng, hàm ý an ủi. Như thế vấn đề là hoặc tôi không thể thiếu hy vọng hoặc tôi có thể giải quyết vấn đề, hoặc có cách khám phá làm thế nào để không sống trong khổ não – đây mới là vấn đề của tôi chứ không phải là phớt qua vấn đề bằng cách hy vọng.

Thế thì yếu tố cốt tủy để hiểu vấn đề là gì? Rõ ràng là nếu tôi muốn hiểu vấn đề thì đừng có công thức, đừng có kết luận, đừng có phán quyết. Nhưng nếu quan sát tâm trí mình bạn sẽ thấy chúng ta đầy dẫy những kết luận, chúng ta miệt mài trong các công thức mà với chúng, chúng ta hy vọng giải quyết được vấn đề. Và như thế, chúng ta xét xử, chúng ta lên án. Vì vậy, bao lâu chúng ta còn có công thức, kết luận, phán quyết, thái độ lên án thì bấy lâu chúng ta còn không am hiểu vấn đề.

Như thế, vấn đề thì không quan trọng, mà quan trọng là cách chúng ta tiếp cận vấn đề. Tâm trí đang ao ước lãnh hội vấn đề thì đừng quan tâm tới vấn đề mà là quan tâm tới những hoạt

động của sự phán xét máy móc của chính tâm trí. Bạn nghe kịp chứ?

Tôi bắt đầu với sự hình thành của hy vọng, với lời nói rằng hy vọng là thiết yếu vì không có nó tôi bị chìm đắm. Như thế, tâm trí tôi bị xâm chiếm bởi hy vọng. Nhưng đó không là vấn đề; vấn đề của tôi là vấn đề khổ não, đau đớn, lỗi lầm. Đó mới chính là vấn đề của tôi, hoặc, vấn đề của tôi là cách tiếp cận với chính vấn đề. Như thế, điều quan trọng là cách nhìn vấn đề.

Tôi không đề cập chút nào tới hy vọng vì hy vọng là hão huyền, là không thật, là không có tính cách thực tế. Tôi không thể ứng xử với cái không thực tế, cái do tâm trí mình tạo ra. Nó là cái không thật; nó hão huyền, vì thế tôi không nắm được nó. Cái có thật là đau đớn của tôi, tuyệt vọng của tôi, những gì tôi làm, những ký ức chồng chất, những nhức nhối và những khổ não đời tôi. Cái quan trọng không phải là hy vọng mà là cách tôi tiếp cận những nhức nhối, khổ não và khốn khổ trong đời tôi vì nếu tôi biết cách tiếp cận chúng thì lúc đó tôi có thể ứng xử chúng.

Vậy điều quan trọng là cách tôi nhìn vấn đề, chứ không phải là hy vọng. Tôi thấy mình lúc nào cũng nhìn vấn đề dưới ánh sáng của phán xét – hoặc lên án, chấp nhận hoặc ra sức chuyển biến nó – hoặc nhìn nó qua kính đeo mắt, qua màn hình của các công thức những gì mà ai đó nói trong sách Bhagavad Gita; những gì Đức Phật hoặc Đức Kitô nói. Như thế, bị khập khểnh bởi những công thức, những phán xét và những lời trích dẫn, tâm trí tôi không bao giờ có thể hiểu vấn đề, không bao giờ có thể thấy vấn đề. Vậy, tâm trí có thể tự giải thoát nó khỏi những phán xét có tính cách tích lũy ấy không?

Xin vui lòng theo dõi kỹ điều này – không phải theo dõi lời tôi nói mà là theo dõi cách bạn tiếp cận vấn đề. Điều chúng ta luôn luôn làm là triền miên đuổi theo hy vọng và thất vọng.

Nếu tôi vỡ tan hy vọng này, tôi thay vào bằng một hy vọng khác và cứ thế tôi tiếp tục. Và khi tôi không biết cách tiếp cận, không am hiểu chính vấn đề, thì tôi cần tới những cách chạy trốn muôn hình muôn vẻ. Nhưng nếu tôi biết cách tiếp cận vấn đề, lúc đó chẳng cần tới hy vọng. Như thế, điều quan trọng là tìm cho ra cách tâm trí nhìn vấn đề.

Tâm trí bạn nhìn vấn đề. Rõ ràng là nó nhìn vấn đề với một thái độ lên án. Nó lên án vấn đề bằng hành động phân định vấn đề, bằng phản ứng đối với vấn đề, hoặc nó muốn biến đổi vấn đề ấy thành một cái gì đó không thật sự là vấn đề ấy. Nếu bạn bạo động, bạn muốn biến đổi thành bất bạo động. Bất bạo động là không thật, không có tính cách thực tế; cái có tính cách thật là bạo động. Thế thì điều quan trọng là nhìn cách bạn tiếp cận một vấn đề với thái độ nào – có phải bạn đang lên án nó hoặc có phải bạn đang có các hồi ức về những gì mà những kẻ gọi là tôn sư đã nói về nó.

Liệu tâm trí có thể trừ tuyệt được những điều kiện đó, tự giải phóng nó khỏi những điều kiện đó, và nhìn vấn đề? Phải chăng tâm trí có thể không quan tâm cách tự nó giải thoát nó khỏi những điều kiện đó? Nếu nó quan tâm tới việc đó thì lúc đó, xuất từ việc đó bạn tạo ra một vấn đề khác. Nhưng nếu bạn thấy được những điều kiện đó ngăn như thế nào không cho bạn nhìn vấn đề, thì lúc đó những điều kiện đó không có giá trị vì chính vấn đề là quan trọng, đau đớn là quan trọng, khổ não là quan trọng. Bạn không thể bảo khổ não là một ý tưởng và phớt lờ nó. Nó ở đó.

Như thế, chừng nào tâm trí còn không có khả năng nhìn vấn đề thì chừng đó nó vẫn không có khả năng giải quyết vấn đề, và tất nhiên có những cách chạy trốn đa dạng khỏi vấn đề, và những cách thức chạy trốn đó là các hy vọng; chúng là những che chắn có tính cách máy móc.

Tâm trí lúc nào cũng tạo vấn đề. Nhưng điều thiết yếu là, khi chúng ta sai phạm, đau đớn, vấp phải các lỗi lầm, các đau khổ thì hãy nhìn chúng mà không phán xét, không lên án, sống với chúng và để chúng đi qua. Chỉ có thể xảy ra việc ấy khi tâm trí ở trong trạng thái không lên án, không có bất cứ công thức nào, nghĩa là, khi tâm trí tĩnh lặng tận cốt tủy, khi tâm trí an tĩnh tận nền tảng; lúc đó chỉ hiện hữu sự lãnh hội vấn đề.

NH: Xin ông vui lòng cho biết ông có ý nói gì qua tiếng chức nghiệp? Tôi hiểu là ông hàm ý điều gì đó khác với nghĩa rộng thông thường của tiếng ấy.

K: Mỗi người chúng ta đều theo đuổi một loại chức nghiệp nào đó – luật sư, quân nhân, cảnh sát, nhà doanh nghiệp, và vân vân. Rõ ràng là có những chức nghiệp nhất định gây bất lợi cho xã hội – luật sư, quân nhân, cảnh sát, và nhà kỹ nghệ, kẻ không làm cho người khác giàu như nhau.

Khi chúng ta muốn, khi chúng ta chọn một chức nghiệp cá biệt, khi chúng ta huấn luyện con cái mình theo một chức nghiệp cá biệt, phải chăng lúc ấy chúng ta đang tạo xung khắc bên trong xã hội? Bạn chọn chức nghiệp này và tôi chọn chức nghiệp khác, và có phải việc ấy đưa tới xung khắc giữa chúng ta? Phải chăng đó là điều đang diễn ra trên thế giới vì chúng ta không bao giờ khám phá chức nghiệp chân chính của mình là gì? Chúng ta chỉ biết sống bị điều kiện hóa bởi xã hội, bởi một nền văn hóa cá biệt, để chấp nhận những hình thức chức nghiệp nhất định vốn phát sinh đua tranh và thù hận giữa con người với con người. Chúng ta hiểu việc đó, chúng ta thấy việc đó.

Vậy phải chăng không có cách sống nào khác trong đó bạn và tôi có thể hoạt động bằng chức nghiệp chân chính của chúng ta? Phải chăng không có một chức nghiệp duy nhất cho tất cả chúng ta? Phải chăng có những chức nghiệp khác nhau cho con người? Chúng ta thấy là có: bạn là người thư ký, tôi đánh giày,

bạn là kỹ sư và tôi một nhà chính trị. Chúng ta thấy vô số chức nghiệp đa dạng và chúng ta thấy chúng hoàn toàn xung khắc nhau. Như thế, qua chức nghiệp của mình con người đang trong xung khắc, thù hận với con người. Chúng ta biết điều đó. Hằng ngày chúng ta quen thuộc điều đó.

Thế thì chúng ta hãy tìm xem có thể có một chức nghiệp độc nhất cho con người không? Nếu tất cả chúng ta có thể tìm ra, lúc đó sự biểu lộ những khả năng khác nhau sẽ không đưa tới xung khắc giữa con người và con người. Tôi nói rằng chỉ có một chức nghiệp duy nhất cho con người. Chỉ một chức nghiệp thôi, không có nhiều. Chức nghiệp duy nhất cho con người là khám phá cái là thật.

Nếu bạn và tôi đang khám phá cái là chân lý, và đó là chức nghiệp chân chính của chúng ta, thì lúc ấy, trong cuộc tìm kiếm chân lý, chúng ta sẽ không tranh đua. Tôi sẽ không cạnh tranh với bạn, tôi sẽ không chiến đấu với bạn, dù có thể bạn đang trình bày chân lý theo cách khác; dù bạn có là Thủ tướng, tôi cũng không có tham vọng muốn chiếm chỗ của bạn, vì trong cuộc tìm kiếm cái là chân lý, tôi bình đẳng với bạn. Do đó, bao lâu chúng ta còn chưa tìm ra chức nghiệp chân chính đó của con người thì bấy lâu tất nhiên chúng ta còn sống cạnh tranh nhau, tất nhiên chúng ta còn thù ghét nhau; và dù cho bạn có thể phê chuẩn bất cứ luật lệ nào thì trên cấp độ đó bạn có thể vẫn làm phát sinh thêm hỗn độn.

Vậy phải chăng từ thời thơ ấu, qua nền giáo dục chân chính, qua nhà giáo dục chân chính, có thể giúp cho đứa bé, cho học sinh, được tự do để khám phá cái là chân lý ở trong mọi sự – không phải chân lý trong cái trừu tượng, mà là tìm ra chân lý trong mọi giao tiếp – giao tiếp của đứa bé với máy móc, giao tiếp của nó với thiên nhiên, giao tiếp của nó với tiền bạc, với xã hội, với chính quyền, và vân vân? Điều này đòi hỏi một loại

thầy cô khác, những kẻ quan tâm giúp đỡ cho đứa bé, cho học sinh, hoặc cung ứng tự do cho mỗi em – khiến chúng bắt đầu thẩm tra sự trau dồi trí tuệ, là cái không bao giờ có thể bị điều kiện hóa bởi một xã hội lúc nào cũng đang băng hoại, đúng không bạn.

Như thế, phải chăng không có một chức nghiệp duy nhất cho con người? Con người không thể hiện hữu trong cô lập, con người chỉ hiện hữu trong giao tiếp, và khi mối giao tiếp đó không có sự phát hiện chân lý, sự phát hiện chân lý của giao tiếp, thì lúc đó có xung khắc.

Chỉ có một chức nghiệp duy nhất cho bạn và tôi. Trong cuộc tìm kiếm chân lý, chúng ta sẽ tìm thấy sự biểu lộ trong đó chúng ta sẽ không hình thành xung khắc, chúng ta sẽ không tiêu diệt nhau. Nhưng tất nhiên chức nghiệp đó phải bắt đầu qua một nền giáo dục chân chính, qua nhà giáo dục chân chính. Nhà giáo dục cũng cần được giáo dục. Một cách cơ bản, nhà giáo dục không đơn thuần là người cung cấp thông tin mà là kẻ làm xảy tới trong học sinh sự tự do, sự nổi loạn, để phát hiện cái là chân lý.

NH: Khi ông trả lời câu hỏi của chúng tôi thì cái gì đang hoạt động [trong ông] – ký ức hoặc kiến thức?

K: Đây là câu hỏi rất đáng quan tâm, phải không bạn? Chúng ta hãy cùng nhau khám phá.

Kiến thức và ký ức chỉ là một thứ, không phải sao bạn? Không có kiến thức, không có sự tích lũy kiến thức, cái là ký ức, thì bạn có thể trả lời hay không? Lời đáp là sự nói lên thành ngôn từ của một phản ứng, phải không bạn? Câu hỏi nêu ra là: Cái gì đang hoạt động, ký ức hoặc kiến thức? Tôi nói rằng, một cách cốt tủy, ký ức và kiến thức chỉ là một thôi; vì nếu bạn có kiến thức mà không có trí nhớ nó thì nó sẽ vô giá trị.

Bạn hỏi cái gì hoạt động khi tôi trả lời câu hỏi. Kiến thức

hoạt động ư? Ký ức hoạt động ư? Thế thì với hầu hết chúng ta, cái gì đang hoạt động? Xin theo dõi điều này. Với hầu hết chúng ta khi đặt câu hỏi thì cái gì đang hoạt động? Rõ ràng là kiến thức. Khi tôi hỏi bạn cách đi tới nhà bạn thì kiến thức hoạt động, ký ức hoạt động. Với hầu hết chúng ta thì mọi cái đó hoạt động vì chúng ta tích lũy kiến thức từ sách Bhagavad Gita hoặc từ sách Upanishad đã nói hoặc từ điều vị tôn sư yêu quí của bạn đã nói hoặc chính kinh nghiệm của bạn, mà bạn trả lời. Đó là tất cả những gì chúng ta biết. Đó là sự kiện thực tế. Trong công việc của bạn, đó là cái đang hoạt động. Khi bạn xây cầu thì cái đó hoạt động.

Khi bạn làm thơ thì diễn ra hai hoạt động – sự phát biểu bằng lời, kiến thức; và sự thôi thúc sáng tạo. Sự thôi thúc sáng tạo không phải là ký ức nhưng khi đã biểu lộ thì nó thành ký ức.

Như thế, không có ký ức, sự phát biểu bằng lời, diễn tiến ngôn từ hóa, thì không có khả năng truyền đạt. Nếu tôi không dùng những tiếng nhất định, những tiếng bằng Anh ngữ, thì tôi không thể nói với bạn. Chính hành động nói, sự phát biểu bằng lời nói đó, là hoạt động của ký ức. Thế thì câu hỏi là: Cái gì hoạt động khi diễn giả trả lời, ký ức hoặc cái gì khác? Rõ ràng là ký ức vì tôi đang sử dụng ngôn từ. Nhưng đó có phải là tất cả không?

Có phải tôi đang trả lời từ những ký ức được tích lũy trong vô số các bài diễn thuyết tôi đã nói ra suốt hai mươi năm qua mà tôi tiếp tục lặp lại như chiếc máy hát đĩa? Đó là điều hầu hết chúng ta làm. Chúng ta có những hành động nhất định, những mẫu thức tư tưởng nhất định, và chúng ta liên tục lặp lại chúng. Nhưng sự lặp lại bằng ngôn từ thì hoàn toàn khác với việc đó, vì lặp lại ngôn từ chỉ là cách thức truyền đạt.

Bằng sự lặp lại kinh nghiệm, các kinh nghiệm được thu lượm và cất giữ, và như chiếc máy, tôi lặp lại từ những kinh

nghiệm ấy, từ nhà kho ấy. Cả ở đây nữa, cũng có sự lặp lại mà vốn chỉ là hoạt động của ký ức.

Vậy bạn có ý hỏi rằng trong khi tôi phát biểu, tôi thật sự nếm trải chứ không phải là trả lời từ kinh nghiệm? Tất nhiên có sự khác biệt giữa việc lặp lại kinh nghiệm và việc giải thoát khỏi kinh nghiệm, cái được biểu lộ qua ký ức, cái là sự phát biểu bằng lời. Xin vui lòng nghe. Điều này không khó hiểu.

Tôi muốn tìm xem tham vọng nghĩa là gì với tất cả những ngụ ý của nó. Lúc này, khi tôi đang nói, phải chăng tôi có thể thêm lần nữa thẩm tra toàn bộ diễn tiến của tham vọng? Hoặc có phải tôi đang lặp lại cuộc thẩm tra tôi thực hiện hôm qua về tham vọng, và đó chỉ là việc đơn thuần lặp lại? Có phải luôn luôn không thể thẩm tra, nếm trải lần nữa mà không dựa chút nào vào sự ghi nhận, vào ký ức, vào kinh nghiệm hôm qua? Có phải luôn luôn có thể thăng hoa, hiện hữu, như tôi đang nói đây, mà không có việc lặp lại kinh nghiệm hôm qua, cho dù tôi đang dùng ngôn từ để truyền đạt.

Câu hỏi của bạn là: Cái gì hoạt động khi tôi đang phát biểu? Nếu tôi chỉ lặp lại điều tôi đã nói mười ngày trước thì nó có quá ít giá trị. Nhưng nếu trong khi nói mà tôi nếm trải nó, không phải một cảm xúc tưởng tượng mà là có thật, thì lúc ấy, cái gì hoạt động? Sự thăng hoa đang hoạt động, chứ không phải qua sự tự ký biểu lộ, không phải cái "tôi", cái là ký ức, hoạt động.

Như thế, điều hết sức quan trọng, không phải chỉ cho riêng tôi, mà là cho tất cả chúng ta, là tìm xem chúng ta có thể giữ tâm trí mình đừng trụ trong nhà kho quá khứ, và tìm xem tâm trí có thể vững chải trên mặt nước cuộc đời, để cho trí nhớ bồng bềnh bằng cách không bám víu vào bất cứ ký ức cá biệt nào, và khi cần thì sử dụng ký ức như chúng ta thường sử dụng nó khi truyền đạt. Điều đó có nghĩa là tâm trí liên tục để cho quá khứ bồng bềnh, không bao giờ đồng hóa tâm trí với quá khứ, không

bao giờ để cho quá khứ xâm chiếm; khiến tâm trí định tĩnh, không phải trong kinh nghiệm, không phải trong ký ức, không phải trong kiến thức, mà là định tĩnh, vững chải trong diễn tiến, trong lối nếm trải liên tục.

Như thế, đó là nhân tố đưa tới sự bất hoại, khiến tâm trí canh tân liên tục. Một tâm trí tích lũy thì đã hư hoại sẵn. Nhưng một tâm trí để cho các ký ức đi qua và định tĩnh bằng cách nếm trải – tâm trí ấy lúc nào cũng tươi mới, lúc nào cũng nhìn mọi sự lại lần nữa. Chỉ xảy tới khả năng đó khi tâm trí rất tĩnh lặng. Không do đem từ đâu lại, không thể xảy tới qua bất cứ giới luật, qua bất cứ hành động nào của ý chí, nhưng chỉ xảy tới khi tâm trí am hiểu hoàn toàn diễn tiến của sự tích lũy kiến thức, ký ức, kinh nghiệm. Lúc đó, tự nó thiết lập nó trên mặt nước của cuộc đời luôn luôn chuyển động, sống động và sôi động.

NH: Tâm trí nên bị xâm chiếm với cái gì? Tôi muốn quán tưởng. Xin ông vui lòng cho biết tôi nên quán tưởng về cái gì?

K: Trước hết chúng ta hãy tìm xem quán tưởng là gì. Bạn và tôi sắp tìm ra. Tôi sẽ không nói với bạn quán tưởng là gì. Cả bạn lẫn tôi sắp cùng khám phá nó thêm lần nữa. Một tâm trí học được rằng quán tưởng là một hành động tập trung, một tâm trí học được kỹ thuật ngăn không để cho mọi sự vào và thu hẹp lại thành một điểm cá biệt – một tâm trí như thế không có khả năng quán tưởng. Chúng ta hầu hết đều muốn làm như thế. Chúng ta muốn học để tập trung, để bị xâm chiếm bởi một ý nghĩ nhằm loại trừ mọi ý nghĩ khác, và chúng ta gọi đó là quán tưởng. Quán tưởng là cái hoàn toàn khác, cái chúng ta sắp khám phá ra.

Vậy vấn đề đầu tiên là tại sao tâm trí đòi hỏi rằng nó cần bị xâm chiếm? Bạn hiểu chứ? Tâm trí tôi nói, "Tôi phải bị xâm chiếm với cái gì đó, với lo lắng, với ký ức, với đam mê, hoặc với cách chớ đam mê, hoặc cách buông bỏ cái gì đó, hoặc để tìm ra

kỹ thuật giúp tôi dựng một cây cầu." Như thế, nếu bạn quan sát thì thấy tâm trí đòi hỏi bị xâm chiếm liên tục, phải không bạn? Đó là lý do bạn nói, "Tâm trí tôi phải bị xâm chiếm bởi tiếng '*Om*'," hoặc bạn lặp đi lặp lại "*Ram, Ram,*" hoặc bạn bị xâm chiếm vì uống rượu. Tiếng *Om*, tiếng *Ram Ram*, hoặc uống rượu, đều giống nhau, vì tâm trí bạn muốn bị xâm chiếm, vì tâm trí bạn nói nếu không bị xâm chiếm thì nó sẽ làm điều gì đó rồi rắm, nếu không bị xâm chiếm nó sẽ trôi giạt. Nếu tâm trí không bị xâm chiếm thì lúc đó mục đích của cuộc sống là gì? Như thế bạn muốn khám phá mục đích của cuộc sống – cao nhã, hèn mọn hoặc siêu việt – và bám vào cái đó, và với cái đó bạn bị xâm chiếm. Cũng giống thế thôi đối với một tâm trí dù bị xâm chiếm với Thượng đế hoặc dù bị xâm chiếm với công việc, vì tâm trí ấy nói, một cách ý thức hoặc vô thức, rằng nó phải bị xâm chiếm.

Như thế, việc kế tiếp là khám phá tại sao tâm trí đòi hỏi bị xâm chiếm. Quán tưởng không là một trạng thái vào lúc kết thúc. Giải thoát không đạt tới vào lúc kết thúc; giải thoát là ở lúc bắt đầu. Nếu bạn không có sự giải thoát ở lúc bắt đầu thì bạn sẽ không có giải thoát vào lúc kết thúc. Nếu lúc này bạn không yêu thương thì trong mười năm bạn vẫn không yêu thương. Như thế, điều chúng ta làm lúc này là khám phá quán tưởng là gì. Và ngay việc tra vấn vào quán tưởng là gì là quán tưởng.

Tâm trí nói, "Tôi phải bị xâm chiếm với Thượng đế, với đức hạnh, với những lo âu của tôi, hoặc với sự quan tâm công việc của tôi," như thế nó tích cực không ngừng trong hoạt động của nó. Tâm trí chỉ có thể tồn tại chừng nào nó tích cực, chừng nào nó ý thức chính nó trong hành động, bằng không thì ngược lại. Tâm trí hiểu chính nó như một hữu thể khi nó bị xâm chiếm, khi nó đang hành động. Nó hiểu chính nó đang tồn tại khi nó trong chuyển động. Chuyển động ấy là sự xâm chiếm hướng tới một kết quả, hướng tới một ý tưởng, hoặc liên tục phủ định ý tưởng

đó.

Tôi chỉ ý thức bản thân khi nào có chuyển động, vào và ra. Như thế, ý thức là chuyển động của hành động, hướng ngoại và hướng nội, hơi thở ra của các đáp ứng, các phản ứng, các ký ức và rồi hít chúng vào trở lại nữa. Như thế, tâm trí của tôi là – tôi hiện hữu – chỉ khi nào tôi đang suy nghĩ, khi tôi đang trong xung khắc với một cái gì đó, khi có đau khổ, khi có sự xâm chiếm, khi có căng thẳng, khi có chọn lựa.

Vậy tâm trí hiểu chính nó trong sự chuyển động, khi nó tham vọng và kéo lê nó ở đó; và thấy rằng tham vọng là vô minh, nó nói, "Tôi muốn mình bị xâm chiếm với Thượng đế." Sự xâm chiếm tâm trí với Thượng đế thì cũng giống như sự xâm chiếm tâm trí với tiền. Chúng ta cho rằng người mà tâm trí bị xâm chiếm với Thượng đế thì có tính cách thiêng liêng hơn người nghĩ tới tiền, nhưng thực tế hai người ấy giống nhau; cả hai đều muốn kết quả, cả hai đều cần bị xâm chiếm. Vậy, liệu có thể có một tâm trí không có sự xâm chiếm không? Đó mới là vấn đề.

Liệu tâm trí có thể trống rỗng, không có hành động so sánh, vì cái "thêm nữa" là cách mà tâm trí biết rằng nó đang hiện hữu? Một tâm trí biết rằng nó đang hiện hữu là một tâm trí không bao giờ mãn nguyện với *cái đang là*; nó luôn luôn tranh thủ, so sánh, lên án, đòi hỏi càng lúc càng nhiều. Trong đòi hỏi cái "thêm nữa", trong chuyển động của cái "thêm nữa", tâm trí biết nó tồn tại, đó là cái mà chúng ta gọi là tự kỷ ý thức, cái ý thức ở bề mặt và cái vô thức. Đấy là cuộc sống của chúng ta, đấy là cách của cuộc hiện sinh hàng ngày của chúng ta.

Tôi muốn biết quán tưởng là gì, vì vậy, tôi nói tôi muốn bị xâm chiếm với quán tưởng. Tôi muốn khám phá quán tưởng là gì, như thế, tâm trí tôi lại bị xâm chiến với quán tưởng. Vậy một tâm trí bị xâm chiếm thì có bao giờ có khả năng quán tưởng

không? Chắc chắn rằng quán tưởng là việc am hiểu các đường lối của tâm trí. Nếu tôi không biết cách tâm trí của tôi tiến hành hoạt động như thế nào, làm việc như thế nào, thì làm sao tôi có thể quán tưởng? Làm sao tôi thật sự tìm ra cái là chân lý? Như thế tâm trí phải khám phá nó bị xâm chiếm như thế nào; lúc đó nó bắt đầu nhìn với cái nó bị xâm chiếm, và rồi thấy rằng tất cả những xâm chiếm đều giống nhau vì lúc ấy tâm trí tự làm nó tràn ngập với ngôn từ, với ý tưởng, với chuyển động liên tục, khiến chẳng bao giờ có tĩnh lặng.

Khi chính tâm trí bị xâm chiếm với sự phát hiện cái là tình yêu, thì đó cũng là một hình thức khác của sự xâm chiếm, không phải sao bạn? Nó cũng giống như người bị xâm chiếm với đam mê.

Khi tâm trí nói bạn phải tìm ra chân lý, thì liệu bạn có sẽ tìm ra chân lý không? Hoặc chân lý chỉ xuất hiện khi tâm trí trống rỗng để tiếp nhận, không để thu lượm, không để tích lũy. Vì bạn chỉ có thể tiếp nhận một lần. Vì nếu bạn biến cái mình tiếp nhận thành ký ức khiến bạn bị xâm chiếm với nó, lúc ấy, bạn sẽ không bao giờ tiếp nhận nữa. Vì sự tiếp nhận thì xảy tới ngay lập tức. Do đó, nó thuộc về tính chất phi thời gian.

Như thế, tâm trí, cái thuộc về thời gian, không thể tiếp nhận cái phi thời gian. Vì vậy tâm trí phải hoàn toàn an tĩnh, trống rỗng, không có bất cứ chuyển động nào trong bất cứ hướng nào. Và cái đó chỉ có thể diễn ra với một tâm trí không bị xâm chiếm – không bị xâm chiến với cái "thêm nữa", với vấn đề, với lo âu, với những cách chạy trốn; không bị điều kiện hóa theo bất cứ niềm tin, theo bất cứ hình tượng nào, theo bất cứ kinh nghiệm nào. Chỉ khi nào tâm trí hoàn toàn tự do thì lúc đó mới có khả năng an tĩnh sâu xa và mênh mông; và trong sự an tĩnh đó hình thành tính cách hằng cửu. Đó là quán tưởng.

Bombay, 11 tháng Ba 1953

Cốt Lõi Tâm Điểm
Sự Suy Nghĩ Của Bạn Là Gì?

1

KRISHNAMURTI: Cốt lõi tâm điểm suy nghĩ của bạn là gì? Bạn biết có sự suy nghĩ ngoại biên, cái đó thật sự không quan trọng, nhưng tại tâm điểm thì xung động, chuyển động của sự suy nghĩ đó là gì? Cái "ta" là gì mà tự nó lại hết sức quan tâm tới nó? Tôi nghĩ tới bản thân, đó là cốt lõi tâm điểm sự suy nghĩ của tôi. Và ở ngoại biên, tôi nghĩ tới vô vàn cái, nghĩ tới người ta ở đây, cỏ cây, chim bay ngang, những cái chỉ trở nên quan trọng khi có sự khủng hoảng ở ngoại biên tác động lên cái "ta", và cái "ta" phản ứng. Thế thì cái gì là tâm điểm mà từ đó bạn suy nghĩ, phải chăng là cái "ta"? Và tại sao có sự liên tục xâm chiếm ấy trong bản ngã? Tôi không có ý nói nó đúng hoặc sai, có điều chúng ta thấy là mình bị xâm chiếm với bản thân mình. Tại sao?

HỌC SINH: Vì mình cho mình là quan trọng.

K: Tại sao bạn lại cho mình là quan trọng.

HS: Khi còn bé thì ai cũng thế.

K: Tại sao bạn nghĩ quá nhiều tới bản thân? Hãy nhìn cái gì mắc míu đến việc ấy. Nghĩ tới bản thân thì không phải là chuyện nhỏ. Bạn nghĩ tới bản thân trong quan hệ với người khác và thích hoặc không thích; bạn nghĩ tới bản thân, đồng hóa mình

với người khác. Tôi nghĩ tới người tôi vừa từ giã, hoặc người tôi thích, hoặc người tôi cãi cọ hoặc người tôi thương yêu. Tôi đồng hóa mình với những người ấy, đúng không?

HS: Ông có ý nói gì qua tiếng đồng hóa?

K: Tôi yêu thương bạn, tôi đồng hóa tôi với bạn. Hoặc tôi làm tổn thương cô ấy và bạn đồng hóa bạn với cô ấy, bạn nổi giận với tôi. Bạn hãy nhìn cái gì xảy ra. Tôi nói điều có hại hoặc khó ưa với cô ấy; bạn là bạn của cô ấy, bạn đồng hóa mình với cô ấy và bạn nổi giận với tôi. Như thế, hành động ấy thuộc phần hoạt động tự kỷ trung tâm, không phải sao? Bạn có chắc không?

HS: Nhưng không phải là cũng đang có người khác đồng hóa với ông sao?

K: Có hay không? Chúng ta hãy tra vấn. Tôi thích bạn, tôi quí mến bạn – đó có nghĩa là gì? Tôi thích dáng vẻ của bạn, bạn là người bạn tốt, và vân vân. Đó có nghĩa là gì?

HS: Có nghĩa bạn là kẻ bầu bạn hợp với tôi hơn người khác, và như thế, tôi thích ở bên bạn.

K: Hãy đi sâu thêm một chút. Đó có nghĩa là gì?

HS: Ông giữ người ấy cho mình và loại trừ những người khác.

K: Đó mới là một phần của cái đó, hãy đi tiếp, vào sâu thêm.

HS: Được ở bên người ấy thì thật là khoan khoái.

K: Thật khoan khoái được ở bên người ấy và thật không khoan khoái khi ở bên một người khác. Như thế, giao tiếp giữa tôi và bạn đặt căn bản trên khoái lạc của tôi. Nếu tôi không ưa bạn, tôi nói, "Tôi đi đây!" Khoái lạc của tôi là mối quan tâm của tôi, cũng như thương tổn của tôi, giận dữ của tôi. Như thế, tự kỷ quan tâm không chỉ là việc nghĩ về mình và việc đồng hóa mình với cái sở hữu này hoặc cái sở hữu nọ, với người ta, với sách. Có sự xâm chiếm có tính cách ngoại biên, và cũng như từ

tâm điểm, lúc nào cũng diễn ra việc tôi so sánh mình với người khác.

HS: Ông đọc về người tị nạn ở Ấn, tuy ông không có giao tiếp riêng tư với họ nhưng ông đồng hóa mình với họ.

K: Tại sao tôi đồng hóa mình với những người bị tàn sát và bị săn đuổi ở Đông Hồi? Ngày nọ, tôi thấy họ trên vô tuyến truyền hình. Chuyện đó diễn ra khắp nơi, không chỉ ở Pakistan. Thật kinh khiếp. Lúc này, khi nói bạn đồng hóa mình với tất cả những người tị nạn ấy, bạn cảm thấy gì?

HS: Thiện cảm.

K: Tiếp tục, thăm dò nó, làm sáng tỏ nó.

HS1: Nổi giận đối với những người gây ra chuyện đó.

HS2: Thất vọng vì mình bất lực trước chuyện đó.

K: Bạn nổi giận đối với những người làm chuyện đó, những người giết thanh niên, săn đuổi bà lão và trẻ em. Vậy bạn làm gì? Bạn đồng hóa mình với cái đó hoặc bạn từ khước nó. Cấu trúc, phân tích của sự đồng hóa ấy là gì?

HS: Mình cảm thấy không an toàn.

K: Qua việc đồng hóa phải chăng bạn cảm thấy mình có thể làm điều gì đó? Tiếp tục.

HS: Dù bằng việc chọn một lập trường, mình cũng cảm thấy mình có một cơ hội nhất định để làm một cái gì đó.

K: Giả dụ tôi là người bài Công giáo; tôi đồng hóa mình với nhóm người bài tăng lữ. Khi đồng hóa mình với những người đó, tôi cảm thấy mình có thể làm một cái gì đó. Có điều hãy đi sâu hơn, đó cũng còn là việc tôi làm cái gì đó về mình, cũng vẫn là sự xâm chiếm với cái tôi. Tôi đồng hóa mình với cái tôi cho là lớn lao hơn, như Ấn Độ, Công giáo, và vân vân, hoặc với gia đình tôi, Thượng đế của tôi, niềm tin của tôi, nhà của tôi,

hoặc với bạn, kẻ làm thương tổn tôi. Lý do của sự đồng hóa ấy là gì?

HS: Tôi cách ly mình khỏi phần còn lại của thế giới, và bằng hành động đồng hóa mình với cái lớn lao hơn nên cái đó trở thành liên minh của tôi.

K: Đúng, nhưng tại sao bạn làm chuyện đó? Tôi đồng hóa mình với bạn vì tôi thích bạn. Tôi không đồng hóa mình với người kia vì tôi không thích người kia. Tôi đồng hóa mình với gia đình tôi, xứ sở tôi, Thượng đế của tôi, niềm tin của tôi. Thế thì tại sao tôi hoàn toàn đồng hóa với một cái nào đó? Tôi không có ý nói việc đó đúng hoặc sai, nhưng cái gì nằm đằng sau sự đồng hóa đó?

HS: Hoang mang nội tâm.

K: Vậy ư?

HS: Ông sợ.

K: Đẩy thêm chút nữa.

HS: Hoang mang là do đồng hóa gây ra.

K: Vậy ư? Tôi chất vấn bạn và bạn cũng phải chất vấn tôi. Bạn đừng chấp nhận điều tôi phát biểu mà hãy tra vấn. Toàn bộ diễn tiến của sự đồng hóa, tại sao nó diễn ra? Nếu tôi không đồng hóa mình với bạn hoặc với cái gì đó thì tôi cảm thấy chán nản. Bạn chắc chứ?

HS: Ông cảm thấy không toại nguyện, trống vắng.

K: Tiếp đi. Tôi cảm thấy buồn, chán nản, bất như ý, thiếu thốn, trống vắng. Vậy tôi muốn biết lý do tôi đồng hóa mình với một nhóm, một cộng đồng, với cảm xúc, ý tưởng, lý tưởng, vị anh hùng và những gì còn lại của việc đó. Tại sao?

HS: Tôi cho là để có an toàn.

K: Vâng. Nhưng bạn muốn nói gì qua tiếng *an toàn*?

HS: Cô độc thì tôi yếu đuối.

K: Có phải vì sợ đứng một mình?

HS: Chính vì ông sợ đứng một mình.

K: Bạn sợ cô độc, do đó bạn đồng hóa?

HS: Không phải lúc nào cũng vậy.

K: Nhưng nó là cốt lõi, là gốc rễ của việc đó. Tại sao tôi muốn mình đồng hóa? Vì lúc ấy tôi cảm thấy bất an. Tôi có những ký ức dễ chịu về con người và địa vị, thế nên tôi đồng hóa mình với cái đó. Tôi thấy trong đồng hóa, tôi an toàn hơn nhiều. Đúng không?

HS: Tôi không biết ông có muốn đề cập tới một khía cạnh cá biệt không, nhưng nếu tôi thấy việc tàn sát ở Việt Nam là sai và có người biểu tình phản chiến ở Washington, thì tôi đến nhập đoàn với họ.

K: Vậy chờ chút. Có một nhóm phản chiến và tôi nhập đoàn với họ. Tôi đồng hóa mình với họ vì bằng hành động đồng hóa với một nhóm đang làm cái gì đó về chuyện ấy, tôi cũng đang làm cái gì đó về chuyện ấy; chỉ riêng mình thôi thì tôi không thể làm gì cả. Nhưng thuộc về một nhóm người đang biểu tình và đang viết báo thì tôi đang tham dự tích cực việc chận đứng chiến tranh. Đó là sự đồng hóa. Chúng ta không có ý nói kết quả của việc đồng hóa đó là tốt hoặc xấu, mà là, tại sao tâm trí mình muốn đồng hóa với cái gì đó.

HS: Khi nào là hành động và khi nào là đồng hóa?

K: Tôi đang tới vấn đề đó. Đầu tiên, tôi muốn mình sáng tỏ, và bằng việc thảo luận cặn kẽ nó, tìm ra tại sao chúng ta nên đồng hóa. Và khi cần, tôi sẽ đồng hóa. Nghĩa là, đầu tiên tôi phải hiểu hợp tác nghĩa là gì. Thế thì, một khi tôi thật sự hợp tác mật thiết thì tôi biết lúc nào không hợp tác. Đây không phải là nói lòng vòng đâu. Tôi chẳng biết bạn có thấy điều này không. Nếu tôi biết cái gì dính líu tới sự hợp tác, vốn là việc lớn lao – cùng làm với nhau, cùng sống với nhau, cùng nhau thực hiện công việc – khi đã hiểu việc đó thì tôi sẽ hiểu khi nào không hợp tác.

Vậy tôi muốn biết tại sao tôi đồng hóa mình với cái nào đó. Không phải tôi không nên đồng hóa vì giả dụ trong hành động có nhu cầu đồng hóa, nhưng trước khi tôi tìm ra cách nào tôi hành động, hoặc với ai tôi có thể hợp tác thì tôi muốn khám phá lý do có sự thúc bách đồng hóa này. Để có an toàn, đó có phải là lý do không? Vì bạn xa xứ sở, xa gia đình mình, bạn đồng hóa với ngôi nhà này, với nhóm người này, để được yên ổn, được bảo vệ. Xảy ra đồng hóa vì bạn cảm thấy "Ở đây tôi an toàn". Như thế có phải lý do bạn đồng hóa là vì bạn bất an? Đúng không? Bất an có nghĩa là sợ hãi, bất định, không biết nghĩ làm sao, hoang mang. Vì vậy bạn cần sự bảo vệ, bạn thấy là thật tốt khi có bảo vệ. Đấy có phải là lý do khiến bạn đồng hóa?

Bước tiếp theo là gì? Trong bản thân, tôi bất định, mù mờ, hoang mang, sợ hãi và thiếu thốn; vì vậy tôi đồng hóa mình với một niềm tin. Lúc ấy cái gì xảy ra?

HS: Tôi cảm thấy mình vẫn bất an.

K: Không. Tôi đồng hóa mình với một ý thức hệ nhất định. Lúc đó cái gì xảy ra?

HS: Ông cố gắng biến cái đó thành sự an toàn của ông.

K: Tôi đưa ra hằng hà sa số lý do cho sự đồng hóa ấy – vì nó có lý có lẽ, nó dễ thực hiện và tất cả những gì còn lại của cái đó. Vậy cái gì xảy ra khi tôi đồng hóa mình với nó?

HS: Ông có xung khắc.

K: Hãy nhìn cái gì xảy ra. Tôi đồng hóa mình với một ý thức hệ, với một nhóm, hoặc với một người; nó là thành phần của tôi. Tôi phải bảo vệ nó, đúng không? Do đó, nếu nó bị đe dọa thì tôi chìm đắm, tôi lại trở về trạng thái bất an của mình. Vậy cái gì xảy ra? Tôi giận ai đó đang công kích hoặc hoài nghi nó. Khi đó, cái thật sự diễn ra là gì?

HS: Xung khắc.

K: Tôi đồng hóa mình với một ý thức hệ. Tôi phải bảo vệ nó vì nó là sự an toàn của tôi, và tôi chống lại bất cứ ai đe dọa nó với một ý thức hệ ngược lại. Như thế, tại nơi mà tôi đồng hóa mình với ý thức hệ tất nhiên có sự đối kháng; tôi dựng tường thành bao quanh cái mà tôi đồng hóa mình với nó. Nơi có tường thành tất nhiên có phân ly. Lúc đó có xung khắc. Tôi không biết bạn có thấy hết vấn đề này không?

Thế thì bước kế tiếp là gì? Tiếp tục.

HS1: Khác biệt giữa đồng hóa và hợp tác là gì?

HS2: Dường như phải hiểu thêm về hợp tác.

K: Bạn có biết hợp tác có nghĩa gì không, cùng nhau làm việc ư? Khi có đồng hóa thì liệu có thể có hợp tác không? Bạn có biết đồng hóa nghĩa là gì? Chúng ta xem xét, mổ xẻ nó. Hợp tác nghĩa là cùng nhau làm việc. Liệu tôi có thể cùng làm việc với bạn nếu tôi đồng hóa tôi với ý thức hệ này và bạn đồng hóa bạn với ý thức hệ khác? Rõ ràng là không thể.

HS: Nhưng người ta phải cùng nhau làm việc.

K: Đó có là hợp tác không?

HS: Không.

K: Hãy nhìn cái mắc míu. Vì sự đồng hóa của chúng ta với một ý thức hệ mà chúng ta cùng nhau làm việc. Bạn bảo vệ nó và tôi bảo vệ nó. Nó là sự an toàn của chúng ta – nhân danh Thượng đế, nhân danh cái đẹp, nhân danh bất cứ cái gì. Tôi cho rằng đó là hợp tác. Vậy cái gì xảy ra? Phải chăng có thể có sự hợp tác khi đồng hóa mình với một nhóm?

HS: Không, vì có phân ly. Tôi thấy mình xung khắc với các thành viên của nhóm vì tôi tiếp tục đồng hóa mình với họ.

K: Hãy nhìn cái gì xảy ra. Bạn và tôi đồng hóa mình với một ý thức hệ. Lý giải của chúng ta về ý thức hệ đó có thể...

HS: Khác nhau.

K: Dĩ nhiên. Nếu chỉ có bạn đúng khi lý giải ý thức hệ đó thì tức bạn đang đi chệch theo lối của bạn; do đó, chúng ta xung khắc. Vì vậy cả hai chúng ta phải hoàn toàn đồng thuận về ý thức hệ đó. Việc ấy có thể được không?

HS: Đó đúng là cái diễn tra trong ngôi trường này. Thay vì một ý thức hệ, ông đồng hóa mình với ngôi trường, và ai cũng có có khái niệm riêng của người đó.

K: Đúng, hoàn toàn đúng. Tại sao?

HS: Tôi cảm thấy thỉnh thoảng ở đây có xung khắc đúng như lý luận ông đưa ra khi nói tới ý thức hệ. Nếu ông và tôi đồng hóa mình với ngôi trường thì chúng ta nghĩ là chúng ta đang hợp tác, nhưng không có tinh thần đó.

K: Vì thế tôi thắc mắc, liệu có thể có sự hợp tác không khi có sự đồng hóa?

HS: Không.

K: Bạn biết mình đang nói gì chứ? [Cười]. Mọi sự trên thế giới này đều đang hoạt động giống như thế. Đúng vậy không? Rằng nơi nào có đồng hóa thì không có hợp tác? Thật tuyệt diệu khi tìm ra chân lý này. Không phải là ý kiến của bạn hoặc ý kiến của tôi, mà là cái chân lý, cái giá trị của nó. Do đó, chúng ta phải khám phá rằng chúng ta muốn nói gì qua tiếng hợp tác. Bạn thấy là không thể có hợp tác khi có đồng hóa mình với một ý tưởng, một lãnh tụ, một nhóm, và vân vân. Thế thì hợp tác là cái gì mà trong đó không có sự đồng hóa?

HS: Hành động đáp ứng lại chính hoàn cảnh.

K: Tôi không có ý nói bạn không đúng, nhưng liệu chúng ta có thể cùng nhau làm việc khi bạn và tôi đang suy nghĩ khác nhau? Khi bạn quan tâm tới bản thân bạn và tôi quan tâm tới bản thân tôi? Và một trong những lý do đó là việc chúng ta hiểu rằng mình không thể hợp tác khi suy nghĩ tới bản thân mình, ra sức

đồng hóa mình với một ý thức hệ, hy vọng qua đó đưa tới sự hợp tác. Nhưng nếu bạn không đồng hóa thì lúc đó hợp tác là gì?

Chúng ta ở tại Brockwood này đây, trong một ngôi trường. Chúng ta thấy mình không thể hợp tác khi có sự đồng hóa với ngôi trường, với một ý tưởng, với một chính sách cá biệt thế này thế nọ. Chúng ta cũng thấy rằng đồng hóa là căn nguyên của mọi phân ly. Thế thì, hợp tác là gì? *Cùng nhau* làm – không phải về một cái gì. Bạn có thấy sự khác biệt đó không? Như thế trước khi bạn cùng nhau làm một cái gì đó thì *tinh thần* của sự hợp tác là gì – cảm xúc, ý nghĩa nội tại của nó – cảm xúc đó là gì?

HS: Hiểu biết, hoàn toàn cởi mở đối với nó.

K: Hãy đào sâu thêm chút nữa. Chúng ta đã nói đồng hóa không phải là hợp tác. Bạn có hoàn toàn chắc chắn điểm đó không? Bạn có hoàn toàn sáng tỏ rằng không thể hiện hữu sự hợp tác khi mỗi người trong chúng ta quan tâm tới bản thân mình? Khi bạn quan tâm tới mình thì bạn không có tinh thần hợp tác, bạn chỉ hợp tác khi việc đó làm bạn thích thú. Vậy hợp tác nghĩa là gì? Khi không có cái "ta" thì hợp tác nghĩa là gì? Ngược lại, bạn không thể hợp tác. Tôi có thể rán sức hợp tác quanh một ý tưởng nhưng lúc nào cũng có cái "ta" đang đồng hóa nó với cái tôi đang thực hiện. Như thế, tôi phải khám phá tại sao tôi suốt ngày nghĩ tới mình: rằng tôi trông thế nào; rằng có ai hơn tôi không; rằng tại sao có ai đó làm thương tổn tôi; hoặc ai đó nói, "Ông là người hết sức dễ thương." Tại sao tôi làm chuyện đó suốt ngày? Và cả ban đêm nữa khi tôi đang ngủ nó vẫn tiếp tục: "Tôi hơn anh"; "Tôi biết rõ điều mình đang đề cập", "Nó là kinh nghiệm của tôi"; "Anh dại, tôi khôn". Tại sao?

HS: Hình như việc đó có phần trở thành thói quen.

K: Thói quen là gì?

HS: Không nhận biết.

K: Không, thói quen là gì? Chứ không phải việc nó thành hình như thế nào.

HS: Lặp lại một chuyển động.

K: Tại sao có sự lặp lại chuyển động? Tại sao thói quen thành hình? Nếu bạn tiến hành chầm chậm thì sẽ thấy có điều gì đó lạ lùng. Chúng ta đều để tóc ngắn hoặc tóc dài, tại sao? Vì những kẻ khác làm như thế ư?

HS: Đó là thói quen hay đó là bắt chước?

K: Hãy nhìn cái xảy ra. Ban đầu bạn bắt chước người khác, rồi bạn nói, "Tóc ngắn thì gọn gàng."

HS: Tục lệ cũng là thói quen?

K: Vâng. Tôi không muốn đi vào vấn đề này quá nhanh. Toàn bộ tư duy không là thói quen sao? Bạn đồng ý?

HS: Vâng. Nó là cái gì đó mà ta lặp lui lặp tới hoài.

K: Tiếp tục, hãy nhìn điều mà tự bạn phát hiện được khi chúng ta đi vào toàn bộ vấn đề thói quen.

HS: Thật ra nó là một tình huống với một phản ứng đã cũ, phải không?

K: Một tình huống mới mà chúng ta đang đương đầu bằng những phản ứng đã cũ. Đồng hóa không là một thói quen ư?

HS: Phải.

K: Vì bạn bất an. Như thế bạn có biết bản chất của sự máy móc ấy tạo thành thói quen? Bạn có nhận thấy lúc nào bạn cũng hoạt động bằng thói quen? Mỗi ngày dậy lúc sáu giờ sáng, tin tưởng, hút thuốc, không hút thuốc, dùng ma túy. Bạn nghe kịp chứ? Mọi sự giảm thiểu thành thói quen – những thói quen được lập thành có thể trong một tuần, mười ngày, hoặc năm mươi năm. Tại sao tâm trí lại rơi vào những đường mòn đó? Có bao giờ bạn tự hỏi tại sao mình có một thói quen? Có bao giờ bạn quan sát

tâm trí mình hoạt động theo thói quen.

HS1: Nó thấy như vậy dễ hơn.

HS2: Sống mà không có thói quen thì quả thật cần rất nhiều nghị lực.

K: Tôi đang đi tới điểm đó. Đừng nhảy vọt, xê dịch từng bước thôi. Tôi đang tự hỏi: Tại sao tâm trí sống theo thói quen? Tôi đã suy nghĩ giống như thế hôm qua, tôi còn suy nghĩ giống như thế hôm nay, và tôi cũng sẽ suy nghĩ giống như thế ngày mai – có lẽ với những điều chỉnh đôi chút. Thế thì tại sao tâm trí tôi làm chuyện đó?

HS: Người ta sống nửa thức nửa tỉnh.

K: Chúng ta đã nói tới sự lười biếng là thành phần của cái đó. Cái gì nữa? Nó cảm thấy sống với các thói quen thì dễ hơn.

HS: Ta sợ cái vô tri kiến.

K: Tôi muốn đi sâu thêm chút vào cái đó.

HS: Tâm trí sợ nếu không duy trì sự suy nghĩ của mình theo chỉ một cách thôi thì chính nó bị đe dọa.

K: Nghĩa là gì?

HS: Nó thấy trong thói quen có một loại trật tự nhất định.

K: Thói quen là trật tự sao?

HS: Ông có thể lập một cấu trúc nhất định với thói quen, nhưng cái đó không nhất thiết là trật tự.

K: Điều ấy có nghĩa tâm trí hoạt động theo thói quen vì những lý do khác nhau, như một cái máy. Nó thấy dễ hơn, nó tránh né sự cô độc, sợ hãi cái vô tri kiến, và nó ngụ ý một trật tự nào đó khi nói, "Tôi sẽ theo cái này thôi và không theo cái gì khác." Vậy tại sao tâm trí hoạt động theo đường mòn, tức là thói quen?

HS: Bản chất nó như thế.

K: Nhưng nếu nói như thế thì lúc đó chấm dứt tra vấn. Chúng ta biết những lý do khiến tâm trí hoạt động theo thói quen; bạn có

thật sự nhận biết nó? Người mắc bệnh rối loạn tâm lý nặng thì có thói quen hoàn toàn khác với người khác. Người bị loạn thần kinh có những thói quen nhất định. Chúng ta lên án thói quen này nhưng chấp nhận những thói quen khác. Như thế, tại sao tâm trí làm việc đó? Tôi muốn đi sâu hơn vào vấn đề này, tôi muốn thấy tại sao tâm trí làm việc đó, và liệu tâm trí có thể sống mà không có thói quen?

HS: Vì nó cảm thấy cái đó là cá tính.

K: Chúng ta đã nói rằng cá tính, cái tôi, cái "ta", đang nói, "Tôi sợ hãi, tôi muốn trật tự, muốn lười biếng, toàn bộ cái đó là những mặt khác nhau của cái 'ta'". Liệu tâm trí có thể sống mà không có thói quen? Ngoại trừ những thói quen sinh học, những hoạt động đều đặn của cơ thể vốn có tính cách máy móc của nó, trí năng của nó, cơ cấu thiết bị của nó. Tại sao tâm trí chấp nhận thói quen quá lẹ làng như thế? Câu hỏi, "Liệu tâm trí có thể sống mà không có thói quen?" là một câu hỏi ghê gớm. Nói rằng có Thượng đế, rằng có đấng cứu độ, đó là thói quen. Và nói rằng không có đấng cứu độ, chỉ có Nhà nước thôi, thì đó cũng là một thói quen khác. Như thế tâm trí sống theo thói quen. Nó có cảm thấy an toàn hơn trong thói quen không?

HS: Có.

K: Đi chầm chậm. Cái đó nghĩa là gì? Hoạt động trong phạm trù của tri kiến thì nó cảm thấy an toàn. Tri kiến là thói quen, đúng không?

HS: Cả lúc đó nữa chúng ta vẫn nói mình cảm thấy không an toàn.

K: Vì tri kiến có thể biến đổi, có thể bị lấy đi hoặc có thể bổ sung. Nhưng tâm trí lúc nào cũng hoạt động trong phạm trù tri kiến vì ở đó nó cảm thấy an toàn. Vậy tri kiến là thói quen, tri kiến là kiến thức – nghĩa là, kiến thức của khoa học, của kỹ thuật, và kiến thức của những kinh nghiệm của chính mình. Và

trong đó, thói quen mang tính cách máy móc. Như thế tôi hỏi: Vậy tâm trí chuyển động từ tri kiến – không vào cái vô tri kiến, tôi không biết cái vô tri kiến nghĩa là gì – có thể được giải thoát và chuyển dịch hẳn khỏi những ranh giới của tri kiến không?

Coi. Nếu tôi biết mọi sự về máy nổ, tôi có thể tiếp tục thí nghiệm theo một định hướng giống như thế nhưng có sự giới hạn. Tôi phải khám phá điều gì mới; phải có cách nào khác tạo ra năng lượng.

HS: Có chắc là tâm trí nói rằng nó muốn sự an toàn của tri kiến?

K: Lúc này tôi không nói tới sự an toàn.

HS: Phải chăng ông có ý nói rằng trong kỹ thuật phải có đứt quảng sự liên tục để cho xảy ra cái mới?

K: Đúng thế. Đó là cái đang xảy ra. Bằng không con người không phát minh được máy bay phản lực; con người phải nhìn vấn đề cách khác.

Tâm trí luôn luôn hoạt động trong phạm trù của tri kiến, của điều chỉnh, những cái là thói quen. Trong quan hệ với con người, trong ý nghĩ – những cái vốn là đáp ứng của ký ức và lúc nào cũng ở nội trong phạm trù tri kiến – tôi đang đồng hóa mình với cái vô tri kiến qua cái tri kiến. Tâm trí phải hoạt động với tri kiến vì nếu không thì ta chẳng thể nào đàm đạo, có điều tôi đang hỏi là liệu tâm trí có thể hoạt động mà không có bất cứ thói quen nào không?

HS: Liệu tâm trí có hỏi câu như thế không, vì hoạt động ngoài thói quen thì không hiệu quả?

K: Lúc này tôi không nghĩ tới hiệu quả.

HS: Nhưng cái gì khiến tâm trí hỏi câu đó?

K: Tâm trí tôi nói, cái này chưa đủ tốt, tôi muốn thêm nữa. Tôi muốn khám phá thêm nữa; và nó không thể khám phá thêm nội trong phạm trù tri kiến, nó chỉ có thể nới rộng phạm trù đó thôi.

HS: Nhưng nó phải nhận ra sự giới hạn.

K: Tôi nhận ra giới hạn và tôi tự nhủ: Tôi có thể hoạt động nội trong phạm trù tri kiến, tôi luôn luôn có thể nới rộng hoặc thu hẹp nó theo chiều cao, theo chiều ngang, bằng mọi cách, nhưng nó lúc nào cũng chỉ ở nội trong phạm trù tri kiến. Tâm trí tôi nói tôi hiểu tường tận điều đó. Và như thế, tò mò tọc mạch nó nói: Liệu tâm trí có thể sống, có thể hoạt động mà không có thói quen?

HS: Đó có phải là một câu hỏi không?

K: Lúc này tôi đang nói về mặt tâm lý, về mặt nội tâm. Rõ ràng là suốt đời, tất cả những hoạt động tâm thần là một liên tục của thói quen.

HS: Có phải thật sự có sự thúc đẩy hoặc cái gì đó...

K: Tôi đang tạo ra một thúc đẩy. Tâm trí tự nó đang tạo ra một thúc đẩy để khám phá – chứ không phải bởi vì nó muốn khám phá cái gì đó.

HS: Đây là điểm rất dễ động lòng. Điểm này dường như là lời giải đáp cho điều nan giải nào đó. Tại sao – nếu tôi có thể chỉ đặt câu hỏi mà thôi – tâm trí nói: tôi thấy nhu cầu sống mà không có thói quen tâm lý?

K: Tôi không nhìn nhu cầu, tôi đang không thừa nhận cái gì cả. Tôi chỉ nói rằng tôi nhìn tâm trí vận hành trong phạm trù tri kiến – thu hẹp, nới rộng, theo bề ngang hoặc theo bề dọc, hoặc tiết giảm nó thành không có gì, nhưng luôn luôn ở nội trong khu vực đó. Và tâm trí tôi hỏi, không biết có cách sống – tôi không biết nó, tôi cũng không thừa nhận nó – trong đó không có thói quen chút nào.

Như thế, chúng ta ta trở lại vấn đề: Bạn có biết suốt ngày bạn suy nghĩ về cái gì không? Bạn nói, "Vâng, tôi đang nghĩ tới mình, một cách mơ hồ hoặc cụ thể hoặc tinh tế hoặc theo một phong thái cao nhã nhất, nhưng luôn luôn lòng vòng quanh cái

đó." Liệu có thể có tình yêu khi tâm trí lúc nào cũng bị xâm chiếm với chính nó? Bạn nói không, tại sao?

HS: Vì lúc nào cũng nghĩ tới mình, thì không thể...

K: Vì thế, khi nào bạn còn nghĩ tới bản thân thì không bao giờ bạn có thể nói, "Tôi yêu em [anh]". Khi một người cảm thấy thaỉn vọng, đua tranh, bắt chước, những cái là thành phần của việc nghĩ tới bản thân, thì liệu người ấy có thể có tình yêu?

Như thế, chúng ta phải khám phá lối sống trong đó thói quen là không. Nhưng có thể dùng tới thói quen – có thể dùng tới tri kiến, tôi sẽ không gọi nó là thói quen – theo một cách khác, tùy thuộc tình huống, hoàn cảnh, và vân vân, Vậy tình yêu có phải là thói quen? Khoái lạc là thói quen, không phải sao? Tình yêu có phải là khoái lạc không?

HS: Thưa, ông có ý nói gì qua tiếng tình yêu?

K: Tôi không biết. Tôi sẽ nói với bạn cái không là tình yêu; và khi cái này ở trong bạn thì không có cái kia ở trong bạn. Hãy lắng nghe điều này: Nơi nào có tri kiến nơi đó không có tình yêu.

HS: Như thế đầu tiên phải khám phá thói quen là gì, và kế đó tới cái không là thói quen.

K: Chúng ta đang khám phá nó. Chúng ta có nói rằng thói quen là sự liên tục của hành động nội trong phạm trù tri kiến. Tri kiến là ngày mai. Ngày mai là Chúa nhật và tôi sắp ra ngoài du ngoạn bằng xe; tôi biết điều đó, tôi đã chuẩn bị việc đó. Liệu tôi có thể nói, "Ngày mai tôi sẽ yêu"?

HS1: Không.

HS2: Tôi nói được.

K: Bạn có ý gì khi nói, "Tôi sẽ yêu em ngày mai"?

HS: Chúng ta hứa điều đó.

K: Bạn có ý nói là ở trong nhà thờ? Đó nghĩa là tình yêu nội

trong phạm trù tri kiến, và do đó, ở nội trong thời gian.

HS: Nhưng nếu ông từng yêu, liệu ông có thể đột nhiên ngừng yêu?

K: Tôi đã từng yêu bạn; và lúc này tôi chán bạn!

HS: Nếu hôm nay ông yêu ai đó thì ông có thể yêu người ấy ngày mai.

K: Sao bạn biết? Tôi yêu bạn hôm nay; nhưng bạn muốn chắc chắn rằng tôi sẽ yêu bạn ngày mai. Vì thế tôi nói, "Tôi sẽ yêu em ngày mai, em yêu dấu."

HS: Đó là cái gì khác.

K: Tôi đang thắc mắc: Tình yêu có ngày mai không? Thói quen có ngày mai vì nó liên tục. Tình yêu có tính chất liên tục không? Tình yêu có là sự đồng hóa không? – Tôi yêu vợ tôi, con tôi, Thượng đế của tôi?

Do đó, bạn phải thật sự hiểu – không chỉ bằng lời lẽ – toàn bộ diễn tiến, cấu trúc và bản chất của tri kiến, toàn bộ phạm trù của nó về mặt nội tâm, cách bạn lúc nào cũng hoạt động nội trong phạm trù đó. Để hiểu thật sự điều ấy, bạn phải hiểu tất cả những gì chúng ta đã và đang nói; bạn phải biết bạn nghĩ gì và tại sao, và bạn phải quan sát sự suy nghĩ.

HS: Ông có thể biết cái ông suy nghĩ nhưng không phải lúc nào cũng biết tại sao mình suy nghĩ nó.

K: Ô, đúng, điều đó khá giản dị. Tôi muốn biết tại sao tôi suy nghĩ, tại sao ý nghĩ bắt đầu. Hôm qua tôi ghé nhà người thợ may và tôi để quên đồng hồ ở đó. Tối qua tôi tìm nó, tôi nghĩ tới nói và nói, "Mình lờ đờ quá sức, mình để nó lại đó, thật là quá khinh suất, gây rắc rối." Tất cả điều đó đi qua tâm trí tôi.

HS: Khi ông nói đó là sự khinh suất của ông thì ông đồng hóa mình.

K: Không, tôi bỏ quên đồng hồ. Nghĩa là họ phải nhọc lòng

trông chừng nó, ai đó có thể lấy nó; họ sẽ chịu trách nhiệm, thế thôi. Và tôi nghĩ tới việc đó, tôi biết lý do toàn bộ xung động của sự suy nghĩ ấy phát sinh từ việc đó. Tôi quan sát toàn bộ dòng ý nghĩ. Bạn có thể biết lúc bắt đầu và lúc kết thúc của ý nghĩ. Bạn có vẻ bối rối quá sức! Tôi nghĩ tới nó và tôi có thể chấm dứt nó. Tôi bỏ quên đồng hồ ở đó và tôi nghĩ nó có thể mất; tôi đã có nó trong thời gian dài; tôi quan tâm tới nó; tôi có thể cho người ta, nhưng không được mất nó. Và nếu mất nó, là xong chuyện. Tôi không nghĩ thêm tới nó nữa.

Thế thì, hãy quan sát từng ý nghĩ, hãy nhận biết nó! Bất cứ ý nghĩ nào cũng có ý nghĩa nếu bạn thâm nhập nó; bạn có thể thấy nguồn gốc của nó và kết cuộc của nó – nó không tiếp diễn mãi.

HS: Và ông có ý nói rằng nếu ông thấy lý do phát sinh một ý nghĩ thì ông sẽ thấy kết cuộc của nó.

K: Không, coi. Có ý nghĩ của cá nhân tách biệt với ý nghĩ của người khác không? Tất cả các ý nghĩ đều tách biệt nhau hoặc tương giao? Bạn nói gì?

HS: Chúng tương giao.

K: Bạn chắc chứ?

HS: Vâng, chúng đều xuất phát từ người khác.

K: Nhưng nếu tôi hiểu mối quan hệ qua lại của chúng, hoặc nếu có sự am hiểu bối cảnh mà từ đó toàn bộ ý nghĩ phát sinh...

HS: Vấn đề đó khó.

K: Quan sát mà không có bất cứ thắc mắc muốn có câu trả lời nào nghĩa là quan sát vô hạn. Không mất kiên nhẫn. Quan sát cặn kẽ, lúc đó, mọi sự lộ ra. Nếu bạn và tôi cãi cọ thì tôi không muốn mang chuyện đó trong tâm trí tôi, trong ý nghĩ tôi, tôi muốn chấm dứt nó. Tôi sẽ tìm tới bạn và nói, "Tôi xin lỗi, tôi

không có ý đó"; và chuyện đó chấm dứt. Nhưng tôi có làm như thế không?

Có bao giờ bạn học hỏi rất nhiều – không phải từng học, mà là đang học, đang nhìn học nghĩa là gì?

Brockwood Park, 19 tháng Sáu 1971

2

HỌC SINH: Chúng ta đang thảo luận tại sao ta không thể nói rằng ta yêu người nào đó?

KRISHNAMURTI: Liệu chúng ta có thể tiếp cận vấn đề ấy bằng cách khác? Bạn có biết gây hấn nghĩa là gì không? Nó nghĩa là đối lập, chống lại. Từ cái đó xuất hiện câu hỏi: Làm thế nào bạn tiến tới gặp gỡ cuộc đời khi bạn trải qua nơi đây và được giáo dục? Bạn có muốn mình bị nuốt chửng bởi xã hội, bởi nền văn hóa mà bạn sống trong đó, hoặc bạn sắp đối kháng nó, nổi loạn chống nó, mà việc đó chỉ là một phản ứng chứ không phải là một hành động toàn bộ? Bạn có sắp bước vào một lối sống dễ dàng, thích nghi, bắt chước, điều chỉnh theo một mẫu thức, dù mẫu thức gì đi nữa, dù đã được chính thức hóa hoặc đang được thiết lập theo một hình thức khác, và vân vân? Hoặc bạn sắp là một người hoàn toàn khác, kẻ nhận thức và biết mình sẽ gặp gỡ tai ương và chống đối, và do đó, không cách nào dễ dàng mãn nguyện? Vì hầu hết chúng ta muốn cuộc sống dễ dàng, thuận lợi, không rối rắm, là cái gần như không thể được. Và nếu vấp phải chống đối bạn có sẽ bỏ chạy khỏi nó không? Nếu bạn không thích một địa vị nào đó, người nào đó, công việc nào đó, bạn có sẽ lánh xa, bỏ chạy khỏi cái đó để làm một điều thích ý khác? Bạn có thể dùng người khác để làm mình vừa lòng không? Và yêu thương có phải là việc sử dụng người khác, hoặc về mặt sinh lý hoặc bầu bạn hoặc vì sự mãn nguyện của mình – không phải một cách nông cạn mà sâu xa hơn nhiều.

Làm thế nào bạn đương đầu với tất cả cái đó, cái là cuộc đời.

Trên thế giới, người được gọi là có giáo dục, người học ở trường cao đẳng, đại học, có việc làm tốt, thích hợp cho một địa vị, an trụ trong địa vị đó và được để bạt tại đó, họ cũng có những khủng hoảng, những tai ương của chính họ. Người ta có thể vượt được kỳ thi tuyển nào đó và có việc làm, hoặc có thể được giáo dục về mặt kỹ thuật. Nhưng về mặt tâm lý, chẳng biết chút nào bản thân mình. Người ta bất hạnh khốn khổ vì mình không đạt được cái này cái nọ. Gây gỗ với chồng hoặc vợ mình. Và những người ấy đều là những người rất có giáo dục, những người đọc sách nhưng hoàn toàn coi nhẹ lãnh vực sống. Và người không được giáo dục cũng làm giống như thế.

Bạn sắp được giáo dục. Tôi không biết lý do, nhưng bạn sắp được như thế. Và lúc ấy ra sao? Đưa tới một cuộc sống tiện nghi? Không phải là ta chống tiện nghi nhưng nếu ta tìm tiện nghi trong cuộc sống thì cuộc sống trở thành có phần giả mạo, có phần trống trải, và bạn phải thật hết sức thích ứng với cấu trúc văn hóa mà bạn sống trong đó. Nếu bạn chống nền văn hóa ấy và gia nhập một nhóm có mẫu thức riêng của nó thì bạn cũng phải thích hợp với cái đó.

Khắp thế giới, hầu hết người ta muốn được yên ổn, an toàn, tiện nghi, đưa tới một cuộc sống xuôi thuận, một cuộc sống trong đó không có quá nhiều sự chống đối, một cuộc sống mà họ thích ứng một cách thiển cận, nhưng đồng thời lại chống việc thích ứng ấy, trở thành vị vọng ở mặt nổi nhưng nội tâm mình thì bất trị, có việc làm, lập gia đình, có con cái và trách nhiệm. Nhưng vì tâm trí muốn cái hơn thế nên họ bất mãn, chạy từ cái này sang cái nọ. Thấy toàn bộ tình trạng đó, không chỉ thấy một khúc, một mảnh của nó mà là toàn bộ đồ hình – thì bạn làm gì đây? Hoặc đó là một câu hỏi mà vào lứa tuổi của mình hiện nay bạn chưa trả lời được? Có lẽ bạn quá trẻ so với nghề nghiệp của bạn, như thế, người khác có thể đợi.

HS: Người ta biết là người ta thích hành động.

K: Bạn có biết cái bạn muốn làm không?

HS: Tôi biết tôi muốn làm cái gì.

K: Bạn thích sẽ làm gì? Thích gì? Tôi có thể thích làm Nữ Hoàng Anh, hoặc thích cái này cái kia vĩ đại nhất, nhưng tôi không thể, tôi không đủ khả năng. Vậy khi bạn nói mình thích làm điều gì đó, cái đó làm bạn khoái lạc, làm bạn mãn nguyện. Đó là điều ai cũng muốn: tiện nghi, khoái lạc, mãn nguyện, "Đây là cái tôi muốn làm vì khi làm nó tôi cảm thấy sung sướng." Và khi bạn thấy dọc theo lối đi đó có chống đối, bạn không biết cách đương đầu và lúc đó bạn ra sức chạy trốn nó.

Bạn biết đó, đây thật ra là câu hỏi rất nan giải, không dễ nói điều ta muốn làm. Đây là một câu hỏi phức tạp. Vì thế tôi bảo, "Đây có phải là câu hỏi quá đáng không?" hoặc vào tuổi mình, bạn bắt đầu có ý niệm mơ hồ về điều mình muốn làm, không chỉ cho năm tới mà còn cho suốt cuộc đời còn lại của mình.

HS: Chúng tôi không trẻ lắm.

K: Tôi không biết. Tôi không biết bạn đã lớn tuổi hoặc còn quá trẻ. Câu trả lời là cho chính bạn, không phải cho tôi. Tôi nêu câu hỏi này cho bạn là để bạn khám phá.

HS: Trong chúng tôi có một số người lớn tuổi. Chúng tôi đã bị uốn nắn. Chúng tôi đã có những kinh nghiệm tới độ chán ngán cuộc đời.

K: Bạn biết đó, hôm nọ chúng ta có nói tới một thực tế là lúc nào chúng ta cũng nghĩ tới bản thân. Và khi bạn nghĩ tới mình thì có phải thông thường là nghĩ chung quanh cái cho bạn sự khoái lạc lớn nhất? "Tôi muốn làm điều đó vì nó sẽ làm tôi mãn nguyện lạ thường." Vậy, bạn tiếp nhận toàn bộ cái này như thế nào? Phải chăng bạn cần được giáo dục không chỉ bằng địa lý, lịch sử, toán và những gì còn lại mà còn cả trong lãnh vực tự

phát hiện cách sống của mình trong thế giới quái dị này? Việc ấy không thuộc phần của giáo dục sao? Thế thì bạn bắt đầu giáo dục bản thân như thế nào để đương đầu với đời? Bạn có kỳ vọng người nào khác giáo dục bạn như họ giáo dục bạn bằng toán và các môn học khác?

HS: Không.

K: Không ư? Bạn hoàn toàn chắc chắn chứ? Nếu không người nào giáo dục bạn về tâm lý, nội tâm, lối sống thì bạn sẽ làm việc đó như thế nào? Bạn sẽ tự giáo dục như thế nào? Bạn có biết cái đang diễn ra trên thế giới không? Ngoài những kỳ quái, chiến tranh, tàn sát và tất cả những gì kinh khiếp đang diễn ra, những người tự cho mình am hiểu đang ra sức giáo dục bạn, không chỉ trong thế giới kỹ thuật là nơi vốn sáng sủa, giản dị và thực tế.

Ngày kia, trên vô tuyến truyền hình, một giám mục nào đó nói: "Sự nhận biết Thượng đế là tình yêu, và nếu bạn không nhận biết Thượng đế thì bạn không thể sống, cuộc sống trở thành vô nghĩa." Thế thì khi có lời phát biểu được đưa ra một cách khẳng định nhất bởi một giám mục nổi tiếng, hoặc dù ông ấy là gì đi nữa, tôi lắng nghe lời đó và tôi nói: Tôi đang học, tôi muốn khám phá. Tôi muốn được giáo dục. Ông ấy có những lời giảng hợp lý, và bạn nhìn cổ áo nhà tu của ông, hoặc áo choàng của ông hoặc mũ miện của ông, và bạn nói: "Ối, ông ta là giáo sĩ, ông ấy là người già, ông ấy đang lặp lại cái vớ vẩn cũ rích, không có gì cả," và bạn đẩy hẳn ông ta ra khỏi tâm trí mình. Kế đó, có người đến với bạn và đưa ra cho bạn một mẫu thức sống có vẻ hợp lý, thuận lý; và vì cá tính của người ấy, cách người ấy nhìn, ăn mặc, đi đứng – tuy bạn đã biết hết các trò ranh mãnh đó – bạn nói, "À, ông ta có cái gì đó." Rồi bạn lắng nghe người ấy. Qua chính hành động lắng nghe, bạn đang bị điều kiện hóa bởi điều người ấy nói, không phải sao?

HS: Cái đó tùy cách ông nghe.

K: Nếu bạn không biết cách nghe vị giám mục đó, bạn sẽ nói, "Hợp lý biết mấy, ông ấy nói chúng ta sống theo cách ấy suốt hai ngàn năm nay, đó là cách chân chính, với sự nhận biết Thượng đế." Tôi lắng nghe ông ấy, có điều gì đó làm tôi ưa thích và chấp nhận nó. Tôi bị ông ta ảnh hưởng. Và tôi cũng bị ảnh hưởng bởi người nói, "Hãy làm điều này và bạn sẽ có sự giác ngộ." Như thế tôi hoàn toàn bị ảnh hưởng bởi chung quanh. Tôi sẽ làm gì đây? Tôi muốn giáo dục mình vì tôi thấy rõ ràng là trong lãnh vực ấy, không ai giáo dục tôi. Bởi họ không bao giờ giáo dục chính họ, họ không bao giờ đi vào bản thân và xem xét, thăm dò, khám phá, nhìn và quan sát; họ lúc nào cũng thích ứng với mẫu thức, hoặc mẫu thức Thiền hoặc Kitô giáo, hoặc mẫu thức cộng sản. Họ không giáo dục bản thân theo ý nghĩa chúng ta đang đề cập dù họ có thể thông minh trong các biện luận và trong phép biện chứng.

Như thế, về mặt nội tâm chẳng ai giúp tôi giáo dục mình thì tôi bắt đầu thế nào đây? Tôi thấy nếu không làm việc đó thì tôi trở thành người mất thăng bằng. Tôi có thể viết thông thạo luận án, tốt nghiệp đại học, nhưng rồi cái gì nữa? Và toàn bộ cuộc đời còn lại của tôi bị bỏ mặc. Vậy, tôi sẽ tự giáo dục như thế nào để trở nên chín chắn hơn trong lãnh vực mà có quá ít người chịu khó thẩm tra, tra vấn? Hoặc họ có làm chuyện đó nhưng lại áp đặt tư duy của mình lên những người khác chứ không giúp người khác tự khám phá bản thân.

Bạn hiểu điều tôi đang nói chứ? Freud, Jung, Adler và những nhà phân tâm học khác, những người đi vào lãnh vực này, tuyên bố một số sự kiện, vạch ra đầy đủ phong thái căn cứ vào tình trạng bị điều kiện hóa thời thơ ấu. Họ đưa ra một mẫu thức nhất định và bạn có thể thẩm tra theo chiều hướng đó, bạn có thêm thông tin, nhưng đó không phải là việc bạn đang học

hỏi về bản thân mà là bạn đang học theo người nào khác. Biết cuộc sống là gì, cái gì đang diễn ra trên thế giới – chiến tranh, đối kháng, các chính khách, các nhà lãnh đạo tinh thần, các híp–pi với chút triết lý nhỏ nhoi của họ, kẻ dùng ma túy, những người tạo sự thông cảm, và hận thù giữa các giai cấp khác nhau – bạn sẽ bắt đầu tự mình khám phá như thế nào? Hãy xem tất cả những cái đó thuộc về mặt ngoài, còn về mặt nội tâm con người tham vọng, tham lam, đố kỵ, tàn nhẫn, bạo động, bóc lột nhau. Những cái đó là thực tế, tôi không phóng đại.

Thấy tất cả điều ấy, tôi làm gì đây? Phải chăng tôi sẽ thích ứng với mẫu thức nào đó, là cái thích nghi, là cái tôi muốn làm, là sự thành toàn cho bản thân? Vì nếu lúc này ở tuổi mười lăm, mười sáu, hai mươi, hai mươi lăm, trong người bạn không có một tia lửa, một ngọn lửa, thì sẽ rất khó khăn khi bạn ở tuổi năm mươi. Lúc đó lại càng khó thay đổi hơn. Vậy, tôi sẽ làm gì? Tôi sẽ đối mặt như thế nào với tất cả điều này, nhìn nó, lắng nghe tất cả tiếng động khủng khiếp trên thế giới – các nhà lãnh đạo tinh thần, các nhà kỹ thuật, các nhà thông thái, những người lao động, những cuộc đình công đang diễn ra? Tôi sẽ chọn một tiếng động cá biệt làm tôi ưa thích và đi theo tiếng động đó suốt cuộc đời còn lại của mình? Tôi sẽ làm gì? Đây là một vấn đề ghê gớm, không phải là một vấn đề giản dị.

HS: Tôi muốn thử nghiệm.

K: Thử nghiệm?

HS: Đúng, hãy để mọi sự xảy ra cho tôi.

K: Hãy lắng nghe điều tôi nói. Thấy toàn bộ việc ấy, tôi không biết làm gì. Không biết làm gì, tôi sắp tìm một lối ra dễ dàng như tôi vẫn thường làm. Đừng đùa giỡn với chính mình. Đây là vấn đề phức tạp một cách ghê gớm.

HS: Nhưng khám phá một lối ra dễ dàng thì vẫn là không thật.

K: Chờ chút. Tôi không chắc chắn chút nào. Tôi hoàn toàn đối

mặt với tiếng động kinh khiếp đang diễn ra, tiếng la, tiếng đẩy, và tôi tìm thấy ở đó một lối ra dễ dàng – tôi trở thành một tu sĩ. Đó là cái đang diễn ra tại những nơi nhất định trên thế giới, vì dân chúng không còn tín nhiệm các nhà chính trị, các nhà khoa học, các nhà kỹ thuật, các nhà rao giảng. Họ nói, "Tôi sắp rút mình lui khỏi tất cả cái đó và trở thành một tu sĩ độc hành lang thang với chiếc bát khất thực," họ đang làm vậy ở Ấn. Hoặc không biết làm gì, bạn trôi dạt, lang thang ngày này sang ngày nọ, không bận tâm. Hoặc nếu bạn phải tìm một lối ra để bức bách mình, hoặc nếu bạn gia nhập một nhóm nào đó đang tự cho nó là cấp tiến ghê gớm. Đó có phải là điều bạn đang làm không?

Nếu tôi có con gái hoặc con trai ở đây, tôi hẳn quan tâm như một phụ huynh. Tôi sẽ lo lắng ghê gớm. Và Brockwood lo lắng, trường này cực kỳ quan trọng. Các bạn đều tới trường cao đẳng và đại học, nhận văn bằng và có công ăn việc làm, những cái đó quá giản dị. Nghĩa là, lối ra ấy không giải quyết được gì cả. Như thế, nếu tôi có con trai hoặc con gái, tôi sẽ hỏi chúng cách chúng được giáo dục trong lãnh vực mà bản thân chúng không đánh giá là quan trọng, lãnh vực mà người khác không biết cách giúp chúng hiểu rằng nơi lớn lao ấy đang bị lơ là.

Như thế, hẳn tôi sẽ nói với con gái hoặc con trai của tôi, "Con ơi, hãy lắng nghe trọn vẹn điều này, lắng nghe tất cả tiếng động đang diễn ra trên thế giới. Chớ chọn lập trường, chớ vội vàng chấp nhận kết luận nào, nhưng hãy chỉ lắng nghe. Đừng nói tiếng động này hơn tiếng động kia, chúng đều chỉ là tiếng động thôi, vậy, trước hết, hãy chỉ lắng nghe. Và cũng lắng nghe tiếng động trong lòng con, những xôn xao của con, những ước nguyện của con – 'Tôi muốn là cái này và tôi không muốn là cái kia' – và khám phá rằng lắng nghe nghĩa là gì. Hãy khám phá, đừng nghe lời người khác bảo. Hãy thảo luận điều đó với

ta, và trước hết, khám phá điều đó nghĩa là gì. Khám phá rằng suy nghĩ nghĩa là gì, tại sao con suy nghĩ, bối cảnh sự suy nghĩ của con là gì. Hãy quan sát chính con, trong hành động quan sát ấy đừng trở nên tự kỷ trung tâm. Trong quan sát, hãy hết sức quan tâm tới sự mở rộng thêm bản thân con." Nếu bạn quan sát bản thân thì có nguy cơ ghê gớm của việc tự kỷ trung tâm.

Nếu tôi là phụ huynh, tôi hẳn quan tâm khủng khiếp tới vấn đề, tới câu hỏi, là làm thế nào giáo dục người ta trong lãnh vực này, nơi thật sự không có sự am hiểu hoặc sự giúp đỡ. Tôi sẽ thảo luận để khám phá cách bạn suy nghĩ, tại sao bạn suy nghĩ và bạn suy nghĩ gì. Không nhằm thay đổi nó, không để trấn áp nó, không để khắc phục nó, mà là chỉ để khám phá mình suy nghĩ như thế nào. Bạn hãy chất vấn nó! Tôi không biết bạn có để ý là hầu hết các sách, toàn bộ cấu trúc xã hội, tôn giáo, luân lý, đạo đức, mối quan hệ giữa người và người, đều đặt căn bản trên sự suy nghĩ. "Cái này đúng, cái này sai, cái này nên là, cái kia đừng là" – nó đặt căn bản trên cấu trúc của ý nghĩ. Tôi muốn khám phá có hay không một lối sống đặt căn bản mọi sự trên ý nghĩ, trên cái tôi thích, cái tôi không thích, trên cái tôi muốn làm, cái tôi không muốn làm.

Brockwood Park, 24 tháng Sáu 1971

Lời Giảng Của Krishnamurti Quan Hệ Ra Sao Với Chân Lý?

1

NGƯỜI HỎI 1: Liệu chúng ta có thể thảo luận về mối quan hệ giữa lời giảng của Krishnamurti và chân lý?

NGƯỜI HỎI 2: Có chút nào là lời giảng của Krishnamurti không, hay chỉ có chân lý thôi?

KRISHNAMURTI: Phải chăng nó là sự biểu lộ của chân lý? Ở đây liên can tới hai điều. Hoặc diễn giả phát biểu xuất từ sự yên lặng của chân lý, hoặc ông ta phát biểu xuất từ tiếng động của ảo giác mà ông ta coi là chân lý.

NH: Đó là cái hầu hết người ta làm.

K: Vậy có phải đó là cái ông ta làm?

NH: Có thể có hoang mang giữa ngôn từ và chân lý.

K: Không, ngôn từ không là chân lý. Đó là lý do chúng ta đã nói ông ta phát biểu hoặc xuất từ sự yên lặng của chân lý hoặc xuất từ tiếng động của ảo giác.

NH: Nhưng vì người ta cảm thấy ông ấy phát biểu xuất từ sự yên lặng của chân lý, nên ở đây, rất có khả năng là ngôn từ được sử dụng như là chân lý.

K: Không, chúng ta hãy tiến hành chầm chậm vì vấn đề này rất

đáng quan tâm. Ai sẽ phán quyết đây, ai sẽ thấy chân lý của vấn đề. Người nghe, người đọc ư? Bạn quen thuộc với các kinh sách Ấn giáo, Phật giáo, sách Upanishad, và biết gần hết nội dung các kinh sách ấy, liệu bạn có khả năng phán quyết không? Chúng ta sẽ khám phá theo cách nào? Bạn nghe ông ta phát biểu về những điều đó và bạn tự hỏi không biết ông ta có phát biểu xuất từ sự yên lặng dị thường của chân lý không hay là ông ta phát biểu xuất từ tình trạng bị điều kiện hóa của ông ta, hoặc từ cái bên kia. Làm sao bạn khám phá? Bạn sắp tiếp cận vấn đề này như thế nào?

NH: Liệu tôi có khám phá được rằng cái bắt gặp lời giảng đó có là tiếng động trong bản thân của tôi không?

K: Đó là lý do khiến tôi hỏi bạn đây. Bạn muốn áp dụng tiêu chuẩn, định chuẩn nào để bạn có thể nói, "Đúng rồi, nó thế đó"? Hoặc bạn nói, "Tôi không biết"? Tôi thắc mắc cái bạn đang làm đó. Hoặc phải chăng bạn không hiểu nhưng đang xem xét, thẩm tra, không phải xem coi ông ta có phát biểu xuất từ sự yên lặng của tình trạng bị điều kiện hóa hay không, mà là quan sát chân lý của điều ông ta đang phát biểu? Tất nhiên tôi muốn biết ông ta phát biểu xuất từ cái này hoặc cái nọ. Nhưng vì tôi không biết, tôi sẽ lắng nghe điều ông ta đang nói và nhìn nó như thể nó là chân lý?

NH: Nhưng cái gì nhìn nó như thể là cái thật?

K: Giả dụ ta hiểu đúng mọi sự. Ta lắng nghe ông ta và ta muốn khám phá điều ông ta nói là ngôn từ hoặc là chân lý.

NH: Khi tôi tới kết luận rằng nó là chân lý thì lúc đó tôi không còn lắng nghe.

K: Không, tôi không biết. Suốt đời tôi, tôi quan tâm tới vấn đề này, không phải chỉ vài năm hoặc vài ngày. Tôi muốn biết chân lý của vấn đề này. Không biết ông ta phát biểu xuất từ kinh nghiệm hoặc từ kiến thức hoặc không xuất từ cả hai thứ đó? Chúng ta nêu câu hỏi này vì hầu hết người ta phát biểu từ kiến

thức.

Tôi không biết bạn sẽ khám phá cách nào. Tôi sẽ nói với bạn cách tôi làm. Tôi sẽ hoàn toàn đặt sang một bên con người của ông ta, ảnh hưởng của ông ta, tất cả. Nhưng tôi không muốn bị ảnh hưởng; tôi hoài nghi, nghi ngờ, do đó tôi rất thận trọng. Tôi lắng nghe ông ta, và tôi không nói, "Tôi biết" hoặc "Tôi không biết," nhưng tôi ngờ vực. Tôi muốn khám phá.

NH: Ngờ vực nghĩa là có khuynh hướng hoài nghi nó, nghĩa là đã có tiên kiến...

K: Ô, không! Tôi ngờ vực theo nghĩa rằng tôi không chấp nhận điều được phát biểu.

NH: Nhưng ông nghiêng về hành động hoài nghi. Nó là sự phủ định.

K: Ô, không! Tôi dùng tiếng ngờ vực đúng ra là theo ý nghĩa thắc mắc. Hãy diễn tả nó theo cách này. Tôi tự nhủ, "Có phải tôi đang thắc mắc do tiên kiến mình mà ra không?" Tôi không đặt câu hỏi cho mình ra trước, tôi đang thăm dò nó. Tôi để mọi sự qua một bên, toàn bộ tiếng tăm cá nhân, sức hấp dẫn, dáng vẻ của ông ta. Tôi không chấp nhận hoặc từ khước, tôi sẽ lắng nghe để khám phá. Tôi có bị tiên kiến không? Tôi có đang lắng nghe ông ta với tất cả những kiến thức mà tôi đã thu lượm về tôn giáo, về những gì sách vở viết, những gì người ta nói, hoặc những gì kinh nghiệm của chính tôi bảo với tôi?

NH: Vâng. Tôi có thể lắng nghe ông ấy một cách trung thực vì tôi đã từ khước tất cả những thứ đó.

K: Tôi có từ khước được toàn bộ những thứ đó không? Hoặc tôi đang lắng nghe ông ta với tất cả những thứ đó? Nếu tôi từ khước được chúng, thì lúc ấy tôi cực kỳ chăm chú lắng nghe điều ông ta phải nói.

NH: Hoặc tôi đang lắng nghe với tất cả những gì tôi đã biết về ông ấy?

K: Tôi có nói rằng tôi gạt bỏ tiếng tăm của ông ta. Có phải tôi

đang lắng nghe ông ta với kiến thức tôi đã và đang thu lượm qua sách, qua kinh nghiệm, và vì thế, tôi đang so sánh, phán xét, lượng giá. Lúc đó liệu tôi có thể khám phá ra điều ông ta phát biểu có là chân lý hay không. Nhưng tôi có gạt được tất cả những cái đó sang một bên không? Tôi đang tha thiết quan tâm tìm cho ra. Vậy trong lúc này, trong khi ít nhất là đang lắng nghe, tôi để sang một bên tất cả những gì tôi biết. Lúc đó, tôi tiến hành. Tôi muốn hiểu, nhưng tôi sẽ không để bị thuyết phục cách dễ dàng, không để mình bị lôi kéo vào điều gì đó qua tranh luận, linh mẫn, lý luận. Thế thì phải chăng tôi có khả năng lắng nghe điều ông ta nói mà hoàn toàn buông bỏ quá khứ? Nó tới được trạng thái đó. Phải không bạn? Lúc ấy giao tiếp giữa tôi và ông ta hoàn toàn khác. Lúc ấy, tôi lắng nghe xuất từ sự yên lặng.

Đây thật sự là một câu hỏi rất đáng quan tâm. Tự tôi trả lời mình. Tại đây có hơn chục người, từng người các bạn trả lời như thế nào. Làm sao bạn biết rằng điều ông ta phát biểu là chân lý?

NH: Tôi rất quan tâm tới tiếng *chân lý*. Khi ông dùng tiếng chân lý tức là ông ngụ ý rằng ông có khả năng phán đoán cái thật, hoặc ông đã hiểu định nghĩa của chân lý, hoặc ông biết chân lý là gì rồi, nghĩa là, ông sẽ không lắng nghe điều mà ai đó phát biểu.

K: Bộ bạn không muốn biết điều ông ta phát biểu có sai lầm không, có phát xuất từ một tâm trí bị điều kiện hóa, từ sự từ khước, và do đó, từ một phản ứng.

NH1: Tôi nhận ra rằng để lắng nghe người nào đó, tôi không thể lắng nghe với một tâm trí bị điều kiện hóa.

NH2: Xuất hiện một câu hỏi là: Tôi từ khước toàn bộ kiến thức và lắng nghe trong yên lặng. Chân lý ở trong sự yên lặng ư?

K: Tôi không biết. Đó là một trong những điều tôi phải khám phá. Bạn trả lời câu hỏi đó như thế nào?

NH: Tôi nghĩ trước hết ông phải nhạy cảm với cái giả. Nói cách khác, để xem coi cái gì là giả, cái gì không ăn khớp.
K: Có thể lô–gic là rất giả.
NH: Đúng, tôi không chỉ có ý nói tới lô–gic, nhưng ông có thể nhạy cảm với toàn bộ sự truyền đạt để thấy trong đó có dối trá nào không. Tôi nghĩ ở đây một câu hỏi có tính cách bao hàm là: Ông có đang tự đánh lừa không?
K: Thêm lần nữa, xin bỏ qua cho thắc mắc của tôi, nhưng làm thế nào bạn biết ông ta đang phát biểu chân lý? Hoặc ông ta đang tự đánh lừa và bị mắc kẹt trong ảo giác, cái cho ông ta cảm giác rằng mình đang nói chân lý? Bạn trả lời ra sao?
NH: Đích thân ta đi vào nó. Ta không thể chấp nhận nó mà không đi sâu vào nó.
K: Nhưng ta có thể tự đánh lừa cách vô cùng khủng khiếp.
NH: Ông đi qua hết thảy tầng tầng lớp lớp dối trá ấy và tới bên kia chúng.
K: Nếu tôi là người lạ, tôi có thể nói: Bạn đã và đang lắng nghe ông ta suốt một thời gian dài, làm thế nào bạn biết ông ta đang nói chân lý? Làm thế nào bạn biết được chút gì về nó?
NH: Tôi có thể nói rằng tôi nhìn những gì ông nói, và lần nào tôi cũng kiểm tra xem nó có đúng không. Tôi không thấy có gì mâu thuẫn.
K: Không. Câu hỏi là: Làm thế nào bạn tìm ra chân lý? Không phải là về sự mâu thuẫn, lô–gic, không phải tất cả cái đó. Nhạy cảm của mình, thẩm tra của mình, đào bới của mình, những cái đó đủ chưa?
NH: Nếu ta hoàn toàn đi theo cách đó, nếu ta đi qua tất cả những thứ có khả năng đánh lừa mình, và rồi đi rất xa khi ta nói rằng vào những lúc lắng nghe, ta cảm thấy trong mình có sự thay đổi, thì đó có thể không phải là một cuộc cách mạng toàn diện mà chỉ là có sự biến đổi.
K: Điều ấy có thể xảy ra khi bạn đi dạo, ngắm núi non và trầm

lặng và khi về lại nhà thì có cái gì đó đang diễn ra. Bạn nghe kịp điều tôi đang nói không?

NH: Kịp. Tôi lắng nghe người ta phát biểu xuất từ kiến thức và tôi lắng nghe ông; có cái gì đó hoàn toàn khác.

K: Bạn trả lời câu hỏi chưa?

NH: Có người viết thư cho tôi, hỏi tôi có đồng ý mọi điều Krishnamurti nói không. "Ông ấy có nói với anh rằng anh nên hoài nghi mọi điều ông ấy nói không?" Cách duy nhất tôi có thể trả lời là: "Coi, theo tôi chuyện đó là hiển nhiên."

K: Nó có thể hiển nhiên đối với bạn tuy nó vẫn là ảo giác. Vấn đề ấy rất nguy hiểm, tinh tế.

NH: Tôi cho rằng đối với ý nghĩ thì ý nghĩ không chút nào bảo đảm được vấn đề ấy. Chính tính cách đặc thù của ý nghĩ khiến nó muốn bảo đảm rằng nó không tự đánh lừa, rằng nó đang chăm chú lắng nghe chân lý. Ý nghĩ không bao giờ buông bỏ vấn đề ấy, và điều đó đúng, vì ý nghĩ bao giờ cũng thắc mắc, có điều ý nghĩ không thể chạm được tới vấn đề ấy, không thể hiểu vấn đề ấy.

K: Tiến sĩ Bohm và tôi đã có một cuộc thảo luận loại này tuy bằng một hình thức khác. Nếu tôi nhớ không lầm thì chúng tôi có nói: Liệu có sự yên lặng như thế không, một sự yên lặng không phải nói để mà nói, không phải do tưởng tượng hoặc do khích động? Liệu có sự yên lặng như thế không và liệu có thể phát biểu xuất từ sự yên lặng đó không?

NH: Lúc đó câu hỏi là, không biết ngôn từ xuất phát từ nhận thức, từ sự yên lặng hoặc từ ký ức.

K: Đúng

NH: Lúc này câu hỏi là, liệu ngôn từ hiện sử dụng có đang truyền đạt trực tiếp và có xuất phát từ sự trống rỗng, từ sự yên lặng hay không?

K: Đó là câu hỏi đúng.

NH: Như chúng ta thường nói: như thể chiếc trống chấn động tới sự trống rỗng bên trong nó.
K: Vâng. Có phải bạn hài lòng với câu trả lời ấy, với những gì người khác nói?
NH: Không.
K: Thế thì bạn khám phá như thế nào?
NH: Chính ngôn từ mà ông đang sử dụng đã phủ định khả năng mãn nguyện và khả năng tác động nó về mặt tri thức. Nó là cái gì đó không dính dáng gì tới những thứ ấy.
K: Coi, giả dụ tôi thương yêu bạn và tín nhiệm bạn. Vì tôi tín nhiệm bạn và bạn tín nhiệm tôi, bất cứ điều gì bạn nói cũng là thật, và tôi biết dù trong bất cứ tình huống nào, bạn cũng không lừa dối tôi. Bạn sẽ không kể với tôi điều gì mà đối với bạn là không thật.
NH: Tôi có thể làm điều gì đó xuất từ sự vô minh.
K: Nhưng giả dụ bạn tín nhiệm tôi và tôi tín nhiệm bạn. Có mối quan hệ của tín nhiệm, tin tưởng, mến cảm và yêu thương; giống người nam và người nữ khi kết hôn họ tín nhiệm nhau. Thế thì liệu có thể có điều ấy ở đây không? Vì như cô ấy [một tham dự viên] đã chỉ rõ, tôi không thể tự đánh lừa với lô–gic, với lý luận, với toàn bộ cái đó. Hàng triệu người đã và đang làm như thế. Tôi cũng có thể thấy sự nguy hiểm của việc yêu quí người lãnh đạo tinh thần: người ấy có thể tàn phá tôi.
NH1: Nếu ta có lòng yêu quí ai đó, ta phóng chiếu đủ thứ ảo giác lên người đó.
NH2: Tôi cho rằng tín nhiệm, thẩm tra, lô–gic và toàn bộ cái đó cùng đi với tình yêu.
K: Đó cũng là cái rất nguy hiểm.
NH: Không cách nào tránh nguy hiểm sao?
K: Tôi không muốn bị mắc kẹt trong ảo giác.
NH: Vậy liệu ta có thể nói rằng chân lý thì ở trong sự yên lặng, và lời giảng xuất từ sự yên lặng đó?

K: Nhưng tôi muốn biết sự yên lặng đó xảy đến như thế nào! Tôi muốn khám phá điều đó. Tôi có thể thao tác trong nhiều năm để có một tâm trí yên lặng, để điều kiện hóa nó, để giữ nó trong một chiếc lồng, và rồi tôi nói, "Thật tuyệt diệu, tôi đang yên lặng." Có sự nguy hiểm ấy. Lô–gic là một nguy hiểm. Ý nghĩ là một nguy hiểm. Như thế tôi thấy tất cả những nguy hiểm chung quanh mình. Tôi có thể kẹt mình trong tất cả những nguy hiểm ấy, và tôi muốn khám phá xem điều ông ta nói có là chân lý không.

NH: Phải chăng chúng ta có ý nói rằng nhận thức phải thuần khiết và ở trong cảnh giới yên lặng – trong cảnh giới yên lặng thật sự, chứ không phải tưởng tượng – nhằm để tới thật gần câu hỏi này.

K: Tiến sĩ Bohm là một nhà khoa học, một nhà vật lý; ông ấy suy nghĩ minh bạch, lô–gic. Giả dụ có người tới gặp ông ấy và hỏi, "Điều Krishnamurti nói có là chân lý không?" ông ấy sẽ trả lời sao?

NH: Không phải là Ts. Bohm, hoặc bất cứ ai, cũng đều phải đi tới bên kia những giới hạn của lô–gic sao?

K: Có ai đó tới gặp ông ấy và hỏi, "Hãy cho tôi biết, tôi muốn chính ông nói ra, xin vui lòng cho biết Krishnamurti có nói chân lý không?"

NH: Nhưng thế thì có phải ông đang sử dụng khí cụ lô–gic để khám phá?

K: Không. Tôi rất quan tâm vì tôi nghe rất nhiều người không lô–gic và vô tư lự nói rằng ông ta [Krishnamurti] đang phát biểu chân lý. Nhưng tôi tới gặp một người suy tư, trang trọng và cẩn trọng trong lời ăn tiếng nói, và tôi hỏi, "Xin vui lòng nói cho tôi biết rằng ông ta đang phát biểu chân lý chứ không phải điều gì đó quanh co che đậy." Người suy tư ấy sẽ trả lời tôi ra sao?

NH: Ngày nọ, khi có người nói ông có thể mắc kẹt trong đường mòn, và ông nhìn việc đó, lúc ấy cái gì xảy ra?

K: Tôi nhìn việc đó bằng nhiều cách khác nhau, và tôi nghĩ rằng mình không bị mắc kẹt trong đường mòn, tuy tôi cũng có thể bị. Như thế, sau khi xem xét cặn kẽ việc đó, tôi để mặc nó. Có điều gì đó xảy ra lúc bạn để mặc nó một mình sau khi bạn đã xem xét; trong nó, xuất hiện điều gì đó mới mẻ.

Thế thì tôi hỏi bạn: xin vui lòng cho tôi biết ông ta có nói chân lý không?

NH: Đối với tôi đó là một thực tại. Tôi không thể truyền đạt nó cho ông. Đó là cái tôi đã và đang khám phá, và tôi phải đích thân khám phá. Ông hãy trắc nghiệm nó trong chính tâm trí ông.

K: Nhưng bạn có thể dẫn tôi theo con đường vào khu vườn.

NH: Tôi chỉ có thể nói tới như thế. Tôi thật sự không thể truyền đạt nó.

K: Bạn có thể tự mình đi theo con đường vào khu vườn.

NH: Theo tôi dường như tôi muốn biết điều ông ấy mang tới có liên quan tới lời giải đáp câu hỏi này không? Nó là khoa học? Nó là lô–gic? Nó là trí tuệ của ông ấy? Tôi muốn biết xuất xứ của điều mà ông ấy sắp trả lời tôi.

K: Làm thế nào trong tận cùng con tim của bạn, con tim của con người, biết rằng ông ấy phát biểu chân lý? Tôi muốn cảm nhận điều đó. Tôi chống lô–gic và toàn bộ cái đó. Trước đây tôi đã trải qua nó. Vậy nếu toàn bộ cái đó không là cách đúng, thì lúc đó phải là cái gì?

NH: Có nhiều người rất thông minh, họ nói những điều tương tự; về mặt tri thức, họ nắm rất vững, và họ nói rằng họ phát biểu xuất từ chân lý.

K: Đúng. Lúc này tại Ấn họ đang lặp đi lặp lại: "Bạn là thế giới". Đó là khẩu hiệu mới nhất!

NH: Để truyền đạt điều đó, tôi phải phát biểu xuất từ sự yên lặng mà ông nói tới.

K: Nhưng xin hãy giản dị với tôi. Tôi muốn biết Krishnamurti

có đang phát biểu chân lý không. Tiến sĩ Bohm quen Krishnamurti từ rất nhiều năm. Ông ấy có một tâm trí tu tập và tốt, vì vậy tôi đến gặp và hỏi ông ấy.

NH: Ông ấy chỉ có thể nói là, "Tôi biết Krishnamurti, đây là cách ông ta tác động tôi. Ông ta làm cuộc đời tôi thay đổi." Và bỗng dưng, có thể đánh lên trong người khác một âm vang.

K: Không, tôi muốn biết thẳng từ một cửa miệng chân chất.

NH: Nhưng ông nói ông muốn có bằng chứng.

K: Không. Nó là câu hỏi rất nghiêm trọng, không là câu hỏi có tính cách tri thức và gợi cảm. Đây là một câu hỏi lớn lao.

NH: Phải chăng người ta không thể nào có được câu trả lời? Hoặc phải chăng người ấy đang bắt đầu với một câu hỏi giả?

K: Vậy ư?

NH: Tôi nghĩ tôi có thể nói với ông rằng khi chúng ta thảo luận những điều này thì nó xuất phát từ sự trống rỗng, và rằng tôi cảm thấy nó là một nhận thức trực tiếp.

K: Đúng. Có phải nhận thức trực tiếp thì không liên quan tới lô–gic?

NH: Nó không xuất phát từ lô–gic.

K: Nhưng dù sao bạn cũng rất lô–gic.

NH: Lô–gic có thể tới sau, không ngay lúc đó.

K: Vậy bạn có ý nói với tôi là: Tôi thấy ra rằng ông ấy đang phát biểu chân lý vì tôi có nhận thức trực tiếp, có cái nhìn thấu suốt vào điều ông ấy phát biểu.

NH: Vâng.

K: Thế thì hãy cẩn thận, vì tôi từng nghe đệ tử của một tôn sư nào đó cũng nói điều y như vậy.

NH: Tôi cũng từng nghe một tôn sư nói như thế nhưng chỉ chút sau, qua việc nhìn nó một cách lô–gic, tôi thấy rõ điều đó vô nghĩa. Khi tôi nhìn thực tế so với lô–gic, thì tôi thấy rằng điều đó không ăn khớp. Như thế, có lẽ tôi nên nói rằng thêm vào nhận thức trực tiếp, tôi liên tục xem xét điều đó một cách lô–

gic.
K: Như thế bạn có ý nói rằng nhận thức đó không làm bạn mù quáng, và với nhận thức còn kèm theo lô–gic.
NH: Vâng, lô–gic và thực tế.
K: Như thế, nhận thức trước, kế đó lô–gic. Chứ không phải lô–gic trước rồi tới nhận thức.
NH: Đúng. Luôn luôn nó phải như thế.
K: Vậy qua nhận thức và rồi với lô–gic, bạn thấy rằng nó là chân lý. Điều đó có được những Kitô hữu thuần thành thực hiện không?
NH: Lô–gic thì không đủ vì chúng ta cũng phải nhìn cách người ta thực sự hành xử. Tôi thấy các Kitô hữu nói những điều nhất định, nhưng khi chúng ta nhìn vào toàn thể những gì họ làm thì thấy không ăn khớp.
K: Phải chăng trong điều đó không có sự nguy hiểm kinh khủng?
NH: Tôi chắc chắn rằng có nguy hiểm.
K: Như thế lúc này bạn có ý nói rằng người ta phải bước đi trong sự nguy hiểm.
NH: Đúng.
K: Thế thì tôi bắt đầu hiểu điều bạn có ý nói. Ta phải chuyển động trên cánh đồng đầy nguy hiểm, đầy rắn và cạm bẫy.
NH: Nghĩa là ta phải cực kỳ tỉnh thức.
K: Như thế, qua đàm đạo với bạn tôi biết được rằng đó là một điều rất nguy hiểm. Ông ta nói rằng bạn chỉ có thể hiểu Krishnamurti có phát biểu chân lý không nếu bạn thật sự sẵn sàng bước đi trong cánh đồng đầy cạm bẫy. Đúng không?
NH: Đúng.
K: Cánh đồng đó đầy mìn, lối đi sắc như cạnh lưỡi dao cạo. Bạn sẵn sàng bước đi không? Toàn bộ con người ta nói, "Hãy sống an toàn."
NH: Đó là cách hành xử độc nhất.

K: Tôi học để nhận biết những nguy hiểm chung quanh mình và để luôn luôn đối mặt với nguy hiểm, và do đó, để không có an toàn. Người tra vấn có thể nói, "Điều ấy quá đáng," và bỏ đi một mạch! Như thế, đây là điều tôi muốn khám phá. Có phải tâm trí qua hàng hàng thế kỷ bị điều kiện hóa để sống an toàn có thể buông xả tình trạng đó và nói, "Tôi sẽ bước đi trong nguy hiểm"? Đó là điều chúng ta có ý nói. Nó hợp lô–gic, nhưng theo một ý nghĩa nào đó, nó không lô–gic.

NH: Nói chung, đó là cách mà mọi ngành khoa học tiến hành.

K: Vâng, đúng thế. Như thế cũng có nghĩa là tôi không tín nhiệm bất cứ người nào, tôn sư nào, tiên tri nào. Tôi tín nhiệm vợ tôi vì cô ấy yêu tôi và tôi yêu cô ấy, nhưng thí dụ đó không thích đáng.

NH: Cũng phải cắt nghĩa tiếng nguy hiểm. Theo quan điểm này nó nguy hiểm, và theo quan điểm kia thì nó không nguy hiểm. Tôi phải thẩm tra. Tình trạng bị điều kiện hóa của tôi rất nguy hiểm.

K: Như vậy chúng ta có ý nói là: "Tôi đã và đang bước đi trong nguy hiểm, tôi đã và đang khám phá cái lô–gic của sự nguy hiểm ấy. Qua nhận thức sự nguy hiểm ấy tôi khám phá chân lý của điều Krishnamurti đang phát biểu. Và trong điều đó, không có sự an toàn, không có sự yên ổn; những cái ngược lại thì cho tôi yên ổn."

NH: An toàn trở thành sự nguy hiểm tối hậu.

K: Tất nhiên.

NH: Thật ra, điều ông diễn tả là một tiếp cận có tính khoa học. Người ta nói mọi phát biểu đều có nguy cơ của giả trá; nó đã và đang được diễn tả theo cách đó.

K: Điều đó hoàn toàn đúng. Tôi nghe đã quá nhiều. Bạn có từng nghe như vậy chưa? Một người đến từ Seattle hoặc Sheffield hoặc Birmingham và được bảo cho biết rằng, "Tôi thấy điều ông ấy nói là chân lý vì tôi có nhận thức và nhận thức

đó đứng vững một cách lô–gic." Nó không nằm ngoài lý luận. Và trong nhận thức đó tôi thấy rằng nơi tôi bước đi đầy cạm bẫy và nguy hiểm. Do đó tôi phải hết sức tỉnh thức. Nguy hiểm hiện hữu khi không có an toàn. Các tôn sư, các nhà lãnh đạo tinh thần đều cung hiến sự an toàn. Nhìn tính chất phi lô–gic của hành động cung ứng đó, tôi chấp nhận luôn cái phi lô–gic này.

NH: Tôi không chắc rằng ông có nên gọi cái này là phi lô–gic không. Nó không phải phi lô–gic nhưng là cách thức mà lô–gic phải hoạt động.

K: Tất nhiên. Phải chăng chúng ta có ý nói rằng nhận thức trực tiếp, cái nhìn thấu suốt và việc tiến hành nó đòi hỏi lô–gic lớn lao, khả năng lớn lao, để suy nghĩ minh bạch? Có điều khả năng suy nghĩ minh bạch sẽ không đưa tới cái nhìn thấu suốt.

NH: Nhưng nếu lô–gic không đưa tới nhận thức, thì chính xác, nó đang làm gì?

K: Nó thao luyện, nó mài dũa tâm trí. Nhưng những cái đó dứt khoát không đưa tới cái nhìn thấu suốt.

NH: Không phải qua tâm trí mà nhận thức xuất hiện.

K: Cái đó hoàn toàn tuỳ vào điều ông có ý nói qua tiếng tâm trí. Lô–gic làm tâm trí sắc sảo, minh bạch, khách quan và tỉnh táo. Nhưng nó không cho bạn cái bên kia. Câu hỏi của bạn là: Làm thế nào xảy tới cái bên kia.

NH1: Không. Đó không phải câu hỏi của tôi. Lô–gic dọn sạch tâm trí, nhưng tâm trí có phải là khí cụ của nhận thức không?

NH2: Vâng. Đó là điều tôi đã nói, lô–gic dọn sạch những hoang mang, những vụn vỡ ra khỏi tâm trí.

NH1: Nếu bạn không có lô–gic thì cũng có thể xuất hiện những vụn vỡ.

K: Nếu bạn không có lô–gic thì bạn cũng có thể ở lại trong vụn vỡ.

NH: Nếu nhận thức đó là một nhận thức chân chính và cũng thế đối với chân lý, thế thì tại sao cần sự thao luyện của lô–gic để

xem xét nó?

K: Chúng ta đã nói nhận thức tiến hành một cách lô–gic. Nó không cần tới lô–gic. Bất cứ cái gì nó làm đều hợp lý, thuận lô–gic, tỉnh táo, khách quan.

NH: Nó mang tính lô–gic mà không dự tính làm ra vẻ lô–gic.

K: Đúng vậy.

NH: Tựa như nói rằng nếu ông thấy đúng cái đang ở trong phòng này thì ông không cần tìm xem trong cái ông thấy đó có gì phi lô–gic không.

K: Đúng. Có phải nhận thức luôn luôn cất đi những hoang mang, vụn vỡ khiến tâm trí không bao giờ tích lũy chúng và không phải dọn sạch chúng? Đó là câu hỏi của bạn, phải không?

NH: Tôi nghĩ rằng nhận thức có thể đạt tới một cấp độ ở đó nó liên tục làm sạch sẽ cánh đồng. Tôi có ý nói rằng trong khoảnh khắc nhất định, nó có thể đạt tới cấp độ ấy.

K: Vào một khoảnh khắc nhất định tôi có nhận thức. Nhưng trong thời khoảng giữa các nhận thức thì có sự qui tụ vô số vụn vỡ. Câu hỏi của chúng ta là: liệu nhận thức có liên tục khiến không có sự tập hợp của các vụn vỡ? Hãy diễn tả nó vòng theo cách khác: Liệu chỉ một nhận thức thôi thì có giữ được cho cánh đồng quang đãng không?

NH: Ta có thể phân biệt được giữa cái nhìn thấu suốt và nhận thức không?

K: Khoan bàn chi li. Hãy cứ xem hai tiếng ấy đồng nghĩa. Chúng ta đang thắc mắc: phải chăng nhận thức thì lúc có lúc không, với những thời khoảng? Vào lúc có những thời khoảng ấy, có vô số vụn vỡ tập hợp, và do đó, cánh đồng lại phải được khai quang. Hoặc phải chăng nhận thức tự nó đưa tới sự cực kỳ sáng sủa trong đó không có vụn vỡ.

NH: Phải chăng ông có ý nói một khi nó xảy ra thì nó vĩnh viễn ở đó?

K: Đó là điều tôi đang cố khám phá. Đừng dùng các *tiếng liên*

tục, không bao giờ nữa. Hãy giữ câu hỏi rằng một khi xảy ra nhận thức thì không biết tâm trí có thể tập hợp thêm vụn vỡ, hoang mang... Chỉ khi nào tâm trí trở nên mê lầm vì vụn vỡ thì mới bắt đầu diễn tiến buông bỏ của nó. Nhưng nếu có nhận thức thì tại sao lại có việc tập hợp, việc qui tụ ấy.

Ojai, California, 22 tháng Ba 1977

2

KRISHNAMURTI: Chúng ta đang thắc mắc rằng làm thế nào ta có thể biết điều Krishnamurti phát biểu là chân chính. Ông ta có thể bị mắc kẹt trong tình trạng bị điều kiện hóa, các ảo giác của chính mình, và không giải thoát được bản thân ông ta khỏi chúng, ông ta đặt liền vào nhau một chuỗi các quan sát, ngôn từ, và gọi chúng là chân lý. Làm sao bạn biết điều ông ta đang phát biểu là thực tại, chân lý và trường cửu?

Tiến sĩ Bohm có nói rằng khi ta có cái nhìn thấu suốt, có nhận thức trực tiếp vào điều được phát biểu ấy thì rõ ràng nó là chân lý. Khi có cái nhìn thấu suốt, bạn có thể triển khai nó về mặt lý luận để chứng minh rằng nhận thức ấy là đúng, Nhưng phải chăng nhận thức ấy ngắn ngủi, có được theo các khoảng cách thời gian, và vì thế, có sự tập hợp rất nhiều vụn vỡ – những cái ngăn chận nhận thức – hoặc chỉ một nhận thức là đủ? Phải chăng nó mở cửa khiến cho lúc nào cũng có cái nhìn thấu suốt?

NGƯỜI HỎI: Có phải điều ấy có nghĩa ông không bao giờ có chút hoang mang nào?

K: Vâng, chúng ta đã tới điểm đó. Ta có một nhận thức, một cái nhìn thấu suốt, và cái nhìn thấu suốt ấy tự nó có khả năng cho lý luận, lô–gic, hành động. Hành động đó trọn vẹn vì nhận thức thì luôn luôn trọn vẹn. Hành động thêm nữa có sẽ làm hoang mang nhận thức không? Hoặc trong khi có nhận thức thì không có hoang mang thêm nữa?

NH: Tôi nghĩ chúng ta có ý nói rằng trong điều này có sự nguy hiểm. Nếu ông nói, "Hành động của tôi lúc nào cũng đúng..."

K: Ô, nói thế nguy hiểm!

NH: Chúng ta cũng đã nói rằng lô–gic có cái nguy hiểm của nó. Ta có thể cho là ta có cái nhìn thấu suốt trong khi thật ra ta không có.

K: Giả dụ tôi có khả năng nghĩ ra nó, và hành động, và rồi nói: Đó là một hành động hoàn hảo, trọn vẹn. Một số người đọc sách Gita, hành động theo sách đó và họ gọi đó là cái nhìn thấu suốt. Hành động của họ rập khuôn theo bài đọc của họ. Họ nói hành động ấy là trọn vẹn. Tôi từng nghe nhiều người trong họ nói như thế, người Công giáo và người Tin lành cũng thế, họ hoàn toàn chìm mình trong Kinh Thánh. Như thế, chúng ta đang đọc sách trên một nền tảng rất nguy hiểm, và do đó, chúng ta nhận biết sâu xa về việc ấy.

NH: Ông cũng đã nói rằng tâm trí cố tìm thấy sự an toàn trong tất cả việc ấy.

K: Tâm trí lúc nào cũng tìm kiếm sự an toàn, và khi an toàn đó bị hăm dọa thì tâm trí cố tìm kiếm sự an toàn trong cái nhìn thấu suốt, trong nhận thức trực tiếp.

NH: Trong ảo giác cái nhìn thấu suốt.

K: Vâng, có điều nó biến cái nhìn thấu suốt đó thành sự an toàn. Câu hỏi tiếp theo là: Có phải đương nhiên có sự gián đoạn liên tục của nhận thức. Nghĩa là, có ngày ta nhìn rất minh bạch, ta có nhận thức trực tiếp; rồi nhận thức đó phai mờ dần và có hoang mang. Rồi lại có nhận thức và hành động, tiếp theo đó là hoang mang, và cứ thế. Phải chăng nó là như thế? Hoặc có phải sau cái nhìn thấu suốt sâu xa thì chẳng bao giờ có hoang mang nữa?

NH: Phải chăng chúng ta có ý nói nhận thức thì có tính cách toàn bộ?

K: Vâng, nếu nhận thức có tính cách trọn vẹn, toàn bộ thế thì không bao giờ còn có hoang mang. Hoặc ta có thể tự đánh lừa rằng nó có tính cách toàn bộ, hành động theo nó, và việc này đem lại hoang mang.

NH: Cũng có nguy cơ rằng ta có nhận thức chân chính, cái nhìn thấu suốt và không tự đánh lừa, và rằng từ đó xuất phát một hành động nhất định; nhưng rồi thì ta sa vào việc làm bất cứ cách nào để biến hành động ấy thành công thức và như thế, chấm dứt cái nhìn thấu suốt. Chúng hãy nói rằng từ cái nhìn thấu suốt xuất hiện một hành động nhất định. Lúc ấy ta cho rằng đó là cách mà mọi sự nên là như thế.

K: Đó là điều thường xảy ra.

NH: Nhưng đó không phải là sự hư hoại của nhận thức sao, không phải chỉ là việc tạo mẫu thức xuất xứ từ hành động, thay vì tiếp tục nhìn sao? Nó thật ra có thể giống như nhìn cái gì đó; thí dụ, nhìn ra cửa sổ và thấy cái gì đó. Nhưng lúc ông không nhìn ra nữa và nghĩ rằng mọi sự đang là cái mà trước đây nó đã là. Nó có thể thay đổi hoàn toàn. Nhận thức bắt đầu xuất từ tính cách chân thật nhưng ông lại không tiếp tục nhìn để có cái nhìn thấu suốt.

K: Đúng. Các nhà khoa học có thể có cái nhìn thấu suốt trong lãnh vực chuyên môn nào đó, và cái nhìn thấu suốt đó được đưa vào một bản liệt kê khoa học, không liên quan gì tới cuộc sống của họ. Chúng ta đang thảo luận về nhận thức không chỉ trong lãnh vực hoạt động mà còn trong cuộc sống hằng ngày.

NH: Như một toàn bộ, và vì thế có sự liên tục.

K: Đúng.

NH: Nhưng tôi vẫn nghĩ là chúng ta không đi vào vấn đề về sự nguy hiểm. Ông nói rằng ngày nọ có người tới gặp ông và nói có thể ông mắc kẹt trong đường mòn.

K: Vâng, mắc kẹt trong đường mòn.

NH: Ông không trả lời liền là, "Tôi biết tôi không mắc kẹt vì tôi có cái nhìn hoàn toàn thấu suốt."

K: A! Nói thế thật chết người!

NH: Nhưng đúng hơn, ông nói là ông nhìn nó trong nhiều ngày.

K: Dĩ nhiên.

NH: Tôi cố khám phá cái chúng ta đang rán sức. Có lẽ chúng ta có ý nói rằng có thể có cái nhìn thấu suốt và không bao giờ hoang mang trở lại nữa. Có điều chúng ta đang nói chỉ một cái nhìn thấu suốt thôi.

K: Vâng, đúng vậy. Thế thì có phải chúng ta sẽ nói rằng khi có nhận thức trọn vẹn – không phải nhận thức mang tính cách ảo giác – thì không có hoang mang thêm nữa?

NH: Nói như thế có vẻ hợp lý.

K: Điều đó có nghĩa là từ ngày này qua ngày nọ không chút nào có xung khắc.

NH: Thế thì tại sao ông cảm thấy có nhu cầu nhìn vào nó?

K: Vì có thể tôi tự đánh lừa. Do đó, nó là khu đất nguy hiểm và tôi phải cảnh giác. Tôi phải trông chừng nó.

NH: Lúc này có phải chúng ta đang nhìn như nhìn thấu suốt khiến cho một khi có cái nhìn thấu suốt loại đó thì không còn hoang mang thêm nữa? Tuy vậy, chúng ta cũng có thể tự đánh lừa?

K: Đúng, do đó chúng ta phải trông chừng.

NH: Phải chăng ông có ý nói rằng tiếp theo cái nhìn thấu suốt thật sự thì kế đó ông có thể tự đánh lừa?

K: Không. Bạn có cái nhìn thấu suốt sâu xa, trọn vẹn, toàn bộ. Có ai đó đến với bạn và nói, "Coi, ngươi đánh lừa ngươi." Có phải bạn nói ngay, "Không, tôi không đánh lừa tôi vì nhận thức của tôi trọn vẹn"? Hoặc bạn lắng nghe và nhìn nó thêm lần nữa? Điều đó không có nghĩa bạn phủ định các nhận thức trọn vẹn ấy mà là bạn thêm lần nữa trông chừng nó, xem coi nó là thật sự hay là ảo giác.

NH: Việc đó không cần một diễn tiến có tính cách tri thức sao?

K: Không, không. Tôi muốn nói cả hai. Nó vừa mang tính cách tri thức cũng như vừa vô ngôn.

NH: Có phải nhận thức là cái gì đó lúc nào cũng ở đó, và chỉ khi nào chúng ta...

K: Điều ấy dẫn tới khu đất nguy hiểm. Người Ấn giáo nói Thượng đế luôn luôn ở trong bạn, đấng thiêng liêng sâu xa hằng cứu, hoặc linh hồn, hoặc Atman, và bị khuất lấp. Hãy tháo bỏ hoang mang, vụn vỡ và tìm thấy nó ở nội tâm. Hầu hết chúng ta tin điều ấy. Tôi cho rằng điều ấy là một kết luận. Bạn kết luận rằng bên trong ta có cái gì đó thiêng liêng, linh hồn, cái Atman, hoặc bất cứ tiếng gì bạn thích gọi. Và xuất phát từ một kết luận thì bạn không bao giờ có nhận thức trọn vẹn và hoàn toàn.

NH: Nhưng điều ấy dẫn tới một vấn đề khác vì nếu ông phủ định cái đó thì lúc ấy cái gì làm cho ta đặt chân lên bờ? Phải chăng nó hàm ý rằng việc lên bờ đó chỉ dành cho những cá nhân nhất định.

K: Khi bạn nói "những cá nhân nhất định" thì tôi nghĩ rằng bạn đã đặt sai câu hỏi, không phải sao?

NH: Không. Nếu khả năng ấy cho mọi người...

K: Đúng. Khả năng ấy cho loài người.

NH: Cho toàn bộ?

K: Cho toàn thể loài người.

NH: Thế thì có năng lượng nào đó, mà...

K: Mà ở bên ngoài loài người hoặc ở bên trong loài người.

NH: Đúng. Chúng ta không biết.

K: Vì thế, đừng tới bất cứ kết luận nào. Nếu phát xuất từ một kết luận mà bạn cho rằng bạn có nhận thức thì lúc đó nhận thức ấy bị điều kiện hóa; do đó, nó không có tính cách toàn bộ.

NH: Có phải điều ấy có nghĩa là không có khả năng làm sâu sắc thêm nhận thức?

K: Bạn không thể làm sâu sắc thêm cái nhìn thấu suốt. Bạn không thể làm sâu sắc thêm nhận thức. Bạn nhận thức cái toàn bộ. Thế thôi.

NH: Ông ngụ ý gì khi nói rằng có cái tâm trí mà ông có thể liên tục đi vào sâu hơn?

K: Đó là chuyện khác.

NH: Phải chăng ông có ý nói nhận thức nếu nó mang tính cách cục bộ thì nó không là nhận thức?

K: Tất nhiên, rõ ràng là không.

NH: Ông có đề cập tới sự trông chừng sau khi nhận thức.

K: Việc xảy ra là có người tới gặp tôi và nói, "Ông đang hóa lão, ông mắc kẹt trong đường mòn." Và tôi lắng nghe điều đó. Trong đôi ba ngày tôi suy nghĩ về điều đó. Tôi nhìn nó và tự nhủ, "Người đó có thể có lý."

NH: Hầu như ông gợi ý rằng điều đó có thể.

K: Không, tôi muốn xem xét nó. Không nói nó có thể hoặc không thể.

NH: Bị mắc kẹt trong thói quen sau khi nhận thức, phải chăng điều đó có thể không bao giờ xảy ra nữa, ở một cấp độ nhất định?

K: Có nhận thức cục bộ và có nhận thức toàn bộ; chúng ta hãy cứ chia nó thành hai thứ đó. Khi có nhận thức toàn bộ thì không có hoang mang thêm nữa.

NH: Ông có bị mắc kẹt trong thói quen không?

K: Không có hoang mang thêm nữa. Vì nó là thế.

NH: Về mặt vật lý, nếu có cái gì xảy ra cho não thì sẽ ra sao?

K: Lúc đó dĩ nhiên nó suy sụp.

NH: Như thế dường như có sự giới hạn đối với điều ông phát biểu, vì ta giả dụ não vẫn khỏe mạnh.

K: Dĩ nhiên. Giả dụ rằng toàn bộ thể xác là khoẻ mạnh. Nếu có tai nạn, não bị chấn động, bị chấn thương sao đó, lúc ấy thế là hết.

NH: Nguy hiểm chủ yếu là chúng ta lầm lẫn nhận thức cục bộ là nhận thức toàn bộ.

K: Ta phải đi vào câu hỏi nhận thức là gì. Làm sao ta tới được nhận thức? Điều này rất quan trọng, không phải sao? Bạn có thể

có nhận thức không nếu cuộc sống hằng ngày của bạn ở trong vô trật tự, hoang mang, mâu thuẫn. Điều ấy rõ ràng.

NH: Có phải nhận thức này không ngụ ý rằng có sự canh tân liên tục?

K: Không. Năng lượng đó ở bên trong hoặc bên ngoài? Cô ấy lúc nào cũng đặt câu hỏi đó.

NH: Bên trong hoặc bên ngoài không phải là sự phân chia giả tạo sao? Đó là cái có thật hay chỉ là ảo giác?

K: Cô ấy nói rằng nhận thức này cần năng lượng. Năng lượng đó có thể là một năng lượng bên ngoài, một năng lượng máy móc, hoặc một năng lượng phi máy móc có thể hiện hữu sâu thẳm bên trong bạn. Cả hai đều là khái niệm có tính cách tâm thần. Bạn có đồng ý điều đó không? Cả hai đều là những kết luận mà ta hoặc chấp nhận vì truyền thống đã nói như thế, hoặc phải tự mình đi tới kết luận. Bất cứ hình thức kết luận nào cũng đều gây bất lợi cho nhận thức. Vậy nhận thức nghĩa là gì? Ta có thể có nhận thức không nếu ta bị ràng buộc vào địa vị của mình, vợ của mình, tài sản của mình?

NH: Nó thêm màu sắc vào việc nhận thức.

K: Đúng, hãy đan cử các nhà khoa học. Họ có gia đình, có những ràng buộc của mình; họ muốn địa vị, tiền, và tất cả những gì còn lại của cái đó; nhưng họ có cái nhìn thấu suốt.

NH: Nó không có tính cách toàn bộ.

K: Như thế chúng ta có ý nói rằng chỉ có thể xảy ra nhận thức toàn bộ khi bạn không có hoang mang trong cuộc sống hằng ngày.

NH: Liệu chúng ta có thể nhìn tỉ mỉ hơn vào điều này vì biết đâu nhận thức toàn bộ có thể xảy ra bất chấp cái đó và quét sạch nó.

K: Tôi có thể nhận thấy rằng nếu kính cửa sổ kia không sạch thì cái nhìn của tôi bị mơ hồ.

NH: Điều đó hẳn có nghĩa rằng có cái nhìn thấu suốt bị điều kiện hóa?

K: Nếu tôi đang sợ hãi thì nhận thức của tôi rất cục bộ. Đó là thực tế.

NH: Nhưng bộ ông không cần nhận thức để kết liễu sự sợ hãi đó sao?

K: A, nhưng trong hành động thẩm tra sự sợ hãi, tôi có nhận thức toàn bộ về sự sợ hãi.

NH: Đương nhiên, nếu có sợ hãi hoặc ràng buộc thì ngay cả lô–gic của ta cũng bị méo mó.

K: Người ta sợ hãi, như chúng ta đã nói, điều đó làm méo mó nhận thức. Nhưng trong hành động thẩm tra, quan sát, đi vào sự sợ hãi, am hiểu nó một cách sâu xa, trong hành động đào sâu vào nó, tôi có nhận thức.

NH: Có phải ông ngụ ý rằng ta có thể làm những điều nhất định mà sẽ đưa tới nhận thức, có nghĩa là, nếu ông có sợ hãi và nó làm méo mó, sự méo mó đó không hoàn toàn nên ông có thể thẩm tra nó. Vẫn còn có khả năng ấy cho dù qua nỗi sợ hãi ấy ông hiện đang méo mó.

K: Tôi nhận biết rằng qua sợ hãi tôi đang làm méo mó nhận thức.

NH: Đúng vậy, lúc ấy tôi bắt đầu nhìn sự sợ hãi.

K: Tôi thẩm tra nó, tôi nhìn vào nó.

NH: Lúc bắt đầu, tôi cũng làm méo mó nó.

K: Do đó tôi trông chừng từng sự méo mó. Tôi nhận biết từng sự méo mó khi nó tiếp diễn.

NH: Nhưng ông thấy đó, tôi cho rằng cái khó khăn nằm ở đó. Làm sao ta có thể thẩm tra khi ta đang méo mó?

K: Chờ chút, hãy chỉ lắng nghe thôi. Tôi sợ hãi và tôi thấy sự sợ hãi khiến tôi làm điều gì đó méo mó.

NH: Nhưng trước khi tôi có thể thấy cái đó thì sự sợ hãi phải nhạt nhòa.

K: Không, tôi đang quan sát sự sợ hãi.

NH: Nhưng tôi không thể quan sát sự sợ hãi nếu tôi đang sợ hãi.

K: Hãy đan cử một thực tế – rằng bạn sợ hãi. Bạn biết rõ nó. Điều đó có nghĩa là bạn nhận biết được thực tế rằng có sợ hãi. Và bạn cũng quan sát cái mà sự sợ hãi đó gây ra. Có rõ không nào?

NH: Vâng.

K: Và bạn càng lúc càng nhìn vào nó. Trong hành động nhìn vào nó một cách rất sâu xa, bạn có cái nhìn thấu suốt.

NH: Tôi có thể có cái nhìn thấu suốt.

K: Không, bạn sẽ có cái nhìn thấu suốt, việc này hoàn toàn khác.

NH: Điều ông có ý nói rằng sự hoang mang vì sợ hãi đó không có tính cách trọn vẹn, rằng nó lúc nào cũng mở ra cho con người để có cái nhìn thấu suốt.

K: Cho người đang thẩm tra, đang quan sát.

NH: Giả dụ ông ra sức thẩm tra điều gì khác khi ông đang sợ hãi, thì ông chìm đắm trong sợ hãi. Nhưng nó vẫn mở ra cho ông để thẩm tra sự sợ hãi.

K: Đúng, hoàn toàn đúng. Ta đau khổ và ta thấy cái nó tác động. Trong hành động quan sát nó, thẩm tra nó, phơi mở nó ra, thì trong chính hành động mở nó ra đó, bạn có cái nhìn thấu suốt nhất định. Đó là tất cả những gì chúng ta đang nói. Cái nhìn thấu suốt đó có thể cục bộ. Do đó ta cần nhận biết rằng nó có tính cách cục bộ. Hành động của nó là cục bộ và nó có thể sắp xuất hiện toàn bộ, vì vậy hãy trông chừng nó.

NH: Thông thường, hầu như hoàn toàn có khả năng có cái nhìn thấu suốt, vì ông nói, "Nếu bạn đang méo mó thì làm sao bạn nhìn?" Nhưng ông cũng nói, như một sự kiện thực tế, rằng khi

bạn có sự méo mó thì cái độc nhất bạn có thể nhìn là sự méo mó đó.

K: Phải.

NH: Rằng thực tế ông có khả năng đó.

K: Con người có khả năng đó.

NH: Ông có thể nhìn cái đó. Có thể nhìn vào sự sợ hãi đang tạo ra méo mó, như thế, ông không thể nói rằng dù thế nào đi nữa cũng không thể có nhận thức.

K: Đúng là như thế. Lúc đó bạn khóa cửa lại.

NH: Liệu ta có nói được rằng sự sợ hãi có thể tự nó nhìn nó?

K: Không, không. Ta sợ hãi. Trong việc nhìn sự sợ hãi đó – không phải để có cái nhìn thấu suốt, mà là chỉ để trông chừng nó – bạn thấy cái nó làm, cái là hành động của nó.

NH: Ông có ý nói qua hành động nhìn, hành động nhận biết nó.

K: Không có bất cứ hành động chọn lựa nào, chỉ nhận biết thôi. Và bạn thấy những gì mà sự sợ hãi tác động. Trong hành động nhìn nó một cách bao quát hơn, sâu xa hơn, rộng hơn, hốt nhiên bạn có cái nhìn thấu suốt vào toàn bộ cấu trúc của sợ hãi.

NH: Nhưng trong khoảnh khắc sợ hãi đó, tôi vẫn sợ hãi.

K: Bạn quan sát các nỗi sợ hãi như thế nào; hoặc bạn quan sát nó như một người quan sát hoặc người quan sát là cái đó. Bạn nhận thức rằng người quan sát là cái bị quan sát, và trong hành động ấy có méo mó, hoang mang. Và bạn xem xét sự hoang mang đó, cái phát sinh từ sự sợ hãi, và ngay trong diễn tiến xem xét đó, bạn có cái nhìn thấu suốt. Hãy làm điều đó, bạn sẽ thấy nó – nếu bạn không tự giới hạn mình bằng cách nói, "Tôi quá sợ hãi, tôi không thể nhìn," tức là bạn bỏ chạy khỏi nó.

NH: Có lẽ là đơn giản hóa nó quá đáng khi ta nói rằng ta không thể nhìn nó qua cửa sổ có kính vì kính bị dơ bẩn, nó méo mó,

hành động xem xét sự sợ hãi, cái nhân tố đang méo mó, là hành động làm sạch cửa kính.

K: Cách bạn quan sát, cách bạn thẩm tra, đó mới là điều chân chính. Nghĩa là, chỉ có thể xảy ra nhận thức khi không có sự phân biệt giữa người quan sát và cái bị quan sát. Chỉ có thể xảy ra nhận thức ngay trong chính hành động thăm dò. Thăm dò hàm ý không có sự phân ly giữa người quan sát và cái bị quan sát. Do đó, bạn đang trông chừng chuyển động của sự sợ hãi, và trong chính hành động trông chừng đó có cái nhìn thấu suốt. Tôi cho rằng điều đó rõ ràng.

Tuy thế bạn thấy đó, Krishnamurti nói, "Tôi không bao giờ làm cái đó."

NH: Không bao giờ trải qua toàn bộ cái đó? Thế thì làm sao ông biết người khác có thể làm được?

K: Nó chỉ thế thôi. Chúng ta hãy thảo luận về nó. Giả dụ bạn không trải qua toàn bộ cái đó nhưng bạn thấy nó lập tức. Vì bạn thấy nó lập tức nên khả năng suy lý của bạn giải thích toàn bộ cái đó. Người khác lắng nghe và nói, "Tôi muốn có cái đó." Tôi không phải trải qua toàn bộ diễn tiến đó.

NH: Phải chăng ông có ý nói rằng tất cả những gì chúng ta thảo luận lúc này chỉ là lời gợi ý tới điều gì khác? Chúng ta không phải trải qua toàn bộ cái đó.

K: Đúng. Tôi muốn khám phá điều đó.

NH: Nói cách khác, điều đó giúp bằng cách nào đó khai quang khu đất?

K: Vâng.

NH: Thật ra đó là điểm chủ yếu.

K: Đúng.

NH: Có phải ông có ý nói có đường tắt.

K: Không, không có đường tắt. Liệu bạn có phải trải qua sợ hãi, ganh tị, khắc khoải, ràng buộc không? Hoặc phải chăng bạn có

thế lập tức khai quang được toàn bộ cái đó? Liệu ta có phải trải qua toàn bộ diễn tiến đó không?

NH: Ông vừa nói ông không bao giờ làm cái đó. Và nhờ có nhận thức toàn bộ và tức thời, ông có khả năng nhìn điều mà những ai có cửa kính dơ có thể làm để lau sạch chúng. Nhưng việc đó không cần thiết; có lẽ có cách trực tiếp, tức khắc, cho những ai không có...

K: Không. Trước hết, bạn hãy đặt câu hỏi, bạn hãy nhìn cái xuất hiện từ câu hỏi. Ts. Bohm nói với Krishnamurti, "Có thể ông không trải qua toàn bộ cái đó. Vì ông có cái nhìn thấu suốt trực tiếp, toàn bộ, ông có thể tranh luận với lý luận, lô–gic; ông có thể hành động. Ông luôn luôn phát biểu từ nhận thức toàn bộ; do đó, điều ông nói không bao giờ có thể bị méo mó." Và một người khác lắng nghe tất cả điều này và nói: "Tôi sợ hãi, tôi ganh tị, tôi là thế này, tôi là thế nọ, vì thế tôi không có nhận thức trọn vẹn." Như thế, tôi quan sát sự ràng buộc hoặc sợ hãi hoặc ganh tị, và tôi có cái nhìn thấu suốt.

Phải chăng có thể qua việc thẩm tra, qua sự nhận biết và qua hành động khám phá mà người quan sát là cái bị quan sát và không có sự phân ly, ngay trong diễn tiến thẩm tra – trong đó chúng ta quan sát mà không có người quan sát và thấy được cái toàn bộ của nó – phải chăng có thể giải thoát được tất cả những gì còn lại? Tôi cho rằng đó là phương cách độc nhất.

NH: Có thể nào không có những sợ hãi, ganh tị, ràng buộc nào đó? Những thứ đó có thể là thành phần của tình trạng bị điều kiện hóa của ta không nếu ta được nuôi dưỡng theo một cách nào đó hoặc theo học ở một ngôi trường nào đó?

K: Nhưng có thể có những tầng tầng lớp lớp sâu xa hơn. Bạn có thể không hoàn toàn ý thức chúng, bạn có thể không hoàn toàn nhận biết những nỗi sợ sâu xa hơn. Bạn có thể nói, "Về mặt nổi, tôi không sao cả, tôi không có những thứ đó chút nào cả."

NH: Nhưng nếu ta theo học ở một trường nào đó thì loại học hỏi và thẩm tra của ngôi trường đó có khai quang được con đường hướng tới việc khả dĩ ấy không?

K: Tất nhiên. Điều chúng ta đang thảo luận là không biết ta có phải trải qua toàn bộ diễn tiến đó không?

NH: Có phải chúng ta không thể tháo gỡ khía cạnh riêng tư khỏi vấn đề này? Chúng ta đang thảo luận về cái mở ra cho loài người chứ không phải cho riêng cá nhân nào.

K: Đúng. Phải chăng nó mở ra cho toàn thể loài người mà không trải qua toàn bộ diễn tiến đó không.

NH: Bằng tiếng "diễn tiến đó" có phải ngụ ý của ông liên quan tới sự sợ hãi?

K: Tôi sợ hãi, khổ não, ganh tị, ràng buộc. Liệu chúng ta có phải trải qua tất cả thứ đó, từng bước một, hoặc con người có thể thấy cái toàn bộ trong một thoáng nhìn? Và chính thoáng nhìn đó là sự thẩm định và sự nhận thức trọn vẹn, toàn bộ.

NH: Đó có phải điều ông ngụ ý khi nói bước đầu là bước cuối.

K: Đúng, nhận thức toàn bộ.

NH: Thế thì đối với người đang khổ não, trách nhiệm của ta là gì?

K: Đáp ứng người đó là đáp ứng của lòng từ bi. Thế thôi. Không gì khác.

NH: Thí dụ, nếu ông thấy con chim bị thương thì thật dễ ứng xử với nó vì thật ra nó không đòi hỏi gì nhiều nơi ông. Nhưng khi ông giao tiếp với một con người thì con người có từng bộ nhu cầu phức tạp hơn nhiều.

K: Điều bạn thật sự có thể làm là gì? Có người tới gặp bạn và nói, "Tôi đang vô cùng khổ não!". Có phải bạn nói với họ xuất từ lòng từ bi hoặc từ sự hoang mang hoặc từ kinh nghiệm khổ não cá biệt của bạn, cái đang điều kiện hóa bạn? Có phải bạn trả lời theo tình trạng bị điều kiện hóa của mình? Người Ấn giáo, kẻ bị điều kiện hóa trong một lối nhất định, nói, "Bạn thân

mến ơi, tôi rất lấy làm buồn, nhưng kiếp sau bạn sẽ khá hơn. Bạn đau khổ vì bạn đã làm điều này điều nọ," và vân vân. Hoặc một Kitô hữu đáp ứng xuất từ một kết luận khác nào đó. Và người đau khổ ấy lấy làm khuây khỏa. Vì người đau khổ ấy muốn có thứ an ủi nào đó, muốn có kẻ cho mình gối đầu lên bắp đùi kẻ đó. Như thế, điều người ấy tìm là an ủi và né tránh cơn đau khổ khủng khiếp. Có phải bạn sẽ đưa cho người ấy bất cứ cách nào trong các cách chạy trốn ấy? Bất cứ cái gì xuất từ lòng từ bi ra cũng giúp ích được người đau khổ.

NH: Phải chăng ông có ý nói rằng chừng nào ông còn quan tâm tới khổ não thì chừng đó ông vẫn không thể trực tiếp giúp đỡ được cho bất cứ người nào, nhưng năng lượng của lòng từ bi thì tự nó giúp đỡ được?

K: Đúng vậy; thế thôi.

NH: Nhưng sẽ có nhiều vết thương tinh thần như thế, và tôi nghĩ rằng sẽ có vấn đề là làm sao biết cách ứng xử với chúng.

K: Nếu bạn có lòng từ bi thì không có vấn đề ấy. Lòng từ bi không tạo ra vấn đề. Vì nó không có vấn đề nên nó là từ bi.

NH: Phải chăng ông có ý nói rằng lòng từ bi trọn vẹn là trí tuệ tối thượng?

K: Tất nhiên. Nếu có lòng từ bi, lòng từ bi có trí tuệ của chính nó, và trí tuệ đó hành động. Nhưng nếu bạn không có lòng từ bi và không có trí tuệ, thì lúc đó tình trạng bị điều kiện hóa của bạn làm cho bạn đáp ứng tùy theo bất cứ cái gì người khác muốn. Tôi nghĩ rằng điều này khá giản dị.

Trở lại câu hỏi trước đây, liệu người ta có phải trải qua toàn bộ diễn tiến đó không? Phải chăng có người nào đó nói, "Tôi sẽ không trải qua tất cả cái đó; tôi nhất định không chịu trải qua tất cả cái đó."?

NH: Nhưng trên căn bản nào mà ta từ khước? Hẳn là vô nghĩa nếu không chịu làm cái cần phải làm.

K: Dĩ nhiên. Bạn thấy đó, chúng ta đều là những sinh vật của

thói quen. Vì cha tôi bị điều kiện hóa, vì thế hệ này sang thế hệ khác bị điều kiện hóa, nên tới tôi, tôi bị điều kiện hóa. Và tôi chấp nhận nó; tôi sinh hoạt trong nó và tiến hành với nó. Nhưng nếu tôi nói, "Tôi sẽ không bao giờ tiến hành theo những đáp ứng có tính cách điều kiện hóa của tôi nữa," thì có thể xảy ra điều gì khác. Lúc đó, nếu tôi nhận ra tôi là kẻ trưởng giả, tôi không muốn thành người quí tộc hoặc chiến sĩ xung kích, tôi không chịu làm kẻ trưởng giả thì không có nghĩa tôi sẽ trở thành người làm cách mạng. Như thế có xảy ra điều gì đó. Tôi từ khước toàn bộ cái đó. Bạn thấy đó, con người không bao giờ nói, "Tôi sẽ từ khước toàn bộ cái đó." Tôi muốn thẩm tra việc ấy.

NH: Có phải ông ngụ ý rằng ngay cả việc nói, "Tôi sẽ buông bỏ toàn bộ cái đó" cũng là không cần thiết?

K: Tất nhiên. Tôi cho rằng việc nói, "Tôi sẽ không là kẻ trưởng giả," cũng chỉ nói để mà nói thôi.

NH: Nhưng có phải lời giải cho vấn nạn này không nằm đâu đó trong dục vọng? Có một loại khát khao được an toàn, được liên tục nào đó.

K: Đúng vậy. Trưởng giả hàm ý liên tục, an toàn, hàm ý tùy thuộc vào một cái gì đó, vào sự thiếu thẩm mỹ, vào sự dung tục, vào toàn bộ cái đó.

NH: Nhưng, Krishnaji, nếu ông có ý nói rằng Krishnamurti không bao giờ nói điều ấy, không bao giờ có nhu cầu nói nó thì chúng tôi chỉ có thể kết luận ông là một loại quái kiệt nào đó.

K: Không, không. Bạn có thể nói ông ta là quái kiệt, nhưng như vậy không giải đáp cho câu hỏi. Krishnamurti nói, "Tôi không chạm tới cái đó chút nào." Có người hỏi, "Tại sao tôi nên trải qua toàn bộ cái đó?" Chớ nói Krishnamurti là quái kiệt, mà hãy nói làm thế nào xảy ra cái đó.

NH: Trong khi nói, "Tôi sẽ không là kẻ trưởng giả," thì ông đang phát hiện nó trong bản thân ông.

K: Không, không. Đây là vấn đề khác. Nếu có người nói với bạn, "Tôi không bao giờ trải qua toàn bộ cái đó," thì bạn làm sao? Phải chăng bạn nói người ấy là quái kiệt? Hoặc bạn hẳn nói, "Kỳ dị biết bao, ông ta có nói thật không? Ông ta có tự đánh lừa không? Bạn thảo luận với người ấy. Lúc đó, câu hỏi của bạn là, "Việc đó xảy ra như thế nào?" Bạn là người, kẻ ấy cũng là người, bạn muốn tìm cho ra.

NH: Có phải ông thắc mắc là chúng ta khác nhau ra sao? Ông là con người không bao giờ trải qua toàn bộ cái đó vậy mà ông chỉ ra, vạch ra.

K: Đúng, ông ta không bao giờ trải qua toàn bộ cái đó. Đừng nói là ông ta chỉ ra, vạch ra. Đừng hỏi ông ta câu hỏi, "Nó xảy ra như thế nào; tôi có phải trải qua toàn bộ cái đó không?" Phải chăng bạn muốn hỏi câu đó?

NH: Ông đang mang trong mình hai cái hết sức khác biệt nhau. Một là con người vô nhiễm, kẻ không bao giờ trải qua diễn tiến đó vì không bao giờ ở trong khó khăn khủng hoảng.

K: Hãy loại bỏ lý do ông ta không trải qua cái đó.

NH: Nhưng rõ ràng hầu hết chúng ta đều ở trong một hình thức nào đó của...

K: Tình trạng bị điều kiện hóa...

NH1: ...trong một hình thức ô nhiễm nào đó – có thể đó là sự sợ hãi hoặc cái gì khác. Do đó, người bệnh sẵn ấy– chúng ta hãy cứ gọi nó như thế – nói, "Người này suốt đời không có một ngày bệnh nào." Cách tốt là xem xét việc đó, vì ta đã bệnh sẵn dưới một hình thức nào đó.

NH2: Câu hỏi là, làm thế nào một người bệnh hoạn về một mặt nào đó có thể trực tiếp vứt bỏ bệnh mà không trải qua hành động tự kỷ khám phá không ngừng.

K: Liệu chúng ta có thể diễn tả toàn bộ việc này theo cách khác không? Có phải bạn đang tìm kiếm sự tuyệt hảo, không phải sự tuyệt hảo giả dụ như trong một dinh thự, mà là cái cốt tủy của sự tuyệt hảo? Lúc ấy, mọi sự biến mất, không phải sao? Hoặc bạn đang tìm kiếm sự tuyệt hảo theo một định hướng nhất định và không bao giờ tìm kiếm cái cốt tủy của sự tuyệt hảo? Là một nghệ sĩ, tôi tìm kiếm sự tuyệt hảo trong việc vẽ của tôi và tôi để mình mắc kẹt trong đó. Nhà khoa học để mình mắc kẹt trong cái gì khác. Nhưng một người bình thường, không phải một nhà chuyên môn, chỉ là con người trí tuệ trung bình, kẻ không dùng ma túy, không hút thuốc, kẻ tương đối thông minh và nghiêm chỉnh, nếu kẻ đó tìm kiếm cái cốt tủy của sự tuyệt hảo thì có phải sẽ xảy ra điều gì đó? Cái cốt tủy ấy hẳn thỏa đáng được tất cả cái đó. Tôi tự hỏi không biết mình có truyền đạt được chút nào không?

NH: Phải chăng nó hiện hữu tách biệt với sự biểu thị đó?

K: Trước hết hãy chăm chú lắng nghe. Đừng chống đối hoặc từ khước, đừng nói nếu hoặc đừng nói nhưng mà. Chính đòi hỏi sự tuyệt hảo, cách bạn đòi hỏi nó, mang tới cái cốt tủy của nó. Bạn đòi hỏi nó một cách nhiệt thành. Bạn đòi hỏi trí tuệ tối thượng, tuyệt hảo tối thượng, cái cốt tủy của nó, và khi xuất hiện sự sợ hãi thì lúc đó bạn...

NH: Đòi hỏi ấy xuất xứ từ đâu?

K: Hãy đòi hỏi nó! Đừng nói, "Nó xuất xứ từ đâu?" Có thể có một động lực, nhưng chính sự đòi hỏi quét sạch động lực. Tôi tự hỏi không biết mình có truyền đạt được chút nào không?

NH: Ông đang nói tới đòi hỏi sự tuyệt hảo, cái chúng ta không biết.

K: Tôi không biết cái gì ở bên kia nó, nhưng tôi muốn sống tuyệt hảo về mặt đạo đức.

NH: Phải chăng đó có nghĩa là cái thiện?

K: Tôi đòi hỏi sự tuyệt hảo của cái thiện, tôi đòi hỏi đóa hoa

tuyệt vời của cái thiện. Ngay trong đòi hỏi đó hiện hữu sự đòi hỏi cái cốt tủy.

NH: Phải chăng nhận thức xuất xứ từ đòi hỏi ấy?

K: Vâng, đúng thế.

NH: Ông có thể đi vào cái mà ông gọi là đòi hỏi này không?

K: Nó không phải là một đòi hỏi mang ngụ ý hành động thắc mắc, không phải là một đòi hỏi mang ngụ ý hành động thăm dò, hành động muốn. Hãy loại bỏ toàn bộ cái đó.

NH: Có phải nó không ngụ ý những cái đó?

K: Không, không.

NH: Thế thì ông trở lại với việc cầu nguyện.

K: Ô, không. Hãy xóa bỏ toàn bộ việc đó.

NH: Phải chăng ông thật ra có ý nói rằng với một người trí tuệ trung bình thì cái không thể là cái có thể?

K: Chúng ta có nói rằng cái đó là một kết luận, cái đó là một hy vọng. Tôi nói nó có thể được cho một con người thông minh trung bình, kẻ tương đối sạch sẽ, kẻ tương đối nghiêm chỉnh, tương đối tử tế, kẻ không trưởng giả.

NH: Về mặt truyền thống, chúng ta bị điều kiện hóa để tin rằng có những người đặc biệt, nội dung ý thức của họ thì mơ hồ, như thế thật khó khăn cho người đó – như tôi chẳng hạn – cảm thấy được rằng mình có thể thật sự thoát ra khỏi khỏi tình trạng đó một cách toàn bộ.

K: Bạn thấy đó, bạn không lắng nghe. K đã nói với bạn là trước hết xin vui lòng lắng nghe, đừng mang vào đó tất cả những chống đối ấy. Hãy lắng nghe điều ông ta nói. Nghĩa là, cái quan trọng trong cuộc sống là sự tuyệt hảo tối thượng, cái tự nó có cái cốt tủy. Thế thôi. Và đòi hỏi không có nghĩa là nài nỉ hoặc cầu nguyện, tiếp nhận cái gì đó từ người nào khác.

NH: Vấn đề là, chúng ta thấy mình hoang mang giữa đòi hỏi và dục vọng.

K: Tất nhiên.

NH: Phải không có niềm tin.

K: Không niềm tin, không dục vọng.

NH: Ông thấy đó, khi người ta cảm thấy muốn buông bỏ dục vọng, lúc ấy có luôn cả sự nguy hiểm mà hành động buông bỏ đòi hỏi.

K: Có thể diễn tả nó theo cách nào đây? Chúng ta hãy tìm cho nó một tiếng chính xác. Tiếng đam mê có thích hợp không? Có đam mê cái đó, đam mê sự tuyệt hảo.

NH: Phải chăng nó ngụ ý rằng đam mê thì không có đối tượng?

K: Bạn thấy cách mà bạn lập tức hình thành một kết luận. Đam mê nồng cháy, không phải cho một cái gì.

NH: Kitô hữu đam mê công tác truyền đạo, đam mê ấy phát sinh từ tình yêu Đức Giêsu. Đó cũng không phải là đam mê, nó chật hẹp. Hãy đặt toàn bộ những cái đó qua một bên. Tôi nói, "Hãy đam mê!"

NH: Như ông có nói, người ta có thị kiến nào đó hoặc mộng tưởng cái gì đó, và cái đó triển khai năng lượng lớn lao. Nhưng ông cũng có nói rằng cái đó không là mộng mơ, không là thị kiến, trái lại, nó là một nhận thức nào đó về sự tuyệt hảo.

K: Tất cả những đam mê ấy bồi dưỡng cái ngã, bồi dưỡng cái "ta", biến cái "ta" thành quan trọng, một cách ý thức hoặc vô thức. Chúng ta loại bỏ tất cả cái đó. Có cậu bé có nỗi đam mê lớn lên thành người phi thường, thành một cái gì đó độc đáo.

NH: Cậu ấy thấy việc đó có thể.

K: Vâng.

NH: Và do đó, cậu ấy có đam mê.

K: Vâng, đúng thế. Nó có thể. Phải chăng đó là cái đang mất trong hầu hết loài người? Không đam mê, mà là sự tuôn trào của... Tôi không biết diễn tả nó như thế nào. Có sự đam mê này trong con người đó, kẻ đòi hỏi sự tuyệt hảo tối thượng, không ở

trong những gì người ấy viết thành sách, mà là cảm xúc về nó. Bạn hiểu điều này, phải không? Điều này có thể làm đảo lộn mọi thứ khác. Thêm nữa, con người đó không đòi hỏi nó. Người ấy nói, "Tôi chưa hề đòi hỏi nó."

NH: Có thể đó là vì tình trạng bị điều kiện hóa. Chúng ta bị điều kiện hóa theo sự tầm thường, không đưa ra đòi hỏi ấy. Đó là điều ông ngụ ý nói qua tiếng xoàng xỉnh.

K: Đúng, tất nhiên. Xoàng xỉnh tức là thiếu đam mê lớn lao – không phải là đam mê Đức Giêsu, hoặc bất cứ cái gì khác.

NH: Chúng ta không chỉ bị điều kiện hóa theo sự xoàng xỉnh mà còn vào định hướng, vì vậy lúc nào cũng có một định hướng nào đó.

K: Đòi hỏi là định hướng, hoàn toàn đúng

NH: Có đòi hỏi mà không có bất cứ định hướng nào...

K: Đúng vậy. Tôi thích tiếng đòi hỏi vì nó là thách đố.

NH: Có phải đòi hỏi không định hướng ngụ ý rằng nó không ở trong thời gian?

K: Tất nhiên. Nó đòi hỏi không định hướng, không thời gian, không nhân vật. Như thế, phải chăng cái nhìn hoàn toàn thấu suốt mang lại đam mê này? Cái nhìn hoàn toàn thấu suốt là đam mê này.

NH: Chúng không thể tách rời nhau.

K: Cái nhìn hoàn toàn thấu suốt là ngọn lửa của đam mê thiêu rụi tất cả hoang mang. Nó thiêu rụi mọi sự khác. Lúc đó không phải bạn hành động như nam châm sao? Lũ ong bay tới nhụy hoa. Cùng một cách đó, khi bạn đam mê sáng tạo không phải bạn hành động như nam châm sao? Liệu cái đó có thiếu lửa không? Đó có thể là cái đang bị mất. Nếu có cái gì đó đang mất thì hẳn là tôi đan cử cái đó.

NH1: Liệu chúng ta có thể thảo luận về quan hệ giữa tâm trí bị

điều kiện hóa và tâm trí không bị điều kiện hóa không, hoặc chỉ có thể thắc mắc những cái nhỏ nhoi, hoặc chúng ta có thể bằng cách nào đó nhảy qua bên kia cái đó để vào cái gì đó lớn lao hơn?

NH2: Bất cứ cái gì mà cái "ta" thắc mắc theo một định hướng cũng đều là nhỏ nhoi.

K: Hoàn toàn đúng.

NH: Chúng ta phải thắc mắc cái vô hạn, cái không bị điều kiện hóa.

K: Thật ra cô ấy thắc mắc rằng mối quan hệ giữa cái bị điều kiện hóa và cái không bị điều kiện hóa là gì. Cũng thế, mối quan hệ giữa hai con người, người bị điều kiện hóa và người không bị, là gì? Không có quan hệ.

NH: Làm sao ông có thể nói không có mối quan hệ giữa người bị điều kiện hóa và người không bị điều kiện hóa?

K: Không có mối quan hệ nào từ người bị điều kiện hóa tới người không bị điều kiện hóa. Nhưng người không bị điều kiện hóa thì có quan hệ với người kia.

NH: Nhưng về mặt lý luận, ta có thể hỏi có sự khác biệt cốt tủy nào giữa người bị điều kiện hóa và người không bị điều kiện hóa không. Vì nếu ông nói có thì lúc đó có nhị nguyên.

K: Bạn ngụ ý gì qua cụm từ khác biệt cốt tủy.

NH: Chúng ta hãy nói tới sự khác biệt có tính cách về loại. Nếu có sự khác biệt cốt tủy giữa người bị điều kiện hóa và người không bị điều kiện hóa thì có nhị nguyên.

K: Tôi thấy điều bạn ngụ ý. X bị điều kiện hóa, Y không bị điều kiện hóa. X suy nghĩ theo lối nhị nguyên, chính tình trạng bị điều kiện hóa của X là nhị nguyên. Nhưng nhị nguyên không có quan hệ với Y, tuy Y có quan hệ với X.

NH: Vì không có nhị nguyên.

K: Vâng. Y không có tính chất nhị nguyên, vì thế có quan hệ.

Bạn cũng đặt ra một vấn đề khác: Có sự khác biệt một cách cốt tủy, một cách sâu xa không? Cả hai có giống nhau không?

NH: Ta có thể đặt câu hỏi theo lối khác không? Có phải tình trạng bị điều kiện hóa chỉ có tính cách thiển cận?

K: Không, lúc đó chúng ta bị chìm đắm.

NH: Phải chăng thế giới không thể không bị điều kiện hóa? Có thể chứ?

K: Thế giới là "tôi" và "tôi" là thế giới.

NH: Đó là một thực tế tuyệt đối, chỉ đối với người không bị điều kiện hóa.

K: Không, hoàn toàn không. Hãy cẩn thận, nó là thế đó. Đó là một sự kiện rõ ràng.

NH: Phải chăng ông có ý nói rằng chỉ người không bị điều kiện hóa mới có thể nhận thức điều đó?

K: Tôi đang bác bỏ điều đó. Tôi nói nó không hoàn toàn giống như thế.

NH: Tôi có ý nói nó theo ý nghĩa mà tôi có thể nói, "Tôi là thế giới, thế giới là tôi," nhưng tôi lại trở về một hành động mâu thuẫn với lời đó. Do đó, đối với tôi nó không là một thực tế tuyệt đối. Có thể có những khoảnh khắc nào đó tôi thấy thực tế của nó.

K: Vâng. Bạn có ý gì khi nói: Tôi tự nhủ cách rõ rệt, "Tôi là thế giới và thế giới là tôi"?

NH: Tôi thấy nó.

K: Tôi cảm thấy nó.

NH: Tôi cảm thấy nó, vâng.

K: Và tôi hành động ngược lại điều đó, nghĩa là, tôi hành động một cách riêng tư, ích kỷ – "của tôi", "tôi". Đó là mâu thuẫn với thực tế rằng thế giới là tôi và tôi là thế giới. Con người đó có thể nói điều đó đơn thuần như một kết luận tri thức hoặc một cảm xúc xung động.

NH: Nó không là một kết luận có tính cách tri thức, vì tôi đang nói rõ vị trí của tôi, nhưng tôi chấp nhận rằng đối với ông thì vị trí hoàn toàn khác biệt.

K: Không, bạn cũng không phải chấp nhận nó. Hãy nhìn thực tế, rằng khi ta nói, "Tôi là thế giới và thế giới là tôi," thì không có cái tôi. Nhưng ngôi nhà của tôi phải được bảo đảm; có thể tôi có con cái; tôi phải kiếm sống. Nhưng không có cái tôi. Hãy nhìn tầm quan trọng của thực tế đó. Luôn luôn không có cái tôi. Tôi hoạt động, nhưng không có cái tôi, cái đang tìm kiếm địa vị cao hơn, và toàn bộ việc đó. Dù có kết hôn, tôi không bị ràng buộc, tôi không tùy thuộc vào người vợ hoặc người chồng. Những biểu lộ bên ngoài có thể khiến bạn có ấn tượng rằng cái tôi đang hoạt động, nhưng thật ra, đối với người cảm thấy "Tôi là thế giới và thế giới là tôi," với người ấy thì không có cái tôi. Đối với bạn, khi bạn nhìn người ấy thì bạn thấy có. Là con người sống trong thế giới này, người ta phải có thực phẩm, quần áo và nơi cư ngụ, việc làm, phương tiện đi lại, tất cả những cái đó, tuy vậy không có cái tôi.

Như thế, khi thế giới là tôi và tôi là thế giới, thì không có cái tôi. Liệu trong trạng thái ấy, đặc tính đó có hoạt động trong mọi chiều hướng không? Nó phải hoạt động trong mọi chiều hướng. Khi bạn nói, "Tôi là thế giới và thế giới là tôi," thì không có cái tôi, không có tình trạng bị điều kiện hóa. Lúc ấy, tôi không đặt câu hỏi: Trong trạng thái không bị điều kiện hóa đó có hiện hữu người bị điều kiện hóa không? Khi một người nói, "Tôi là thế giới và thế giới là tôi," thì không có cái tôi.

NH: Do đó ở đó cũng không có người khác. Không có ông.

K: Không có tôi, không có bạn. Khi bạn hỏi người bị điều kiện hóa có hiện hữu trong trạng thái ấy không là bạn đã đặt sai câu hỏi. Nghĩa là cái tôi đang khám phá. Vì không có tôi thì cũng chẳng có bạn.

NH: Câu hỏi là: Người ấy thấy loại hoang mang phát sinh chung quanh cái "tôi" và cái "anh" như thế nào? Người ấy thấy cái đang tiếp diễn trên thế giới, rằng con người nói chung hoang mang về chuyện đó.

K: Tôi hiện hữu, có bạn và tôi. Và bạn cũng nghĩ giống y như thế. Như thế chúng ta giữ vĩnh viễn sự phân ly ấy. Nhưng khi bạn và tôi thật sự nhận ra, có cái nhìn thấu suốt sâu xa, rằng thế giới là tôi và tôi là thế giới, thì không có cái tôi.

NH: Không có tôi và không có anh. Không nghĩa là mọi sự.

K: Thế giới của sự sống, của mọi sự.

NH: Lúc đó không xuất hiện câu hỏi liệu có sự khác biệt có tính cách bản thể giữa cái này và cái nọ, giữa người bị điều kiện hóa và người không bị điều kiện hóa, vì không có cái "giữa".

K: Vâng, đúng thế. Không có "anh", không có "tôi" trong trạng thái đó, một trạng thái không bao gồm tình trạng bị điều kiện hóa. Có phải điều này quá trừu tượng?

NH: Tại sao trước tiên ông phải nói "Tôi là thế giới," rồi kế đó phủ định điều đó?

K: Vì đó là thực tại.

NH: Nhưng thế thì ông ngụ ý gì khi nói rằng cái "tôi" vẫn ở đó nếu tôi nói "Tôi là thế giới"?

K: Đó đơn thuần là lời phát biểu. Thực tế có thật là tôi là thế giới.

NH: Bất cứ điều gì tôi ngụ ý bằng tiếng tôi, tôi cũng ngụ ý bằng tiếng thế giới.

K: Vâng.

NH: Như thế chúng ta không cần hai tiếng đó.

K: Vâng, bạn và tôi, chúng ta cất chúng đi.

NH: Chỉ có mọi sự.

K: Không, điều này rất nguy hiểm. Nếu bạn nói tôi là mọi sự...

NH: Giả dụ thay vào đó tôi nói, "Tôi là thế giới", thì có thay đổi điều gì không?

K: [cười] Được rồi. Tôi thấy sự kiện có thật rằng tôi là kết quả của thế giới. Thế giới nghĩa là tàn sát, chiến tranh, toàn bộ xã hội. Tôi là kết quả của cái đó.
NH: Và tôi thấy mọi người đều là kết quả của cái đó.
K: Vâng. Tôi có ý nói kết quả đó là cái "tôi" và cái "anh".
NH: Và sự phân ly.
K: Khi tôi nói, "Tôi là thế giới," là tôi có ý nói toàn bộ cái đó.
NH: Ông có ý nói tôi do thế giới sinh ra, tôi bị đồng hóa với mọi sự.
K: Vâng, tôi là sản phẩm của thế giới.
NH: Thế giới là cốt tủy của cái tôi đang là.
K: Vâng. Tôi là cốt tủy của thế giới. Nó cũng giống y vậy thôi. Khi có nhận thức sâu xa về điều đó, không chỉ bằng ngôn từ, tri thức, xúc cảm, lãng mạn, mà là có tính cách sâu xa thì không có cái anh cái tôi. Tôi nghĩ rằng điều đó đứng vững một cách lô–gic. Nhưng có một nguy hiểm. Nếu tôi nói, "Thế giới là tôi, tôi là mọi sự," thì tôi sẽ chấp nhận mọi sự.
NH: Thật ra ông có ý nói rằng người ta là sản phẩm của toàn bộ xã hội.
K: Vâng.
NH: Nhưng tôi cũng là bản thể của toàn bộ xã hội.
K: Đúng. Tôi thật sự là kết quả cốt yếu của toàn bộ cái đó.
NH: Dùng tiếng cái ngã thì có rõ thêm chăng?
K: Cũng y như thế thôi, không thành vấn đề. Bạn thấy đó, khi bạn nói cái "ta" hoặc cái "ngã" thì có khả năng đánh lừa rằng cái "tôi" là cốt tủy của chính Thượng đế. Bạn biết về sự mê tín ấy mà.
NH: Cái Atman. [Đại Ngã, bản ngã tối cao, linh hồn của mọi linh hồn, là Thượng đế – *ghi chú của người dịch*].
K: Vâng.
NH: Nhưng vẫn còn một câu hỏi khác. Tâm trí không bị điều

kiện hóa có là sản phẩm của tất cả cái đó không? Lúc đó, chúng ta tới một mâu thuẫn.

K: Không, không có mâu thuẫn. Không có việc dùng tiếng tôi, có thể nói rằng kết quả của thế giới là cái đó. Kết quả của thế giới cũng là cái đó. Chúng ta là hai con người, điều đó có nghĩa cái kết quả đó tạo ra cái "tôi" và cái "anh". Khi có cái nhìn thấu suốt vào trong cái kết quả đó thì không có "kết quả".

NH: Khi ta nhìn nó thì cái kết quả thay đổi và biến mất.

K: Điều đó có nghĩa là không kết quả. Do đó, cái "anh" và cái "tôi" không hiện hữu. Đó là một sự kiện có thật đối với người nói, "Tôi không là kết quả." Bạn có thấy điều đó có nghĩa là gì không? Không có nguyên nhân trong tâm trí, do đó, không có hiệu quả. Vì thế, nó là toàn bộ, và bất cứ hành động nào phát sinh từ nó đều không có nguyên nhân và không có hiệu quả.

NH: Ông phải làm rõ điều này, trong ý nghĩa mà ông vẫn sử dụng tiếng nguyên nhân và hiệu quả liên quan tới những gì có tính cách thông thường, máy móc.

K: Đương nhiên. X, con người này, là một kết quả. Và Y là một kết quả. X nói, "Tôi", và Y nói "Tôi" thì có cái "anh" và cái "tôi". X nói, "Tôi nhìn cái này," và thẩm tra, đi vào nó, và X có cái nhìn thấu suốt. Trong cái nhìn thấu suốt, hai kết quả ấy chấm dứt. Vì thế, trong trạng thái đó, không có nguyên nhân.

NH: Không có nguyên nhân và không có hiệu quả dù nó có thể để lại thặng dư trong tâm trí.

K: Chúng ta hãy đi vào nó. Trong trạng thái đó không kết quả, không nguyên nhân, không hiệu quả. Tâm trí đó hoạt động phát xuất từ lòng từ bi. Do đó, không có kết quả.

NH: Nhưng theo một ý nghĩa nào đó, nó giống như thể có một kết quả.

K: Nhưng lòng từ bi thì không có cái kết quả. A đang đau khổ; A nói với X, "Xin giúp tôi ra khỏi sự đau khổ này." Nếu quả

thật X có lòng từ bi thì lời nói của X không có cái kết quả.
NH: Có điều gì đó xảy ra nhưng không có cái kết quả.
K: Thế đó.
NH: Nhưng tôi nghĩ rằng thông thường người ta tìm kiếm kết quả.
K: Đúng. Chúng ta hãy diễn tả nó theo cách khác. Phải chăng lòng từ bi có cái kết quả? Khi có kết quả thì có nguyên nhân. Khi từ bi có nguyên nhân thì bạn không còn từ bi.
NH: Nhưng lòng từ bi cũng hành động.
K: Từ bi là từ bi, nó không hành động. Nếu nó hành động vì có một nguyên nhân và một hiệu quả, lúc đó nó không là lòng từ bi; nó muốn một kết quả.
NH: Nó hành động một cách thuần khiết.
K: Nó muốn một kết quả.
NH: Cái làm nó muốn một kết quả là ý tưởng phân ly. Người nào đó nói, "Có người đang đau khổ, tôi muốn tạo ra một kết quả khiến người ấy không còn đau khổ." Nhưng việc đó đặt căn bản trên ý tưởng có cái "tôi" và cái "người ấy".
K: Đúng vậy.
NH: Không có cái "người ấy" và không có cái "tôi". Không có chỗ, không có nơi, không có cái kết quả đó.
K: Điều này thật là kỳ diệu! Tôi muốn nhìn vào điều này hết sức chăm chú. Coi, thế giới là tôi và tôi là thế giới. Khi tôi nói cái "tôi," cái "anh" hiện hữu, cả hai chúng ta đều ở đó. Cái "anh" và cái "tôi" là kết quả của sự khốn khổ, của sự ích kỷ và vân vân của loài người; nó là kết quả. Khi chúng ta nhìn vào kết quả, đi rất, rất sâu vào nó, cái nhìn thấu suốt mang tới một phẩm chất trong đó cái "anh" và cái "tôi" – những cái đều là kết quả – không hiện hữu. Điều này dễ đồng thuận bằng ngôn từ, nhưng khi bạn nhìn nó một cách sâu xa thì không có cái "anh" và cái "tôi". Do đó, không có cái kết quả; nghĩa là, có lòng từ bi.

Người mà lòng từ bi hoạt động trên họ, họ đều muốn có một kết quả. Chúng ta nói, "Xin lỗi, không có cái kết quả." Nhưng người đang đau khổ thì nói, "Hãy giúp tôi ra khỏi cái này," hoặc, "Hãy mang con tôi, vợ tôi trở lại cho tôi." Người ấy đòi hỏi một kết quả. Việc này không có cái kết quả. Kết quả là thế giới.

NH: Lòng từ bi có tác động ý thức của con người không?

K: Có. Nó tác động tới tầng tầng lớp lớp sâu thẳm của ý thức. Cái "tôi" là kết quả của thế giới; cái "anh" là kết quả của thế giới. Và đối với người nhìn điều đó một cách sâu xa, với cái nhìn thấu suốt sâu xa, thì không có cái "anh" và cái "tôi". Do đó, có cái nhìn thấu suốt sâu xa, đó là lòng từ bi, lòng từ bi là trí tuệ. Và trí tuệ nói, nếu bạn muốn có một kết quả tức thời thì tôi không thể đưa nó cho bạn, tôi không là sản phẩm của kết quả. Lòng từ bi nói, trạng thái này không là kết quả; do đó, không có nguyên nhân.

NH: Phải chăng điều đó cũng có nghĩa là không có thời gian?

K: Không nguyên nhân, không kết quả, không thời gian.

Ojai, California, 24 tháng Ba 1977

Phần Thứ Tư

BẠN LÀ THẾ GIỚI

Trong hai thập niên cuối đời mình, Krishnamurti tiếp tục chia thời gian để sống ở Ấn, châu Âu và Hoa Kỳ, xúc tiến những cuộc đối thoại với các nhóm nhỏ và những cuộc gặp gỡ riêng với các cá nhân. Một đặc trưng hết sức quan trọng trong thời kỳ này là những cuộc họp mặt ở Saanen, Thụy sĩ. Những cuộc họp mặt ấy được tổ chức liên tục suốt hai mươi năm và có lẽ là trọng điểm kiên định nhất và có tính cách quốc tế trong công cuộc của Krishnamurti.

Trong hơn sáu mươi năm, cuộc sống của Krishnamurti luôn luôn là một cuộc sống với công chúng, trừ những thời kỳ ngắn ngủi vì đau yếu hoặc ẩn dật nghỉ ngơi, những cuộc diễn thuyết và gặp gỡ của ông tiếp tục cho tới ngày ông qua đời tại Ojai, California vào tháng Hai, 1986. Bao giờ cũng thế, những cuộc diễn thuyết ấy đều chỉ truyền đạt một thông điệp mà cốt tủy của nó đã được nói ra từ những năm mới bắt đầu rao giảng: Chân lý là đất không lối vào; mỗi người chúng ta tiêu biểu toàn thể loài người; và ta cần là ánh sáng cho chính mình, thoát ra khỏi mọi thẩm quyền. Trong khi truyền đạt lời giảng ấy, Krishnamurti thăm dò các chủ đề muôn thuở của tư tưởng, thời gian, đau khổ, cái chết, không gian, sự yên lặng và tính thiêng liêng. Đôi khi trong những bài diễn thuyết cũng như trong các bài viết, ông gần như miễn cưỡng đề cập đến nguồn suối bên trong công cuộc của đời mình vì ngại nó có thể trở thành sự khích động hoặc một hình thức chạy trốn.

Krishnamurti cung ứng một ngôn ngữ tôn giáo thích đáng cho thế kỷ hai mươi. Uyển chuyển từ thi vị cho tới chính xác chi li, ngôn ngữ ấy chuyển tải được những sắc thái và những cái nhìn thấu suốt mà lối nói "thần bí" được chấp nhận về trước nay đã lắm khi không còn thỏa đáng. Từ lúc bắt đầu cuộc đời rao giảng của mình cho tới khi lâm chung, các bài diễn thuyết của ông –

đặc biệt trong tầm mức và tính cách tổng thể của chúng – lúc nào cũng là một diễn tiến thăm dò chung của diễn giả và cử tọa.

Khi Mary Lutyens, một trong những người viết tiểu sử Krishnamurti, yêu cầu ông truyền đạt cái cốt tủy của thông điệp, ông nhận lời, và đó là chương Cốt Tủy Lời Giảng Của Krishnamurti, *ghi tóm lược trong chỉ vài mươi hàng, mở đầu phần cuối của sách này. Tiếp đó, là những tuyển chọn từ các bài diễn thuyết cho công chúng ở Ojai, California; Saanen, Thụy Sĩ; Brockwood Park, Anh; New Delhi; và Thủ đô Washington, Hoa Kỳ.*

Phần cuối này của sách trình bày công cuộc mà ông thực hiện trong thập niên cuối cuộc sống thọ của ông. Các chủ đề ở đây kết tinh những gì đã được trình bày từ lúc mới bắt rao giảng, tuy thế, có sự tiến hóa trong cách diễn đạt, và đó là trụ chống đỡ tính chất thích đáng cho mọi thời của lời giảng Krishnamurti.

Cốt Tủy Lời Giảng Của Krishnamurti

Cốt tủy lời giảng của Krishnamurti bao hàm trong lời phát biểu ông đưa ra năm 1929 khi ông nói, "Chân lý là đất không lối vào." Con người không thể tới nó qua bất cứ tổ chức, qua bất cứ tín lý, qua bất cứ giáo điều, nhà lãnh đạo tinh thần hoặc nghi lễ nào, cũng không thể qua bất cứ kiến thức triết lý hoặc qua kỹ thuật tâm lý nào. Con người phải khám phá chân lý qua chiếc gương soi sự giao tiếp, qua sự am hiểu những gì tâm trí mình chứa đựng, qua sự quan sát, và không qua sự phân tích có tính cách tri thức hoặc sự phân tích tỉ mỉ có tính cách nội quan. Con người đã và đang lập nên trong bản thân những hình tượng như một cảm giác an toàn – có tính cách tôn giáo, chính trị và riêng tư. Biểu thị của chúng là các biểu tượng, ý tưởng, niềm tin. Gánh nặng của chúng khống chế tư duy, các giao tiếp và cuộc sống hàng ngày của con người. Chúng là căn nguyên của các vấn đề vì chúng làm phân ly con người với con người trong mọi giao tiếp. Nhận thức của con người về đời sống bị nhào nặn bởi các khái niệm đã được thiết lập sẵn trong tâm trí con người. Nội dung ý thức của con người là ý thức ấy. Nội dung ấy chung cho toàn thể loài người. Tính chất cá nhân là danh xưng, hình thức và văn hóa thiển cận mà con người thu lượm từ môi trường. Tính chất độc đáo của cá nhân không nằm trong tính cách hời hợt ấy mà là ở trong sự hoàn toàn giải thoát khỏi nội dung của ý thức.

Giải thoát không là một phản ứng; giải thoát không là một chọn lựa. Đó chính là kỳ vọng của con người, vì con người có chọn lựa, nên con người tự do. Giải thoát là sự quan sát thuần khiết không có động lực; giải thoát không ở cuối cuộc vận hành của con người mà là nằm ở bước đầu tiên của cuộc hiện sinh của con người. Trong quan sát, ta bắt đầu phát hiện sự thiếu tự do. Giải thoát được tìm thấy ở sự nhận thức không chọn lựa trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta.

Ý nghĩ là thời gian. Ý nghĩ phát sinh từ kinh nghiệm, từ kiến thức, cái bất phân ly với thời gian. Hành động của chúng ta đặt căn bản trên kiến thức và, do đó, trên thời gian, như thế con người lúc nào cũng là kẻ nô lệ của quá khứ.

Khi nhận biết được chuyển động của ý thức mình, con người sẽ thấy sự phân ly giữa người suy nghĩ và ý nghĩ, người quan sát và cái bị quan sát, người chứng nghiệm và kinh nghiệm. Con người sẽ phát hiện rằng sự phân ly đó là ảo giác. Cái nhìn thấu suốt phi thời gian này đưa tới thay đổi tận gốc và sâu xa trong tâm trí.

Hoàn toàn phủ định là cốt tủy của sự xác thực. Khi có sự phủ định tất cả những gì không phải là tình yêu – dục vọng, khoái lạc – lúc đó tình yêu hiện hữu, với lòng từ bi và trí tuệ của nó.

London, 21 tháng Mười 1980

HÀNH ĐỘNG TOÀN BỘ, KHÔNG HỐI TIẾC

1

Ý nghĩ tạo ra thế giới này, thế giới của chính trị, thế giới của kinh tế, thế giới của kinh doanh, của đạo đức xã hội và của tất cả những cấu trúc tôn giáo. Mọi vấn đề và mọi khát vọng của chúng ta nhằm khám phá những giải đáp cho các vấn đề đều ở nội trong ý thức đó, nội trong phạm trù do ý nghĩ tạo ra. Như thế, ý nghĩ đang cố khám phá những giải đáp cho tình trạng hỗn độn mà nó tạo ra trong các giao tiếp riêng tư của chúng ta, trong quan hệ của chúng ta với cộng đồng. Ngay những quán tưởng của chúng ta, những thần linh của chúng ta, những Đức Kitô của các bạn, những Đức Phật của các bạn, đều là tạo phẩm của ý nghĩ, cái là vật chất, cái chỉ hoạt động nội trong phạm trù của thời gian. Chúng ta nghĩ rằng qua ý nghĩ, qua ý chí, qua tham vọng, qua đua tranh và gây hấn, qua việc thay vào các tôn giáo cũ bằng các tôn giáo mới, chúng ta có thể giải quyết mọi quan hệ riêng tư.

Phải chăng qua hoạt động của ý nghĩ thì có giải đáp cho mọi vấn đề? Nếu ý nghĩ không đưa ra được giải đáp cho mọi vấn đề thì lúc đó, cái gì sẽ đưa ra?

Ý thức là gì? Hoạt động của ý nghĩ là gì? Tất cả những quán tưởng của bạn đều ở nội trong khu vực đó, tất cả những theo đuổi khát vọng của các bạn, những sợ hãi, tham lam, ganh tị,

tàn nhẫn, bạo động đều ở nội trong phạm trù đó. Và ý nghĩ luôn luôn rán sức đi tới bên kia phạm trù đó, đòi hỏi cái không nói lên được, không đặt tên được, không biết tới được. Nội dung của ý thức là ý thức. Ý thức của bạn hoặc ý thức của người khác là nội dung của nó. Nếu nó được sinh ra ở Ấn thì lúc đó tất cả những truyền thống, mê tín, hy vọng, sợ hãi, khổ não, khắc khoải, bạo động, đòi hỏi tính dục, bản năng gây hấn, các niềm tin, các giáo điều và các tín lý của xứ sở ấy là nội dung ý thức của nó. Tuy vậy, nội dung của ý thức giống nhau lạ thường, dù ta sinh ở phương Đông hoặc sinh ở phương Tây.

Hãy nhìn ý thức của chính mình, nếu bạn có thể. Nếu bạn lớn lên trong một nền văn hóa có tính cách tôn giáo, như một Kitô hữu, thì một đàng bạn tin vào đấng cứu độ, nghi lễ, tín lý và giáo điều, một đàng bạn chấp nhận tính chất vô luân của xã hội, chiến tranh, dân tộc và những phân ly của chúng đang hạn chế sự phát triển kinh tế và không chịu quan tâm tới người khác. Nội dung ý thức của bạn là những bất hạnh riêng tư, tham vọng, sợ hãi, tham lam, gây hấn, đòi hỏi, cô độc, khổ não, thiếu giao tiếp với người khác, thui thủi, chán nản, hoang mang, khốn khổ của bạn. Toàn bộ cái đó là ý thức, dù bạn thuộc về phương Đông hoặc phương Tây – với những biến thái, những niềm vui, với kiến thức nhiều hơn hoặc ít hơn. Không có nội dung thì không có cái ý thức như chúng ta hiện biết.

Toàn bộ nền giáo dục đặt căn bản trên việc thu lượm thêm kiến thức, thêm thông tin, nhưng lúc nào cũng chỉ hoạt động nội trong khu vực đó. Bất cứ sự cải tổ chính trị, dù đặt căn bản trên một triết thuyết mới nào, cũng đều chỉ là sáng kiến nội trong khu vực đó. Và như thế, con người tiếp tục đau khổ, bất hạnh, cô độc, sợ chết và sợ sống, hy vọng một lãnh tụ vĩ đại nào đó xuất hiện đưa mình ra khỏi khốn khổ, một đấng cứu độ mới, một nhà chính trị mới. Trong trạng thái hoang mang này, chúng ta quá thiếu tinh thần trách nhiệm khiến cho từ sự rối loạn của

mình, chúng ta tạo ra những kẻ chuyên chế, kỳ vọng rằng họ sẽ tạo trật tự nội trong khu vực đó. Đó là cái đang diễn ra ở bên ngoài và ở nội tâm chúng ta. Bất cứ lãnh tụ nào chúng ta chọn cũng giống chúng ta; chúng ta sẽ không chọn lãnh tụ nào hoàn toàn khác chúng ta. Đó là toàn cảnh hiện nay của cuộc sống chúng ta; xung khắc bên ngoài và nội tâm, vùng vẫy vật lộn, đối lập nhau, ích kỷ ghê gớm.

Khi có quá nhiều khổ não trên thế giới thì điều thiết yếu là ta phải tự mình khám phá – qua thẩm tra cẩn thận, chậm rãi, nhẫn nại và cân nhắc – xem liệu có cách nào khác giải quyết vấn đề hơn là sự hoạt động của ý nghĩ. Phải chăng có hoạt động không đặt căn bản trên ý nghĩ? Phải chăng có trí tuệ nào đó không là chức năng hoặc kết quả của ý nghĩ, không bị ý nghĩ đặt liền vào nhau, không xảy tới qua sự tinh khôn, qua ma sát và vật lộn, phải chăng có cái gì đó hoàn toàn khác?

Để hiệp thông, ta phải lắng nghe, không chỉ lắng nghe diễn giả mà còn lắng nghe cả hành động lắng nghe. Ta lắng nghe như thế nào? Có bao giờ ta thật sự hoàn toàn lắng nghe chưa? Phải chăng ta được tự do lắng nghe, hoặc ta lúc nào cũng lắng nghe với những hoạt động tinh khôn của ý nghĩ, với lý giải của tiên kiến? Nếu được tự do, ta phải lắng nghe những gì ý thức ta chứa đựng, không chỉ lắng nghe cái ở bề mặt vốn tương đối đơn giản, mà còn lắng nghe tầng tầng lớp lớp sâu xa hơn của nó. Nghĩa là lắng nghe cái toàn bộ của ý thức.

Ta lắng nghe như thế nào và nhìn ý thức của ta như thế nào?

Diễn giả là người sinh ra trong một xứ sở nhất định, ở đó hắn hấp thụ tất cả những thành kiến, những điều phi lý và những mê tín, những niềm tin, những khác biệt giai cấp, như một người Bà la môn. Ở đó tâm trí thanh xuân của hắn hấp thụ truyền thống, các nghi lễ, tính chất chính thống khác thường và những giới luật nghiêm nhặt do một nhóm tự áp đặt lên mình. Kế đó hắn di chuyển tới phương Tây, và rồi hắn lại hấp thụ tất cả những gì ở

đó. Nội dung ý thức của hắn là những gì bị đặt vào ý thức, những gì hắn học, cái là ý nghĩ của hắn và những cảm xúc của chính nó mà ý nghĩ chấp nhận. Bên trong phạm vi đó tất nhiên là có tất cả những vấn đề chính trị, tôn giáo, cá nhân, cộng đồng. Tất cả những vấn đề ấy đều ở đó. Không có khả năng giải quyết các vấn đề ấy, hắn nhìn sách, nhìn những người khác, hỏi nên làm gì, quán tưởng như thế nào, nên làm gì trong giao tiếp riêng tư với vợ mình hoặc với bạn gái, với cha mẹ mình. Hắn nên tin Đức Giêsu hay nên tin Đức Phật hoặc một tôn sư mới, kẻ đến cùng hắn với một đống những cái vô nghĩa? Hắn lùng kiếm một triết lý cuộc đời mới, một triết lý chính trị mới, và cứ thế, tất cả đều ở nội trong phạm vi đó.

Loài người làm như thế từ thời thượng cổ, nhưng nội trong phạm vi đó thì không có câu trả lời. Bạn có thể tham thiền hàng giờ, tọa theo một tư thế nhất định, thở theo một cách đặc biệt, nhưng vẫn ở nội trong phạm vi đó, vì bạn muốn điều gì đó xuất từ sự quán tưởng của bạn.

Như thế có nội dung này của ý thức: trì độn, vô minh, nghĩ theo truyền thống, chấp nhận tất cả những xúc động của nó – bằng không chúng không phải là xúc động. Luôn luôn là ý nghĩ, cái đáp ứng của ký ức, kiến thức và kinh nghiệm đang hoạt động. Thế thì phải chăng tâm trí có thể nhìn nó? Phải chăng bạn có thể nhìn hoạt động của ý nghĩ?

Khi bạn nhìn, ai là người quan sát đang nhìn nội dung đó? Nó có khác biệt với nội dung không? Đó quả thật là câu hỏi rất quan trọng cần được đặt ra và cần khám phá câu trả lời. Phải chăng người quan sát khác biệt với nội dung, và do đó, có khả năng thay đổi nó và đi tới bên kia nó? Hoặc phải chăng người quan sát là một với nội dung? Trước hết, hãy nhìn. Nếu người quan sát – cái "tôi" nhìn, cái "ta" nhìn – khác biệt với cái bị quan sát, lúc đó có sự phân ly giữa người quan sát và cái bị quan sát, và do đó, xung khắc. "Tôi đừng làm điều này, tôi nên làm

điều kia"; "Tôi phải buông bỏ thành kiến cá biệt của mình," và, "Tôi làm theo thành kiến mới," và tôi gánh vác những thần linh mới. Như thế, khi có sự phân ly giữa người quan sát và cái bị quan sát thì tất nhiên có xung khắc. Đó là nguyên tắc, là qui luật. Vậy, phải chăng tôi quan sát nội dung ý thức của tôi như thể tôi là người bên ngoài nhìn vào, sửa sai các mảnh rời đó và chuyển các mảnh rời đi chỗ khác? Hoặc phải chăng tôi là người quan sát, người suy nghĩ, người nếm trải, cùng làm một với cái bị quan sát, cái bị nếm trải, ý nghĩ?

Nếu tôi nhìn nội dung ý thức tôi như một người bên ngoài đang quan sát, lúc đó tất nhiên có xung khắc giữa cái bị quan sát và người quan sát. *Đương nhiên* là xung khắc, và trong xung khắc đó chúng ta sống: cái "ta" và cái "không phải ta," cái "chúng tôi" và cái "họ". Nếu cái "tôi", người quan sát, khác biệt với cơn giận, thì tôi cố sức kiểm soát nó, đè nén nó, khống chế nó, khuất phục nó, và có xung khắc. Có phải người quan sát khác biệt hoàn toàn? Hoặc, một cách cốt yếu, người quan sát là một với cái bị quan sát? Sự am hiểu điều ấy là trí tuệ. Lúc đó trí tuệ hoạt động và không có xung khắc.

Ngàn lần đáng thương nếu bạn không hiểu điều giản dị ấy. Con người sống trong xung khắc. Con người muốn hòa bình qua xung khắc. Và chẳng bao giờ có được hòa bình qua xung khắc; bạn dồi dào vũ khí đạn dược, bạn dùng nó chống lại những người khác mà vũ khí đạn dược của họ cũng dồi dào không kém gì của bạn, và sẽ chẳng bao giờ có hòa bình. Chỉ khi trí tuệ hoạt động thì lúc đó có hòa bình, trí tuệ phát sinh khi ta hiểu rằng không có sự phân ly giữa người quan sát và cái bị quan sát. Cái nhìn thấu suốt vào chính thực tế đó, vào chính chân lý đó, đưa tới trí tuệ.

Điều này rất quan trọng vì lúc ấy bạn sẽ thấy mình không có quốc tịch, bạn có thể có sổ thông hành nhưng bạn không có quốc tịch. Bạn không có thần linh. Không có kẻ thẩm quyền ở

bên ngoài, không có kẻ thẩm quyền ở nội tâm. Kẻ thẩm quyền độc nhất lúc đó là trí tuệ. Nó không là trí tuệ khôn lanh của ý nghĩ, cái đơn thuần kiến thức đang hoạt động nội trong một phạm vi nhất định và không là trí tuệ.

Như thế, điều đầu tiên bạn cần hiểu khi nhìn ý thức của mình: sự phân chia giữa người suy nghĩ và ý nghĩ, giữa người quan sát và cái bị quan sát, giữa người chứng nghiệm và kinh nghiệm, sự phân chia đó là giả tạo vì tất cả những cái đó là một. Không có người suy nghĩ nếu bạn không suy nghĩ. Ý nghĩ tạo ra người suy nghĩ. Đó là điều đầu tiên cần hiểu để có cái nhìn thấu suốt vào chân lý, vào thực tế, một cách hết sức rõ ràng, rõ ràng như bạn đang ngồi đây, khiến không có xung khắc giữa người quan sát và cái bị quan sát.

Vậy nội dung của ý thức – những gì che dấu lẫn những gì lộ ra – là gì? Liệu chúng ta có thể nhìn nó – và *không cố gắng*?

Bạn có thể khám phá điều ấy, không phải chỉ có việc ngồi đó, mà là trong những giao tiếp của bạn. Chúng là chiếc gương trong đó bạn nhìn chứ không phải bằng việc nhắm lim dim mắt hoặc bỏ đi ẩn dật trong rừng và nghĩ ra những giấc mơ nào đó. Bằng thực tế hiện thời trong giao tiếp của bạn với cả nam lẫn nữ, láng giềng, nhà chính trị của bạn, các thần linh của bạn, các đại sư của bạn, mà bạn quan sát các phản ứng, các thái độ, các tiên kiến, các hình ảnh của bạn, những triền miên mò mẫm của bạn. Nội dung ở trong những cái đó. Cái bạn đang làm lúc này chỉ là cày, bạn chỉ có thể gieo khi bạn quan sát những giao tiếp của mình và thấy cái đang thật sự diễn ra. Bạn có thể nhìn trong bao lâu tùy thích, bắt đầu phân biệt các đặc tính và các khuynh hướng khác nhau, nhưng nếu bạn nhìn như người quan sát khác biệt với cái bị quan sát thì lúc đó bạn trói buộc mình vào hành động tạo ra xung khắc, và do đó, đau khổ thêm. Khi bạn có cái nhìn thấu suốt, thấy cái chân lý người quan sát là cái bị quan sát, thì hoàn toàn chấm dứt xung khắc. Lúc đó, có một loại năng

lượng hoàn toàn khác truyền vào hoạt động.

Có những loại năng lượng khác nhau. Có năng lượng thể lý do thức ăn bổ dưỡng; có thể có năng lượng do cảm xúc, tình cảm tạo ra; có năng lượng do ý nghĩ tạo ra qua những xung khắc và căng thẳng đa dạng. Chúng ta sống nội trong phạm trù của năng lượng đó; và chúng ta còn ra sức khám phá năng lượng lớn lao hơn, nội trong phạm trù đó, nhằm giải quyết các vấn đề của mình. Có một loại năng lượng hoàn toàn khác – hoặc sự liên tục của năng lượng dưới một hình thức hoàn toàn khác – khi tâm trí hoạt động cách toàn bộ, không trong phạm trù của ý nghĩ, mà là một cách trí tuệ.

Liệu tâm trí có thể quan sát nội dung của nó mà không chút nào chọn lựa trong số những gì tâm trí chứa đựng, không chọn lựa phần nội dung nào đó, phần mảnh rời nào đó, mà là quan sát toàn bộ? Tôi nhìn vào bản đồ vào lúc tôi mới tới nước Pháp theo ngã Anh, ngang qua đường hầm biển Manche, tôi nhìn bản đồ Pháp, tôi gặp con đường dẫn tới Gstaad. Tôi có thể nói con đường đó dài bao nhiêu, tôi có thể thấy hướng mình đi. Toàn bộ chuyện đó rất giản dị vì được đánh dấu trên bản đồ, tôi chỉ việc đi theo nó. Trong khi đọc nó, tôi không nhìn phần nào khác trong bản đồ, tôi biết hướng mình muốn đi và hướng đó loại trừ những hướng khác. Cũng thế, một tâm trí đang tìm kiếm theo một chiều hướng đã định thì không thấy được cái toàn bộ. Nếu tôi muốn khám phá cái gì đó mà tôi cho là thật thì lúc đó đã định một chiều hướng, tôi đi theo định hướng đó và tâm trí tôi không thấy được cái toàn bộ. Vậy, khi tôi nhìn nội dung ý thức của tôi, nó cũng giống như nội dung ý thức của bạn, tôi định một chiều hướng: đi tới bên kia nó. Chuyển động theo một định hướng cá biệt – tìm kiếm khoái lạc nhất định, không muốn làm điều này điều kia – khiến ta không có khả năng nhìn cái toàn bộ. Nếu tôi là một nhà khoa học, tôi chỉ nhìn theo một chiều hướng nhất định. Nếu tôi là một nghệ sĩ, thì cũng thế. Nếu tôi có

một tài nghệ hoặc năng khiếu nhất định, tôi chỉ nhìn theo một chiều hướng nhất định. Vậy, nếu có chuyển động theo một định hướng cá biệt thì tâm trí không có khả năng nhìn cái toàn bộ và sự mênh mông của cái toàn bộ đó. Vậy liệu tâm trí có thể hoàn toàn không có định hướng?

Đây là một câu hỏi khó trả lời. Xin vui lòng lắng nghe. Dĩ nhiên tâm trí phải có định hướng khi tôi đi từ đây tới ngôi nhà kia hoặc khi tôi phải lái xe hoặc khi tôi phải thể hiện một hoạt động kỹ thuật nào đó, nhưng tôi có ý nói tới một tâm trí hoàn toàn am hiểu bản chất của định hướng, và do đó, có khả năng nhìn cái toàn bộ. Một khi tâm trí nhìn cái toàn bộ thì lúc ấy nó có thể hoạt động theo định hướng. Nếu tôi có bức ảnh cái toàn bộ trong tâm trí, lúc ấy tôi có thể nắm chi tiết; nhưng nếu tâm trí tôi chỉ hoạt động theo chi tiết, lúc ấy tôi không thể nắm cái toàn bộ. Nếu tôi quan tâm tới ý kiến của mình, tới lo âu của mình, tới cái mình muốn làm, tới cái mình phải làm, thì tôi không thể nhìn cái toàn bộ. Thật rõ ràng. Nếu tôi xuất phát từ Ấn với những tiên kiến, những mê tín và truyền thống của mình thì tôi không thể nhìn cái toàn bộ. Như thế, liệu tâm trí có thể giải thoát nó khỏi định hướng? Điều ấy không có nghĩa là nó không có định hướng. Khi tâm trí hoạt động xuất từ cái toàn bộ thì sự định hướng trở nên rất sáng tỏ, rất mạnh mẽ và rất kiến hiệu; nhưng khi tâm trí chỉ hoạt động trong một định hướng theo mẫu thức tự định cho nó, lúc ấy nó không thể nhìn cái toàn bộ.

Có nội dung ý thức của tôi. Nội dung đó tạo ra ý thức của tôi. Vậy, liệu tâm trí có thể nhìn nó như một toàn bộ không? Liệu tâm trí có thể nhìn thôi, không có bất cứ định hướng nào, không có bất cứ phán xét nào, không có bất cứ chọn lựa nào? Điều này hàm ý hoàn toàn không có người quan sát vì người quan sát là quá khứ. Liệu tâm trí có thể nhìn với trí tuệ, cái không bị ý nghĩ đặt liền vào nhau? Vì ý nghĩ là quá khứ. Bạn hãy làm điều đó. Nó đòi hỏi kỷ luật ghê gớm; không phải kỷ luật của đè nén,

kiểm soát, bắt chước hoặc thích ứng, mà là thứ kỷ luật của một hành động thấy được chân lý trong đó. Hoạt động của chân lý tạo ra hành động của chính nó, và đó là kỷ luật.

Liệu tâm trí bạn có thể nhìn nội dung của nó trong lúc bạn trò chuyện với người khác, trong các cử chỉ của bạn, trong cách bạn bước đi, trong cách bạn ngồi và ăn, trong cách bạn cư xử? Thái độ của bạn cho thấy cái chứa đựng trong ý thức của bạn. Các nhà tâm lý nói rằng xưa nay con người được giáo dục theo nguyên tắc thưởng phạt, hỏa ngục và thiên đàng. Vậy, họ nói là phải giáo dục chúng ta theo nguyên tắc tưởng thưởng, rằng chúng ta chớ trừng phạt, chỉ tưởng thưởng – thưởng hay phạt đều cũng giống nhau thôi. Thấy sự phi lý của thưởng phạt là thấy cái toàn bộ. Khi bạn thấy cái toàn bộ thì trí tuệ hoạt động trong lúc bạn hành động, và lúc đó bạn không cư xử theo hình phạt hoặc phần thưởng.

Thái độ của bạn biểu lộ nội dung ý thức của bạn. Bạn có thể dấu mình đằng sau một thái độ nhã nhặn, một thái độ được tập tành kỹ lưỡng, nhưng thái độ như thế thì hoàn toàn máy móc. Từ sự việc đó xuất hiện câu hỏi: Có phải tâm trí hoàn toàn có tính cách máy móc hoặc có phần nào đó của tâm trí chẳng máy móc chút nào?

Loài người đã và đang tìm kiếm để vượt quá những gì đã được nói ra: bên ngoài chúng ta, trong thế giới chính trị, trong thế giới kinh tế, trong thế giới tôn giáo, trong thế giới xã hội, và vân vân. Có các thần linh mới, các đại sư mới, các lãnh tụ mới. Và khi bạn quan sát toàn bộ việc ấy cách rất minh bạch, bạn thấy rằng con người đang hoạt động nội trong phạm trù của ý nghĩ. Một cách cốt tủy, ý nghĩ không bao giờ được tự do. Ý nghĩ lúc nào cũng đã cũ vì ý nghĩ là đáp ứng của quá khứ, như kiến thức và kinh nghiệm. Ý nghĩ là vật chất. Ý nghĩ thuộc thế giới vật chất và nó cố vượt thoát thế giới vật chất để vào thế giới phi vật chất, nhưng trong khi nỗ lực thông qua ý nghĩ để vượt thoát

vào thế giới phi vật chất thì ý nghĩ vẫn là vật chất. Chúng ta có tất cả đủ thứ vấn đề đạo đức, xã hội và kinh tế của cá nhân và của tập thể. Một cách cốt tủy và thực chất, cá nhân là thành phần của tập thể. Cá nhân không khác biệt với tập thể; cá nhân có thể có những khuynh hướng khác nhau, nghề nghiệp khác nhau, tính khí khác nhau, và vân vân, nhưng về thực chất, cá nhân là thành phần của văn hóa, cái là xã hội.

Như thế, những cái đó là những sự kiện đang tiếp diễn chung quanh chúng ta. Những sự kiện đang diễn ra ở nội tâm chúng ta cũng giống như vậy. Qua hoạt động của ý nghĩ, người ta đang ra sức tìm giải đáp cho những vấn đề chủ yếu của cuộc sống con người – tư tưởng mà người Hi lạp áp đặt ở phương Tây với triết lý chính trị của họ, với toán học, và vân vân. Tư tưởng, một chữ gọi khác của ý nghĩ, không tìm thấy câu trả lời và sẽ chẳng bao giờ tìm thấy. Do đó chúng ta phải đi vào toàn bộ cấu trúc của ý nghĩ và nội dung mà nó tạo ra là ý thức. Chúng ta phải quan sát hoạt động của ý nghĩ trong giao tiếp, trong cuộc sống hằng ngày của mình. Quan sát ấy bao hàm việc có cái nhìn thấu suốt vào thực tế người quan sát có khác biệt với cái bị quan sát không, vì nếu có sự khác biệt đó thì tất nhiên có xung khắc, giống như có xung khắc giữa hai ý thức hệ. Ý thức hệ là sáng kiến của ý nghĩ, bị điều kiện hóa bởi nền văn hóa trong đó chúng phát triển.

Vậy, bạn có thể quan sát điều ấy trong cuộc sống hằng ngày của mình không? Trong quan sát như thế bạn sẽ khám phá thái độ của mình là gì, nó có đặt căn bản hay không trên nguyên tắc thưởng phạt – giống như hầu hết thái độ có vẻ nhã nhặn và tinh tế của chúng ta. Từ quan sát đó, ta bắt đầu học biết trí tuệ chân chính là gì. Không phải thứ trí tuệ thu lượm được từ sách, hoặc từ kinh nghiệm, cái đó hoàn toàn không là trí tuệ. Dù thế nào đi nữa trí tuệ cũng không dính dáng gì tới ý nghĩ. Trí tuệ hoạt động khi tâm trí nhìn cái toàn bộ, cái toàn bộ vô tận – chứ không phải

là xứ sở của tôi, các vấn đề của tôi, các thần linh nhỏ nhoi của tôi, các quán tưởng của tôi. Trí tuệ đó thấy hàm ý toàn bộ của cuộc sống. Và phẩm chất này của trí tuệ có năng lượng phi thường của chính nó.

Saanen, 14 tháng Bảy 1974

2

Chúng ta đang nói rằng thế giới bên ngoài chúng ta và thế giới nội tâm của chúng ta đang trong tình trạng hỗn độn, và rằng các nhà chính trị, các lãnh tụ, các nhà lãnh đạo tinh thần đều đang cố sức giải quyết những vấn đề của con người nội trong phạm trù của ý nghĩ. Chuyện đã xảy ra như thế từ thế kỷ này sang thế kỷ khác. Nhưng ta thấy đau khổ vẫn tiếp diễn: có chiến tranh bất tận, các chính quyền đều tham nhũng ít hoặc nhiều, các nhà chính trị diễn trò quanh co, các ý thức hệ và các hệ thống đang thay cho đạo đức và trí tuệ. Nhìn tất cả những điều ấy một cách khách quan, không có tiên kiến nào, không có sự hiến thân cho bất cứ ý thức hệ hoặc bất cứ hệ thống nào, ta quan sát thấy rằng ý nghĩ thì có tính cách phân ly, và tuyệt hảo trong ý nghĩ không nhất thiết là tuyệt hảo trong hạnh kiểm.

Chúng ta quan tâm tới cái ta phải trải qua, thẩm tra sâu xa, sâu hết mức có thể được, bằng ngôn từ hoặc vô ngôn. Việc này đòi hỏi rất nhiều chuyên chú, thương cảm và cân nhắc, cảm giác cùng nhau hiệp thông mật thiết. Nó đòi hỏi bạn và tôi cùng nhau chia sẻ vấn đề. Không phải bạn chia sẻ bằng cách chỉ việc lắng nghe một chuỗi các lời nói hoặc các ý tưởng hoặc các khái niệm – vì chúng không phải là các ý tưởng hoặc các khái niệm để ta chỉ việc đồng ý hoặc không đồng ý – mà đúng hơn, bằng việc thật sự tham dự với trọn con tim bạn, trọn tâm trí bạn, toàn bộ năng lượng của bạn. Quan tâm và dấn thân trang trọng như thế làm lộ ra một khối lượng lớn không chỉ nguồn suối của ý nghĩ bạn và tai ương của nó mà còn nguồn suối của hành động.

Chúng ta sống bằng hành động; chúng ta không thể tránh né hành động. Bạn có thể rút khỏi thế giới, vào tu viện, phát thệ, nhưng như thế cũng là hành động. Bạn có thể chuyên môn hóa trong một lãnh vực cá biệt mà nó cung ứng cơ hội cho tài năng và nghề nghiệp của bạn – đó là hành động. Hành động cũng ở trong giao tiếp của bạn với người khác. Chuyển động của cuộc sống là hành động.

Trong các nền văn minh xưa nay, ý nghĩ sản sinh các hành động, các hành động đang xung khắc, mâu thuẫn, đối lập, do đó sinh ra những tai ương và khốn khổ lớn lao. Phải chăng có sự tuyệt hảo trong ý nghĩ và do đó cũng có thể có sự tuyệt hảo trong hành động? Cuộc sống của bạn là đây, nếu bạn không am hiểu cuộc sống, thái độ, hạnh kiểm, giao tiếp, hoang mang của mình, nhằm khám phá cái phải làm để hành động ở cấp độ nào cũng tuyệt hảo, thì lúc đó tất nhiên bạn thắc mắc rằng không biết có loại hành động nào mà không bị ý nghĩ chia manh rẽ mún không. Ý nghĩ thì manh mún ngay tận bản chất của nó, tuy thế qua ý nghĩ chúng ta đang cố tìm một hành động mà trong mọi cấp độ, sẽ không mâu thuẫn, sẽ không hối tiếc, và sẽ là cái toàn bộ, trọn vẹn, sung mãn. Phải chăng có thứ hành động tuyệt hảo tối thượng như thế mà không đặt căn bản trên chuyển động của ý nghĩ?

Tại sao ý nghĩ – mà bằng vào nó chúng ta sống, bằng vào nó toàn bộ đạo đức xã hội của chúng ta lệ thuộc – có tính cách phân ly? Ý nghĩ là vật chất. Nó là đáp ứng của quá khứ. Nó tạo ra chuyển động của thời gian như hôm qua, hôm nay và ngày mai. Ý nghĩ có nguồn cội và gốc rễ trong quá khứ, và trong khi có gốc rễ trong quá khứ thì nó tất nhiên tạo ra thời gian như chuyển động. Ta thấy rằng qua chính bản chất của nó, qua chính chức năng và cấu trúc của nó, ý nghĩ có sự hiện hữu cốt tủy của nó trong quá khứ. Nó sống trong truyền thống, trong kiến thức tích lũy mà xã hội thu lượm được và trong sự tích lũy

lớn lao kiến thức của khoa học; toàn bộ kiến thức đó là quá khứ. Do đó, đương nhiên ý nghĩ có tính cách phân ly. Nó có thể giả vờ hoặc giả dụ hoặc diễn tả rằng nó ở bên kia thời gian, nó có thể tưởng tượng một trạng thái phi thời gian, nhưng dù sao nó vẫn là ý nghĩ. Nó có thể giả bộ rằng nó đi tới bên kia những giới hạn của chính nó, có điều nó vẫn là ý nghĩ. Như thế, ý nghĩ tạo ra chung quanh nó những đường biên của thời gian, và đó là nhân tố của phân ly.

Chúng ta đều bị giáo dưỡng trong phạm trù của ý nghĩ, càng ngày càng có thêm kiến thức, cái huyền ảo của ý nghĩ. Ý nghĩ có tính cách phân ly nên bất cứ hành động nào do nó tạo ra đều tất nhiên bị manh mún và vì thế làm phát sinh xung khắc. Đó là qui luật. Về mặt lịch sử theo như ta biết, loài người đã và đang sống trong một chuỗi những khủng hoảng và những đáp ứng, những cái tất yếu sản sinh thêm xung khắc. Ta thấy điều này trong thế giới ngày nay. Ở đó có khủng hoảng: ý nghĩ cố giải đáp, và ngay trong việc trả lời ấy tạo thêm nhiều vấn đề. Xứ sở này cung cấp vũ khí cho xứ sở kia và biết rõ rằng hành động ấy tạo thêm khủng hoảng, vân vân và vân vân.

Vậy ý nghĩ có bao giờ đưa tới được một hành động trọn vẹn, toàn bộ, tỉnh táo và không mâu thuẫn? Cuộc sống của chúng ta đang mâu thuẫn: chúng ta sống trong những cấp độ khác nhau – cấp độ công ăn việc làm, cấp độ gia đình, cấp độ khoa học, cấp độ tôn giáo hoặc cấp độ nghệ thuật – cái này chỏi với cái kia, mỗi cái chuyên môn hóa trong phạm vi của nó. Sự chuyên môn hóa ấy trở thành tính cách loại trừ, và do đó, mâu thuẫn, và do đó, tàn phá. Ý nghĩ, trong khi cố tuyệt hảo trong hành động của nó, thì chuyên biệt hóa và làm xảy ra thêm xung khắc, thêm phân ly. Mỗi ngành chuyên biệt đều có cứu cánh đầy tham vọng của nó; mỗi nghề nghiệp đều có phần thưởng của nó, cái mâu thuẫn, đối lập với ưu ái, chuyên chú, cân nhắc và lòng từ bi. Trong khi nhìn điều ấy, chúng ta thắc mắc có hay không một

hành động toàn bộ, không manh mún, một hành động không hối tiếc, không cảm giác thành đạt, không cảm giác thất vọng.

Liệu có một hành động như thế không? Đó là điều chúng ta thắc mắc suốt đời mình, vì dù chúng ta có làm việc gì đi nữa thì việc ấy cũng mang tới đau đớn nào đó, hoang mang nào đó hoặc phần thưởng nào đó và trong sự đuổi theo nó chúng ta tạo thêm phân ly. Thật tất nhiên, tự nhiên và thuận lý khi hỏi có hay không một hành động không phát xuất từ chuyển động của ý nghĩ.

Tôi sẽ đi vào điều trông có vẻ khác biệt này nhưng thật ra thì không. Chúng ta cần năng lượng. Chúng ta có năng lượng thể lý, năng lượng cảm xúc, năng lượng của hận thù, năng lượng của ham muốn, năng lượng của đam mê lớn lao và năng lượng của sự căng thẳng cực độ xảy tới qua cảm giác thất vọng, phân ly và không thành đạt. Khi ta càng lớn tuổi, cơ thể có phần kiệt quệ, bệnh tật và đau đớn xuất hiện, năng lượng hao mòn. Hầu hết năng lượng của chúng ta là sản phẩm của xung khắc – tôi đang là cái này, tôi nên là cái kia – hoặc của hoảng sợ và khao khát dấn thân cho một lý tưởng. Cái đó cho người ta năng lượng lớn lao. Một vị thánh hiến thân cho một lý tưởng, một hình ảnh, một sự tưởng tượng, một công thức, thì có năng lượng dị thường. Những người lý tưởng thì có năng lượng khác thường. Trong bất cứ hình thức chuyên biệt hóa nào cũng đòi hỏi năng lượng. Bạn càng chuyên môn hóa thì bạn càng có năng lượng. Chúng ta thấy điều đó không chỉ bên trong bản thân mình mà còn ở bên ngoài.

Ý nghĩ tạo ra năng lượng của chính nó. Để sản xuất loại máy móc phi thường, thí dụ tàu ngầm, chúng ta phải có năng lượng và sự hợp tác phi thường, năng lượng xảy tới qua ý tưởng, qua ý nghĩ có tổ chức. Và loại năng lượng đó – theo ý nghĩa sâu xa

của từ ngữ – thì bao giờ cũng có tính cách hủy diệt vì nó có tính cách phân ly.

Thế thì, liệu có năng lượng không có tính cách hủy diệt, không có tính cách phân ly, không có tính cách máy móc, không dựa trên ý tưởng hoặc sự dấn thân cho một ý thức hệ? Liệu có năng lượng không chút nào dính líu tới phạm trù của thời gian như ý nghĩ, chuyển động?

Cuộc sống là hành động. Trong chính việc sống, toàn bộ giao tiếp là hành động, chuyển động là hành động. Và chuyển động đó, hành động đó đặt căn bản trên ý nghĩ. Hiện nay, toàn bộ cuộc sống chính trị, tôn giáo, xã hội và kinh tế, và thuyết đạo đức tương đối, đều đặt căn bản trên ý nghĩ, cái có tính cách phân ly, mâu thuẫn và phát sinh khốn khổ. Liệu có thứ hành động chẳng chút liên quan nào tới toàn bộ cái đó? Để khám phá, ta phải có năng lượng. Nó không phải là năng lượng đơn thuần tri thức với tất cả những kiến thức tích lũy, không phải là năng lượng cảm xúc, cái được ý nghĩ công nhận và vì thế vẫn là thành phần của ý nghĩ, mà là thứ năng lượng có thể làm xảy tới sự chuyển biến trọn vẹn ngay trong chính diễn tiến của tâm trí. Để thấm tra cực sâu vào vấn đề có hay không một hành động không đặt căn bản trên chuyển động của suy nghĩ, bạn cần một khối lượng lớn năng lượng, không phải loại năng lượng của thứ hành động cố gắng khám phá một cứu cánh, không phải loại năng lượng bạn có khi bạn chuyển động theo chiều hướng cá biệt, mà là loại năng lượng có thể làm thay đổi nội dung của ý thức.

Diễn tả theo cách khác, ta biết nội dung ý thức của ta là gì – nếu ta hoàn toàn thức tỉnh và nhận biết, chú ý thái độ của mình, trông chừng, lắng nghe. Khát vọng nhằm thay đổi nội dung là chuyển động theo một định hướng cá biệt. Nó cho năng lượng nhưng năng lượng đó có tính cách phân ly. Tuy thế, ta nhận ra rằng nội dung đó *phải* hoàn toàn thay đổi vì ta không thể tiếp

tục cái ta đang là, trừ phi ta muốn hủy diệt cái toàn bộ của con người. Nội dung làm nên ý thức. Do đó, khi có sự chuyển đổi toàn bộ nội dung thì có một loại khác – tôi sẽ không gọi nó là ý thức – ở một cấp độ hoàn toàn khác. Để xảy tới thay đổi đó, ta cần năng lượng lớn lao.

Như thế phải giải thoát khỏi định hướng. Xin hãy nhìn tính lô–gic và tính tỉnh táo của việc này. Phải giải thoát khỏi kết luận. Dù kết luận có thể cho một khối lượng lớn năng lượng nhưng đó là thứ năng lượng lãng phí. Tâm trí phải được giải thoát khỏi sự đáp ứng của ý nghĩ. Nó phải được giải thoát khỏi các lý tưởng vì lý tưởng lại càng cho định hướng hơn nữa. Tâm trí phải được giải thoát khỏi mọi chuyển động phân ly của ý nghĩ, như dân tộc, chủng tộc, tôn giáo.

Thế thì liệu tâm trí của bạn có thể được giải thoát khỏi tất cả những thứ đó không? Nếu không thể thì lúc đó bạn hãy làm những gì bạn muốn – giữ riết đầu óc của bạn suốt mười ngàn năm, hoặc ngồi tham thiền theo một tư thế hô hấp đúng kiểu suốt mười ngàn năm – bạn sẽ không bao giờ thấy cái bên kia tư duy.

Lúc này, liệu tâm trí có thể thấy rằng các lý tưởng là vô minh và bất trí biết bao? Liệu tâm trí có thể thấy chân lý của lý tưởng, chứ không phải chỉ việc nói rằng các lý tưởng là sai lầm và vứt bỏ chúng? Vì khi bạn thấy chân lý của lý tưởng tức là bạn được giải thoát khỏi nó –'không như khi bạn xem xét điều gì đó về mặt lô–gic và về mặt lịch sử, mà là như khi bạn thấy điều gì đó độc hại và bạn buông bỏ nó. Lúc ấy không có xung khắc vì trí tuệ thấy rằng đi theo đường của lý tưởng thì thật là mê muội. Liệu tâm trí của bạn có thể được hoàn toàn giải thoát khỏi điều đó không?

Phải chăng bạn giải phóng tâm trí mình mỗi lúc một việc hoặc bạn giải phóng nó một cách toàn bộ? Nếu bạn giải phóng nó từng việc một thì đòi hỏi năng lượng – nhìn vấn đề dân tộc,

thấy rằng nó mê muội biết bao, và buông bỏ nó; nhìn các lý tưởng, thấy rằng chúng chẳng dẫn tới đâu cả vì chúng sản sinh xung khắc, và buông bỏ chúng. Phải chăng bạn sẽ giải thoát tâm trí từng tầng lớp một, đòi hỏi phải có thời gian cho từng cái, đòi hỏi sự phân tích từng cái? Theo truyền thống, người ta nói rằng bạn phải đi từng bước một, rằng trước tiên bạn phải buông xả cái này, kiểm soát cơ thể mình, hô hấp đúng cách. Không chỉ truyền thống mà thôi, tâm lý học hiện đại cũng bảo đi từng bước một, phân tích, bóc bỏ từng lớp một. Bạn có thể bỏ ra hàng năm trời làm như thế cho tới khi bạn chết. Phải chăng bạn sẽ đi qua diễn tiến tốn hàng năm trường đó? Vậy có cách nào không lãng phí năng lượng? Nếu có cách đó thì làm thế nào tâm trí làm trống rỗng được nội dung của nó để nó có một loại năng lượng hoàn toàn khác, một cuộc sống hoàn toàn khác? Làm thế nào nhìn tất cả cái đó một cách toàn bộ, và do đó, được hoàn toàn giải thoát khỏi nó?

Nội dung tâm trí của tôi là nội dung tâm trí của bạn. Nội dung ý thức của bạn là nội dung ý thức của tôi, được thích ứng một cách yếu ớt, với một tí màu sắc đậm hơn hoặc nhạt hơn, một tí công phu nhiều hơn hoặc ít hơn, có tính chất nghệ sĩ nhiều hơn hoặc tính chất nào khác ít hơn, nhưng dù có hơn có kém thì cũng giống nhau thôi. Tâm trí nhận ra điều ấy, nó nói, "Làm thế nào tôi có thể nhận ra tất cả cái đó, không chỉ những gì thuộc về ý thức mà còn những gì thuộc về vô thức?" Tôi biết mình có thể đi hết lớp này tới lớp khác, cả phần thuộc về ý thức cùng với phần thuộc về vô thức; tôi biết mình có thể trải qua diễn tiến đó, tốn thời gian và phân tích, và tôi hiểu sự nguy hiểm của phân tích. Tôi có thể làm theo cách đó. Đó là cách có tính cách truyền thống và đã được thừa nhận để làm chuyện ấy. Đồng thời tôi cũng thấy rằng cách đó đòi hỏi thời gian vô định vì mỗi bước phải có phân tích chính xác bằng không nó sẽ làm hỏng bước kế tiếp. Vậy mỗi phân tích đều phải đầy đủ, xác thực

và dứt điểm, bằng không tôi lầm lạc. Và ai là người phân tích? Người phân tích không là cái bị phân tích sao? Như thế, tôi thấy cách đó không được việc.

Vậy tôi làm gì đây? Tâm trí tôi làm gì khi nó thấy sự phi lý của cách đó?

Lúc này, nó thật sự thấy sự phi lý của cách đó, hoặc nó tưởng nó thấy như thế vì có người nào đó nói rằng cách đó là phi lý? Chúng ta là con người đồ cũ, như thế có phải khi tôi nói cách đó là phi lý tức là tôi đang chấp nhận thẩm quyền của người khác? Đó là sự quả quyết *chỉ bằng lời*, không có bất cứ tính chất sự kiện nào. Sự chấp nhận đó vô giá trị, nó không sản sinh kết quả. Như thế, tâm trí vứt bỏ thẩm quyền dù thẩm quyền có tính cách truyền thống hoặc thẩm quyền do tôi vun xới xuất từ những dục vọng và sự ích kỷ của mình, dù thẩm quyền đó của tôi khẳng định cái tôi đang biết. Tâm trí hoàn toàn vứt bỏ thẩm quyền. Hiển nhiên không phải thẩm quyền luật pháp mà là thẩm quyền tâm lý của kẻ nào đó, kẻ nói cho bạn biết điều bạn phải làm, vì bạn đang hoang mang, đang trông chờ kẻ nào đó đến giải thoát bạn khỏi sự hoang mang; xuất từ sự hỗn loạn của bạn mà tạo ra kẻ thẩm quyền.

Về mặt lịch sử cũng thế. Hễ khi nào có hỗn loạn thì có người nổi lên, và một cách chuyên chế, người ấy đưa lại một trật tự nào đó, là cái thật ra hoàn toàn vô trật tự. Vậy, liệu tâm trí có thể dẹp bỏ thẩm quyền vì nó thấy chân lý của sự đó, ý nghĩa của sự đó, bản chất của sự đó? Dẹp bỏ chứ không chỉ là phản ứng chống lại thẩm quyền như chúng ta đang làm, vì khi bạn phản ứng chống lại thẩm quyền tức là bạn đang tạo ra một thẩm quyền khác. Điều này rõ ràng.

Liệu tâm trí, tâm trí của bạn, có thể được giải phóng khỏi lối giải quyết có tính cách truyền thống, tức là nỗ lực hướng nội để tiến? Vì bạn thấy chân lý của sự được giải thoát khỏi thẩm quyền nên không đại sư, không đấng cứu độ, không có những

bước thông qua quán tưởng để bắt gặp điều gì đó dị thường. Có điều gì đó dị thường nhưng không thông qua bằng cách ấy. Liệu tâm trí có thể gạt bỏ toàn bộ sự đó, phủ định toàn bộ sự đó, mà không có bất cứ đề kháng nào? Để làm như thế, bạn phải nhìn. Bạn phải nhìn ra bên ngoài và nhìn vào nội tâm; nghe tiếng nhạc của thế giới và tiếng chát chúa của thế giới, âm nhạc ở nội tâm và âm thanh chát chúa ở bên ngoài, vì cả hai cũng chỉ là một. Chúng ta thuộc phần nội tại của thế giới. Để làm như thế chúng ta cần đến năng lượng, năng lượng này không xảy đến do các khái niệm, do ngôn từ. Năng lượng này xuất hiện khi bạn có cái nhìn thấu suốt vào sự hỗn loạn của cái tâm trí đang hoạt động một cách máy móc theo chuyển động của ý nghĩ. Như thế, không niềm tin, không ý tưởng, không khái niệm, không dấn mình vào bất cứ loại nào trong khu vực đó. Lúc đó, qua phủ định cái là giả – không phải qua đề kháng hoặc phản ứng đối với cái giả – qua từ khước cái giả mà không chọn lựa, bạn có một loại năng lượng khác.

Điều này khá giản dị. Nếu leo núi thì bạn phải bỏ lại những gì bạn đang mang theo trong đồng bằng, bạn phải để chúng sang một bên. Điều quan trọng hơn nữa là am hiểu sự ràng buộc và những nhân tố gây hư hoại của ý nghĩ – chúng là sự ràng buộc và quyền lực, sự khống chế bằng những hình thức khác nhau, sự hư hoại của tài sản và vật sở hữu – chứ không phải là học tập hoặc phát thệ.

Hầu hết chúng ta bị ràng buộc vào những vật sở hữu, dù là chiếc bàn cổ bạn đang chăm sóc đánh bóng kỹ lưỡng, hoặc ngôi nhà hoặc một nhân vật, một phe nhóm hoặc một ý tưởng hoặc một hình thức kinh nghiệm cá biệt. Tại sao tâm trí lại bị ràng buộc vào diện mạo, tóc tai, những nỗi lo lắng của chúng ta? Chúng ta bị ràng buộc vào quá nhiều thứ. Tại sao? Lúc hiểu rằng vật sở hữu, dù trong bất cứ hình thức nào, cũng là nhân tố chính gây ra sự hư hoại trong cuộc sống, chúng ta nói, "Đừng sở

hữu, chỉ nên có một ít quần áo cần thiết, nhưng đừng sở hữu, hãy phát thệ không sở hữu." Việc làm như thế hàm chứa nhiều vất vả; "Tôi muốn cái đó, tôi phải buông bỏ nó, tôi phải có lời thề." Tài sản gây hư hoại, và chúng ta nói mình đừng lệ thuộc vào tài sản, như thế, lúc đó có sự xung khắc và nó can dự hết sức sâu xa vào việc đó. Am hiểu về ràng buộc thì quan trọng hơn nhiều so với am hiểu về tự tại.

Tại sao có ràng buộc? Cần hiểu tại sao tâm trí bị ràng buộc chứ không phải cần hiểu làm thế nào được tự tại. Tại sao bạn bị ràng buộc vào ngôi nhà, vợ, con gái, các ý tưởng, quán tưởng, các hệ thống của bạn? Tại sao? Nếu bạn không bị ràng buộc thì điều gì xảy ra?

Ràng buộc khiến tâm trí bị xâm chiếm một cách nhất định: bạn liên miên nghĩ tới điều gì đó.

Não và tâm trí nói, "Tôi phải bị xâm chiếm với cái gì đó" – với thần linh của tôi, với tính dục, với rượu chè của tôi; "Tôi phải bị xâm chiếm," – với bếp núc, với một phẩm trật xã hội nào đó, với cộng đồng hoặc với bất cứ cái gì đi nữa. Xuất từ đòi hỏi được xâm chiếm đó mà có sự ràng buộc, bám chặt cái gì đó. Tại sao tâm trí phải bị xâm chiếm như thế? Nếu tâm trí không bị xâm chiếm thì điều gì xảy ra? Tâm trí sẽ mê đắm? Sẽ tán loạn? Sẽ cảm thấy hoàn toàn trống vắng? Phải chăng vì sợ hãi sự trống vắng nên đòi hỏi sự xâm chiếm nào đó, và do đó, tạo tầm quan trọng cho của cải, sách, ý tưởng, và vân vân? Xuất từ chính cảm giác trống vắng và cô độc đó, từ việc sống không có tính cách toàn bộ đó mà tâm trí bị ràng buộc. Liệu tâm trí có thể sống, sinh động, mãnh liệt, sâu thẳm, mà không có ràng buộc? Dĩ nhiên nó có thể.

Tình yêu có là ràng buộc không? Tình yêu không là tự tại, cũng không là lệ thuộc. Khi tình yêu bị ràng buộc hoặc tự tại thì lúc đó nó là đau đớn, tất cả chúng ta có biết tới điều đó, chúng ta có trải qua trạng thái đáng sợ đó.

Quyền lực là một hình thức khác của sự hư hoại – quyền lực chính trị, quyền lực tôn giáo, quyền lực trong thế giới kinh doanh, quyền lực trong việc sử dụng một tài năng nào đó ta sở hữu. Khi bạn khống chế người nào đó, người đầu bếp hoặc người làm của mình, vợ mình hoặc chồng mình, thì có khoái lạc lớn lao. Đó là một nhân tố khác của sự hư hoại. Năng lượng ấy, vốn rất cần thiết để đưa tới sự chuyển biến trong nội dung, thì bị tàn lụi theo tất cả những cách thức vừa kể. Liệu bạn có thể nhìn toàn bộ việc ấy như một thực tế, một thực tế đầy nguy hiểm không? Không phải tương đối nguy hiểm mà là nguy hiểm cực độ cho loài người.

Tới đây, nếu bạn thấy việc ấy là nguy hiểm thật sự, giống như bạn thấy nỗi nguy hiểm của một tảng đá đang rớt, bạn tức khắc chuyển bộ sang chỗ khác và bạn giải thoát mình khỏi nó. Để quan sát việc ấy, bạn cần sự nhạy cảm nhất định, về thể lý cũng như tâm lý, và bạn chẳng thể có sự nhạy cảm ấy nếu bạn miệt mài trong đủ thứ, rượu chè, tính dục, lao động quá sức. Vậy, nếu bạn hoàn toàn trang trọng, nếu bạn có chú tâm, chuyên chú, ưu ái đối với việc ấy, lúc đó bạn sẽ tự mình thấy là có một loại năng lượng khác, là trí tuệ, xuất từ sự giải thoát khỏi tính cách phân ly mà ý nghĩ đã tạo ra. Trí tuệ ấy không do ý nghĩ đặt liền vào nhau. Nó không là trí tuệ tinh khôn của nhà chính trị hoặc nhà lãnh đạo tinh thần hoặc nhà kinh doanh. Nó xuất hiện từ sự giải thoát, cái đang nhận thức tính chất giả tạo, tính chất không thật của toàn bộ việc ấy. Liệu tâm trí bạn có thể nhìn việc ấy một cách toàn bộ? Nó không thể thấy việc ấy một cách toàn bộ nếu nó còn chút định hướng nào.

Một tâm trí có tính cách trí tuệ thì hoạt động trong phạm trù của ý nghĩ một cách trí tuệ, tỉnh táo, không đề kháng. Nó được giải thoát khỏi cấu trúc và hệ quả của sự ràng buộc, khỏi hành động của sự ràng buộc, khỏi việc đuổi theo quyền lực với tất cả những phức tạp, những nhẫn tâm của quyền lực. Nó thấy diễn

tiến phân ly của ý nghĩ, trong khi thấy điều ấy một cách minh bạch và toàn bộ, nó có năng lượng. Năng lượng đó là trí tuệ. Có năng lượng đó, trí tuệ đó, nó có thể hoạt động trong phạm trù của ý nghĩ, chứ không phải theo cách lòng vòng nào khác.

Ta có thể thấy sự bất phân ly của bên ngoài và nội tâm vì cả hai có quan hệ hỗ tương. Ta thấy điều ấy và ta cũng thấy mình cần năng lượng để chuyển biến tâm trí. Như thế, ta có thể vứt bỏ tất cả những gì lãng phí, những gì có tính cách tâm lý, những gì sinh ra phân ly và xung khắc bên trong tâm trí. Chỉ có thể thực hiện được điều đó khi có sự quan sát mà hoàn toàn không đề kháng. Chỉ có thể có sự quan sát như thế khi người quan sát là cái bị quan sát. Người quan sát là quá khứ, bị ý nghĩ đặt liền vào nhau bằng kinh nghiệm, kiến thức, ký ức, truyền thống; chúng là cái cốt tủy của người quan sát. Cái nó quan sát là kết quả của ý nghĩ nên vẫn là ý nghĩ. Hỗn độn trên thế giới, khốn khổ, đói, nghèo, tàn bạo, bạo động, hỗn loạn, đang tiếp diễn, sự điên khùng đó đang tiếp diễn, tất cả đều do ý nghĩ tạo ra. Và chính người quan sát là kẻ nói, "Tôi phải thay đổi toàn bộ cái đó" – nếu người ấy hoàn toàn có trí tuệ, hoàn toàn có tỉnh thức, và không quan tâm tới mẫu thức nhỏ nhoi của cuộc sống mình. Nhưng có phải người quan sát khác biệt với cái người ấy quan sát? Người ấy bị ý nghĩ đặt liền vào nhau, nên người ấy là cái bị quan sát. Thế thì khi xảy tới sự am hiểu điều đó, không như một phát biểu chỉ bằng lời nói mà như một thực tại, thì chấm dứt xung khắc, và tâm trí đi tới bên kia những giới hạn mà ý nghĩ áp đặt trên hành động.

Vậy bạn có thể làm điều ấy không? Có phải bạn có thể và tại sao không? Có phải vì bạn ù lì, lười biếng, thờ ơ, không chỉ đối với khổ não của chính mình mà còn đối với sự khốn khổ của hàng triệu người, đối với những cái đang diễn ra ở Nga, ở Ấn, ở các nơi khác? Phải chăng bạn thờ ơ tất cả những cái đó vì bạn đang muốn khám phá Thượng đế, bạn đang muốn tham thiền,

bạn đang muốn học làm sao thở đúng cách, làm sao có quan hệ đúng về tính dục, và vân vân? Như thế, nếu bạn muốn quan tâm tới toàn thể loài người, một khi đã thấy cái toàn bộ thì bạn có thể xếp đặt mọi chi tiết vào trật tự. Nhưng nếu không có nhận thức cái toàn bộ thì bạn không thể xếp đặt các chi tiết vào trật tự. Các nhà chính trị, các nhà phân tích tâm lý, các nhà lãnh đạo tinh thần không thể nào nhìn ra điều ấy. Chỉ có bạn và tôi – nếu chúng ta hoàn toàn có tinh thần trách nhiệm, quan tâm, trang trọng, dấn thân – là những kẻ có khả năng ứng xử các vấn đề này vì chúng ta có cái nhìn toàn bộ, và do đó, sống động, trí tuệ một cách khác thường và như vậy, có khả năng hoạt động trong chi tiết.

Saanen, 16 tháng Bảy 1974

3

Chúng ta đã nói tới việc am hiểu các hành động của mình và tới nội dung của ý thức. Nếu chúng ta không am hiểu bản chất và cấu trúc của ý thức mà trong đó chúng ta hành động, qua đó diễn ra toàn bộ thái độ và toàn bộ tư duy của chúng ta, thì, theo tôi, dường như chúng ta sẽ luôn luôn loạng choạng, hoang mang, luôn luôn sống trong cuộc phấn đấu ở bên ngoài và ở nội tâm mình. Chúng ta sẽ không bao giờ tìm thấy bình an, cảm giác của sự tĩnh lặng nội tâm sâu xa. Trong một thế giới càng ngày càng điên khùng hơn, nơi hết sức tàn bạo, bạo động, lường gạt và tranh chấp, và điều rất thiết yếu là tất cả chúng ta cần am hiểu vấn đề rộng lớn ấy của cuộc sống.

Lúc này, chúng ta sẽ tự mình xem xét tới cái gọi là chủ nghĩa duy vật. Duy vật có nghĩa định giá cuộc đời là vật chất, vật chất trong chuyển động và trong biến thái của cuộc sống, cũng là vật chất luôn cả ý thức và ý chí. Chúng ta phải đào sâu vấn đề này để tìm xem có cái gì khác hơn vật chất không, và chúng ta có thể đi tới bên kia nó không. Đây không có tính cách tiêu khiển hoặc thẩm tra đơn thuần tri thức, mà đúng hơn, là

một tra vấn sâu xa xem có phải tâm trí chúng ta và toàn bộ xã hội chúng ta, toàn bộ cuộc sống xã hội, kinh tế và tôn giáo có hoàn toàn là vật chất không. Phải chăng toàn bộ cuộc sống, gồm cả ý thức và ý chí, là chuyển động và biến thái của vật chất?

Chúng ta bị chế ngự bởi các giác quan của mình – nếm, ngửi, sờ, và vân vân; chúng đóng vai trò lớn lao trong cuộc sống chúng ta. Não – nếu bạn xem xét nó và biết khá rõ các hoạt động của nó – lưu giữ ký ức, như kinh nghiệm và kiến thức, trong các tế bào của nó. Những gì các tế nào này giữ là vật chất; như thế, ý nghĩ, khả năng suy nghĩ, là vật chất. Và bạn có thể tưởng tượng hoặc dựng lên qua ý nghĩ, bằng ý nghĩ, cái "bên kia tư duy"; nói cách khác, cái khác hơn vật chất – nhưng nó cũng là vật chất không kém sự tưởng tượng. Chúng ta biết rằng mình sống trong một thế giới vật chất, dựa trên những cảm giác, dục vọng, xúc động của mình, và chúng ta dựng nên nội dung của ý thức, cái một cách cốt tủy là sản phẩm của ý nghĩ. Chúng ta biết điều đó, nếu chúng ta không lãng mạn hóa nó mà chỉ đi vào nó một cách sâu xa và rất trang trọng; thế nhưng trong khi biết điều đó chúng ta lại nói rằng hẳn phải có cái "bên kia tư duy," một cái gì đó bên kia điều đó. Như thế, ý nghĩ bắt đầu thẩm tra cái "bên kia tư duy". Nhưng khi ý nghĩ thẩm tra cái "bên kia tư duy" thì ý nghĩ vẫn là vật chất. Điều quan trọng là hiểu như thế vì tất cả chúng ta đều có khuynh hướng rất lãng mạn, mọi tôn giáo của chúng ta đều cảm tính và lãng mạn. Sống trong phạm vi rất nhỏ nhoi này của duy vật, chúng ta muốn có cái gì đó cao cả hơn ở bên kia. Đó là khát vọng tự nhiên. Vì thế ý nghĩ dựng lên một cấu trúc hữu ngôn hoặc vô ngôn liên quan tới Thượng đế, cái bên kia tư duy, cái mênh mông, cái không cùng, và vân vân. Nhưng cái đó là sản phẩm của ý nghĩ, nên nó vẫn là vật chất.

Như thế, ý nghĩ tạo ra hình thức bên ngoài, nghĩ rằng hình thức đó, hình ảnh đó, nguyên mẫu đó không là vật chất. Nhưng

hình thức đó là sản phẩm của ý nghĩ: lý tưởng vẫn là sản phẩm của ý nghĩ, nên nó vẫn là vật chất. Nếu bạn tới Ấn hoặc nơi nào khác ở phương Đông, người ta sẽ nói với bạn rằng họ chấp nhận điều đó, nhưng họ nói rằng có cái ngã cao hơn, có cái siêu ý thức, cái chế ngự vật chất hoặc chứa đựng vật chất – như ở phương Tây, các bạn có linh hồn. Họ gọi cái đó bằng một chữ Sanskrit, *Atman*. Nhưng *Atman*, cái siêu ý thức, linh hồn, vẫn là sản phẩm của ý nghĩ. Ý nghĩ là vật chất nên dù gì đi nữa, những chuyển động của nó, bên trong bên ngoài, trong nỗ lực đi tới bên kia nó, vẫn có tính cách vật chất.

Như thế phát sinh câu hỏi: phải chăng tâm trí có tính cách máy móc? Nghĩa là, trong tâm trí của bạn, phải chăng ý nghĩ, cảm xúc, phản ứng, trách nhiệm, giao tiếp, lề lối, ý kiến và vân vân của bạn, đều đơn thuần có tính cách máy móc; nghĩa là, đáp ứng theo tình trạng bị điều kiện hóa, theo ảnh hưởng có tính cách môi trường? Nếu đó là cái toàn bộ của tâm trí thì lúc ấy chúng ta sống trong một nhà tù khổng lồ, không cách gì trốn thoát.

Đó là vấn đề của con người suốt mọi thời đại. Con người biết mình sống bằng giác quan, bằng dục vọng, bằng sờ mó, bằng thèm khát – có tính cách nhục cảm, trí thức hoặc ngược lại – và nó thắc mắc: "Phải chăng đó là tất cả?" Rồi con người bắt đầu sáng chế các thần linh, các siêu thần linh, siêu ý thức, vân vân và vân vân. Trong khi bịa đặt và phóng chiếu ra hình thức, con người đuổi theo cái đó, nghĩ rằng mình duy tâm cực kỳ và hết sức mộ đạo. Nhưng việc con người theo đuổi cái nó gọi là "Thượng đế" hoặc chân lý vẫn là sự theo đuổi sản phẩm của ý nghĩ, cái là vật chất. Hãy nhìn điều con người đang làm. Hãy nhìn những gì các giáo đường, đền chùa và nguyện đường hồi giáo đã và đang làm cho con người, cho mỗi người chúng ta. Hãy cảm giác sự lừa dối vĩ đại này trên những gì con người đã và đang nuôi dưỡng, những gì mà con người nghĩ là duy tâm lạ

thường. Khi ta nhận ra điều đó, trong trang trọng, thì quả thật đó là một cú choáng váng, vì ta bị lột trần mọi ảo giác.

Nếu ta tới được xa như thế, lúc ấy, ta bắt đầu thắc mắc rằng liệu có chuyển động nào khác hơn chuyển động của ý nghĩ không? Làm sao ta khám phá? Nếu ta đang nỗ lực khám phá xem bên kia vật chất có cái gì không thì ta phải xem xét nguyên nhân cuộc tìm kiếm của ta là gì? Có phải nguyên nhân cuộc tìm kiếm của ta là chạy trốn khỏi cái đó? Nguyên nhân bao hàm động lực. Cuộc tìm kiếm của ta có hoàn toàn bị động cơ thúc đẩy không? Vì nếu có thì gốc rễ của nó là hoặc tìm kiếm khoái lạc hoặc chạy trốn sự sợ hãi. Hoặc nếu nó xuất xứ từ sự hoàn toàn bất mãn với *cái đang là* thì lúc đó nó phóng chiếu thành câu trả lời của chính nó. Do đó, để thẩm tra vào cái "bên kia tư duy", tâm trí tôi phải không có nguyên nhân.

Chúng ta đã nói, và thêm lần nữa chúng ta nói, rằng phải có chuyển biến trong tâm trí, không phải là cải cách ngoại biên, mà là cách mạng sâu xa trong tâm trí, để giải quyết những vấn đề do ý nghĩ tạo ra dù chúng có tính cách tôn giáo, kinh tế, xã hội hoặc đạo đức. Nếu quả thật ta trang trọng, không bông lơn, không đơn thuần tiêu khiển qua các lý thuyết tri thức hoặc các triết thuyết, những cái do ý nghĩ sáng chế, thì lúc đó ta phải hết sức quan tâm và đặt toàn bộ sự quan tâm vào vấn đề chuyển biến nội dung của ý thức. Vì như chúng ta đã nói, chính nội dung làm nên ý thức. Và chúng ta thắc mắc ai là thực thể sẽ thay đổi nó. Chúng ta đã nói rằng người quan sát là cái bị quan sát, và khi có phân ly giữa người quan sát và cái bị quan sát, cái "tôi" và cái "không phải tôi", thì lúc đó có xung khắc. Một cách cốt yếu, xung khắc là lãng phí năng lượng. Khi bạn nhìn điều đó và thấy rằng người quan sát là cái bị quan sát, thì đồng thời với sự nhận thấy đó, bạn hoàn toàn cất bỏ xung khắc và bạn có năng lượng lớn lao vì năng lượng không còn bị lãng phí trong xung khắc.

Thế thì năng lượng này ở trong phạm trù của ý nghĩ hoặc là một năng lượng hoàn toàn khác với ý nghĩ. Vì tâm trí bị nặng gánh, bị điều kiện hóa, bị uốn nắn bởi các ý nghĩ duy vật nên liệu nó có một chuyển động khác hơn chuyển động của ý nghĩ không? Để tìm ra cái đó, chúng ta phải nhìn nguyên nhân của cuộc tìm kiếm này. Nơi nào có nguyên nhân thì có thời gian. Nguyên nhân sản sinh hiệu quả và hiệu quả đó lại trở thành nguyên nhân. Điều này thật ra không khó hiểu vì nó là cuộc sống của chúng ta; nó trở nên khó hiểu khi ta ứng xử với nó, nhìn vào nó, như cái gì đó tách biệt với cuộc sống hằng ngày.

Hãy diễn tả nó theo cách khác. Đức hạnh, đạo đức là gì? Đạo đức có nhất thời không? Đạo đức có tương đối không? Hoặc nó tuyệt đối? Đối với chúng ta, trong thế giới ngày nay, đạo đức là tương đối, và chủ nghĩa tương đối ấy gần như hủy diệt chúng ta. Như thế, ta thắc mắc: Đức hạnh là gì? Phải chăng có đức hạnh tuyệt đối, cảm giác không hận thù dù trong bất cứ hoàn cảnh nào? Phải chăng có hòa bình trọn vẹn, hòa bình tuyệt đối, không bao giờ bị xáo lộn? Liệu ta có thể sống mà không có bất cứ cảm giác bạo động nào? Hoặc bạo động là tương đối, bớt hận thù, và vân vân? Vậy đức hạnh là gì? Nếu bạn đánh tôi, tôi đánh trả, và sau đó xin lỗi, thì cái đó trở thành tương đối. Nếu tôi có lý do ghét bạn hoặc không thích bạn hoặc bạo động, lý do đó làm hành động tôi bất toàn, và do đó, có tính cách tương đối. Phải chăng có một lối sống không nguyên nhân? Vì hễ lúc nào bạn có nguyên nhân thì lúc đó cuộc sống thành tương đối. Nếu tôi yêu bạn có lý do – vì bạn làm tôi khuây khỏa, về mặt tâm lý, vật lý, tính dục, đạo đức – thì cái đó không là tình yêu. Vậy nơi nào có nguyên nhân thì tất nhiên hành động có tính cách tương đối. Nhưng khi không có nguyên nhân thì hành động có tính cách tuyệt đối.

Phải nhìn cái xảy ra trong cuộc sống của bạn, đừng nhìn cái đang ở trong lời giải thích tôi đang đưa ra. Nếu tôi tùy thuộc vào

bạn, nếu tôi bị ràng buộc vào bạn, sự tùy thuộc và ràng buộc đó có nguyên nhân. Ấy bởi vì tôi cô độc, tôi bất hạnh hoặc tôi muốn bầu bạn; tôi muốn tình yêu của bạn, lòng thương của bạn, sự chăm sóc của bạn, và như thế, tôi bị ràng buộc vào bạn. Từ ràng buộc đó có khổ não lớn lao, có đau đớn sâu xa. Vì bạn không yêu tôi hoặc bạn chỉ chịu đựng tôi hoặc cho tôi chút thương cảm nhỏ nhoi và bạn đang hướng tới người nào khác, thế nên có ganh tị, đối kháng, hận thù, và tất cả những cái còn lại theo sau đó. Nơi nào có nguyên nhân thì hành động, đạo đức tất nhiên có tính cách tương đối.

Liệu tâm trí có thể được giải thoát khỏi hình thức, khỏi lý tưởng, khỏi hình thức như một nguyên nhân, để nó có khả năng đi tới bên kia nó? Thật ra điều này rất giản dị có điều ngôn từ làm nó thành khó hiểu. Ngôn từ là cần thiết để truyền đạt, nhưng nếu bạn chỉ sống ở cấp độ ngôn từ thôi thì ngôn từ tuyệt đối vô dụng. Như thể cày, cày, cày – và bạn tàn phá quả đất vì chỉ cày thôi.

Chúng ta có vấn đề này, vấn đề mà con người từ khởi thủy đến nay tìm cách giải quyết, đó là: Có phải cuộc sống hoàn toàn có tính cách máy móc? Có phải cuộc sống hoàn toàn là vật chất? Có phải toàn bộ cuộc sinh tồn, kể cả tâm trí và ý chí, là vật chất? Có phải toàn bộ cuộc sống của bạn là thế? Bạn có thể giả bộ là nó không phải thế nhưng thật sự nó là thế. Trong khi bị chứa đựng trong vật chất, ý nghĩ tạo ra hình thức, lý tưởng về đấng tối thượng, hình thức cao nhất của sự tuyệt hảo, cái cao nhã cực độ, các thần linh, cùng với tất cả những gì mà ý nghĩ đặt liền vào nhau trong thế giới, trong chuyển động mênh mông có tính cách kỹ thuật. Toàn bộ cái đó đều là vật chất. Và, sống trên bờ biển này là chúng ta, với những cuộc chiến tranh, những hận thù, những hoạt động chính trị kinh hoàng của chúng ta – sống bên này bờ sông, cái là vật chất, tâm trí nói, "Tôi muốn sang sông; hẳn bên kia sông có cái gì đó vì cuộc đời này quá đỗi mê

muội." Và mê muội thật: chỉ đi tới sở làm, kiếm tiền, lãnh trách nhiệm, vật lộn, cạnh tranh, lo âu, thất vọng, có những khắc khoải, khổ não không cùng, rồi chết. Chúng ta cho rằng mô tả cuộc đời như thế còn chưa đủ. Chúng ta có thể diễn tả nó một cách triết lý hơn, bằng ngôn ngữ thái quá hơn hoặc lãng mạn, chúng ta thấy nó là mê muội và chúng ta muốn cái gì đó khác hơn.

Lúc ấy, chúng ta nói, "Làm thế nào mình băng ngang dòng sông tới bờ bên kia?" Chúng ta thắc mắc, "Ai sẽ đem mình sang sông?" Khi chúng ta đặt câu hỏi đó thì có các nhà lãnh đạo tinh thần, đại sư, người am hiểu, và những người ấy nói, "Hãy theo tôi" – và rồi chúng ta đi theo, vì người ấy giống hệt chúng ta, người ấy vẫn hoạt động nội trong phạm trù của ý nghĩ. Người ấy tạo ra các thần linh, Chúa, Phật, Thần Krishna. Người ấy tạo ra hình thức và hình thức đó cũng hết sức duy vật như các cảm giác của bạn; nó là sản phẩm của ý nghĩ. Thế thì nếu điều ấy tuyệt đối rõ ràng và không có lối trốn thoát có tính cách lãng mạn, không có hành động rửa tay có tính cách ý thức hệ, không tìm kiếm sự an ủi và tất cả những gì khác dẫn tới ảo giác, nếu tuyệt đối rõ ràng rằng bất cứ sự biến cải nào nội trong phạm trù của ý thức đều cũng chỉ là chuyển động từ đối tượng này tới đối tượng khác nội trong phạm trù của ý nghĩ, thì lúc đó tâm trí làm gì đây? Hoặc không làm gì cả?

Trước hết, một tâm trí như thế hẳn ở trong trật tự hoàn toàn, trật tự vật chất, vì nếu nó ở trong vô trật tự thì nó không thể bỏ đó mà đi. Ý nghĩ là vật chất và toàn bộ hoạt động nội trong ý thức của nó đã và đang tạo ra hoang mang và vô trật tự khác thường. Về mặt chính trị, tôn giáo, xã hội, đạo đức và trong các giao tiếp, trong tất cả những định hướng, ý nghĩ tạo ra vô trật tự. Và đó là cuộc sống của bạn. Nếu không có trật tự tuyệt đối – tôi đang dùng tiếng *tuyệt đối*, chứ không phải *tương đối* – nếu không có trật tự tuyệt đối trong phạm vi đó thì bất cứ nguyên

nhân nào của việc chuyển dịch khỏi phạm vi đó vẫn là sản phẩm của vô trật tự. Vì vậy, phải có trật tự.

Vậy làm thế nào xảy tới trật tự đó trong các giao tiếp chính trị, tôn giáo, tri thức, đạo đức, thể lý – trật tự tuyệt đối, không là trật tự tùy nghi, không là trật tự tương đối? Làm thế nào tâm trí – vốn được huấn luyện, giáo dục, điều kiện hóa để sống trong vô trật tự và chấp nhận vô trật tự – mang lại trật tự trong chính nó? Xin nhớ cho rằng nếu bạn có một trung gian nào bên ngoài mang lại trật tự thì trung gian bên ngoài đó là sản phẩm của ý nghĩ, và vì thế, nó sẽ tạo ra mâu thuẫn – do đó, *vô trật tự*. Nếu bạn nói hành động của ý chí sẽ đem lại trật tự thì ý chí là gì? "Tôi sẽ làm điều ấy" – bạn hãy nhìn việc đó, hãy khám phá. Khi bạn xông xáo, khi bạn nói, "Tôi phải làm điều ấy," thì ý chí của hành động này là gì? Có phải nó không là một dục vọng, một cứu cánh được phóng chiếu cho ta đạt tới, một hành động thành tựu cứu cánh do ý nghĩ phóng chiếu thành lý tưởng, thành hình thức, thành mẫu thức nguyên thủy sao? Ý nghĩ có thể mang lại trật tự ư? Đó là cách mà các nhà chính trị, các nhà lãnh đạo tinh thần và tất cả những kẻ gọi là nhà cải cách đang cố đạt cho được. *Ý nghĩ tạo ra vô trật tự*. Vậy ta làm gì đây?

Liệu tâm trí, tâm trí của bạn, có thể quan sát, nhìn sự vô trật tự đó không? Ta đang ở trong sự vô trật tự. Ta thấy rằng việc sử dụng ý nghĩ, việc đi theo người khác, việc có khát vọng khắc phục cái vô trật tự, tất cả đều ở nội trong phạm vi của sự vô trật tự. Vì vậy, ta tự nhủ: "Tôi sẽ làm gì? Tâm trí sẽ làm gì?" Trước tiên, ta có hiểu sự vô trật tự không? Tâm trí có chính nó thấy chân lý của sự vô trật tự không, hay chỉ biết sự vô trật tự qua mô tả? Bạn mô tả cho tôi ngọn núi, vẻ đẹp của nó, tuyết của nó, những đường nét nổi bật trên trời xanh, bóng tối sâu thẳm trong rừng, nước đang chảy, tiếng cây cỏ thì thầm, toàn bộ vẻ đẹp của nó. Bạn mô tả nó cho tôi, mô tả của bạn hấp dẫn tâm trí tôi, và tôi sống với những mô tả đó. Nhưng sự mô tả không là cái được

mô tả. Vì thế ta tự hỏi, "Tôi bị lôi cuốn vào sự mô tả hoặc tôi thật sự thấy sự vô trật tự?" Một đàng thì có tính cách tri thức, một đàng thì có tính cách thực tế. Lúc này tâm trí có đang nhìn sự vô trật tự của nó không, nghĩa là không dùng tới ngôn từ, không bị lôi cuốn vào sự mô tả, mà chỉ quan sát sự vô trật tự lớn lao đó? Liệu tâm trí có thể quan sát như thế? Và trong khi quan sát sự vô trật tự của chính nó, phải chăng có một "người quan sát" đang nhìn nó, hoặc hoàn toàn không có người quan sát mà chỉ có hành động quan sát?

Tôi quan sát bạn, tôi nhìn bạn. Năm ngoái tôi gặp bạn; bạn vui vẻ hay không vui vẻ với tôi; bạn tâng bốc hoặc sỉ nhục tôi hoặc lơ là tôi. Ký ức ấy vẫn còn. Năm nay tôi gặp bạn và ký ức đó phản ứng. Ký ức đó là quá khứ và hơn nữa, ký ức đó là người quan sát. Tất nhiên. Liệu tâm trí có thể quan sát toàn bộ sự vô trật tự có tính cách tôn giáo, xã hội, vân vân, cái vốn do ý nghĩ tạo ra mà tôi ở trong cái đó, và cái đó là thành phần của tôi? Liệu tâm trí có thể quan sát sự vô trật tự ấy mà không có người quan sát? Nếu người quan sát có ở đó, đang nhìn sự vô trật tự, lúc đó có sự phân ly giữa người quan sát và cái bị quan sát. Trong sự phân ly đó xảy ra xung khắc: "Tôi phải kiểm soát nó, tôi phải biến đổi nó, tôi phải đè nén nó, tôi phải khắc phục nó" và vân vân. Thế thì khi người quan sát là không và chỉ có sự quan sát thôi, lúc đó không có xung khắc mà chỉ có hành động quan sát. Lúc đó có năng lượng để đi tới bên kia sự vô trật tự.

Nơi có phân ly tất nhiên có vô trật tự. Bị cắm rễ trong quá khứ, người quan sát, một cách chủ yếu, là nhân tố của phân ly. Vậy liệu tâm trí có thể thấy chân lý ấy và có thể quan sát sự vô trật tự hiện thời trong cuộc đời bạn chứ không phải trong sự mô tả? Liệu nó có thể quan sát sự vô trật tự của bạn, sự hoang mang của bạn, những khắc khoải của bạn, đòi hỏi ích kỷ của bạn, toàn bộ cái đó? Bạn hãy quan sát. Và, nếu tâm trí quan sát mà không có người quan sát, lúc đó có sự đi tới bên kia nó, nghĩa là trật tự

trọn vẹn, không phải thứ trật tự tương đối mà là trật tự toán học, cái có tính cách cốt tủy trước khi bạn có thể đi thêm được chút nào. Không có trật tự trong thế giới có tính cách vật chất, trong thế giới của vật chất, trong thế giới của ý nghĩ thì tâm trí không có cơ sở, không có nền tảng để trên đó nó chuyển động.

Do đó, phải có việc quan sát thái độ của ta. Có phải tôi đang ứng xử theo động lực, theo hoàn cảnh không? Có phải thái độ của tôi có căn cứ thực tế hoặc trong bất cứ hoàn cảnh nào chúng đều giống nhau, tuy không phải giống nhau theo nghĩa mô phỏng một mẫu thức? Có phải nó không bao giờ là thái độ tương đối, không đặt căn bản trên sự thưởng phạt? Hãy tra vấn vào nó, hãy quan sát nó và bạn sẽ thấy thái độ của mình kinh khủng biết bao, cách bạn nhìn người trên kẻ dưới và tất cả mọi việc khác bạn đang làm. Bạn sẽ thấy ở đó không bao giờ có chuyển động liên tục thoát khỏi động lực thưởng phạt.

Lúc ấy bạn cũng phải tra vấn vào giao tiếp trong thế giới có tính cách vật chất. Giao tiếp có tầm quan trọng cao nhất vì sống là giao tiếp. giao tiếp của bạn là gì? Bạn có giao tiếp nào không? Giao tiếp có nghĩa là phản ứng tương xứng với bất cứ thách đố nào. Khi tôi tra vấn vào sự giao tiếp xem quan hệ của tôi với người khác có tính cách riêng tư, thân mật hoặc đãi bôi? Nó có đặt căn bản trên các ý kiến, các ký ức, những thương tổn, những đòi hỏi, những thị hiếu tính dục của tôi không? Nếu giao tiếp của tôi với bạn có tính cách tương đối thì nó hay thay đổi: tôi ủ dột hôm qua nhưng hôm nay tôi không ủ dột, hôm nay tôi ân cần và ngày mai tôi ghét bạn, và tới ngày kia tôi yêu bạn, và cứ thế cứ thế. Nếu giao tiếp đó không làm tôi mãn nguyện, tôi sẽ tìm tới người nào khác. Đây là trò chúng ta chơi đã hàng thế kỷ nay. Lúc này, nó công khai hơn, quá đáng hơn, dung tục hơn, thế thôi.

Vậy tâm trí của tôi phải khám phá các giao tiếp thật sự của nó là gì. Nếu không có sự hòa điệu trọn vẹn trong thế giới vật

chất mà tôi đang sống, cái là thành phần của tôi, cái ở trong tôi và là ý thức của tôi, thì tâm trí không thể đi tới được bên kia nó. Đó là lý do khiến những quán tưởng, những tư thế tham thiền, những bài tập thở của bạn, chuyến đi Ấn của bạn và việc tìm kiếm đều hoàn toàn vô nghĩa.

Vậy, giao tiếp của tôi có tương đối không? Có phải toàn bộ sự giao tiếp đều tương đối? Hoặc sẽ có sự giao tiếp sung mãn một khi không hiện hữu sự phân ly thành cái "tôi" và cái "anh"? Tôi giao tiếp với bạn vì tôi yêu bạn, vì bạn cho tôi thức ăn, quần áo, chỗ ở, bạn cho tôi ân ái, bạn cho tôi bầu bạn. Tôi đã và đang dựng lên một hình ảnh khác thường về bạn, tôi có thể thấy bực bội, nổi cáu với nhau, nhưng đó là bình thường. Tôi giữ riết bạn; tôi bị ràng buộc vào bạn, và trong ràng buộc đó có đau đớn sâu xa, có khổ não lớn lao, đau khổ, dằn vặt, ghen tương, chống đối. Lúc đó tôi tự nhủ, "Tôi phải giải thoát khỏi cái này." Trong khi giải thoát mình khỏi cái đó, tôi ràng buộc mình vào người nào khác. Và trò chơi ấy lại bắt đầu. Vì vậy tôi tự nhủ, "Giao tiếp là gì? Có sự giao tiếp hay không? Có bao giờ có thể có giao tiếp không?" Cái "tôi", cái đang theo đuổi các sở thích, các tham vọng, các tham lam, các nỗi sợ hãi, ao ước danh giá hơn địa vị cao hơn, và vân vân của tôi và có người khác, nam hoặc nữ, cũng đang đuổi theo những đòi hỏi của chính họ. Có chút giao tiếp nào không giữa hai người khi cả hai đều cách riêng đang hoạt động và theo đuổi những đòi hỏi ích kỷ và độc quyền của mỗi người.

Có thể không có giao tiếp trong chiều hướng đó, nhưng khi hoàn toàn không có cái "tôi" thì có thể có giao tiếp. Khi không hiện hữu cái "tôi", như ý nghĩ, thì tôi có quan hệ; lúc đó tôi có quan hệ với bạn, với cỏ cây, núi non, các dòng sông, mọi con người. Đó nghĩa là tình yêu – không phải sao? – cái không có nguyên nhân.

Ý thức, với nội dung của nó, ở nội trong phạm trù của vật

chất. Tâm trí không thể đi được tới bên kia cái đó trừ phi nó có trật tự trọn vẹn bên trong nó và hoàn toàn chấm dứt xung khắc trong giao tiếp – nghĩa là sự giao tiếp mà trong đó không có cái "tôi".

Điều này không là giải thích bằng lời nói vô căn cứ: diễn giả đang kể cho bạn nghe điều ông ta đang sống chứ không phải điều ông ta chỉ bàn suông; nếu ông ta chỉ nói mà không sống nó thì là đạo đức giả, một việc làm bẩn thỉu.

Khi tâm trí có trật tự, có cảm giác sự giao tiếp trọn vẹn, lúc ấy, điều gì xảy ra? Lúc ấy tâm trí hoàn toàn không tìm kiếm, không thể có bất cứ loại ảo giác nào. Điều ấy tuyệt đối cần thiết vì ý nghĩ có thể bịa ra bất cứ nếm trải, bất cứ loại thị kiến nào, bất cứ siêu ý thức nào và những gì còn lại của cái đó. Không có lý tưởng, không có hình thức, chỉ có thái độ, cái là trật tự và cảm giác sự giao tiếp với toàn thể loài người. Trên cái đó, bạn có nền tảng.

Thế thì, từ điều ấy phát sinh một câu hỏi khác: phải chăng não hoàn toàn bị điều kiện hóa? Não hiện nay của loài người đã có vô vàn kinh nghiệm; nó bị giáo dục với khối lượng lớn kiến thức tích lũy trong sách vở và trong những chỗ khác, và chúng ở trong não. Và ý nghĩ chỉ hoạt động nội trong phạm trù tri kiến đó. Nó có thể bịa ra một phạm trù khác khiến nó nói, "Tôi ở nơi đó, tách biệt với tri kiến," nhưng việc làm đó rất ư ngớ ngẩn. Như thế, tâm trí của tôi đang thắc mắc: Phải chăng toàn bộ não bị điều kiện hóa bởi tính cách kinh tế, xã hội, môi trường, tôn giáo, văn hóa mà nó sống trong đó? Phải chăng tâm trí, trong đó gồm não, hoàn toàn bị điều kiện hóa bên trong đường biên của thời gian? Có phải tâm trí hoàn toàn là một tên nô lệ?

Đừng trả lời có hoặc không vì làm thế là bạn đã dứt điểm nó, lúc đó chẳng có gì thêm để tra vấn. Nhưng một tâm trí đang thắc mắc, mò mẩm, nhìn, không có động lực nào, không có định hướng nào, thì nói, "Phải chăng tâm trí hoàn toàn bị điều kiện

hóa, và do đó, có tính cách máy móc?" Và bạn thấy nó có tính cách máy móc khi nó hoạt động nội trong phạm vi kiến thức, dù có tính cách khoa học, kỹ thuật hoặc truyền thống dẫn đạo tinh thần. Nó máy móc vì trong phạm vi đó, nó lặp đi lặp lại mãi. Đó là điều đang diễn ra – sự lặp lại dục vọng, tính dục hoặc ngược lại, lặp đi lặp lại mãi. Vì vậy tâm trí tự hỏi, "Phải chăng việc này hoàn toàn có tính cách máy móc hoặc trong phạm vi của tâm trí, có một khu vực không có tính cách máy móc?" Liệu tâm trí có thể được giải thoát khỏi quan hệ nhân quả không, vì ở nơi có quan hệ nhân quả thì toàn bộ chuyển động của ý nghĩ tự nhiên là có tính cách máy móc.

Saanen, 18 tháng Bảy 1974

4

Quan tâm chủ yếu của chúng ta là sự chuyển biến, sự thay đổi tận gốc tâm trí con người. Toàn bộ tâm trí con người bao gồm não, tâm hồn, thân thể như một toàn bộ, tâm trí đó tạo ra thế giới chung quanh chúng ta, thế giới của hư hoại, bạo động, tàn nhẫn, phù phiếm và tất cả những cấu trúc đưa tới chiến tranh. Chúng ta quan tâm tới sự thay đổi nội dung của ý thức vì nội dung làm nên ý thức. Nếu không xảy xa cuộc cách mạng tận gốc đó, sự thay đổi tâm lý đó, thì sẽ không chấm dứt được xung khắc, không chấm dứt được đau khổ và toàn bộ bạo động đang diễn ra khắp thế giới.

Nếu không có sự hiểu biết bản thân, sự tự biết mình, thì không thể xảy tới sự thay đổi đó. Đây không phải là sự hiểu biết "cái ngã cao hơn" hoặc sự hiểu biết một "ý thức hệ tối thượng" nào đó, vì những cái đó vẫn ở nội trong phạm trù của ý nghĩ. Nếu ta không am hiểu bản ngã của mình, bản ngã trong cuộc sống hằng ngày – cái nó đang suy nghĩ, cái nó đang thực hiện, những hy sinh của nó, những tham vọng của nó, tất cả những hoạt động tự kỷ trung tâm của nó, sự đồng hóa của nó với cái gì đó cao nhã hoặc ti tiện, nhà nước hoặc một lý tưởng nào đó – thì

ta vẫn ở nội trong phạm vi của cái "tôi". Nếu ta không hiểu rõ phạm vi chật hẹp đó, phạm vi mà ta biết quá ít về nó – phạm vi đang tồn tại sự quan tâm, ý thức hoặc vô thức, tới cái ta có tính cách cá nhân, những tham vọng và những phản ứng cá nhân của nó, và một cách cốt yếu, là thành phần của cái toàn bộ, của cộng đồng, của nền văn hóa trong đó chúng ta sống – nếu chúng ta không hiểu rõ cái đó tận gốc rễ thì không thể chuyển biến nội dung của ý thức.

"Am hiểu" không là cái gì đó có tính cách trí thức, xúc cảm hoặc nhất thời. Am hiểu là cái cùng xuất hiện với hành động, và do đó, nó là sự am hiểu toàn bộ, không cục bộ. Khi am hiểu bản thân, ý thức của ta và nội dung ý thức của ta – vì không có ý thức mà không nội dung – ta thấy có hai nhân tố chính: khoái lạc và sợ hãi. Chúng bất khả phân. Nơi nào có sự theo đuổi, quyết tâm và đòi hỏi khoái lạc, nơi đó tất yếu có sự sợ hãi trong những vết tích của khoái lạc. Trong am hiểu sự sợ hãi, ta chớ nên đánh giá thấp khoái lạc.

Ý nghĩ là cái dùng để đo lường sợ hãi. Ý nghĩ là đáp ứng của ký ức, cái là kinh nghiệm, và kiến thức được tàng trữ trong các tế bào não và trong các thớ sợi. Ý nghĩ là vật chất. Toàn bộ thế giới được dựng lên từ ý nghĩ, trong chính bản chất, thực chất và hoạt động của nó, thế giới đặt căn bản trên ý nghĩ.

Ta phải tìm xem là có phải ý nghĩ sản sinh sợ hãi; sự giải thoát khỏi sợ hãi đương nhiên xảy tới khi ta am hiểu cấu trúc, bản chất và hoạt động của ý nghĩ.

Phải quan sát toàn bộ diễn tiến của ý nghĩ – cái tạo ra thế giới với mọi tôn giáo của nó, mọi thần linh của nó, mọi dấng cứu độ của nó, cái tạo ra thế giới duy vật trong đó ta đang sống – ta thấy rằng chừng nào mình còn hoạt động ở đó và ở lại trong đó, chừng đó tất nhiên còn tiếp tục sợ hãi. Sợ hãi là nguyên nhân của sự cô độc, của sự tước đoạt, cả thể lý lẫn tâm lý; sợ hãi là nguyên nhân của sự ràng buộc vào của cải, vào người ta, vào

lý tưởng, khái niệm, dân tộc, gia đình. Chừng nào còn có hoạt động của ý nghĩ nội trong thế giới vật chất – và nó thì phải hoạt động trong thế giới đó – chừng ấy tất nhiên tồn tại sợ hãi. Nếu sống trong thế giới đó thì ta không có cái gì khác hơn vì ở đó ta phải tìm kiếm sự an toàn, cả thể lý lẫn tâm lý! Bao lâu tâm trí còn tìm kiếm sự an toàn vật chất, bao lâu tâm trí còn đòi hỏi sự thường hằng, chừng đó tất nhiên còn có sợ hãi. Tuy vậy, não chỉ có thể hoạt động hiệu quả, khách quan và thuận lý nếu nó có an toàn trọn vẹn. Điều này rõ ràng. Khi không có sự an toàn, não tìm kiếm sự an toàn trong niềm tin vào thần linh, biểu tượng, ý thức hệ, dân tộc, những cái dẫn tới hành động có tính cách loạn thần kinh. Chừng nào tôi còn xưng mình là người dân tộc chủ nghĩa của một xứ sở cá biệt, chừng đó tôi còn cư xử loạn thần kinh; tôi đưa tới xung khắc và phân ly giữa dân chúng. Đó là một trong các nguyên nhân của sợ hãi. Khi tôi nhận ra điều ấy, khi bạn nhận biết hoàn toàn bản chất của nó, bạn có còn là người theo chủ nghĩa dân tộc không? Nếu bạn còn, tất nhiên còn sự tiếp tục của khoái lạc và sợ hãi.

Nếu tâm trí hoàn toàn sống trong thế giới vật chất lúc đó không có gì hiện hữu ngoài vật chất, cái là ý nghĩ, ý thức và ý chí. Nếu tâm trí sống ở đó thì sợ hãi sẽ tiếp tục vì ở đó không có gì ngoài đòi hỏi được an toàn thể lý và thường hằng. Nơi có sự đòi hỏi ấy tất nhiên có sợ hãi.

Có đủ thứ sợ hãi đa dạng được ấp ủ ngay trong những chốn sâu kín của ý thức ta: sợ hãi có tính cách nòi giống hoặc tập thể, sợ đói, và vân vân. Có những nỗi sợ ẩn mật và những hình thức khoái lạc huyền ảo dị thường. Có sự sợ hãi, cả ý thức lẫn vô thức, sợ chết, sợ cô đơn, sợ mất việc, sợ thiên hạ nói, sợ những ràng buộc của chính mình và sợ mất những ràng buộc ấy, sợ không thành công, sợ không thành người vĩ đại. Phải chăng chúng có thể phô bày toàn bộ – mà không cần phân tích? Chúng ta từng thấy sự vô dụng của việc phân tích, thấy người

phân tích và cái bị phân tích là một như thế nào. Vậy, tâm trí sẽ làm gì khi nó nhận ra tính chất phi lý, giả tạo của việc phân tích hoặc việc xem xét nội quan?

Để hiểu ra cái tâm trí sẽ làm, chúng ta phải đi vào vấn đề quán tưởng. Khi chúng ta dùng tiếng *quán tưởng*, thì xin bạn hãy nghe tiếng đó như thể mới nghe lần đầu. Quán tưởng là gì? Không hỏi quán tưởng như thế nào vì câu hỏi này không thích đáng và vì hễ lúc nào bạn hiểu quán tưởng là gì thì lúc đó quán tưởng xảy tới một cách tự nhiên, giống như việc thở. Phải chăng bạn có thể học hỏi từ người khác để khám phá quán tưởng là gì, tức là ý nghĩa chân chính của nó là gì? Có vô số sách viết về quán tưởng! Người ta đã và đang quán tưởng theo một hệ thống cá biệt, Thiền hoặc vô số biến thái và phương pháp thuộc các hệ thống Ấn giáo. Chúng đều hàm ý có một cứu cánh để qua kiểm soát mà đạt tới. Kiểm soát hàm ý có người kiểm soát. Và người kiểm soát có khác biệt với cái bị kiểm soát không? Các nhóm tham thiền với các hệ thống và các triết thuyết của họ, nói, "Hãy kiểm soát ý nghĩ của bạn!" Ý nghĩ quanh co khúc khuỷu và sự quanh co khúc khuỷu đó là lãng phí năng lượng; vì thế, họ nói tuyệt đối phải kềm ý nghĩ lại, đưa nó vào kỷ luật và khắc phục nó trong cuộc theo đuổi theo cái gọi là giác ngộ, Thượng đế, chân lý, cái bạn muốn, cái không tên. Rõ ràng điều đó ngụ ý có người kiểm soát. Và ai là người kiểm soát? Trong đặc tính, trong bản chất, người ấy có khác biệt với cái người ấy nói mình sắp kiểm soát? Đây là điều quan trọng ta cần hiểu.

Diễn giả muốn vạch rõ rằng trong cuộc sống hằng ngày ta có thể sống một cách sung mãn mà không có bất cứ kiểm soát nào chống lại tất cả truyền thống, chống lại toàn bộ bộ nền giáo dục của bạn, những thái độ xã hội và đạo đức của bạn. Sống một cuộc sống tuyệt đối mà không có bất cứ kiểm soát nào nghĩa là bạn phải am hiểu hết sức sâu xa người kiểm soát là ai và cái bị kiểm soát là gì, vì việc ấy là thành phần của quán

tưởng. Phải chăng người kiểm soát khác biệt với cái mà người ấy kiểm soát, cái là ý nghĩ? Một số người nói rằng người kiểm soát thì khác biệt, rằng người ấy là cái bản ngã cao hơn, rằng người ấy thuộc phần ý thức cao hơn, rằng người ấy là cốt tủy của sự am hiểu hoặc cốt tủy của quá khứ, cái đã và đang tích lũy vô số kiến thức. Nhưng người quan sát vẫn ở nội trong phạm trù của ý nghĩ; và dù ý nghĩ đó có thể được nâng lên, nó vẫn ở nội trong phạm vi của thời gian và đo lường.

Bạn có thấy chân lý đó không? Không phải sự chấp nhận nó bằng ngôn từ hoặc sự lãnh hội nó có tính cách tri thức, mà là thấy sự thật rằng mọi thần linh, có tính cách Kitô giáo hoặc Ấn giáo, hết thảy thần linh đều do ý nghĩ sáng chế. Ý nghĩ có thể phóng chiếu nó thành đủ thứ trạng thái, thành đủ thứ ảo giác, và khi ý nghĩ cho rằng có cái bản ngã cao hơn thì nó vẫn ở trong phạm trù của ý nghĩ, và do đó, cái bản ngã cao hơn ấy vẫn là vật chất.

Khi bạn thấy rằng người kiểm soát là cái bị kiểm soát thì toàn bộ diện mạo của quán tưởng thay đổi. Quán tưởng có nghĩa là việc làm trống rỗng nội dung của ý thức. Chỉ lúc ấy tâm trí và não mới có thể tĩnh lặng tuyệt đối. Sự tĩnh lặng tuyệt đối đó – không phải tương đối – là cái thiết yếu để quan sát. Không phải để chứng nghiệm! Chúng ta đã và đang có đủ thứ kinh nghiệm, và ý nghĩ khát khao có thêm kinh nghiệm, gồm cả kinh nghiệm của một trạng thái khác, một chiều kích khác. Chúng ta được nuôi dưỡng với thế giới này và những kinh nghiệm của nó; chúng tẻ nhạt, giới hạn, tù túng, hẹp hòi, và chúng ta muốn thứ kinh nghiệm hoàn toàn khác. Thế thì, kinh nghiệm liên can tới sự thừa nhận. Nếu tôi không thừa nhận, lúc đó có kinh nghiệm không? Tôi có kinh nghiệm ngắm núi, vẻ đẹp của núi, hình bóng, màu xanh thẳm, yêu kiều buổi sớm mai, cảm giác no đầy và cái gì đó dị thường, lộng lẫy. Kinh nghiệm không thể tồn tại nếu không có quan hệ với quá khứ. Như thế, kinh nghiệm hàm

ý sự thừa nhận xuất phát từ quá khứ. Và tâm trí muốn nếm trải cái gì đó tối thượng. *Nhưng để thừa nhận nó thì phải có nó đã.* Do đó, cái đó vẫn không là cái tối thượng, nó vẫn là sự phóng chiếu của ý nghĩ.

Quán tưởng là cái trong đó không có kinh nghiệm. Trong đó không có yếu tố thời gian, cái bao hàm chuyển động và định hướng. Định hướng ngụ ý ý chí. Liệu tâm trí có thể làm nó trống rỗng thời gian, định hướng và chuyển động, nghĩa là hàm ý chấm dứt ý nghĩ? Đó là toàn bộ vấn đề.

Chúng ta cần kiến thức để sinh hoạt; để nói một ngôn ngữ nào đó thì cần tới kiến thức; để lái xe chúng ta cần kiến thức; làm bất cứ điều gì chúng ta cũng cần kiến thức. Trong quán tưởng, kiến thức có vị trí nào? Hoặc nó chẳng có vị trí nào cả? Kiến thức không có vị trí vì nó chỉ là tiếp diễn của quá khứ và vẫn là chuyển động của thời gian. Như thế liệu tâm trí có thể làm nó trống rỗng quá khứ, bắt gặp được một phạm vi nào khác của nó mà không bị ý nghĩ chạm tới? Cho tới nay, chúng ta chỉ hoạt động nội trong phạm vi của ý nghĩ, như kiến thức. Phải chăng còn có phần nào khác, một phạm vi nào khác của tâm trí – bao gồm não – không bị chạm đến bởi cuộc phấn đấu nhân sinh, đau đớn, khắc khoải, sợ hãi và hoàn toàn bạo động, tất cả những gì mà loài người tạo ra qua ý nghĩ? Quán tưởng là sự phát hiện phạm vi ấy.

Điều ấy bao hàm sự khám phá xem ý nghĩ có thể chấm dứt không dù khi cần thì nó vẫn hoạt động trong phạm trù của kiến thức. chúng ta cần kiến thức bằng không chúng ta không thể sinh hoạt, chúng ta không nói được hoặc viết được, và vân vân. Kiến thức cần thiết để hoạt động, và hoạt động của nó trở thành loạn thần kinh một khi trạng thái ấy trở thành quan trọng toàn bộ – một trạng thái có sự xâm nhập của ý nghĩ, như cái "tôi". Tuy kiến thức là cần thiết, nhưng quán tưởng là để phát hiện hoặc để bắt gặp hoặc để quan sát một phạm vi mà ở nơi đó

không có chuyển động của ý nghĩ. Liệu kiến thức và quán tưởng có thể chung sống một cách hòa hợp, *hằng ngày*?

Các bài tập yoga rất tuyệt vời, giữ cho thân thể khoẻ mạnh và vân vân. Nhưng qua chúng bạn không bao giờ có thể tới cái bên kia tư duy, không bao giờ! Vì nếu bạn cho nó là quan trọng toàn bộ thì bạn không dành phần quan trọng cho sự am hiểu bản thân, sự trông chừng, nhận biết, lưu tâm tới những gì bạn đang làm hằng ngày trong cuộc sống của mình. Nghĩa là, lưu tâm tới việc bạn nói như thế nào, bạn nói gì, bạn suy nghĩ gì, bạn cư xử ra sao, bạn đang bị ràng buộc hay không, bạn đang sợ hãi hay không, bạn đang đuổi theo khoái lạc hay không, vân vân, và nhận biết toàn bộ chuyển động của ý nghĩ. Nếu bạn đang làm như thế và bạn thật sự trang trọng việc đó, thì lúc ấy bạn thiết lập sự giao tiếp chân chính. Rõ ràng là vậy. Khi mọi sự chung quanh ta đều hỗn độn, khi thế giới vỡ thành từng mảnh, như hiện nay, thì giao tiếp trở thành cực kỳ quan trọng. Khi có sự thiết lập giao tiếp trọn vẹn, giao tiếp toàn bộ – không phải giữa bạn và tôi, mà sự giao tiếp đầy nhân tính với toàn thể thế giới – lúc đó bạn có nền tảng cho sự quán tưởng.

Từ nền tảng đó bạn có thể đi tiếp tới thái độ, cách bạn cư xử. Nếu thái độ của bạn đặt căn bản trên khoái lạc hoặc phần thưởng thì nó không phải là thái độ. Nó chỉ là việc đuổi theo khoái lạc, và từ đó phát sinh sợ hãi. Giao tiếp, thái độ và trật tự là cái tuyệt đối cốt yếu nếu bạn muốn đi vào vấn đề quán tưởng. Nếu bạn không thiết lập nền tảng này thì lúc đó hãy làm cái bạn muốn, lộn ngược đầu và thở ra hít vào suốt mười ngàn năm tới và lặp đi lặp lại câu này tiếng nọ nhưng sẽ không có quán tưởng. Nếu có tiền, bạn có thể đi Ấn Độ. Nhưng tôi không biết lý do gì mà bạn đi, bạn sẽ thấy ở đó không có sự giác ngộ. *Giác ngộ có ở ngay nơi bạn đang ở.* Và bạn phải tự mình am hiểu nơi bạn đang ở. Trong khi thiết lập cái đó, trong khi đặt để nền tảng của trật tự – không phải là trật tự máy móc mà là cái trật tự, cái

đức hạnh trong mọi lúc, cái không theo mẫu thức, không là cái trật tự thiết định sẵn, không là thứ trật tự hoặc thứ đức hạnh của xã hội là thứ vô luân – lúc ấy bạn có thể đi vào vấn đề khám phá quán tưởng là gì.

Quán tưởng bao hàm phẩm chất yên lặng tuyệt đối của tâm trí. Không phải sự yên lặng được *tạo ra*, không phải là một hành động có dự trù, xảy đến qua ý chí, mà là sự yên lặng đến một cách tự nhiên trong khi bạn thiết lập trật tự, giao tiếp và thái độ. Yên lặng là thiết yếu. Nếu tâm trí tôi xôn xao, như hầu hết các tâm trí đều như thế, thì trong xôn xao đó có thể có một khoảng yên lặng. Giữa hai xôn xao có thể có một khoảng yên lặng. Nhưng đó không phải là yên lặng. Yên lặng không là sự vắng bóng của tiếng động, không là sự vắng bóng của xung khắc. Chỉ có thể xảy tới yên lặng khi hoàn toàn am hiểu nội dung của ý thức và đi tới bên kia, có nghĩa người quan sát và cái bị quan sát là một và không có người kiểm soát. Khi không có người kiểm soát, không có người quan sát, lúc đó hành động có tính cách lập tức và mang lại khối lượng năng lượng lớn lao.

Quán tưởng có nghĩa là làm trống rỗng nội dung của ý thức và chỉ xảy đến điều đó khi bạn quan sát ý thức mình và nội dung của nó mà không có người quan sát. Liệu bạn có thể nhìn vợ bạn, chồng bạn, bạn gái của bạn, bạn trai của bạn, hoặc núi, mà không có người quan sát? Người quan sát là quá khứ. Chừng nào còn người quan sát, chừng đó đương nhiên người đó còn bằng quá khứ lý giải mọi sự hắn quan sát, do đó, hắn là kẻ tạo ra thời gian. Hắn làm phân ly cái bị quan sát và người quan sát. Trong việc làm đó, có xung khắc. Khi có sự quan sát mà không có người quan sát thì không có xung khắc, không có quá khứ, chỉ có thực tế và bạn có năng lượng để đi tới bên kia thực tế. Bạn hãy làm điều đó và sẽ thấy.

Quán tưởng hàm ý hành động tập hợp toàn bộ năng lượng. Bạn đang thiết lập trật tự, giao tiếp, thái độ, do đó, bạn không

tiêu hao năng lượng trong lãnh vực đó. Năng lượng đó cần thiết để nhìn mà không có người quan sát và bạn có năng lượng để đi tới bên kia. Với năng lượng không bị tiêu hao đó, tâm trí thấy rằng có một phạm vi không bị ý nghĩ chạm đến. Nhưng toàn bộ việc ấy đòi hỏi chú ý và kỷ luật dữ dội. Nó không là đồ chơi dành riêng cho người nông nổi. Quán tưởng đòi hỏi kỷ luật ghê gớm. Tiếng kỷ luật có nghĩa là học – chứ không phải là kiểm soát, khuất phục, bắt chước hoặc thích ứng. Kỷ luật có nghĩa là học. Từ tiếng *kỷ luật* (discipline) ra tiếng "môn đồ" (disciple), là kẻ muốn theo học một ông thầy, *học hỏi*. Nhưng ở đây không có môn đồ cũng không có ông thầy mà chỉ có hành động lắng nghe, lúc nào cũng lắng nghe. Và việc đó đòi hỏi sự chú ý vô cùng lớn lao, khối lượng năng lượng lớn lao, để bạn trông chừng, và do đó, bạn không tạo ra các ảo giác. Thật dễ tạo ra các ảo giác; chúng xuất hiện khi bạn theo đuổi, đòi hỏi và muốn một nếm trải. Dục vọng tạo ra ảo giác.

Toàn bộ điều này ngụ ý một tâm trí hết sức trang trọng và một con tim tình yêu, con tim không bao giờ bị thương tổn. Loài người chúng ta, từ thơ ấu trở đi, đều bị thương tổn. Cha mẹ làm thương tổn chúng ta, và trong thế giới mưu sinh, chúng ta bị thương tổn. Chúng ta thương tổn khắp mọi hướng, và trong khi bị thương tổn thì chúng ta không thể yêu. Như thế, liệu một tâm trí đang bị thương tổn có thể được giải thoát khỏi toàn bộ sự thương tổn đó, cái là thành phần của ý thức không? Khi nhìn nó, bạn sẽ nhận thấy nó có khả năng để làm trống rỗng toàn bộ thương tổn, một cách dứt khoát và bất khả vãn hồi, và do đó, để yêu thương, để có lòng từ bi. Có lòng từ bi nghĩa là có lòng đam mê mọi sự, không chỉ giữa hai con người mà là tất cả loài người, những gì của quả đất, loài vật, cỏ cây, tất cả mọi sự quả đất chứa đựng. Khi có lòng từ bi như thế, chúng ta sẽ không bóc lột quả đất như chúng ta làm hiện nay, và chúng ta sẽ không có chiến tranh.

Đối với một tâm trí trang trọng, hoàn toàn hiến dâng, quan tâm, thì quán tưởng có nghĩa là điều gì đó dị thường, điều gì đó mênh mông. Trong quán tưởng, tâm trí phát hiện không gian. Có không gian bị kềm giữ trong khuôn khổ phòng ốc và có không gian bên ngoài nó. Ý nghĩ như cái "tôi" tạo không gian chật hẹp trong đó nó hành động; qua sự thường tồn, qua dự thứ lý luận, nó tạo ra những bức vách và nó sống trong đó. Có không gian chật hẹp ấy và không gian mà ý nghĩ tạo ra bên ngoài nó. Phải chăng có loại không gian không ranh giới, không đường biên, và do đó, không tâm điểm? Đó là quán tưởng, quán tưởng để nhận ra không gian ấy.

Chừng nào còn có tâm điểm, cái "tôi" hoặc ý tưởng của cái "tôi", với tất cả những ràng buộc của nó, thì chừng đó chính tâm điểm ấy tạo không gian chung quanh nó. Nơi có tâm điểm tất nhiên có đường biên. Đường biên có thể được nới rộng nhưng vẫn bị giới hạn bởi không gian mà tâm điểm tạo ra. Quán tưởng có nghĩa là bắt gặp không gian trong đó không tâm điểm, do đó, không định hướng, do đó, không thời gian. Không có quán tưởng và hành động bắt gặp không gian đó, cái không thể chứng nghiệm, cái không diễn tả được bằng ngôn từ, cái không có thời gian, cái không có tiếp diễn, thì cuộc sống có rất ít ý nghĩa. Bạn có thể có vô số hoặc không có tiền; bạn có thể bị ràng buộc vào tài sản, vợ bạn, bằng hữu của bạn; hoặc bạn có thể thờ phượng vị thần linh nhỏ nhoi cá biệt của bạn, cái do ý nghĩ sáng chế, nhưng chừng nào bạn còn sống ở đó thì chừng ấy bạn còn có đau khổ, đau đớn, khắc khoải và bạo động. Và rõ ràng tình trạng đó vô nghĩa ngay trong chính nó. Chỉ khi nào bạn bắt gặp không gian này – không sáng chế ra nó, không phóng chiếu nó, không làm nó xảy tới qua bất cứ hệ thống nào – chỉ lúc đó cuộc sống mới có cảm giác dị thường về cái đẹp, và có ý nghĩa.

Saanen, 28 tháng Bảy 1974

GIAO TIẾP VỚI THẾ GIỚI

1

Chúng ta là thế giới. Thế giới là bạn và tôi. Thế giới không tách biệt với bạn và tôi. Chúng ta tạo ra thế giới này – thế giới của bạo lực, thế giới của chiến tranh, thế giới của phân ly tôn giáo, giới tính, khắc khoải, hoàn toàn thiếu hiệp thông, chẳng có cảm giác từ bi, không cân nhắc tới người khác. Ở bất cứ nơi nào ta đặt chân tới, tại bất kỳ xứ sở nào khắp thế giới, con người, nghĩa là bạn và tôi, đều đau khổ. Chúng ta khắc khoải, chúng ta không biết điều gì sắp xảy tới. Mọi sự trở nên vô định. Chúng ta, toàn thể loài người khắp thế giới, đều sống trong khổ não, sợ hãi, khắc khoải, bạo động, mọi sự không chắc chắn, không an toàn. Giữa chúng ta có mối quan hệ chung. Một cách cốt tủy và nền tảng, chúng ta là thế giới. Nhận biết điều ấy một cách căn bản và sâu xa, chứ không phải một cách lãng mạn và tri thức mà là thực tế, chúng ta sẽ thấy rằng vấn đề của mỗi người là vấn đề toàn cầu. Nó không là vấn đề của riêng tôi hoặc vấn đề của riêng bạn, nhưng là vấn đề con người.

Như thế, chúng ta đang ứng xử với vấn đề có tính cách con người, toàn cầu, đó là bạn, người đang sống trong một thế giới phân hóa. Vậy khi nói tới giao tiếp nghĩa là chúng ta nói tới quan hệ giữa người với người. Khi đã am hiểu *sự giao tiếp đó*, bạn có thể tiếp cận gần gũi hơn nhiều trong giao tiếp giữa bạn và láng giềng của mình, bạn và vợ mình, bạn và con mình, và

vân vân. Nếu bạn không có tính toàn cầu, đại đồng, cảm giác tính cách toàn bộ của con người, bạn sẽ sống hoàn toàn manh mún, làm một người Hoa Kỳ hoặc một người Âu châu, một người cộng sản, một người xã hội chủ nghĩa, một người Ấn giáo hoặc một Phật tử – và tất cả những gì còn lại của sự phân ly mà con người tạo ra. Chúng ta quan tâm tới loài người, loài người là bạn. Con người, tại bất cứ chốn nào bạn đặt chân tới, đều đau khổ, con người sợ hãi, con người muốn khám phá không biết có chân lý ở nơi nào không – không biết có thần linh nào không, không biết có cái gì thiêng liêng không, không biết có sự vĩnh cữu không hay chỉ là sự chấm hết cuộc đời, và không biết con người có bao giờ có thể được giải thoát khỏi sợ hãi, khổ não không, không biết có thể thấy được chung cuộc của khổ não không.

Khi nói con người, chúng ta bao gồm cả nam lẫn nữ; xin chớ để mình làm việc khá ngớ ngẩn là tranh cãi về ngôn từ.

Trong cuộc xem xét chung của chúng ta, không có kẻ thẩm quyền, không có người thầy và học trò, không có đại sư và môn đệ; do đó, không có vấn đề thẩm quyền. Trong thế giới tâm lý, trong thế giới tâm linh, không có sự thẩm quyền. Bạn không đang đi theo diễn giả hoặc không đang chấp nhận điều ông ta nói đây. Tốt hơn cả là bạn có lòng hoài nghi sâu xa, có điều phải giữ sự hoài nghi ấy trong vòng kiểm soát chặt chẽ, và bạn phải biết lúc nào để chúng đi, lúc nào giữ chúng lại. Trong khi xem xét vấn đề mênh mông này của cuộc sống, bạn và tôi phải rất minh bạch và hiểu rằng không có vấn đề thẩm quyền, kẻ này là người biết và kẻ kia là người không biết. Chúng ta cùng nhau nhìn vấn đề. Bạn có khả năng nhìn hay không là chuyện khác. Bạn có mãnh liệt, kiên trì theo đuổi cuộc thẩm tra này hay không là tùy vào bạn. Nếu bạn không có năng lượng, ý định, sự bền bỉ cần thiết, lúc đó bạn tạo ra thẩm quyền. Nếu bạn lười

biếng, trễ nãi, lúc đó bạn cho người khác làm thẩm quyền. Hoặc nếu bạn thiếu ngăn nắp trong cuộc sống hằng ngày và bạn thấy sự ngăn nắp trong cuộc sống của người khác, lúc đó bạn biến người ấy thành kẻ thẩm quyền. Vậy, xin vui lòng cùng nhau xem xét mà không có bất cứ cảm giác nào về vấn đề thẩm quyền, nghĩa là có sự tự do nhìn. Vì một trong các căn nguyên của xã hội phân hóa mà chúng ta đang sống này là chúng ta làm người đi theo; chúng ta chấp nhận thẩm quyền tinh thần, kẻ trung gian, nhà lãnh đạo tinh thần, nhà phân tích, làm người hướng dẫn chúng ta trong những vấn đề tâm linh. Chúng ta trở nên bất lực khi chúng ta trao mình cho kẻ khác để kẻ ấy khám phá bản thân của ta. Dường như chúng ta không thể nhìn vào mình và xem xét tận tường cuộc sống con người – cái là chính bản thân bạn. Nếu chúng ta cùng nhau xem xét, cùng nhau thẩm tra, không có vấn đề thẩm quyền mà chỉ có vấn đề tự do xem xét: lúc đó, bạn và tôi có giao tiếp.

Trong con người và trong xã hội mà con người sống, một trong những nguyên nhân căn bản của sự phân ly, đổ vỡ là sự hoàn toàn thiếu tinh thần tôn giáo. Tôn giáo có nghĩa là việc tích lũy toàn bộ năng lượngcủa bạn để thẩm tra chân lý; để khám phá, để bắt gặp một trạng thái của tâm trí hoặc của ý thức, trong đó chân lý không là cái do ý nghĩ sáng chế. Một trong những nhân tố của phân hóa là sự hoàn toàn thiếu tâm trí tôn giáo, và một nhân tố khác là sự thiếu đạo đức – không phải là đạo đức Kitô giáo hoặc đạo đức Ấn giáo hoặc thứ đạo đức tùy nghi; đạo đức hàm ý sự ngăn nắp trật tự, xuất hiện khi bạn am hiểu bản chất của vô trật tự, và đạo đức ấy có tính chất hằng sống.

Thế giới này là tâm trí của bạn. Bằng những giao tiếp của mình, bạn là cốt tủy của xã hội và là nền tảng của xã hội. Lúc không có giao tiếp thì có phân ly. Vậy, giao tiếp là gì? Giao tiếp

là nền tảng của cuộc sống, nền tảng của xã hội chúng ta: nếu không am hiểu sâu xa về nền tảng ấy cùng sự chuyển động trong sự giao tiếp đó, chúng ta không thể đi sâu thêm về vấn đề quán tưởng, về vấn đề tôn giáo là gì, chân lý là gì, và vân vân. Vậy, đó là nền đá trên đó rõ ràng chúng ta đang đứng.

Chúng ta phải tìm xem giao tiếp đúng, giao tiếp thích đáng nghĩa là gì? Tiếng *thích đáng* có nghĩa là đúng với thực tại. Giao tiếp là gì? Quan hệ với người khác – ở cấp độ thể lý, cấp độ sinh lý, cấp độ tâm lý, cấp độ cảm xúc, cấp độ tri thức và ở cấp độ của cái ta gọi là tình yêu – nghĩa là gì? Nếu không hiểu rõ và sống hằng ngày toàn bộ bản chất và cấu trúc của giao tiếp ấy thì đi vào quán tưởng là hoàn toàn ấu trĩ và vô nghĩa vì lúc đó quán tưởng hoàn toàn biến thành một lối chạy trốn không kết quả. Nếu bạn không thiết lập sự giao tiếp đúng giữa bạn với người khác, không để bản thân bạn chính là nền tảng của cuộc sống thì nỗ lực quán tưởng trở thành sự lẩn tránh thực tại, và sự rán sức đó đưa tới đủ thứ kết quả loạn thần kinh và tàn hại.

Như thế, trong cuộc sống hằng ngày, giao tiếp thật sự với nhau là gì? Nếu xem xét nó cặn kẽ, không sợ hãi thì bạn hãy nhìn vào cái đang diễn ra. Bạn có một bức ảnh về mình, phải không bạn? Bạn có một bức ảnh, một hình ảnh, một ý tưởng, một khái niệm về mình; người mà bạn giao tiếp cũng có khái niệm, hình ảnh của người ấy về chính họ. Xin vui lòng để ý, bạn hãy nhìn vào bản thân chứ đừng lắng nghe những lời này. Ngôn từ là chiếc gương và chiếc gương đó hóa ra vô dụng khi bạn thật sự nhìn bản thân bạn. Vậy, bạn và người kia, nam hoặc nữ, trai hoặc gái, chồng hoặc vợ, và vân vân, ai cũng có một bức ảnh, một hình ảnh, một kết luận, một ý tưởng về mình.

Nếu bạn sống với người khác một tuần hoặc trăm tuần, bạn lập nên một bức ảnh về người ấy và người ấy lập nên một bức ảnh về bạn. Đó là thực tế, phải không bạn? Có phải bạn sợ nhìn

bức ảnh ấy? Bức ảnh ấy được lập nên qua nhiều ngày, nhiều năm, nhiều biến cố, phiền nhiễu, thú vị, ủi an, sợ hãi, khống chế, sở hữu, ràng buộc, vân vân và vân vân và vân vân. Ai cũng có hình ảnh về người khác. Đó là thực tế, không phải sao bạn? Và bạn gọi đó là giao tiếp. Đó là sự giao tiếp giữa hai bức ảnh, giữa hai hình ảnh. Đúng không bạn? Bạn chớ đồng ý với diễn giả, bạn hãy nhìn vào thực tế đó. Những bức ảnh, hình ảnh, kết luận, là những ký ức mà mỗi người đặt chúng liền vào nhau, tàng trữ chúng trong não mình. Và con người phản ứng với nhau theo những hình ảnh đó. Bạn bị thương tổn, thương tổn ấy là một ký ức, được tàng trữ trong não và thương tổn ấy phản ứng. Như thế giao tiếp của chúng ta không có tính cách thực tại mà là xuất phát từ ký ức. Nếu bạn đang có gia đình, bạn lập hình ảnh về vợ bạn và vợ bạn lập bức ảnh về bạn, hình ảnh về bạn. Các bức ảnh, các hình ảnh đó là những phiền nhiễu, những nhận xét bất chợt, những tổn thương, những khoái lạc, những an ủi, những ký ức tính dục, toàn bộ những cái đó. Và giao tiếp đó là sự giao tiếp giữa hai bức hình biết nói ở trong ký ức; không có tính cách thực tại; và do đó, luôn luôn có phân ly và xung khắc. Khi bạn bị thương tổn trong giao tiếp đó thì chính là hình ảnh bạn tự lập nên về mình bị thương tổn.

Tôi tự hỏi không biết bạn có đang thật sự quan sát điều này trong bản thân bạn hoặc bạn đang lắng nghe diễn giả nay là đang đồng ý với diễn giả. Các thái độ vừa kể là hai việc khác nhau. Nếu bạn đồng ý với diễn giả thì thái độ ấy có rất ít ý nghĩa. Bạn có thật sự thấy rằng bạn đã và đang lập một hình ảnh về mình và sự thương tổn hiện hữu là vì hình ảnh ấy?

Như thế, trong giao tiếp đó của con người, xảy ra thương tổn. Hình ảnh ấy bị thương tổn. Nếu bạn không hoàn toàn chữa trị hình ảnh ấy thì đương nhiên lúc nào cũng có xung khắc. Có những thương tổn quá khứ, và bạn có thể nhận thấy nhiều

thương tổn nữa. Bạn bị thương tổn trong quá khứ, những bất hạnh xảy ra thời thơ ấu – tại trường học, tại đại học, ở nhà. Suốt đời ta bị thương tổn, và vì bị thương tổn, ta dựng quanh ta một tường thành để đề kháng, để không còn bị thương tổn. Bạn có thể đang nói, "Tôi yêu em [anh]," nhưng nói chỉ để mà nói thôi vì đang tồn tại sự phân ly.

Liệu có thể không bị mảy may thương tổn nào? Điều này không có nghĩa là dựng một tường thành đề kháng để không gì có thể chạm tới bạn, mà là sống không có sự đề kháng, để không còn bị thương tổn, nghĩa là không bao giờ bị thương tổn.

Bạn có biết bị thương tổn nghĩa là gì không? Khi đứa bé này bị so sánh với đứa bé khác, đó là thương tổn. Bất cứ hình thức so sánh nào cũng làm thương tổn. Bất cứ hình thức bắt chước, thích ứng nào cũng làm thương tổn, không chỉ về ngôn từ mà còn rất sâu xa. Và khi ta bị thương tổn thì xuất từ thương tổn đó là bạo động. Vậy, liệu có thể không bao giờ bị thương tổn? Làm thế nào ứng xử với những thương tổn trong quá khứ và ngăn chặn những thương tổn trong tương lai? Chúng ta sẽ tìm ra.

Khi bạn nói,"Tôi bị thương tổn," thì cái "tôi" bị thương tổn này là cái gì? Bạn nói, "Ông làm thương tổn tôi," – bằng lời nói của ông, bằng cử chỉ của ông, bằng sự khiếm nhã của ông, vân vân và vân vân – thì cái gì bị thương tổn? Không phải cái bị thương tổn đó là hình ảnh bạn lập về mình sao? Xin vui lòng nhìn nó. Hình ảnh đó là một trong những nhân tố mà xã hội, giáo dục và môi trường lập nên trong bạn. "Bạn" là bức ảnh đó, hình ảnh đó, danh xưng đó, hình thức đó, những đặc trưng, những tư chất và vân vân. Toàn bộ cái đó là bạn, bức ảnh đó, hình ảnh đó là bạn. Và hình ảnh đó bị thương tổn. Bạn có một kết luận về mình, rằng bạn là thế này hoặc thế nọ, và khi kết luận ấy bị xáo lộn thì bạn bị thương tổn. Vậy liệu bạn có thể sống không có kết luận, không có bức ảnh, không có hình ảnh

về mình không? Chừng nào bạn còn có hình ảnh về mình, chừng đó bạn còn bị tổn thương mãi. Bạn có thể đề kháng nó, bạn có thể dựng tường thành chung quanh mình, nhưng khi có tường thành chung quanh bạn, khi bạn rút vào đó thì có sự phân ly, và nơi có phân ly tất nhiên có xung khắc – như với người A Rập và người Do Thái, người Ấn giáo và người Hồi giáo, người cộng sản và người không cộng sản. Nơi có phân ly, theo qui luật, dương nhiên có xung khắc.

Như thế, liệu có thể hoàn toàn không bị thương tổn? Nghĩa là, có một tâm trí thơ ngây, một tâm trí không thể nào bị thương tổn. Điều quan trọng cần khám phá là không biết ta có thể sống như thế *trong cuộc sống hằng ngày không*. Không phải bỏ đi vào tu viện nào đó hoặc gia nhập một cộng đoàn nào đó nơi mọi người đồng lòng hiệp ý, trở nên ủy mị hoặc đa cảm, mà là thật sự tìm xem liệu có thể sống mà không có hình ảnh, và vì vậy, không bao giờ bị thương tổn, nghĩa là không bao giờ có xung khắc, không bao giờ có phân ly tâm lý. Chúng ta sắp tìm ra. Chúng ta sẽ xem xét liệu có thể sống lối đó không.

Trước hết, hãy nhận biết rằng ta có hình ảnh đó. Khi tôi có hình ảnh về mình và hình ảnh đó bị thương tổn, vợ tôi có hình ảnh về cô ấy và cô ấy bị thương tổn thì làm sao chúng tôi có được chút giao tiếp nào? Như thế, liệu có thể không có hình ảnh, nghĩa là không bị tổn thương? Ta bị tổn thương trong quá khứ, ta đề kháng nó, dựng tường thành chung quanh mình, sợ bị tổn thương thêm; do đó, rút lui, trở nên bị cô lập. Thế thì bạn ứng xử như thế nào đối với những thương tổn trong quá khứ? Phải chăng bạn sẽ phân tích lý do mình bị tổn thương, căn nguyên của sự thương tổn đó? Có phải bạn sẽ đi vào nó một cách phân tích chi li?

Chúng ta hãy nhìn truyền thống phân tích. Chúng ta đã và đang chấp nhận sự phân tích là thành phần cuộc sống mình.

Nếu không phân tích được mình thì bạn tới gặp một chuyên gia. Diễn tiến của phân tích là gì? Có người phân tích và cái bị phân tích. Hãy nhìn sự phân ly có sẵn ấy. Nhưng phải chăng người phân tích không là cái bị phân tích? Vậy bạn đang tạo sự phân chia giả tạo giữa người phân tích và cái bị phân tích, có điều trong thực tế, người phân tích là cái bị phân tích. Như thế, trong diễn tiến phân tích, có sai lầm tận nền tảng. Và trong diễn tiến phân tích, bạn tốn thời gian chơi trò ấy – nhiều ngày nhiều tháng nhiều năm – làm cho nhau giàu thêm bằng các cách riêng của bạn, giàu về tài chánh hoặc về cảm xúc và tất cả những gì còn lại của việc đó. Như thế, nhận biết sự sai lầm nền tảng ấy trong diễn tiến phân tích thì bằng cách nào chúng ta được giải thoát khỏi tất cả những thương tổn trong quá khứ và bất cứ thương tổn nào có thể xảy ra trong tương lai?

Diễn giả và bạn đang cùng nhau chia sẻ câu hỏi này, để khám phá một cách thực tế, trong cuộc sống hằng ngày, xem liệu có thể sống mà không có chút thương tổn nào, vì như thế, lúc đó bạn sẽ biết cái là tình yêu.

Thương tổn và tâng bốc đều giống nhau, không phải sao bạn? Cả hai đều chỉ là những hình thức khác nhau của sự thương tổn. Bạn được tâng bốc, bạn thích việc đó, và người tâng bốc ấy thành bằng hữu của bạn. Như thế, đó cũng là một hình thức khác của hành động khích lệ một hình ảnh. Cái này bạn muốn, cái kia thì không. Lúc này chúng ta chỉ đang ứng xử với cái bạn không muốn, nghĩa là không để mình bị thương tổn; nhưng chúng ta cũng đang muốn cái kia, cái làm vừa ý đẹp lòng mình, cái làm khuây khỏa, thú vị cho hình ảnh mà chúng ta có. Vì vậy cả hai đều giống nhau. Thế thì tôi, là con người, làm thế nào được giải thoát khỏi thương tổn? Vậy, chúng ta phải đi vào vấn đề sự chú ý là gì?

Chú ý nghĩa là gì? Nếu bạn biết hành động chú ý nghĩa là gì

thì có thể giải quyết vấn đề. Bạn có từng chú ý toàn bộ tới điều gì chưa? Sự chú ý toàn bộ mà trong đó không có một tâm điểm để từ tâm điểm đó bạn chú ý? Khi có một tâm điểm để từ đó bạn chú ý thì có sự phân ly. Chúng ta hãy diễn tả theo cách khác. Bạn biết việc nhận biết là gì? Ta nhận biết cái cây ta đang ngồi dưới nó, những chiếc lá, bóng mát, nhận biết toàn bộ tính chất, vẻ đẹp của nó. [Các cuộc diễn thuyết ở Ojai diễn ra ngoài trời, trong khu rừng sồi]. Kế đó bạn cũng nhận biết mình đang ngồi sát đất, màu sắc của tấm thảm, của chiếc mi–crô này. Và liệu bạn có thể nhận biết toàn bộ những cái này, chiếc mi–crô, tấm thảm, mặt đất, sắc màu của lá và vân vân, chiếc áo sơ–mi màu xanh này, nhận biết hết thảy những cái này mà không có bất cứ chọn lựa nào? Bạn hãy nhìn nó mà không có bất cứ chọn lựa, phán xét nào, chỉ nhìn thôi.

Nếu bạn có thể nhìn mà không có phán xét nào, không có chọn lựa nào, chỉ quan sát thôi, thì trong sự quan sát đó không có người quan sát. Lúc nào xuất hiện người quan sát thì lúc đó tiên kiến bắt đầu, cái thích và cái không thích, "Tôi ưa cái này, tôi không ưa cái kia," phân ly diễn ra. Như thế, chỉ hiện hữu sự chú ý khi không có thực thể, kẻ nói, "Tôi đang chú ý." Xin bạn để ý, hiểu điều này thật là quan trọng. Vì nếu có sự chú ý, nghĩa là, lúc nào có sự nhận biết mà trong đó không có chọn lựa, không có phán xét, chỉ quan sát thôi, thì lúc đó bạn sẽ thấy mình không bao giờ bị tổn thương nữa, và những tổn thương quá khứ bị quét sạch. Nhưng hễ lúc nào mà người quan sát xuất hiện thì lúc đó người quan sát bị thương tổn.

Vậy, khi có sự chú ý toàn bộ thì không có thương tổn. Không biết có ai bảo diễn giả là kẻ khờ khạo hoặc ngạo mạn không, nhưng trong khi bạn lắng nghe lời này và chú ý nó, lúc đó không có thương tổn trong quá khứ hoặc thương tổn trong tương lai vì không có thực thể đang quan sát. Xin bạn vui lòng để ý,

điều này rất quan trọng, vì bao lâu còn có phân ly thì bấy lâu còn có xung khắc. Trong khi ứng xử với sợ hãi, với khoái lạc, với khổ não, với sự chết, điều rất quan trọng là thấy rằng bao lâu còn có phân ly giữa người quan sát, người chứng nghiệm, người suy nghĩ và ý nghĩ thì không tránh được xung khắc, phân ly, mâu thuẫn, và do đó, phân hóa. Như thế, liệu bạn có thể quan sát cái cây, bản thân bạn, láng giềng của bạn, quan sát cuộc sống một cách toàn bộ và một cách chú ý? Lúc đó, liệu bạn có thể quan sát với sự hoàn toàn chú ý bức ảnh bạn có về mình? Và khi bạn đưa sự chú ý toàn bộ ra thì còn chút gì có bức ảnh đó không?

Khi không có hình ảnh, không có bức ảnh, không có kết luận, lúc đó giao tiếp giữa hai con người là gì? Hiện nay, giao tiếp của chúng ta đặt căn bản trên phân ly, đó là thực tế rõ ràng. Con người tới sở làm, nơi người ấy tàn nhẫn và tham vọng, tham lam, kế đó người ấy về nhà và nói, "Em [anh], em [anh] đáng yêu biết bao." Như thế có mâu thuẫn trong cuộc sống của chúng ta, và vì thế, cuộc sống của chúng ta là một trận chiến triền miên, do đó không có giao tiếp. Có sự giao tiếp chân chính đầy nhân tính, không có bất cứ hình ảnh, bức ảnh, kết luận nào. Và sự giao tiếp ấy rất phức tạp vì bạn có ký ức. Liệu chúng ta có thể giải thoát khỏi ký ức các biến cố hôm qua? Đó là tất cả những gì bao hàm trong vấn đề này. Lúc ấy, cái gì là sự giao tiếp giữa hai người không có hình ảnh nào? Bạn sẽ nhận ra nếu bạn không có hình ảnh. Đó có thể là tình yêu.

Vậy phải chăng ta có thể sống thật sự trong cuộc sống hằng ngày mà không có phân ly; nghĩa là không có chiến tranh, không có xung khắc?

Ojai, ngày 3 tháng Tư 1976

2

Toàn bộ cuộc sống của chúng ta đặt căn bản trên sự suy nghĩ. Tất cả những hành động của chúng ta là kết quả của ý nghĩ, hoặc từ quá khứ sâu lắng, hoặc từ những nhu cầu cấp thời tùy theo môi trường. Ý nghĩ hướng dẫn toàn bộ cuộc sống của chúng ta. Ý nghĩa phân chia chúng ta thành các quốc gia, các giai cấp, thành các tông phái tôn giáo, niềm tin – với những giáo điều, những nghi lễ của chúng. Ý nghĩ lập nên các giáo hội – Công giáo, Tin lành, Ấn giáo, những cấu trúc và truyền bá tôn giáo muôn hình muôn vẻ ở phương Đông. Tôi cho rằng đó là một thực tế không thể bác bỏ.

Ý nghĩ là gì? Tại sao nó trở thành một nhân tố quan trọng dị thường trong cuộc sống chúng ta? Giáo dục của chúng ta, sự giao tiếp của chúng ta, đều đặt căn bản trên ý nghĩ, trên hình ảnh, cấu trúc bằng ngôn từ. Toàn bộ cái đó được ý nghĩ đặt liền vào nhau. Lý do nào mà ý nghĩ trở thành có tính cách dai dẳng, liên tục và phân ly?

Trong khi xem xét tại sao ý nghĩ trở nên quan trọng dị thường như thế, chúng ta cũng phải đi vào vấn nạn về ý thức. Ý thức tràn ngập với ý nghĩ và những gì của ý nghĩ. Dù có tính cách ý thức hoặc vô thức sâu lắng, nó vẫn là chuyển động của ý nghĩ, xuất từ quá khứ, gặp gỡ hiện tại và tạo ra tương lai. Toàn bộ cái đó là chuyển động của ý nghĩ. Chuyển động bao hàm thời gian. Ý nghĩ bao hàm sự đo lường. Vậy, ý nghĩ là chuyển động, thời gian và đo lường. Diễn tiến của ý nghĩ là gì? Bản chất và cấu trúc của ý nghĩ là gì? Cuộc sống của chúng ta đấy: chúng ta hành động, chúng ta sống theo mẫu thức nào đó do ý nghĩ đề ra, một cách ý thức hoặc vô thức, sâu lắng. Dường như điều tối quan trọng là am hiểu ý nghĩ vì ý nghĩ đang chia rẽ người ta về mặt quốc gia, địa lý, theo niềm tin của họ, theo tín

điều của họ. Ý nghĩ lập nên toàn bộ cấu trúc ký ức như cái "tôi" và cái "anh", cái ta, nhân cách, và vân vân.

Chúng ta đang nỗ lực khám phá liệu có hay không một ý thức khác, không bị ý nghĩ đặt liền vào nhau, và vì thế, chúng ta phải xem xét cái ý thức mà chúng ta hiện biết, cái tràn đầy những gì của ý nghĩ. Cội nguồn của sự suy nghĩ là gì? Tại sao sự suy nghĩ, ý nghĩ bao gồm những mảnh vụn? Ý nghĩ từ đâu đến? Bản chất của ý thức là gì và tại sao ý thức bị tràn ngập toàn là những chuyển động của ý nghĩ? Mỗi người phải đích thân phát hiện khởi thủy của ý nghĩ là gì.

Phải chăng ý nghĩ không là phản ứng của ký ức? Ký ức là kiến thức được tàng trữ như kinh nghiệm. Có kinh nghiệm, và ký ức là kiến thức của kinh nghiệm đó, và đáp ứng của ký ức đó là sự suy nghĩ. Như thế, cội nguồn của sự suy nghĩ ở trong quá khứ. Vậy ý nghĩ xuất phát từ quá khứ. Nếu bạn xem xét thì thấy toàn bộ cuộc sống của chúng ta đặt căn bản trên quá khứ, những gốc rễ của chúng ta đều ở trong quá khứ, không có kiến thức của tương lai hoặc của hiện tại. Chỉ có kiến thức của hiện tại khi có sự am hiểu trọn vẹn cái là cấu trúc và bản chất của quá khứ – và chấm dứt nó.

Như thế, ý nghĩ là đáp ứng của một chuyển động từ quá khứ. Quá khứ đó được tàng trữ trong não như kinh nghiệm và kiến thức. Và tại sao ý nghĩ gồm những mảnh vụn? Tại sao ý nghĩ lập nên phân ly giữa người ta – thành Kitô hữu, Phật tử, tín đồ và không tín đồ, và vân vân? Phải chăng có hành động không đặt căn bản trên ý nghĩ, không có tính cách phân ly, không bị manh mún, trong hành động đó không có hối tiếc, đau đớn, khổ não? Diễn tiến manh mún đó thấy rõ trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta thành cái "tôi" và cái "anh", cái "chúng ta" và cái

"họ", Kitô hữu, không Kitô hữu, vân vân và vân vân và vân vân. Mảnh vụn đó của ý nghĩ có thể nghĩ là có Thượng đế, nhưng thế thì Thượng đế cũng là sản phẩm của một mảnh vụn.

Ý nghĩ làm đầy ý thức của chúng ta với những mảnh vụn của chính nó, rồi ý nghĩ bảo, "Tôi phải đi tới bên kia sự manh mún này, tôi phải khám phá sự giác ngộ, tôi phải khám phá Thượng đế, tôi phải khám phá chân lý, tôi phải khám phá Niết bàn," hoặc bất cứ danh xưng nào mà bạn thích gọi. Một mảnh vụn đang rán sức tìm hiểu cái có tính cách toàn bộ – cái tỉnh táo, anh mạnh, thiêng liêng – tiếng *toàn bộ* bao hàm tất cả cái đó. Như thế, một mảnh vụn đang ra sức nắm bắt hoặc bắt gặp cái có tính cách toàn bộ. Bởi thế nó quán tưởng, nó kiểm soát, nó nỗ lực đi theo một hệ thống nhằm tới được cái đó, nhưng nó vẫn là chuyển động của thời gian, như một mảnh vụn trong đo lường đong đếm.

Như thế, tại sao ý nghĩ là mảnh vụn? Tại sao nó trở thành mảnh vụn? Tại sao ý nghĩ phân ly thành anh và tôi, chúng ta và họ, Phật tử? Ý nghĩ có thể thấy cái toàn bộ không? Ý nghĩ có thể chấy chính nó là mảnh vụn không? Hoặc nó chẳng bao giờ có thể thấy chính nó, thấy sự giới hạn của chính nó, thấy chuyển động manh mún của chính nó, và vì thế, nó không bao giờ thấy cái toàn bộ?

Vậy tạm thời hãy để vấn đề này lại đây, chúng ta đi vào nó bằng cách khác.

Ta có nhận ra, có thấy rằng ý thức của ta là nội dung của ý thức không? Nội dung của ý thức tạo ra ý thức. Nếu bạn là một Kitô hữu, nội dung ý thức của bạn, tất cả những niềm tin, những giáo điều, những nghi lễ, những phản ứng, những ràng buộc, những khắc khoải, những sợ hãi, những khổ não, những cảm hứng, những hình ảnh mà bạn lập nên về mình và về người

khác, tất cả những kết luận, những tiên kiến của bạn, toàn bộ cái đó là nội dung ý thức của bạn. Nó thế thôi. Như thế ý thức của bạn được làm nên bằng những cái nó chứa đựng. Và nội dung của ý thức bị tràn đầy bởi những gì của ý nghĩ – kiến thức có tính cách sách vở của bạn, kiến thức có tính cách kinh nghiệm của chính bạn, những tiên kiến, và vân vân. Như thế, ý thức của bạn bị manh mún. Và nội trong phạm vi đó, chúng ta đã và đang ra sức khám phá thực tại, chân lý, bằng cách nới rộng nó ra, cố gắng đi tới bên kia nó.

Phải chăng bạn đang đơn thuần chấp nhận lời nói của tôi hoặc bạn đang tự mình quan sát, trông chừng nội dung ý thức của chính bạn và thấy rằng nó bị tràn ngập với tất cả những gì mà bạn tích lũy? Không chỉ những gì chính bạn tích lũy mà còn những gì các thế hệ trước đây tích lũy – những truyền thống, cung cách ứng xử. Toàn bộ cái đó là ý thức của bạn, và vì nó manh mún nên nó có tính cách phân ly, và tất nhiên lúc nào nó cũng ở trong xung khắc. Ý nghĩ nhận ra cái đó, rồi nó bảo, "Tôi phải đi tới bên kia cái đó" – qua quán tưởng, qua kiểm soát, qua đè nén, qua những hình thức nới rộng muôn hình muôn vẻ của ý thức. Đó là trò mà chúng ta luôn luôn chơi, bám chặt nội dung của chúng ta và đồng thời ra sức đi tới bên kia nội dung đó.

Như thế, ý nghĩ không thể thấy cái toàn bộ vì nó gồm những mảnh rời. Nếu ý nghĩ có thể thấy cái toàn bộ thì nó phải là cái có tính chất toàn bộ, nó phải không nhọc công để là cái có tính chất toàn bộ – toàn bộ cốt tủy lành mạnh, bất khả phân, tỉnh táo và thiêng liêng. Nhưng ý nghĩ không như thế. Thế thì người quan sát ấy bị manh mún; hắn nói, "Tôi ý thức những giới hạn của ý nghĩ tôi." Người quan sát là quá khứ, quá khứ đó vì gồm những mảnh rời nên biến mọi hành động thành manh mún. Quá khứ đó là kiến thức, kinh nghiệm, tất cả những thứ mà loài người đang cùng nhau tom góp hết thế kỷ này qua thế kỷ khác.

Và chúng ta cho rằng con đường đi lên của loài người nằm vắt qua kiến thức. Vì kiến thức là quá khứ nên ta thắc mắc không biết kiến thức có phải là khí cụ để thăng tiến hay không, dù vô số giáo sư, chuyên gia đều nói rằng kiến thức đúng là phương cách đó. Chuyển động của ý nghĩ là thời gian, và chúng ta cho rằng thời gian sẽ làm chúng ta tiến bộ, tiến hóa, tăng trưởng, nhưng thời gian cũng lại gồm những mảnh vụn.

Có hai loại thời gian, thời gian vật lý, niên đại qua đồng hồ – hôm qua, hôm nay và ngày mai – và thời gian tâm lý "Tôi sẽ là," vào một ngày mai tâm lý, vào lúc đó tôi sẽ thức ngộ, vào lúc đó tôi sẽ hoàn hảo. Nhưng liệu có chút nào có thời gian tâm lý, hoặc phải chăng nó vẫn là một sáng chế của ý nghĩ? Chúng ta đang ra sức khám phá có hay không hành động không đặt căn bản trên quá khứ, và vì thế, không có tính cách phân ly. Phải chăng có hành động trọn vẹn, toàn bộ, không bị mắc kẹt trong chiếc lưới thời gian?

Sau khi thấy cái hành động, cái chuyển động đang tiếp diễn trên thế giới này – và trong bản thân ta, cái là thế giới – ta muốn khám phá có hay không loại hành động không dựa vào một kết luận – vì kết luận là chuyển động của ý nghĩ – loại hành động không đặt căn bản trên tiên kiến, hành động có tính cách trọn vẹn, toàn bộ trong từng khoảnh khắc, tới độ trong hành động đó không có hối tiếc, khổ não, đau đớn. Bạn chẳng muốn khám phá loại hành động như thế sao? Chúng ta đang sống với loại hành động có tính cách đau đớn trong đó lúc nào cũng có bất an, hối tiếc – "Ước chi mình đã không làm điều đó." Ta biết loại hành động đó mang lại hối tiếc, đau đớn, khổ não và vân vân, ta muốn khám phá có hay không loại hành động có tính cách toàn bộ, và vì thế, trọn vẹn; không bị thâm nhập chút nào bởi hối tiếc hoặc bởi cái chuyển động độc hại. Tôi nghĩ rằng đây là điều mà bất cứ cái gì có tính cách trí năng trong con

người cũng đòi hỏi, và vì không khám phá được nó nên ta bịa đặt ra một trung gian bên ngoài – nếu tôi có thể với tới Thượng đế thì tôi sẽ biết loại hành động trọn vẹn ấy. Con người không bao giờ với tới Thượng đế vì Thượng đế là cái sáng chế của chính con người! Như thế, chúng ta sắp tìm ra có hay không hành động có tính cách toàn bộ, tỉnh táo, lành mạnh, hợp lý và vì thế, thiêng liêng.

Tại sao ý nghĩ bịa đặt ra lý tưởng? Lý tưởng là cái đối lập với *cái đang là*. Lý tưởng thì ở trong tương lai, và *cái đang là* thì có tính cách hiện tại. Ta không biết làm thế nào ứng xử với cái có tính cách hiện tại, làm thế nào am hiểu nó, làm thế nào đi tới bên kia nó, và vì thế, trong khi không có khả năng hiểu được nó, ta phóng chiếu ra lý tưởng, cái là giả tưởng, cái không có tính cách hiện tại. Như thế, có sự phân ly giữa *cái đang là* và lý tưởng, và xuất từ đó, có xung khắc. Trong khi bị mạnh mún, ý nghĩ không có khả năng am hiểu một cách thực tế *cái đang là* trong hiện tại. Ý nghĩ cho rằng nó sẽ hiểu bằng cách tạo ra lý tưởng, rán sức đi theo lý tưởng đó, và do đó, nó càng lúc càng đưa tới thêm xung khắc. Nhưng nếu ta có khả năng nhìn vào hiện tại, cái có tính cách thực tại, cái đang là, mà không có nguyên tắc, không có lý tưởng, không có người quan sát, kẻ là quá khứ, lúc đó, ta bắt gặp cái có tính cách thực tại.

Liệu ta có thể nhìn *cái đang là* mà không có tiên kiến, không có phán quyết? Liệu ta có thể nhìn *cái đang là* mà không có người quan sát, kẻ là quá khứ? Giả dụ bạn đố kỵ người ta, bạn nhìn sự đố kỵ đó như thế nào? Có phải bạn đang nhìn nó như một người quan sát, kẻ khác biệt với sự đố kỵ đó? Bạn nhìn nó như thể bạn tách biệt với nó nhưng thực tế bạn *là* sự đố kỵ đó. Bạn không là người quan sát mang tính cách khác biệt; người quan sát tự hắn là cái đó. Như thế, người quan sát là cái bị quan sát. Xin bạn vui lòng lắng nghe, am hiểu điều này thì thật

rất là quan trọng. Khi bạn nắm bắt chân lý rằng người quan sát là cái bị quan sát, lúc ấy cái bị quan sát trải qua thay đổi tận gốc. Cái ngăn cản sự thay đổi tận gốc của *cái đang là* là sự can thiệp của người quan sát, kẻ là quá khứ. Am hiểu điều này là cất bỏ toàn bộ xung khắc.

Chúng ta được giáo dục để thích ứng với sự phân chia thành người quan sát và cái bị quan sát, và người quan sát lúc nào cũng ra sức làm điều gì đó đối với cái bị quan sát. Người quan sát nói, "Tôi đố kỵ; tôi sẽ khám phá rằng đố kỵ là hợp lý; nếu tôi không đố kỵ thì cái gì sẽ xảy ra trong xã hội?" Tôi đè nén nó, hợp lý hóa nó hoặc biện hộ cho nó, toàn bộ việc đó là diễn tiến của xung khắc. Xuất từ xung khắc, chúng ta có đủ thứ bạo động. Nhưng sự kiện thực tế là người quan sát *là* cái bị quan sát. Và do đó, chấm dứt phân ly. Khi chỉ có sự quan sát thực tế thì thực tế trải qua chuyển biến tận gốc. Như thế, liệu chúng ta có thể sống một cuộc sống không có chút xung khắc nào? Đó là sống tỉnh táo một cách hoàn hảo. Kẻ mất thăng bằng, kẻ cuồng trí, là kẻ sống trong xung khắc.

Như thế, ta muốn khám phá một lối sống trong đó không có xung khắc, trong đó ý nghĩ – cái là chuyển động của thời gian như sự đo lường, cái tạo ra phân ly – có thể nhận ra sự giới hạn của chính nó, nhận ra khu vực hoạt động nào tuyệt đối đối cần thiết tới nó, và nó hoàn toàn không xâm nhập vào khu vực tâm lý. Ý nghĩ đã và đang làm nên tâm thần, các trạng thái tâm lý, cái là cái tôi, cái ta của tôi. Và ý nghĩ gồm những mảnh vụn, vì thế, cái "tôi", cái "ta" mà nó tạo ra là manh mún. Lúc đó, ý nghĩ bảo, "Tôi phải hiệp làm một với cái toàn bộ," – điều đó không thể được. Vậy liệu ý nghĩ có thể tự nó nhận ra rằng nó manh mún và rằng bất cứ chuyển động nào do nó tạo ra đều tất nhiên bị manh mún? Liệu nó có nhận ra rằng có hành động không gồm những mảnh vụn, loại hành động chỉ có thể xảy ra

khi người quan sát là cái bị quan sát, và rằng trong hành động ấy, *cái đang là* đó trải qua sự thay đổi tận gốc.

Ý thức của chúng ta tràn ngập với những gì của ý nghĩ, vì thế, ý thức của chúng ta gồm những mảnh vụn. Phải chăng có thứ ý thức không bị manh mún, và liệu ý nghĩ có khám phá được ý thức đó không? Phải chăng có thứ ý thức không bị ý nghĩ đặt liền vào nhau? Chúng ta đã và đang phân chia cái đại đồng thành cái "tôi" và cái "anh", cái "chúng ta" và cái "họ", thiện và ác. Chúng ta phân chia nó, nghĩa là, ý nghĩ phân chia nó. Và rồi ý nghĩ tự nhủ, "Phải chăng có thứ ý thức không do mình đặt liền vào nhau?" Con người đã và đang thử làm việc đó trong nhiều ngàn năm. Không phải chỉ bây giờ chúng ta mới thử làm việc đó. Con người nói hẳn phải có một ý thức khác, cái không là loại ý thức này. Vì thế, con người nói, "Tôi phải kiểm soát ý nghĩ; hẳn phải có một hệ thống qua đó ý nghĩ bị kiểm soát, một khi ý nghĩ bị kiểm soát, kềm giữ, có lẽ tôi sẽ biết cái khác đó là cái gì." Và đó là toàn bộ nền tảng của quán tưởng: kiểm soát ý nghĩ. Nhưng con người không hỏi ai là người kiểm soát. Người kiểm soát vẫn là ý nghĩ.

Vậy để khám phá, để bắt gặp cái không bị ý nghĩ đặt liền vào nhau, chúng ta phải am hiểu – mà không có hành động đè nén ý nghĩ – vai trò của ý nghĩ như kiến thức, và nơi mà ý nghĩ chẳng có bất cứ vai trò nào. Ý nghĩ có vai trò như kiến thức, trong cuộc sống hằng ngày, trong những hoạt động bên ngoài: lái xe, lao động ở sở làm, viết. Chỉ có thể cho kiến thức vai trò chính xác của nó một khi bạn am hiểu hoàn toàn bản chất của sự suy nghĩ. Tâm thần, cái "tôi" bị ý nghĩ đặt liền vào nhau – đức hạnh của tôi, tính khí của tôi, dục vọng của tôi, tham vọng của tôi, đặc trưng của tôi, kinh nghiệm của tôi như có tính cách đối lập với kinh nghiệm của anh. Tất cả cái đó đều là kết quả của ý nghĩ. Ý nghĩ như kiến thức có vai trò chân chính của nó

nhưng nó không có vai trò nào trong tâm thần. Điều ấy có nghĩa là, liệu tâm trí, liệu toàn bộ cấu trúc này của tâm thần có thể thôi hiện hữu? Chỉ lúc đó mới có loại ý thức hoàn toàn khác, cái mà bạn sẽ không bao giờ tìm thấy trong quán tưởng.

Tất cả những cái mà ý nghĩ đặt liền vào nhau đều là thực tại. Nhưng ý nghĩ không đặt liền vào nhau núi này hoặc cây kia, và cái đó cũng là thực tại. Mọi thần linh, mọi nghi lễ, toàn bộ tai ương đang được ý nghĩ tạo ra trên thế giới, là thực tại – chiến tranh là thực tại, giết người là thực tại, bạo động, tàn bạo, nhẫn tâm, hủy diệt, là thực tại, do ý nghĩ làm ra, do ý nghĩ đặt liền vào nhau. Núi non, cỏ cây, các dòng sông, vẻ đẹp của bầu trời, là thực tại, nhưng không do ý nghĩ đặt liền vào nhau. Niềm tin là thực tại do ý nghĩ đặt liền vào nhau có điều cái đó là loạn thần kinh. Sự loạn thần kinh là thực tại. Và chân lý không là thực tại. Ý nghĩ không bao giờ chạm tới chân lý. Vậy, quan hệ giữa chân lý và thực tại là gì?

Chúng ta đã và đang xem xét bản chất của ý nghĩ. Chúng ta đã nói ý nghĩ là một diễn tiến có tính cách vật chất, là vật chất, vì nó được tàng trữ trong não, phần của tế bào, cái là vật chất. Vậy ý nghĩ là diễn tiến có tính cách vật chất trong thời gian, trong chuyển động. Và bất cứ cái gì do chuyển động ấy tạo ra đều là thực tại – loạn thần kinh cũng như cái gọi là manh mún đều là thực tại. Cái có thật là thực tại, như chiếc mi–crô này. Và thiên nhiên cũng là một thực tại. Vậy chân lý là gì? Liệu ý nghĩ – cái manh mún, cái bị kẹt trong thời gian, cái có tính cách tai ương, bạo động – có thể khám phá chân lý, cái hiện hữu tính chất toàn bộ, cái linh thiêng, thiêng liêng? Và nếu ý nghĩ không thể khám phá chân lý, thế thì mối quan hệ của ý nghĩ, của thực tại, với cái tuyệt đối đó là gì?

Bạn biết đó, toàn bộ điều này đòi hỏi quán tưởng. Đây là

quán tưởng chân chính, chứ không phải là những cái được các đại sư nhập cảng vào xứ sở này. Liệu ý thức – là nội dung của nó – có bao giờ có thể nới rộng để bao gồm ý thức của chân lý? Hoặc phải chăng ý thức của tâm thần này, cái "tôi" với toàn bộ nội dung của nó, phải chấm dứt trước sự nhận thức cái là chân lý. Ta phải khám phá bản chất của tâm thần – cái do ý nghĩ đặt liền vào nhau – là gì. Cái "tôi" là gì – phù phiếm, ngạo mạn, khao khát thành tựu, tiến tới thắng lợi – mà ta bám vào nó hết sức ghê gớm? Bản chất của nó là gì? Nó xảy tới như thế nào? Vì nếu nó tồn tại thì không thể hiện hữu cái bên kia tư duy. Nếu tôi ích kỷ, bao lâu tồn tại tâm điểm tinh thần đó thì lúc đó không thể hiện hữu chân lý, vì chân lý là cái toàn bộ.

Vậy làm thế nào tâm trí – cái tâm trí đang hiện hữu tất cả những cảm giác, xúc động, các ký ức, tiên kiến, lý tưởng, hồi tưởng, kinh nghiệm, toàn bộ cái đó, cái là tâm thần, cái là cái ta – làm thế nào cái đó chấm dứt mà vẫn hành động trong *thế giới này*? Được chăng?

Để khám phá điều ấy ta phải đi rất sâu vào vấn đề sợ hãi, vấn đề khoái lạc rất phức tạp, và vấn đề khổ não, xem liệu có bao giờ chấm dứt được khổ não không. Con người sống với khổ não từ hàng ngàn năm này tiếp hàng ngàn năm khác. Con người đã và đang không chấm dứt được khổ não. Và ta cũng phải đi vào vấn nạn cái chết và tình yêu là gì. Vì toàn bộ cái đó là khung khổ của cái tôi. Như thế, đây là việc hết sức trang trọng, không phải chuyện để đùa vui. Ta phải đưa toàn bộ cuộc sống mình ra để am hiểu cái đó. Để sống trong thế giới này, một cách toàn bộ, tỉnh táo mà không có tâm thần, không bỏ đi vào tu viện hoặc gia nhập một cộng đoàn nào đó, mà là sống ở đây, trong thế giới điên khùng và sát nhân này, mà không có tâm thần, không có cái "tôi", là một thách đố lớn lao. Việc này đòi hỏi một tâm trí có thể suy nhĩ một cách tỉ mỉ, chính xác, khách

quan, mọi giác quan tỉnh thức trọn vẹn, không bị kích thích bởi rượu, tốc lực, và tất cả những gì còn lại của cái đó. Bạn phải có một tâm trí rất lành mạnh; khi nghiện ma túy hoặc hút thuốc, uống rượu thì bạn không có một tâm trí lành mạnh, tất cả những thứ đó tàn phá tâm trí, làm tâm trí trở nên trì độn.

Ojai, ngày 4 tháng Tư 1976

3

Nếu có được một người am hiểu tận gốc vấn đề sợ hãi và giải quyết nó, không phải vào ngày mai hoặc ngày nào đó, mà ngay tức khắc, thì người ấy tác động lên toàn bộ ý thức của loài người. Đó là thực tế. Như chúng ta có nói, ý thức của bạn không là ý thức riêng tư của bạn, nó là kết quả của thời gian, của hàng ngàn biến cố, kinh nghiệm, do ý nghĩ đặt liền vào nhau. Ý thức đó ở trong chuyển động liên tục. Nó giống như một con nước, một dòng sông mênh mang mà bạn là thành phần. Như thế, không có sự cá biệt hóa; và nếu bạn đi rất sâu vào nó thì không có tính cách cá nhân. Có thể bạn không thích như thế, nhưng bạn hãy nhìn nó. Cá nhân có nghĩa là một thực thể, cái không bị phân chia, cái bất khả phân, cái không bị ra manh mún, không bị tan nát, phân ly, mà là một hữu thể có tính chất toàn bộ. Nhưng rủi thay, chúng ta đều bị ra manh mún, tan nát, phân ly, giống phần còn lại của thế giới – bất hạnh, ưu tư, hoang mang, khốn khổ, đau xót, sợ hãi.

Như thế, cùng nhau chúng ta sắp thăm dò vấn đề sợ hãi, xem nó có thể chấm dứt hay không. Chúng ta cùng nhau chia sẻ nó. Sợ hãi có thể rất nhỏ nhoi hoặc có thể là gánh nặng quá to lớn. Có nỗi sợ mất việc, sợ không thành công, sợ chết, sợ không được yêu lại, sợ cô độc, cô lập, sợ bất an sâu xa, sợ sống tùy thuộc, sợ không làm điều chính đáng, sợ đi theo phần còn lại

của đám đông hoặc sợ bị bỏ lại đằng sau. Bạn biết các nỗi sợ gồm những gì. Về mặt tâm lý, con người chưa bao giờ được giải thoát khỏi sợ hãi. Sợ hãi đè nặng tâm trí con người, làm thay đổi vẻ bề ngoài. Con người không biết làm sao ứng xử với những nỗi sợ hãi đó, vì thế, con người chạy khỏi chúng trốn vào bạo động, tàn bạo, ngạo mạn, cay đắng.

Nguyên nhân cội rễ của sợ hãi là gì? Xin bạn hãy nhìn vào bản thân mình. Hãy dùng những lời này như chiếc gương để phát hiện sự sợ hãi của chính bạn, và bạn quan sát tìm cho ra cội rễ của sợ hãi, không phải các cành, các lá, các cái lẻ tẻ lặt vặt của nó mà là nguyên nhân căn bản của nó. Vì nếu bạn bị sợ hãi về mặt tâm lý, về mặt nội tâm thì mọi hoạt động đều trở thành méo mó, và không có được sự quan sát tỉ mỉ, sáng sủa.

Cội rễ của sợ hãi là gì? Phải chăng có khả năng tìm thấy sự an toàn trọn vẹn, về mặt tâm lý, về mặt nội tâm? Sự ổn định hoàn toàn, an toàn trọn vẹn. Có phải chúng ta đang tìm kiếm sự thường hằng, cái gì đó sẽ kéo dài, sẽ lâu bền, cái không thể thay đổi nữa. Phải chăng có sự bất định của cái vô thường? Trước hết, chúng ta hãy nhìn xem có hay không sự an toàn về mặt tâm lý; vì có thể chúng ta đang tìm kiếm sự an toàn tâm lý, và do đó, đang tạo bất ổn trong thế giới bên ngoài. Về mặt tâm lý, về mặt nội tâm, an toàn là gì? Chúng ta muốn nói gì qua tiếng sống an toàn, vững chắc, ổn định, lâu bền, không lay chuyển nổi, không dời đổi được, an toàn tới độ không gì làm nó lung lay, gãy đổ? Phải chăng đó là cái bạn đang tìm kiếm trong giao tiếp giữa người với người? Phải chăng việc có đầy đủ kiến thức và việc tùy thuộc vào kiến thức ấy cho chúng ta sự ổn định? Điều đó có nghĩa là hành động tìm kiếm sự thường hằng, cái gì đó không gì có thể làm biến đổi nó, vĩnh cửu theo ý nghĩa chấm dứt được thời gian.

Vậy có phải thời gian là một trong những nhân tố của sợ

hãi? Có thời gian qua chiếc đồng hồ, thời gian như hôm qua, hôm nay và ngày mai. Thời gian niên đại là cần thiết, nó ở đó. Phải chăng có thời gian tâm lý? Đối với bạn, với tôi, về mặt tâm lý, phải chăng có một ngày mai? Nếu không có ngày mai thì có nỗi sợ không cùng. Nếu bạn đối mặt với thực tế rằng về mặt tâm lý, không có ngày mai, thì toàn bộ nền tảng của bạn bị lung lay; vì vào ngày mai, bạn sắp có khoái lạc lớn lao hơn, ngày mai bạn sẽ tốt hơn, ngày mai bạn sẽ thành đạt, ngày mai bạn sẽ vứt bỏ được nỗi sợ của mình. Vậy về mặt tâm lý, có ngày mai không?

Ngày mai có nghĩa là thời gian. Ngày mai bao hàm ý nghĩ, cái trong tự nó là những mảnh vụn; ý nghĩ tạo ra thời gian tâm lý trong đó bạn chuyển dịch từ *cái đang là* sang "cái nên là". Như thế, có phải thời gian là một nhân tố của sợ hãi? Thời gian hiện hữu, nhưng phải chăng có chút nào có thời gian về mặt tâm lý: nỗ lực để là cái gì đó? Hoặc, phải chăng sợ rằng không được như thế này mãi? Cái gì là cái đòi hỏi bất tận này về sự tự ký phô bày, cái "tôi" phô bày nó, cái "tôi" và cái "anh", cái "tôi", cái ta? Hãy tìm cách giải quyết vấn đề này vì nó là cuộc đời bạn, nếu bạn am hiểu nó, được giải thoát khỏi nó, bạn mở cửa tới thiên đàng.

Cái "tôi" này nói, "Tôi phải là," "Tôi phải quán tưởng," "Tôi phải khám phá Thượng đế," "Tôi phải nhận cho ra," "Tôi phải cô đơn," "Tôi phải thành công," "Tôi sợ," "Tôi phải được nói cho biết," thì cái "tôi" đó là gì? Phải chăng nó không là một danh xưng, Ông thế này Ông thế nọ, một hình thức, một hình thức mang thể xác mà bạn có thể nhìn trong gương, và tất cả những ký ức hiệp lại, tất cả các khái niệm về bản thân bạn, hình ảnh về bản thân bạn, hình ảnh đó nói, "Ta phải tốt hơn nhà ngươi hiện nay"? Có phải chúng đều bị ý nghĩ đặt liền vào nhau? Ý nghĩ tự nó là mảnh vụn, hoạt động của mảnh vụn đó

không chỉ là cái "tôi" mà còn là những mảnh vụn nó tạo ra khắp chung quanh bạn – chia rẽ các dân tộc, chia rẽ các giai cấp, chiến tranh, toàn bộ việc đó. Và ý nghĩ là một diễn tiến có tính cách vật chất trong thời gian. Ý nghĩ là đáp ứng của ký ức, kinh nghiệm, kiến thức, được tàng trữ trong não.

Như thế, cái "tôi" mà chúng ta đang bám víu vào là cái giả tưởng. Có thể cái đó là nguyên nhân cội rễ của sợ hãi và đang bám víu vào một cái gì đó không thật. Vậy, có cái tôi giả tưởng, tưởng tượng, một bức ảnh, một biểu tượng, một ý tưởng, một hình ảnh, do ý nghĩ đặt liền vào nhau trong thời gian, cái là một diễn tiến có tính cách vật chất, cái là sự đo lường. Và cái "tôi" đó – đang bất ổn một cách sâu xa trong chính cuộc sống của nó, trong những chốn sâu thăm thẳm của con người chúng ta – có thể là nguyên nhân căn bản và sâu xa của sự sợ hãi. Điều này không có nghĩa là nếu bạn không có cái "tôi" thì bạn không thể sống trong thế giới này. Mà ngược lại.

Thế thì liệu chúng ta có thể nhìn vào sự chuyển động của thời gian không? Thời gian là chuyển động. Sự chấm dứt của chuyển động làm thời gian ngừng lại. Đó là một trong những nhân tố chủ yếu của quán tưởng, để cho thời gian tới một chấm dứt về mặt tâm lý. Như thế, cội rễ sâu xa của sợ hãi là chuyển động của ý nghĩ trong thời gian, nó là một diễn tiến có tính cách vật chất, nó tạo ra một cấu trúc giả được gọi là cái "tôi", và nó vừa tạo ra cái đó vừa bám víu vào cái đó. Ý nghĩ bám víu vào cái mà nó đã và đang tạo ra đó, và ý nghĩ tự nó là mảnh vụn. Có sợ hãi trong giao tiếp, vì trong giao tiếp chúng ta tạo ra hình ảnh của anh và của tôi. Mỗi người, nam cũng như nữ, đều có một hình ảnh của người kia, một bức ảnh, một biểu tượng được thời gian đặt liền vào nhau trong nhiều ngày nhiều năm hoặc trong chỉ một giờ. Và giao tiếp của họ là giao tiếp giữa hai hình ảnh đó. Bạn hãy nhìn nó và bạn sẽ thấy thực tế của nó. Chúng ta

bám víu vào bức ảnh đó, vào hình ảnh đó, chúng ta sợ đánh mất hình ảnh đó. Vậy nếu không có hình ảnh đó thì chúng ta bị buộc phải nhìn nhau một cách hoàn toàn khác.

Chúng ta đã và đang mô tả bằng ngôn từ bản chất, đặc tính, cấu trúc của cái được gọi là sợ hãi. Lúc này, hiểu rằng sự mô tả không là cái được mô tả, liệu bạn có thể nhìn vào thực tế chứ không nhìn vào sự mô tả không? Liệu bạn có thể nhìn nó? Nghĩa là, bạn có thể quan sát nó?

Điều rất quan trọng là học biết cách quan sát như thế nào. Có một nghệ thuật trong sự quan sát. "Nghệ thuật" có nghĩa là việc đặt cái nào vào đúng chỗ của cái đó, đặt mọi sự vào nơi chúng thuộc vào. Liệu bạn có thể quan sát cái được gọi là sợ hãi này? Có phải bạn, người quan sát, khác biệt với cái bị quan sát? Khi bạn giận hoặc đố kỵ hoặc ganh tị hoặc bất cứ gì, có phải bạn khác biệt với cái cảm xúc mà chúng ta đặt tên cho nó là "ganh tị"? Hoặc bạn là sự ganh tị đó? Như thế, người quan sát là cái bị quan sát. Diễn tả cách khác, phải chăng người suy nghĩ khác biệt với ý nghĩ của mình? Hoặc cách khác nữa, phải chăng người nếm trải khác với cái bị nếm trải? Nếu người ấy không khác biệt, lúc đó tại sao bạn tìm kiếm kinh nghiệm? Nếu không có sự khác biệt giữa người quan sát và cái bị quan sát, lúc đó chỉ có cái bị quan sát. Lúc đó chỉ có sự suy nghĩ, không có người suy nghĩ khác biệt với ý nghĩ.

Bạn muốn kinh nghiệm. Bạn buồn chán với những kinh nghiệm bạn đã có, những nếm trải hàng ngày về tính dục, cái này cái nọ và cái kia, nên bạn muốn có nếm trải khác – nếm trải thượng đế, nếm trải giác ngộ, nếm trải Đức Giêsu, nếm trải ý thức của Thần Krishna. Và bạn không bao giờ thắc mắc người nếm trải, người chứng nghiệm là ai, và người ấy có khác biệt với cái bị nếm trải, với kinh nghiệm hay không. Bạn muốn nếm trải ý thức của Krishna hoặc ý thức của Đức Giêsu hoặc cái gì

khác, nhưng để nếm trải cái đó, bạn đã phải thừa nhận nó, không phải sao? *Điều đó có nghĩa bạn biết nó rồi.* Do đó người chứng nghiệm là cái bị chứng nghiệm.

Như thế, liệu bạn có thể nhìn vào sự sợ hãi mà không có người quan sát? Vì bạn là nỗi sợ hãi, sợ hãi không khác biệt với bạn. Khi bạn giận, có phải cơn giận khác biệt với bạn? Nếu bạn nói nó khác biệt, lúc ấy bạn ra sức kiểm soát nó, lúc ấy bạn cố sức hợp lý hóa nó, lúc ấy bạn rán sức làm điều gì đó đối với nó. Nhưng nếu người quan sát là cái bị quan sát, thì bạn không thể làm gì đối với nó, bạn là nó. Vậy hãy quan sát nỗi sợ hãi mà không có người quan sát.

Trong khi quan sát, ta nhận ra rằng sự sợ hãi không khác biệt với người quan sát. Khi người quan sát là cái bị quan sát thì có thay đổi tận nền tảng cái bị quan sát. Khi có phân ly giữa người quan sát và cái bị quan sát thì trong phân ly đó có xung khắc. Tôi nói mình phải vứt bỏ nó, mình phải kiểm soát nó, hoặc tôi thắc mắc tại sao mình không nên có nỗi sợ hãi đó, tại sao mình không nên có hành động điên rồ xuất từ sự sợ hãi đó. Luôn luôn có mâu thuẫn, lúc nào cũng có phân ly, và do đó, xung khắc – cái là sự lãng phí năng lượng. Lãng phí năng lượng khi có xung khắc, ra sức kiểm soát, bỏ chạy, đi gặp ai đó để kẻ đó nói cho tôi biết cách vứt bỏ sợ hãi. Tất cả những cái đó là nhân tố của sự lãng phí năng lượng. Nếu bạn không lãng phí năng lượng – và việc đó chỉ có thể xảy ra khi người quan sát là cái bị quan sát – lúc đó bạn có năng lượng vô tận để chuyển biến *cái đang là*. Chính việc quan sát là năng lượng chuyển biến "cái vốn là". Bạn hãy nắm lấy điều này và rồi bạn sẽ thấy rằng bạn được hoàn toàn giải thoát khỏi sự sợ hãi có tính cách tâm lý.

Nếu bạn lắng nghe với tất cả con tim và tất cả trí óc của bạn thì khi đứng lên bạn được giải thoát khỏi sự sợ hãi. Điều này có nghĩa rằng nó là vấn đề của bạn, và giải quyết nó là tuyệt đối

cần thiết, không phải vào ngày mai, mà ngay bây giờ. Nghĩa là, khi bạn nhận thức điều gì đó, bạn hành động lập tức, vì chỉ có sự nhận thức khi người nhận thức là cái bị nhận thức, vì lúc đó, bạn có toàn bộ năng lượng. Chỉ có thể có sự quan sát toàn bộ khi không có người quan sát – người quan sát là quá khứ. Khi đưa toàn bộ chú ý vào sự quan sát thì khiến cái bị quan sát trải qua chuyển biến tận nền tảng. Bạn hiểu điều này không? Hãy làm đi.

Ojai, 10 tháng Tư 1976

4

Tại sao tâm trí loài người đuổi theo khoái lạc? Chúng ta không có ý nói rằng không nên có khoái lạc, mà là chúng ta sắp thẩm tra vào bản chất của khoái lạc vì loài người rõ ràng là bị giam giữ vô tận trong khoái lạc. Tại sao có đòi hỏi to lớn này về khoái lạc, đòi hỏi cách hành động dễ dàng nhất, cách sống dễ chịu nhất, sự theo đuổi không chỉ những khoái lạc thể xác, nhục cảm mà còn khoái lạc tâm lý? Và khoái lạc tối hậu là Thượng đế, giác ngộ. Khoái lạc là gì? Có thể nó là mặt bên kia đồng tiền của sự sợ hãi. Hầu hết loài người bất chấp sợ hãi, không biết cách ứng xử với sợ hãi và triền miên đuổi theo khoái lạc.

Qua văn hóa, qua truyền thống, qua các thói quen của chúng ta, qua môi trường, và vân vân, có thành phần của não trở nên máy móc. Phải chăng khoái lạc có tính cách máy móc? Phải chăng nó là sự lặp lại một khoái cảm nào đó xảy ra hôm qua, có tính cách sinh lý hoặc ngược lại, cái trở thành một ghi nhớ, và chúng ta đuổi theo ghi nhớ ấy như một khoái lạc? Chúng ta quan tâm tới sự chuyển biến tâm trí con người. Chúng ta không thể sống như chúng ta hiện sống. Phải có đổi thay tận gốc trong tâm trí, trong con tim của chúng ta, trong toàn bộ lối sống của

chúng ta, và như thế, điều rất quan trọng là khám phá tại sao loài người kẹt mình trong cuộc triền miên đuổi theo khoái lạc này.

Lúc này, bạn hãy nhìn nó. Hôm qua có sự việc thú vị nào đó, có xảy ra điều gì đó bạn cảm thấy vô cùng thích thú. Cái đó được ghi vào não, trở thành một ký ức. Rồi ý nghĩ bảo, "Mình phải có thêm cái đó nữa." Nó là sự lặp lại một sự việc đã qua được ý nghĩ đánh giá là khoái lạc, theo đuổi nó hôm nay và ngày mai. Rõ ràng điều này có tính cách cơ giới, máy móc.

Khoái lạc, thú vị và hân hoan khác nhau ra sao? Có ba cái: khoái lạc, thú vị và hân hoan. Bạn có thể vun quén khoái lạc – nếm mùi, tất cả những sinh hoạt xúc cảm. Liệu bạn có thể vun quén điều thú vị? Hoặc bạn có thể vun quén nỗi hân hoan? Hân hoan không mời mà đến, qua cơ hội lạ lùng nào đó. Bạn bỗng dưng thấy mình hạnh phúc lạ thường, không nói nên lời. Rồi ý nghĩ tiếp quản nó và bảo, "Mình phải có thêm cái đó nữa." Như thế, khoảnh khắc ý nghĩ xen vào cái gọi là hân hoan đó, cái không mời mà đến đó, thì lúc ấy, hân hoan trở thành khoái lạc. Do đó, khoái lạc trở thành máy móc.

Cuộc sống chúng ta như thế đó, một lối sống, một liên tục lặp đi lặp lại, liên tục vượt quá cái gì đã xảy ra, cái gì đã chết và biến cái đó thành cái sống qua ý nghĩ mình và qua việc theo đuổi theo nó như một khoái lạc. Bạn có thể nhìn cái gì đó đẹp đẽ, những cây kia, những đám mây kia và ánh sáng. Nhưng khi ý nghĩ nhập vào và bảo, "Đó là cái đáng yêu nhất," thì cái đó chấm dứt. Như thế, liệu bạn có thể ngắm vẻ đẹp của thiên nhiên, vẻ đẹp của thế giới này với tất cả các giác quan của bạn và không để ý nghĩ xen vào? Trong chốc lát cái đó thú vị trọn vẹn, nhưng khi ý nghĩ tiếp quản nó thì nó trở thành khoái lạc, trở thành máy móc. Xin vui lòng lắng nghe, điều này đòi hỏi một tâm trí cũng như các giác quan cực kỳ cảnh giác, trông

chừng, nhận biết. Lúc này, trong khi chúng ta trò chuyện, bạn hãy thử nghiệm điều này. Hãy nhìn cây kia, ánh nắng, vẻ đẹp của các ngọn đồi, bóng mát, sự nô đùa của các bóng mát ấy giữa các đồi cao và lũng sâu. Thật thú vị, khoan khoái. Liệu bạn có thể ngắm quang cảnh đó mà ý nghĩ không xen vào nó, và có thể chấm dứt nó ở đó, không muốn nó tiếp diễn? Cái có tiếp diễn thì trở thành máy móc. Trong cái có chung cuộc thì có một bắt đầu mới. Bạn hiểu chứ?

Thế thì bạn đang có cái nhìn thấu suốt vào điều này, không phải sao bạn? Xin vui lòng cẩn thận trông chừng nó. Bạn đã có cái nhìn thấu suốt; phải chăng cái nhìn thấu suốt này là sản phẩm của ý nghĩ? Như thế, bạn đang tìm được cái gì đó. Nghĩa là, khi có cái nhìn thấu suốt và có hành động qua cái nhìn thấu suốt đó, lúc ấy nó không có tính cách máy móc. Cái nhìn thấu suốt hoặc trí tuệ đều không là sản phẩm của ý nghĩ; nó là hành động không mang tính cách máy móc. Hễ lúc nào ý nghĩ tiếp quản khoảnh khắc thú vị đó thì lúc đó nó trở thành máy móc. Bạn đã thấy điều đó. Sự nhận thức điều đó là trí tuệ, phải không? Phải chăng bạn có thể luôn luôn hành động theo trí tuệ ấy, không theo chuyển động lặp đi lặp lại của ý nghĩ? Bạn có thấy sự khác biệt không?

Vậy chúng ta thấy chuyển động của khoái lạc đặt căn bản trên dục vọng, trên khao khát được xúc động. Quan sát cây cối, các đám mây, các tầng trời, những ngôi sao và mặt trăng, là một xúc động dị thường nếu bạn quan sát với tất cả các giác quan của mình. Rồi ý nghĩ xen vào. Vậy nơi có xúc động cộng với ý nghĩ thì có dục vọng. Nghĩa là, những xúc động, những hoạt động của các giác quan ở mức cao nhất của chúng, cộng thêm ý nghĩ, thì là dục vọng. Bạn thấy điều đó không? Bạn thấy điều đó bằng cách nào? Bạn thấy nó vì trí tuệ của bạn đang quan sát nó. Trí tuệ không là sản phẩm của ý nghĩ.

Có khi nào bạn xem xét tại sao loài người đau khổ, cả về sinh học lẫn về nội tâm, tại sao có nước mắt? Đau khổ ấy, khổ não ấy là gì? Bao giờ nó có thể chấm dứt, hay nó là một chuyển động vô tận từ khởi thủy của loài người cho tới chung cuộc của chúng ta? Hoặc giả con người phải chịu đựng nó, sống với nó?

Đặt căn bản trên thẩm quyền và niềm tin, các tôn giáo có tổ chức không bao giờ giải quyết vấn đề đau khổ. Kitô giáo nói có người nào đó chịu đau khổ thay cho bạn và bạn tiếp tục [đau khổ]. Ấn giáo và Phật giáo có những giải thích của riêng mình. Như thế, từ thời thượng cổ, con người sống với khổ não. Liệu khổ não có thể chấm dứt không? Nếu không chấm dứt được khổ não thì không có lòng từ bi, không có tình yêu. Chúng ta cho rằng khổ não là thiết yếu hoặc cho rằng không có giải pháp nào đối với đau khổ; vì thế chúng ta chạy trốn nó. Và chúng ta đã và đang triển khai một mạng lưới khổng lồ để chạy trốn.

Khổ não là gì? Cái được gọi khổ não là đau đớn, phiền muộn, cô độc, cảm giác hoàn toàn cô lập, không hy vọng, không cảm giác giao tiếp hoặc thông cảm, hoàn toàn cô quạnh. Loài người sống với cái vừa sâu vừa rộng đó, có thể đã và đang vun quén nó vì con người không biết cách giải quyết nó. Chúng ta sẽ khám phá có sự chấm dứt khổ não hay không, vì không có sự chấm dứt khổ não thì không có tình yêu. Khi có tình yêu, bạn có phải chịu đau khổ thay cho người khác không? Khi có tình yêu thì sẽ có đau khổ không? Bạn có thể thiện cảm, ân cần, quảng đại, chia sẻ, nhưng tình yêu là cái gì đó hoàn toàn khác, một chiều kích khác mà ta chỉ có thể bắt gặp khi khổ não chấm dứt.

Có khổ não khi người bạn "yêu thương" lìa đời. Bạn cảm thấy mình hoàn toàn cô độc khi mất đi người mà bạn tùy thuộc. Khi bạn cảm thấy mình không thể leo lên chiếc thang thắng lợi, khi người bạn nghĩ bạn yêu không đáp trả tình yêu của bạn, khi

tan tác những niềm tin mà trong đó bạn có sự an toàn giả tạo; khi mẫu thân hoặc phụ thân của bạn khuất núi, hoặc con hay em của bạn từ trần, những lúc đó có khổ não.

Khi bạn đau khổ thì cái gì thật sự xảy ra? Không phải về mặt sinh học, về mặt sinh lý, mà là về mặt tâm lý, nó là cái thấm thấu hơn nhiều, sâu thẳm hơn nhiều và giằn vặt hơn nhiều. Bạn có thể tuôn nước mắt, chạy trốn nó, không bao giờ nhìn nó, nhưng nó lúc nào cũng ở đó. Khổ não là thân phận của loài người, ai cũng biết nó. Chúng ta chạy trốn nó, hợp lý hóa nó, biện hộ cho nó, hoặc nói rằng mọi người đều đau khổ nên tất nhiên mình cũng phải khổ. Hoặc nếu bạn có tiên kiến tôn giáo, bạn nói đó là việc làm của Thượng đế. Thế thì toàn bộ cái đó là cách thế và phương tiện để trốn chạy khỏi thực tế của *cái đang là*, đó là khổ não. Lúc này, nếu bạn không chạy trốn, nghĩa là, bạn không có hành động hợp lý hóa, hành động tránh né, hành động biện hộ, nhưng bạn chỉ ở lại với cái toàn bộ của đau khổ, mà không có chuyển động của ý nghĩ, lúc đó bạn sung mãn năng lượng để lãnh hội cái mà bạn gọi là khổ não.

Nếu bạn, không có chút chuyển động nào của ý nghĩ, ở lại với cái bạn gọi là khổ não, lúc đó xuất hiện sự chuyển biến trong cái bạn gọi là sự khổ não. Khổ não trở thành đam mê. Nghĩa gốc của khổ não là đam mê. Khi bạn chạy trốn nó, bạn đánh mất phẩm chất đó, cái xuất xứ từ khổ não, cái là đam mê trọn vẹn, cái hoàn toàn khác biệt với thèm khát và dục vọng. Khi bạn có cái nhìn thấu suốt vào khổ não và hoàn toàn ở lại với nó, hoàn toàn không có chuyển động nào của ý nghĩ, thì từ cái đó xuất hiện ngọn lửa lạ lùng của đam mê. Và bạn phải có đam mê, nếu không có đam mê, bạn chẳng tạo ra được gì cả.

Từ đam mê xuất hiện lòng từ bi. Từ bi nghĩa là đam mê mọi sự, đam mê toàn thể loài người. Như thế, có sự chấm dứt khổ não, và chỉ lúc ấy bạn mới am hiểu tình yêu nghĩa là gì.

Vậy ta phải có cái nhìn thấu suốt vào sợ hãi; cái nhìn thấu suốt vào giao tiếp; cái nhìn thấu suốt vào toàn bộ cấu trúc và bản chất của ý nghĩ là cái sản sinh sợ hãi, cái đuổi theo khoái lạc; và cái nhìn thấu suốt vào sự chấm dứt của khổ não. Nếu bạn có cái nhìn thấu suốt vào tất cả những thứ đó, bạn có trí tuệ. trí tuệ chuyển biến hoạt động máy móc của bạn thành cái gì đó hoàn toàn không có tính cách máy móc. Bạn chớ bỏ về và hãy suy nghĩ điều này! Bạn không có thời gian. Khi bạn suy nghĩ về điều đang được phát biểu, lúc đó sự suy nghĩ của bạn trở nên có tính cách truyền thống, máy móc và trống rỗng, nhưng khi bạn ngồi tại chỗ này, chia sẻ điều này thì nó xảy ra ngay lúc này. Nó sẽ xảy ra ngay lúc này bằng không nó sẽ chẳng bao giờ xảy ra vì ý nghĩ sẽ ngăn chặn nó. Ý nghĩ không có cái nhìn thấu suốt. Bạn hãy có cái nhìn thấu suốt vào những gì chúng ta đã và đang vạch ra, hiểu rằng sự mô tả không phải là cái được mô tả, và nó phải xảy ra lập tức, ngay lúc này. Suy nghĩ về nó chỉ lãng phí thời gian. Khi bạn chia sẻ điều gì đó, bạn chia sẻ nó ngay.

Ojai, 11 tháng Tư 1976

5

Chúng ta đã bắt tiếng *tình yêu* đảm nhận quá nhiều ý nghĩa, gần như có tính cách xúc cảm. Trong khi dùng tiếng đó, hiểu tất cả những phức tạp của tiếng đó, ý nghĩa của tiếng đó, chúng ta phải cùng nhau thăm dò cấu trúc và bản chất của cái được gọi là tình yêu.

Có phải tình yêu là dục vọng hoặc khoái lạc? Dục vọng là gì và phát sinh ra sao? Nó lên tột đỉnh như thế nào? Cội rễ của nó là gì? Nó hình thành như thế nào? Rõ ràng đối với hầu hết chúng ta, tình yêu liên quan mật thiết tới dục vọng – về mặt tính dục, tâm lý, sinh học và tinh thần. Các đối tượng của dục vọng thì biến hóa nhưng gốc rễ của dục vọng vẫn là một. Vậy, dục vọng thành hình trong mỗi người chúng ta như thế nào?

Các tôn giáo đặt căn bản trên niềm tin, các tôn giáo của thẩm quyền – hoàn toàn không có tính cách tôn giáo chút nào – nói rằng để phục vụ Thượng đế, bạn phải được giải thoát khỏi dục vọng. Như thế, các tu sĩ, các *sannyasi* Ấn, ra sức đè nén dục vọng, và trong quá trình trấn áp đó, họ đồng hóa bản thân với một hình ảnh, một danh xưng, qua đó họ cho là mình đã giải quyết được vấn đề. Lòng họ bị dục vọng thiêu đốt, nhưng họ trấn áp nó qua nghi lễ, qua giới luật, qua mọi hình thức thích ứng, nỗ lực. Đây là một vấn đề lớn lao cho loài người, cho những kẻ hết sức trang trọng muốn khám phá có chân lý hay không, vì dục vọng sản sinh ảo giác. Chúng ta đã và đang đồng hóa tình yêu với dục vọng.

Có phải dục vọng là xúc cảm – nghĩa là, hoạt động của giác quan cộng với ý nghĩ? Cảm giác cộng với ý nghĩ là dục vọng. Đó là thực tế hay chỉ là một phát biểu của ý tưởng? Liệu bạn có thể nhìn toàn bộ cái gì đó với tất cả các giác quan của mình? Và trong hành động nhìn đó, chấm dứt cái đó và không để ý nghĩ xen vào hoạt động của cảm giác? Nghĩa là, khi bạn nhìn cỏ cây, núi non, khuôn mặt một người, chuyển động không cùng của biển cả, với tất cả những giác quan của bạn, toàn bộ mắt, tai và thần kinh của bạn, liệu bạn có thể nhìn nó một cách toàn bộ và không để cho ý nghĩ xâm nhập, can thiệp vào? Lúc đó nhận thức của bạn có tính chất toàn bộ, ngược lại, khi ý nghĩ xen vào nhận thức thì nhận thức trở nên manh mún. Vậy, dục vọng thì manh mún.

Rủi thay, hoặc may thay – rủi may tùy vào bạn – chúng ta đã và đang đồng hóa dục vọng với cái được gọi là tình yêu. Tình yêu có là dục vọng không? Tình yêu có là ràng buộc không? Khi bạn bị ràng buộc vào cái gì đó thì bạn là cái đó. Khi bạn hoàn toàn đồng hóa với cái gì đó thì bạn là cái đó. Tại sao có sự dồn ép đồng hóa, sự dồn ép tùy thuộc ấy? Tại sao người này bị

ràng buộc vào người kia? Sự ràng buộc không sản sinh sợ hãi, sợ mất cái ta đang bị ràng buộc vào sao? Trong khi bị ràng buộc, bạn có thể hóa ra ganh tị, sợ hãi, khắc khoải, những thứ rõ ràng là hiện tượng. Bạn bị ràng buộc vì sự bất toàn, sự cô đơn của chính mình. Và như thế, xuất từ sự bất toàn, sự cô đơn, cảm giác thiếu thốn của chính mình, bạn bám víu vào người khác. Vậy ràng buộc có phải là tình yêu không? Nơi có sự ràng buộc tất nhiên có sự bóc lột. Và chúng ta dùng tiếng *tình yêu* đó để che đậy toàn bộ chuyện ấy. Và tình yêu có là ganh tị không?

Tất cả những thứ trên đều không tồn tại, như một ràng buộc, khi bạn hiểu ra rằng sự trống vắng trong bản thân bạn không bao giờ có thể được lấp đầy bởi thứ gì khác. Bạn phải nhìn sự trống vắng. Bạn phải không chạy trốn nó, bạn hãy quan sát nó một cách toàn bộ. Lúc đó bạn sẽ thấy hoàn toàn biến mất sự cô độc. Lúc đó không có sự ràng buộc cô quạnh ấy. Lúc đó có lẽ ta sẽ biết tình yêu là gì. Trong ràng buộc có sợ hãi, có khắc khoải, có căm ghét, có tất cả những xung khắc trong giao tiếp; và phải chăng nơi có xung khắc thì có thể có tình yêu? Nơi có tham vọng thì có thể có tình yêu? Khi bạn tước bỏ khỏi mình tham vọng, khắc khoải, ràng buộc, và hiểu sâu xa hàm ý và ý nghĩa của khoái lạc và dục vọng, lúc đó có lẽ bạn bắt gặp cái đi thường được gọi là tình yêu. Và từ cái đó xuất hiện lòng từ bi. Từ bi là hình thức cao nhất của trí tuệ. Khi bạn có lòng từ bi, và như thế có trí tuệ, bạn sẽ làm đúng việc đúng lúc. Tôi hy vọng bạn đang theo kịp, không phải về mặt ngôn từ, mà thật sự đang làm điều đó trong con tim mình, trong tâm trí mình.

Và có vấn nạn về chết là gì? Thật khá kỳ quặc khi nói về cái chết trong buổi sáng đáng yêu này, nhưng vì nó thuộc phần của cuộc sống. Không đi vào ý nghĩa đầy đủ của tiếng đó và biết những gì nó bao hàm, chỉ đóng mình lại trước nó, chạy trốn nó, tránh né nó, không nhắc tới nó, làm như thế là gây phân ly trong

cuộc sống, cái là sự chuyển động toàn bộ. Chúng ta phải đi vào vấn nạn này. Một vấn nạn dính líu tới hết thảy chúng ta, không chỉ người cao niên mà còn người trẻ tuổi. Vậy, sống nghĩa là gì, và chết nghĩa là gì? Chúng ta muốn nói gì qua tiếng sống, cuộc sống hằng ngày của mình? Rán sức, phấn đấu, xung khắc, khoái lạc, khắc khoải, bất định, sợ mất việc làm hoặc có việc làm, hoặc cố gắng lao động tốt hơn, và vân vân, triền miên vật lộn, triền miên nỗ lực, triền miên sợ hãi, khắc khoải, với hiếm khi vui – đó là cuộc sống của chúng ta nếu bạn thành thật công nhận. Đó là cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Nó bám víu vào cuộc phấn đấu vô tận đó và chúng ta nói rằng như thế là sống.

Và rồi chết là gì? Có phải là sự chấm dứt của cái được gọi là sống? Có phải nó là một chung cuộc có tính cách sinh học? Hoặc kết liễu của con nước mênh mang mà chúng ta đã tạo ra bằng xung khắc, khổ não, đau đớn, khắc khoải? Xin vui lòng lắng nghe, chúng ta đang nói tới cuộc đời của bạn chứ không phải là sự mô tả cuộc đời của diễn giả hoặc của người nào khác. Chính cuộc đời của bạn, cuộc sống hằng ngày của bạn là cái chúng ta đang quan tâm. Nếu không có chuyển biến tận gốc cuộc sống hằng ngày ấy thì chúng ta sẽ ngày càng tạo thêm khốn khổ cho mình và cho người khác, và quả thật hành động đó đang tiếp diễn. Vậy chết là gì?

Có cái chết sinh học qua tai nạn, qua bệnh tật. Và cơ thể, thể xác, tự nó kiệt quệ và tới một kết cuộc. Cơ thể có trí năng của nó nhưng chúng ta tàn phá trí năng ấy qua rượu, qua ma túy, qua triền miên rán sức, phấn đấu. Qua đủ thứ ma túy, hóa chất và dược phẩm, chúng ta hủy diệt trí năng bẩm sinh đó của cơ thể, và vì thế thể xác đang chết bởi căng thẳng triền miên và sử dụng liên tục.

Có thể nào cơ thể, khí cụ sinh học ấy với não của nó, không

bao giờ bị hư hoại? Não chúng ta hư hoại khi nó hóa lão. Liệu não có thể luôn luôn trẻ và bất hoại? Khi có ma sát liên tục, nỗ lực liên tục, thì về mặt sinh học cũng như về mặt tâm lý, não tất nhiên bị hư hoại. Phải chăng có lối sống không nỗ lực, và như thế não lúc nào cũng trẻ trung, tươi mát, năng động, quả quyết. Có thể được. Hằng ngày, ta có nhận ra cuộc chiến đấu triền miên trong bản thân – ra sức làm điều gì đó, rán sức bắt chước, cố gắng thích ứng, trở thành một lý tưởng – là diễn tiến có tính cách máy móc không? Bạn có biết, bạn có ý thức là bạn đang làm như thế không? Đừng thắc mắc làm sao ngừng lại, làm sao phá vỡ lề thói máy móc ấy, nhưng bạn hãy nhận biết nó mà không có bất cứ chọn lựa nào, chỉ nhìn nó thôi, vì nếu bạn đưa vào đó một nỗ lực nào tức là bạn tàn phá nó. Liệu bạn có thể quan sát mà không có bất cứ chọn lựa nào, quan sát chuyển động máy móc của não, hoặc đúng hơn, quan sát cái phần của não được vun quén từ các thế kỷ này sang các thế kỷ nọ nhằm hành động một cách máy móc? Chỉ nhận biết nó, không cố gắng điều chỉnh nó, không ra sức biến đổi nó, vì từ nỗ lực biến đổi nó thì xuất hiện xung khắc. Như chúng ta đã nói, nơi có nhị nguyên – có sự khác biệt giữa người quan sát và cái bị quan sát – tất nhiên có xung khắc. Khi không có người quan sát mà chỉ có sự quan sát, lúc đó không có xung khắc.

Nếu suốt ngày bạn nhận biết một cách toàn bộ tất cả chuyển động máy móc ấy, những cách thức suy nghĩ của bạn và dục vọng của bạn, đêm về, dù tất cả các nhà khoa học có nói gì thì nói, khi bạn vào giường, bạn ngủ say không chút mộng mị. Tâm trí, não, tĩnh lặng vì tất cả những hoạt động của bạn đã được giải quyết trong ngày, nếu bạn chú ý, canh chừng, nhận biết. Thế nên khi đi ngủ bạn có bình an; não có thể ở trong chuyển động nhưng đó là chuyển động tĩnh lặng, không là chuyển động xao

xuyến, khắc khoải. Vì thế não đưa lại trật tự trong chính nó khiến nó trở nên trẻ trung, tươi mát. Khi không có sự đề kháng thì não được giải thoát khỏi thương tổn.

Ngoài tính cách chung cuộc sinh học của cơ thể, chết là gì? Chết là gì mà bạn sợ hãi? Có phải nó là sự chấm dứt các nếm trải, kinh nghiệm của bạn? Sự chấm dứt kiến thức của bạn? Sự chấm dứt về mặt tâm lý tất cả những gì mà bạn bị ràng buộc vào? Về mặt sinh học, khi xảy tới cái chết thì chấm dứt luôn bất cứ cái gì mà bạn bị ràng buộc vào. Bạn sẽ không mang theo mình nhà cửa, đồ đạc, sách và ngay cả các đại sư của mình – đại sư Công giáo, đại sư Tin lành hoặc đại sư Ấn giáo. Vậy, chết là gì mà loài người sợ hãi cực kỳ khủng khiếp? Loài người sợ hãi chấm dứt cái gì đó, sợ hãi sự chấm dứt về mặt tâm lý, về mặt nội tâm.

Và trong khi biết là mình đang tới một chung cuộc, chúng ta muốn được khuây khỏa nên nói chắc chắn phải có sự liên tục. Người Ấn giáo thời cổ nói có sự liên tục, cái mà họ gọi là đầu thai. Họ nói rằng bạn sẽ được tái sinh trong kiếp tới tùy theo những gì bạn làm trong kiếp này. Nếu bạn ăn ở công chính, tử tế, đạo đức, thì kiếp tới bạn sẽ khá hơn, qua một chuỗi đầu thai và tùy theo thái độ của bạn, sau cùng bạn sẽ tới đại ngã, nguyên lý tối thượng. Đó là một lý thuyết hết sức ủi an, và hàng triệu người tin. Thái độ Phật giáo là: cuộc đời là một dòng đổi thay liên tục, là sự chuyển động liên tục, và khi sự đó phô bày thì diễn ra cái kiềm tỏa, trở thành cái "anh", cái "tôi", cái trải qua thay đổi theo thời gian, theo chuyển động liên tục. Và dĩ nhiên, các Kitô hữu cũng có niềm tin của riêng mình vào sự sống lại; họ tin rằng thể xác vị thần của họ đã sống lại từ cõi chết.

Chúng ta có ý nói tới điều gì đó hoàn toàn khác. Xin bạn hãy lắng nghe vì nếu hiểu rõ điều này bạn sẽ thấy rằng có chuyển động phi thời gian, có trạng thái phi thời gian. Trước hết, chúng

ta đã nói rằng thế giới là bạn và bạn là thế giới. Một cách cội rễ và căn bản, toàn thể loài người đều sợ hãi, khắc khoải, sống trong khổ não, hoang mang, bất hạnh, hiếm khi có niềm vui; về mặt tâm lý thì đó là một chuyển động liên tục, dù ở bất cứ nơi nào thì cũng chỉ một con nước đó thôi. Nó cũng chỉ là một con nước nên bạn là thế giới và thế giới là bạn. Đó là thực tế. Bạn có thể khác về tính khí, thiên tư, khả năng, khí chất, những thứ đó là các đáp ứng của nền văn hóa trong đó bạn sống. Có điều con nước căn bản vẫn là một.

Do đó, không có tính chất cá nhân. Tính chất cá nhân bao hàm cái toàn bộ, một thực thể bất khả phân, và bạn đang không là thực thể bất khả phân đó. Bạn đang bị phân ly, bị tan vỡ; do đó, bạn không thật sự là một cá nhân, bất khả phân. Bạn trở thành cá nhân theo ý nghĩa trọn vẹn của tiếng đó khi bạn có tính chất toàn bộ trong đó không có hành động manh mún. Tiếng toàn bộ có nghĩa là lành mạnh, tỉnh táo, thiêng liêng. Bạn là thế giới và thế giới là bạn, và bạn bị kẹt mình trong con nước triền miên đó. Nhưng khổ não có thể chấm dứt, sợ hãi có thể chấm dứt, chứ không phải bạn bị chấm dứt – không phải vào ngày mai mà thật ra ngay lúc này, lúc bạn bước ra khỏi con nước đó – có sự hiển lộ đó, cái ở ngoài con nước đó hoặc được giải thoát khỏi con nước đó, vì con nước đó là thời gian.

Con nước đó là thời gian. Vậy bạn phải khám phá xem thời gian có sự ngừng lại hay không. Thời gian có sự ngừng lại khi không có chuyển động của con nước đó. Con nước đó là sợ hãi, con nước đó là xung khắc, con nước đó là khổ não, và toàn bộ sự hoang mang mà con người đã lập nên qua ý nghĩ. Vậy con nước đó là thời gian. Khi có sự kết liễu con nước đó, thời gian ngừng lại; do đó có một chiều kích hoàn toàn khác.

Như thế, cái chúng ta sợ mất khi xảy ra cái chết chính là cái cấu trúc mà ý nghĩ lập nên thành cái "tôi", một hình thức, một

danh xưng, và sự ràng buộc vào hình thức đó, danh xưng đó, cái là đau đớn, khoái lạc, khắc khoải. Toàn bộ cái đó là cái "tôi", cái "anh". Bạn có thể nói rằng có cái ngã cao hơn, nhưng cái ngã cao hơn đó vẫn là sản phẩm của ý nghĩ. Như thế, cái chuyển động mà con người bị kẹt mình trong đó là chuyển động của thời gian, bị lèo lái bởi ý nghĩ. Thể tích của con nước đó càng lớn thì thể tích của ý nghĩ càng lớn. Và khi con nước đó – là ý thức của chúng ta với toàn bộ nội dung của nó – chấm dứt thì thời gian ngừng lại, và do đó, có một chiều kích hoàn toàn khác. Và khi bạn am hiểu điều này, không phải chỉ bằng ngôn từ mà là một cách sâu xa và sống nó hằng ngày – và có thể thực hiện nó – lúc đó bạn sẽ thấy rằng cái chết có ý nghĩa hoàn toàn khác.

Ojai, 17 tháng Tư 1976

6

Tôi đã diễn thuyết trong hơn năm mươi năm nay, gặp gỡ vô số người, đàm đạo cặn kẽ không chỉ những vấn đề riêng tư mà còn những vấn đề toàn cầu của con người, sự hoang mang không cùng, và sự khốn khổ, vô minh một cách khác thường. Qua suốt những ngày ấy, những tháng ấy, những năm ấy, càng lúc càng nhận rõ là nếu loài người không thay đổi tận gốc rễ mình thì chúng ta có thể hủy diệt không chỉ bản thân mà còn quả đất. Như thế, dường như đối với chúng ta là phải có một nhóm người hoàn toàn trang trọng, những người quan tâm sâu xa – chứ không phải hời hợt, không phải thích ứng với môi trường – và là những người sống một cuộc sống toàn bộ, trọn vẹn, cao nhã, tràn đầy nhiệt huyết và sáng suốt. Bằng không, chúng ta lãng phí những năm ngắn ngủi mà mình đang có.

Như vậy, chúng ta đã đàm đạo về nhiều vấn đề đa dạng,

như sự hoàn toàn thiếu giao tiếp giữa con người: chúng ta đã đàm đạo về diễn tiến của ý nghĩ như một chuyển động có tính cách vật chất trong thời gian và đã nói rằng ý nghĩ hoàn toàn không thích đáng để giải quyết các vấn đề nhân sinh vì chính ý nghĩ tạo ra chúng. Ý nghĩ không thể giải quyết chúng vì ý nghĩ là mảnh vụn, một diễn tiến có tính cách vật chất và là một chuyển động mang tính chất đo lường. Chúng ta cũng đã nói tới sợ hãi và sự chấm dứt nó, tới sự am hiểu toàn bộ vấn đề phức tạp của khoái lạc và tới sự chấm dứt khổ não, và chúng ta cũng đã nói tới tình yêu và sự chết.

Khi quan tâm hết sức sâu xa tới vấn đề của cuộc sống, chúng ta không đặt sang một bên vấn đề tôn giáo, quán tưởng và vấn đề có hay không cái linh thiêng, cái thiêng liêng.

Nghe trung thực là một nghệ thuật. Thấy mọi sự như chúng là chúng cũng là một nghệ thuật. Và tự mình, chứ không qua những kẻ khác, học để biết toàn bộ nội dung ý thức con người của ta, cái là kết quả hàng ngàn năm nỗ lực của loài người, khổ não của loài người, quằn quại, khắc khoải của loài người. Tất cả những cái đó đều ở trong bản thân ta. Khi học nhìn nó, khi lắng nghe toàn bộ nội dung của ý thức và khi quan sát ý thức, thì trong đó có hành động.

Chúng ta sắp cùng nhau thảo luận về tôn giáo vì tôn giáo là nhân tố sáng tạo nền văn hóa mới. Nếu không có tôn giáo, lúc đó văn hóa tàn lụi, văn minh tan thành từng mảnh. Xem xét thế giới đang như thế nào với tất cả những thứ của nó, tàn nhẫn, bạo động, chiến tranh, chia rẽ, hận thù giai cấp, và vân vân, hết thảy những thứ đó chỉ dấu sự thoái hóa của tâm trí con người, chúng ta có trách nhiệm đích thân phát hiện tôn giáo là gì? Tôn giáo có phải là sự tập hợp các niềm tin? Tôn giáo có phải là việc cử hành các nghi lễ, lặp lại vô tận các lời nói mà thật ra không có chút ý nghĩa nào? Tôn giáo có phải là mỗi sáng Chúa nhật vào

nhà thờ, đi đền chùa hoặc tới nguyện đường hồi giáo và lặp lại các câu kinh nào đó, các lời nói nào đó? Ta có đang trang trọng đặt cho mình câu hỏi rằng cái thiết yếu của bất cứ niềm tin nào, bất cứ kết luận nào là cái gì? Các niềm tin, các kết luận làm phân ly người với người. Trong làng nhỏ này, có bốn hoặc năm hệ phái Kitô giáo. Và khắp thế giới có sự phân ly sâu xa do những cái gọi là tôn giáo gây ra – người Ấn giáo, Phật tử, người Hồi giáo, và Kitô hữu và hằng hà sa số tông phái. Như thế, niềm tin, bất cứ niềm tin nào, có chút mảy may quan trọng nào không? Hoặc phải chăng niềm tin ngăn chận việc am hiểu cái là chân lý?

Có phải tôn giáo đang xa rời cuộc sống hằng ngày hoặc tôn giáo đang là một chuyển động đem tới trật tự trong cuộc sống của chúng ta? Nếu tôn giáo đang xa rời cuộc sống hằng ngày thì nó chỉ có thể tạo thêm hoang mang, thêm xung khắc.

Để khám phá ý nghĩa của tôn giáo, ta phải có trật tự trong cuộc sống của mình. Cuộc sống của chúng ta đang hoang mang, mâu thuẫn, không ngăn nắp, manh mún, tan tác, thì làm cách nào một cuộc sống như thế có thể có trật tự? Trật tự không là chấp nhận một sơ đồ. Trật tự chỉ xuất hiện khi ta nhận ra, nhận biết đầy đủ sự hoang mang của mình và cuộc sống vô trật tự hằng ngày của chính mình, mà không có bất cứ chọn lựa nào. Trật tự xuất hiện từ sự nhận biết sự vô trật tự – mà không có chọn lựa nào, nghĩa là, từ sự am hiểu, từ sự quan sát cuộc sống hằng ngày của mình, cái đang vô trật tự. Quan sát đó không dựa trên sự kết án, hợp lý hóa, phán xét. Từ việc nhận biết không chọn lựa đó xuất hiện trật tự, và trật tự này là cái sống động; vì thế, nó chuyển động liên tục. Dù đối với thời đại ngày nay luân lý chẳng có ý nghĩa gì, nhưng luân lý tự cốt tủy của nó là trật tự. Và không có trật tự thì làm sao có sự sáng suốt?

Trong điều này có phần chạm tới vấn đề quán tưởng; không

có trật tự trong cuộc sống hằng ngày của mình, không có đạo đức trong toàn bộ sinh hoạt hàng ngày của mình, làm sao mà bạn lại nghĩ tới việc quán tưởng? Bạn có thể ngồi kiết già suốt phần đời còn lại của mình, suốt mười cuộc đầu thai sắp tới, hoặc triệu lần luân hồi, nhưng bạn sẽ không bao giờ bắt gặp cái là chân lý, vì cuộc sống của bạn vô trật tự; nếu bạn "quán tưởng" mà không có sự trật tự, thì đó là một cách chạy trốn tuyệt vời, và vì thế, không có chút ý nghĩa nào cả. Xin hãy nhận ra điều này. Quán tưởng là cái tuyệt diệu nhất, nhưng không phải thứ quán tưởng hiện nay của bạn. Phải có trật tự trong giao tiếp của mình, và trật tự chỉ hiện hữu khi không có sợ hãi. Trật tự không do ý nghĩ đặt liền vào nhau. Nếu trật tự do ý nghĩ đặt liền vào nhau thì lúc đó nó lại tạo thêm vô trật tự.

Để khám phá hoặc để bắt gặp cái linh thiêng nhất, thiêng liêng nhất, phải có một cuộc sống đặt căn bản vững chắc trên trật tự. Và cái quan trọng của quán tưởng là để bắt gặp sự yên lặng đó. Ngay về mặt sinh học, sinh lý học, để thấy rõ ràng một vật gì, để nhìn cây, ánh sáng trên lá, cỏ xanh và các ngọn đồi kia, và để thấy chúng một cách minh bạch, tâm trí ta phải tĩnh lặng, phải tự do. Điều này rất giản dị, chính chúng ta biến nó thành phức tạp. Để thấy sáng suốt điều gì, để quan sát rõ ràng, bạn phải có một tâm trí tĩnh lặng, không phải sao bạn? Nếu bạn đang xao xuyến, đang xao động, bạn sẽ không thấy cây kia, bạn sẽ không thấy chiều sâu của bóng mát, vẻ đẹp của thân hoặc cành kia. Bạn chỉ có thể thấy khi tâm trí tĩnh lặng.

Bạn hãy nhìn thực tế, tính chất hợp lý và lô–gic của điều vừa nói, rằng bạn chỉ có thể nhìn cái gì đó rõ ràng khi tâm trí bạn yên lặng. Bạn không thể nghe điều người khác nói nếu lúc nào bạn cũng tự mình nói chuyện với mình. Vậy nếu bạn muốn nghe người nào đó một cách rõ ràng, bạn phải tĩnh lặng. Vậy, yên lặng là tuyệt đối cần thiết để nhận thức ở bên ngoài cũng

như ở nội tâm. Bên ngoài và nội tâm cũng chỉ là một chuyển động thôi, chúng không khác nhau. Đó là một chuyển động như nhất có điều chúng ta chia nó thành cái nội tâm và cái bên ngoài. Qua việc quan sát rõ ràng cái bên ngoài, lúc đó bạn phát hiện cái nội tâm, và lúc đó bạn thấy rằng nó là một chuyển động thôi. Để thấy rõ ràng điều này, bạn phải nhìn, phải quan sát một cách yên lặng.

Chúng ta đang cùng nhau thẩm tra ý nghĩa và chiều sâu của cái được gọi là tôn giáo, để khám phá có hay không cái bất hoại, không bị ý nghĩ chạm tới, không là ảo giác, không là một phóng chiếu của dục vọng của chính mình hoặc một kinh nghiệm, mà là cái không bao giờ bị ý nghĩ chạm tới, hoàn toàn y nguyên. Và để bắt gặp cái đó, chúng ta đã nói rằng phải có trật tự trong cuộc sống hằng ngày, cốt tủy của đức hạnh.

Có nhiều loại yên lặng khác nhau, phải không bạn? Có sự yên lặng giữa hai tiếng động – phải chăng đó là yên lặng? Có sự yên lặng giữa hai ý nghĩ – phải chăng đó là yên lặng? Có cái gọi là hòa bình giữa hai cuộc chiến – phải chăng đó là hòa bình? Vậy yên lặng là gì? Nó có bị ý nghĩ đặt liền vào nhau không? Nó có được trù liệu không? Phải chăng nó là cái được chế tạo ra vì bạn hiểu rằng nếu muốn thấy "thiên đàng" thì mình phải yên lặng? Rồi bạn nói, "Làm thế nào tôi yên lặng? Hãy dạy tôi cách yên lặng." Xuất từ khao khát khám phá yên lặng là cái gì, người ta bắt đầu sáng chế ra các hệ thống, các phương pháp, các cách thức để bắt gặp cái đó.

Thế thì, một khi hiểu điều ấy, bạn sẽ không bao giờ chạm tới bất cứ hệ thống nào; vì cái được bao hàm trong một hệ thống, trong sự thực hành, là cái gì? Là sự lặp lại, thực hành, thực hành, thực hành, kiểm soát, cố gắng, nghĩa là, trở nên máy móc. Như chúng ta đã nói, có phần của não chúng ta đã và đang trở nên máy móc. Chúng ta đã nói ý nghĩ có tính cách máy móc

trong cốt tủy của nó, vì ý nghĩ là sự lặp lại hoặc là phản ứng của ký ức. Và khi bạn sống một cuộc sống máy móc như thế và cố gắng đi tới bên kia cuộc sống máy móc đó bằng cách đưa vào một quá trình máy móc khác, cái là hệ thống, phương pháp, thực hành, thì bạn vẫn mang tính cách máy móc. Vậy một khi thấy chân lý của điều ấy, tính chất lô–gic, lý luận của điều ấy, bạn sẽ không bao giờ chạm tới hệ thống, phương pháp, thực hành. Bất cứ cái gì do ý nghĩ trù liệu, đặt liền vào nhau – dù tuyệt vời, dù hợp lô–gic, dù xa xưa, truyền thống – đều làm tâm trí trở nên máy móc thêm và cuối cùng, trì độn. Chính hành động nhìn chân lý của điều đó chấm dứt sự đòi hỏi hệ thống, phương pháp.

Nếu yên lặng không do ý nghĩ đặt liền vào nhau, thế thì yên lặng là gì? Để nhìn rõ ràng, bạn phải yên lặng, để nghe rõ ràng, tâm trí phải không xôn xao. Nếu bạn thấy chân lý của yên lặng thì yên lặng hốt nhiên xảy tới. Bạn không phải cố gắng yên lặng.

Vậy yên lặng là gì? Chúng ta sẽ nhìn nó bằng việc xem xét sự nhận biết. Nhận biết, sự nhận biết là gì? Khi ngồi quanh đây bạn nhận biết cây kia, những bóng mát, ánh sáng trên lá, chuyển động của từng chiếc lá. [Cuộc nói chuyện này diễn ra trên bãi đất trống trong khu rừng sồi.] Nếu bạn nhìn cây kia, bạn nhận biết nó. Liệu bạn có thể nhìn nó mà không có sự ngôn từ hóa? Chỉ nhìn mà không có việc đặt tên nó, không có việc cho nó một đặc tính hoặc một diễn tả nào, hãy chỉ quan sát thôi.

Chúng ta không bao giờ đơn thuần quan sát: chúng ta nhìn và bảo, "Đẹp tuyệt vời," "Xấu kinh khủng," "Hữu dụng biết mấy," tùy vào tình trạng bị điều kiện hóa của mình. Như thế, chúng ta không bao giờ quan sát mọi sự như chúng là chúng. Lúc này, liệu bạn có thể quan sát, nhìn vẻ đẹp toàn bộ của đất này, tất cả những đồi núi, sự tĩnh lặng của chúng, bóng mát của

chúng, chỉ quan sát thôi, không có bất cứ phản ứng nào của ý nghĩ, không có bất cứ phản ứng thích hoặc không thích nào? Đơn thuần quan sát, đó là nhận biết. Nhận biết vũ trụ quanh bạn, rồi nhận biết vũ trụ trong bạn. Vũ trụ nội tâm thì phức tạp hơn nhiều. Vũ trụ nội tâm là toàn bộ ý thức của bạn. Và ý thức là nội dung của ý thức. Vũ trụ nội tâm thì phức tạp hơn nhiều, huyền ảo hơn nhiều, và nếu ta có năng lượng, khả năng, sự mãnh liệt và sự sáng suốt để đi sâu vào nó thì trong đó có chiều sâu thăm thẳm. Vậy, trước hết hãy nhận biết cái bên ngoài, hãy nhìn nó, hãy nhận biết tất cả những phản ứng của bạn đối với nó, rồi đi tới bên kia những phản ứng của bạn, và hãy quan sát. Lúc này, cũng một cách ấy, hãy đi sâu vào vũ trụ của chính mình, cái là ý thức của bạn, với toàn bộ nội dung của nó, với những kinh nghiệm của nó, với kiến thức của nó, với những sở thích của nó, với những sợ hãi của nó, những khắc khoải, khổ não, đau đớn. Hãy ý thức nội dung lớn lao đó, cái mà con người đã và đang thêm vào suốt hàng ngàn năm, hãy nhận biết cái đó.

Phải chăng ta có thể nhận biết một cách toàn bộ? Hoặc ta phải đi từ khúc này tới khúc khác, lớp này qua lớp kia, mảnh vỡ này sang mảnh vỡ nọ? Nội dung của ý thức làm thành ý thức, nếu không có nội dung thì không có cái ý thức như chúng ta hiện biết. Phải chăng bạn sẽ am hiểu nội dung của ý thức từng chút một? Hoặc phải chăng có sự am hiểu nó một cách toàn bộ? Nội dung ý thức của bạn là tình trạng bị điều kiện hóa của bạn – làm Kitô hữu, làm người xã hội chủ nghĩa, do khí hậu, do thực phẩm, do tất cả những gì mà con người đã làm cho mình và cho người khác, những đồng hóa của con người, những niềm tin của con người. Toàn bộ cái đó là ý thức. Để am hiểu cái ý thức đó, có phải bạn sẽ xem xét nó từng phần một? Hoặc phải chăng có cách nhìn nó một cách toàn bộ khiến bạn không phải tốn thời gian?

Có cách nhìn nó toàn bộ, không theo từng mảnh vỡ một. Và chỉ có thể có cách đó khi bạn am hiểu sự nhận biết. Như thế, bắt đầu từ sự nhận biết thế giới bên ngoài bạn, trông chừng các phản ứng của bạn đối với thế giới bên ngoài bạn, quan sát thế giới bên ngoài mà không có phản ứng nào. Và bạn chuyển từ bên ngoài vào nội tâm với toàn bộ nội dung, cái là ý thức của bạn, để quan sát nó. Đầu tiên tự nhiên là bạn sẽ có phản ứng lại nó: "Tôi không thích," "Tôi thích," "Cái này tuyệt vời," "Cái kia thật thú vị," "Tôi muốn giữ cái này thêm chút nữa," vân vân và vân vân và vân vân. Bạn hãy quan sát sự phản ứng đó và rồi hãy đi tới bên kia nó. Nếu bạn đi tới bên kia nó, lúc đó bạn thấy tức khắc toàn bộ nội dung.

Đây là phần của quán tưởng: nhìn cái bên ngoài thật sự đúng nó là nó, chứ không phải là cái bạn ao ước nó là, những cuộc chiến tranh, những đối kháng, những hận thù, vô số lăng nhục và thương tổn mà loài người tiếp nhận, khổ não, đau đớn, khắc khoải, cô độc, thiếu tình yêu, bạn quan sát toàn bộ cái đó. Lúc ấy, cái gì xảy ra? Lúc ấy bạn thấy rằng năng lượng đang được tập hợp vì có trật tự, và do đó, không có sự lãng phí năng lượng. Chỉ khi nào không có trật tự mới có sự lãng phí năng lượng. Khi có trật tự thì có sự tích lũy năng lượng. Với năng lượng đó, quan sát thế giới và bản thân bạn, và nhận ra thế giới nơi này nơi nọ cũng vẫn chỉ là một chuyển động. Có tích lũy năng lượng khi có sự quan sát mà không có người quan sát. Người quan sát là quá khứ, quá khứ ấy gồm tất cả những tiên kiến của bạn, các ý kiến của bạn, các kết luận của bạn, các đáp ứng có tính cách truyền thống của bạn. Người quan sát là quá khứ và người quan sát gặp gỡ hiện tại, cái đang là, và cố lý giải nó theo những kết luận quá khứ của mình. Đúng không? Việc đó cho quá khứ sự chuyển động xa hơn trong thời gian, làm thành tương lai. Bạn là kết quả của quá khứ. Đó là thực tế. Có phần của não bạn là kết quả của

một chuỗi những phiêu lưu, những sự cố, những biến cố, những kinh nghiệm, như kiến thức, và kiến thức lúc nào cũng là quá khứ. Chuyển động đó của quá khứ gặp gỡ hiện tại, lý giải hiện tại hoặc thích ứng với hiện tại tùy theo quá khứ, và vì thế, cho một chuyển động xa hơn vào tương lai. Trong khi gặp gỡ hiện tại, quá khứ là một chuyển động; hiện tại cũng là một chuyển động; nếu trong khi gặp gỡ hiện tại, quá khứ kết liễu tại đó, thì có nghĩa là không có chuyển động, lúc ấy thời gian ngừng lại.

Vậy thế thì quán tưởng làm xảy tới trật tự trong cuộc sống, qua đó, tập hợp năng lượng lớn lao và kết liễu sự xung khắc giữa người quan sát và cái bị quan sát, nghĩa là, làm tăng thêm năng lượng hơn nữa. Khi có sự phân ly giữa người quan sát và cái bị quan sát tất nhiên có xung khắc. Khi bạn giận, trong khoảnh khắc giận, vào chớp mắt giận, thì không có sự phân ly; nhưng một giây sau, sự phân ly xảy tới: "Mình đừng giận," hoặc, "Tại sao mình không nên giận." Nơi có phân ly tất nhiên có xung khắc. Xung khắc với toàn bộ bản chất bạo lực của nó là sự lãng phí năng lượng. Sự tập hợp toàn bộ năng lượng là sự khởi đầu của yên lặng.

Chúng ta sống cuộc sống hoang mang, ý thức của chúng ta đang trong rối loạn, triền miên trong chiến trận, liên tục chọn lựa, khước từ, xác định, chế ngự, bị ràng buộc. Vì triền miên trong chiến trận đó nên nung sôi toàn bộ thời gian; và sự nung sôi đó là sự lãng phí năng lượng. Một phần việc của quán tưởng là để sự rối loạn đó tới một chung cuộc. Không do kiểm soát. Khoảnh khắc bạn kiểm soát thì ai là người kiểm soát? Xin bạn hãy vui lòng đi sâu vào bản thân mình. Người kiểm soát thuộc phần của ý nghĩ. Khi người kiểm soát cố kiểm soát ý nghĩ thì đó là lãng phí năng lượng. Nhưng nếu bạn thấy chân lý rằng người kiểm soát là cái bị kiểm soát, lúc đó xung khắc chấm dứt. Việc ấy có nghĩa bạn có thêm năng lượng, và năng lượng này thiết

yếu, năng lượng sung mãn này không do sự ma sát đặt liền vào nhau. Ma sát có năng lượng của chính nó, nhưng thứ năng lượng mà chúng ta đang nói tới thì không do ma sát đặt liền vào nhau, và vì thế, nó không là kết quả của ma sát. Năng lượng này là thiết yếu để thấy cái có tính cách thiêng liêng, cái là tâm trí tôn giáo.

Thế thì quán tưởng là làm trống rỗng nội dung của ý thức – nghĩa là những sợ hãi, khắc khoải, xung khắc trong giao tiếp – là làm kết liễu khổ não, và do đó, có lòng từ bi. Việc kết liễu nội dung của kiến thức là sự hoàn toàn yên lặng. Thế thì, yên lặng này là năng lượng toàn bộ. Nó không là sự yên lặng để có thêm cái gì đó.

Vậy quán tưởng không là lặp đi lặp lại các lời chú, cũng không đơn thuần là việc ngồi xuống và hô hấp cẩn thận. Quán tưởng phải hoàn toàn không có tính chất mời gọi, không trù liệu, không bị đặt liền vào nhau. Điều này có nghĩa không có sự đo lường. Nếu ta đi sâu vào quán tưởng – không, nó không có tính cách sâu hoặc cạn – nếu ta thực hiện nó, thì lúc ấy có sự trống rỗng đã nói,

Thế thì, xin chờ chút. Các nhà khoa học nói trong sự trống rỗng này có năng lượng. Chúng ta có ý nói rằng khi có diễn tiến, có chuyển động của quán tưởng thì hiện hữu thứ ý thức thuộc về một chiều kích hoàn toàn khác trong đó có toàn bộ năng lượng này, được tập hợp qua quán tưởng, qua sự trật tự tuyệt đối trong cuộc sống. Bạn có năng lượng toàn bộ – ở đó là năng lượng toàn bộ. Và không có cái gì trong sự trống rỗng đó. Có hư không. Hư không có nghĩa là không có cái gì cả. Cái gì ở đây có nghĩa là ý nghĩ. Ý nghĩ là một diễn tiến có tính cách vật chất. Như thế, trong sự trống rỗng đó, ý nghĩ không chút nào hiện hữu. Do đó, không có người chứng nghiệm, kẻ đang nếm trải sự hư không toàn bộ này.

Cái đẹp là gì? Cái đẹp cũng thuộc phần cuộc sống của chúng ta. Phải chăng nó là bóng mát kia? Là đường nét của cơ ngơi kiến trúc kia? Là bức tranh? Là những nền văn hóa vĩ đại hiện hữu trên thế giới? Là núi non? Là mặt nước đang chảy? Là khuôn mặt khả ái? Cái đẹp là gì? Phải chăng cái đẹp không hiện hữu khi có tâm điểm của xung khắc? Khi bạn nói, "Nó thật tuyệt đẹp," thì cảm xúc đằng sau câu nói đó là gì? Cái gì là bản chất, phẩm chất của xúc động, sự trào dâng của một cái gì đó? Đó có phải là cái đẹp không? Có phải cái đẹp là sự hoàn toàn vắng bóng người quan sát? Khi chỉ có sự quan sát toàn bộ, trong đó không có chọn lựa, không có phân ly thì tất nhiên có cảm giác về cái đẹp. Có thể cái đó có tính cách thiêng liêng. Không phải là cái đẹp hình thức của người nam và người nữ. Có cái đẹp của người nam và người nữ, cái đẹp của cỏ cây, cái đẹp của đường nét, của một dòng nước, của biển đang chuyển động, nhưng vấn đề là khám phá hoặc bắt gặp cảm giác sự vắng bóng của bất cứ điều gì mâu thuẫn, của cái gì đó có tính cách toàn bộ, trọn vẹn, tỉnh táo, hợp lý. Một tâm trí như thế là một tâm trí đẹp, nghĩa là một tâm trí tôn giáo. Vì ở đó thể hiện cái năng lượng toàn bộ mà bạn đang có.

Vậy có cái hết sức thiêng liêng mà ý nghĩ không chạm tới được, mà loài người đang không chạm tới được và đang làm hư hoại bằng những dục vọng, hoảng sợ, tranh chấp và bất hòa của chính mình. Và bắt gặp được cái đó không chỉ là phần việc của quán tưởng mà còn là sự chấm dứt khổ não, khởi đầu của minh triết. Như thế minh triết không phải là học qua sách hoặc tới trường. Khi có sự chấm dứt khổ não trong bản thân của bạn, như một con người, lúc ấy xuất từ sự đó có minh triết.

Khi một người chuyển biến bản thân, khi *bạn* chuyển biến tận gốc bản thân bạn, bạn tác động lên toàn bộ ý thức của loài người. Bạn là loài người. Đó là thực tế, đó là cái có thật. Nếu

bạn thay đổi, bạn tác động thế giới. Vậy trách nhiệm của bạn thật lớn lao. Bạn phải hoài nghi sâu xa tất cả những kinh nghiệm tâm lý, những kinh nghiệm chủ quan, vì chúng mang tính cách tàn phá nhất.

Vậy quán tưởng ngụ ý một cuộc sống trật tự sâu xa, và do đó, đức hạnh cao cả. Và nó bao hàm sự am hiểu và chiều sâu của cái đẹp. Và nó hàm ý việc làm trống rỗng ý thức, cái là bạn, với tất cả những ràng buộc, những sợ hãi, những hy vọng, những thất vọng của bạn, làm trống rỗng toàn bộ cái đó bằng hành động quan sát.

Lúc đó bạn có năng lượng mà một mình nó có thể phát hiện cái có tính cách vĩnh cửu, cái không có bắt đầu và không có kết thúc.

Ojai, 18 tháng Tư 1976

TÍNH CHẤT TOÀN BỘ CỦA CUỘC SỐNG

Khi quan sát những gì đang diễn ra trên thế giới, người ta tự hỏi tại sao thế giới quá đỗi vô trật tự và tại sao con người hủy diệt con người. Tại sao chi phí quá nhiều tiền như thế cho quân bị? Tại sao người ta tự phân ly một cách lãng mạn thành các quốc gia và bộ lạc? Tại sao khắp thế giới, các tôn giáo có tổ chức, các tôn giáo được thừa nhận, lại chia rẽ nhau? Tại sao có phân ly như thế trên thế giới? Chúng ta có khuynh hướng cho là có một trung gian bên ngoài tạo ra toàn bộ sự hỗn độn này, "Thượng đế," hoặc một thực thể tối thượng nào đó, đấng tạo ra con người, đã và đang để con người sống buông thả trên quả đất. Những gì con người làm không chỉ cho bản thân mà còn cho đồng loại thì hoàn toàn khó coi và ngoài sức tưởng tượng. Tại sao trên thế giới có quá nhiều người loạn thần kinh? Tại sao có đấu tranh triền miên giữa nam giới và nữ giới? Tại sao có sự vô trật tự nội tâm này mà tất nhiên tự nó biểu lộ thành sự vô trật tự bên ngoài.

Cuộc sống của chúng ta tạo ra cái xã hội trong đó mình đang sống. Xã hội không được tạo ra bởi những biến cố dị thường nào đó nhưng bởi những cuộc sống dị thường mà chúng ta trải qua, không chỉ chúng ta thôi nhưng còn các thế hệ trước đây nữa. Liệu chúng ta có thể cùng nhau đi vào vấn đề này, cùng nhau thận trọng cân nhắc, không chỉ thận trọng cân nhắc nó mà còn đi tới bên kia cảnh giới của ý nghĩ? Chúng ta đã nhiều lần vạch

rõ rằng ý nghĩ do ký ức sinh ra, ký ức là kết quả của kiến thức và kinh nghiệm. Ý nghĩ vì thế lúc nào cũng bị giới hạn, bởi lẽ kiến thức lúc nào cũng bị giới hạn do bởi không thể có kiến thức đầy đủ về bất cứ điều gì. Kiến thức được sinh ra từ tình trạng đó nên tất nhiên cũng rất hữu hạn. Và chúng ta sống trong một thế giới như thế; cuộc sống hằng ngày, nghề nghiệp, khắc khoải, sợ hãi và khổ não của chúng ta đều là kết quả của sự suy nghĩ của chúng ta và đều là sản phẩm của sinh hoạt hằng ngày của chúng ta.

Liệu chúng ta có thể cùng nhau nhìn cuộc sống như một toàn bộ, giáo dục, nghề nghiệp, thú giải trí, lao động của chúng ta và toàn bộ sự vật vã ở nội tâm, những xung khắc tâm lý, khắc khoải, sợ hãi, khoái lạc và khổ não? Liệu chúng ta có thể xem tất cả những cái đó như một toàn bộ, mà không để ý nghĩ xâm chiếm nó với một thành phần cá biệt và độc nhất, với một mẫu thức cá biệt, bám víu vào một kinh nghiệm cá biệt, hoặc nhìn cuộc sống từ một quan điểm duy nhất? Tại sao chúng ta sống theo cách sống hiện nay? Tại sao trên thế giới và trong bản thân ta quá sức vô trật tự? Có phải vô trật tự trên thế giới khác biệt với vô trật tự trong bản thân ta?

Tại sao có vô trật tự ở bên ngoài và vô trật tự ở nội tâm? Chúng có phải là hai thứ vô trật tự tách biệt nhau không? Hoặc chúng là một diễn tiến như nhất? Vô trật tự bên ngoài tôi không khác biệt với vô trật tự bên trong tôi, mà đúng hơn, sự vô trật tự ấy là một chuyển động hướng ngoại và hồi nội. Nó giống nước thủy triều lên xuống không ngừng. Liệu chúng ta có thể làm xảy tới trật tự trong cuộc sống mình không? Vì, không có trật tự thì không có tự do. Trật tự trọn vẹn, không chỉ thỉnh thoảng hoặc tuần một lần, mà là trong cuộc sống của mình; trật tự không chỉ mang lại tự do mà đồng thời, trong đó còn có tình yêu. Một tâm trí vô trật tự, hoang mang và đang trong xung

khắc thì không thể có hoặc không thể nhận biết cái là tình yêu.

Có thể có trật tự tuyệt đối không? Chúng ta dùng tiếng *tuyệt đối* theo ý nghĩa chân chính của nó, là trọn vẹn, toàn bộ, không phải thứ trật tự xảy tới một cách tri thức, thứ trật tự đặt căn bản trên các giá trị, cũng không phải thứ trật tự hệ quả của những sức ép có tính cách môi trường hoặc sự thích ứng theo tiêu chuẩn nào đó, mẫu thức nào đó. Chúng ta đang nói tới trật tự toàn bộ và tuyệt đối, trong đó không có chút phân ly nào như là sự trật tự. Chúng ta đang thắc mắc không biết có hay không một loại trật tự trong đó không bao giờ hiện hữu cái vô trật tự.

Tại sao tâm trí của chúng ta – cái gồm cả não, những đáp ứng tình cảm, những đáp ứng cảm giác của chúng ta, vân vân – chấp nhận và sống trong vô trật tự? Nếu bạn quan sát tâm trí của chính bạn, nghĩa là, quan sát cuộc sống của chính bạn – cái đặt căn bản trên tâm trí của bạn, trên ý nghĩ, cảm xúc, kinh nghiệm, ký ức, hối tiếc, e sợ của bạn – và hỏi tại sao tâm trí ấy, với toàn bộ những gì trong ý thức của nó lại chấp nhận sự vô trật tự? Không những chỉ thắc mắc về sự vô trật tự điên loạn, việc chấp nhận vô trật tự và việc sống với vô trật tự, quen dần với vô trật tự, mà còn thắc mắc tại sao tâm trí lại có cảm nhận sự phân ly, cảm nhận sự trật tự và vô trật tự, cảm nhận sự điều chỉnh liên tục? Phải chăng đó là điều không thể tránh? Phải chăng đó là trạng thái tự nhiên của chúng ta? Nếu đó là trạng thái tự nhiên thì từ lúc sinh ra cho tới khi chết, ta phải sống với sự xung khắc này, sống trong sự vô trật tự này. Nhưng nếu đó là trạng thái phi tự nhiên, mà rõ ràng là thế, thì nguyên nhân của nó là gì? Nền tảng của nó là gì? Cội rễ của toàn bộ tình trạng này là gì? Phải chăng nền tảng ấy tùy thuộc vào thái độ cá biệt của mỗi người, dục vọng cá biệt của mỗi người?

Ta muốn khám phá nền tảng, cội rễ của sự vô trật tự này là gì. Làm thế nào chúng ta tiếp cận nó để khám phá? Làm thế

nào chúng ta tiếp cận vấn đề vô trật tự để giải quyết nó một cách toàn bộ trong trật tự? Tiếp cận của chúng ta ra sao? Phải chăng bạn đang khởi đi từ sự vô trật tự để tiếp cận, để khám phá sự trật tự, vì thế lối tiếp cận của bạn đã định hướng sẵn? Giả dụ tôi ở trong vô trật tự, và tôi khao khát làm xảy tới trật tự. Chính lòng khao khát đó áp đặt rằng phải như thế nào mới là trật tự, nhưng nếu tôi tiếp cận vấn đề vô trật tự như thể tôi muốn khám phá cội rễ của nó, lúc đó tôi không bị lạng quạng, lãng phí trong các chiều hướng muôn hình muôn vẻ có tính cách tri thức, ngôn từ và cảm tính, và toàn bộ sự chú ý của tôi qui về căn nguyên của nó. Vậy bạn, là con người sống trong thế giới này, cả bên ngoài lẫn nội tâm đều vô trật tự, bạn tiếp cận vấn đề này bằng cách nào? Bạn phải rất minh bạch về cách tiếp cận của mình.

Nếu đã minh bạch thì chúng ta hãy cùng nhau khám phá cội rễ của vô trật tự là gì? Phải chăng cội rễ đó là sự tự mâu thuẫn? Phải chăng cội rễ đó là dục vọng, cái tạo phân ly trong mỗi người? Hễ ở đâu có phân ly tất nhiên có xung khắc, và xung khắc nghĩa là vô trật tự. Xung khắc là vô trật tự, xung khắc đưa tới sự vô trật tự nhỏ nhoi hoặc đưa tới khủng hoảng trầm trọng. Vậy phải chăng xung khắc của ta là sự tự mâu thuẫn, nói một đàng làm một nẻo, có các ý tưởng và lúc nào cũng ra sức làm cho mình thích ứng với các ý tưởng đó? Phải chăng nó là khát vọng của chúng ta muốn trở thành cái gì đó? Hoặc phải chăng xung khắc là do ý nghĩ tạo ra? Vì như chúng ta đã nói, ý nghĩ tự nó bị giới hạn, và vì thế nó phân chia thành cái bên ngoài và cái nội tâm, cái "anh" và cái "tôi". Ý nghĩ phấn đấu để trở thành cái gì đó mà trong thực tế, nó vốn không là cái đó. Có phải những phân ly, chuyển hóa, mâu thuẫn, thích ứng, so sánh, mô phỏng về mặt tâm lý, đang diễn ra liên tục là những biểu lộ muôn hình muôn vẻ của một nguyên nhân có tính cách tâm điểm?

Vậy nguyên nhân tâm điểm, cội rễ của toàn bộ cái đó là gì? Nhờ việc luyện tập tâm trí mình, bạn nhận biết cách bạn tiếp cận vấn đề, bạn nhận biết những mâu thuẫn, những xung khắc, những phân ly, những lo âu của chính bạn. Có phải người ta nhận biết những cái đó một cách toàn bộ? Hoặc có phải người ta chỉ nhận biết một mảnh vỡ của nó, một mảnh vỡ đang đòi hỏi sự đáp ứng tức thời? Nếu tôi quan tâm tới việc mưu sinh của mình thì đó là một đòi hỏi tức thời khiến tôi không quan tâm tới bất cứ cái gì khác. Tôi cần tiền, thực phẩm; tôi có con cái, trách nhiệm, vì thế tiếp cận của tôi đối với toàn bộ vấn đề sẽ bị định hướng bởi lòng khao khát có công ăn việc làm. Hoặc nếu tôi suy nghĩ theo một mẫu thức nhất định, theo một định hướng nhất định và không nhận ra rằng mình đang bị mắc kẹt trong mẫu thức đó, cho nên khi tiếp cận vấn đề, tôi luôn luôn tiếp cận theo mẫu thức tôi hằng thiết định. Hoặc nếu tôi đa cảm, lãng mạn không tưởng thì tiếp cận của tôi sẽ nửa vời, không cặn kẽ, không chính xác.

Vậy tự thân ta, ta phải rất minh bạch cách ta tiếp cận vấn đề vì nếu tiếp cận nó mà có chút mẫu thức nào đó thì ta sẽ không giải quyết được nó. Vậy, có phải tâm trí ta đang thoát khỏi các mẫu thức? Khỏi các lý tưởng? Khỏi sự định hướng? Có phải bạn nhận biết trong chúng ta có sự hoang mang của thế giới mà ta thừa hưởng, mà ta đóng góp thêm vào đó? Phải chăng bạn nhận biết xã hội trong đó chúng ta sống, một xã hội quá đỗi hoang mang, nơi có bất công hết sức lớn lao: hàng triệu người đang chết đói và một tầng lớp giàu sang, chính thể chuyên chế và sự tự do dân chủ để suy nghĩ điều bạn thích, để biểu lộ điều bạn thích?

Tâm trí của chúng ta và ý thức của chúng ta là ý thức và tâm trí của thế giới. Con người, ở bất cứ nơi nào bạn đặt chân tới, đều đang đau khổ, khắc khoải, bất an, cô độc, tuyệt vọng trong

cô độc của mình, nặng gánh khổ não, bất ổn. Về mặt tâm lý, bạn là loài người, bạn không tách biệt với phần còn lại của loài người. Thật phi lý cái ý tưởng rằng bạn là một cá nhân với một tâm trí đặc biệt của riêng mình, bởi lẽ não tiến hóa theo thời gian. Não là não của loài người, và về mặt di truyền, não thuộc phần của loài người, vân vân và vân vân. Vậy, bạn là thế giới và thế giới là bạn. Đây không là một ý tưởng, một khái niệm hoặc một điều vô nghĩa không tưởng; đây là thực tế. Và tâm trí đó đang hoàn toàn hoang mang. Và bạn đang đích thân ra sức phát hiện cội rễ của nó.

Nguyên nhân nào tạo ra sự phân ly giữa nam và nữ, giữa quốc gia với quốc gia, giữa nhóm này với nhóm nọ, phân ly về những niềm tin, những lý tưởng, những khái niệm, những kết luận lịch sử và những thái độ duy vật? Phân ly tất nhiên tạo ra xung khắc. Đó là thực tế. Qua phân ly, chúng ta cho rằng có thể có an toàn; chúng ta nghĩ rằng có an toàn ở nơi có phân ly thành người Anh, người Pháp, người Đức, thành từng nhóm đang hiệp nhau giữ vững một ý tưởng, một khái niệm, dưới một màu cờ. Và sự cô lập ấy tất yếu tạo ra phân ly. Và phải chăng chúng ta am hiểu sâu sắc sự thật rằng chừng nào con người còn phân ly chừng đó đương nhiên còn xung khắc? Rõ ràng trong sự cô lập này, trong sự cá biệt này, không có an toàn. Bạn có thể dựng tường thành chung quanh mình, chẳng hạn như quốc gia, nhưng tường thành ấy sẽ sụp đổ.

Như thế, căn nguyên, cội rễ của sự phân ly ấy là gì? Trong thế giới, mỗi người suy nghĩ sống theo mẫu thức, với những vấn *đề của mình,* những khắc khoải *của mình*, chứng loạn thần kinh *của mình*, lối suy nghĩ cá biệt *của mình*, khiến mình bị tách biệt với người khác. Tâm điểm của vấn đề này là ý tưởng rằng tôi tách biệt với anh. Thế thì phải chăng tách biệt đó là thực tế? Phải chăng có thực tế rằng chúng ta là những cá nhân hoàn toàn

tách biệt, khác biệt người khác? Bạn có thể cao, bạn có thể thấp, có tóc đen, tóc trắng, nhưng về mặt nội tâm, chúng ta có khác nhau không? Về mặt nội tâm, chúng ta đều trải qua những cái giống nhau hoặc tương tự. Vậy, về mặt tâm lý, không có sự phân ly. Chừng nào còn chấp nhận ý tưởng rằng chúng ta tách biệt, chừng đó bạn tất nhiên có xung khắc, và vì thế, phân ly và hoang mang.

Bạn đang nghe lời phát biểu này: rằng chừng nào bạn còn nghĩ là bạn tách biệt với người khác về mặt tâm lý, chừng đó tất nhiên còn xung khắc và vô trật tự. Đó là thực tế. Khi nghe lời này, phải chăng bạn biến nó thành trừu tượng như một ý tưởng và rồi nhìn cách xúc tiến ý tưởng đó? Hoặc nó là sự kiện. Nếu nó là thực tế, thì bạn có thể làm điều gì đó về nó. Nhưng nếu bạn đơn thuần biến tính chất trừu tượng của thực tế đó thành một ý tưởng, lúc đó chúng ta lạc loài nhau vì bạn có ý tưởng của bạn và tôi có ý tưởng của tôi. Nhưng nó là thực tế chung mà chúng ta, là những con người, đang đứng trên đó, nên bao lâu còn có phân ly bên trong cái tôi và cái anh, bấy lâu tất nhiên còn xung khắc, vô trật tự và hoang mang. Có điều tâm trí của chúng ta quá bị điều kiện hóa, chúng ta bị điều kiện hóa suốt hàng ngàn năm nay bởi điều người ta nói, nên chúng ta nghĩ rằng mình tách biệt nhau. Các tôn giáo nói rằng chúng ta tách biệt nhau, rằng mỗi cá nhân phải tự cứu rỗi mình và các tôn giáo lặp đi lặp lại toàn bộ mẫu thức ấy. Khi bị điều kiện hóa như thế thì thật khó mà chấp nhận điều gì đó có lẽ đúng. Tôi dùng tiếng có lẽ vì tôi không có ý quyết đoán, nhưng điều ấy là thực tế. Dù cùng bạn đi vào điều ấy một cách phân tích với tranh luận, một cách trí thức với lý luận, nếu bạn muốn, thì cuối cùng, chúng ta cũng tới một thực tế như thế thôi.

Nếu chúng ta muốn am hiểu bản chất của hoang mang và sự chấm dứt hoang mang – một cách trọn vẹn, không tương đối –

thì chúng ta có nhận biết thực tế vừa nói không? Nếu bạn nhận biết, lúc đó trỗi lên vấn nạn: Tôi sẽ làm gì? Tôi biết tôi bị phân ly, thế thì bằng cách nào tôi trừ tuyệt được sự phân ly ấy?

Có phải thực tế phân ly này khác biệt với người quan sát, kẻ đang quan sát thực tế ấy? Tôi sẽ giải thích chút ít. Tôi quan sát lòng tham. Tôi tham lam. Phải chăng cái tham lam mà tôi quan sát khác biệt với tôi, khác biệt với người quan sát, kẻ nói, "Tôi tham lam"? Hoặc tham lam là người quan sát? Đúng không bạn? Như thế không có sự phân ly giữa người quan sát, kẻ nói, "Tôi tham lam" và kẻ tác động lên tham lam. Nói rằng, "Tôi đừng tham lam. Tôi phải kiểm soát nó. Tôi phải đè nén nó. Tôi phải đi tới bên kia nó," thì như thế là có phân ly, và phân ly đó là xung khắc, vì vậy, vô trật tự. Nhưng thực tế là, người quan sát, kẻ nói, "Tôi tham lam," người quan sát, chính người đó, *là tham lam*. Bạn tới điểm này chưa? Nếu bạn đã tới điểm này, thì tôi hỏi: Phải chăng sự hoang mang này, phân ly này khác biệt với người quan sát, kẻ là tôi, kẻ đang quan sát sự hoang mang, phân ly? Hoặc phải chăng sự hoang mang, phân ly này là tôi? Toàn bộ con người tôi là cái đó, đúng không bạn? Tôi tự hỏi không biết bạn đã tới điểm này chưa, nếu chưa tới thì bạn không thể nào đi xa thêm. Xin bạn hãy tới điểm này! Điểm này quả thật rất quan trọng nếu bạn thật sự am hiểu nó, một lần cho mãi mãi, như một thực tế. Nếu bạn am hiểu nó, nó sẽ làm cuộc sống của bạn đổi thay một cách toàn bộ, vì trong cuộc sống đó sẽ không có xung khắc. Tôi sẽ vạch rõ.

Giả dụ tôi bị ràng buộc vào một người khác. Trong ràng buộc đó và trong những hệ quả của nó có vô số đau đớn, ganh tị, khắc khoải, tùy thuộc, toàn bộ hệ quả của sự ràng buộc. Trong ràng buộc vào một người thì ngay lập tức có phân ly. Thế thì phải chăng sự ràng buộc đó, cảm giác tùy thuộc, bám víu, giữ chặt ai đó, khác biệt với tôi? Hay tôi là cái đó? *Tôi là sự*

ràng buộc. Nếu ta nhận ra điều ấy, thì xung khắc chấm dứt. Nó thế đó. Không phải tôi phải buông bỏ nó, không phải là tôi phải độc lập, phải tự tại; tự tại là ràng buộc; nếu tôi cố gắng tự tại tức là tôi bị ràng buộc vào sự tự tại đó.

Thế thì phải chăng lúc này tôi đã rất sáng tỏ rằng không có phân ly. Khi tôi nói rằng tôi bị ràng buộc thì tôi là ràng buộc, tôi là trạng thái ràng buộc. Vì thế, tôi đang hoàn toàn cất bỏ toàn bộ xung khắc, có phải tôi đang làm thế không? Tôi có nhận ra cái đó không? Tôi là cái đó.

Như thế, tôi, chính tôi là hoang mang. Không phải tôi *nhận ra* tôi là hoang mang hoặc tôi được bảo cho biết tôi là hoang mang, nhưng thực tế là, tôi, là một con người, *đang trong trạng thái hoang mang*. Bất cứ hành động nào tôi làm đều đưa tới thêm hoang mang. Vậy, tôi ở trong trạng thái hoang mang toàn bộ. Và toàn bộ sự phấn đấu để khắc phục nó, để trấn áp nó, để được tự tại, toàn bộ cái đó biến mất, toàn bộ chuyển động chạy trốn hoàn toàn chấm dứt. Nếu nó không như thế thì bạn chớ chuyển động từ chỗ đó. Trước hết, bạn hãy thoát ra khỏi tất cả những cách chạy trốn, khỏi toàn bộ việc chạy trốn có tính cách ngôn từ, biểu tượng, và bạn hãy ở lại một cách toàn bộ với thực tế rằng bạn, là một con người, đang ở trong trạng thái hoang mang. Lúc đó, cái gì xảy ra?

Chúng ta là hai người bạn đang xem xét kỹ mọi mặt, đây không phải là cứu chữa hoặc có chút gì của việc vô nghĩa đó hoặc phân tích tâm lý. Chúng ta là hai người cùng nhau đàm đạo tận tường vấn đề, đang nói tới cách làm thế nào chúng ta tới điểm đó, một cách lô–gic, hợp lý, bình thản, và do đó, một cách tỉnh táo. Vì, sống tỉnh táo là điều khó khăn nhất. Vậy chúng ta đang tới điểm đó, nghĩa là chúng ta là điểm đó. Điều gì xảy ra trong tâm trí?

Trước hết, tôi lãng phí năng lượng trong việc đè nén, rán sức

tìm cho ra làm cách nào không hoang mang, trong việc đi gặp một đại sư nào đó hoặc người nào đó. Toàn bộ việc làm đó của tôi là lãng phí năng lượng. Lúc này, khi có nhận thức rằng tôi là hoang mang, thì cái gì xảy ra? Bạn hãy cùng tôi dò tới! Tâm trí tôi lúc đó hoàn toàn chú ý vào sự hoang mang. Tâm trí tôi ở trong trạng thái chú ý toàn bộ vào sự hoang mang. Đúng không bạn? Thế thì cái gì xảy ra? Khi có sự hoàn toàn chú ý thì không có hoang mang. Hoang mang chỉ trổi lên khi không có sự chú ý. Hoang mang phát sinh khi có phân ly, cái là sự không chú ý.

Khi có chú ý toàn bộ thì không có tiêu hao năng lượng. Khi tôi nói, "Làm cách nào tôi có sự hoàn toàn chú ý này?" thì đó là lãng phí năng lượng. Khi bạn thấy rằng nơi có hoang mang thì đã xảy tới sự không chú ý, thì lúc đó chính sự không chú ý đó là sự chú ý.

Lúc này, với sự chú ý đó, chúng ta sẽ xem xét về sợ hãi, khoái lạc, đau khổ. Giải thoát khỏi sợ hãi là một điều quan trọng. Tâm trí chưa bao giờ được giải thoát khỏi sợ hãi. Bạn có thể che đậy nó, bạn có thể đè nén nó, bạn có thể không nhận biết nó, bạn có thể miệt mài với thế giới bên ngoài tới độ bạn không bao giờ nhận biết những nỗi sợ thâm căn cố đế của bạn. Nơi có sợ hãi thì không có tự do, không có tình yêu và có bất mãn. Để thấy điều này, bạn phải có khả năng chạy – không phải chạy, nhảy về mặt thể lý, nhưng về mặt tâm lý – chứ không phải lần từng chút một như ốc sên.

Ta thấy những gì sợ hãi tác động trong cuộc sống mình. Sự hãi đưa bóng tối lại cho tâm trí. Chúng ta không có ý nói sự sợ hãi mang tính cách loạn thần kinh cá biệt, mà là tới chính sự sợ hãi. Khi chúng ta hiểu cội rễ của sợ hãi, thì biến mất nỗi sợ cái gì đó cá biệt. Nếu tôi sợ bóng tối, đó là nỗi sợ cá biệt của tôi và vì muốn giải quyết nỗi sợ cá biệt đó nên tôi không quan tâm tới toàn bộ phạm trù sợ hãi. Nhưng nếu tôi am hiểu toàn bộ phạm

trù sợ hãi thì không tồn tại nỗi sợ cá biệt đó. Chúng ta quan tâm tới toàn bộ phạm trù sợ hãi. Phải chăng có thể giải quyết được sự sợ hãi một cách toàn bộ, nghĩa là, giải quyết luôn những nỗi sợ thể lý và những nỗi sợ phức tạp của tâm thần, những nỗi sợ nội tâm? Ta có thể ứng xử tương đối giản dị với những nỗi sợ vật lý, nhưng nếu bạn bị ràng buộc vào những nỗi sợ thể lý đó và chỉ quan tâm giải quyết chúng thôi, thì bạn bị ràng buộc vào cái lúc đó sẽ tạo phân ly, và do đó, xung khắc. Nếu trước tiên, bạn am hiểu những nỗi sợ thể lý thì bạn có thể ứng xử với chúng không phải theo cách lòng vòng. Trước hết, bạn hãy ứng xử với sự sợ hãi lớn rộng hơn, cả chiều sâu lẫn bản chất của sợ hãi, lúc đó bạn sẽ tự mình giải quyết những nỗi sợ thể lý cá biệt của mình. Bạn chớ bắt đầu theo cách khác, theo cách mà tất cả chúng ta đều muốn làm là bắt đầu với những nỗi sợ thể lý.

Những nỗi sợ tâm lý thì quan trọng hơn nhiều; chúng làm chúng ta thành những con người thật là xấu xa. Khi sợ hãi, chúng ta biến thành bạo động, chúng ta muốn tàn phá nhân danh Thượng đế, nhân danh tôn giáo, nhân danh cách mạng xã hội, vân vân và vân vân. Thế thì, liệu chúng ta, những con người sống với sự sợ hãi trong vô tận thời gian, có thể được giải thoát khỏi sợ hãi? Chúng ta đã và đang đặt câu hỏi đó; lúc này, làm thế nào chúng ta tiếp cận vấn đề sợ hãi? Bạn có tiếp cận nó với khát vọng muốn giải quyết nó không? Nếu có, tức là bạn tách biệt bản thân bạn với thực tế của sự sợ hãi. Vậy, phải chăng bạn tiếp cận nó như một người quan sát, kẻ đang sợ hãi và muốn giải quyết nó, hoặc phải chăng bạn nhận ra rằng bạn là sợ hãi?

Bạn có chú ý toàn bộ tới thực tế này không? Rằng bạn, một con người, kẻ là phần còn lại của loài người, bạn đang sợ hãi, một cách có ý thức hoặc vô thức, với những nỗi sợ thiển cận

hoặc những nỗi sợ ẩn mật sâu lắng? Nỗi sợ ẩn mật sẽ bộc lộ trọn vẹn khi bạn chú ý.

Bạn đang thẩm tra, bạn đang nhìn bản thân chứ không phải bạn đang đồng ý với diễn giả, diễn giả không quan trọng. Diễn giả thì không quan trọng, diễn giả chỉ là kẻ nói tới vấn đề. Điều quan trọng là bạn thẳng bước mà không có chút bóng tối sợ hãi nào. Như thế, khi nhận ra nỗi sợ, bạn có chạy trốn nó không? Có phải bạn đang cố sức tìm cho ra câu trả lời nó? Có phải bạn đang rán sức khuất phục nó? Nếu làm thế, là bạn tiêu hao năng lượng; do đó, bạn đang phân ly, và vì vậy, có sự xung khắc giữa sợ hãi và cách giải thoát khỏi nó. Toàn bộ xung khắc phát sinh. Nhưng nếu bạn nhận ra rằng sợ hãi là bạn thì không có chuyển động nào hình thành. Vả lại nếu có chuyển động nào hình thành thì bạn là chuyển động đó, và vì thế, toàn bộ chú ý của bạn qui vào nó, trong sự chú ý đó, sợ hãi bị giữ lại.

Điều ấy tùy bạn, bạn thấy đó; bao lâu chúng ta còn ra sức khuất phục thì bấy lâu còn phải khuất phục ngay hành động khuất phục đó. Nhưng nếu bạn nói, "Vâng, nó là thực tế và tôi không chuyển dịch khỏi nó," lúc đó, vấn đề được giải quyết – một cách trọn vẹn, không tương đối, không phải biến mất hôm nay rồi ngày mai lại tràn ngập sợ hãi. Nó biến mất khi bạn chú ý toàn bộ tới nó.

Đối với khoái lạc thì cũng tương tự. Lúc này bạn hãy cẩn thận! Chỗ này chúng ta phải rất cẩn thận.

Tôi không biết bạn có để ý là ngay từ khởi thủy của loài người, cái đã và đang lèo lái loài người không ngừng là khoái lạc, sự theo đuổi khoái lạc và sự tránh né khổ não. Bạn có thể thấy điều đó trong các bức ảnh, các bức tranh, các tác phẩm thời cổ và các biểu tượng. Tất cả đều bảo, "Hãy theo đuổi cái này, hãy tránh né cái kia." Ý nghĩ có thể chia cuộc sống thành sợ hãi, khoái lạc, khổ não, công ăn việc làm; nhưng tất cả những

thứ đó chỉ là một, không phải sao? Bạn hãy nhìn điều chúng ta làm: tâm trí chúng ta bị điều kiện hóa, chấp nhận, sống theo tiêu chuẩn triền miên đuổi theo khoái lạc. Thượng đế, nếu bạn có hình ảnh đó, là cái cốt tủy của khoái lạc. Bạn đặt tên cho cái đó theo cách khác nhưng sự dồn nén của bạn là đạt tới cái khoái lạc tối hậu và siêu phàm đó, để bạn sẽ không bao giờ bị xáo lộn, bạn sẽ không bao giờ sống trong xung khắc, vân vân và vân vân và vân vân. Và chúng ta phải am hiểu khoái lạc, không đè nén nó, không bỏ chạy khỏi nó.

Tại sao khoái lạc, cũng như khổ não, cũng như sợ hãi, lại trở nên thập phần quan trọng như thế trong cuộc sống? Bạn có am hiểu tiếng *khổ não*, đau khổ của loài người, đau khổ hàng hàng thế kỷ, chiến tranh nối tiếp chiến tranh, sự tàn sát con người, tàn phá thiên nhiên, tàn hại thú vật, cá voi, đủ thứ. Con người không những chỉ chịu đau khổ mà còn gây đau khổ. Khổ não là thành phần của chúng ta, thuộc phần của ý thức chúng ta. Và chúng ta ra sức tránh né nó vì chúng ta không giải quyết nó. Chúng ta nghĩ rằng đuổi theo khoái lạc là việc chủ yếu, rằng trong việc đuổi theo đó, ít ra chúng ta còn có được cái gì đó thích đáng, cái gì đó có thật và sẽ bền vững mãi. Như thế, cái đó trở thành khống chế, và sợ hãi, khổ não, khắc khoải đều ở trong bối cảnh đó – không chỉ khoái lạc tính dục mà còn những hồi tưởng, những bức ảnh và tất cả những gì còn lại đang diễn ra trong tâm trí. Nếu bạn trông chừng nó thì bạn thấy điều đang diễn ra, là tâm trí bạn càng lúc càng tràn ngập cái đó. Nó không phải là một hành động có tính cách thực tại mà là cái hoàn toàn được dựng lên, và việc dựng lên đó được gọi là yêu. Như thế, khoái lạc, tình yêu, đau khổ đều mắc míu nhau, đều quan hệ qua lại.

Vậy phải chăng bạn sẽ giải quyết sợ hãi, khoái lạc, khổ não tách biệt nhau, từng cái một? Hoặc bạn sẽ có khả năng ứng xử với tính chất toàn bộ của tình trạng đó? Tâm trí chúng ta đang bị

tán loạn vì vậy chúng ta lấy từng cái một, hy vọng giải quyết từng cái một và chấm dứt được sự tán loạn, chấm dứt được tình trạng manh mún. Thế thì bạn sẽ ứng xử với tính chất toàn bộ của tình trạng đó như thế nào? Ứng xử với sự vô trật tự, khoái lạc, sợ hãi, khổ não như một chuyển động toàn bộ của cuộc sống? Không như cái gì đó tách biệt, mà như một toàn bộ. Bạn có thể làm được việc đó không? Nghĩa là, về mặt tâm lý, liệu bạn có thể nhìn bản thân như thể nó là chiếc gương, như một con người toàn bộ? Hoặc bạn chỉ có thể nhìn một cách cục bộ?

Bạn nhìn bản thân như thế nào? Liệu bạn có thể xem công ăn việc làm, vợ và con cái, tôn giáo, lối suy nghĩ cá biệt, những kinh nghiệm, những ý tưởng, những dự tính, những tham vọng của bạn như một chuyển động như nhất? Đó là cách duy nhất để giải quyết trọn vẹn vấn đề, không thông qua các mảnh vỡ.

Thế thì làm sao tâm trí, não, các cảm xúc – vốn bị tán loạn hết thời đại này sang thời đại khác – sẽ tiếp nhận hoặc nhận ra cái toàn bộ? Có phải bạn sẽ tiếp cận một cách rời rạc cái toàn bộ của cuộc sống: công việc trước tiên, tiền trước tiên, nhà cửa trước tiên, vợ, con cái, tính dục, từng chút một? Hoặc phải chăng tâm trí bạn có thể nhìn cái toàn bộ của cuộc hiện sinh? Nó có khả năng làm như thế không? Hoặc bạn đang cố gắng nhìn cái toàn bộ của nó? Nếu bạn đang cố gắng nhìn cái toàn bộ của nó thì cái toàn bộ chấm dứt, bạn sẽ chẳng bao giờ có cái toàn bộ, vì lúc đó bạn tạo ra phân ly, xung khắc và hoang mang. Để nhìn cuộc sống như một chuyển động duy nhất, bạn thật sự cần học hỏi. Học – không phải học từ tôi! Học từ bản thân bạn qua việc quan sát. Học quan sát sự phân ly và thấy sự vô dụng của lối tiếp cận vừa kể, bạn thấy thực tế đành rành là, qua mảnh vụn bạn không thể tiếp cận cái toàn bộ đại thể. Bạn phải có một tâm trí có khả năng tiếp cận cái đại thể toàn bộ, và chỉ có được đặc tính đó khi tâm trí giũ sạch hoang mang, sợ hãi. Lúc ấy, không

có bóng tối của phân ly như cái "tôi" và cái "anh", xứ sở của tôi, xứ sở của anh, giáo điều của tôi, và vân vân. Điều này có nghĩa là, khi có hoàn toàn tự do thì có nhận thức cái toàn bộ. Và từ sự lãnh hội đó, từ trí tuệ đó, ta có thể hành động trong thế giới, có thể có việc làm, không có việc làm hoặc làm bất cứ cái gì. Có điều hiện nay chúng ta tiếp cận một cách cục bộ và chúng ta đang tạo hỗn độn trên thế giới.

o0o

Tại sao tâm trí sống trong thời gian? Tâm trí biến hóa theo thời gian. Cái tâm trí chúng ta hiện có đã và đang tiến hóa qua hàng ngàn năm. Và rõ ràng, nó bình thường và mạnh khỏe. Nhưng chúng ta đang thắc mắc là tại sao về mặt tâm lý, về mặt nội tâm, thời gian trở thành hết sức quan trọng như thế. Xin bạn vui lòng tự hỏi mình. Có phải vì chúng ta luôn luôn tránh né *cái đang là* để trở thành cái gì khác, chuyển động từ cái này sang cái kia? Về mặt tâm lý, tôi là cái này nhưng tôi không nên là cái này, tôi nên là cái kia. Về mặt tâm lý, tôi đang bất hạnh, tôi phải có hạnh phúc. Cái "phải" hoặc "sẽ" hoặc "sẽ là" là chuyển động của thời gian. Vậy tâm trí bị mắc kẹt trong thời gian, vì nó lúc nào cũng muốn chuyển dịch từ cái này, từ *cái đang là*. Nó sẽ biến đổi theo thời gian: "Tôi sẽ tốt lành, hãy cho tôi thời gian." Nó giống như phát triển một bắp thịt. Có thể bắp thịt của bạn không đủ mạnh nhưng nếu bạn tiếp tục điều gì đó để làm mạnh nó thì nó sẽ mạnh. Với tâm tình như thế, chúng ta nói, "Tôi là cái này, tôi sẽ là cái kia, vậy hãy cho tôi thời gian." Nhưng *cái đang là* có sẽ thay đổi qua thời gian không? Khi tôi có nỗi khắc khoải sâu xa, nỗi khắc khoải đó có thể thay đổi qua thời gian không? Nghĩa là, phải chăng tôi sẽ chuyển hóa, hoặc sẽ ở trong trạng thái tôi không có khắc khoải? Hãy nhìn điều tôi đã và đang làm? Tôi có nỗi khắc khoải; tôi phóng chiếu nó thành một trạng thái sống không khắc khoải; và để tới trạng thái

ấy, tôi cần thời gian. Nhưng tôi không bao giờ thắc mắc là liệu nỗi khắc khoải hiện tại của tôi có thể lập tức thay đổi mà chẳng cần thời gian hay không. Hãy nhìn điều xảy ra: Tôi khắc khoải; tôi hy vọng sống không khắc khoải; giữa hai cái đó có khoảng cách thời gian, có một buông lơi, và trong thời gian buông lơi đó thì tất cả những hoạt động khác đều đang diễn ra, những sức ép khác, biếng trễ khác; vậy không bao giờ giải quyết được khắc khoải. Tôi nghĩ là tôi sẽ tới một trạng thái lúc ấy tôi không có khắc khoải nữa, vì vậy tôi phấn đấu, phấn đấu. Nó như thể người đang bạo động. Người ấy sáng chế ra bất bạo động, nhưng trong khoảng cách thời gian ấy, người ấy bạo động, vì vậy người ấy không bao giờ đạt tới bất bạo động.

Thế thì câu hỏi là: liệu *cái đang là* có thể được chuyển biến tức thời, nghĩa là, chẳng cần tới thời gian xen vào không? Xin bạn lắng nghe câu hỏi này, bạn sẽ tìm ra, nó thật giản dị. Nếu áp dụng tâm trí thì ta chẳng giải quyết được gì. Người ta đã lên mặt trăng, chế những chiếc tàu ngầm kỳ diệu, thực hiện những điều ngoài sức tưởng tượng. Ở đây, về mặt tâm lý, chúng ta quá miễn cưỡng, quá bất lực hoặc biến mình thành bất lực. Nếu bạn không cho phép thời gian hoặc không bao giờ suy nghĩ theo lối thời gian thì lúc đó sự kiện là không. Vì bạn để cho có thời gian nên sự kiện trở nên quan trọng. Nếu không có thời gian thì sự kiện được giải quyết ngay. Giả dụ tôi chết ngay lập tức thì không có vấn đề. Khi tôi để cho có thời gian thì tôi sợ chết. Nếu tôi sống hoàn toàn không có thời gian tâm lý thì đó là một sự dị thường. Thời gian có nghĩa là tích lũy. Thời gian có nghĩa là hồi tưởng. Thời gian có nghĩa là tích lũy kiến thức về bản thân. Nhưng về mặt tâm lý, khi không có chút thời gian nào thì là hư không.

Vì chúng ta để cho thời gian như một nhân tố can dự vào giữa sống và chết nên phát sinh sợ hãi. Có thể tìm thấy bản chất

của chết trong sống. Nghĩa là, chết là chấm dứt, chấm dứt tài sản của tôi, vợ, con cái, nhà cửa, trương mục ngân hàng của tôi. Trong chấm dứt đó không có tranh cãi. Tôi không nói với cái chết, "Xin chờ một phút." Như thế, nơi có chấm dứt thì có bắt đầu. Tôi sẽ đi vào điều này.

Khi có sự chấm dứt ràng buộc – một cách trọn vẹn, không chỉ đối với người ta hoặc ý tưởng mà là toàn bộ diễn tiến ràng buộc, với tất cả những hệ lụy của nó – thì có một trạng thái tâm trí khác một cách toàn bộ. Không phải ư? Tôi bị ràng buộc vào đồ đạc của mình và ràng buộc đó là gánh nặng. Với sự chấm dứt gánh nặng đó thì có tự do. Như thế chấm dứt quan trọng hơn bắt đầu. Vậy tôi, cái đang sống, có thể chấm dứt không? Chấm dứt khắc khoải của tôi, chấm dứt sợ hãi của tôi. Chấm dứt, không phải là chấm dứt trương mục ngân hàng, tôi không có ý nói cái đó, mà là chấm dứt về mặt tâm lý. Chấm dứt sự vô định của tôi. Khi tôi hoang mang, để chấm dứt nó, tôi không nói, "Tôi phải khám phá tại sao mình hoang mang, nguyên nhân của hoang mang này là gì, và tôi phải được giải thoát khỏi hoang mang." Toàn bộ việc đó là thời gian. Đó là sự biếng trễ, trái với cần cù là nhận biết toàn bộ chuyển động của thời gian và chấm dứt lập tức sự khắc khoải. Vì vậy, về mặt tâm lý, không có sự tích lũy như kiến thức.

Thế thì chết là chấm dứt. Chấm dứt mọi sự. Chết là sự chấm dứt và tôi đang sống. Chúng ta đang sống, hoạt động. Liệu về mặt tâm lý, chúng ta có thể chấm dứt mọi sự không? Liệu bạn có thể chấm dứt tức khắc, ngay lập tức, sự ràng buộc của mình không – giận, bạo động, tham lam của bạn, cái này và cái nọ của bạn, chấm dứt trong khi bạn đang sống? Lúc ấy, sống là chết. Không phải là đang sống và cuối cùng mới chết. Sống nghĩa là chết, bằng không bạn không sống. Và hầu hết chúng ta sợ chết vì chúng ta không bao giờ có khả năng sống chân chính,

chúng ta chưa bao giờ sống. Chúng ta sống trong xung khắc, trong phấn đấu, trong đau đớn, trong khắc khoải, và chúng ta gọi như thế là sống. Sống không chút nào như thế cả. Nếu có thể chấm dứt toàn bộ cái đó thì lúc ấy có sống. Và lúc ấy bạn đang sống và đang chết. Cả hai đồng hành, như hoa với hương, hương không tách biệt với hoa, hương trong hoa.

Ở đây chấm dứt thật sự tình trạng suy nhược, nếu quả thật bạn đi rất sâu vào nó thì tâm trí không bao giờ hóa lão như chiếc máy lúc nào cũng bị hao mòn vì ma sát. Vả lại tâm trí không là tâm trí của bạn, nó là tâm trí con người. Tâm trí là kết quả của triệu năm, nó là tâm trí của người Ấn, của người Trung hoa, của người Nga, của tất cả những người khác, vì họ đều trải qua những cái tương tự, đau đớn, khắc khoải, khổ não, khoái lạc, những niềm vui hiếm hoi, tình yêu ngẫu nhiên đến. Như thế não của chúng ta, tâm trí của chúng ta, là tâm trí của loài người. Nếu bạn có thể hiểu thực tế chân chính và độc đáo đó, lúc ấy chúng ta sẽ sống mà không có chút gì phân ly, cái đang tạo ra vô vàn tai ương trên thế giới.

Vì tâm trí của con người xao động không ngừng, chuyển động không ngừng từ cái này tới cái kia, bị dồn ép bởi dục vọng, bị lèo lái bởi việc tìm kiếm phần thưởng và tránh né đau đớn nên loài người luôn luôn tìm kiếm một loại tĩnh lặng nào đó. Chúng ta đã và đang tìm kiếm sự tĩnh lặng. Vào nhà thờ, ngồi yên lặng ở đó. Tới nhà thờ chánh toà tráng lệ khi nơi ấy không còn rộn ràng, và ở yên lặng đó. Và có điều kỳ lạ trong tất cả các nhà thờ là nơi đó không có khoảnh khắc nào yên lặng ngoại trừ khi vắng người. Vì nếu tĩnh lặng thì bạn có thể tra vấn. Nếu tĩnh lặng, bạn có thể bắt đầu hoài nghi. Nếu não luôn luôn bị xâm chiếm, bạn không thể nào có thì giờ nhìn quanh, chất vấn, hoài nghi, thắc mắc. Đó có thể là một trong những trò tinh quái của tâm trí con người.

Quán tưởng là gì và tại sao ta nên quán tưởng? Tính cách tự nhiên của quán tưởng là gì? Cũng như hô hấp, nhìn, nghe, tính cách tự nhiên của quán tưởng là gì? Và tại sao chúng ta biến nó thành việc quá trái tự nhiên? Giữ các tư thế, đi theo các hệ thống quán tưởng Phật giáo, quán tưởng Tây tạng, quán tưởng Kitô giáo, quán tưởng Tantra, và những quán tưởng do vị đại sư bạn quí mến. Phải chăng tất cả những cái đó không là bất thường? Tại sao ta nên giữ một tư thế nào đó để quán tưởng? Tại sao tôi nên thực hành, thực hành, thực hành? Để tới đâu? Liệu tôi có thể theo một hệ thống – hai mươi phút buổi sáng, hai mươi phút buổi tối – để có một tâm trí tĩnh lặng? Khi đạt được chút tĩnh lặng của tâm trí thì tôi đứng lên bước đi và suốt ngày làm những chuyện ma mãnh khác.

Phải chăng có lối quán tưởng không thuộc vào bất cứ cách nào trên? Người ta nói quán tưởng là để làm tĩnh lặng tâm trí, để có một tâm trí có khả năng quan sát, để có một tâm trí hoàn toàn chú ý, hoàn toàn tập trung, để cho không có ý nghĩ nào ngoài một ý nghĩ duy nhất, một bức ảnh duy nhất, một hình ảnh duy nhất, một tâm điểm cho ta nhìn vào nó. Đúng không? Tôi không biết bạn có trải qua toàn bộ việc đó không? Diễn giả từng đùa giỡn với chúng, với từng loại quán tưởng ấy trong nửa giờ, mười phút, năm phút, và chúng chẳng có chút ý nghĩa nào.

Bạn phải đi vào câu hỏi ai là người kiểm soát và ai là kẻ bị kiểm soát. Nếu bạn quan sát thì sẽ thấy cuộc sống toàn bộ của chúng ta là thế này: kiểm soát và không kiểm soát: tôi phải kiểm soát các cảm xúc của mình; tôi phải kiểm soát sự suy nghĩ của mình; tôi chỉ có thể kiểm soát sự suy nghĩ của tôi bằng việc thực hành liên tục; và để thực hành, tôi phải có một hệ thống. Hệ thống bao hàm diễn tiến máy móc, biến tâm trí càng ngày càng có tính cách máy móc. Lúc này, tâm trí đã máy móc sẵn nhưng chúng ta còn muốn làm cho nó thành trì độn hơn nữa. Tại

sao chúng ta trải qua toàn bộ việc này? Bạn muốn kinh nghiệm, nếm trải, bạn biết ma túy làm hại mình, vì thế bạn để nó sang một bên, có điều bạn lại hy vọng rằng qua việc thực hành điều gì đó, bạn sẽ nếm trải cái gì khác.

Tại sao chúng ta đòi hỏi kinh nghiệm, nếm trải? Có phải tâm trí đang ngủ mê và kinh nghiệm có nghĩa là một thách đố? Hoặc phải có tâm trí tỉnh thức và như vậy, không cần kinh nghiệm. Bạn phải khám phá xem tâm trí bạn có đang ngủ mê không hoặc đang buồn chán với những kinh nghiệm bạn đã trải qua: tính dục, ma túy, và toàn bộ còn lại. Bạn muốn đi vào cái gì đó ở xa bên kia toàn bộ thứ đó; bạn lúc nào cũng thèm được mãn nguyện hơn, ngông cuồng hơn, nếm trải hơn. Tại sao tâm trí đòi hỏi kinh nghiệm? Xin bạn hãy tự hỏi mình.

Chỉ có một điều độc nhất. Một tâm trí rất sáng suốt thì được giải phóng khỏi tất cả những mắc míu của sự ràng buộc. Một tâm trí như thế là ánh sáng cho chính nó. Vì vậy nó không muốn có kinh nghiệm, không có gì để chứng nghiệm. Bạn không thể chứng nghiệm sự giác ngộ. Ngay việc nói ra cái ý tưởng chứng nghiệm đã là điều ngớ ngẩn; nói rằng, "Tôi thức ngộ" thì quả thật không trung thực. Bạn không thể kinh nghiệm chân lý vì phải có người chứng nghiệm để kinh nghiệm. Nếu không có người chứng nghiệm thì hoàn toàn không có kinh nghiệm. Nhưng chúng ta bị ràng buộc vào người chứng nghiệm, và vì vậy, chúng ta lúc nào cũng đòi hỏi thêm và thêm nữa.

Thông thường, quán tưởng như nó được chấp nhận hiện nay, là sự thực hành một hệ thống, thở đúng cách, ngồi đúng tư thế, muốn có hoặc ao ước có kinh nghiệm lớn lao hơn hoặc kinh nghiệm tối hậu. Đó là điều chúng ta đang làm. Và toàn bộ điều đó là cuộc phấn đấu liên tục, phấn đấu bất tận. Đây là cuộc phấn đấu triền miên với hy vọng chấm dứt hết thảy những cuộc phấn đấu! Hãy nhìn điều chúng ta đã và đang làm. Tôi đang

phấn đấu, phấn đấu, phấn đấu để vào lúc nào đó trong tương lai, chấm dứt sự phấn đấu. Hãy nhìn trò ma mãnh ấy mà tôi đang chơi trên bản thân tôi. Tôi kẹt mình trong thời gian. Tôi không nói, "Tại sao tôi nên hoàn toàn phấn đấu?" Nếu tôi có thể chấm dứt hoàn toàn sự phấn đấu thì *đó là giác ngộ*. Để không có bóng tối của xung khắc. Bạn không phải làm cho tâm trí bạn thành tĩnh lặng. Và khi tâm trí tuyệt đối tĩnh lặng, không có bất cứ chuyển động nào của ý nghĩ, lúc ấy có lẽ bạn sẽ thấy cái gì đó, có thể có cái gì đó linh thiêng bên kia toàn bộ ngôn từ. Và người này đã và đang tìm kiếm không ngừng cái gì đó bên kia sự đo lường, bên kia ý nghĩ, cái gì đó bất hoại, bất khả định danh và hằng cửu. Chỉ có thể xảy tới cái đó khi tâm trí tuyệt đối tự do và hoàn toàn yên lặng.

Như thế, ta phải bắt đầu rất gần, thật gần. Và khi bạn bắt đầu rất gần thì không có xa xôi. Khi bạn bắt đầu thật gần thì không có khoảng cách, và do đó, không có thời gian. Và chỉ khi đó mới có thể hiện hữu cái thiêng liêng nhất.

Brockwood Park, 6 và 7 tháng Chín, 1980

CHẤM DỨT KHỔ NÃO

Thưa bạn, nếu bạn lắng nghe chính mình thì diễn giả chỉ là chiếc gương trong đó bạn thấy bản thân đúng như mình là mình, lúc đó bạn có thể liệng bỏ chiếc gương, đập vỡ nó. Chiếc gương không quan trọng. Nó không có giá trị. Điều có giá trị là bạn thấy rõ bản thân trong chiếc gương đó, thấy bạn đúng là bạn, tầm thường, hẹp hòi, nhẫn tâm, những khắc khoải, sợ hãi. Khi bạn bắt đầu am hiểu bản thân thì bạn đi rất sâu vào cái gì đó ở bên kia sự đo lường. Có điều bạn phải thực hiện bước đầu tiên. Và chẳng ai đưa tay giúp bạn thực hiện được bước đầu tiên đó.

Chúng ta đang cùng nhau suy nghĩ, cùng nhau đi xuống con đường nhỏ tràn đầy tĩnh lặng và cảm giác lớn lao về cái đẹp. Ta tự hỏi cái đẹp là gì? Có thể bạn nhìn một bức tượng hoặc một bức ảnh nào đó hoặc chiếc đầu trìu mến của Đức Phật trong một viện bảo tàng hay trong một tư gia, và bạn nói cái đó đẹp biết bao; nhưng đằng sau lời nói, đằng sau cấu trúc của một họa phẩm, những hình bóng, những tầm vóc, cái đẹp là gì? Có phải đẹp ở trong cách bạn nhìn nó? Có phải nó ở trong bức ảnh? Có phải nó ở trên khuôn mặt một người? Khi bạn nhìn ngọn núi lớn đang vươn mình lên bầu trời, với những lũng sâu thăm thẳm và các đỉnh ngập tuyết, khi bạn nhìn toàn bộ vào cái đẹp tuyệt vời đó, khoảnh khắc ấy bạn quên mình. Núi ấy lớn quá, sáng loáng dị thường trong nắng mai đang chan hòa các chóp đỉnh cao vời vợi, và toàn bộ não bạn bị

đánh động bởi sự hùng vĩ, bởi quang cảnh vĩ đại, và trong phút giây ấy bạn quên trọn vẹn bản thân, quên sạch những lo âu của mình; bạn quên vợ mình, chồng mình, con mình, xứ sở mình. Bạn nhìn quang cảnh với toàn bộ con người mình, không có chút cảm giác mâu thuẫn, nhị nguyên nào. Ở đó chỉ có quang cảnh lộng lẫy và nguy nga; bản ngã, cái "tôi" trong phút giây ấy bị sự vĩ đại của cái đẹp đặt sang một bên.

Ngay khi đặt chân tới nơi này, tôi nhìn trăng, trăng rất non, trăng mộc mạc lạ thường. Và như thế, tôi nghĩ, điểm của cuộc diễn thuyết này là gì? Điểm của việc đọc sách, của việc tham dự các buổi gặp gỡ là gì, điểm của toàn bộ cuộc hiện sinh này là gì, khi ta không thể nhìn cái giản dị ấy một cách minh bạch, với tình yêu và lòng thương cảm sâu xa – là cái rất đơn sơ – để tiếp cận cuộc sống với toàn bộ phức tạp lẫn giản dị của nó mà không cần tới tất cả truyền thống, những tích lũy kiến thức quá khứ của mình? Bạn hãy chỉ nhìn chuyển động mênh mông này của cuộc sống, một cách giản dị, với não không nặng gánh, với não tích cực, sống động, đầy năng lượng, sáng sủa và mộc mạc.

Đã nói như thế thì lúc này chúng ta cùng nhau tiến hành. Chúng ta, loài người, khổ đau vô lượng. Chiến tranh không ngừng. Suốt năm ngàn năm nay thực tế năm nào cũng có chiến tranh, con người giết nhau, hủy diệt những gì mình đã xây dựng, các đài tưởng niệm to lớn bị tàn phá trong một sớm một chiều. Lịch sử của loài người là xung khắc, chiến tranh triền miên. Và qua chiến tranh, con người khổ đau cùng cực. Bao nhiêu người tuôn nước mắt – cho con mình, chồng mình suốt đời tàn phế, cụt tay, mất chân, mù loà. Nước mắt loài người chảy mãi không ngừng. Và chúng ta cũng trào nước mắt vì cuộc sống mình có phần trống vắng, cô quạnh. Chúng ta, hết thảy chúng ta, ai cũng đau khổ, không chỉ trong khi quan sát những đau khổ của người khác mà còn những thống khổ, đau

đơn, khắc khoải của chính đời mình, sự nghèo nàn của dân chúng, không chỉ sự nghèo nàn của người cơ khổ mà còn sự nghèo nàn của tâm trí và con tim chúng ta. Và khi bắt đầu phát hiện tình trạng nghèo khổ cùng cực ấy, chúng ta thấy nó vẫn đang sản sinh khổ não mênh mông bất chấp những thông tin và kiến thức phong phú của chúng ta.

Có khổ não của cô độc, khổ não xảy tới do hành động thiếu tình người của con người đối với con người, khổ não của mất mát bằng hữu, anh em, mẹ hiền, vân vân và vân vân. Chúng ta mang khổ não theo suốt cuộc sống mình từ hàng thế kỷ này sang hàng thế kỷ khác. Và, chúng ta chưa bao giờ thắc mắc liệu có thể chấm dứt khổ não hay không. Lúc này chúng ta đang cùng nhau tự hỏi, cùng nhau nhìn khổ não của thế giới và khổ não ta đang sống trong đó, trong con tim của chính bạn, trong tâm trí của chính bạn, trong não của chính bạn. Chúng ta thắc mắc không biết khổ não có chấm dứt hay không, hoặc có phải loài người, nam cũng như nữ, lúc nào cũng phải gánh chịu khổ não từ quá khứ cho tới suốt cả tương lai. Liệu khổ não có thể chấm dứt không?

Trong tình yêu và các việc khác đều có nghệ thuật thì trong việc tra vấn cũng có một nghệ thuật, hoài nghi; hoài nghi những kết luận của chính ta, những ý kiến của chính ta, để tra vấn tại sao ta chịu đựng gánh khổ não vô lượng này. Khổ não cũng là sự thương thân, cảm giác hoàn toàn cô độc; và khổ não xảy tới qua những thất bại nặng nề, qua sự so sánh, qua toàn bộ chuyển động của cảm giác thấy mình thiếu giao tiếp với người khác. Nhưng chúng ta chưa bao giờ đi tới điểm tận cùng của nó. Chúng ta thà chạy trốn nó, tìm kiếm hình thức ủi an nào đó, một hình thức ma túy nào đó làm khuây khỏa mình.

Vậy phải chăng chúng ta có thể không nỗ lực để khám phá câu trả lời, không phải là thắc mắc có khuất phục được khổ não hay không mà là để biết nhìn trọn vẹn ý nghĩa của tiếng

khổ não. Về mặt từ nguyên, khổ não cũng có nghĩa là đam mê – không phải là thèm khát mà là đam mê. Không có đam mê, cuộc sống trở thành trì độn, vô nghĩa. Và sự chấm dứt khổ não đưa tới đam mê. Vậy chúng ta cùng nhau nhìn vào tiếng đó, ý nghĩa của cái được gọi là *khổ não* mà con người gánh chịu suốt cuộc sống – nhìn nó, không biện giải nó, không khám phá nguyên nhân của nó. Khổ não có nhiều nguyên nhân – cái chết của đứa con, không đạt thành công, không thể thành toàn, không có sự đồng hóa, vân vân và vân vân – nhưng nếu bạn tra vấn vào nguyên nhân của sợ hãi thì cùng lúc ấy bạn ngăn không để mình nhìn tiếng đó, nhìn sức mạnh của tiếng đó.

Khổ não có nghĩa là thống khổ, đau đớn, khắc khoải, cô độc tuyệt vọng, tính chất vô nghĩa của cuộc sinh tồn. Tiếng khổ não chứa trong nội dung của nó tất cả những thứ ấy và còn hơn nữa. Liệu bạn có thể nhìn nó một cách toàn bộ, như bạn đang cầm châu báu, đang cầm một tác phẩm điêu khắc tuyệt đẹp? Bạn hãy cầm nó, ở lại với nó, và bằng mọi cách, bạn chớ để ý nghĩ xuất hiện xen vào thực tại đó. Nếu bạn có thể ở lại với nó như thế, lúc đó, chính tiếng khổ não, ý nghĩa của tiếng khổ não bị chấm dứt một cách toàn bộ. Nhưng chúng ta chưa bao giờ ở lại với bất cứ cái gì. Chúng ta lúc nào cũng muốn tìm cho ra một cứu cánh, và do đó, chúng ta luôn luôn chuyển dịch khỏi châu báu đó, cái cho chúng ta sức sống lớn lao, sức mạnh lớn lao, đam mê lớn lao.

Chúng ta đang cùng nhau bước đi hoặc có phải bạn đang chỉ lắng nghe những lời này, thấy mình xúc động, lãng mạn, và vì thế, không bao giờ nhìn điều đó, sự đau đớn của nó, thống khổ, sự trống vắng của chính con người mình? Nếu quả thật ta đang cầm trọn vẹn châu báu đó thì nó là châu ngọc tuyệt vời, có điều chúng ta đã và đang làm hết cách để có thể chạy trốn nó; vô số sách viết về nó. Những cuốn sách, những biện giải, ngôn từ, đều không là thực tại. Bạn hãy ở lại với thực

tại, lúc đó chính sự chú ý làm xảy tới sự chấm dứt cái mà bạn gọi là đau khổ.

Chúng ta đều sắp chết nhưng loài người đặt cái chết cách xa mình chừng nào tốt chừng nấy; và như thế có nhị nguyên: sống và chết. Có bao giờ bạn xem xét rằng nhị nguyên là gì không và không biết có hiện hữu chút nào cái nhị nguyên, cái đối lập không? Chúng ta được nuôi dạy qua truyền thống, qua giáo dục, qua sách, để suy nghĩ rằng có nhị nguyên, mâu thuẫn, nam và nữ, giận và không giận, bạo động và bất bạo động, vân vân. Như thế, chúng ta chia cái toàn bộ của cuộc sống thành nhị nguyên. Phải chăng về mặt tâm lý, có cái như thế mang tính chất nhị nguyên, có cái đối lập? Dĩ nhiên có cái đối lập giữa nam và nữ, giữa ánh sáng ban ngày và bóng tối, mặt trời mọc và mặt trời lặn. Bạn cao hơn người khác, ai đó đẹp hơn bạn, người này học nhiều hơn người kia; có cái nhị nguyên thể lý, những cái đối lập, tóc đậm, tóc đẹp, người đẹp và người xấu.

Thế thì, về mặt tâm lý, về mặt nội tâm, phải chăng có cái đối lập? Truyền thống của bạn nói là có. Sách về vấn đề ấy viết rằng kẻ duy nhất có tự do là kẻ được giải thoát khỏi nhị nguyên; nói như thế hoàn toàn vô nghĩa. Xin lỗi. Bạn và tôi có thể cùng nhìn vấn đề này một cách giản dị – rất giản dị, không với tất cả những rắc rối của các nhà triết học. Có nhị nguyên về mặt bên ngoài, nhưng về mặt nội tâm, về mặt tâm lý, ở phía bên trong bộ da này, chỉ có một cái duy nhất. Cái giận, thí dụ, khi bạn nói, "Tôi không được giận," thì nó thành ra nhị nguyên; lý tưởng mà ý nghĩ phóng chiếu được kết cấu với sự đau đớn mà nó có. Như thế, chỉ có thực tế duy nhất đó thôi. Bạo động là một thực tế, bất bạo động không là thực tế. Vậy tại sao chúng ta cho cái hão huyền tầm quan trọng đến thế đến nỗi nó trở thành cái đối lập? Chúng ta bị mắc kẹt trong cái

gớm ghiếc này của nhị nguyên, cái hàm ý sự chọn lựa, hành động chọn lựa.

Về mặt tâm lý, phải chăng trong bất cứ cái nào cũng đều có cái đối lập? Có bạo động, giận, ghét, không ưa. Những cái đó là thực tế. Nhưng việc sáng chế ra cái không thực tế như bất bạo động, rằng bạn phải yêu thích người khác, vân vân và vân vân, mới là không thực tế. Do đó, chỉ có thực tế. Và cái thực tế thì không có cái đối lập. Khi chúng ta sống với thực tế thì lúc đó không có xung khắc xen vào. Bạn từng hiểu biết nhiều ít điều nầy, phải không bạn? Có điều toàn bộ tình trạng bị điều kiện hóa của chúng ta đặt căn bản trên nhị nguyên: tôi là thế này, tôi phải không là thế kia; tôi đang hèn nhát, tôi phải can đảm; tôi ngu dốt về bản thân nên tôi phải học hỏi chuyện đó. Chúng ta bị đuổi bắt trong tình trạng này. Và chúng ta đang nói rằng về mặt tâm lý quả thật hoàn toàn không có cái đối lập. Đối lập được kết cấu hoặc được đặt liền vào nhau bởi ý nghĩ trốn chạy thực tại. Tôi bạo động, đó là thực tại, nhưng có nhiều người vĩ đại đang bảo tôi rằng tôi phải bất bạo động. Bất bạo động là không thực tế vì tôi đang bạo động. Nhưng nếu tôi ở lại với thực tại ấy, lúc đó tôi có thể làm cái gì đó về nó, hoặc không làm gì cả về nó, không giả vờ. Theo đuổi lý tưởng bất bạo động chỉ là đùa giỡn với bản thân bạn. Trong khi theo đuổi bất bạo động, bạn thật ra đang bạo động. Như thế chúng ta nói rằng không có cái đối lập tâm lý, chỉ độc nhất có cái đang là. Và nếu bạn am hiểu cái đang là thì lúc ấy, còn có chút nào hiện hữu cái xung khắc của nhị nguyên không?

Với đặc tính hiểu như thế về vấn đề nhị nguyên của não, chúng ta hãy nhìn cái được gọi là sống và chết. Chúng ta đang cố sức loại bỏ hoàn toàn sự xung khắc giữa *cái đang là* và "cái nên là." Lúc đó não được tự do và đầy năng lượng để đối mặt với mọi cái đúng như chúng là chúng. Như thế có sống và chết như hai cái đối lập. Để hiểu cả hai, sống và chết, ta phải tiếp

cận vấn đề một cách phi nhị nguyên. Sống là gì, cái bạn gọi là sống là cái gì? Có phải là hằng ngày trong cuộc đời, đến sở làm từ chín giờ sáng tới sáu giờ chiều suốt sáu mươi năm tới, bị chỉ huy, bị bắt nạt, và bạn cũng đang bắt nạt người nào khác? Hoặc bạn là nhà doanh nghiệp lúc nào cũng muốn càng ngày càng có nhiều tiền hơn, nhiều quyền hành hơn, địa vị cao hơn, rồi về nhà và cãi nhau với vợ bạn, ngủ với cô ấy, và bạo hành với cô ấy bằng lời lẽ hoặc bằng chân tay. Và tiếp diễn cuộc phấn đấu triền miên ấy, xung khắc liên tục ấy, hoàn toàn chán nãn, vô vọng. Đó là cái chúng ta gọi là sống. Và trong trái tim bạn, một trái tim thuộc về những trái tim khác, có sợ hãi, thất vọng, khắc khoải, thống khổ. Đó là thực tế. Không phải sao bạn? Và bạn phải lìa bỏ nó vì cái chết đang tới. Ta bị đồng hóa sâu xa với cái gọi là sống, cắm rễ trong cái đó và sợ chấm dứt toàn bộ cái đó.

Và vì vậy bạn nói sẽ có kiếp sau. Kiếp sau là sự tiếp diễn của cũng một một mẫu thức cũ, chỉ có lẽ trong một môi trường khác. Nếu bạn tin vào kiếp sau thì lúc này bạn phải sống chân chính – về mặt đạo đức, về mặt luân lý, bạn phải có cảm giác khiêm tốn nào đó. Nhưng thật ra bạn không tin vào kiếp sau, dù bạn có diễn thuyết về nó, dù bạn có viết vô số sách về nó. Nếu quả thật bạn tin thì lúc này bạn phải sống chân chính vì hiện tại làm sao thì tương lai cũng ra như thế. Nếu bạn không thay đổi bây giờ thì tương lai của bạn cũng giống như hiện nay. Điều này hợp lý. Điều này tỉnh táo.

Với chúng ta, chết là chấm dứt toàn bộ, chấm dứt sự ràng buộc của bạn, chấm dứt toàn bộ những gì bạn tom góp. Bạn không thể mang chúng theo mình. Bạn có thể ưa thích chúng tới phút sau cùng, nhưng bạn không thể mang chúng theo bạn. Chúng ta đã và đang phân chia cuộc đời thành sống và chết, và sự phân chia ấy đưa tới sự sợ hãi ghê gớm. Từ sợ hãi đó, chúng ta chế ra đủ loại lý thuyết hết sức ủi an; có thể chúng ta

viễn vông nhưng chúng ta đang làm khuây khỏa mình. Ảo giác thì tác động làm thần kinh khoan khoái. Nhưng liệu có thể chết đi, như đang sống, đối với những gì chúng ta bị ràng buộc vào? Nếu tôi bị ràng buộc vào danh giá của mình, và cái chết đang đi theo cùng, tôi càng ngày càng già nua, tôi sợ mình sắp mất mọi sự. Vậy liệu tôi có thể được giải thoát toàn bộ khỏi những hình ảnh, khỏi danh giá mà người ta đưa ra cho tôi? Khiến tôi đang chết trong khi tôi đang sống. Như thế, không có sự phân rẽ xa xôi giữa sống và chết, cả hai đồng thời nhau. Bạn có hiểu vẻ đẹp vĩ đại của từng ngày, của từng giây, khi bạn không có sự tích lũy tâm lý? Bạn phải tích lũy quần áo, tiền và vân vân, đó là vấn đề khác, nhưng về mặt tâm lý không có sự tích lũy như kiến thức, như sự ràng buộc, không nói, "Nó là của tôi."

Phải chăng bạn sẽ làm như thế? Bạn sẽ thật sự làm như thế để chấm dứt một cách toàn bộ sự xung khắc giữa chết và sống, với tất cả những đớn đau, sợ hãi và khắc khoải của nó, để cho bạn – não của bạn – được luân hồi. *Lúc đó*, não của bạn lại được tái sinh khiến nó tự do kỳ lạ. Vậy khi đang sống, bạn hãy sống với cái chết, để bạn được là người khách trong thế giới này, để bạn không có rễ ở bất cứ nơi nào, để bạn có một não sống động một cách đáng kinh ngạc. Vì nếu bạn mang tất cả những gánh nặng hôm qua thì não của bạn trở thành máy móc, trì độn. Nếu hàng ngày bạn bỏ lại đằng sau toàn bộ ký ức tâm lý, những thương tổn, những đau đớn, lúc đó có nghĩa sống và chết hiệp vào nhau. Trong trạng thái đó, không có sợ hãi.

Điều gì xảy tới cho người chẳng chút nào làm như thế? Xin bạn lắng nghe, điều này được nói lên với lòng khiêm tốn sâu xa, với lòng từ bi và tríu mến sâu xa. Từ bạn, tôi nghe ra một lối sống hoàn toàn khác biệt. Tôi nhìn tính chất hợp lý của nó, sự tỉnh táo của nó, sự sáng sủa của nó. Tôi thấy nó một cách tri thức, một cách ngôn từ, và tôi chấp nhận nó. Nhưng tôi đang

đuổi theo đường xưa lối cũ của tôi, những cách sống cũ mà tôi tập đã thành quen. Và tôi sắp chết, tôi run sợ, run sợ như hầu hết mọi người. Như thế, tôi thắc mắc điều gì sẽ xảy tới cho tôi? Tôi có sẽ tái sinh không?

Ý thức của tôi chấp nhận lối sống cũ ấy, hy vọng rằng có lẽ kiếp tới sẽ có cơ hội tốt hơn. Nhưng liệu ý thức đó, cái tôi coi là "của tôi" đó có chút nào là của tôi? Ý thức đó là ý thức của loài người. Mỗi người chúng ta chia sẻ ý thức đó, như thể nó là của tôi. Xin bạn, bạn phải thắc mắc rằng không biết ý thức của bạn là ý thức có tính cách cá thể của bạn hoặc được chia sẻ bởi toàn thể loài người. Toàn thể loài người trải qua cái bạn đang trải qua, trong môi trường khác, trong bầu khí khác. Như thế, bạn quả thật không là một cá nhân. Bạn có thể có hình hài không giống người khác, có thể có trương mục ngân hàng nhiều hơn của người khác. Ta có thể què, ta có thể mạnh khoẻ, nhưng về mặt nội tâm, con người của bạn được chia sẻ với toàn bộ còn lại của loài người. Do đó, bạn là loài người. Vậy chừng nào bạn còn cho rằng mình là một cá nhân, chừng đó bạn còn sống trong ảo giác, vì ý thức của bạn, cuộc sống của bạn, được chia sẻ bởi mọi người trên quả đất này. Vậy khi bạn chết ý thức của bạn – vốn được chia sẻ bởi toàn thể loài người – sẽ tiếp tục. Và ý thức đó biểu thị chính nó, qua người nào đó, rồi người ấy nói, "Nó là của tôi," "Tôi là một cá nhân," "Atman," "linh hồn," và vân vân.

Như thế, có một lối sống hoàn toàn khác. Lúc đó, bạn không còn quan tâm tới sống và chết, mà là tới sống – sống chứa đựng, chuyển động với chết. Tôi để dành điều này cho bạn. Nếu bạn có đang không hiểu thì cũng đừng từ khước nó, bạn hãy khám phá, thắc mắc, hoài nghi tính chất cá nhân của chính bạn. Về mặt tâm lý, có thể sống một cuộc sống trong đó không bao giờ có sự ghi nhận liên tục và trong đó có sự chấm dứt ghi nhận. Giả dụ bạn bị sỉ nhục hoặc tâng bốc, việc ấy

được ghi nhận. Thế thì không ghi nhận việc tâng bốc hoặc việc sỉ nhục tức là có một não tự do, thanh thoát, không bị nặng gánh bởi ngàn cái ghi nhận của ngàn ngày hôm qua.

Các tôn giáo hiện hành trên thế giới đều chấp nhận các giáo điều, các niềm tin kỳ quái nào đó, những nghi lễ vô nghĩa nào đó. Để khám phá tôn giáo là gì, ta phải hoài nghi những gì đã được chấp nhận, ta phải có sức sống, sức mạnh để tẩy sạch những cái đó. Ta phải chất vấn, hoài nghi, xóa bỏ toàn bộ cấu trúc do ý nghĩ đặt liền vào nhau đó. Khi bạn chất vấn toàn bộ như thế, để khám phá bản chất của óc não tôn giáo, tâm trí tôn giáo, thì phải có sự tự do tra vấn. Nếu bạn có một giả thuyết, giả thuyết ấy phải được chứng minh dưới kính hiển vi hoặc dưới sự sáng suốt của chính bạn. Nếu bạn, một con người, có sự chú ý, lòng khao khát năng lượng, đam mê khám phá có hay không cái gì linh thiêng, thiêng liêng, thì để làm điều ấy, bạn phải không có sợ hãi, phải không có cảm giác khắc khoải, phải được hoàn toàn tự do. Và như thế là quán tưởng.

Quán tưởng chỉ có thể có tính cách thực tại, chân chính, trung thực khi không sợ hãi, không tổn thương, không khắc khoải, không khổ não. Chỉ có thể xảy tới quán tưởng khi không có nỗ lực một cách có ý thức nhằm tạo ra hành động quán tưởng. Tôi e rằng nói như thế là đi ngược lại những gì bạn đang tin.

Làm thế nào bạn bắt gặp cái linh thiêng? Có cái linh thiêng không? Qua các thời đại, con người tìm kiếm cái gì đó ở bên kia. Từ thời cổ đại, người Sumerian, người Ai cập, người La mã và những người khác đã tìm kiếm. Và họ thờ sấm sét, thờ mặt trời, thờ cây, thờ mẹ, và chưa bao giờ khám phá được cái gì. Như thế, liệu chúng ta có thể cùng nhau khám phá, hoặc đúng hơn, cùng nhau bắt gặp cái thiêng liêng nhất?

Chỉ có thể xảy ra điều đó khi não tuyệt đối yên lặng, khi não yên tĩnh tuyệt đối. Bạn có thể phát hiện bản thân nếu bạn

chú ý, trông chừng, trông chừng lời mình nói, ý nghĩ của lời mình nói, không bao giờ nói một đang làm một nẻo, nếu bạn lúc nào cũng trông chừng – khiến cho não bạn có nhịp điệu tự nhiên của chính nó. Nhưng trên nhịp điệu tự nhiên đó ý nghĩ đã và đang xếp đặt đủ thứ. Đối với chúng ta, kiến thức có tầm quan trọng khủng khiếp. Làm việc gì có tính cách vật lý thì đều đòi hỏi phải có kiến thức, nhưng kiến thức có tính cách tâm lý, thứ kiến thức mà bạn tích lũy về những tổn thương, những phù phiếm, ngạo mạn, tham vọng của bạn, toàn bộ kiến thức đó là bạn. Với kiến thức đó, chúng ta đang cố sức tìm cho ra có hay không cái gì thiêng liêng nhất. Bạn không bao giờ có thể tìm ra cái đó qua kiến thức vì kiến thức bị giới hạn, và về mặt vật lý, về mặt kỹ thuật và về mặt tâm lý, kiến thức lúc nào cũng bị giới hạn.

Vậy não phải tuyệt đối tĩnh lặng, không phải qua kiểm soát, không phải qua việc theo phương pháp, hệ thống nào đó, không phải qua việc trau dồi sự yên lặng. Yên lặng bao hàm không gian. Bạn có từng để ý thấy rằng nhỏ bé biết bao cái không gian bạn đang có trong não. Não đang bị làm bừa bộn, tràn ngập cả hàng ngàn thứ; không gian hiện có của nó quá chật hẹp. Và để yên lặng thì phải có không gian vì cái đó thì vô lượng, không thể đặt tên, không thể hiện hữu hoặc nhận thức được hoặc nhìn thấy được qua một não nhỏ bé chật hẹp. Nếu bạn du hành vào bản thân, làm trống rỗng toàn bộ nội dung mà bạn tom góp, đi sâu vào và rất sâu, lúc ấy có không gian bao la đó, cái được gọi là sự trống rỗng, cái tràn đầy năng lượng.

Và trong riêng trạng thái đó, có cái linh thiêng nhất, thiêng liêng nhất.

New Delhi, 13 tháng Mười một 1983

CHÂN LÝ THIÊNG LIÊNG NHẤT

1

Chúng ta đang cùng nhau đàm đạo về tính chất toàn bộ của cuộc hiện sinh – từ khoảnh khắc chúng ta chào đời cho đến lúc chúng ta lìa đời. Trong quảng thời gian đó, năm mươi năm, chín mươi năm hoặc một trăm năm, chúng ta trải qua đủ thứ vấn đề và đủ thứ khó khăn. Chúng ta có các vấn đề về kinh tế, xã hội và tôn giáo, các vấn đề về giao tiếp riêng tư, các vấn đề về thành toàn cá thân, muốn tìm cho ra những cội rễ ở đâu đó. Chúng ta có vô số chấn thương tâm lý, sợ hãi, khoái lạc, cảm xúc. Trong toàn thể loài người, có sợ hãi, khắc khoải, bất định không kể xiết. Trên quả đất xinh đẹp này, hết thảy loài người phải chịu đau đớn vô lượng, cô độc không cùng. Chúng ta đang cùng nhau đàm đạo về toàn bộ tình trạng đó và về tôn giáo là gì, quán tưởng là gì. Có cái gì bên kia ý nghĩ không, có cái gì linh thiêng trong cuộc sống không, hay hết thảy đều là vật chất khiến con người chỉ trải qua một cuộc sống duy vật mà thôi.

Đây là cuộc đàm đạo giữa bạn và diễn giả trong đó không bao hàm việc cải giáo hoặc tuyên truyền hoặc giới thiệu các lý thuyết mới, các ý tưởng mới và cái vô nghĩa ngoại thân nào. Việc như thế hẳn là khủng khiếp. Nếu bạn thân tình thì chúng ta sẽ cùng nhau xem xét cặn kẽ các vấn đề của mình như hai người bạn. Dù chẳng quen biết nhau, chúng ta sẽ cùng nhau

đàm đạo, thảo luận, xúc tiến việc luận bàn – việc đó quan trọng hơn rất nhiều so với việc nghe thuyết giảng hoặc được bảo cho biết cái nên làm, cái nên tin, cái có lòng trông cậy vào, và vân vân. Trái lại, chúng ta sắp quan sát những gì loài người đã và đang làm trên thế giới và những gì chúng ta đã và đang làm cho nhau, quan sát một cách vô tư, không ám chỉ riêng ai, không cắm neo trong bất cứ vấn đề hay lý thuyết cá biệt nào. Chúng ta sẽ tiến hành một chuyến đi rất dài, rất phức tạp, và trách nhiệm của bạn cũng như của diễn giả là sao cho chúng ta cùng dạo bước, cùng thẩm tra, cùng nhìn cái thế giới chúng ta tạo ra.

Chúng ta đang sống trong một xã hội do con người đặt liền vào nhau. Ai cũng có dự phần vào xã hội đó. Cuộc sống rất phức tạp. Chúng ta thích nhìn sự phức tạp và càng ngày càng nặng gánh thêm nữa. Chúng ta không bao giờ nhìn điều gì đó một cách giản dị với não mình, với con tim mình, với toàn bộ con người mình. Đã hàng ngàn năm chúng ta sống trên quả đất này, và trong quảng thời gian lâu dài đó, loài người chịu cô độc, thất vọng, bất định, hoang mang, những chọn lựa nhiêu khê, và do đó, những phức tạp rối rắm. Những cuộc chiến tranh – không chỉ những cuộc chiến tranh thể lý đẫm máu mà còn những cuộc chiến tranh tâm lý. Và loài người thắc mắc không biết có thể có hòa bình trên quả đất hay không. Nhưng rõ ràng là chưa từng có điều ấy. Vào lúc này, đang diễn ra khoảng bốn mươi cuộc chiến tranh có tính cách ý thức hệ, lý thuyết suông, kinh tế hoặc xã hội. Suốt từ sau thời tiền sử đến nay, chừng năm hoặc sáu ngàn năm, thực tế năm nào cũng có chiến tranh. Lúc này chúng ta đang chuẩn bị cho chiến tranh. Hai ý thức hệ, cộng sản và cái gọi là dân chủ, đang tham chiến trên loại quân bị nào đôi bên nên dùng, trên việc kiểm soát vũ khí. Chiến tranh dường như là phần số chung của loài người. Khắp nơi thế giới, ta quan sát sự tích lũy vũ khí, từ một nước

nhỏ bé hoặc một bộ lạc cho tới một xã hội cực kỳ phồn vinh giả tạo như xã hội của chúng ta. Làm sao chúng ta có hòa bình trên trái đất? Có chút nào khả dĩ chăng?

Người ta nói rằng không có hòa bình dưới thế mà chỉ có trên thiên đàng. Cả ở phương Đông lẫn ở phương Tây đều lặp đi lặp lại như thế theo những cách nói khác nhau. Người Kitô giáo giết người nhiều hơn bất cứ ai khác trên quả đất. Chúng ta đang quan sát sự kiện, những cái có thật, chứ không có ý chọn lập trường chê khen. Và rồi có các tôn giáo khác nhau. Trong Phật giáo không có thần linh; trong Ấn giáo có ai đó đếm được khoảng ba trăm ngàn vị thần – thật khá buồn cười, bạn có thể chọn vị thần mình thích. Trong Kitô giáo và Hồi giáo, căn cứ và hai cuốn sách, Kinh Thánh và Kinh Koran, chỉ có một vị thần độc nhất. Như thế, tôn giáo làm phân ly con người. Cũng thế với chủ nghĩa dân tộc, một hình thức hoa hoè của chủ nghĩa bộ lạc, cũng mang nhiệt tình tôn giáo, đã và đang làm phân ly con người. Người theo trào lưu chính thống ở Ấn, ở châu Âu, đang làm sống lại tôn giáo cổ truyền của họ. Tôi tự hỏi họ có bao giờ cân nhắc tiếng *làm sống lại* không? Bạn chỉ có thể làm sống lại cái gì đó đã chết hoặc đang chết. Bạn không thể làm sống lại cái đang sống.

Con người lúc nào cũng trong xung khắc. Trên thế giới này, ai cũng trải qua đủ loại khốn khổ, đủ loại khổ não, đau đớn, cô độc tuyệt vọng; và chúng ta thèm được chạy trốn toàn bộ tình trạng đó. Chúng ta đang cùng nhau quan sát hiện tượng lạ lùng này: làm sao con người, sau hàng ngàn năm ấy, vẫn là là kẻ man rợ – tàn bạo, dung tục, đầy khắc khoải và hận thù. Bạo động ngày càng tăng trên thế giới khiến ta thắc mắc không biết trên quả đất này có thể có hòa bình hay không, vì về mặt nội tâm, về mặt tâm lý, không có hòa bình thì não không thể phát triển tới tột đỉnh, loài người không thể sống trọn vẹn, sung mãn.

Tại sao sau cuộc tiến hóa lâu dài trong đó chúng ta thu lượm được vô vàn kinh nghiệm và kiến thức, vô số thông tin, loài người vẫn sống trong xung khắc không ngừng? Đó là câu hỏi chính xác. Vì không có xung khắc thì tự nhiên có hòa bình. Chúng ta không nổi giận hoặc bực bội về những gì mình đang thẩm tra; chính trách nhiệm của chúng ta, nam cũng như nữ, là tra vấn, không phải một cách tri thức hoặc nói để mà nói, mà là bằng con tim của bạn, bằng não của bạn, bằng toàn bộ con người của bạn, để khám phá tại sao chúng ta sống và chúng ta là gì.

Tuy đã thử nghiệm nhiều tôn giáo khác nhau, nhiều hệ thống kinh tế và xã hội khác nhau, chúng ta vẫn ở trong xung khắc. Liệu xung khắc này, trong mỗi con người, có thể chấm dứt không, chấm dứt một cách toàn bộ, không phải từng phần, không phải khi có khi không? Đây là một câu hỏi trang trọng. Nó đòi buộc một câu trả lời trang trọng. Tại sao loài người, gồm cả bạn và có lẽ cả diễn giả nữa, sống trong xung khắc bất tận với những vấn đề và những phân ly? Tại sao chúng ta phân chia thế giới thành các quốc gia, các nhóm tôn giáo, các thái độ xã hội? Liệu chúng ta có thể trang trọng tra vấn xem chúng ta có chấm dứt được xung khắc hay không? Trước tiên về mặt tâm lý, về mặt nội tâm, vì nếu nội tâm có một phẩm chất tự do nhất định thì lúc ấy chúng ta có thể tạo một xã hội không xung khắc. Chính trách nhiệm của chúng ta, những con người, những cái được gọi là cá nhân, là trang trọng đem hết đầu óc của mình, năng lượng và đam mê của mình vào việc tự mình phát hiện – không theo bất cứ nhà triết học hoặc nhà phan tích tâm lý nào, mà là chính mình khám phá – rằng không biết xung khắc giữa loài người có thể chấm dứt hay không.

Xung khắc là gì? Tại sao chúng ta sống với xung khắc? Tại sao chúng ta có các vấn đề? Xin hãy cùng diễn giả tra vấn sâu xa vào những câu hỏi này. Vấn đề là gì? Ý nghĩa từ nguyên

của tiếng vấn đề là "cái gì đó ném vào người bạn," một thách đố, một điều gì đó bạn phải trả lời. Khi còn bé, bạn được gởi tới nhà trường, ở đó bạn có các vấn đề về viết, toán, lịch sử, khoa học, hóa học, vân vân. Từ thuở nhỏ, bạn được luyện tập để có các vấn đề. Bạn hãy nhìn chuyện này một cách kỹ lưỡng. Não bạn bị điều kiện hóa, luyện tập, dạy dỗ để có các vấn đề. Xin bạn đích thân quan sát chuyện này. Chúng ta đang cùng nhau thẩm tra, đang cùng nhau nhìn vào các vấn đề mình hiện có. Từ thuở nhỏ, chúng ta được huấn luyện, giáo dục, điều kiện hóa để có các vấn đề. Và khi các vấn đề mới hơn xuất hiện, vì không thể không xuất hiện, thì não của chúng ta – đang đầy những vấn đề – ra sức giải quyết chúng, và qua đó, làm chúng gia tăng; đó là điều đang diễn ra trên thế giới. Khắp thế giới, các nhà chính trị đang làm tăng thêm hết vấn đề này tới vấn đề nọ. Và họ không tìm ra giải đáp.

Liệu có thể có được một não thanh thoát để bạn có thể giải quyết vấn đề, thay vì một não đang bị lộn xộn với các vấn đề? Nếu bạn nói được hoặc không được tức là bạn đã ngưng việc thẩm tra. Điều quan trọng là trong cuộc tra vấn này, chúng ta phải rất mực hoài nghi, ngờ vực, không bao giờ chấp nhận cái gì theo giá trị bề mặt của nó hoặc theo khoái cảm hoặc theo sự mãn nguyện. Cuộc sống thì cực kỳ trang trọng.

Chúng ta nên tra vấn không chỉ vào bản chất của xung khắc, mà có lẽ còn vào cái gì đó có thể quan trọng hơn nhiều: khắp thế giới, tại bất cứ nơi đâu bạn tới, mọi người trên quả đất này đều trải qua đủ thứ khổ não. Hàng triệu người tuôn nước mắt, hiếm khi có được nụ cười. Cũng như bạn, ai trên quả đất này cũng cô độc, tuyệt vọng, khắc khoải sâu xa, sống hoang mang, bất định. Về mặt tâm lý, đó là một thực tế, một thực tại. Bạn có thể quan sát được điều đó, bạn có thể thấy nó trên từng bộ mặt con người ở quả đất này. Và như thế, về mặt tâm lý, bạn là phần còn lại của loài người. Bạn có thể cao, thấp, trắng

hoặc đen, nhưng về mặt tâm lý, bạn là loài người. Xin bạn hãy hiểu điều ấy – không một cách tri thức hoặc ý thức hệ hoặc như một giả thuyết, mà là một thực tại, một thực tại nóng bỏng – rằng về mặt tâm lý, bạn không là một cá nhân. Dù các tôn giáo, có lẽ ngoại trừ một số nhóm Ấn giáo và Phật giáo, đều đã và đang ấp ủ, khích lệ cảm giác về sự tinh tiến cá nhân, sự cứu rỗi linh hồn cá nhân và toàn bộ việc đó, nhưng thực tế, ý thức của bạn không phải là của bạn. Nó là của phần còn lại của loài người vì hết thảy chúng ta đều trải qua cũng một thử thách gian nan, cũng một xung khắc bất tận. Khi bạn nhận ra điều này, không phải một cách cảm xúc, cũng không như một khái niệm tri thức, mà là như một cái gì đó có tính cách thực tại, chân chính và đúng, lúc ấy bạn sẽ không giết người khác. Bạn sẽ không bao giờ giết người khác, dù bằng lời nói hoặc bằng tri thức, về mặt ý thức hệ hoặc thể lý, vì làm thế là bạn đang giết mình.

Nhưng thế giới khắp nơi đang cổ võ tính cách cá nhân. Ai cũng phấn đấu cho bản thân, cho thành công, thành toàn, thành tựu của riêng mình, đuổi theo dục vọng và tạo hỗn độn trên thế giới. Xin bạn vui lòng am hiểu điều này một cách thận trọng. Chúng ta không có ý nói cá nhân không quan trọng; ngược lại, nếu quả thật bạn quan tâm tới hòa bình – một cách toàn cầu, không chỉ trong sân nhà nhỏ nhoi của mình – như một người trang trọng nhất cần phải quan tâm, như bạn là phần còn lại của loài người, thì đây là trách nhiệm lớn lao.

Vậy chúng ta phải tự mình khám phá tại sao loài người giảm thiểu thế giới thành cái hiện nay. Toàn bộ việc này có nguyên nhân gì? Tại sao những gì mà chúng ta chạm tới chúng ta đều biến nó thành hết sức hỗn độn? Tại sao có xung khắc trong giao tiếp cá nhân của chúng ta? Tại sao có xung khắc giữa thần linh này và thần linh nọ? Chúng ta phải cùng nhau tra vấn vào việc có thể chấm dứt được xung khắc hay không.

Nếu không, có lẽ sẽ không bao giờ có hòa bình trên thế giới này. Lâu trước khi có Kitô giáo, người ta đã nói tới hòa bình dưới thế. Lâu trước khi có Kitô giáo, người ta đã thờ cây cối, đá, loài vật, sấm chớp, mặt trời; thuở đó không có cảm giác về "Thượng đế" và người ta coi quả đất tựa bà mẹ, được thờ phượng, được bảo vệ, được dè sẻn, không bị tàn phá như ngày nay chúng ta tàn phá.

Không với đồng ý hoặc bất đồng, liệu chúng ta có thể nhìn mọi sự như cái chúng là chúng, không như cái chúng ta nghĩ chúng là, không phát xuất từ ý tưởng của bạn hoặc khái niệm của *cái đang là*, nhưng chỉ nhìn thôi? Nhìn một cách vô ngôn nếu có thể được, nhìn như thế lại càng khó hơn.

Trước tiên, đây là thế giới thực tại và chúng ta đang sống trong thế giới đó. Bạn không chạy trốn được nó qua các tu viện, qua các nếm trải tôn giáo. Ta phải hoài nghi toàn bộ kinh nghiệm của mình. Trên quả đất, con người đã và đang làm mọi sự có thể làm để chạy trốn thực tại cuộc sống hằng ngày với tất cả những phức tạp của nó. Tại sao chúng ta có xung khắc trong giao tiếp giữa nam và nữ, phân biệt giới tính? Trong giao tiếp riêng tư này, người nam đuổi theo tham vọng, tham lam, dục vọng, sự thành toàn của riêng anh, và người nữ cũng làm điều giống như thế của riêng chị. Như vậy có hai người tham vọng, thèm khát, bị dục vọng lèo lái, hai tuyến song song không bao giờ gặp nhau, có lẽ trừ mặt tính dục. Làm sao có giao tiếp giữa hai người khi mỗi người đang đuổi theo các dục vọng, tham vọng, tham lam của riêng mình? Trong giao tiếp đó – vì có phân ly – không có tình yêu. Tiếng *tình yêu* bị phá hoại, tranh luận và giảm giá trị, hoàn toàn biến thành nhục cảm, khoái lạc. Tình yêu không là khoái lạc. Tình yêu không là cái bị ý nghĩ đặt liền vào nhau. Tình yêu không là cái tùy thuộc cảm xúc. Vậy làm sao có giao tiếp chân chính và trung thực giữa hai người khi mỗi người quan tâm tới sự

quan trọng của riêng mình? Tự kỷ tự lợi là sự bắt đầu của hư hoại, hủy diệt, dù nó ở trong người làm chính trị hoặc nhà tôn giáo. Tự kỷ tự lợi đang khống chế thế giới, và do đó, có xung khắc.

Có sự tách biệt, thành người Do Thái và người A Rập, thành Kitô hữu, kẻ tin vào đấng cứu độ nào đó và người Ân giáo, kẻ không tin. Có sự phân ly mang tính cách tôn giáo, hoặc dân tộc, hoặc cá nhân. Nơi có chia rẽ tất nhiên có xung khắc. Đó là qui luật. Như thế, chúng ta sống cuộc sống hằng ngày trong cái ngã hạn hẹp, cái ngã bị giới hạn. Bản ngã thì bao giờ cũng bị giới hạn và là nguyên nhân của xung khắc. Nó là cốt lõi trung tâm của sự phấn đấu, đau đớn, khắc khoải của chúng ta.

Ta nhận ra được nó một cách tự nhiên như hầu hết người ta, chứ không phải vì bạn được bảo cho biết hoặc vì đọc qua sách triết học hay tâm lý học nào, nhưng vì nó là sự kiện thực tế. Ai cũng quan tâm bản thân. Ai cũng sống trong một thế giới hoàn toàn riêng rẽ của mình. Và vì thế, có phân ly giữa bạn và người khác, giữa bạn và tôn giáo của bạn, giữa bạn và thần linh của bạn, giữa bạn và ý thức hệ của bạn. Vậy liệu có thể hiểu được, không phải một cách tri thức mà là sâu xa, rằng bạn là phần còn lại của loài người? Bất cứ điều gì bạn làm, tốt hoặc xấu, đều tác động phần còn lại của loài người vì bạn là loài người.

Ý thức của bạn được làm thành bởi nội dung của nó. Không có nội dung thì không có ý thức. Ý thức của bạn, giống của phần còn lại của loài người, được làm thành bởi các niềm tin, sợ hãi, đức tin và tham vọng riêng tư. Toàn bộ ý thức của bạn được làm thành bởi toàn bộ cái đó và bị ý nghĩ đặt liền vào nhau.

Tôi hy vọng rằng chúng ta cùng nhau chung cuộc hành

trình, rằng chúng ta cùng nhau chung bước trên một con đường, chứ không phải bạn đang lắng nghe một chuỗi các ý tưởng. Chúng ta không đang đuổi theo các ý tưởng hoặc ý thức hệ, mà là đang đối mặt với thực tại, vì trong thực tại đó và đi tới bên kia thực tại đó, có chân lý. Và khi có chân lý thì chân lý không còn là điều tối nguy hiểm. Chân lý tối nguy hiểm vì chân lý đưa tới cách mạng bản thân.

Bạn có bao giờ đi vào vấn nạn tại sao chúng ta đặt câu hỏi? Không phải là bạn không nên đặt, mà là chúng ta đang tra vấn. Giả dụ bạn đặt cho diễn giả một câu hỏi và diễn giả trả lời rồi bạn hoặc chấp nhận câu trả lời đó hoặc từ khước. Nếu câu trả lời làm bạn vừa lòng, tùy vào tình trạng bị điều kiện hóa của bạn hoặc bối cảnh của bạn, lúc đó bạn nói, "Vâng, tôi hoàn toàn đồng ý với ông." Hoặc nếu không đồng ý thì bạn nói, "Thiệt vô nghĩa." Nhưng nếu bạn bắt đầu tra vấn vào chính câu hỏi, lúc ấy phải chăng câu trả lời tách biệt với câu hỏi? Hoặc có phải câu trả lời nằm chính trong câu hỏi? Hương của hoa là hoa. Chính hoa là cốt tủy của hương. Nhưng chúng ta đang quá tùy thuộc vào người khác để được giúp đỡ, để được khích lệ, để giải quyết các vấn đề của mình; do đó, xuất từ sự hoang mang của mình, chúng ta tạo ra kẻ thẩm quyền, các đại sư, các nhà lãnh đạo tinh thần.

Tốt nhất là đặt câu hỏi. Bạn biết đó, chúng ta đã và đang đánh mất nghệ thuật thẩm tra, thảo luận, không chọn lập trường, mà là nhìn mọi sự. Việc này rất phức tạp.

Chúng ta cũng nên thắc mắc là tại sao từ thời thơ ấu mình bị tổn thương về mặt tâm lý, và từ vết thương đó, dù ta ý thức nó hay không, phát sinh nhiều vấn đề của mình. Một đứa bé bị chấn thương bởi sự la mắng, bởi việc nghe điều gì đó xấu xa, tàn nhẫn, bạo động. Khi bạn nói, "Tôi bị chấn thương," thì cái được gọi là kẻ bị chấn thương đó là gì? Phải chăng đó là cái

hình ảnh bạn lập nên về mình. Trong hình ảnh đó không mảy may có tính cách tinh thần. *Tính cách tinh thần* là một cụm từ gớm ghiếc khác. Vậy hình ảnh đó bị thương tổn và bạn mang nó theo trọn đời mình. Nếu hình ảnh đó không thú vị, ta đặt liền vào nhau một hình ảnh khác thật khoái chí, rồi khích lệ nó như thể nó đáng giá, đầy ý nghĩa và cho cuộc sống ta một ý nghĩa tri thức.

Liệu có thể sống trên quả đất này mà không có bất cứ hình ảnh nào về bất cứ ai – kể cả Thượng đế, nếu có một thực thể như thế – không hình ảnh về vợ bạn, con bạn, bạn đồng sự hoặc bất cứ ai? Không hình ảnh nào cả? Lúc đó có thể không bao giờ bị thương tổn.

Chỉ quan sát mà không có bất cứ bóp méo nào thì hoàn toàn khác với phân tích, thí dụ bạn quan sát quần áo, nét mặt của người hàng xóm, cách người ấy nói; chỉ quan sát, không phê bình, không đánh giá, phán xét, mà chỉ quan sát thôi. Hãy quan sát cây kia, quan sát mặt trăng và nước đang chảy siết. Khi quan sát như thế thì bạn tự hỏi, cái đẹp là gì?

Trong các tạp chí, người ta nói rất nhiều tới cái đẹp: bạn phải đẹp ra sao, mặt bạn, tóc bạn, làn da bạn. Cái đẹp là gì? Phải chăng cái đẹp ở trong một bức ảnh, một bức tranh, trong cấu trúc hiện đại khác thường? Có phải cái đẹp ở trong một bài thơ? Có phải cái đẹp đơn thuần trên khuôn mặt một người hay trên một hình hài? Có bao giờ bạn đặt câu hỏi này? Nếu bạn là một nghệ sĩ hoặc một nhà thơ hoặc một người có tài văn chương, bạn có thể diễn tả cái gì đó tuyệt đẹp, vẽ cái gì đó đáng yêu, viết một bài thơ khiến ngay cả chính bạn cũng thấy rung động. Vậy cái đẹp là gì? Có bao giờ bạn để ý rằng khi bạn đưa một món đồ chơi dễ thương, một món đồ chơi phức tạp cho một đứa bé nghịch ngợm thì nó hoàn toàn bị thu hút vào món đồ đó, và vì bị cuốn hút nên toàn bộ sự nghịch ngợm

của nó ngưng lại? Phải chăng việc bị cuốn hút vào một bài thơ, vào một khuôn mặt, vào một bức tranh, là cái đẹp? Khi bạn nhìn ngọn núi hùng vĩ với chóp đỉnh ngàn năm tuyết phủ, với những đường nét nổi bật giữa bầu trời xanh thẳm, trong chớp mắt, sự mênh mông của núi đó xua tan bản ngã, cái "tôi" cùng với tất cả những vấn đề của tôi, toàn bộ sự khắc khoải của tôi. Trong khi ngắm vẻ tráng lệ của những tảng đá to lớn đó, các thung lũng đáng yêu và những dòng sông đó, trong khoảnh khắc đó, vào giây đó, cái ngã là không. Vậy ngọn núi đã xua tan bản ngã, như món đồ chơi đã làm đứa bé tĩnh lặng. Núi đó, sông đó, chiều sâu lũng xanh đó, trong chớp mắt xua tan các vấn đề của bạn, toàn bộ phù phiếm và khắc khoải của bạn. Lúc đó bạn nói, "Cái đó đẹp làm sao." Nhưng phải chăng có cái đẹp mà không có sự thu hút bởi cái gì đó bên ngoài? Nghĩa là, cái đẹp ở nơi bản ngã không hiện hữu.

Vậy có cái đẹp khi bản ngã là không. Điều này đòi hỏi quán tưởng lớn lao, tra vấn lớn lao, cảm giác phi thường về kỷ luật. Tiếng kỷ luật (discipline) hàm ý người môn đồ (disciple), kẻ học từ một người thầy; *học hỏi*, chứ không phải là hành động giữ kỷ luật như trong việc thích ứng, bắt chước, điều chỉnh. Hành động học hỏi tự nó mang lại kỷ luật sâu xa, và đối với cảm giác khổ hạnh nội tâm, kỷ luật đó là cần thiết.

Chúng ta phải thận trọng tra vấn liệu có khả năng giải thoát khỏi sợ hãi hay không? Đây là câu hỏi quan trọng cần đặt ra. Tôi không thắc mắc nó dùm cho bạn, mà là bạn cần đặt câu hỏi đó cho chính bạn. Liệu có thể sống trong xã hội hiện đại này với toàn bộ tàn bạo, toàn bộ bạo động sâu rộng và đang gia tăng của nó mà có được sự giải thoát khỏi sợ hãi không? Sợ hãi là gì? Loài người chịu đựng sợ hãi và chưa bao giờ có thể giải quyết sự sợ hãi. Chưa bao giờ. Có những hình thức sợ hãi đa dạng. Bạn có thể có nỗi sợ hãi của riêng mình, sợ chết, sợ thần linh, sợ ma quỉ, sợ vợ, sợ chồng, sợ các nhà

chính trị. Có trời mới biết loài người có bao nhiêu nỗi sợ. Sợ hãi là gì? Thực tế, thực tại của sợ hãi chứ không phải kinh nghiệm đơn thuần của sợ hãi trong vô số hình thức của nó? Sợ hãi xảy tới như thế nào? Tại sao loài người, nghĩa là mỗi người chúng ta, chấp nhận sợ hãi như một lối sống – bạo động trên vô tuyến truyền hình, bạo động trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, và bạo động tối hậu của việc giết người có tổ chức, cái được gọi là chiến tranh? Phải chăng sợ hãi không liên can tới bạo động? Chúng ta đang tra vấn vào sợ hãi, vào chân lý có tính cách thực tại của sợ hãi chứ không vào ý tưởng của sợ hãi. Ý tưởng của sợ hãi thì khác với thực tại của sợ hãi.

Vậy sợ hãi là gì? Sợ hãi xảy tới như thế nào? Sợ hãi quan hệ gì tới thời gian, tới ý nghĩ? Ta có thể sợ ngày mai hoặc nhiều ngày mai, hoặc sợ hãi cái xảy ra về trước, trong quá khứ, hoặc sống trong sợ hãi cái thật sự đang diễn ra lúc này. Và sợ chết là nỗi sợ tối hậu. Phải chăng sợ hãi xảy tới theo thời gian? Ai đó làm điều gì đó trong quá khứ khiến bạn bị thương tổn, và quá khứ là thời gian. Tương lai là thời gian. Hiện tại là thời gian. Như thế chúng ta đang thắc mắc, có phải thời gian là nhân tố trung tâm của sợ hãi? Sợ hãi thì sum sê rậm rạp, rất nhiều cành, rất nhiều lá, có điều nó là thứ cành không được cắt tỉa gọn gàng. Chúng ta đang thắc mắc về cội rễ của sợ hãi là gì chứ không phải về vô số *hình thức* của sợ hãi, vì sợ hãi là sợ hãi. Xuất từ sợ hãi bạn sáng chế thần linh, đấng cứu độ. Nếu về mặt tâm lý, bạn tuyệt đối không sợ hãi, lúc đó bạn vô cùng nhẹ nhõm, cảm giác tự do mênh mông. Bạn buông xả mọi gánh nặng cuộc đời.

Vậy chúng ta phải tra vấn một cách rất trang trọng, tỉ mỉ, đắn đo vào câu hỏi này: thời gian có là một nhân tố không? Rõ ràng là có. Tôi có công ăn việc làm tốt lúc này, tôi có thể mất nó ngày mai, vì vậy tôi sợ. Khi có sợ hãi thì có ganh tị, khắc khoải, hận thù, bạo động. Như thế, thời gian là một nhân tố

của sợ hãi. Thời gian là một nhân tố và ý nghĩ là một nhân tố, việc suy nghĩ về cái xảy ra, cái có thể xảy ra. Có phải sự suy nghĩ làm xảy tới sợ hãi? Ta thấy là thời gian làm xảy tới sợ hãi. Thời gian không chỉ là thời gian qua đồng hồ mà là thời gian tâm lý, thời gian nội tâm: "Tôi sắp là..."; "Tôi không tốt, tôi sẽ tốt"; "Tôi sẽ buông bỏ sự bạo động của tôi", cái lại là tương lai. Toàn bộ chuyện đó hàm ý thời gian.

Bạn đã sẵn sàng cho toàn bộ việc này chưa? Bạn có muốn đi vào toàn bộ việc này không? Nếu bạn có thì tôi hơi ngạc nhiên, vì bạn đã và đang hoàn toàn bị chỉ dẫn, thông báo, bị bảo cho biết phải làm gì, bởi các nhà tâm lý, các nhà lãnh đạo tinh thần, các thủ lãnh của bạn; bạn lúc nào cũng mưu tìm sự giúp đỡ và tìm kiếm cách thức mới để được giúp đỡ. Như thế, ta trở thành nô lệ người khác. Ta không bao giờ tự do để tra vấn, để, về mặt tâm lý, hoàn toàn tự mình đứng riêng mình.

Lúc này, chúng ta sắp tra vấn vào thời gian. Thời gian là gì? Bỏ qua một bên chiếc đồng hồ, bỏ qua việc từ lúc mặt trời mọc tới lúc mặt trời lặn, việc ánh sáng và bóng tối, thì thời gian là gì? Xin bạn chú ý, nếu bạn thật sự hiểu thời gian về mặt nội tâm thì bạn sẽ tự mình tìm thấy cảm giác dị thường của trạng thái hoàn toàn phi thời gian.

Thời gian là quá khứ, thời gian là tương lai và thời gian là hiện tại. Toàn bộ chu kỳ ấy là thời gian. Quá khứ là bối cảnh của bạn, những gì bạn suy nghĩ, những gì bạn trải qua, những kinh nghiệm của bạn, tình trạng bị điều kiện hóa của bạn, thành Kitô hữu, thành người Ấn giáo, thành Phật tử. Không có quá khứ ấy hẳn bạn không có mặt nơi đây. Bạn bị chương trình hóa như chiếc máy vi tính, lặp lại, lặp lại, lặp lại suốt hai ngàn năm, và người Ấn giáo thì suốt từ ba tới năm ngàn năm. Như thế, quá khứ là hiện tại, cái bạn đang là lúc này là kết quả của quá khứ. Và ngày mai, hoặc ngàn ngày mai, là cái bạn đang là

lúc này, vậy, tương lai là lúc này. Trong cái lúc này chứa đựng toàn bộ thời gian. Đây cũng là một sự kiện, một thực tế, không là một lý thuyết. Cái bạn đang là lúc này là kết quả của quá khứ, cái bạn sẽ là vào ngày mai là cái bạn đang là lúc này. Nếu lúc này tôi bạo động, ngày mai tôi bạo động. Như thế ngày mai ở trong lúc này, trong hiện tại, nếu tôi không làm xảy tới sự thay đổi tận gốc, tận nền tảng. Chúng ta đã và đang có cuộc tiến hóa lâu dài, tiến hóa tới cái chúng ta đang là lúc này. Và nếu chúng ta tiếp tục trò đó, chúng ta sẽ bạo động, chúng ta sẽ man rợ vào ngày sắp tới. Vậy khi toàn bộ thời gian được chứa đựng trong lúc này – là một sự kiện, một thực tế – thì liệu có thể có sự thay đổi toàn bộ vào lúc này trong tất cả thái độ của chúng ta và lối sống, suy nghĩ, cảm xúc của chúng ta không? Vì về mặt tâm lý, nếu không làm xảy ra một sự thay đổi tận gốc thì lúc ấy chúng ta sẽ đúng là cái mà chúng ta đã là trong quá khứ. Liệu có thể mảy may nào làm xảy tới sự thay đổi tâm lý này không?

Bạn biết đó, khi suốt đời chúng ta đi về phương bắc, đi theo một chiều hướng cá biệt hoặc không chiều hướng, chỉ ngã nghiêng vật vờ như hầu hết người ta đang làm, khi đó nếu có ai đến cùng và thật trang trọng nói với bạn rằng phương bắc chẳng dẫn tới đâu cả, cuối phương đó chẳng có gì cả, bạn trang trọng lắng nghe, không chỉ bằng tai mà còn rất sâu xa. "Hãy đi theo phương đông hoặc phương nam, " người ấy bảo thế và bạn nói, "Tôi sẽ làm vậy." Vào khoảnh khắc đó, bạn có một phương hướng mới, và đó là thay đổi. Diễn giả đang làm việc đó thành có vẻ giản dị nhưng thật ra nó là một vấn đề phức tạp: nhận ra một cách sâu xa rằng đã hàng hàng thế kỷ chúng ta đã và đang đi trên lối đi ấy và chẳng thay đổi được chút nào cả. Chúng ta vẫn cứ bạo động, tàn bạo, và toàn bộ còn lại của cái đó. Nếu chúng ta thật sự nhận thức như thế, không phải một cách tri thức và ngôn từ, mà là sâu xa, lúc đó bạn xoay

mình sang phương hướng khác. Vào chớp mắt đó có đổi thay trong ngay chính các tế bào não.

Chúng ta đã nói thời gian là quan trọng vì chúng ta sống theo thời gian, có điều chúng ta không sống thời gian như một toàn bộ, cái là hiện tại. Trong hiện tại chứa đựng toàn bộ thời gian, tương lai và quá khứ. Nếu tôi bạo động hôm nay, tôi sẽ bạo động ngày mai. Nhưng liệu tôi có thể chấm dứt bạo động ngay hôm nay, một cách toàn bộ, không từng phần? Tôi có thể. Và phải chăng ý nghĩ làm xảy tới sợ hãi? Dĩ nhiên là thế. Đừng chấp nhận như thế vì lời nói của diễn giả, bạn hãy nhìn nó. Tôi an toàn hôm nay nhưng tôi sợ điều có thể xảy ra vào ngày mai: có thể có chiến tranh, có thể có tai ương khác nào đó. Vậy thời gian và ý nghĩ là cội rễ của sợ hãi.

Thế thì suy nghĩ là gì? Nếu thời gian và ý nghĩ là cội rễ của sợ hãi –thực tế chúng là thế – thì suy nghĩ là gì? Tại sao chúng ta sống, hành động, tất cả những gì chúng ta làm đều đặt căn bản trên ý nghĩ? Các nhà thờ chính toà tráng lệ ở châu Âu, vẻ đẹp, cấu trúc, kiến trúc của chúng, tất cả đều được ý nghĩ đặt liền vào nhau. Tất cả các tôn giáo và những phụ tùng linh tinh của chúng, các áo tu sĩ thời trung cổ, đều được ý nghĩ đặt liền vào nhau. Tất cả các nghi lễ đều được sáng chế, dàn dựng bởi ý nghĩ. Và giao tiếp của chúng ta với nhau, nam và nữ, đều đặt căn bản trên ý nghĩ. Việc bạn lái xe cũng đặt căn bản trên ý nghĩ. Sự thừa nhận là ý nghĩ. Vậy ta phải thẩm tra vào suy nghĩ là gì?

Có lẽ rất ít người đặt câu hỏi này. Diễn giả đặt câu hỏi này suốt sáu mươi năm nay. Ý nghĩ là gì? Nếu bạn có thể khám phá cái gì là căn nguyên, khởi đầu của ý nghĩ, tại sao ý nghĩ trở thành quan trọng lạ lùng như thế trong cuộc sống chúng ta, thì có thể ngay trong chính việc tra vấn đó xảy ra thay đổi. Vậy chúng ta đang thắc mắc ý nghĩ là gì, suy nghĩ là gì? Bạn

đừng đợi tôi trả lời. Bạn hãy nhìn nó, bạn hãy quan sát nó.

Suy nghĩ là ngôn từ. Ngôn từ thì quan trọng, âm thanh của lời nói, chất lượng của lời nói, chiều sâu, vẻ đẹp của lời nói. Đặc biệt âm thanh. Suy nghĩ thuộc phần của ký ức, không phải sao? Nếu chúng ta hoàn toàn không có ký ức thì liệu chúng ta có khả năng suy nghĩ không? Hẳn là không. Não của chúng ta là khí cụ của ký ức – ký ức của những gì đã và đang xảy ra, kinh nghiệm, vân vân, toàn bộ bối cảnh của ký ức. Ký ức phát sinh từ kiến thức, từ kinh nghiệm. Như thế, ý nghĩ là kinh nghiệm, kiến thức và đáp ứng của ký ức. Toàn bộ diễn tiến của nếm trải, hồi tưởng, lưu giữ, trở thành ký ức. Kinh nghiệm thì đương nhiên lúc nào cũng bị giới hạn. Kinh nghiệm có khác biệt với người chứng nghiệm không? Bạn hãy đặt cho não mình câu hỏi này, bạn hãy tìm cho ra! Nếu không có người chứng nghiệm thì có kinh nghiệm không? Dĩ nhiên không. Như thế, kinh nghiệm và người chứng nghiệm chỉ là một, giống với người quan sát và cái bị quan sát. Người suy nghĩ không tách biệt với ý nghĩ của mình. Người suy nghĩ là ý nghĩ.

Vậy kinh nghiệm bị giới hạn, như bạn có thể quan sát trong thế giới khoa học và bất cứ lãnh vực nào khác. Người ta mỗi ngày mỗi bổ túc và bổ túc thêm vào kiến thức của mình qua kinh nghiệm, qua thí nghiệm trên loài vật, và toàn bộ việc khiếp đảm đó đang diễn ra. Và kiến thức đó bị giới hạn vì nó có thể được thêm vào. Vậy ký ức bị giới hạn. Xuất từ ký ức đó, ý nghĩ bị giới hạn. Như thế, vì bị giới hạn nên một cách cố hữu, ý nghĩ tất nhiên làm xảy tới xung khắc. Bạn hãy chỉ nhìn vào mẫu thức của nó chứ đừng chấp nhận điều diễn giả đang phát biểu. Chấp nhận như thế là phi lý; diễn giả không là kẻ thẩm quyền, không là đại sư. Chúng ta có thể cùng nhau quan sát một thực tế rằng ý nghĩ và thời gian là cội rễ của sợ hãi. Thời gian và ý nghĩ cũng là một thôi, chúng không là hai chuyển động tách biệt nhau. Bạn hãy nhìn sự kiện ấy, thực tại ấy, rằng

thời gian và ý nghĩ, thời–gian–ý–nghĩ, là cội rễ của sợ hãi. Bạn hãy quan sát nó trong bản thân bạn. Đừng chuyển dịch mình khỏi thực tại, khỏi sự thật rằng sợ hãi do thời gian và ý nghĩ gây ra. Bạn hãy giữ nó, ở lại với nó, không chạy trốn nó. Thế thôi. Lúc ấy, tựa như nắm châu báu trong tay. Bạn thấy toàn bộ cái đẹp của châu báu đó. Lúc ấy, bạn sẽ chính mình thấy rằng, về mặt tâm lý, hoàn toàn chấm dứt sợ hãi. Và khi không có sợ hãi, bạn được giải thoát. Và khi có sự giải thoát toàn bộ đó, bạn không có các thần linh, các nghi lễ, bạn là người tự do.

Một khi chính bạn trở thành vừa là người thầy vừa là môn đồ – môn đồ là người đang học hỏi, học hỏi, học hỏi, không tích lũy kiến thức – lúc đó bạn là con người dị thường.

Washington D.C., 20 tháng Tư 1985

2

Chúng ta sắp đối mặt với sự thật của mọi sự, không sống trong ảo tưởng. Mang theo mình ảo tưởng thì thật rất khó quan sát. Nếu bạn đang tự lừa dối mình và bạn không đối mặt với những điều kiện thực tại thì bạn càng ngày càng không thể nhìn bản thân đúng mình là mình. Có điều chúng ta thích các ảo tưởng, các ảo giác, mọi hình thức lừa dối vì chúng ta sợ nhìn bản thân. Chỉ trong chiếc gương soi sự giao tiếp ta mới có thể nhìn bản thân một cách rất sáng tỏ, thích đáng và chính xác; đó là chiếc gương độc nhất mà chúng ta có. Trong chiếc gương soi sự giao tiếp đó, bạn thấy cái bạn đang là, nếu bạn để cho bản thân nhìn cái bạn đang là.

Chúng ta muốn khoái lạc mãi mãi bằng những cách thức khác nhau: tính dục, nhục cảm, tri thức, khoái lạc của việc chiếm hữu, khoái lạc của việc đạt tới khả năng lớn lao, khoái lạc rút tỉa từ một khối lượng thông tin và kiến thức, và sự mãn

nguyện tối hậu của cái chúng ta gọi là "Thượng đế." Con người không ngừng đuổi theo khoái lạc, nhân danh Thượng đế, nhân danh hòa bình, nhân danh ý thức hệ. Và rồi có khoái lạc của quyền lực, có quyền trên người khác, quyền hành chính trị. Có bao giờ bạn để ý rằng quyền lực là cái xấu xa, khi ta chế ngự người khác bằng bất cứ hình thức nào? Quyền lực là một trong những cái ác trong cuộc sống. Và khoái lạc là mặt bên kia đồng tiền của sợ hãi. Khi ta am hiểu bản chất của sợ hãi một cách sâu xa, sâu sắc và trang trọng, thì lúc ấy khoái lạc là niềm vui, nhìn cái gì đó đẹp đẽ, nhìn mặt trời lặn hoặc ánh tinh sương, bình minh, những sắc màu kỳ diệu, mặt nước phản chiếu vầng thái dương. Đó là niềm khoái cảm; đó là niềm vui nhưng chúng ta vun quén ký ức ấy thành khoái lạc.

Hành động là gì? Hết thảy chúng ta đều rất năng động từ sớm mai đến chiều tối, không chỉ về thể lý mà còn về tâm lý, não xôn xao không ngừng, di động vô tận từ cái này qua cái kia. Suốt ngày suốt đêm, cả trong giấc mộng, não không bao giờ nghỉ ngơi, não trong trạng thái hoài hoài chuyển động. Hành động, *thực hiện* (doing) là gì? Chính tiếng *thực hiện* là ở trong hiện tại, nó không là đã làm rồi (done) hoặc "Tôi *sẽ* làm," (I will do). Hành động có nghĩa là đang làm lúc này, một cách xác đáng, trọn vẹn, tổng thể, nếu tôi có thể dùng tiếng đó, hành động thì có tính cách trọn vẹn, toàn bộ, không cục bộ. Khi hành động dựa trên một ý thức hệ nào đó thì nó không phải là hành động, không phải sao? Nó là sự thích ứng với một mẫu thức nhất định mà bạn đã và đang thiết lập, và do đó, nó bất toàn, nó là hành động dựa vào ký ức nhất định, kết luận nhất định. Nếu bạn hành động theo ý thức hệ, mẫu thức, kết luận nhất định thì nó bất toàn, trong nó có mâu thuẫn.

Hành động có liên can tới vô trật tự hoặc trật tự không? Chúng ta đang sống trong vô trật tự, cuộc sống chúng ta đang hỗn độn, hoang mang, mâu thuẫn – nói một đàng làm một

nẻo, suy nghĩ điều này và làm điều hoàn toàn ngược lại. Trật tự là gì và vô trật tự là gì, và hành động có quan hệ gì với trật tự và với vô trật tự?

Vô trật tự là gì? Bạn hãy nhìn thế giới, nếu bạn muốn; thế giới đang vô trật tự. Đang diễn ra những điều khủng khiếp. Rất ít người trong chúng ta hiểu những gì đang thật sự diễn ra trong thế giới khoa học, trong thế giới nghệ thuật chiến tranh, tất cả những sự việc khủng khiếp đang tiếp diễn tại các xứ sở khác; tình trạng nghèo đói trong mọi xứ sở, người thật giàu và người nghèo cùng cực, lúc nào cũng có nguy cơ chiến tranh, tập đoàn chính trị này chống tập đoàn chính trị kia. Như thế, có sự vô trật tự ghê gớm. Đó là thực tại, không phải là sự bịa đặt hoặc ảo giác. Chúng ta đã và đang tạo ra sự vô trật tự này vì cuộc sống của ta hỗn độn. Và chúng ta ra sức làm xảy tới trật tự qua các cải cách xã hội. Chúng ta cố sức tìm cho ra trật tự nhưng bản thân lại không có sự am hiểu và không làm xảy tới việc chấm dứt sự vô trật tự. Việc làm đó của chúng ta tựa như một tâm trí hoang mang đang cố sức tìm cho ra sự sáng tỏ. Một tâm trí hoang mang là một tâm trí hoang mang; tâm trí đó không bao giờ có thể tìm ra sự sáng tỏ. Vậy liệu có thể có việc chấm dứt sự vô trật tự trong cuộc sống của chúng ta, *cuộc sống hằng ngày của chúng ta* không? Liệu có thể có việc chấm dứt sự vô trật tự không? Khi có chấm dứt sự vô trật tự thì tự nhiên có trật tự. Trật tự ấy sống động, không theo một mẫu thức hoặc một khuôn khổ nào.

Chúng ta đang thẩm tra, đang nhìn bản thân và đang học hỏi chính mình. Học hỏi thì khác với thu lượm kiến thức. Nếu bạn vui lòng chú ý tới vấn đề này một chút thì sẽ thấy học hỏi là một diễn tiến vô tận, một diễn tiến vô hạn, ngược lại kiến thức thì lúc nào cũng bị giới hạn. Và học hỏi hàm ý không chỉ quan sát bằng thị giác, bằng mắt, nhưng còn là quan sát mà không có bất cứ sự làm méo mó nào, nhìn mọi sự đúng như

chúng là chúng. Điều ấy đòi hỏi kỷ luật của người học hỏi, không phải thứ kỷ luật khiếp đảm của chính thống, truyền thống hoặc đi theo các giới luật, mệnh lệnh nhất định. Chính học hỏi là qua sự quan sát rõ ràng, nghe chính xác điều người đồng hành khác đang nói mà không có bất cứ sự méo mó nào, Và học hỏi thì không có tính cách tích lũy vì bạn đang chuyển động. Trong khi học cái vô trật tự ra sao trong bản thân ta thì xảy tới trật tự một cách tự nhiên, dễ dàng, không mong đợi. Và khi có trật tự thì trật tự là đức hạnh, Không có đức hạnh nào ngoại trừ sự trật tự trọn vẹn; đó là cái đạo đức *toàn bộ*, không là thứ đạo đức áp đặt hoặc bức chế nào đó.

Mọi người, dù giàu hoặc nghèo, trí thức hoặc người thế tục như chúng ta, ai cũng trải qua đủ thứ hình thức đau khổ. Bạn có bao giờ thấy con người đã và đang khóc suốt hàng hàng thế kỷ? Qua hàng ngàn cuộc chiến? Thế giới đang khổ não mênh mông. Thế giới cũng có khoái lạc, hân hoan và vân vân, nhưng trong việc am hiểu và có lẽ trong việc chấm dứt khổ não, chúng ta sẽ tìm thấy cái gì đó vĩ đại hơn. Liệu bao giờ có thể chấm dứt khổ não, hay là loài người bị bắt phải vĩnh viễn chịu đau khổ, không chỉ về mặt thể lý mà còn về mặt tâm lý. Về mặt nội tâm, chúng ta chịu đau khổ sâu xa mà có lẽ hoặc câm nín bằn bặt hoặc khóc lóc thảm thiết. Trong suốt cuộc tiến hóa lâu dài của con người từ khởi thủy cho đến ngày nay, ai trên quả đất này cũng đều chịu đau khổ. Đau khổ không chỉ về sự mất người bạn nghĩ mình thích hoặc thương, mà còn sự khổ đau của người nghèo cùng cực, người thất học. Nếu bạn tới Ấn hoặc phần đất khác của thế giới, bạn sẽ thấy người ta đi bộ hàng dặm đường để tới trường, các bé gái, các bé trai. Chúng sẽ không bao giờ sung túc, sẽ không bao giờ chúng được cầm lái một chiếc xe và có lẽ chưa bao giờ được tắm nước nóng. Chúng chỉ có manh vải quấn quanh người, và đó là tất cả. Và đó là khổ não. Và người đang đi bằng xe hơi, đang nhìn quang

cảnh ấy, cũng đang trong khổ não nếu người đó có chút nhạy cảm nào để nhận biết. Và có sự dốt nát, không chỉ dốt nát vì không biết đọc, không biết viết và vân vân, mà còn khổ não của người không am hiểu bản thân. Có vô vàn cách thức khổ não.

Liệu mỗi người chúng ta có thể tự mình chấm dứt khổ não không? Có khổ não trong bản thân và khổ não trên thế giới. Có hàng ngàn cuộc chiến tranh, con người thương tật, khiếp sợ sự tàn bạo. Người ta đang kinh hoàng và chúng ta lại làm cho sự tàn bạo tồn tại mãi mãi. Tàn bạo mang lại khổ não vô biên. Mới quan sát, nhận biết một cách nhạy cảm toàn bộ tình trạng đó thôi, thì chúng ta, là những con người, đã thấy khổ não là điều khủng khiếp, và chúng ta thắc mắc không biết có thể chấm dứt khổ não không. Xin bạn hãy tự hỏi mình rằng liệu có bao giờ chấm dứt được khổ não? Vì cũng như đối với hận thù, khi có khổ não thì không có tình yêu. Khi bạn đang đau khổ, đang quan tâm tới nỗi khổ của riêng mình thì làm sao có thể có tình yêu? Vì vậy, ta phải đặt câu hỏi này ra – tuy nó thật nan giải – không phải để khám phá câu trả lời mà là để khám phá chung cuộc của khổ não.

Khổ não là gì? Khổ não có phải là thương thân không? Xin bạn hãy thẩm tra. Chúng ta không có ý nói nó là thế hoặc nó không là thế, mà chúng ta đang thắc mắc. Có phải khổ não xảy tới vì thương thân? Có phải thương thân là một trong những nhân tố của khổ não? Hoặc ta có thể sống với khổ não mà không có bất cứ khát vọng khuây khỏa nào? Nghĩa là, *sống với* khổ não, không chạy trốn nó, không hợp lý hóa nó, không tìm kiếm sự ủi an cách riêng nào đó, một lối trốn thoát có tính cách tôn giáo nào đó hoặc lãng mạn và ảo tưởng, mà là sống với cái gì đó có ý nghĩa lớn lao. Khổ não không chỉ là một cú sốc thể lý, khi ta mất con trai hoặc chồng, mất vợ hoặc con gái, đó là cú sốc lớn lao có tính cách sinh học, ta gần như tê liệt với

nó. Liệu chúng ta có thể nhìn khổ não như nó thật sự ở trong chúng ta, và ở lại với nó, cầm nắm nó và không chuyển dịch khỏi nó? Khổ não không khác biệt với người đau khổ. Người đau khổ muốn bỏ chạy, trốn thoát, làm đủ cách đủ kiểu. Có điều khi nhìn khổ não như nhìn một em bé xinh đẹp, cầm nắm nó, không bao giờ chạy trốn nó, lúc đó bạn sẽ tự mình thấy, nếu bạn thật sự nhìn sâu xa, là có sự chấm dứt khổ não. Và khi có chấm dứt khổ não thì có đam mê. Không phải thèm khát, không phải kích thích nhục dục, mà là đam mê. Rất ít người có đam mê này vì chúng ta bị hao mòn với những thống khổ của chính mình, với những đau đớn của chính mình, với những thương xót và phù phiếm của chính mình. Chúng ta có năng lượng lớn lao và chúng ta làm tiêu hao nó qua xung khắc, qua sợ hãi, qua sự xao động không ngừng vì những điều lặt vặt. Và đam mê có năng lượng lớn lao. Đam mê này không bị khích động. Nó không tìm kiếm sự kích thích; nó ở đó, như lửa đang cháy. Nó chỉ xuất hiện khi có chấm dứt khổ não.

Khi bạn có sự chấm dứt khổ não thì sự chấm dứt đó không có tính cách riêng tư, vì bạn là phần còn lại của loài người. Chúng ta đều đau khổ, chúng ta đều trải qua sự cô độc, mọi người trên quả đất này, giàu hoặc nghèo, thông thái hoặc thất học, ai cũng trải qua, một cách ý thức hoặc vô thức, những khắc khoải lớn lao. Ý thức của bạn không phải là của bạn, nó là ý thức loài người. Trong nội dung của ý thức đó có tất cả những niềm tin, khổ não, thương xót, phù phiếm, ngạo mạn của bạn, cuộc tìm kiếm quyền hành và địa vị của bạn. Toàn bộ cái đó là ý thức của bạn, đang được toàn thể loài người cùng chia sẻ. Do đó, nó không là ý thức cá biệt của bạn. Và khi bạn thật sự nhận ra điều này – không phải một cách ngôn từ, tri thức hoặc lý thuyết hoặc như một khái niệm, mà như một thực tại – lúc đó bạn sẽ không giết người khác, không làm thương tổn người khác. Bạn sẽ có một cái gì đó khác biệt một cách

toàn bộ, cái gì đó thuộc về một chiều kích hoàn toàn khác.

Tình yêu là gì? Chúng ta hiện đang dùng tiếng tình yêu một cách quá lỏng lẻo. Nó trở thành đơn thuần tính cách nhục cảm, tính dục; tình yêu đang bị đồng hóa với khoái lạc. Và để khám phá hương vị đó ta phải đi vào những gì không phải là tình yêu. Qua phủ định bạn tới được cái xác thực, không phải đi theo lối loanh quanh nào khác. Qua sự phủ định cái không là tình yêu, bạn tới cái chân chính mênh mông, cái đó là tình yêu.

Tình yêu không là căm ghét, điều này rõ ràng. Tình yêu không là phù phiếm, ngạo mạn. Tình yêu không ở bên phía quyền lực: việc ước ao quyền hành, dù trên một em bé thơ dại hoặc trên một nhóm dân chúng hoặc trên một quốc gia, chắc chắn đó không là tình yêu. Tình yêu không là khoái lạc. Tình yêu không là dục vọng. Tình yêu chắc chắn không là ý nghĩ. Khi bạn tham vọng, gây hấn – như bạn đã và đang được nuôi dưỡng mọi mặt để thành công, để nổi tiếng, để vang danh, là việc hoàn toàn hết sức ấu trĩ – thì làm sao có thể có tình yêu?

Như thế thì tình yêu là cái gì đó không mời mọc hoặc vun trồng. Tình yêu tới cách tự nhiên, dễ dàng, khi không có những cái kia. Và trong khi bạn học biết về bản thân thì ta bắt gặp trạng thái này. Khi có tình yêu thì có lòng từ bi; và lòng từ bi có trí tuệ của riêng nó. Đó là hình thức tối thượng của trí tuệ, không phải là thứ trí tuệ của ý nghĩ, của tinh khôn hoặc mánh khoé mưu mẹo. Chỉ khi nào có tình yêu trọn vẹn và lòng từ bi thì mới có sự tuyệt hảo của trí tuệ, cái không có tính cách máy móc.

Chúng ta có sẽ bàn tới cái chết không? Bạn có quan tâm tới việc khám phá chết là gì không? Cái gì là ý nghĩa của tiếng *chết*, lâm chung, chấm dứt? Không chỉ chấm dứt thôi mà còn có điều gì xảy ra sau khi chết? Phải chăng ta mang theo các ký

ức của cuộc đời riêng ta? Toàn bộ thế giới châu Á tin vào sự đầu thai, nghĩa là, tôi chết, trong khi trải qua cuộc đời khốn khổ này có lẽ tôi có làm được việc thiện nhỏ nhoi nơi này nơi nọ nên kiếp sau tôi sẽ khá hơn, tôi sẽ làm tốt hơn. Điều này đặt căn bản trên sự thưởng phạt, giống mọi sự khác của cuộc đời. Và trong Kitô giáo có việc sống lại, vân vân.

Nếu chúng ta tạm thời đặt toàn bộ điều đó sang một bên, không bám víu vào thế này hoặc thế nọ, thì lúc đó, chết là gì? Chết nghĩa là gì? Không chỉ về mặt sinh học, về mặt thể lý mà còn về mặt tâm lý. Bạn đã và đang thu lượm toàn bộ tích lũy của ký ức, những khuynh hướng, tài năng, nét đặc trưng của ta, những gì ta tom góp, hoặc tiền, hoặc kiến thức, tình bằng hữu; rồi cái chết đến và nói, "Xin lỗi, ngươi không thể đem theo với ngươi bất cứ thứ gì." Chết nghĩa là gì? Chết là gì? Làm sao chúng ta tra vấn vào nó? Tôi đang sống, hằng ngày tôi tiếp tục; có tính cách thông lệ, máy móc, khốn khổ, hạnh phúc, bất hạnh. Và cái chết đến qua tai nạn, qua bệnh tật, qua tuổi già, tình trạng lão suy. Chúng ta sợ chết, chúng ta không bao giờ thấy tính chất vĩ đại của cái dị thường ấy. Có em bé vừa chào đời, một con người mới thành hình. Đó là một biến cố dị thường. Em bé ấy lớn lên, trở thành như cái gì đó mà hết thảy chúng ta đang trở thành, và rồi chết. Chết cũng là cái gì đó dị thường nhất; nó hẳn là như thế; và bạn sẽ không thấy chiều sâu và tính chất vĩ đại của cái chết nếu bạn sợ hãi nó.

Chết, chắc chắn là sự chấm dứt mọi sự, chấm dứt những giao tiếp của tôi, chấm dứt tất cả những gì tôi đã đặt liền vào nhau trong cuộc đời mình, toàn bộ kiến thức, toàn bộ kinh nghiệm. Tôi đã trải qua một cuộc sống mê lầm, một cuộc đời vô nghĩa, hoặc tôi đã và đang nỗ lực khám phá một cách tri thức ý nghĩa cuộc đời, rồi cái chết đến và nói, "Thế là hết." Nhưng tôi sợ, không thể hết được. Tôi có quá nhiều, tôi tom góp quá nhiều, không chỉ đồ đạc và các bức ảnh. Tôi đồng hóa

mình với đồ đạc và các bức ảnh hoặc với trương mục ngân hàng nên *tôi là* trương mục ngân hàng, các bức ảnh, đồ đạc. Khi bạn đồng hóa mình với cái gì đó một cách hoàn toàn thì bạn là cái đó. Tôi thiết lập những cội rễ. Tôi thiết lập quá nhiều cái chung quanh mình. Và cái chết đến và quét sạch sành sanh toàn bộ thứ đó. Vì thế tôi tự hỏi, có thể sống và chết trong cùng một lúc không? không ở chung cuộc của chín mươi hoặc một trăm năm, không ở chung cuộc của đời tôi, nhưng với toàn bộ năng lượng của mình, sức sống của mình và với tất cả những gì đang tiếp diễn, liệu tôi có thể lúc nào cũng sống với cái chết không? Không phải tự tử, tôi không có ý nói tới chuyện đó, chuyện đó quá mê muội, mà là sống với cái chết, nghĩa là ngày nào cũng chấm dứt những gì tôi tom góp. *Chấm dứt* hằng ngày.

Có bao giờ bạn đi vào câu hỏi rằng tiếp diễn là gì và chấm dứt là gì không? Cái tiếp diễn không bao giờ có thể tự làm mới nó, không bao giờ có thể tái sinh. Vậy liệu tôi có thể sống với cái chết, nghĩa là chấm dứt mọi sự tôi đã và đang làm và tom góp? Chấm dứt thì quan trọng hơn tiếp diễn. Chấm dứt nghĩa là bắt đầu cái gì đó mới. Nếu bạn chỉ tiếp tục thì đó cũng chỉ là một mẫu thức được lặp lại trong một khuôn khổ khác. Vậy liệu tôi có thể sống với cái chết không? Đó có nghĩa là giải thoát, trọn vẹn, toàn bộ, tự do tổng thể. Và trong tự do đó có tình yêu lớn lao và lòng từ bi, vì trí tuệ đó không có một chấm dứt, trí tuệ đó mênh mông.

Con người luôn luôn tìm kiếm cái gì đó bên kia toàn bộ sự đau đớn, khắc khoải và khổ não này. Phải chăng có cái gì đó linh thiêng, vĩnh cửu, cái nằm bên kia tất cả những với tới của ý nghĩ? Đây là câu hỏi từ thời xa xưa nhất. Cái linh thiêng là gì? Cái gì là cái không thời gian, bất hoại, không thể định danh, không có phẩm chất, không giới hạn, vượt thời gian, vĩnh cửu? Phải chăng có cái như thế? Đã hàng ngàn năm tiếp

hàng ngàn năm, con người đặt vấn nạn ấy. Như thế, con người thờ mặt trời, quả đất, thiên nhiên, cây cối, chim muông; từ thời thượng cổ, con người thờ mọi sự sống động trên quả đất này. Sách Veda và sách Upanishad không bao giờ đề cập đến Thượng đế. Các sách ấy nói rằng cái tối thượng thì không biểu thị.

Vậy phải chăng bạn cũng đang đặt câu hỏi ấy? Phải chăng bạn đang thắc mắc không biết có cái gì linh thiêng không? Phải chăng có cái gì đó không bị ý nghĩ đặt liền vào nhau, như tất cả các tôn giáo có tổ chức đều bị? Tôn giáo là gì? Không phải chỉ tôn giáo là gì mà còn óc não tôn giáo, tâm trí tôn giáo là gì? Để tra vấn vào vấn đề này một cách sâu xa, không phải một cách hời hợt, thì phải có tự do. Không phải thứ tự do *xuất từ* cái này hoặc cái kia, mà là tự do như một toàn bộ, một cách nội tại. Phải chăng sống trong thế giới xấu xa này mà vẫn có thể được giải thoát khỏi đau đớn, khổ não, khắc khoải, cô độc?

Nếu trong cuộc sống của ta có trật tự, trật tự chân chính, thì quán tưởng là gì? Phải chăng quán tưởng theo các hệ thống, phương pháp nhất định: phương pháp Thiền, quán tưởng Phật giáo, quán tưởng Ấn giáo hoặc các phương pháp của những đại sư mới nhất? Nếu quán tưởng có tính cách xác định, nếu quán tưởng theo một hệ thống, phương pháp, thực hành ngày này sang ngày nọ, thì điều gì xảy đến cho não con người? Não trở thành ngày càng trì độn. Phải chăng quán tưởng là cái gì đó hoàn toàn khác? Bất luận thế nào đi nữa thì nó cũng không dính dáng gì tới phương pháp, hệ thống, thực hành; do đó nó không bao giờ có thể có tính cách máy móc. Không bao giờ quán tưởng là quán tưởng có ý thức. Đó giống như người ao ước, một cách có ý thức, có tiền và theo đuổi tiền: một cách có ý thức bạn quán tưởng, ao ước đạt bình an, yên lặng. Người đuổi theo tiền, thành quả, quyền lực, và người đuổi theo cái gọi là tính chất tâm linh, cả hai đều cũng chỉ là một thôi.

Phải chăng có quán tưởng không có tính cách xác định, thực hành? Có, nhưng cái đó đòi hỏi sự chú ý dữ dội. Chú ý là ngọn lửa và sự chú ý đó không phải là cái gì đó bạn đạt tới; nó là sự chú ý ngay lúc này, tới mọi sự, mọi lời nói, mọi cử chỉ, mọi ý nghĩ, nó là sự chú ý toàn bộ, không từng phần. Nếu lúc này bạn lắng nghe một cách cục bộ thì tức là bạn không đưa ra sự chú ý toàn bộ. Khi bạn chú ý một cách toàn bộ thì không có bản ngã, không có giới hạn.

Lúc này não tràn ngập thông tin, ồn ào huyên náo, trong não không có không gian, và ta phải có không gian. Không gian có nghĩa là năng lượng. Khi không có không gian, năng lượng của bạn rất bị giới hạn. Não lúc này bị chất rất nặng với kiến thức, với các lý thuyết, với quyền hành, địa vị, và vì thế não ở trong xung khắc và xôn xao bất tận khiến não không có không gian. Và giải thoát, tự do trọn vẹn là có không gian vô tận. Não thì năng lực dị thường, có khả năng vô hạn, nhưng chúng ta làm não ra nhỏ hẹp và tầm thường. Khi có không gian và sự trống rỗng đó, nghĩa là, có năng lượng mênh mông – năng lượng là đam mê, tình yêu, lòng từ bi và trí tuệ – lúc đó có chân lý đó, cái thiêng liêng nhất, linh thiêng nhất, cái chúng ta tìm kiếm từ ngàn xưa. Chân lý đó không nằm trong bất cứ đền chùa, trong bất cứ nguyện đường hồi giáo, trong bất cứ nhà thờ nào. Và không có lối đi tới chân lý đó ngoại trừ qua sự tự am hiểu bản thân ta, tra vấn, nghiên cứu, học hỏi. Lúc ấy có cái vĩnh cửu.

Washington D.C., 21 tháng Tư 1985

LỜI BẠT I

Minh triết của các nhà hiền triết vĩ đại của lịch sử thường không được bảo tồn thỏa đáng. Cái tuyệt vời nhất của các bậc thánh nhân và hiền giả ấy – những bậc chí thánh xa xưa của Ấn Độ và Do Thái, Đức Phật, Khổng Tử, Socrates, Đức Giêsu Kitô, Tiên tri Mohammed – lại nằm quá ít trong các văn bản có giá trị trọng đại. Chân lý của các vị được bày tỏ qua các huấn từ sâu sắc và những đối thoại thông tuệ – những biểu thị truyền khẩu để lại cho chúng ta thì tiềm ẩn trong những diễn tả không đầy đủ. Phần chân lý bị thất lạc thì nhiều còn phần được biết tới thì ít. Những người muốn tìm cho ra một hệ thống hoàn chỉnh, như đã được trình bày thuở ban sơ thì phải dựa vào những trung gian không mấy xác thực như đức tin, diễn dịch, nội suy và tái dựng.

Khi chúng ta càng tiến gần hơn thời đại của mình thì vấn đề ấy lại bị đảo ngược. Kiến thức đang nổi bật hơn minh triết và văn hóa đang đầu hàng kỹ thuật. Những ghi chép ngày nay tuy gồm đủ mọi mặt nhưng những điều được ghi chép ấy thường ít có giá trị. Nghĩa là dường như có quá ít các nhà hiền triết chân chính. Dựa vào số lượng, ta thấy có rất nhiều người đưa ra minh triết và minh triết giả hiệu, nhiều đạo sư tuyên bố họ nắm vững và cung ứng những cái nhìn thấu suốt vượt bực. Tuy thế, trong số đó, rất ít người qua được các khảo nghiệm xác nhận họ đích thực là người hướng dẫn tâm linh. Các khảo nghiệm đó là: khả năng truyền đạt một thông điệp đại đồng và giải phóng, không

phân biệt đối xử và không mảy may hận thù; một thông điệp vừa có khả năng làm phong phú cuộc sống và tâm trí một cách vô vị lợi vừa ở trong tầm hiểu biết của mọi người. Theo bất cứ thước đo nào hoặc tất cả những thước đo vừa kể, Krishnamurti thật sự là một tôn sư thời hiện đại.

Suốt đời mình, Krishnamurti tập trung vào việc nhận thức và giải thích cuộc tìm kiếm của con người. Trong sáu thập niên cho đến lúc từ trần, năm 1986, vào độ tuổi chín mươi, ông đi khắp thế giới, mang tư tưởng của mình đến cho những ai lắng nghe. Hàng triệu người đã lắng nghe. Sự nổi tiếng của ông khi tăng khi giảm nhưng Krishnamurti lúc nào cũng kiên định trong nỗ lực của mình là "sao cho con người được giải phóng tuyệt đối, vô điều kiện." Vào cuối đời ông, các thế hệ mới – những đứa con thời đại kỹ thuật của chúng ta – lại phát hiện Krishnamurti. Trong kỷ nguyên của chớp nhoáng, những đợt sóng cuồn cuộn lạ thường, tôn giáo náo nhiệt và truyền giáo bằng nhạc *rap*, ông vẫn giữ được hào quang của một ngôn sứ thời cổ.

Sự vượt thời gian thấy rõ ấy của ông có hai lý do. Điều rõ rệt nhất, dĩ nhiên là nhân cách của Krishnamurti. Con người công chúng của ông tỏa ra một loại sức hút không diễn tả nổi, cái hấp dẫn của sự tự chủ ngời sáng. Thêm vào đó ông có lối nói và giọng nói có thể gợi thân tình riêng rẽ với từng cử tọa dù người ấy ở trong đám thính giả đông đảo nhất. Thật không ngạc nhiên là nhà văn Aldous Huxley, đã không bẻ cong ngòi bút của mình khi đi tới một nhận xét có tính cách phê phán bằng lời tuyên bố dõng dạc: "Như thể nghe huấn từ của Đức Phật – quyền năng như thế, thẩm quyền nội tại như thế."

Thế nhưng, nhân cách thôi thì chỉ là lời giải thích không làm mãn nguyện. Nhiều người tuy chưa từng thấy hoặc nghe Krishnamurti vẫn muốn tìm đến tư tưởng của ông. Do đó, để tán thưởng ý nguyện đó, chúng ta phải nói tới nguồn suối triết lý

của ông – những ý tưởng mà ông đã minh xác cùng các chủ đề chính của chúng. Một công trình khảo sát cặn kẽ bộ khung của tác phẩm sẽ cho thấy tính cách như nhất và bất biến của lời giảng. Trong khi vẫn giữ tính cách căn bản trong các khái niệm tâm điểm nhất, Krishnamurti không ngần ngại thích nghi và biến hóa theo hoàn cảnh lịch sử mới và những cuộc tìm kiếm tâm linh mới.

Krishnamurti tuyên bố không biết bao nhiêu lần rằng người ta không cần sự dẫn đạo mà là cần sự tỉnh thức. Sự tự tin cao độ vào tiềm năng con người này bắt rễ trong niềm tin rằng cá nhân nào cũng sở hữu sức phát triển vô hạn nếu người ấy có thể tránh được những chiếc kính văn hóa đang gắn vào đôi mắt và con người mình: "Trong lãnh vực tâm thần hoặc nội tâm, một lý thuyết dựa theo kinh nghiệm của người khác thì không có chút giá trị nào... Chúng ta phải buông bỏ tất cả các lý thuyết vì chúng ta phải đứng một mình." Với sự phủ định việc chuyển nhượng kinh nghiệm và hoàn toàn từ khước việc dẫn đạo tâm linh, kể cả của chính ông, Krishnamurti đứng một mình, riêng biệt hẳn với hầu hết các tôn giáo trên thế giới – tất cả những gì có các kiểu mẫu và người dẫn đạo để chúng ta có thể phấn đấu noi gương điển hình của họ. Mục đích của ông không phải đả kích những đức tin khác mà là thường xuyên cảnh giác chống quyền uy sai lạc của tôn giáo, cơ chế và nghi lễ – và trên hết, sự chia rẽ của chủ nghĩa bè phái.

Theo thời gian, những phát biểu có tính cách tri thức và triết lý của Krishnamurti trải rộng tới bên kia các vấn đề cốt tủy. Chúng ta thấy ông ngày càng phát biểu về những cái ác có tính cách thế tục và quyền lực của tôn giáo, sự vô dụng của các cơ chế xã hội hiện hành, tính trì trệ của sự tuân phục và sự thất bại của cải cách mang tính trì hoãn. Giữa thập niên 1950, Krishnamurti triển khai các khái niệm vốn không thấy có trong

các bài diễn thuyết trước kia của ông như về giáo dục, các tương quan nhân tính và truyền thông đại chúng. Vị đạo sư cũng đang học – không chỉ trong việc trả lời các câu hỏi của người khác mà còn cả trong việc mở rộng các câu hỏi của chính mình. Vì thế, ông gia tăng các lãnh vực trình bày của mình để gồm vào đó rất nhiều những quan tâm mới – chủ nghĩa dân tộc, chiến tranh, bảo vệ môi sinh, thất nghiệp và nghèo đói. Với sự nhạy cảm gần như mang tính cách đương đại, những đề tài có thời chỉ ở ngoại biên các nhận thức của ông nay chuyển dần vào khu vực trung tâm. Ông thường xuyên đề cập hơn tới ý nghĩa của quán tưởng. Bắt đầu nổi lên trên bề mặt dấu chỉ của sự mất kiên nhẫn và cấp bách. Krishnamurti cảm giác nguy cơ của thời đại và nhu cầu khẩn trương phải hành động. Như một đáp ứng bằng cả lối nói lẫn nội dung, những cuộc diễn thuyết của ông tập trung hơn và các cuộc đối thoại của ông ít có tính cách khái quát hơn. Tuy thế, thông điệp cốt tủy vẫn không thay đổi: "Khi ta nhìn cuộc sống như nó là nó, khi ta nhìn bản thân ta như nó là nó, [thì chỉ] từ đó ta mới chuyển động được [tới đằng trước]."

Trong số các nhà hiền triết và những khuôn mặt tâm linh thời hiện đại, thời gian phát biểu của Krishnamurti là dài nhất – khoảng sáu mươi năm nổi bật trên diễn đàn. Tuy thế, thật khó thẩm định tầm vóc lịch sử của ông. Ông quá gần gũi với chúng ta và quá sớm để biết toàn bộ ảnh hưởng của lời ông giảng. Xét cho cùng thì suốt mấy chục năm sau cuộc hành hình, chỉ có dấu hiệu rất nhỏ là Đức Giêsu sẽ đóng dấu ấn quan trọng trong lịch sử. Vào lúc từ trần của Đức Phật, Khổng Tử và một thời gian sau đó, ai có thể đoán trước được ảnh hưởng lâu dài của các vị. Liệu trong tương lai, các ý tưởng của Krishnamurti có sẽ được chấp nhận rộng rãi không? Chúng sẽ được như thế vì chúng vang vọng những khát vọng của con người – vì chúng được dự phóng phát biểu cho những cá nhân

không còn ảo giác đối với các ý thức hệ vĩ mô hoàn toàn tri kiến và chỉ nhằm chuyển biến về mặt xã hội. Liệu điều này có thể xảy ra không? Nó sẽ xảy ra vì huấn từ của Krishnamurti âm vang vượt thời gian và không gian. Giọng nói của ông đã thôi cất lên nhưng thông điệp của nó vẫn không ngừng được phát ra.

Ralph Buultjens, Tiến sĩ
Giáo sư Khoa học Xã hội, Đại học New York,
Cựu Giáo sư Chuyên đề Nehru,
Đại học Cambridge, Anh.

LỜI BẠT II

Lần đầu tiên được hân hạnh gặp Krishnamurti, tôi xúc động sâu xa vì cường độ thanh thản của ông. Cường độ đó cho thấy năng lượng lớn lao, và sự thanh thản của ông biểu lộ một trạng thái tĩnh lặng sâu lắng. Một hài hòa như thế thật hiếm, hiếm tới độ khi bắt gặp nó người ta không thể coi đó là chuyện tự nhiên.

Có thể nói lần gặp mặt ấy của chúng tôi là tình cờ, diễn ra trong một phòng thu tiếng của một đài phát thanh. Trước đó, tôi chưa lần nào gặp ông, cũng chưa đọc cuốn sách nào của ông. Tuy thế, thật hết sức ngạc nhiên, ngay lúc đó, ông mời tôi tham dự tại chỗ cuộc đối thoại với ông, có thu vào băng ghi hình. Ông dường như rất ít quan tâm, nói theo nghĩa thông thường, rằng từ thuở tạo thiên lập địa đến nay ông không quen biết tôi. Đến hôm nay, tôi vẫn nghĩ rằng ông là người hết sức liều lĩnh hoặc rất mực hài hòa với hành động chính xác, theo một kiểu mẫu hợp thời đại.

Liền đó, tôi lại bị chấn động khi ông hỏi, "Ông thích chúng ta nói về đề tài gì?" Tôi trả lời, "Sao về hành động nghe và hành động nhìn?" Ông hoan hỉ chấp nhận đề tài đó. Và như thế, cuộc đàm đạo lập tức bắt đầu, không gián đoạn, về chủ đề hành động nghe và hành động nhìn có tính cách nội tâm. Hai năm sau, lại hoàn toàn bất ngờ, ông mời tôi tham dự một chuỗi đàm đạo về cái cốt lõi của lời ông giảng. Dù trước đó trong nhiều năm tôi đã làm việc ở đài phát thanh – đọc tin và loan tin – nên nắm được ít nhiều kinh nghiệm chuyên môn việc thực hiện chương trình trong phòng thu tiếng, nhưng kinh nghiệm ấy không mang tính cách quyết định nào cho chuyển động của các cuộc đối thoại này. Các cuộc đối thoại này triển khai mà hoàn

toàn chẳng có chút nào nhắc nhở, chuẩn bị, xếp đặt trước hoặc điều hướng. Thật đáng kinh ngạc về sự thoải mái lẫn cường độ tập trung của ông.

Krishnamurti là một biểu hiện chính xác lý thuyết "nhận biết không chọn lựa" của ông. Ở đây, tiếng "không chọn lựa" có thể gợi lên một lối chủ quan nào đó, nhưng ngược lại, trong khi phản ánh trong người chấp nhận nó thì sự nhận biết không chọn lựa là bất khả tiết giảm, cho nên tránh được sự tiết giảm về mặt tâm lý. Sự không chọn lựa tương đương với sự yên lặng của tâm trí mà từ đó xuất hiện cái biểu lộ dễ thấu hiểu của "sự trống rỗng trong đó có thể hiện hữu những gì của tâm trí nhưng những gì đó không phải là tâm trí... sự trống rỗng ấy không có tâm điểm nên có khả năng chuyển động vô hạn. Sáng tạo phát sinh từ sự trống rỗng ấy nhưng nó không phải là sự sáng tạo của con người đặt liền mọi sự vào với nhau. Sáng tạo của sự trống rỗng ấy là tình yêu và cái chết." Câu cuối vừa rồi chỉ tức khắc và chỉ trực tiếp tới đặc tính hốt nhiên của cả sự tự thức ngộ lẫn sự tự mê lầm. Nếu không có cái chết tâm lý đối với việc chúng ta tự đồng hóa với ký ức và trong cùng một lúc ấy, có sự am hiểu toàn bộ về nhu cầu, thì chúng ta vẫn bị méo mó theo nội dung của ý nghĩ và theo một đáp ứng có tính cách thời gian đối với khoảnh khắc vô tri kiến.

"Khi có sự am hiểu toàn bộ về nhu cầu, bên ngoài và nội tâm, thì lúc đó dục vọng không là một hành hạ. Lúc đó dục vọng mang ý nghĩa khác biệt toàn bộ, một ý nghĩa trọng đại vượt qua tới bên kia nội dung của ý nghĩ, đi tới bên kia cảm xúc với những xúc động, huyền thoại và ảo giác của nó. Với sự am hiểu toàn bộ về nhu cầu, không chỉ chất lượng hoặc số lượng của nhu cầu, thì lúc đó dục vọng là ngọn lửa, không là một hành hạ. Không có ngọn lửa ấy thì sự sống tự nó bị mê lầm. Chính ngọn lửa ấy thiêu rụi sự tầm thường của đối tượng của nó, các ranh giới của nó cùng các rào cản của nó, vốn bị áp đặt lên trên nó. Lúc đó, bạn có thể gọi nó bằng bất cứ tiếng nào bạn muốn: tình yêu, cái chết, cái đẹp. Lúc đó, nó

hiện hữu ở đó, cách vô cùng vô tận."

Có thể có người nào đó nghĩ thật là khiếm nhã khi bắt đầu lời dẫn nhập vào một tác phẩm đầy minh triết này bằng câu chuyện vặt vãnh riêng tư vừa kể ở trên. Người ấy hẳn nghĩ tới lời cảnh cáo mà Krishnamurti lặp đi lặp lại với cử tọa: "Diễn giả thì không quan trọng." Rồi đến lời của Trang Tử: "Bậc chí nhân không thấy có mình, bậc thần nhân không nhớ đến công mình, bậc thánh nhân không nghĩ đến tên mình, [Chí nhân vô kỷ, thần nhân vô công, thánh nhân vô danh]." (Cả ba cái đó cũng chỉ là một). Cái chân chính thì tự nó đầy đủ và gần như không bao giờ bị xem xét, hãy để một mình nó tự biểu hiện chính nó. Thế cho nên, việc tìm những ngôn từ cho lời dẫn nhập mà bỏ qua bóng dáng riêng tư của một đại tôn sư (dù bằng xương bằng thịt hoặc chỉ trong hồi tưởng) dẫn tới sự sẵn sàng, một cách nông cạn, muốn ra sức vượt quá nơi ta không bắt đầu. Krishnamurti đã nhắc nhở chúng ta rằng: "Quán tưởng chẳng phải là điều gì đó khác biệt với cuộc sống hằng ngày... nó là việc nhìn *cái đang là* và đi tới bên kia cái đó." Nếu ta không nhìn *cái đang là* thì làm sao ta có thể đi tới bên kia nó?

Rủi thay, thói quen kinh viện khiến cho chúng ta rất ít thấy hoặc không thấy sự am hiểu về "hành động nhìn *cái đang là* "trong bối cảnh tự tra vấn chân thành. Thật ra, sống đời kinh viện là cuộc hành trình băng ngang rừng rậm trừu tượng. Kinh nghiệm khoa học thu lợi nhờ đòi buộc phải chứng minh bằng thí nghiệm các kết luận lý thuyết. Dù vậy đi nữa, tiến trình ấy chỉ được theo dõi bằng cấu trúc nhị nguyên của người nhận thức và cái bị nhận thức. Trong kinh nghiệm ấy, chưa từng xảy ra sự nhận thức mà không có người nhận thức như trong quán tưởng:

"Sự nhận thức này hoàn toàn khác với hành động nhìn đối tượng mà không có người quan sát, vì trong nhận thức của quán tưởng thì không có đối tượng nên không có chứng nghiệm. Quán tưởng như thế có ý nghĩa

gì? Không ý nghĩa, bất vụ lợi. Nhưng trong quán tưởng đó có sự chuyển động ngây ngất sâu xa. Nó là sự ngây ngất đưa phẩm chất thơ ngây tới cho mắt, cho não, cho con tim. Nếu không có hành động nhìn cuộc sống như cái gì đó hoàn toàn mới thì cuộc sống là lề thói, buồn chán và là cái vô nghĩa. Như thế, quán tưởng thuộc tầm quan trọng nhất. Nó mở cửa tới vô định và vô lượng."

Vậy lời chỉ dẫn của Krishnamurti về sự ngất ngây này giải thoát cho tâm trí đương đại vốn mang tính chất qui hoạch của chúng ta, khi nó cảm thấy khó hiểu về mặt thực hành. Và vì thế, nó có tính cách trí tuệ tối thượng. Làm sao như thế được? Được, vì nó hàm ý một phân biệt tận gốc giữa ý thức và nhận thức. Thời buổi chúng ta, triết học và tâm lý học chiều sâu gần như tuyệt đối hóa ý thức. Cả hai không phân biệt được rằng ý thức không phải là hành động tự sửa đổi. Làm thế nào nó làm được chuyện đó vì ý thức lúc nào cũng gắn chặt với sự thay đổi? Chỉ có thể làm được khi nhận thức có một đối tượng khiến ý thức hình thành vai trò của nó. Trong tự nó, nhận thức vừa mang tính cách độc lập của đối tượng vừa bất biến, vì thế nó là cánh cửa mở đến vô định và vô lượng.

Krishnamurti mời gọi chúng ta bắt đầu nhập cuộc tra vấn hết sức tận gốc vì nó mở tới không gian vô tận của nhận thức. Tự tra vấn mình, bắt đầu không bằng việc hỏi ta là cái gì, mà bằng việc hỏi ta không là cái gì? Một câu hỏi mang tính chất không-phải-là-không-có-ý-nghĩa nên không buộc phải có những cấu trúc lý thuyết, những linh tinh vụn vặt có tính cách khái niệm của tâm lý học chiều sâu, triết học, thần học và các hệ thống tín ngưỡng. Có điều, câu hỏi đó giản dị một cách kinh ngạc và kinh hoàng; kinh hoàng vì nó gây ra cảm giác sâu xa nhất của sự cô đơn; vì ngoài bản thân ta, không một ai có thể đặt ra và trả lời câu hỏi đó. Thế nhưng, với nhẫn nại và can đảm, và tín nhiệm tận gốc, ta treo mình lơ lửng trên đó mà không chạy trốn nó, và ta tìm thấy sự cô đơn một cách không cô

độc về cái "quán tưởng tuyệt đối, không rán sức, không thành tựu, không suy nghĩ, não hoàn toàn yên lặng; không phải sự yên lặng được tạo ra bởi ý chí, bởi dự phóng, bởi kết luận hoặc bởi toàn bộ cái vô nghĩa đó; nó yên lặng. Và trạng thái yên lặng đó có không gian vô tận."

Trong lời dẫn nhập ngắn này, tôi cố tránh đưa ra lối tiếp cận có tính cách kinh viện vào lời giảng của Krishnamurti; vì làm thế hẳn là xuyên tạc tinh thần của ông và để vuột mất hoàn toàn dấu vết của thông điệp ông. Ông không quan tâm tới chức năng của ý tưởng và những mê hoặc đang diễn ra vốn tin tưởng rằng đó là những biểu lộ điển hình tinh tế nhất của cuộc sống của tâm trí. Trong cuộc diễn thuyết sau cùng của ông (tháng Giêng 1986) ông đặt vấn đề ấy một cách cô đọng và đầy sức thuyết phục:

"Thật vô ích cho bạn và diễn giả khi lắng nghe một đống ngôn từ, nhưng nếu chúng ta có thể hiệp cùng nhau làm cuộc hành trình rất dài, không theo lối thời gian, không theo lối của tín ngưỡng hoặc của các kết luận hay lý thuyết, mà là bằng hành động xem xét rất cẩn thận cung cách của cuộc sống chúng ta, sợ hãi, bất định, bất ổn và tất cả những khám phá con người đã tìm ra, kể cả các máy vi tính dị thường. Nếu chúng ta làm cuộc hành trình vào trong những cái đó thì vào cuối hai triệu năm chúng ta ở đâu? Chúng ta đang đi đâu -- không như lý thuyết nào đó nói hoặc cuốn sách tệ hại nào đó nói nghe quá hãi hùng -- mà là hết thảy chúng ta đi đâu? Và chúng ta bắt đầu ở đâu? Cả hai nơi đó liên hệ nhau: chúng ta đang đi đâu, chúng ta bắt đầu ở đâu. Cái bắt đầu có thể là cái kết thúc. Bạn đừng đồng ý. Bạn hãy khám phá."

Lập tức chúng ta nghe tiếng thét: "Làm sao? Làm sao tìm ra?!" Ngay chính tiếng thét "làm sao" đó dẫn một cách mê lầm đến niềm tin vào uy lực của diễn tiến hoặc quá trình sản sinh hiệu quả; và quả thật, cái đó hành động theo một trật tự có thể sờ mó được. Nhưng ở đây, lời hướng dẫn để tìm ra ấy đề cập tới

một phạm vi khác, phạm vi sự giao tiếp lầm lạc của ta đối với bản thân. Nỗ lực áp đặt lên cái vô trật tự này bằng bất cứ giới luật dựa theo bất cứ mẫu thức nào thì chỉ củng cố thêm sự giao tiếp lầm lạc đó, thêm ràng buộc nó vào thời gian, niềm tin, kết luận và lý thuyết. Ở đây, không có việc tạo ra hành động thuần khiết chú ý vào cái đang ở trong tầm tay. Việc đó không có gì bí nhiệm cả. Quả thật, trong diễn tiến bình thường của cuộc sống hằng ngày, chúng ta đã tạo được vài hành động hiếm hoi ấy nhưng rồi chúng ta vội vàng bỏ qua chúng. Tại sao như thế? Lời giải đáp cho câu hỏi đó chỉ đến bằng sự tự xem xét bản thân – không qua các lý thuyết về vô thức hoặc phát xuất từ các luận thuyết thông thái về bản tính con người. Hành động chú ý thuần khiết thì hồn nhiên và tự do; người nghe và cái được nghe; người nhận thức và cái được nhận thức lần lượt bỏ đi, chỉ để lại trạng thái nghe và nhìn. "Chỉ khi nào tâm trí thơ thới, yên lặng, không có bất cứ chuyển động nào của chính nó, không có sự phóng chiếu của ý nghĩ, một cách ý thức hoặc vô thức – chỉ lúc đó mới hình thành vĩnh cửu."

Trong thế kỷ này, cùng với dòng sữa mẹ, chúng ta uống vào những tín điều bạc nhược khiến các định chuẩn chất lượng của con người bị khắc khoải, thờ ơ, và đó là một biểu lộ mới của tín điều tội nguyên tội. Nhưng qua quán tưởng, như Krishnamurti đã biểu lộ nó, và bằng sự tự tra vấn, ta phát hiện bản tính nguyên thủy của ta, sự ngây thơ ban sơ và trạng thái tự nhiên. Thế thì cái đó có phải là tâm điểm của vấn đề? Vâng, vì tâm điểm của vấn đề là vấn đề của tâm điểm.

Allan W. Anderson
Giáo sư Danh dự về Nghiên cứu Tôn giáo
Đại học San Diego

NGUỒN TƯ LIỆU

Phần Thứ Nhất

Điều Tôi Muốn Thực Hiện: Bản tường thuật cuộc diễn thuyết thứ nhất tại Mexico City, ngày 20 tháng Mười, 1935, trang 221, tập II, *Sưu Tập Tác Phẩm của J. Krishnamurti, The Collected Works of J. Krishnamurti*, 1991, Cơ sở Krishnamurti Hoa Kỳ.

Bạn Đang Tìm Kiếm Gì?: Bản tường thuật cuộc diễn thuyết thứ nhất tại Ojai, California, ngày 16 tháng Sáu, 1934, trang 52, tập II, *Sưu Tập Tác Phẩm của J. Krishnamurti, The Collected Works of J. Krishnamurti,* 1991, Cơ sở Krishnamurti Hoa Kỳ.

Ý Nghĩa Của Môi Trường: Bản tường thuật cuộc diễn thuyết thứ hai tại Ojai, California, ngày 17 tháng Sáu, 1934, trang 57, tập II, *Sưu Tập Tác Phẩm của J. Krishnamurti, The Collected Works of J. Krishnamurti*, 1991, Cơ sở Krishnamurti Hoa Kỳ.

Một Xã Hội Năng Động: Bản tường thuật cuộc diễn thuyết thứ ba tại Ojai, California, ngày 18 tháng Sáu, 1934, trang 62, tập II, *Sưu Tập Tác Phẩm của J. Krishnamurti, The Collected Works of J. Krishnamurti,* 1991, Cơ sở Krishnamurti Hoa Kỳ.

Sống Trong Ngất Ngây: Bản tường thuật cuộc diễn thuyết thứ mười tại Ojai, California, ngày 29 tháng Sáu, 1934, trang 94, tập II, *Sưu Tập Tác Phẩm của J. Krishnamurti, The Collected Works of J. Krishnamurti*, 1991, Cơ sở Krishnamurti Hoa Kỳ.

Làm Một Con Người Chân Chính: Bản tường thuật cuộc diễn thuyết thứ mười một tại Ojai, California, ngày 30 tháng

Sáu, 1934, trang 99, tập II, *Sưu Tập Tác Phẩm của J. Krishnamurti, The Collected Works of J. Krishnamurti*, 1991, Cơ sở Krishnamurti Hoa Kỳ.

Sống Nhạy Cảm Với Chân Lý: Bản tường thuật cuộc diễn thuyết thứ mười hai tại Ojai, California, ngày 1 tháng Bảy, 1934, trang 104, tập II, *Sưu Tập Tác Phẩm của J. Krishnamurti, The Collected Works of J. Krishnamurti*, 1991, Cơ sở Krishnamurti Hoa Kỳ.

Phần Thứ Hai

Tự Do Đầu Tiên và Cuối Cùng: Lời Dẫn Nhập cuốn *Tự Do Đầu Tiên Và Cuối Cùng, The First and Last Freedom,* 1954, Cơ sở Krishnamurti Hoa Kỳ.

Tham Vọng: Bài số 79 trong cuốn *Luận Giải Về Cuộc Sống, Commentaries on Living,* 1956, Cơ sở Krishnamurti Hoa Kỳ.

Cá Nhân và Lý Tưởng: Bài số 19 trong cuốn *Luận Giải Về Cuộc Sống, Commentaries on Living,* 1956, Cơ sở Krishnamurti Hoa Kỳ.

Sợ Hãi Và Chạy Trốn: Bài số 75 trong cuốn *Luận Giải Về Cuộc Sống, Commentaries on Living,* 1956, Cơ sở Krishnamurti Hoa Kỳ.

Thời Gian Và Chuyển Biến: Bài số 20 trong cuốn *Tự Do Đầu Tiên Và Cuối Cùng, The First and Last Freedom,* 1954, Cơ sở Krishnamurti Hoa Kỳ.

Khổ Não Từ Sự Thương Thân: Bài số 55 trong cuốn *Luận Giải Về Cuộc Sống, Tập Ba, Commentaries on Living, Third Series,* 1960, Cơ sở Krishnamurti Hoa Kỳ.

Giáo Dục và Ý Nghĩa Cuộc Sống: *Education and The Significance of Life,* 1953, Cơ sở Krishnamurti Hoa Kỳ.

Cuộc Đời Trước Mặt: *Life Ahead,* 1963, Cơ sở Krishnamurti Hoa Kỳ

Giải Thoát Khỏi Tri Kiến: *Freedom from the Known*, 1969, Cơ sở Xuất bản Krishnamurti Ltd.,Hoa Kỳ.

Krishnamurti Với Chính Mình: *Krishnamurti to Himself*, 1987, Cơ sở Krishnamurti Ltd., Hoa Kỳ.

Nhật Ký của Krishnamurti: *Krishnamurti's Journal*, 1982, Cơ sở Xuất bản Krishnamurti Ltd., Hoa Kỳ.

Phần Thứ Ba

Trang Trọng Là Gì?: Trích từ bản tường thuật lần diễn thuyết thứ nhất tại Rajghat, Banaras, Ấn Độ, ngày 9 tháng Giêng 1955, trang 259, tập VIII, *Sưu Tập Tác Phẩm của J. Krishnamurti, The Collected Works of J. Krishnamurti*, 1991, Cơ sở Krishnamurti Hoa Kỳ.

Chúng Ta Có Thể Tạo Nền Văn Hóa Mới?: Trích từ bản tường thuật lần diễn thuyết thứ nhất tại Bombay, Ấn Độ, ngày 16 tháng Hai 1955, trang 207, tập VIII *Sưu Tập Tác Phẩm của J. Krishnamurti, The Collected Works of J. Krishnamurti*, 1991, Cơ sở Krishnamurti Hoa Kỳ.

Chúng Ta Có Thể Hiểu Thực Tế Sự Trống Vắng?: Trích từ bản tường thuật lần diễn thuyết thứ năm tại Paris, ngày 7 tháng Năm 1950, trang 172, tập VI, *Sưu Tập Tác Phẩm của J. Krishnamurti, The Collected Works of J. Krishnamurti*, 1991, Cơ sở Krishnamurti Hoa Kỳ.

Vấn Đề Căn Bản Của Chúng Ta Là Gì?: Trích từ bản tường thuật lần diễn thuyết thứ hai tại Bombay, Ấn Độ, ngày 10 tháng Hai 1957, trang 239, tập X, *Sưu Tập Tác Phẩm của J. Krishnamurti, The Collected Works of J. Krishnamurti*, 1991, Cơ sở Krishnamurti Hoa Kỳ.

Bạn Tiếp Cận Vấn Đề Cuộc Sống Như Thế Nào?: Trích từ bản tường thuật lần diễn thuyết thứ mười tại Bombay, Ấn Độ, ngày 11 tháng Ba 1953, trang 241, tập VII, *Sưu Tập Tác Phẩm*

của J. Krishnamurti, The Collected Works of J. Krishnamurti, 1991, Cơ sở Krishnamurti Hoa Kỳ.

Cốt Lõi Tâm Điểm Sự Suy Nghĩ Của Bạn Là gì?: Gặp gỡ các học sinh tại Trường Brockwood Park, Hamsphire, Anh; trích từ *Khởi Đầu Việc Học, Beginnings of Learning*, 1975, Cơ sở Xuất bản Krishnamurti Ltd., Hoa Kỳ.

Giữa Lời Giảng Của Krishnamurti Và Chân Lý Có Liên Hệ Gì?: Gặp gỡ các Quản trị viên Cơ sở Krishnamurti các nơi, tại Ojai năm 1977; trích từ *Tính Chất Toàn Bộ Của Cuộc Sống, The Wholeness of Life*, 1979, Cơ sở Xuất bản Krishnamurti Ltd, Hoakỳ.

Phần Thứ Tư

Cốt Tủy Lời Giảng Của Krishnamurti: 1981, Cơ sở Krishnamurti Hoa Kỳ.

Hành Động Toàn Bộ Không Hối Tiếc: Trích từ *Những Cuộc Diễn Thuyết ở Saanen 1974, Talks in Saanen*, 1974. 1975, Cơ sở Krishnamurti Hoa Kỳ.

Giao Tiếp Với Thế Giới: Trích từ các bản tường thuật những cuộc diễn thuyết tại Ojai, California, 1976. 1976/1996, Cơ sở Xuất bản Krishnamurti Ltd., Hoa Kỳ.

Tính Chất Toàn Bộ Của Cuộc Sống: Trích từ các bản tường thuật những cuộc diễn thuyết tại Brockwood Park, 1980. 1980/1996 Cơ sở Xuất bản Krishnamurti Ltd., Hoa Kỳ.

Chấm Dứt Khổ Não: Trích từ các bản tường thuật những cuộc diễn thuyết tại New Delhi, 1983, 1983/1996, Cơ sở Xuất bản Krishnamurti Ltd., Hoa Kỳ.

Chân Lý Thiêng Liêng Nhất: *Các Cuộc Diễn Thuyết Tại Thủ Đô Washington, Washington D.C. Talks*, 1985. 1988 Cơ sở Xuất bản Krishnamurti Ltd., Hoa Kỳ.

KRISHNAMURTI
CUỘC ĐỜI & TƯ TƯỞNG
NGUYỄN ƯỚC biên dịch - TẬP I

KRISHNAMURTI TINH YẾU

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN VĂN LƯU
Biên tập: **CHU GIANG**
Bìa & trình bày: **NHẤT NHÂN**
Sửa bản in: **HOÀI ĐỨC**
Đơn vị liên doanh:
CTY VĂN HÓA THỜI ĐẠI

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 Nguyễn Trường Tộ, Hà Nội
ĐT: (04)8294685 - Fax: 8294681

In 1000 cuốn, khổ 14.5 x 20.5 cm, tại Công ty CP In Phan Văn Mảng-LA.
Số đăng ký KHXB: 980/97 do Cục Xuất bản cấp ngày 06-8-2003.
Giấy TNKHXB số: 133/VHGP ngày 04-5-2005.
In xong và nộp lưu chiểu Quý II/2005.

KRISHNAMURTI
CUỘC ĐỜI & TƯ TƯỞNG
NGUYÊN ƯỚC biên dịch - TẬP I

KRISHNAMURTI TINH YẾU



vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Giá: 70.000đ

8 935081 101747

CÔNG TY SÁCH Thời đại
THOIDAI BOOKS LTD
394 Nguyễn Thị Minh Khai, TPHCM. ĐT:8344030
Fax: 8344029. E-mail: nhasachtre@yahoo.com